

TRẦN THỌ
(BÙI TÙNG CHI chủ giải)

TẬP III

**TAM
QUỐC
CHÍ**

NGÔ THƯ

Biên dịch: **Bùi Thông**
Hiệu đính: **Phạm Thành Long**

vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

GIỚI THIỆU

Tam quốc chí là một sử liệu chính thức và có căn cứ về thời đại Tam Quốc của Trung Quốc từ năm 189 đến năm 280, do Trần Thọ biên soạn vào thế kỉ thứ 3. Tác phẩm này hình thành từ các mẫu chuyện nhỏ kể về các nước Ngụy, Thục và Ngô của thời đại này, đồng thời là nền tảng cho cuốn tiểu thuyết lịch sử rất phổ biến là Tam quốc diễn nghĩa được viết vào thế kỉ 14.

Trần Thọ từng làm quan cho nhà Thục Hán, sau khi Thục Hán diệt vong đến Lạc Dương làm quan cho nhà Tây Tấn. Trần Thọ đã dựa vào các sử liệu cơ bản như Ngụy thư của Vương Thâm, Ngụy lược của Ngưu Hoạn, Ngô thư của Vi Chiêu... để viết Tam quốc chí, thuật lại lịch sử Trung Quốc từ khởi nghĩa Khăn Vàng vào cuối thời Đông Hán đến khi Tây Tấn thống nhất Trung Quốc, tức từ năm Trung Bình thứ nhất đời Hán Linh Đế (184) đến năm Thái Khang thứ nhất đời Tấn Vũ Đế (280). Tam quốc chí được chia làm 4 phần gồm 66 quyển: Ngụy quốc chí 30 quyển, Thục quốc chí 15 quyển, Ngô quốc chí 20 quyển, ngoài ra còn có 1 quyển Tự lục (lời tựa) nhưng đến nay đã bị thất truyền. Lúc đầu ba tác phẩm Ngụy chí, Thục chí và Ngô chí tồn tại riêng rẽ, đến năm Hàm Bình thứ 6 thời Bắc Tống (1003) hợp nhất đổi tên thành Tam quốc chí.

Trần Thọ là quan nhà Tấn, do đó phải lấy triều đại đã nhường ngôi cho Tấn là Tào Ngụy làm chính thống.

Ngụy chí xếp các Hoàng đế nhà Ngụy vào bản kỷ, Tào Tháo tuy chỉ xưng vương, chưa lên ngôi Hoàng đế nhưng cũng được xếp vào bản kỷ. Có 4 quyển bản kỷ là Vũ Đế kỷ (Tào Tháo), Văn Đế kỷ (Tào Phi), Minh Đế kỷ (Tào Duệ) và Tam Thiếu Đế kỷ (Tào Phương, Tào Mao và Tào Hoán). Các văn thư nói về việc các vua Ngụy xưng vương, xưng đế, trị nước và việc tang đều không chép (ngoại trừ chiếu nhường ngôi của Hán Hiến Đế - Hán

Hiển Đế thiện nhượng sách văn, các văn thư khác chỉ do Bùi Tùng Chi chú thích).

Thực chí xếp Lưu Bị vào liệt truyện tức Tiên chủ truyện (mặc dù Lưu Bị xưng đế), không gọi trực tiếp tên húy, khi chết dùng chữ băng ngang địa vị với chữ tồ. Các văn thư nói về việc Lưu Bị xưng vương, xưng đế, trị nước và việc tang đều chép đầy đủ (có thể do tình lưu luyến với cố quốc). Hoàng đế thứ hai nhà Thục Hán là Lưu Thiện được xếp vào Hậu chủ truyện.

Ngô chí trong nguyên bản gọi thẳng tên húy các vua Đông Ngô như Tôn Quyền truyện, Tôn Lượng Tôn Hưu Tôn Hạo truyện; cách gọi hiện nay Ngô chủ truyện, Tam tự chủ truyện là do người đời sau sửa lại. Trong phần Ngô chủ truyện có chép Nam giao tức Hoàng đế vị nói về việc Tôn Quyền tuyên bố xưng đế, còn văn thư đăng đàn tế cáo trời đất thì không chép, chỉ có trong phần chú thích của Bùi Tùng Chi.

Đồng thời để tôn trọng sự thống trị của nhà Tấn, Tam quốc chí không viết liệt truyện về các nhân vật Tư Mã Ý, Tư Mã Sư và Tư Mã Chiêu (do được Tấn Vũ Đế Tư Mã Viêm truy đặt thụy hiệu). Ngoài ra, tác giả cũng lược bỏ nguyên nhân Tào Tháo xử tử nhân vật Khổng Dung.

Vào thời Đông Hán, sử học tiếp nhận ảnh hưởng từ trào lưu đơn giản hóa của kinh học nên xuất hiện trào lưu giản lược hóa các tài liệu lịch sử. Trong bối cảnh đó, đã xuất hiện Tam quốc chí của Trần Thọ với nội dung giản lược về thời đại Tam quốc. Sau khi Trần Thọ mất hơn trăm năm, nhiều sử liệu về thời Tam quốc xuất hiện, Tống Văn Đế thời Nam-Bắc triều thấy nội dung của Tam quốc chí quá sơ lược nên đã ra lệnh cho Bùi Tùng Chi chú thích. Bùi Tùng Chi đã tập hợp các sử liệu để bổ sung các phần mà Tam quốc chí không chép hoặc chép thiếu bằng 6 phương pháp:

1. Dẫn lời bàn luận của nhiều tác gia khác nhau để phân định phải trái.
2. Tham khảo ý kiến của nhiều tác gia khác nhau để xét chân giả, thực hư.
3. Sự việc trong các truyện đều kể rõ mọi đầu đuôi, uẩn khúc.
4. Bổ sung các sự việc còn thiếu cho các truyện.
5. Kể rõ cuộc đời của các nhân vật trong các truyện.

6. Phụ thêm các nhân vật còn thiếu cho các truyện.

Theo thống kê của một số học giả, thì số tư liệu mà Bùi Tùng Chi dùng để chú giải Tam quốc chí là khoảng 240 loại, gấp 3 lần so với nguyên bản Tam quốc chí. Mã Niệm Tổ trong tác phẩm Thủy kinh chú đăng bát chủng cổ tịch dẫn dụng thư mục vị biên cho rằng số tư liệu mà Bùi Tùng Chi sử dụng là 203 loại. Hiện nay, theo thống kê bản hiệu đính Tam quốc chí tại Trung Hoa thư cục đã phát hiện phần chính văn của Trần Thọ có 366657 chữ và phần chú thích của Bùi Tùng Chi có 320799 chữ. Tống Văn Đế đương thời gọi công việc chú thích của Bùi Tùng Chi là “bất hủ”. Các sử gia đời sau như Tư Mã Quang (thời Bắc Tống) khi biên soạn Tư trị thông giám đã tổng hợp các truyện ký trong Tam quốc chí của Trần Thọ và phần chú thích của Bùi Tùng Chi để miêu tả trận chiến Xích Bích.

Bản Tam quốc chí do Bùi Tùng Chi chú thích là bản thông dụng nhất hiện nay, còn gọi là **Trần chí, Bùi chú** .

Không thể phủ nhận được rằng, những sự kiện lịch sử thời Tam Quốc cùng với các nhân vật của nó trở nên sống động, lưu truyền rộng rãi và có ảnh hưởng sâu đậm ở khu vực châu Á một phần là nhờ ở bộ tiểu thuyết Tam Quốc diễn nghĩa của La Quán Trung. Tuy nhiên cũng phải công nhận là thời đại Tam Quốc với những biến cố long trời lở đất giống như một cái bản lề, xoay chuyển xã hội Trung Quốc từ thịnh trị của đời Hán sang hỗn loạn của những Bát vương chi loạn, Ngũ Hồ loạn Hoa, Thập Lục quốc. Rất nhiều nguyên nhân của cả thịnh trị lẫn loạn lạc này để lại dấu vết trong thời đại Tam Quốc và được ghi lại trong Tam Quốc chí chú. Như vậy có thể nói Tam Quốc chí chú là một sử liệu hiếm hoi có cả sức cuốn hút lẫn giá trị khảo cứu cao.

NGÔ THƯ QUYỂN 1 - TÔN PHÁ LỖ THẢO NGHỊCH TRUYỆN

TRUYỆN PHÁ LỖ TÔN KIÊN

Tôn Kiên tự Văn Đài, người huyện Phú Xuân thuộc Ngô Quận, đại khái là dòng dõi Tôn Vũ vậy.

Ngô thư viết: Kiên nhận chức ở đất Ngô, nhà ở Phú Xuân, táng ở Đông Thành, trên mộ có ánh sáng lạ, dải mây năm màu bay lên liên trời, dài đến mấy dặm. Dân đều đứng trông xem. Phụ lão bảo nhau nói: “Không phải là khí tầm thường, họ Tôn tất nổi dậy”! Lúc mẹ Kiên mang thai Kiên, nằm mơ thấy ruột xổ ra vây quanh cửa Ngô Xương, thức dậy mà sợ hãi, đem việc này nói với người mẹ xung quanh. Người mẹ xung quanh nói: “Sao biết không phải điềm lành”.

Kiên sinh, dáng vẻ không phải tầm thường, tính khí rộng rãi, có khí tiết kì lạ. Lúc nhỏ làm quan huyện. Năm mười bảy tuổi, cùng cha đi thuyền đến Tiền Đường, gặp giặc biển là bọn Hồ Ngọc từ trên Bào Lí cướp tài vật của nhà buôn, sắp đến trên bờ chia ra, người đi đường đều dừng lại, thuyền không dám đi. Kiên bảo cha nói: “Giặc này đánh được, xin đánh chúng”. Cha nói: “Không phải việc của người làm”. Kiên liền cầm đao lên bờ, lấy tay chỉ trở sang đông sang tây rồi chia người đem lưới để trùm bọn giặc. Giặc từ xa thấy, cho là quan quân đến bắt chúng, liền vứt bỏ tài vật tan chạy. Kiên đuổi, chém được một thủ cấp đem về; cha cả kinh. Do đó tiếng tăm vang dội, gọi đến làm Giả úy. Giặc yêu quận Cối Kê là Hứa Xương nổi dậy ở huyện Câu Chương, tự xưng là Âm Minh Hoàng Đế,

Linh Đế kỉ viết: Xương dùng cha mình làm Việt Vương.

cùng con mình là Chiêu làm loạn các huyện, quân đến mấy vạn. Kiên làm Tư mã của quận chiêu nạp kẻ dưng mãnh được hơn nghìn người, cùng châu quận hợp đánh phá chúng. Năm đó là năm Hi Bình thứ nhất vậy. Thứ sử Tang Mân xét công hàng đầu, chiếu thư phong Kiên làm Diêm Độc Thừa, được mấy năm chuyển làm Hu Di Thừa, lại chuyển làm Hạ Bì Thừa.

Giang Biểu truyện viết: Kiên qua giúp ba huyện, chỗ đi qua đều có tiếng tốt, quan dân nường dựa. Người quen cũ trong làng, người nhỏ tuổi ham

việc, qua lại thường đến mấy trăm người, Kiên vỗ về thu nạp xem như con em.

Năm Trung Bình thứ nhất, tướng giặc Khăn vàng là Trương Giác nổi dậy ở Ngụy Quận, mượn tiếng thần linh, sai tám sứ giả giỏi đạo để giáo hóa thiên hạ, lại ngầm liên kết cùng nhau, tự xưng là Hoàng Thiên Thái Bình. Ngày giáp tí tháng ba, ba mươi sáu vùng cùng phát động trong một ngày, thiên hạ hưởng ứng, thiêu đốt quận huyện, giết hại trưởng lại.

Hiển Đế Xuân thu viết: Giác xưng là Thiên công Tướng quân, em Giác là Bảo xưng là Địa công Tướng quân, em Bảo là Lương xưng là Nhân công Tướng quân.

Nhà Hán sai Xa kị Tướng quân Hoàng Phủ Tung, Trung lang tướng Chu Tuấn đem quân đánh dẹp chúng. Tuấn dâng biểu xin lấy Kiên làm Tá quân Tư mã, bọn trẻ trong làng tại Hạ Bì đều nguyện đi theo. Kiên lại mộ bọn khách buôn cùng quân tinh nhuệ của vùng Hoài, Tứ, hợp lại hơn nghìn người, cùng Tuấn gắng sức đánh, có chỗ không tiến được.

Ngô thư viết: Kiên thừa thắng vào sâu, ở Tây Hoa không được lợi, Kiên bị thương rơi xuống ngựa, nằm trong đồng cỏ, quân sĩ tan rã, không biết Kiên ở đâu. Con ngựa xám mà Kiên cưỡi chạy nhanh về trại, dẫm đất hí vang, tướng sĩ theo ngựa đến trong đồng cỏ thấy Kiên. Kiên về trại mấy chục ngày, vết thương khỏi dần, bèn lại ra đánh.

Giặc Nhữ Nam, Đinh Xuyên khốn bức, chạy về giữ Uyển Thành. Kiên tự thân đánh một mặt, trèo thành vào trước, quân đi theo sau, bèn đại phá giặc. Tuấn đem kể hết công báo lên Nhà vua, bái Kiên làm Biệt bộ Tư mã.

Tục Hán thư viết: Tuấn tự Công Vĩ, người Cối Kê, thuở nhỏ ham học, làm Công tào trong quận, xét hiếu liêm, chọn dâng kẻ sĩ. Nhà Hán đánh giặc Khăn vàng bái làm Xa kị Tướng quân, lại chuyển làm Hà Nam Doãn. Đồng Trác gặp Tuấn, bề ngoài rất thân thiết nhưng lòng nghi kị Tuấn, Tuấn cũng ngầm phòng bị. Quan Quan Đông nổi dậy, Trác bàn dời đô, Tuấn liền ngăn Trác. Trác dẫu e dè Tuấn nhưng ham sự trọng vọng của Tuấn, bèn dâng biểu xin bái làm Thái phó để tự giúp nhau. Tuấn được mời nhưng không chịu nhận phong, nhân đó khuyên nói: “Nước không nên dời đô, tất

phụ lòng trông đợi của thiên hạ, khiến cho vùng Sơn Đông liên kết, thần không cho là nên làm”. Quan Hữu ti gạn hỏi nói: “Gọi ông nhận phong mà ông chống lại, không hỏi việc dời đô mà ông tự kể ra, sao vậy”? Tuấn nói: “Giúp Tướng quốc là việc mà thần không làm được. Không bày kế dời đô là việc gấp của thần vậy. Nói rõ điều mà thần không làm, là điều mà thần làm gấp, đây là điều mà thần cần làm”. Quan Hữu ti nói: “Việc dời đô, lúc đầu không tính đến, nếu có thì chưa để lộ, nghe được từ đâu”? Tuấn nói: “Tướng quốc Đồng Trác nói với thần, thần nghe được từ Tướng quốc”. Quan Hữu ti không bắt bẻ được, triều đình khen ngợi Tuấn. Sau làm Thái úy. Lí Thôi, Quách Dĩ đánh nhau, cướp bắt Thiên tử và Công khanh làm tin, tính Tuấn ngay thẳng, liền phát bệnh mà chết.

Biên Chương, Hàn Toại làm loạn ở Lương Châu. Trung lang tướng Đồng Trác đánh ngăn không được. Năm Trung Bình thứ ba, sai Tư không Trương Ôn làm Xa kị Tướng quân đến phía tây đánh bọn Chương. Ôn dâng biểu xin dùng Kiên cùng tham dựa việc quân, đóng quân ở Trường An. Ôn lấy chiếu thư gọi Trác, Trác rất lâu sau mới đến chỗ Ôn. Ôn trách mắng Trác, Trác đối đáp không được. Bấy giờ Kiên đang ngồi, đến bảo nhỏ bên tai Ôn nói: “Trác không sợ tội lại như cú kêu tiếng to cho nên gọi mà không đến đúng lúc, nên dùng luật quân mà chém hẳn”. Ôn nói: “Trác vốn có tiếng tốt ở vùng Lũng Thục, ngày nay giết hẳn, đi về phía tây không có chỗ dựa”. Kiên nói: “Minh công tự thân thống lĩnh quân sĩ, uy trùm thiên hạ, sao chỉ cậy vào Trác? Xem lời mà Trác nói thì không dựa vào minh công mà lại khinh Nhà vua, không có lễ phép, là một tội. Chương, Toại dày xéo nhiều năm, nên hẹn đúng lúc đến đánh mà Trác nói là chưa nên, ngăn quân cản lính, là hai tội. Trác chịu mệnh mà không chịu lập công, được gọi đến mà ngừng trệ, lại ngang ngạnh kiêu ngạo, là ba tội. Tướng giỏi thời xưa, cầm kích búa xua quân, chưa có ai không dám chém để ra oai, cho nên Nhưưng Tư chém Trang Cỗ, Ngụy Chung giết Dương Can vậy, nay minh công tha cho Trác, nếu không giết hẳn, đó là là tổn hại hình luật oai nghiêm”. Ôn không nỡ ra tay, lại nói: “Ông sắp về, Trác sẽ là người nghi ngờ”. Kiên nhân đó đi ra. Chương, Toại nghe đại quân hướng đến, quân đảng tan rã,

đều xin hàng. Quân về, người bàn cho là quân chưa gặp địch, không được thưởng công, nhưng nghe nói Kiên kể ba tội của Trác, khuyên Ôn chém hẳn, không ai không than thở. Bái Kiên làm Nghị lang. Bấy giờ giặc Trương An là Khu Tinh tự xưng là Tướng quân, quân hơn vạn người, đánh vây thành ấp, bèn lấy Kiên làm Trường Sa Thái thú, đến quận tự thống lĩnh tướng sĩ, sắp đặt sách lược, trong vòng một tháng đánh thắng bọn Tinh.

Ngụy lược viết: Kiên đến quận, trong quân sợ phục, chọn dùng quan tốt. Lệnh bọn quan nói: “Phải chăm làm việc thiệt, sửa lại văn thư của phủ quan tất sẽ trị tốt, bắt được giặc cướp nạp cho Thái thú”.

Chu Triều, Quách Thạch cũng đem quân đảng nổi dậy ở Linh Lăng, Quế Dương, cùng Tinh giúp nhau. Bèn ra quận đến đánh, ba quận được yên. Nhà Hán ghi công trước sau, phong Kiên làm Ô Trình Hầu.

Ngô lục viết: Bấy giờ Lữ Giang Thái thú Lục Khang sai con làm Nghi Xuân Trưởng, bị giặc đánh, sai sứ cầu cứu với Kiên. Kiên nhanh chóng cứu hẳn. Chủ bạ can ngăn, Kiên đáp nói: “Thái thú không phải dùng văn trị, mà là lấy việc đánh dẹp lập công, ra quận đánh dẹp là để giữ vững quận khác. Lấy đó mà bắt tội thì có gì thẹn với trong nước”? Bèn đem quân đến cứu, giặc nghe tin mà chạy trốn.

Linh Đế băng, Trác tự ý nắm triều chính, làm loạn kinh thành. Các châu quận cùng dấy quân nghĩa, muốn đến đánh Trác.

Giang Biểu truyện viết: Kiên nghe tin, vỗ ngực than nói: “Trương Công trước nghe theo lời ta thì triều đình nay không có nạn này”.

Kiên cũng dấy binh, Kinh Châu Thứ sử Vương Duệ vốn đối đãi Kiên không có lễ phép, Kiên đi qua giết hẳn.

Xét Vương thị phổ nói rằng Duệ tự Thông Diệu, là bác của Thái bảo Vương Phù nhà Tấn vậy.

Ngô lục viết: Duệ trước cùng Kiên đi đánh giặc ở Linh Lăng, Quế Dương, vì Kiên là quan võ, nói lời khinh thường Kiên. Lúc Duệ dấy binh muốn đánh Trác, vốn không cùng Vũ Lăng Thái thú Tào Dần làm việc được với nhau, nói rằng nên giết Dần trước. Dần sợ, làm giả hịch của sứ giả là Quang lộc Đại phu Ôn Nghị đem đến cho Kiên, nói rằng Duệ làm lỗi, lệnh

bắt lấy, xử phạt xong thì đem việc kể lên Nhà vua. Kiên liền theo hịch đem quân đánh úp Duệ. Duệ nghe tin quân đến, trèo lên lầu nhìn từ xa, sai người muốn đến hỏi vì sao, tiền bộ của Kiên đáp nói: “Quân đánh lâu ngày mệt mỏi, vật tặng thưởng không đủ để làm quần áo, đến gặp Sứ quân để xin thêm tài vật thôi”. Duệ nói: “Thứ sử há hẹp hòi sao”? Sai mở kho tàng, sai tự vào xem, biết rằng không có cái vứt đi, quân đến kịp dưới lầu, Duệ thấy Kiên, sợ nói: “Quân tự xin thưởng, Tôn Phủ quân sao lại ở trong đó”? Kiên nói: “Nghe theo hịch của sứ giả đến đánh ông”. Duệ nói: “Ta có tội gì”? Kiên nói: “Không biết tội gì”. Duệ bị ép cùng, cắt vàng ngậm trong miệng mà chết.

Sắp đến Nam Dương, quân vài vạn người. Nam Dương Thái thú Trương Tư nghe tin quân đến, rất lấy làm vui.

Anh hùng kí viết: Tư tự Tử Nghị, người Dĩnh Xuyên, cũng nổi danh.

Hiển Đế Xuân thu viết: Viên Thuật dâng biểu cử Kiên làm Trung lang tướng. Kiên đến Nam Dương, đem hịch đến chỗ Thái thú xin lương quân. Tư hỏi kế Cường Kỉ, Cường Kỉ nói: “Kiên có hai nghìn thạch lương của các quân xanh quanh, không nên cấp phát”. Tư bèn không cho.

Kiên đem trâu rượu đãi Tư, hôm sau Tư cũng gửi thư đến chỗ Kiên. Rượu nồng, Trường Sa Chủ bạ vào báo Kiên nói: “Trước gửi thư đến Nam Dương, nhưng không sửa đường lối, đồ dùng quân sĩ không đủ, xin bắt lấy quan Chủ bạ xét hỏi nguyên nhân”. Tư cả sợ muốn bỏ đi, quân bày trận bốn phía không ra được. Chốc lát, Chủ bạ lại vào báo Kiên nói: “Nam Dương Thái thú ngưng trễ quân nghĩa, khiến cho không đánh giặc đúng lúc, xin bắt lấy xét theo luật quân xử phạt”. Bèn bắt Tư đến cửa quân chém Tư. Trong quận sợ phục, không có gì xin là không được.

Ngô lịch viết: Lúc trước Kiên đến Nam Dương, Tư đã không cấp lương quân, lại không chịu gặp Kiên. Kiên muốn tiến quân, sợ có hại mặt sau, bèn giả làm bệnh nặng, toàn quân lo lắng, đi gọi thầy thuốc, cúng tế sông núi. Sai người thân thuyết phục Tư, nói là bệnh khốn, muốn đem quân đánh Tư. Tư nghe tin, lòng nghĩ quân mình được lợi, liền đem năm trăm quân bộ kỵ đến trại thăm Kiên. Kiên nằm cùng gặp nhau. Không lâu, chợt nhiên

vùng dậy, cầm kiếm mắng Tư, rồi bắt chém Tư, lời này so với truyện gốc không giống.

Đi trước đến Lỗ Dương, gặp nhau với Viên Thuật. Thuật dâng biểu xin lấy Kiên làm Phá lỗ Tướng quân, lĩnh chức Duyện Châu Thứ sử. Rồi luyện quân ở thành Lỗ Dương. Lúc ấy đem quân đánh Trác, sai Trưởng sử Công Cừu Xưng đem quân cùng Tòng sự về châu thúc dục lương quân. Bày màn trướng ở ngoài cửa đông thành, giữa đường tiền tổng Xưng, tụ hội quan thuộc. Trác sai mấy vạn quân bộ kỵ chặn Kiên, mấy chục quân khinh kỵ đến trước. Kiên đang uống rượu cười nói, sai thuộc hạ sửa sang thể trận, không được đánh bừa. Quân kỵ theo sau thêm dần, Kiên thông thả rời chỗ ngồi, dẫn quân vào thành, bèn bảo tả hữu nói: “Lúc đầu Kiên này không ngồi ngay dậy là vì sợ quân ta xô lẫn nhau, các ông không được vào”. Quân của Trác thấy quân sĩ của Kiên rất nghiêm, không dám đánh thành, lại dẫn quân về.

Anh hùng kí viết: Lúc đầu Kiên đánh Đồng Trác, đến phía nam đẩy Dương Nhân thuộc huyện Lương. Trác cũng sai năm nghìn quân bộ kỵ chặn Kiên. Trần Quận Thái thú Hồ Chấn làm Đại đốc hộ, Lữ Bố làm Kỵ đốc, quân kỵ bộ còn lại đều theo Đô đốc rất đông. Chấn tự Văn Tài, tính nóng nảy, cùng mưu tính nói: “Lần đi này phải chém được một tên đeo dải xanh mới sửa sang được”. Các tướng nghe nói mà sợ Chấn. Quân đến Quảng Thành, cách thành Dương Nhân mấy chục dặm. Chiều tối, quân mã mỗi mệt, phải nghỉ lại, lại nhận lệnh của Trác nghỉ ở Quảng Thành, cho ngựa ăn uống, đến đêm tiến quân, sắp sửa đánh thành. Các tướng sợ hãi Chấn, muốn làm hồng mưu của Chấn, bọn Lữ Bố truyền nói: “Giặc trong thành Dương Nhân đã chạy, nên đuổi bắt chúng; không được để mất chúng”, liền buổi đêm tiến quân. Trong thành phòng giữ đã vững, không thể đánh úp. Do đó quan quân đói khát, người ngựa mỗi mệt, đến giữa đêm, lại không có hào lũy, cởi giáp nghỉ ngơi, mà Bố lại nói lời kinh đông, nói: “Giặc trong thành lại đến”. Quân sĩ tan vỡ trốn chạy, đều vứt giáp, cung tên, yên ngựa. Chạy được hơn mười dặm, dừng lại không thấy giặc. Lúc

trời sáng, quay về, thu thập binh khí, muốn đến đánh thành. Trong thành giữ đã vững, hào lũy đã sâu, bọn Chấn không đánh được mà về.

Kiên đến đóng quân ở phía đông huyện Lương, nhiều lần bị quân Trác đánh, Kiên cùng mấy chục quân kị phá vây mà ra. Kiên thường đội khăn len đỏ, bèn bỏ khăn đỏ lệnh tướng thân cận là Tổ Mậu đội khăn. Quân kị của Trác tranh đuổi theo Mậu, cho nên Kiên nhân đó mở đường chạy thoát. Mậu bị khốn bức, xuống ngựa, lấy khăn treo lên giữa cây cột cháy giữa gò đất, rồi nấp trong đồng cỏ. Quân kị của Trác từ xa thấy, vây quanh mấy vòng, đến gần thấy là cây cột, bèn bỏ đi. Kiên lại thu lại quân sĩ, cùng đánh ở Dương Nhân, đại phá quân của Trác, treo đầu bọn Bộ đốc Hoa Hùng. Bấy giờ, có người li gián Kiên với Thuật, Thuật sinh nghi, không chở lương quân.

Giang Biếu truyện viết: Có người bảo Thuật nói: “Nếu Kiên chiếm lấy đất Lạc thì không thể ngăn được nữa. Đây là giúp sói mà gặp hổ vậy”. Cho nên Thuật ngờ Kiên.

Dương Nhân cách Lỗ Dương hơn trăm dặm, Kiên buổi đêm ruổi ngựa đến gặp Thuật, vẽ thế đất bày kế nói: “Dẫn thân mình không tiếc, trên vì nước nhà mà đánh giặc, dưới cảm kích người nhà của Tướng quân mà đền đáp. Kiên với Trác không có tình máu thịt, nhưng Tướng quân lại nghe theo lời gièm pha, vẫn còn hiềm nghi sao”!

Giang Biếu truyện chép lời của Kiên nói: “Dẫu công lớn bao trùm nhưng lương quân không được cấp liền, đó đó Ngô Khởi phải kêu khóc ở Tây Hà, Nhạc Nghị phải để hận ở Thùy Thành vậy. Mong Tướng quân xét kỹ việc này”.

Thuật nghĩ ra, liền chuyển chở lương quân. Kiên về trại. Trác sợ sự khỏe mạnh của Kiên, lại sai tướng là bọn Lí Thôi đến xin hòa thân, sắp đặt con em của Kiên giữ chức Thứ sử, Quận thú, hứa sẽ dâng biểu xin dùng họ. Kiên nói: “Trác trái trời vô đạo, làm đổ nhà vua, nay không giết ba họ nhà ngươi, treo đầu cho bốn cõi biết, thì ta chết không nhắm được mắt, há lại cùng người hòa thân ư”? Lại đem quân đến Đại Cốc, cách đất Lạc chín mươi dặm.

Sơn Âm Công tái kí viết: “Trác bảo Trương sử Lưu Ngải nói: “Quan Quan Đông thua nhiều lần rồi, đều sợ ta, không làm được gì đâu. Chỉ có Tôn Kiên cứng mạnh, lại biết dùng người, phải bảo các tướng, sai phải e dè hẳn. Xưa ta cùng Chu Thận đánh phương tây, Thận vây Biên, Hàn ở Kim Thành. Ta bảo Trương Ôn xin dẫn quân tướng trú ở sau của Thận. Ôn không nghe. Ta bấy giờ dâng thư lên Nhà vua kể rõ hình thế, biết rằng Thận không đánh thắng được. Xưa nay đầu đuôi. Việc chưa nói rõ, Ôn lại sai ta đánh giặc Khương làm phản ở huyện Tiên Linh, cho rằng một trận là dẹp bằng phương tây. Ta đều biết là không được nhưng không thể ngăn, bèn đi, lưu Biệt bộ Tư mã Lưu Tịnh ở lại đem bốn nghìn quân kị đóng trại ở An Định để làm thanh viện. Bọn giặc Khương chạy về, muốn chặn đường cũ, ta lén đánh mới mở được, sợ rằng An Định có việc quân vậy. Giặc nói là An Định đang có mấy vạn người, không chỉ có Tịnh vậy. Bấy giờ lại gửi thư tấu sự việc, mà Tôn Kiên lại đi theo Chu Thận, bảo Thận xin đem vạn quân đến Kim Thành, sai Thận đem hai vạn quân trú ở sau. Biên, Hàn ở trong thành không đủ lương, phải trông ngoài chờ vào, sợ đại quân của Thận, lại không dám khinh địch đánh với Kiên, nhưng quân của Kiên đủ để cắt đứt đường vận lương, mà bọn trẻ con đem hết vào trong Khương Cốc, Lương Châu tất định được. Ôn đã không dùng ta, Thận lại không dùng Kiên, tự đánh Kim Thành, phá tường thành ngoài của giặc, ta ruổi ngựa đến nói với Ôn, tự cho là có thể đánh thắng trong sớm tối, bấy giờ Ôn cũng tự mưu tính. Lại vượt qua Liêu Nhi cắt đứt Thái Viên, Quỳ Viên, do đó Thận bỏ đồ xe nặng chạy trốn, đúng như kế của ta. Do đó phong ta làm Đô Hương Hầu. Kiên được phong làm Tá quân Tư mã, có thể thấy cùng giống nhau, tự cho là đúng vậy”. Ngải nói: “Kiên dẫu bấy giờ được kế, vốn không bằng Lí Thôi, Quách Dĩ. Nghe nói tại phía bắc đình Mĩ Dương đem nghìn quân bộ kị gặp giặc, suýt chết, làm rơi mất ấn thao, đấy là không có tài vậy”. Trác nói: “Bấy giờ Kiên mang theo quân ô hợp, quân không được tinh nhuệ, vả lại đánh cũng chậm chạp. Nhưng bàn về thế lớn của quân Sơn Đông, rút cuộc chẳng ai mạnh lắm”. Ngải nói: “Bọn trẻ con Sơn Đông đuổi cướp trăm họ, mũi nhọn không bằng người ta, các đồ nổ cứng binh khỏe giáp chắc của Kiên lại không bằng người ta, sao lại trụ lâu như vậy”?

Trác nói: “Phải, nhưng giết được hai họ Viên, Lưu Biểu, Tôn Kiên thì thiên hạ tự phục theo ta thôi”.

Trác bèn dời đô đến phía tây vào cửa quan, đốt cháy đất Lạc. Kiên bèn đi trước đến đất Lạc, sửa các lăng mộ, san bằng các chướng ngại mà Trác đào lên.

Giang Biểu truyện viết: “Đô cũ trống không, trong vùng mấy trăm dặm không có khói lửa, Kiên vào thành trước, đau xót khóc lóc.

Ngô thư viết: Kiên vào đất Lạc, sửa đắp tông miếu nhà Hán, đem đồ thái lao cúng tế, Kiên đem quân đến đến phía nam thành xem xét giếng trong cung, lại có khí năm màu bay lên, toàn quân kinh hãi, chẳng ai dám múc. Kiên sai người xuống giếng, mò được ấn truyền quốc của nhà Hán, chữ khắc nói: “Nhận mệnh từ trời, được thọ lành dài”. Vuông rộng bốn tấc, núp ẩn có khắc hình năm con rồng, trên có một góc khuyết. Trước đây, bọn Hoàng môn Trương Nhượng làm loạn, cướp Thiên tử trốn ra ngoài, tả hữu tan rã, có người cầm ấn ném xuống giếng.

Sơn Âm Công kí tái viết: Viện Thuật muốn tiếm hiệu, nghe nói Kiên lấy được ấn truyền quốc, bèn bắt phu nhân của Kiên cướp đi.

Giang Biểu truyện viết: Xét Hiến Đế khởi cư chú viết là “Ấn của Hoàng đế”, “Ấn dùng của Hoàng Đế”, “Ấn tín của Hoàng đế”, “Ấn của Thiên tử”, “Ấn dùng của Thiên tử”, “Ấn tín của Thiên tử”. Đây là sáu ấn khác nhau, cho nên chữ khắc không giống.

Hiến Đế khởi chú viết rằng: “Từ trên sông Hà về, lấy được sáu cái ấn ngọc ở trên gác”. Gọi như thế vậy. Ấn truyền quốc là ấn mà Hán Cao Tổ đeo của Tần Hoàng Đế., đời đời truyền nhận, gọi là ấn truyền quốc.

Xét ấn truyền quốc không nằm trong sáu cái ấn kia, sao lại nói là cộng vào? Theo Hán cung của họ Ứng, Thế kỉ của họ Hoàng Phủ, đều nói là sáu cái ấn, lời văn đều phù hợp. Hán cung viết là ấn truyền quốc, lời văn nói: “Nhận mệnh từ trời, đã thọ lại khỏe”. “Lại khỏe”, “lành dài”, hai chữ là nhảm, không biết hai nhà nói thế nào. Cái đẹp của vàng ngọc là đều có khí sáng, lại nữa là vật thần bảo mật, sáng bóng rực rỡ, đại khái là kì quan một thời, sau này truyền nhau đã nói khác đi, lại không giải thích được

nguyên nhân, nói quá lên là giả, cũng không xứng bầy sao! Trần Thọ viết Phá lỗ truyện cũng từ thuyết đó, lại xét Khởi cư chú, cũng không biết tên khác nhau của sáu cái ấn, cùng ấn truyền quốc nữa là bảy cái vậy. Bấy giờ đất Ngô không thể khắc ngọc, cho nên Thiên tử lấy vàng làm ấn, ấn dấu làm bằng vàng, nhưng chữ khắc không khác. Nước Ngô hàng thì người chở ấn đem sáu cái ấn cho Thiên tử, trước kia lấy được ấn ngọc, đấy là ấn truyền lại của người xưa, không được đem dùng. Ấn của Thiên tử nay làm không khó, chỉ là không rõ nghĩa mà thôi. Thần Tùng Chi cho rằng: Tôn Kiên thời trước trong lúc dấy nghĩa binh rất có tiếng là trung liệt, nếu lấy được vật thần của nhà Hán mà giấu nhẹm không nói ra, đấy là ngầm mang chí khác, há gọi là kẻ trung thần sao? Ngô sử muốn cho rằng nước mình đẹp, mà không không biết rằng làm tổn hại đến văn đức của Kiên. Nếu đúng như thế, đem truyền cho con cháu, không phải chỉ có sáu cái ấn, nếu không phải người phi thường nắm giữ, vậy thì khi Tôn Hạo hàng, cũng không được chuyển sáu cái ấn, nhưng ngọc giấu truyền quốc vậy. Nhận mệnh từ trời, sao lại nhận nơi theo lệnh, nếu nói lời hay thì ấn ấy nay vẫn còn tại cửa nhà họ Tôn. Kẻ tầm thường mang ngọc còn nói là có tội, huống chi là ấn này!

Xong rồi dẫn quân về, trú ở Lỗ Dương.

Ngô lục viết: Bấy giờ các quận vùng Quan Đông đều tự chiếm lấy để tự làm mạnh. Viên Thiệu sai người Cối Kê là Chu Ngung làm Dự Châu Thứ sử, đến đánh chiếm lấy châu. Kiên nghe tin than nói: “Cùng dấy nghĩa binh, cứu giúp xã tắc. Giặc phản đánh phá đều như thế, ta nên cùng ai đánh giết đây”! Nói xong thì rơi nước mắt.

Ngung tự Nhân Minh, là em của Chu Hân vậy.

Cối Kê diễn lục viết: Lúc trước Tào Công dấy nghĩa binh, sai người gọi Ngung, Ngung liền thu lấy quân sĩ, được hai nghìn người, theo Công đánh dẹp, lấy làm Quân sư. Sau cùng Kiên tranh Dự Châu, thường đánh không được lợi. Gặp lúc anh thứ là Cừu Giang Thái thú Ngang bị Viên Thuật đánh, Ngung đến giúp Ngang. Quân thua, về quê, bị Hứa Cống hại.

Năm Sơ Bình thứ ba, Thuật sai Kiên dẹp Kinh Châu, đánh Lưu Biểu. Biểu sai Hoàng Tổ chặn ở giữa đất Phàn, đất Đặng. Kiên đánh phá Hoàng Tổ, đuổi qua sông Hán, rồi vây Tương Dương, một mình cưỡi ngựa đi qua núi Hiên, bị quân của Tổ bắn chết.

Diễn lược viết: Kiên đem hết quân đánh Biểu, Biểu đóng cửa, buổi đêm sai tướng là Hoàng Tổ ngầm đem quân ra. Tổ đem quân muốn về, Kiên quay lại đánh nhau. Tổ thua chạy, trốn vào giữa núi Hiên. Kiên thừa thắng buổi đêm đuổi Tổ. Quân bản bộ của Tổ từ trong cây tre lén bắn Kiên, giết Kiên.

Ngô lục viết: Kiên bấy giờ ba mươi bảy tuổi.

Anh hùng kí viết: Kiên chết vào ngày bảy tháng giêng năm Sơ Bình thứ tư. Lại viết: Tướng của Lưu Biểu là Lữ Công đem quân men núi đến chỗ Kiên, Kiên đem kinh kị theo núi đánh Công. Quân của Công ném đá xuống, trúng đầu Kiên, bấy giờ não lòi ra mà chết. Việc này chép không giống nhau như vậy.

Con của anh là Bôn, đem quân tướng đến chỗ Thuật, Thuật lại dâng biểu cử Bôn làm Dự Châu Thứ sử.

Kiên có bốn con là Sách, Quyền, Dực, Khuông. Quyền sau đó xưng tôn hiệu, đặt tên thụy cho Kiên là Vũ Liệt Hoàng Đế.

Ngô lục viết: Tôn miếu hiệu của Kiên là Thủy Tổ, mộ là Cao Lăng.

Chí lâm viết: Kiên có năm con: Sách, Quyền, Dực, Khuông là do vợ họ Ngô sinh; con út là

Lang, sinh về sau, còn có tên là Nhân.

TRUYỆN THẢO NGHỊCH TƯỚNG QUÂN TÔN SÁCH

Sách tự Bá Phù. Kiên mới dấy nghĩa binh, Sách đem mẹ dời đến trú ở đất Thư, làm bạn với Chu Du, thu nạp kẻ sĩ đại phu, người vùng Giang Hoài đều theo Sách.

Giang Biểu truyện viết: Kiên được Chu Tuấn dâng biểu tiến cử, làm Tá quân, lưu người nhà trú ở Thọ Xuân. Sách bấy giờ hơn mười tuổi đã biết giao kết mà được nổi danh, tiếng tăm truyền xa. Có Chu Du là người cùng tuổi với Sách, cũng là bậc anh hùng lão thành, nghe nói Sách có tiếng tăm, từ đất Thư đến giúp. Rồi kết làm bạn thân, cùng chặt vàng làm tín nghĩa, khuyên Sách dời đến trú ở đất Thư, Sách nghe theo.

Kiên chết, đem về táng ở Khúc A. Lại bèn vượt sông Giang trú ở Giang Đô.

Ngụy thư viết: Sách được thừa kế tước Hầu, nhường cho Khuông.

Từ Châu Mục Đào Khiêm thù oán Sách. Cậu của Sách là Ngô Cảnh bấy giờ làm Đan Dương Thái thú, Sách bèn chở mẹ đến Khúc An, cùng Lữ Phạm, Tôn Hà đều đến nhờ Cảnh, nhân đó dần chiêu mộ được mấy trăm người. Năm Hưng Bình thứ nhất, theo Viên Thuật, Thuật rất thích Sách, đem bộ khúc của Kiên trả Sách.

Ngô lịch viết: Lúc Sách mới ở tại Giang Đô, Trương Hoàn có tang mẹ. Sách nhiều lần đến chỗ Hoàn, mưu hoạch thời thế, nói: “Nay lộ nhà Hán bị suy yếu, thiên hạ nhiễu động, bọn anh hùng tuấn kiệt đều dấy quân mưu riêng, chưa ai có thể cứu nguy trị loạn. Tiên quân cùng họ Viên phá Đông Trác, công nghiệp chưa xong, rút cuộc bị Hoàng Tổ hại. Sách dầu thơ trẻ, nhưng có chí lớn, muốn theo Viên Dương Châu xin lại quân còn sót của tiên quân, đến nhờ nhà cậu ở Đan Dương, thu nạp kẻ lưu tán, rồi đến phía đông chiếm lấy đất Ngô Cối để trả mối thù nhục, làm ngoại phiên của triều đình. Ông thấy thế nào?” Hoàn đáp nói: “Ta vốn tài kém, đang giữa buổi chịu tang, không thể bày được kế lớn”. Sách nói: “Ông có tiếng cao vượt trội, xa gần đều mong về. Ngày nay mưu việc, quyết hỏi ở ông, sao không nói ra suy nghĩ, giúp ta có được chỗ nhìn xa ở núi cao? Nếu chí lớn được

làm thì mỗi nợ máu được trả, đây là công lao của ông, là điều mong mỗi trong lòng Sách vậy”. Nhân đó khóc lóc rơi nước mắt, vẻ mặt không đổi. Hoàn thấy Sách trung tráng mạnh mẽ, lời lẽ khẳng khái, cảm động chí khí của Sách, bèn đáp nói: “Ngày xưa đạo nhà Chu suy yếu, nước Tề, nước Tần cùng nổi dậy; Nhà vua được yên, chư hầu theo cống chúc. Nay ông lại muốn báo thù cho Tiên hầu, đã có tiếng cứng mạnh, nếu thu binh vùng Ngô Cối, thì vùng Kinh, Dương có thể hợp làm một, mỗi thù có thể trả. Dựa vào sông dài, nêu cao uy đức, đánh diệt bọn xấu, giúp đỡ nhà Hán, thì công lao sánh với Hoàn, Văn, há chỉ có làm ngoại phiên thôi sao? Nay thế cục đang nhiều khó khăn, nếu công thành việc xong, nên cùng bọn bạn tốt đều vượt về phương nam vậy”. Sách nói: “Ta với ông hoàn toàn hợp nhau, cùng có gần bó, nay sắp đi rồi, xin đem mẹ già em nhỏ nhờ cậy ở ông thì Sách không còn lo lắng ngoảnh đầu lại”.

Giang Biểu truyện viết: Sách liền đến Thọ Xuân gặp Viên Thuật, khóc lóc mà nói rằng: “Cha mất xưa từ Trường Sa vào đánh Đông Trác, cùng sứ quân hội ở Nam Dương, cùng thề kết bạn, nhưng không may gặp nạn, công nghiệp không xong. Sách cảm kích ân cũ của người trước, muốn tự liên kết, mong sứ quân xem xét lòng thành”. Thuật rất yêu quý Sách, nhưng chưa chịu trả lại quân cũ của cha Sách. Thuật bảo Sách nói: “Ta vừa dùng cậu người làm Đan Dương Thái thú, cho người đến Bá Dương làm Đô úy, đây là đất có quân tinh nhuệ, có thể về đó mà chiêu mộ”. Sách bèn đến Đan Dương nhờ cậu, thu được mấy trăm người, nhưng bị Kinh Huyện Thái sử Tổ Lang đánh úp, dẫn đến nguy ngập, do đó lại đến gặp Thuật, Thuật đem quân còn sót của Kiên trả lại cho Sách.

Thái phó Mã Nhật Đê giữ khí tiết võ yên Quan Đông, tại Phú Xuân lấy lễ mà đối đãi Sách, dâng biểu tiến cử làm Hoài Nghĩa Hiệu úy. Đại tướng của Thuật là Kiều Ngụy, Trương Huân đều tỏ lòng kính phục Sách. Thuật thường than nói: “Cho Thuật có con như Tôn lang, chết còn tiếc gì”! Quân kị của Sách có tội, trốn vào trại của Thuật, nấp ở trong chuồng ngựa, Sách liền sai người đến chém tên quân kị ấy, xong, vào tạ lỗi với Thuật. Thuật nói: “Quân sĩ hay phản, ta nên cùng lo lắng, sao lại tạ lỗi”? Do đó trong

quân thêm sợ phục Sách. Thuật lúc đầu hứa cho Sách làm Cửu Giang Thái thú, rồi đổi người Đan Dương là Trần Kỉ. Sau đó Thuật muốn đánh Từ Châu, đến chỗ Lư Giang Thái thú Lục Khang xin ba vạn hộ gạo. Khang không cho, Thuật cả giận. Sách trước đây từng đến chỗ Khang, Khang không gặp, chỉ sai Chủ bạ gặp Sách. Sách từng oán ghét. Thuật sai Sách đánh Khang, bảo nói: “Trước dùng làm Trần Kỉ, thường hối hận ý trước chẳng xong. Nay nếu bắt được Khang, xin trao chức Lư Giang Thái thú cho người”. Sách đánh Khang, thắng Khang, Thuật lại dùng quan cũ của mình là Lưu Huân làm Thái thú, Sách thêm mất lòng trông mong. Lúc trước, Lưu Do làm Dương Châu Thứ sử, sở trị cũ ở Thọ Xuân. Mà nay Thuật đã chiếm Thọ Xuân, Do lại vượt sông Giang trị ở Khúc A. Bấy giờ Ngô Cảnh còn tại Nam Dương, anh họ của Sách là Bôn lại làm Đan Dương Đô úy, Do đến, đều ép đuổi họ. Cảnh, Bôn lui về trú ở Lịch Dương. Do sai Phàn Năng, Vu Mi, Trần Hoàn đóng quân ở bến Hoàn Giang, Trương Anh đóng quân ở cửa Dương Lợi để chống Thuật. Thuật tự dùng quan lại cũ là Huệ Cù người Lang Da làm Dương Châu Thứ sử, lại lấy Cảnh làm Đốc quân Trung lang tướng, cùng Bôn đem quân đánh bọn Anh, nhiều năm không thắng. Sách bèn bảo với Thuật xin giúp bọn Cảnh dẹp bằng vùng Giang Đông.

Giang Biểu truyện viết: “Sách khuyên Thuật nói: “Nhà ta có ân cũ ở phương đông, nguyện giúp cậu đánh Hoàn Giang; chiếm được Hoàn Giang thì ở đất này mà chiêu mộ, có thể được ba vạn quân để giúp sứ quân cứu giúp nhà Hán”. Thuật biết mối thù của Sách, lại vì Lưu Do chiếm Khúc A, Vương Lang chiếm Cối Kê, bảo Sách là chưa thể dẹp được, do đó hứa cho Sách.

Thuật dâng biểu cử Sách làm Chiết Xung Hiệu úy, lĩnh chức Diên khấu Tướng quân, đồ dùng của quân hơn nghìn chiếc, mấy chục quân kị, bọn tân khách nguyện đi theo mấy trăm người. Sắp đến Lịch Dương, quân có năm sáu nghìn người. Mẹ của Sách trước từ Khúc A dời đến ở Lịch Dương, Sách lại dời mẹ đến Phụ Lăng, qua sông Giang bèn đánh, chỗ đi qua đều phá được, chẳng ai dám chống thế mạnh của Sách, lại lệnh quân nghiêm túc, trăm họ theo Sách.

Giang Biểu truyện viết: Sách vượt sông Giang đánh trại Ngưu Chử của Do, thu hết nhà gác lương gạo, binh khí, năm đó là năm Hưng Bình thứ hai vậy. Bấy giờ Thừa tướng của nước Bành Thành là Tiết Lễ, Thừa tướng của nước Hạ Bì là Tác Dung tôn Do làm minh chủ, Lễ chiếm thành Mạt Lăng, Dung đóng quân ở phía nam huyện. Sách đánh Dung trước, Dung đem quân ra đánh, chém hơn năm trăm đầu, Dung bèn đóng cửa không dám đánh. Nhân đó vượt sông Giang đánh Lễ, Lễ trốn chạy, mà bọn Phàn Năng, Vu Mi lại tụ quân đáp chiếm trại Ngưu Chử. Sách nghe tin, về đánh phá bọn Năng, bắt được hơn vạn trai gái, lại xuống đánh Dung, bị tên lạc đâm trúng, bị thương ở đùi, không cưỡi ngựa được, do đó tự ngồi xe về trại Ngưu Chử. Có kẻ làm phản báo cho Dung nói: “Tôn Lang bị trúng tên đã chết”. Dung cả mừng, liền sai tướng là Vu Từ đến chỗ Sách. Sách sai mấy trăm quân bộ kỵ dụ đánh, đặt phục binh ở sau, giặc ra thì đánh chúng, đao nhọn chưa chạm thì giả rút chạy, giặc đuổi vào giữa chỗ ẩn phục, bèn đại phá chúng, chém hơn năm nghìn đầu. Sách nhân đó đến dưới trại của Dung, lệnh tả hữu kêu to nói: “Tôn Lang lại đến đây”! Do đó giặc kinh hoàng buổi đêm chạy trốn. Dung nghe tin Sách còn sống, lại đắp lũy cao đào rãnh sâu, sửa sang phòng giữ. Sách thấy chỗ đóng đồn của Dung vững hiểm, bèn bỏ đi, đánh phá Biệt tướng của Do ở Hải Lăng, lại đánh các đất Hồ Thục, Giang Thặng, đều chiếm được.

Sách là người có râu tóc đẹp, thích nói cười, tính rộng rãi chịu nghe, giỏi dùng người, do đó quân dân gặp, chẳng ai không hết lòng, đến chết cũng vui. Lưu Do bỏ quân chạy trốn, các Quận thú đều bỏ thành quách lén trốn.

Giang Biểu truyện viết: Sách bấy giờ tuổi nhỏ, dẫu có vị hiệu, nhưng quân dân đều gọi là Tôn Lang. Trăm họ nghe tin Tôn Lang đến đều hồn phách thất lạc, trưởng lại giao nạp thành quách, ẩn nấp trong rừng núi. Lúc đến, quân sĩ nhận lệnh, không dám cướp bóc, các thứ rau, củ, gà, chó, một con cũng không phạm vào, dân bèn vui mừng, đem trâu rượu đến khao quân. Lưu Do đã chạy, Sách vào Khúc A vỗ về tướng sĩ, sai tướng là Trần Bảo đến Phụ Lăng đón mẹ và em. Phát lệnh ban ân, bảo các huyện nói: “Như các quân bản bộ quê cũ của Lưu Do, Tác Dung đến hàng, không cần

xét hỏi, kẻ vui lòng theo quân, cả đời đi theo, miễn thuế cho người nhà, kẻ không đi theo cũng không ép”. Trong vòng một tuần, bốn mặt tụ tập, thu được hơn hai vạn quân, hơn nghìn con ngựa, oai trùm Giang Đông, thế lực thêm mạnh.

Người quận Ngô là bọn Nghiêm Bạch Hổ đều có hơn vạn quân, các chỗ đều đóng trại. Bọn Ngô Cảnh muốn đánh phá bọn Hổ trước, bèn đến Cối Kê. Sách nói: “Bọn Hổ tụ cướp, không có chí lớn, tất bắt được thôi”. Rồi dẫn quân vượt sông Chiết, chiếm Cối Kê, làm cỏ Đông Dã, lại đến đánh phá bọn Hổ.

Ngô lục viết: Bấy giờ có bọn Trâu Tha, Tiền Đồng người Ô Trình cùng Hợp Phố Thái thú Vương Thịnh người Gia Hưng đều tụ quân hơn một vạn hoặc mấy nghìn. Dẫn quân đánh dẹp, đều phá chúng. Mẹ của Sách là họ Ngô nói: “Thịnh với cha người có duyên lên nhà lấy vợ, nay các con, anh em của hã đã treo đầu, chỉ còn một người già, sao đủ e ngại”? Bèn tha cho người già, còn lại đều giết. Sách tự đánh Hổ, Hổ đắp lũy cao giữ vững, sai em của Hổ là Dư xin hòa, hứa theo. Dư xin chỉ một mình gặp mặt với Sách. Đã gặp, sách dẫn đao trắng phá chiếu, thân Dư run rẩy, Sách cười nói: “Nghe nói người có thể ngồi nhảy, bắt chước khác thường, liệu cùng đùa với người vậy”? Dư nói: “Ta thấy đao là run”. Sách biết hã không có tài, bèn lấy tay cầm kích đâm hã, chết đứng. Dư có sức mạnh, quân của Hổ thấy hã chết, rất sợ hãi, đến đánh phá chúng. Hổ chạy đến Dư Hàng, nhờ Hứa Chiêu ở Lỗ Trung. Trình Phố xin đánh Chiêu, Sách nói: “Chiêu có nghĩa với cha ta, có lòng thành với bạn cũ, đây là chí của bậc trượng phu vậy”. Bèn tha Chiêu.

Thần Tòng Chi xét: Hứa Chiêu có nghĩa với cha cũ, việc thấy ở phần chú sau. Có lòng thành với bạn cũ thì thu nạp Nghiêm Bạch Hổ vậy.

Đổi đặt hết trưởng lại, Sách tự lĩnh chức Cối Kê Thái thú, lại lấy Ngô Cảnh làm Đan Dương Thái thú, lấy Tôn Bôn làm Dự Chương Thái thú; chia Dự Chương làm quận Lư Lăng, lấy em của Bôn là Phụ làm Lư Lăng Thái thú, Chu Trị người Đan Dương làm Ngô Quận Thái thú. Trương Chiêu

người Bành Thành, bọn Trương Hoàn, Tần Tùng, Trần Đoan người Quảng Lăng làm mưu sĩ.

Giang Biểu truyện viết: Sách sai Phụng Chính Đô úy Lưu Do, Ngũ Quan Duyệt Cao Thừa đem thư đến đất Hứa, dâng nạp phương vật.

Bấy giờ Viên Thuật tiếm hiệu, Sách gửi thư mắng mà dứt tình.

Ngô lục chép Sách sai Trương Hoàn viết thư nói: “Trời cao rủ xuống sao họa hại, vua thánh dựng nghiệp dám đánh trống sửa đổi, sắp đặt mà không nói xằng, nhanh chóng khuyên răn, vì sao? Hễ có điểm mạnh, tất có điểm yếu. Mùa đông năm ngoái mưu kế lớn, không có ai không sợ hãi; lại biết chuẩn bị cống nạp, vạn người nghi ngờ. Trông nghe lời bàn, lại muốn mưu tôn hiệu trước, đã hẹn làm việc, lại đã định ngày tháng. Càng thêm lo lắng, cho rằng là xằng tiện, nay đã bày việc xong rồi, dân chúng há trông mong sao? Ngày trước dấy nghĩa binh, kẻ sĩ trong thiên hạ theo về là vì Đông Trác tự ý đặt, bỏ, giết hại Thái hậu, Hoảng Nông Vương, cướp hiếp cung nhân, đào bới Viên Lăng, rất là bạo ngược, cho nên anh hào của các châu nghe tin mà mộ nghĩa, thần vũ ở ngoài ngoài cùng giúp, Trác bèn bị kẻ tay trong giết. Kẻ ác đã diệt, vua nhỏ đến phương đông, sai các quan Bảo, Phó truyền lệnh, muốn lệnh chư hầu dấy quân, ở Hà Bắc thông mưu với giặc núi Hắc, Tào Tháo gây hại ở Từ Châu phương đông, Lưu Biểu chiếm Kinh Châu phương nam, Công Tôn Toàn cứng mạnh ở U Châu phương bắc, Lưu Do sức khỏe ở Giang Hử, Lưu Bị tranh mình chủ ở đất Hoài, cho nên chưa thể cất cung tên thu qua kích vậy. Nay Bị, Do đã phá, bọn Tháo đối rét, cho là nên cùng thiên hạ hợp mưu để đánh diệt bọn xấu. Nếu tha mà không đánh, có chí tự giữ lấy mình, đấy không phải là điều mà trong nước mong mỏi, là một. Xưa Thành Thang đánh Kiệt, nói là nhà Hạ nhiều tội; Vũ Vương đánh Trụ, nói là nhà Ân có lỗi nhiều lắm. Hai vua ấy, đều có đức thánh, phải nên làm vua thiên hạ; nếu không gặp thời cũng không thể nổi dậy được vậy. Vua nhỏ không có làm ác với thiên hạ, chỉ vì tuổi còn nhỏ, bị bọn bày tôi mạnh uy hiếp, nếu không có tội mà bắt lấy, e rằng không hợp với việc của Thang, Vũ, là hai. Trác dẫu cuồng xảo, đến như phế vua tự lập, cũng còn chưa làm, thế mà thiên hạ mới nghe nói sự

bạo ngược của hần đã giơ tay cùng lòng ghét hần, đem quân ít của Trung Quốc để chống giặc mạnh nơi biên giới, đây là việc phải làm vậy. Nay người của bốn cõi đều coi khinh kẻ địch mà tự đấu đá nhau, người có thể đánh thắng thì cho là bên kia làm loạn thì bên ta sửa trị, bên kia phản nghịch thì bên ta kính thuận. Thấy được cái khó nhọc của thời nay, đều muốn nổi dậy để nắm lấy, cũng là lúc đem họa đến, là ba. Vật thần của thiên hạ, không thể phạm vào, cần phải có trời giúp và sức người làm vậy. Vua Thang nhà Ân có điềm lành của chim câu trắng, vua Vũ nhà Chu có điềm lành của chim quạ đỏ, Cao Đế nhà Hán có điềm báo của sao sáng, Thế Tổ có điềm báo của thần quang, đều vì dân bị khốn khổ vì chính sự của Kiệt, Trụ, khổ hại vì việc của Tần, Mãng, cho nên mới có thể diệt trừ kẻ vô đạo, làm xong ý nguyện. Nay thiên hạ không bị vua nhỏ làm hại, chưa thấy sự ứng nghiệm của kẻ nhận mệnh trời, mà muốn một ngày là lên ngôi vị tôn hiệu, không thể muốn là có, là bốn. Cái mà Thiên tử quý là cái giàu có của bốn cõi, ai mà chẳng muốn như thế? Về nghĩa là không được, về thế cũng chẳng xong. Bọn Trần Thắng, Hạng Tịch, Vương Mãng, Công Tôn Thuật đều ngoảnh mặt về phía nam xưng vương, thế mà chẳng ai giúp họ. Ngôi vị của Đế vương không nên làm trái, là năm. Vua nhỏ tài trí, nếu trừ bọn ép buộc vua, đuổi bọn a dua vua thì tất làm nên nghiệp trung hưng. Ôi làm cho vua trở nên cái thịnh trị của Chu Thành, tự nhận cái hay của Đán, Thích, đây là điều mong mỏi của bậc tôn quý vậy. Nếu khiến vua nhỏ có đổi chí khác thì còn trông mong họ hàng của tông thất, xem xét kẻ hiền lương trong bọn thân cận để nổi lại mối tơ của họ Lưu, giữ vững nhà Hán. Đều đem thư bằng vàng đá, vẽ hình bằng mực xanh đỏ, lưu phúc không hết, tiếng tăm rộng lớn. Nếu bỏ mà không làm là kẻ gây nạn, xưa nay rõ ràng như thế, tất không chịu đựng được, là sáu. Năm đời làm Thừa tướng, quyền cao, thế mạnh, thiên hạ chẳng ai sánh được. Kẻ trung kinh tất nói là nên sớm tối mưu nghĩ để cứu giúp cái hư hỏng của nhà nước, nên trừ cái nguy hại của xã tắc để vâng theo chí nguyện của tổ tiên, để báo đền ân huệ của nhà Hán. Nếu sao coi thường khí tiết sửa đạo mà muốn cưỡng bách chiếm lấy, sẽ nói là người trong thiên hạ, không phải quan lại thì học trò, ai không theo ta? Kẻ địch trong bốn cõi không phải xứng với ta thì cũng là kẻ

hầu của ta, ai có thể làm trái ta? Tự thế của của nhiều đời, nổi dậy mà chiếm lấy được sao? Hai bên khác vận, không thể không xét rõ, là bảy. Cái quý của kẻ thánh triết là xét rõ ở việc nên làm, cẩn thận ở việc nổi dậy. Như việc khó làm, thế khó giữ, để khích chí của bọn địch, để yên lòng của dân chúng, nghĩa của ông không làm được, mưu kế lại không sắc bén, không phải bậc minh triết, là tám. Người đời phần nhiều nghi ngờ việc đánh nhau và vướng vào kẻ khác, nếu giữ chữ viết để vui lòng làm việc, nếu lấy ngôi trên mà làm dân chúng nghi ngờ, tất để hối hận về sau, từ xưa đến nay, không phải không có việc này, không thể không xét kỹ và nghĩ kỹ, là chín. Điều thứ chín, mình công thấy đã nhiều rồi, gần như đủ làm rõ ý, chỉ giúp nhớ điều bỏ quên. Lời trung nghịch tai, mong nghe lời thần”!

Diễn lược chép là lời văn của Trương Chiêu. Thần Tùng Chi cho rằng: Trương Chiêu dẫu có tiếng cao, nhưng văn tài không bằng của Hoành. Lời văn này tất là do Hoành viết.

Tào Công dâng biểu cử Sách làm Thảo nghịch Tướng quân, phong làm Ngô Hầu.

Giang Biểu truyện viết: Mùa hạ năm Kiến An thứ hai, triều đình sai Nghị lang Vương Phổ viết chiếu ngày mậu thìn nói: “Đồng Trác loạn nghịch, phá nước hại dân, trước đây Tướng quân Kiên mưu tính đánh dẹp, ý tốt chưa xong, nhưng tiếng tăm tốt lành. Sách tôn đạo hay, cầu phúc không ngoảnh lại. Nay lấy Sách làm Kị Đô úy, nối tước Ô Trình Hầu, lĩnh chức Cối Kê Thái thú”. Lại hạ chiếu lệnh nói: “Trước đây Tả tướng quân Viên Thuật không nghĩ đến ân của triều đình, làm việc ác nghịch, làm điều hảo trá, muốn nhân loạn quân, lừa dối trăm họ. Nghe lời của hãn cho là không đúng. Rồi nhận được Sử tri tiết Bình đông Tướng quân lĩnh Từ Châu Mục Ôn Hầu Bối kể Thuật xằng tiện dối gạt dân chúng, biết rằng Thuật có tính cú vọ, làm điều vô đạo, đắp dựng cung thất, sắp đặt công khanh, tế trời cúng đất, tàn dân hại vật, gây họa rất sâu. Bối trước sau dâng thư nói Sách lo nghĩ cho triều đình, muốn quay lại đánh Thuật, giữ khí tiết với nhà nước, xin thêm vinh hiển. Ôi treo thưởng đợi công, chỉ có kẻ chăm chỉ mới cho, cho nên càng thêm yêu thích, kế thừa ấp trước, ban thêm quận lớn, cùng

thêm vinh hiển, là lúc Sách gắng sức nhận lệnh vậy. Phải gấp cùng Bồ và Ngô Quận Thái thú An đông Tướng quân Trần Vũ hợp sức cùng lòng, cùng lúc đến đánh”. Sách tự đem lĩnh binh mã, nhưng thấy chức Kị Đô úy lĩnh quận là nhỏ, muốn được phong làm Tướng quân, liền sai người khuyên Phổ, Phổ lại thừa lệnh phong Sách làm Minh Hán Tướng quân. Bấy giờ, Trần Vũ đóng quân ở Hải Tây, Sách nhận chiếu sửa sang, gấp cùng Bồ, Vũ xem xét hình thế. Đi đến Tiền Đường, Vũ ngầm mưu đánh úp Sách, sai bọn Đô úy Vạn Diễm ngầm vượt sông, sai đem hơn ba mươi nỏ cái ẩn cấp cho bọn Đại súy Tổ Lang, Tiêu Kỉ của các huyện hiểm yếu Nghi Thành, Kinh, Lăng Dương, Thủy An, Y, Thiệp của quận Đan Dương cùng bọn Nghiêm Bạch Hổ của Ngô Quận, sai làm nội ứng, dò xét quân của Sách, muốn đánh lấy các quận, Sách biết được, sai Lữ Phạm, Từ Dật đánh Vũ ở Hải Tây, đại phá Vũ, bắt được bốn nghìn người quan quân, vợ con của hắn.

Sơn Âm Công tái kí viết: Vũ một ngựa chạy đến Kí Châu, tự theo Viên Thiệu, Thiệu lấy làm Cố An Đô úy.

Ngô lục chép biểu tạ của Sách nói: “Thần làm vũng một góc, giữ nơi biên thù, Bệ hạ mở rộng ân cao, không quên khí tiết, cho thần nổi tiếng, thu luôn cả quận to. Được hưởng vinh sủng, dám không nhận lấy. Ngày hai mươi tháng mười hai năm Hưng Bình thứ hai, tại Khúc A thuộc Ngô Quận thu được biểu mà Viên Thuật dâng, lấy thần làm Diễm khấu Tướng quân; như chiếu thư này, biết là tùy tiện. Dẫu đã phá bỏ, vẫn còn lo sợ. Thần đang mười bảy tuổi, sợ rằng làm mất chỗ dựa, sợ không được nhận sở quan của mình thì làm nhục vật chặt củi, thì không được như Khử Bệnh mười tám tuổi đã lập công, như các tướng giỏi nhược quán của Thái Tổ. Thần lúc đầu lĩnh binh, tuổi chưa đến nhược quán, dẫu yếu ớt không khỏe, nhưng gánh vác mệnh lớn. Chỉ có Thuật cuồng mê, làm việc ác sâu nặng. Thần dựa vào uy linh, nhận lệnh mà đánh kẻ có tội, tất báo tin thắng trận để đền ân ban cấp”.

Thần Tùng Chi xét: Truyện này nói Tôn Kiên chết vào năm Sơ Bình thứ ba, Sách chết vào năm Kiến An thứ năm, Sách chết bấy giờ hai mươi sáu tuổi. Tính ta Kiên chết thì Sách phải mười tám tuổi, mà lời biểu này nói là

mười bảy thì là không hợp. Hán kĩ của Trương Phan và Ngô lịch đều cho rằng Kiên chết vào năm Sơ Bình thứ hai, đấy là truyện này lầm vậy.

Giang Biểu truyện viết: Năm Kiến An thứ ba, Sách lại sai sứ đem cống phương vật, nhiều hơn vật cống năm trước. Năm đó, ban chiếu thư bái làm Thảo nghịch Tướng quân, đổi phong làm Ngô Hầu.

Sau Thuật chết, bọn Trưởng sử Dương Hoảng, Đại tướng Trương Huân đem quân của mình muốn đến theo Sách. Lữ Giang Thái thú Lưu Huân chặn đánh, bắt hết bọn họ, thu lấy vật trân bảo đem về. Sách nghe tin, giả làm thân với Huân. Huân vừa thu được quân của Thuật, bấy giờ có hơn vạn nhà dân họ hàng của huyện Thượng Liêu quận Dự Chương ở tại Giang Đông, Sách khuyên Huân đánh lấy họ. Huân đã đi, Sách đem quân ngày đêm đánh úp chiếm Lữ Giang, quân của Huân đều hàng, Huân một mình cùng mấy trăm thuộc hạ tự theo Tào Công.

Giang Biểu truyện viết: Sách nhận chiếu lệnh, cùng bọn Tư không Tào Công, Vệ Tướng quân Đồng Thừa, Ích Châu Mục Lưu Chương hợp sức đánh Viên Thuật, Lưu Biếu. Quân đang đi gấp, vừa lúc Thuật chết. Bọn em họ của Thuật là Dân, con rể là bọn Hoàng Y sợ hãi Tào Công, không dám giữ Thọ Xuân, bèn cùng đem áo quan của Thuật, giúp vợ con của Thuật cùng trai gái của bộ khúc đến theo Lưu Huân ở Hoàn Thành. Huân thiếu lương ăn, không thể giúp nhau, bèn sai em họ là Khải cáo cấp với Dự Chương Thái thú Hoa Hâm. Quận của Hâm vốn thiếu gạo, sai quan giúp Khải đến Hải Hôn, Thượng Liêu, sai các tông súy cùng đem ba vạn斛 gạo để cấp cho Khải. Khải ở lại hơn một tháng mới thu được mấy nghìn斛. Khải bèn báo cho Huân, nói rõ tình trạng, sai Huân đến đánh úp. Huân nhận được thư của Khải, sai quân ngầm đến dưới ấp Hải Hôn. Tông súy biết được, làm tường không ẩn trốn, Huân không bắt được, Bấy giờ Sách đến phía tây đánh Hoàng Tổ, đi đến Thạch Thành, nghe tin Huân vừa tự mình đến Hải Hôn, bèn chia sai anh họ là Bôn, Phủ đem tám nghìn người đến Bành Trạch đợi Huân, tự mình cùng Chu Du đem hai vạn quân bộ đánh úp Hoàn Thành, liền chiếm được, thu được trăm thợ cùng hơn ba vạn bộ khúc đánh trống của Thuật cùng vợ con của Thuật, Huân. Dân

biểu dùng dùng Lí Thuật người Nhữ Nam làm Lư Giang Thái thú, cấp cho ba nghìn quân giữ Hoản Thành, đều dời người bắt được về phía đông đến đất Ngô. Bọn Bôn, Phụ lại phá Huân ở Bành Trạch. Huân chạy vào Sở Giang, từ Tầm Dương đi bộ lên đến đình Trí Mã, nghe tin bọn Sách đã phá Hoản Thành, bèn hướng đến miền tây, đến đất Nghi, đắp lũy tự giữ, cáo cấp với Lưu Biểu, cầu cứu với Hoàng Tổ. Tổ sai năm nghìn quân thuyền của Thái Tử Tà giúp Huân. Sách lại đến đánh, đại phá Huân. Huân cùng Khải lên phía bắc theo Tào Công, Tà cũng chạy trốn. Sách thu được hơn hai nghìn quân của Huân, nghìn chiếc thuyền, rồi tiến đến Hạ Khẩu đánh Hoàng Tổ. Bấy giờ Lưu Biểu sai con trong họ là Hổ, người Nam Dương là Hàn Hi đem năm quân cầm mâu dài, đến làm tiên phong cho Hoàng Tổ. Sách đánh nhau, đại phá chúng.

Ngô lục chép biểu của Sách nói: “Thần đánh Hoàng Tổ, đến ngày tám tháng mười hai thì đến trại của Tổ ở huyện Sa Tiện. Lưu Biểu sai tướng giúp Tổ, đều đến ép thần. Thần đến sáng sớm ngày mười một lĩnh bọn Giang Hạ Thái thú hành Kiến uy Trung lang tướng Chu Du, lĩnh Quế Dương Thái thú hành Chinh lỗ Trung lang tướng Lữ Phạm, lĩnh Linh Lăng Thái thú hành Đãng khẩu Trung lang tướng Trình Phổ, hành Phụng Nghiệp Hiệu úy Tôn Quyền, hành Tiên đăng Hiệu úy Hàn Đường, hành Vũ phong Hiệu úy Hoàng Cái cùng lúc cùng tiến. Thân cưỡi ngựa vào trận, tay gấp đánh trống để giúp thế trận. Quan quân hăng hái, chạy nhảy gấp trăm lần, lòng rõ ý nhanh, đều tranh nghe lệnh. Vượt qua lũy cao, nhanh nhẹn như bay, lửa phóng theo gió, quân dữ dưới khói, cung nỏ cùng bắn, tên bay như mưa, càng thêm lấy lừng, Tổ bèn tan vỡ, đao nhọn được chặt, lửa mạnh được đốt, đến chẳng cướp bóc, chỉ có Tổ chạy trốn. Bắt được bảy người vợ con của hắn, chém hơn hai vạn đầu thuộc hạ của Hổ, Hàn Hi, bọn rơi xuống nước chết đuối hơn vạn người, thu được hơn sáu nghìn chiếc thuyền, tài vật chất cao như núi. Dầu chưa bắt được Biểu, Tổ vốn giáo hoạt, là tim bụng của Biểu, ra làm nanh vuốt, là cú vọ của Biểu, lấy Tổ làm hơi thở, nhưng người nhà bộ khúc của Tổ, gục dưới đất không còn sót, bọn giặc lẻ

loi của Tổ đều thành quỷ lìa thân. Thực đều là do thần vũ của thánh triều lẫy lừng, thần đánh kẻ có tội, được đem hết lòng”.

Bấy giờ Viên Thiệu đang mạnh, mà Sách chiếm Giang Đông, sức Tào Công chưa thể vươn tới, bèn muốn vỗ về Sách.

Ngô lịch viết: Tào Công nghe tin Sách bình định Giang Nam, ý cho là kẻ thù, thường kêu “Thằng cuồng này khó mà cùng tranh giành”.

Bèn đem con gái của em gả cho em nhỏ của Sách là Khuông, lại sai con là Chương lấy con gái của Bôn, đều lấy lễ đổi đôi em của Sách là Quyền, Dực, lại lệnh Dương Châu Thứ sử Nghiêm Tượng cử Quyền làm Mậu tài.

Năm Kiến An thứ năm, Tào Công chống nhau với Viên Thiệu ở Quan Độ, Sách ngầm muốn đánh úp đất Hứa, đón Hán Đế,

Ngô lục viết: Bấy giờ có Cao Đại ẩn nấu ở Dư Diêu, Sách lệnh sứ giả là Cối Kê Thừa Lục Chiêu đến đón Cao Đại, Sách thấp thỏm chờ. Nghe nói Đại giỏi đọc Tả truyện, bèn tự ngấm đọc, muốn cùng bàn giảng. Có người bảo Sách nói: “Cao Đại làm Tướng quân nhưng là kẻ anh vũ mà thôi, không có tài văn học, nếu cùng bàn truyện mà có người nói là kẻ hiểu biết thì mưu kế hợp vậy”. Lại bảo Đại nói: “Tôn Tướng quân là người ghét ai giỏi hơn mình, nếu có gan hỏi thì nên nói không biết mới vừa ý. Nếu đều tranh lí là tất nguy hại”. Đại cho là phải, lúc bàn truyện, có chỗ đáp là không biết. Sách liền giận, cho là khinh mình, bèn bắt giam Đại. Bạn bè cùng người bấy giờ đều tỏ ý cầu xin. Sách lên lầu, nghìn từ xa thấy trong mây dậm đều có tiếng trống kêu xin. Sách ghét Đại thu được lòng dân, bèn giết Đại. Đại tự Khổng Văn, người Ngô Quận vậy. Bản tính thông minh, khinh tài vật trọng lễ nghĩa. Là kẻ sĩ xuất chúng kì lạ, không thích tiếng tăm lừng lẫy, có tám người bạn đều là kẻ anh hào trong đời vậy. Thái thú Thịnh Hiến kể lên Nhà vua, cử hiệu liêm. Hứa Cống đến lĩnh quận, Đại đem Hiến tránh nạn đến nhà Hứa Chiêu, cầu cứu với Đào Khiêm, Khiêm không đến cứu, Đại đau xót khóc chảy máu mắt, chất nhầy không vào miệng. Khiêm cảm kích sự trung tráng của Đại, có nghĩa của Thân Bao Tư, hứa sẽ đem quân đi, gửi thư cho Cống. Đại nhận được thư của Khiêm đem về, nhưng Cống đã bắt giam mẹ của Đại, người Ngô lớn nhỏ đều sợ hãi, cho là Cống

hiểm ác, đến sẽ bị hại. Đại nói ở theo chủ thì vì chủ, vả lại mẹ còn trong nhà ngục, phải nên đến đó, nếu được vào gặp, việc tự cởi bỏ. Bèn viết thư tự kể, Cống liền gặp nhau. Lời lẽ mãi tiếp, ưa tự bày tỏ. Cống liền thả mẹ của Đại ra. Đại muốn gặp Cống, bảo với người bạn là Trương Sung, Thẩm Mẫn chuẩn bị thuyền, vì Cống xấu liền xua đuổi Đại. Ra bèn đem mẹ lên thuyền cướp đường mà trốn. Cống liền sai người đuổi theo, lệnh người đuổi theo là nếu đuổi kịp thuyền thì giết ngay trên sông, đã qua sông thì thôi, nhưng bị lầm đường, Đại bèn thoát. Lúc bị giết mới hơn ba mươi tuổi.

Giang Biểu truyện viết: Bấy giờ có đạo sĩ người Lang Da là Vu Cát, lúc đầu cư trú ở phương đông, qua lại vùng Ngô Cối, dựng nhà đẹp, đốt nhang đọc sách đạo, làm ra nước bùa để chữa bệnh. Người Ngô Cối phần nhiều thờ Vu Cát. Sách thường lên lầu nơi cửa thành quận, tụ hội các tướng, tân khách, Cát lại mặc áo đẹp cầm gậy bọc mũi nhỏ, sơn vẽ lên gậy, đặt tên là gậy tiên nhân, đi qua dưới cửa. Hai phần ba các tướng, tân khách xuống lầu đón lạy Vu Cát, nắm lấy khách cấm xuống không được. Sách liền lệnh bắt lấy Vu Cát, Những người tin theo đều sai đàn bà con gái vào gặp mẹ Sách, xin cứu Cát. Mẹ bảo Sách nói: “Vu tiên sinh cũng giúp quân làm phúc, giúp đỡ tướng sĩ, không nên giết hãm”. Sách nói: “Người này xằng bậy, có thể mê hoặc lòng quân, khiến cho các tướng không biết theo lễ vua tôi, đều bỏ Sách xuống lầu lạy hãm, không thể không giết”. Các tướng lại thay nhau bày tỏ xin tha Cát, Sách nói: “Xưa Trương Tân người Nam Dương làm Giao Châu Thứ sử, vượt điển huấn của thánh hiền ngày trước, bỏ pháp luật của nhà Hán, thường đội khăn đỏ, đánh đàn trống, đốt hương, đọc sách đạo tà tục, nói là sửa phong tục, rút cuộc bị người Nam Di giết. Điều đó rất không có ích, các ông còn chưa hiểu thôi. Nay người này đã ở trong sổ quý, đừng tổn thêm giấy bút”. Liền lôi ra chém Cát, treo đầu ở chợ. Những người tin theo còn không nói là Cát đã chết mà nói rằng thầy tan ra, lại cúng tế cầu phúc.

Chí lâm viết: Lúc trước vào thời Thuận Đế, người Lang Da là Cung Sùng đến đến cửa khuyết dâng sách thần mà thầy mình là Vu Cát thu được ở trên nước suối huyện Khúc Dương, sách trắng viền đỏ, gọi là Thái Bình

Thanh Lĩnh Đạo, cả thầy hơn trăm quyển. Từ thời Thuận Đế đến giữa năm Kiến An là năm, sáu mươi năm, Vu Cát bấy giờ đã hơn trăm tuổi, tuổi đã già cả, về lễ không nên phạt. Lại nữa Thiên tử đi tuần thú, hỏi người trăm tuổi, liền đến gặp họ, lấy thân ái để kính người già là đạo lớn của vua thánh vậy. Tội của Cát không đáng chết, nhưng bị thêm hình phạt tàn khốc, đây là phạt lằm, không phải là điều hay. Giỏi suy đoán mộ của Hoàn Vương. Ngày bốn tháng tư năm Kiến An thứ năm, bấy giờ Tào, Viên đánh nhau, chưa có thắng thua. Xét Hạ Hầu Nguyên gửi thư cho Thạch Uy Tắc là sau khi Viên Thiệu phá, thư nói: “Lấy Trường Sa trao cho Tôn Bôn, lấy Linh, Quế để giúp Trương Tân dựng nghiệp”. Đây là Hoàn Vương chết trước, Trương Tân chết sau, không thể nhường nhau, nói rõ cái chết của Tân vậy.

Thần Tùng Chi xét: Năm Thái Khang thứ tám, Quảng Châu Đại trung chính Vương Phạm dâng sách Giao Quảng nhị châu Xuân thu. Năm Kiến An thứ sáu, Trương Tân được làm Giao Châu Mục. Cái sự hão lằm của Giang Biểu truyện giống lời của Chí lâm.

Sưu thần kí viết: Sách muốn vượt sông đánh úp đất Hứa, cùng đi với Cát. Bấy giờ trời hạn to, chỗ ở nóng nực. Sách thúc các tướng sĩ sai phải nhanh dẫn thuyền, có khi từ sớm đã tự thân đốc thúc, thấy quan quân phần nhiều đang ở chỗ Cát, Sách do đó giận dữ, nói: “Ta làm không bằng Vu Cát sao, mà lại theo hẩn trước”? Liền sai bắt lấy Cát. Đến, gạn hỏi Cát nói: “Trời hạn không mưa, đường đi gian trở, không biết lúc nào qua được, cho nên tự sáng ra đốc thúc, mà người không cùng lo liệu, ngồi yên trong thuyền làm vẻ quỷ quái, phá đội ngũ của ta, nay phải giúp ta”. Sai người trói Cát đặt trên đất, sai cầu mưa, nếu có thể cảm kích trời cao trong ngày đó có mưa thì được thả, không thì đem giết. Chốc lát mây khí kéo đến kín trời, lớn nhỏ tụ lại, sắp đến giữa ngày, mưa to xả xuống, khe suối tràn đầy. Tướng sĩ vui mừng, cho rằng Cát tất được thả, đều đến an ủi. Sách bèn giết Cát. Tướng sĩ đau xót, cùng giấu thân của Cát. Buổi đêm, bỗng lại sống dậy; ngày sau đến xem thì không biết ở đâu.

Xét việc về Vu Cát trong Giang Biểu truyện, Sưu thần kí không giống, không rõ đúng hay sai.

ngầm luyện quân, sắp đặt các tướng. Chưa đi, bị khách của Ngô Quận Thái thú Hứa Cống ngày trước giết. Lúc trước, Sách giết Cống, con nhỏ của Cống cùng người khách trốn nấu ở bờ sông. Sách một mình cưỡi ngựa đi ra, rồi gặp với người khách, người khách đâm thương Sách.

Giang Biểu truyện viết: Quảng Lăng Thái thú Trần Đăng trị ở Tạ Dương, Đăng là con của anh họ của Vũ vậy. Sách lúc trước đánh phương tây, Đăng ngầm sai sứ li gián, đem ân thao cấp cho đảng quân của Nghiêm Bạch Hổ, mưu gây hại ở sau để trả mối nhục Vũ bị phá. Sách về, lại đánh Đăng. Quân đến Đan Đồ, dừng lại đợi chuyển lương. Tính Sách ưa săn bắn, đếm mấy quân kị bộ ra. Sách ruồi ngựa đuổi hươu, con ngựa cưỡi rất nhanh nhẹn, quân kị đi theo chẳng ai theo kịp. Lúc trước, Ngô Quận Thái thú Hứa Cống dâng biểu lên Hán Đế nói: “Tôn Sách kiêu hùng sánh ngang với Hạng Tịch, nên thêm quý trọng, gọi về kinh sư. Nếu nhận chiếu thì không thể không về, nếu thả ở ngoài tất gây họa cho đời”. Quan lại của Sách rình chờ lấy được biểu của Cống, đem cho Sách xem. Sách xin gặp Cống để trách mắng Cống. Cống chối là không dâng biểu, Sách liền sai võ sĩ thắt cổ giết Cống. Bọn nô khách của Cống trốn trong dân, muốn trả thù cho Cống. Lúc đi săn, có ba tên lính là khách của Cống vậy. Sách hỏi: “Các người là người nào”? Đáp nói: “Là quân của Hàn Đường, ở đây bắn hươu thôi”. Sách nói: “Quân của Đường thì ta đều biết, chưa từng thấy các người”. Nhân đó bắn một người, nghe tiếng cung lộn tránh, hai người còn lại vội vàng dương cung bắn Sách, trúng má. Sau quân kị đi đến, đều đâm chết chúng.

Cửu châu Xuân thu viết: Sách nghe tin Tào Công lên phía bắc đánh Liễu Thành, đem hết quân Giang Nam, tự xưng là Đại Tư mã, muốn lên phía bắc đánh úp đất Hứa. Tính Sách dũng mãnh, đi không phòng bị cho nên gặp nạn.

Dị đồng bình của Tôn Thịnh viết: Mấy sách này đều có sai lầm. Tôn Sách dẫn ra oai ở ngoài sông Giang, chiếm được sáu quân, nhưng Hoàng

Tổ chiếm ở đầu nguồn, Trần Đăng li gián kẻ tim bụng của Sách, lại có họ hàng lớn mạnh ở nơi sâu hiểm, nhưng chưa quy phục hết. Tào, Viên tranh giành, thế rung núi biển, Sách há dễ đem quân đi xa đến Nhữ, Dĩnh, dời Đế về đất Ngô, Việt chẳng? Dẫu kẻ ngu đần cũng soi thấy, huống chi Sách có phải là kẻ biết sức mình? Lại xét Viên Thiệu vào năm Kiến An thứ năm đến Lê Dương, mà Sách đến tháng tư bị hại, mà sách chép Sách nghe tin Tào Công chống nhau với Viên Thiệu ở Quan Độ, là lầm vậy. Lời nói về việc đánh Đăng, là chứng cứ vậy. Lại nữa Giang Biểu truyện nói rằng Sách biết hết quân sĩ của Hàn Đường, nghi rằng đây là giả, lại bắn chết một người. Ôi ba quân tướng sĩ cũng có kẻ mới vào, Sách là Đại tướng, có thể biết hết sao? Cho nên không biết mà lại giết chúng, không phải là cách đối xử của Sách vậy. Lại còn Sách bị giết vào năm thứ năm, mà trận Liễu Thành xảy ra vào năm thứ mười hai, do đó thấy Cửu châu Xuân thu chép rất sai lầm.

Thần Tùng Chi xét: Phó Tử cũng nói Tào Công đánh Liễu Thành, muốn đánh úp đất Hứa. Ghi chép như thế, sao lại sơ sài vậy! Nhưng sự chệch bai của Tôn Thịnh, không phải là đều đúng. Hoàng Tổ lúc trước bị Sách phá, sức mạnh chưa phục, nhưng tôi chủ Lưu Biểu vốn không cùng chí. Dẫu tại đầu nguồn, sao có thể uy hiếp được đất Ngô Cối? Cuộc dấy binh của Sách, phải là đánh Trần Đăng trước, nhưng nơi dấy binh, không chỉ đánh Trần Đăng mà thôi. Bấy giờ, họ hàng mạnh mẽ, tướng sùyn cứng mạnh, bọn Tổ Lang, Nghiêm Hổ bắt diệt đã hết, bọn còn lại như giặc Sơn Việt, sao đủ thành mối lo? Vậy thì điều mà Sách mưu tính, không thể nói là không dễ vậy. Nếu khiến cho chí Sách thành đạt được, quyền lớn trong tay thì vùng sông Hoài, sông Tứ đều có thể đánh được, sao phải chỉ có chí thu lấy vùng ngoài sông Giang, dời Đế đến vùng Ngô, Việt? Xét Ngụy Vũ kị, Vũ Đế vào năm Kiến An thứ tư đã ra đóng quân ở Quan Độ, trước khi Sách chưa chết, gây binh với Viên Thiệu lâu ngày, vậy thì điều mà Quốc chí ghi chép không phải là sai lầm. Còn như tên khách của Hứa Cống, không nghe nói kẻ tiểu nhân, vậy mà cảm kích ân tri ngộ, vì nghĩa mà quên mạng sống, rút cuộc ra tay mạnh mẽ, có cái oanh liệt sánh với thời xưa vậy. Kinh Thi nói: “Quân tử có mưu lớn, tiểu nhân cùng gần gũi”. Khách của Cống là người như thế.

Vết thương rất nặng, gọi bọn Trương Chiêu bảo nói: “Trung Quốc đang loạn, ta dựa vào quân Ngô, Việt, cái vững của Tam Giang, đủ để xem thành bại. Các ông giúp em ta cho tốt”! Gọi Quyền đến cho đeo ấn thao, bảo nói: “Dấy quân Giang Đông, quyết mưu ở vùng Lường Trần, tranh đua với thiên hạ thì người không bằng ta; nhưng cử người hiền, dùng người tài, bọn chúng đều hết lòng để giữ Giang Đông thì ta không bằng người”. Đến đêm thì chết, bấy giờ hai mươi sáu tuổi.

Ngô lịch viết: Sách đã bị thương, Khuông nói là chữa được, phải tự giữ gìn, trong trăm ngày không được động. Sách đem gương tự soi, bảo tả hữu nói: “Mặt như thế, còn làm việc lập công được sao”? Đập bàn rung chuyển, vết thương vỡ ra, đến đêm thì chết.

Sưu thần kí viết: “Sách đã giết Vu Cát, hể ngồi một mình, thấy Cát vất vưởng ở tả hữu, trong lòng chán ghét, có phần không bình thường. Sau chữa vết thương sắp khỏi, lại đem gương tự soi, thấy Cát ở trong gương, ngoảnh lại thì không thấy, như thế ba lần, do đó vết gương kêu lớn, vết thương bèn vỡ lở, chốc lát thì chết.

Tôn Quyền xưng tôn hiệu, truy tặng thụy cho Sách là Trường Sa Hoàn Vương, phong con là Chiêu làm Ngô Hầu, sau đổi phong làm Thượng Ngưu Hầu. Chiêu chết, con là Phụng thừa tự. Thời Tôn Hạo, nói xằng là Phụng nên lập, giết chết.

Bàn nói: Tôn Kiên dùng cảm cứng cõi, sớm đã nổi dậy, khuyên Ôn giết Trác, dời non bạt gò, có chí trung tráng. Sách có khí anh hùng cứu dân, dùng mãnh hơn đời, xem cái kì mà lấy điều lạ, có chí lấn Trung Quốc. Nhưng khinh mạn hấp tấp, dẫn đến hại thân tan vỡ. Lại cắt chiếm Giang Đông là cái nền móng của Sách vậy, mà Quyền tôn quý chưa hết mức, con chỉ nhận tước Hầu, nghĩa cũng kém thay.

Tôn Thỉnh nói: Anh em họ Tôn đều có kế hay hơn đời. Dựng nên cơ nghiệp là do ở Sách vậy. Từ ngày bị chết, đem lệnh trao cho Quyền. Nói về chí khí, vẫn có chí đậm cổ, nói chi cái ưu ái của trời cao, cái rõ ràng của bậc anh hào, há tham tiếng tăm với người trước mà làm trái cái thật thà của bản tính sao? Há cúi nghĩ xa về số trời đầy vơi mà lại e dè tiếng tăm,

vật thần sao? Làm rõ danh phận thì mới làm người phòng giữ của nhà nước; Đỗ Tuyết do dự mà làm lỡ kế hay, cho nên Lỗ Ẩn Công kiên cố, rút cuộc dẫn đến mối họa Vũ Phủ; Tống Tuyên Công mang lòng nhân, rút cuộc có nỗi đau của Thương Công. Đều là rủ lòng chứa điều tốt nhỏ, mà không làm nên được mưu đồ giúp đỡ. Nếu cầu tiếng tốt cho mình mà không nghĩ mưu cho con cháu thì có thể nói là nước có nghìn cỗ xe nhẹ, xéo đường cũng không được. Họ Tôn nhân lúc nhiễu loạn, được dịp phấn chí ngang dọc, cơ nghiệp không phải do ban đức mà có, nước không phải vững như bàn đá. Sức có một phần thì lộc cũng có thể hết. Tính yếu mềm thì loạn họa nổi lên, sao không phòng giữ lúc chưa có điềm báo, lo cái khó cho mai sau? Tráng thay! Sách là người đứng đầu lo việc là chủ mở mang nước Ngô, bọn Thừa tướng, Tướng quân theo sau, đều là bạn cũ vậy, nhưng con thừa tự hèn kém, chẻ củi cũng chẳng xong, Phụng giúp thì như Lỗ Hoàn Công, Điền Thị gây khó, Sùng thì như Dữ Di, Tử Phùng chước họa. Cho nên làm rõ danh phận, phải làm cho thấp, hèn khác xa nhau, rồi mới làm cho nước không có lỗi buông thả, người kế thừa đời sau hiềm khích nghi ngờ, bày tôi thôi bàn kế hay, không dốc lòng trông mong; tình dầu trái, việc dầu kém, nhưng đến như không lo mưu tính xa, giữ vững thành trì, có thể nói là chưa có, trị cũng chưa loạn vậy. Lời bàn của họ Trần, có chỗ chưa đạt!

QUYỂN 2 - NGÔ CHỦ TRUYỆN

TÔN QUYỀN TRUYỆN

Tôn Quyền tự Trọng Mưu. Anh là Sách đã định các quận, bấy giờ Quyền mười lăm tuổi, lấy làm Dương Tiễn Trưởng.

Giang Biểu truyện chép: Vào thời Kiên làm Hạ Bì Thừa thì Quyền sinh, má vuông miệng lớn, mắt có ánh sáng, Kiên thấy lạ, cho là có tướng quý. Đến lúc Kiên chết, Sách nổi dậy ở Giang Đông, Quyền thường đi theo. Suy nghĩ sáng suốt, có nhân lại quyết đoán, ưa hiệp khách, nuôi kẻ sĩ, bắt đầu được biết tiếng, sánh ngang với cha anh. Hễ cùng tham gia mưu tính, Sách rất cho là kì, tự cho mình không theo kịp. Hễ mời họp tân khách, thường ngoảnh bảo Quyền rằng: “Các vị ấy là tướng của người đấy”.

Quận xét làm hiệu liêm, châu cử làm mậu tài, làm Phụng nghĩa hộ úy. Nhà Hán thấy Sách ở xa chức cống, sai sứ giả là Lưu Uyển ban lễ cửu tích. Uyển bảo người khác rằng: “Ta xem anh em họ Tôn đều có tài tăng sáng suốt, nhưng đều không được hưởng lộc trọn vẹn, chỉ có em giũa làm hiệu liêm là có dáng vẻ kì vĩ, cốt cách không phải tầm thường, có tướng đại quý, tuổi thọ lại dài nhất, người thử nghĩ mà xem”.

Năm Kiến An thứ tư, theo Sách đánh Lư Giang Thái thú Lưu Huân. Huân bị phá, đến đánh Hoàng Tổ ở Sa Tiễn.

Năm thứ năm, Sách hoẵng, trao việc cho Quyền, Quyền khóc mãi không thôi. Trưởng sử của Sách là Trương Chiêu bảo Quyền rằng: “Hiếu liêm, lúc này là lúc khóc sao? Ngày xưa Chu Công lập ra phép tắc nhưng Bá Li không theo, đấy không phải là trái lệnh cha, mà là bấy giờ không vâng theo được.

Thần là Tùng Chi xét: Lễ kí chép: Tăng Tử hỏi Tử Hạ rằng: “Để tang ba năm, không tránh việc can qua, là lễ ư? Trước đây có việc này ư”? Không Tử nói: “Ta nghe những người già nói rằng ngày xưa Lỗ Công là Bá Li có làm việc ấy”. Trịnh Huyền chú giải rằng: “Người nhà Chu ngừng khóc thì làm việc ấy. Bấy giờ có người Nhung ở nước Từ làm loạn, Bá Li ngừng khóc mà đánh chúng, đấy là việc gấp của nhà vua vậy”. Lời mà Chiêu nói là “Bá Li không theo”, có lẽ chỉ về việc này.

Huống chỉ ngày nay kẻ gian ác rong ruổi, bọn lang sói đầy đường; vậy mà lại thương khóc người thân, ngoảnh theo lễ chế, đấy là mở cửa mà rước giặc vào nhà. Không phải là có nhân vậy”. Bèn đổi sửa áo cho Quyền, đỡ lên ngựa cho đi coi xét các quân. Bấy giờ chỉ có các quận Cối Kê, Ngô, Đan Dương, Dự Chương, Lư Lăng, nhưng các chỗ hiểm trở vẫn chưa theo về hết, mà anh hào trong thiên hạ ở khắp châu quận, bọn tân khách kẻ sĩ ở trọ có ý nguy thì bỏ đi, yên thì ở lại, chưa có cái vững chắc của đạo vua tôi. Bọn Trương Chiêu, Chu Du bảo Quyền nên cùng họ dựng nghiệp lớn, cho nên họ dốc lòng theo giúp. Tào Công dâng biểu cử Quyền làm Tháo lỗ tướng quân, lĩnh chức Cối Kê Thái thú, đóng quân ở Ngô Quận, sai đến quận coi các việc văn thư. Dùng lễ sư phó để đãi Trương Chiêu, lại dùng bọn Chu Du, Trình Phổ, Lữ Phạm làm tướng súy. Mời gọi bọn tuần tú, tìm cầu danh sĩ, bọn Lỗ Túc, Gia Cát Cẩn bắt đầu làm tân khách. Chia phân các tướng, vỗ về người Sơn Việt, đánh kẻ không theo lệnh.

Giang Biểu truyện chép: Trước đây Sách dâng biểu dùng Lí Thuật làm Lư Giang Thái thú, sau khi Sách hoăng, Thuật không chịu theo Quyền, lại thu nạp nhiều kẻ phản loạn trốn tránh. Quyền gửi thư đòi bắt, Thuật báo rằng: “Có đức thì được kẻ khác theo về, không có đức thì bị kẻ khác chống lại, không cho thả về”. Quyền cả giận, bèn kể việc này cho Tào Công rằng: “Khi xưa Nghiêm Thứ sử được ngài chọn dùng, lại là tướng được châu cử, vậy mà Lí Thuật hung ác, khinh thường phép tắc của nhà Hán, làm hại quan lại của châu, dung chứa kẻ vô đạo, nên nhanh đến đánh diệt để cắt bỏ bọn xấu. Nay muốn đánh hãm, tiến thì vì nhà nước mà tiểu trừ kinh nghệ, lùi thì vì tướng được châu cử mà báo trả thù hận, đấy việc đạt nghĩa với thiên hạ, là điều mà ta ngày đêm dốc lòng. Thuật tất sợ bị giết mà nói dối để cầu cứu. Ngồi vị của mình công là chức phận của quan A hành, là điều mà người trong nước trông ngóng, xin ra lệnh cho ta nắm việc này, đừng làm lỡ hiệu lệnh”. Năm đó, đem quân đánh Thuật ở Hoàn Thành. Thuật đóng cửa tự giữ, cầu cứu với Tào Công. Tào Công không cứu. Lương thực thiếu hết, đàn bà có người phải vo bùn mà nuốt. Cuối

cùng làm cỏ thành này, treo đầu Thuật, dời hơn ba vạn bộ khúc của Thuật đi chỗ khác.

Năm thứ bảy, mẹ của Quyền là Ngô thị hoẵng.

Năm thứ tám, Quyền đến phía tây đánh Hoàng Tổ, phá quân thuyền của hãn, riêng thành là chưa hạ được, mà bọn cướp trong núi lại động. Về qua quận Dự Chương, sai Lữ Phạm bình huyện Bà Dương, sai Trình Phổ đánh huyện Nhạc An, sai Thái Sử Từ trông coi huyện Hải Hôn, bọn Hàn Đường, Chu Thái, Lữ Mông chia ra làm trưởng lại của các huyện.

Năm thứ chín, em của Quyền là Đan Dương Thái thú Dực bị tả hữu hại, lấy anh họ là Du thay Dực.

Ngô lục chép: Bấy giờ Quyền tụ hội quan lại, Thẩm Hữu có chỗ đứng sai, sai người lôi ra, bảo rằng: “Người ta nói khanh muốn phản”. Hữu biết không thoát được, bèn nói: “Nhà vua tại đất Hứa, người có lòng không thờ ngài, có thể gọi là không phản sao”? Rồi giết Hữu. Hữu tự Tử Chính, người quận Ngô. Lúc mười một tuổi vừa lúc Hoa Hâm sửa phong tục, thấy Hữu thì cho là lạ, nhân đó gọi lại nói: “Chàng họ Thẩm kia, trèo lên xe nói chuyện được không”? Hữu liền lùi lại chối rằng: “Quân tử giảng điều hay, phải lấy lễ mở hội yến, ngày nay việc nhân nghĩa rũ bỏ, thánh đạo vỡ lở, tiên sinh nhận lệnh, sắp sửa sang lễ giáo của Tiên vương, uốn nắn phong tục, vậy mà khinh thường uy nghi, ví như vác củi đập lửa, chẳng phải là làm cho lửa càng cháy mạnh sao”? Hâm then nói: “Từ thời Hoàn, Linh đến nay, đâu có nhiều kẻ anh hào, nhưng chưa có ai trẻ nhỏ mà được như thế này”. Đến tuổi đội mũ thì học rộng, nhiều chỗ thấu suốt, giỏi việc văn thư. Lại ưa việc quân, chú sách binh pháp của Tôn Tử. Lại có miệng lưỡi biện luận, hễ đến chỗ nào thì mọi người đều im lặng chịu nghe, chẳng ai cùng đối đáp được, mọi người đều cho là cái kì diệu của bút sách, cái kì diệu của miệng lưỡi, cái kì diệu của sức khỏe, ba cái đều vượt qua người khác. Quyền dùng lễ vật tìm hỏi, đã đến, bàn về kế sách dựng nghiệp Vương bá, hỏi việc của thời bấy giờ, Quyền thu nạp kính trọng Hữu. Bày kế nên chiếm Kinh Châu, bèn nghe theo. Đứng châu nghiêm cẩn, bàn việc hăng hái, bị bọn bày tôi tầm thường gièm pha, vu cho tội mưu phản. Quyền cũng cho là

Hữu không giúp mình được trọn vẹn, cho nên giết Hữu, bấy giờ hai mươi chín tuổi.

Năm thứ mười, Quyền sai Hạ Tề đánh huyện Thượng Nghiêu, chia lập thành huyện Kiến Bình. Năm thứ mười hai, đến phía tây đánh Hoàng Tổ, bắt dân chúng của hắn rồi về.

Mùa xuân năm thứ mười ba, Quyền lại đánh Hoàng Tổ, Tổ sai quân thuyền chống quân trước, Đô úy Lữ Mông phá quân tiên phong của hắn, còn bọn Lăng Thống, Đồng Tập đem hết quân tinh nhuệ đánh Tổ, bèn làm cỏ thành của hắn. Tổ giữ thân chạy trốn, quân kị là Phùng Tắc đuổi theo chém treo đầu hắn, bắt được mấy vạn trai gái của hắn. Năm đó, sai Hạ Tề đánh huyện Y, huyện Thiệp, *Y, đọc là âm ‘y’. Thiệp, đọc là ‘nhiếp’.* chia huyện Thiệp lập ra các huyện Thủy Tân, Tân Định,

Ngô lục chép: Nhà Tấn đổi tên Tân Định thành Toại An.

Lê Dương, Hưu Dương,

Ngô lục chép: Nhà Tấn đổi tên Hưu Dương thành Hải Ninh.

lấy huyện Lục lập thành quận Tân Đô. Kinh Châu Mục là Lưu Biểu chết, Lỗ Túc xin vâng lệnh đến thăm hỏi hai con của Biểu, lại để xem sự biến. Túc chưa đến thì Tào Công đã vào đất của họ, con của Biểu là Tông đem quân ra hàng. Lưu Bị muốn vượt sông xuống phía nam, Túc gặp nhau với Bị, nhân đó truyền ý của Quyền, nói rõ thành bại. Bị đến đóng quân ở Hạ Khẩu, sai Gia Cát Lượng đến chỗ Quyền, Quyền sai bọn Chu Du, Trình Phổ đi theo. Bấy giờ Tào Công vừa thu được quân của Biểu, thế lực rất mạnh, những người bàn đều thấy qua đã sợ hãi, nhiều người khuyên Quyền đón Tào Công.

Giang Biểu truyện chép thư của Tào Công gửi Quyền rằng: “‘Gần đây ta nhận lệnh đánh kẻ có tội, dương cờ về phía nam, Lưu Tông phải trối tay. Nay luyện tám mươi vạn quân thủy, sắp cùng quân tướng hội sẵn ở đất Ngô’. Quyền nhận thư, đem ra cho bày tôi xem, chẳng ai không sợ hãi thất sắc.

Chỉ có Du, Túc là giữ ý chống lại, giống ý với Quyền. Du, Phổ làm Tả, Hữu đô đốc, đều lĩnh vạn quân, cùng đi với Bị, gặp quân của Tào Công ở

Xích Bích, đại phá quân của Tào Công. Tào Công đốt thuyền còn lại rồi rút lui, quân sĩ đói bệnh, chết đến quá nửa. Bọn Bị, Du lại đuổi đến Nam Quận, Tào Công bèn về phía bắc, để Tào Nhân, Từ Hoảng ở lại Giang Lăng, sai Nhạc Tiến giữ Tương Dương. Bấy giờ Cam Ninh tại Giang Lăng bị quân của Nhân vây, bèn dùng kế của Lữ Mông, để Lăng Thống ở lại chống Nhân, đem nửa quân của Thống đến cứu Ninh, quân do đó thắng lại. Quyền tự đem quân vây Hợp Phì, sai Trương Chiêu đánh huyện Đương Đồ thuộc quận Cửu Giang. Quân của Chiêu không được lợi, Quyền đánh thành hơn một tháng không hạ được. Tào Công từ Kinh Châu về, sai Trương Hỉ đem quân kị đến Hợp Phì. Chưa đến, Quyền lui.

Năm thứ mười bốn, bọn Du, Nhân chống nhau hơn một năm, người bị chết thương rất nhiều. Nhân bỏ thành chạy. Quyền lấy Du làm Nam Quận Thái thú. Lưu Bị dâng biểu cử Quyền làm Xa kị tướng quân, lĩnh chức Từ Châu Mục. Bị lĩnh chức Kinh Châu Mục, đóng quân ở Công An.

Năm thứ mười lăm, chia quận Dự Chương lập ra quận Bà Dương; chia quận Trường Sa lập ra quận Hán Xương, lấy Lỗ Túc làm Thái thú, đóng quân ở Lục Khẩu.

Năm thứ mười sáu, Quyền dời sở trị đến huyện Mạt Lăng. Năm sau, đắp thành ở huyện Thạch Đầu, đổi tên Mạt Lăng thành Kiến Nghiệp. Nghe tin Tào Công sắp đến lần, đắp lũy Nhu Tu.

Tháng giêng năm thứ mười tám, Tào Công đánh Nhu Tu, Quyền chống nhau với Tào Công hơn một tháng, Tào Công từ xa nhìn quân của Quyền, than rằng quân của Quyền nghiêm túc, bèn lui.

Ngô lịch chép: Tào Công đến Nhu Tu, làm thuyền dẫu, buổi đêm vượt lên bãi sông. Quyền đem quân thủy vây lại, bắt được hơn ba nghìn người, kẻ bị chết đuối cũng đến mấy nghìn người. Quyền nhiều lần dụ đánh, Tào Công giữ vững không ra. Quyền bèn tự đến, cưỡi thuyền nhẹ, từ cửa Bá Tu đi vào chỗ đóng quân của Tào Công. Các tướng đều cho là quân dụ đánh, muốn ra đánh. Công nói: “Đây tất là Tôn Quyền muốn tự thân xem đội ngũ của quân ta vậy”. Hạ lệnh trong quân đều nghiêm chỉnh, cung nỏ không được bắn bừa. Quyền đi năm, sáu dặm, rồi đi về, đánh trống vang lừng. Tào

Công thấy thuyền bè vũ khí nghiêm chỉnh, tấm tắc than thở rằng: “Sinh con phải như Tôn Trọng Mưu, con của Lưu Cảnh Lưu chỉ như chó lợn thôi”! Quyền soạn thư gửi Tào Công rằng: “Mùa xuân đang rộ, ông nên rút nhanh”. Lại viết trên giấy riêng rằng: “Túc hạ không chết thì ta không yên được”. Tào Công bảo các tướng rằng: “Tôn Quyền không dối ta”. Bèn đem quân về.

Ngụy lược chép: Quyền cưỡi thuyền lớn đến xem quân của Tào Công, Tào Công phát cung nỏ bắn loạn, tên cắm đầy thuyền, thuyền nghiêng nặng sắp lật, Quyền do đó quay thuyền lại, lại lấy xoay mặt khác để đón mũi tên, mũi tên cắm đều vào thuyền, rồi về.

Trước đây, Tào Công sợ các quận huyện bên bờ sông Giang bị Quyền cướp lấy, ra lệnh dời vào trong. Dân truyền nhau kinh động, hơn mười vạn hộ của các quận Lữ Giang, Cửu Giang, Kỳ Xuân, Quảng Lăng đều vượt sông về phía đông, do đó miền tây sông Giang trống rỗng, từ Hợp Phì về phía nam chỉ có Hoàn Thành.

Tháng năm năm thứ mười chín, Quyền đánh Hoàn Thành. Tháng nhuận, hạ thành này, bắt được Lữ Giang Thái thú Chu Quang cùng Tham quân Đồng Hòa, mấy vạn người trai gái. Năm đó Lưu Bị định đất Thục. Quyền thấy Bị đã có được Ích Châu, sai Gia Cát Cẩn đến xin lại các quận của Kinh Châu. Bị không ưng, nói: “Ta đang đánh Lương Châu, khi Lương Châu định mới đem Kinh Châu cho Ngô vậy”. Quyền nói: “Đấy là mượn mà không trả, lại muốn nói lời sáo rỗng để kéo dài năm tháng”. Bèn đặt trưởng lại của ba quận phía nam, Quan Vũ đều đuổi hết họ đi. Quyền cả giận, bèn sai Lữ Mông đem bọn Tiên Vu Đan, Từ Trung, Tôn Quy phát quân đánh lấy ba quận Trường Sa, Linh Lăng, Quế Dương, sai Lỗ Túc đem vạn quân đóng trại ở Ba Khâu *Ba Khâu là Ba Lăng ngày nay. để chống Quan Vũ. Quyền đóng quân ở Lục Khẩu, để trông coi các quân. Mông đến, hai quận đều phục, riêng Linh Lăng Thái thú Hách Phổ chưa theo. Vừa lúc Bị đến Công An, sai Quan Vũ đem ba vạn quân đến Ích Dương, Quyền bèn gọi bọn Mông về giúp Túc. Mông sai người dụ Phổ, Phổ hàng, thu được quan tướng của ba quận, do đó dẫn quân về, cùng Tôn Giao, Phan Chương lấy*

quân của Lỗ Túc cùng đi, chống Quan Vũ ở Ích Dương. Chưa đánh, gặp lúc Tào Công vào Hán Trung, Bị sợ mất Ích Châu, sai sứ xin hòa. Quyền sai Gia Cát Cẩn đến báo, rồi lại kết thân, bèn chia từ các quận Trường Sa, Giang Hạ, Quế Dương đến phía đông của Kinh Châu thuộc về Quyền, từ các quận Nam Quận, Linh Lăng, Vũ Lăng đến phía tây thuộc về Bị. Bị về, vừa lúc Tào Công đã về. Quyền từ Lục Khẩu về, rồi đánh Hợp Phì. Không hạ được Hợp Phì, rút quân về. Quân đều trên đường, Quyền cùng bọn Lăng Thống, Cam Ninh tại phía bắc bờ sông bị tướng Ngụy là Trương Liêu đánh úp, bọn Thống liền chết cứu Quyền, Quyền cưỡi ngựa khỏe vượt cầu qua bờ sông thoát được.

Hiển Đế xuân thu chép: Trương Liêu hỏi quân hàng người Ngô rằng: “Phía trước có vị Tướng quân râu đỏ, trên dài dưới ngắn, cưỡi ngựa nhanh bắn tên giỏi kia là ai”? Quân hàng đáp nói: “Là Tôn Cối Kê”. Liêu gặp nhau với Nhạc Tiến, nói là không biết sớm, liền nhanh đuổi theo, toàn quân than tiếc.

Giang Biểu truyện chép: Quyền cưỡi ngựa khỏe lên cầu qua bờ sông, phía nam cầu đã bị gãy, hơn một trượng không có tấm ván nào. Cốc Lợi ở sau ngựa, cho Quyền giữ dây cương yên ngựa. Lợi ở sau quất roi để giúp sức ngựa, bèn qua cầu được. Quyền đã được thoát, bèn bái Lợi làm Đô đình hầu. Cốc Lợi vốn là quan Tả hữu Cấp sứ, vì cẩn thận mà được làm Thái giám thân cận, tính trung trinh cứng cỏi, lời nói không cầu thả, Quyền tin yêu người này.

Mùa đông năm thứ hai mươi mốt, Tào Công đến ở Cư Sào, rồi đánh Nhu Tu.

Mùa xuân năm thứ hai mươi hai, Quyền sai Đô úy Từ Tường đến chỗ Tào Công xin hàng, Công sai sứ kết hòa, thề cùng kết hôn.

Tháng mười năm thứ hai mươi ba, Quyền sắp đến quận Ngô, tự cưỡi ngựa bắn hổ ở Thăng Đình. Ngựa bị hổ đánh thương, Quyền dùng hai cây kích đánh, hổ liền thương, có người thường đi theo là Trương Thế lấy qua để đánh, bắt được nó.

Năm thứ hai mươi tư, Quan Vũ vây Tào Nhân ở Tương Dương, Tào Công sai Tả Tướng quân Vu Cấm cứu Nhân. Gặp lúc nước sông Hán dâng cao, Vũ đem quân thuyền bắt hết ba vạn quân kỵ bộ của Cấm đem về Giang Lăng, riêng thành chưa hạ. Quyền trong lòng sợ Vũ, ngoài muốn đánh để lập công cho mình, gửi thư cho Tào Công, xin được đánh Vũ để chuộc tội. Tào Công lại muốn cho Vũ chống nhau với Quyền để ngăn chặn, sai người theo trạm dịch gửi thư cho Quyền, sai Tào Nhân đem nỏ bắn ra để báo cho Vũ biết. Vũ chần chừ không bỏ đi. Tháng nhuận, Quyền đánh Vũ, sai Lữ Mông đánh úp huyện Công An trước, bắt được Tướng quân Sĩ Nhân. Mông đến Nam Quận, Nam Quận Thái thú Mi Phương đem thành hàng. Mông chiếm Giang Lăng, vỗ về người già yếu ở đấy, cời trời cho Vu Cấm. Lục Tốn đi riêng chiếm Nghi Đô, đánh lấy các huyện Tỉ Quy, Chi Giang, Di Đạo, về đóng quân ở Di Lăng, giữ ở Hiệp Khẩu để chặn quân Thục. Quan Vũ về Dương Dương, rút đến phía tây giữ Mạch Thành, Quyền sai người dụ Vũ. Vũ giả hàng, dựng cờ hiệu làm người tượng ở trên thành, nhân đó chạy trốn, quân đều tan rã, chỉ còn hơn mười quân kỵ. Quyền sai bọn Chu Nhiên, Phan Chương chặn đường rút của Vũ trước. Tháng mười hai, viên Tư mã của Chương là Mã Trung bắt được Vũ cùng bọn con của Vũ là Bình, Đô đốc của Vũ là Triệu Lũy ở Chương Hương, bèn định Kinh Châu. Năm đó có bệnh dịch lớn, miễn hết tô thuế cho dân của Kinh Châu. Tào Công dâng biểu cử Quyền làm Phiếu kỵ tướng quân, ban cờ tiết, lĩnh chức Kinh Châu Mục, phong Nam Xương Hầu. Quyền sai Hiệu úy Lương Ngụ đem cống vật cho nhà Hán, cùng sai Vương Đôn mua ngựa, lại sai bọn Chu Quang về.

Ngụy lược chép: Lương Ngụ tự Khổng Nho, người quận Ngô. Quyền sai Ngụ dò xét Tào Công, Tào Công nhân đó cho làm Quyện thuộc, rồi sai về miền nam.

Tháng giêng mùa xuân năm thứ hai mươi lăm, Tào Công hoẵng, Thái tử Phi thay làm Thừa tướng Ngụy Vương, đổi niên hiệu là Diên Khang. Mùa thu, Tướng Ngụy là Mai Phu sai Trương Kiệm đến xin được thu nạp. Năm nghìn hộ dân của năm huyện Âm, Tấn, Trúc Dương, Trúc âm trực. Sơn Đô,

Trung Lữ thuộc quận Nam Dương đến nương dựa. Mùa đông, Vương nổi tự của nhà Ngụy xưng tôn hiệu, đổi niên hiệu là Hoàng Sơ. Tháng tư năm thứ hai, Lưu Bị xưng Đế ở đất Thục.

Ngụy lược chép: Quyền nghe tin Ngụy Văn Đế nhận truyền ngôi và Lưu Bị xưng Đế bèn gọi hỏi người biết xem sao, khí sao giữa vùng phận của mình thế nào, bèn có ý tiếm hiệm. Lại cho rằng ngôi của mình còn nhỏ, không đủ để ra oai với dân chúng, lại muốn nhún nhường trước rồi lên ngôi sau, nhún nhường thì có thể mượn cơ để được ban ân sủng, lên ngôi sau thì nhà Ngụy tất đến đánh dẹp, đến đánh dẹp thì mới làm cho dân chúng hăng hái, dân chúng hăng hái thì mới có thể tự đại, cho nên ngấm cấy tuyệt Thục mà chuyển sang theo thờ Ngụy. Quyền từ Công An đến đóng đô ở huyện Ngạc, đổi tên là Vũ Xương, lấy sáu huyện Vũ Xương, Hạ Trĩ, Tâm Dương, Dương Tân, Sài Tang, Sa Tiện lập thành quận Vũ Xương.

Tháng năm, người thành Kiến Nghiệp nói là có sương ngọt giáng. Tháng tám, đắp thành ở Vũ Xương, hạ lệnh các tướng rằng: “Người còn sống không quên người mất, lúc yên thì lo lúc nguy, đấy là phép hay của người xưa. Ngày xưa Tuấn Bất Nghi là danh thần của nhà Hán, vào thời yên bình mà còn đeo đao kiếm không rời khỏi thân, đấy là vũ khí phòng bị của người quân tử, không nên vứt bỏ. Huống chi ngày nay dân thân ở biên giới, gần kề với bọn lang sói, vậy mà có thể coi thường mà không lo biến nạn sao? Nghe nói rằng các tướng ra vào, đều còn nhún nhường, không đem quân sĩ theo, đấy rất không phải là phòng bị lo nghĩ cho thân mình. Giữ cho được thân mình truyền tên tuổi cho đời sau, để giữ yên người thân của các ông, thì sao nguy khốn được? Nên phòng bị nghiêm ngặt, cho đó là việc lớn, đúng ý của ta vậy”.

Từ thời Ngụy Văn Đế lên ngôi vị, Quyền vâng lệnh xưng thần, lại sai bọn Vu Cấm về. Tháng mười một, ra lệnh cho Quyền nói: “Phép tắc của vua hiền là xét đức để ban chức tước, xét công để thưởng bổng lộc. Người có công lớn thì thưởng bổng lộc nhiều, người đức dày thì ban lễ hậu. Cho nên Thúc Đán có công giúp đỡ, Thái Công có công gây dựng, đều được ban cho đất đai, đấy là để khen ngợi công to, tỏ cái khác lạ của bậc hiền triết

vậy. Gần đây vào đầu thời Hán Cao Tổ nhận lệnh, chia đất màu mỡ phong Vương cho tám họ, đấy là cái hay của đời trước, là tấm gương cho bậc Vương đời sau vậy. Trẫm là kẻ không có đức, theo vận mà sửa đổi, trông coi muôn nước, vâng giữ mệnh trời, suy nghĩ việc đời trước, ngồi mà đợi sáng. Chỉ có ông bản tính trung trinh, có tài giúp đời, hiểu sâu lịch số, soi thấu thịnh suy, ở xa mà sai khiến được người khác, qua cả vùng sông Tiềm sông Hán,

Vũ công chép: Đà, Tiềm đã đào. Chú rằng: “Xuất từ sông Giang là sông Đà, xuất từ sông Hán là sông Tiềm”.

kẻ nghe qua đều đến nương dựa, dâng sớ xưng thần, thu nạp tơ lụa, vật cống của phương nam, đều sai các tướng đến cống cho triều đình. Trong lòng trung trinh thì kẻ ngoài thành thật, tín khắc lên vàng đá, nghĩa trùm cả sông núi, trẫm rất khen ngợi. Nay phong ông làm Ngô Vương, sai Sử tri tiết Thái thường Cao Bình Hầu là Trình đến trao cho ông các đồ ấn thao chiếu thư, hồ phù từ hạng nhất đến hạng năm, tả trúc sứ phù từ hạng nhất đến hạng mười, cho làm Đại Tướng quân, cầm cờ tiết trông coi Giao Châu, lĩnh việc Kinh Châu Mục, ban cho ông đất xanh, cờ mao trắng, nêu rõ lệnh của trẫm, để coi xét miền đông của Hoa Hạ. Trao lại ấn thao chiếu thư Phiếu kị tướng quân Nam Xương Hầu trước đây. Nay lại ban thêm cho ông mệnh cửu tích, nên kính nghe lệnh của trẫm. Cho ông võ về miền đông nam, lập phép tắc ở vùng Giang Ngoại, khiến cho dân vui vẻ dựng nghiệp, không có ai mang hai lòng, ban cho ông một cỗ xe lớn, một cỗ xe binh, bốn con ngựa đực đen. Ông làm ra của cải khuyến việc trồng trọt, kho tàng chất đầy, cho nên ban cho ông dùng áo cốn miện, kèm theo dày đỏ. Ông dùng đức dạy dân, lễ giáo trôi chảy, cho nên ban ông dùng lễ nhạc hiên huyền. Ông nêu cao phong tục tốt đẹp, võ về người Bách Việt, cho nên ban cho ông dùng nhà cửa đỏ. Ông dùng mưu hay của mình, dùng quan hiền tài, cho nên ban cho ông được dùng bệ cao. Ông trung dũng hăng hái, dẹp trừ kẻ gian ác, cho nên ban cho ông dùng trăm người dũng sĩ. Ông điều oai nơi biên giới, tỏ sức đến miền Kinh Nam, diệt trừ kẻ xấu xa, kẻ có tội bị phạt, cho nên trao ông dùng một lưỡi phủ việt. Ông được quan văn ở trong hòa mục,

tướng võ ở ngoài tin cậy, cho nên cho ông một cây cung đỏ, trăm cây tên đỏ, mười cây cung đen, nghìn cây tên đen. Ông lấy trung trình làm nền, cung kính làm đức, cho nên cho ông một hũ rượu nếp đen, kèm theo ngọc khuê. Gắng lên! Kinh bày huấn điển để theo lệnh của trăm, để giúp đỡ nhà nước ta, để người mãi được rạng rỡ”.

Giang Biểu truyện chép: Bầy tôi của Quyền bàn là nên xưng làm Thượng tướng quân làm Bá của chín châu, không nhận tước phong của nhà Ngụy. Quyền nói: “Làm Bá của chín châu thì từ xưa chưa nghe nói đến vậy. Ngày xưa Bái Công cũng nhận phong của Hạng Vũ mà làm Hán Vương, đấy là tùy từng thời mà thôi, há lại mất gì sao”? Bèn chịu nhận. Tôn Thịnh nói: “Ngày xưa Bá Di, Thúc Tề không theo nhà Chu, Lỗ Trọng Liên không chịu làm dân của nhà Tần. Là chí của kẻ thất phu còn giữ nghĩa không chịu nhục. Huống chi là vua của nước chia ba thiên hạ? Vậy mà có thể giữ hai, ba khí tiết, hoặc thần phục hoặc không thần phục sao? Ta xem người Ngô, người Thục đều nói là thờ nhà Hán, đến như thời Hán, cũng chẳng ai giữ vững được khí tiết của bầy tôi, cho nên bậc quân tử biết không giữ yên được dòng dõi, rút cuộc bị nước lớn thôn tính. Nếu Quyền theo lời bàn của bầy tôi, cả đời xưng là tướng của nhà Hán, há không có nghĩa thâu cả sáu cõi, nhân cảm cả trăm đời sau sao”!

Năm đó, Lưu Bị đem quân đến đánh, đến huyện Vu Sơn, Tỉ Quy, sai sứ giả dụ dỗ người Man Di ở quận Vũ Lăng, trao cho ấn tín, hứa sẽ phong thưởng cho họ. Do đó các huyện cùng dân ở miền Ngũ Khê đều phản Ngô theo Thục. Quyền lấy Lục Tốn làm Đô đốc, sai bọn Chu Nhiên, Phan Chương đến chống quân Thục. Sai Đô úy Triệu Tư đi sứ đến nhà Ngụy. Ngụy Đế hỏi rằng: “Ngô Vương là chủ thế nào”? Tư đáp rằng: “Thông minh, có nhân, có trí, là vị vua hùng lược vậy”. Đế hỏi tình trạng, Tư nói: “Nạp Lỗ Lúc ở chỗ bọn phạm tặc, đấy là cái thông đạt của Vương vậy; cử Lữ Mông ở chỗ đánh trận, đấy là cái sáng suốt của Vương vậy; bắt được Vu Cấm mà không làm hại, đấy là cái nhân của Vương vậy; lấy Kinh Châu mà mũi đao không vấy máu, đấy là cái trí của Vương vậy; dựa vào ba châu như

hồ ngồi xem thiên hạ; đấy là cái hùng của Vương vậy; nhún nhường với bề hạ, đấy là cái tài lược của Vương vậy”.

Ngô thư chép: Tư tự Đức Độ, người quận Nam Dương. nghe rộng hiểu nhiều, đối đáp nhanh nhẹn, lúc Quyền làm Ngô Vương, bái làm Trung đại phu, đi sứ nước Ngụy. Ngụy Văn Đế khen là hay, giấu Tư rằng: “Ngô Vương có vẻ biết học chẳng”? Tư nói: “Ngô Vương có vạn chiếc thuyền bơi sông, trăm vạn quân mặc giáp, dùng người hiền, chọn người tài, chỉ muốn đánh dẹp, đâu có chút rối nhưng vẫn xem qua sách sử kinh truyện, chọn nhặt cái kì dị, không chỉ bắt chước câu chữ của các nhà mà thôi”. Đế nói: “Có nên đánh nước Ngô không”? Tư đáp nói: “Nước lớn đâu có quân đánh dẹp, nhưng nước nhỏ cũng có chỗ vững để phòng bị”. Lại nói: “Cái nạn của nước Ngô là nước Ngụy chẳng”? Tư nói: “Có trăm vạn quân mặc giáp, có chỗ lây lợi của sông Giang, sông Hán, sao lại cho là nạn”? Lại nói: “Người Ngô như Đại phu có mấy người”? Tư nói: “Có tám, chín mươi người thông minh thấu suốt, như kẻ sánh với thần thì dùng xe chở đầu đông không thể kể hết”. Tư nhiều lần đi sứ phương bắc, người phương bắc kính phục Tư. Quyền nghe nói thì khen Tư, bái làm Kị đô úy. Tư nói rằng: “Xem phương bắc rút cuộc không thể giữ thề ước; tính kể ngày nay, triều đình nên nối theo sau bốn trăm năm của nhà Hán, ứng vận ở miền đông nam, nên đổi niên hiệu, dùng áo chính sắc để thuận ý trời theo lòng dân”. Quyền nghe theo.

Đế muốn phong cho con của Quyền là Đăng, Quyền cho rằng Đăng tuổi nhỏ, dâng thư chối phong, lại sai Tây tào duyện Thẩm Hành đến bày tạ, cùng dâng phương vật.

Ngô thư chép: Hành tự Trọng Sơn, người quận Ngô. Lúc nhỏ học rộng kinh nghệ, giỏi đọc Xuân thu nội ngoại truyện. Quyền thấy Hành có mưu trí, đối đáp hay, bèn sai đi sứ đến Ngụy. Ngụy Văn Đế hỏi rằng: “Ngô lo Ngụy hướng về phía đông chặn”? Hành nói: “Không lo”. Nói: “Vì sao”? Đáp nói: “Tin vào thề ước, theo việc kết thân, cho nên không ngại. Nếu Ngụy trái thề ước thì cũng tự có phòng bị”. Lại hỏi nói: “Nghe nói Thái tử sắp đến, đúng vậy không”? Hành nói: “Thần tại miền đông, châu không

ngồi cùng, ăn tiệc không cùng dự, như lời này, là điều mà thần không được nghe vậy”. Văn Đế cho là hay, bèn dẫn Hành đến gần, nói chuyện cả ngày. Hành tùy việc mà đối đáp, không có gì khuất phục. Hành về nói rằng: “Thần ngầm dò xét Thị trung Lưu Diệp nhiều lần bày kế gian cho giặc, cuối cùng chẳng được tin được lâu. Thần nghe nói phép dùng binh của người xưa là không nên tự dựa vào ý định không đến xâm lấn ta, không nên dựa vào ý ta không xâm lấn địch. Nay vì triều đình mà lo việc này. Vả lại nên giảm bớt lao dịch, chăm chỉ trồng trọt để mở rộng đồ quân lương, luyện tập xe thuyền, sửa sang vũ khí, khiến cho đều đầy đủ, nuôi dưỡng quân dân, làm cho đâu ra đấy; tuyển chọn anh hào, khen thưởng tướng sĩ thì có thể chiếm được thiên hạ vậy”. Vì đi sứ có tiếng tốt, phong làm Vĩnh An Hương Hầu, làm đến chức Thiếu phủ. Lập Đăng làm Vương thái tử. Giang Biểu truyện chép: Năm đó Ngụy Văn Đế sai sứ đòi tước đầu hương, đại bối, ngọc châu, ngà voi, sừng tê, đồi mồi, khổng tước, phỉ thúy, vịt chọi, gà gáy lớn. Bầy tôi tấu nói: “Việc cống nạp của hai châu Kinh, Dương là có phép thường, vật báu mà nhà Ngụy đòi là trái lẽ vậy, không nên cống”. Quyền nói: “Ngày xưa Huệ Thi tôn người Tề làm Vương, có người khách hỏi vặn Huệ Thi rằng: ‘Cái mà ông học là bỏ tôn hiệu, nay lại phong Vương cho người Tề, sao lại đảo ngược vậy?’ Huệ Tử nói: ‘Có người dựa vào đó, muốn gở đầu con yêu của ta, vậy thì có thể dùng đá để thay, đầu con thì quý mà đá thì rẻ vậy, lấy cái rẻ thay cái quý, sao lại không được?’ Nay đang có việc ở phía tây bắc, dân chúng vùng Giang Biểu dựa vào vua ra lệnh, không phải là con yêu của ta sao? Cái mà bên ấy đòi, với ta chỉ là đá vậy, ta há tiếc sao? Bên kia ở giữa vùng đen ám, mà vật đòi như thế, nên nói lẽ với họ chẳng”! Đều chuẩn bị cống vật trao cho.

Tháng giêng mùa xuân năm Hoàng Vũ thứ nhất, bộ tướng của Lục Tốn là bọn Tống Khiêm đánh năm đồn của quân Thục, đều phá được, chém tướng của chúng. Tháng ba, người quận Bà Dương nói là có rồng vàng xuất hiện. Quân Thục chia ra giữ các chỗ hiểm, trước sau dựng hơn năm mươi trại, Tốn tùy từng trại lớn hay nhỏ mà đem quân chống giữ, từ tháng giêng

đến tháng nhuận, đại phá chúng, chém mấy vạn đầu lúc đánh trận và quân đến hàng. Lưu Bị chạy trốn, chỉ thoát thân được.

Ngô lịch chép: Quyền sai sứ đến thăm Ngụy, đem ấn thao và thủ cấp trong trận phá quân của Lưu Bị, đem các đất đai của Bị cùng dâng biểu tỏ ý muốn phong thưởng cho quan tướng. Văn Đế sai sứ đến, trao cho áo lông chồn, áo giáp sáng, ngựa phi, lại đem thơ phú, luận điển của mình làm trao cho Quyền.

Ngụy thư chép lời đáp của Trương Chiêu rằng: “Hổ già làm ổ ở biên giới, vượt chỗ hiểm vào sâu, chống giữ lâu ngày, trong thì mỗi một gò bó, ngoài thì trí sức khôn quẩn, cho nên tự đến núi Kê Đầu, chia quân mưu giữ Tây Lăng. Kế của nó chẳng qua chỉ là bước chân theo vết trước để gây nhiễu động miền Giang Đông. Nhưng rễ chưa cắm sâu xuống đất thì ta đã bẻ gãy cành của nó, dầu chưa moi được ngũ tạng nhưng cũng khiến cho thân đều rời rã, quân bị bắt giết cũng đủ khiến cho giặc sợ hãi rồi. Ngày xưa Ngô Hán đốt cửa Kinh Môn trước, sau mới đem quân đến Di Lăng mà khiến cho Tử Dương không còn cách tránh khỏi cái chết; Lai Thiệp mới đánh úp đất Lược Dương thì Văn Thúc mừng việc này, cho nên biết Ngòi Hiêu không có chỗ bày kế hay. Nay tính về con hổ này, đúng như việc ấy, Tướng quân gắng bày mưu lược, đánh trận chỉ thắng”.

Trước đây, Quyền mượn tiếng là thờ nhà Ngụy nhưng thực ra trong lòng không theo. Nhà Ngụy bèn sai Thị trung Tân Bì, Thượng thư Hoàn Giai đến cùng thề ước, cùng mời con đến nhận chức, Quyền từ chối không nhận. Tháng chín mùa thu, nhà Ngụy lại lệnh Tào Hưu, Trương Liêu, Tang Bá ra Đồng Khẩu; Tào Chân ra Nhu Tu; Tào Chân, Hạ Hầu Thượng, Trương Cáp, Từ Hoảng vây Nam Quận. Quyền sai bọn Lữ Phạm lĩnh năm quân, đem quân thuyền chống bọn Tào Hưu; sai Gia Cát Cẩn, Phan Chương, Dương Xán cứu Nam Quận; Chu Hoàn ở Nhu Tu coi việc chống Tào Nhân. Bấy giờ người Man Di ở miền Dương Việt phần nhiều chưa hợp yên, nạn trong chưa thôi, cho nên Quyền dùng lời lẽ nhún nhường gửi thư, xin tự sửa lỗi rằng “Nếu tội này khó tha, tất không được tự sắp đặt, sẽ dâng trả dân chúng đất đai, xin được gửi thân ở Giao Châu để sống trọn tuổi còn thừa”.

Văn Đế đáp thư nói: “Ông sinh vào thời nhiều nhường, vốn có chí ngang dọc, cúi mình thờ nhà nước mới được hưởng lộc ngày nay. Từ thời anh của ông là Sách đã có tiếng tăm đến nay, cống nạp nhiều đủ. Lại có công đánh Lưu Bị, nhà nước trông vào lòng thành ấy. Táng rồi lại đào lên là mối nhục của người xưa.

Quốc ngữ chép: Chôn con li rồi lại bới có lên, cho nên không thành công.

Trẫm đã phong cho ông, nghĩa lớn đã định, há vui lòng đem quân mỗi đi xa đến miền Giang Hán? Lời bàn nơi đình miếu, là cái mà bậc làm Vương không được thay; các quan Tam công kể tội lỗi của ông, đều có gốc ngọn. Trẫm không sáng suốt, dầu có mỗi ngờ ‘ném máng của mẹ Tăng Tử’, vẫn mong rằng người nói lời kia là không đáng tin, cho rằng là phúc của nhà nước. Cho nên sai sứ giả đến an ủi trước, lại sai các quan Thượng thư, Thị trung nhanh đến nói lời của ta, đem việc trao chức cho con ông. Ông lại từ chối, không muốn sai sứ đến, người bàn đều lấy làm lạ.

Ngụy lược chép lời tấu của Tam công nhà Ngụy rằng: “Bọn thần nghe nói cảnh lớn thì che lòng, đuôi to thì không dễ vậy. Là cái nên cẩn thận của bậc có nhà có nước vậy. Xưa nhà Hán học theo thói xấu của nhà Tần, thiên hạ mới định, trong những vua của các nước lớn còn chưa dốc hết lòng trung tiết, mà mưu lược của bọn Tiêu Hà, Trương Lương không đề phòng họ; dẫn đến sáu vua trước sau đều phản loạn, rồi đến đánh họ, chở xe đồ không ngừng. Lại đến thời Văn Đế, Cảnh Đế giữ lòng thành, bỏ quên việc đánh trận lao dịch, khiến cho các vua Ngô, Sở kiêu ngạo nuôi vết thành rắn, trở thành nỗi lo lớn của xã tắc. Xét khắp việc trước là điều không nên quên, là thầy dạy của đời sau vậy. Như Ngô Vương Tôn Quyền là con út của Tôn Kiên, không có công một thước một tấc, gặp phải thời loạn quân, dựa vào nền móng của cha anh, thuở nhỏ được nhận ân ôm ấp trứng, lớn lên lại mang lòng phản nghịch điều hâu, quay lưng lại với mệnh trời, tội lỗi chất lớn. Lại cùng nhóm ngó với Quan Vũ, mưu lợi tìm ích, lúc bị ép thì dùng lời nhún nhường. Tiên đế biết Quyền lừa xin được dùng, bấy giờ Vu Cấm thua vì nạn nước lụt, cùng lúc đến đánh Vũ, nhân đó giao lệnh cho

Quyền. Tiên đế chọn dùng kẻ chiếu dưới nhưng Quyền không dốc hết lòng, thực còn lo xa. Lại nhân lúc tang lớn, nhà vua còn lẻ loi, mong mượn tiếng Đông Đào truyền lệnh của Tiên đế, thừa lúc chưa báo về đất Hứa bèn tự ý đánh úp đất Tương Dương. Đến lúc bị xua đuổi, lại đổi ý thần phục, tỏ rõ vẻ tà xấu, lời gian xảo như nước chảy. Dầu nhiều lần qua trạm dịch sai sứ đến, sai trả bọn Vu Cấm về, nhưng vẫn mang lòng gian ngưỡng trông của Ngôi Hiêu, ngoài muốn hoãn bị ta đánh, trong lại mong cứu giúp từ giặc Thục. Triều đình rộng lượng, đã còn không nổi đánh, lại ưu đãi tha tội, cùng đổi lại từ đầu, cắt thêm đất phong Vương cho Quyền, sai phải ngoảnh mặt về phía nam xưng thần, cùng ban thêm chức quan, tăng thêm ngôi vị, ban lễ cửu tích, cho trăm con ngựa tứ để tạo thế cho Quyền, thực là ân sủng rực rỡ, xưa nay không có hai. Quyền có dáng dê chó, lại có vẻ hổ báo bao bọc, không nghĩ đến khí tiết dốc hết sức đến chết mới thôi, để đền đáp cái ân không kể xiết và cái ân không có trên đời. Bọn thần hề thấy biểu thư nhún nhường mà Quyền gửi lại xét trộm ý của Quyền, tự cho rằng ngăn trở ở sông hồ, dựa chỗ hiểm không phục đã thành thói nhiều đời rồi, lừa dối lập công, trên có cái kế sách của Úy Đà, Anh Bố, dưới có cái lời lẽ nhún nhường kẻ mạnh của Ngũ Bí, đấy không phải là không bày tôi không xâm không phản vậy. Cho nên Triều Thố không bày mưu làm Vương Hầu yếu kém thì bày nước cùng phản, để lại mối họa lâu dài và to lớn; Khoái Thông không quyết theo kế đánh úp đất Lịch Hạ thì Điền Hoành tự mưu tính, tội càng thêm nặng. Bọn thần mưu xét phép tắc ‘cửu phạt’ trong sách Chu lễ thì Quyền đã hung ác, lòng phản mọc mầm, bị mười lăm tội rồi. Xưa người Cửu Lê gây loạn thì Hoàng Đế đến đánh; Hạng Vũ có mười tội thì Hán Cao Tổ không tha. Cái tội lỗi của Quyền đã rõ ràng, không được cái nuôi dưỡng của lòng nhân ái, không được lòng bao che của xã tắc. Bọn thần xin bãi chức Quyền, sai phủ Hồng lư bỏ tước phong, bắt trói trị tội. Nếu dám có ý không theo thì đem quân đến đánh để tỏ rõ phép thường khen tốt phạt xấu của nhà nước, dẹp cái khổ của dân chúng ở ba châu”.

Mười lăm tội trong lời tấu, lời văn nhiều cho nên không chép.

Lại có Đô úy Hạo Chu trước đây khuyên ông nên sai con đến mới tỏ thực ý giao kết của bầy tôi, cho nên báo cho ông biết, ông lại từ chối, ngoài thì như việc muốn Ngôi Hiêu sai con đi không có gì khác, trong thì như việc dụ Đậu Dung giữ lòng trung mà thôi. Thế khác thời khác, người ta đều có ý riêng. Hạo Chu trở về nói rõ ý đồ, khiến cho người bàn thêm ý nghi ngờ. Gốc của trước sau, không có chỗ dựa được, cho nên bèn trông vào lời bàn của bầy tôi vậy. Nay lại xét thờ vua trên, lòng thành rất sâu, tỏ ý khẳng khái, thương cảm chất chứa. Cho nên liền hạ chiếu, lệnh các quân sớm đào hào sâu đắp lũy cao, không được đánh bừa. Nếu ông theo giữ lòng trung để cởi bỏ nỗi nghi ngờ thì nên tự thân đến châu, sớm gọi quân rút về. Lời này thành thật như sông lớn vậy”!

Ngụy lược chép: Hạo Chu tự Khổng Dị, người quận Thượng Đảng. Giữa năm Kiến An làm Tiêu Lệnh, làm đến Từ Châu Thứ sử. Sau đem quân giúp Vu Cấm, quân chìm, bị Quan Vũ bắt. Quyền đánh úp Vũ, cùng bắt được Chu, dùng lễ đãi rất hậu. Lúc Văn Vương lên ngôi Vương, Quyền mới sai Chu về, viết thư cho Ngụy Vương nói: “Trước đây đánh Quan Vũ, bắt được Vu Tướng quân, liền báo cho Tiên vương, sẽ sai trở về. Đây là có lòng kính thờ, không cần nói mà sai về. Tiên vương chưa có ý sâu xa mới cho rằng Quyền trong lòng có mưu khác. Kẻ ngu này cung kính, chưa từng quyết mưu khác. Bèn nhận lộc phong đất của Tiên vương trao, điện hạ nối dõi, tình kẻ hèn này mới thông. Công dẫu mang lòng bao bọc, nhưng chưa được dấy lên, đây là khiến cho lời thề cũ chưa được sáng rõ. Lương Ngụ truyền lệnh, giáo cho Khúc Chu đến, biết rõ điện hạ cho rằng là trông mong. Tấm lòng son của Quyền không dám có lòng khác, nguyện theo ý bao bọc, giữ cái mà Quyền đang có. Kính sai Hạo Chu, Đông Lí Cồn về, lòng rất thành thật, cứ để bọn Chu nói rõ”. Lại nói: “Tính Quyền vốn vụng về, văn võ không rõ, dựa vào cơ nghiệp cha anh dấy quân, được Tiên vương khen ngợi, bèn dựa vào ân điển của nhà nước mà võ về miền đông. Lại trong lòng mưu tính, làm việc khác được rõ, sợ oai quên đức, do đó làm việc ngang trái. Tiên Vương tỏ lòng nhân, không nỡ xua đuổi, lại tha tội lỗi, lại mở rõ thề tín. Dẫu trao lệnh ở chỗ Man Di nhưng đã treo đầu Quan Vũ,

công chỉ nhỏ nhoi không đền đáp được phần nhỏ ân điển. Cơ nghiệp chưa xong thì Tiên vương lìa đời. Điện hạ lên ngôi, oai phong đến miền biên giới, trong lòng sợ hãi bày tỏ việc đầu cuối. Lương Ngụ đi đến, biết điện hạ không muốn xa lánh, chắc muốn vỗ về, là vì nhớ đến cơ nghiệp của tổ tiên vậy. Quyền thấy được ý đó, hớn hở nháy nhót, lòng mở mắt sáng, không kịp mừng nữa. Quyền mấy đời nhận ân sủng, dốc lòng tín nghĩa. Việc ngày nay, mãi giữ một lòng, chỉ có ý cung kính, chan chứa trong bụng”. Lại nói: “Tiên vương vì Quyền đã rõ thành thật, liền đem quân về, cho nên bỏ quân giữ đất Hợp Phì, giữ tín hai miền nam bắc, sai Quyền rong ruổi không được ngoảnh lại. Chỉ được sai các tướng giữ đất là bọn Chu Thái, Toàn Tông coi việc. Qua sáu ngày một tháng, có bảy trăm quân kỵ bộ đi tắt đến huyện Hoàn Giang, lại có Đốc tướng Mã Hòa lại đem bốn trăm người đi đến Cư Sào, bọn Toàn Tông nghe tin có quân bị bộ vượt sông, ra xem, bị quân kỵ bộ đánh, vào lúc giao tranh, giết hại lẫn nhau, rút cuộc bị hỏi việc này, trong lòng sợ hãi. Quyền thực ở chỗ xa, không được nghe biết, lời thề không dám coi thường, xin dám tạ lỗi này. Lại nghe nói Trương Chinh đông, Chu Hoàn hải nay được về Hợp Phì. Lời thề của Tiên vương đến nay còn chưa lâu, vả lại Quyền tự nghĩ rằng mình chưa mắc tội lỗi, không vướng phải việc ngày, nay sao lại phát động dẫn quân đến nơi xa? Cơ nghiệp chưa xong, lại vừa vì nước đánh dẹp giặc Bì, nghe nói câu hỏi ấy, thật không ngờ tới. Cái nà kẻ ở xa trông đợi là ở thề tín rõ ràng, mong điện hạ nhớ đến ý trước, tỏ rõ thông thả, khiến cho Quyền giữ lời thề, được sửa theo thói cũ. Những lời mong mỏi của Quyền cứ để bọn Chu truyền lại”. Lúc trước, Đông Lí Cồn làm Tư mã của quân Vu Cấm, lúc trước thua cùng Chu, lại cùng trở về, có chiếu đều gọi vào gặp. Để hỏi bọn Chu, Chu cho rằng Quyền chắc thần phục, rồi Đông Lí Cồn cho là Quyền không phải là phục hãn. Để theo lời Chu, cho rằng có biết Quyền. Mùa đông năm đó, Ngụy Vương nhận ngôi của nhà Hán, sai sứ giả phong Quyền làm Ngô Vương, chiếu sai Chu và sứ giả cùng đến. Chu đã đem chiếu lệnh đến, bấy giờ ăn tiệc tiệc riêng với Quyền, bảo Quyền nói: “Bệ hạ chưa tin Vương sai con đến hầu, Chu sẽ đem trăm người nhà để làm rõ”. Quyền nhân đó tự bảo Chu nói: “Hạo Khổng Dị, nếu khanh đem trăm người nhà giúp ta, ta

còn nói gì nữa”? Bèn khóc nước mắt đầm cả vạt áo. Lúc từ biệt với Chu, lại chỉ lên trời mà thề. Sau khi Chu về, Quyền không sai con đi lại từ chối, Để bèn giữ sứ giả của Quyền ở lại. Đến tháng tám, Quyền gửi thư tạ lỗi, lại gửi thư cho Chu nói: “Từ khi đường lối mở thông, không quên ý của ông. Vừa mới nhận lệnh của nhà nước, lại biết đang dựng nhà, dựa vào miền Hà Bắc, cho nên trong lòng không dám quả quyết. Lại nghĩ đến cái khó nhọc, sao cho đi ngay. Ta là kẻ tối tăm, chức phận không rõ, trong còn mang tội, chịu bị ruồng bỏ, may nhờ ân của nhà nước, lại được tha tội, vui lòng báo cho ông biết ý trước, còn không được sao. Dẫu không có khởi đầu, nhưng cuối có thể được vậy”. Lại nói: “Trước ông đến đây, muốn sai con vào hầu, bấy giờ dốc lòng vui để nhận lệnh, nhưng con đang tuổi nhỏ, muốn đợi đến năm sau vậy. Vả lại tấm lòng son này chưa nhận được lòng tin, lại bị trách mắng, thường thấy sợ hãi. Từ khi chịu ân điển của nhà nước, mới được dẫn dắt, quên lỗi lầm trước đây, sau này sẽ chuộc lỗi, vui được ghi nhớ lời thề trước. Trước đây đã có ý khuyên bảo sai con đến, nghĩ rằng ông trở về đã biết ý ấy rồi”. Lại nói: “Nay con nên vào hầu, nhưng chưa được lấy vợ, trước đây quân nghĩ cho nó, cho là có thể khuyên Nhà vua dẫn dắt vào họ hàng như họ Hạ Hầu, dẫu trong lòng tự bỏ, nhưng trong tim thường vâng theo. Nay đêm nằm lo nghĩ, sao cho tốt trước sau, khiến cho được vin vào rồng dựa vào ngựa kị, mãi được yên ổn. Nó được theo chức phận, há có lo gì nữa! Như thế muốn sai Tôn Trưởng Tự và con nhỏ cùng vào, đem lễ thăm hỏi, thực nhờ vào ông”. Lại nói: “Con nhỏ tuổi trẻ, còn chưa dạy dỗ đủ, lo nếu chia rời, làm nó nhớ nghĩ, ân tình cha con há như thế! Lại muốn sai sai Trương Tử Bố đi theo giúp đỡ nó. Tính ta không khác, hễ cái gì muốn làm, đến nay đã nói rõ hết. Chỉ sợ tấm lòng son này không được thỏa thích, cho nên đem hết việc nói nói ra cho ông, kể rõ nguyên nhân”. Do đó hạ chiếu nói: “Quyền trước đây đáp lời Hạo Chu, tự kể không dám rời xa, vui vẻ đem con làm tin, mãi làm phiên thần, sau lại trước sau từ chối, đầu đuôi chạm đất, đây là con chuột tự biết không thể giữ được đất đai của nó vậy. Nay lại gửi thư cho Chu, xin đến tháng mười hai sai con đi, lại muốn sai Tôn Trưởng Tự, Trương Tử Bố theo con cùng đến, hai người này đều là tim bụng của Quyền vậy. Lại muốn cho con ở kinh sư tìm vợ, đây rõ là

Quyền không có lòng khác”. Để đã tin lời ngon ngọt của Quyền, lại cho rằng Chu nói là thật. Nhưng Quyền vẫn nói lời hão, rút cuộc không có ý sai con đi. Từ đó về sau, Để đã ghi tội của Quyền, Chu cũng bị xa lánh, cả đời không được dùng.

Quyền bèn đổi niên hiệu, đến sông chống giữ. Tháng mười một mùa đông, có gió lớn, quân của bọn Lữ Phạm chết đuối mấy nghìn người, quân còn lại về phía nam sông. Tào Hưu sai Tang Bá đem năm trăm chiếc thuyền nhẹ, vạn quân liều chết đánh úp thành Từ Lăng, đánh đốt xe trong thành, giết cướp mấy nghìn người. Tướng quân Toàn Tông, Từ Thịnh đuổi chém tướng Ngụy là Doãn Lữ, bắt giết mấy trăm người. Tháng mười hai, Quyền sai Thái trung đại phu Trịnh Tuyền đến thăm Lưu Bị ở thành Bạch Đế, bắt đầu kết thân trở lại.

Giang Biểu truyện chép: Quyền nói: “Gần đây nhận được thư của Huyền Đức, đã tự trách lỗi nặng, xin được kết thân như trước. Trước đây nói phía tây là đất Thục, từ khi nhà Hán vẫn còn vậy. Nay nhà Hán đã bỏ, tự lấy tên là Hán Trung Vương”.

Ngô thư chép: Trịnh Tuyền tự Văn Uyên, người quận Trần. Học rộng, có chí lạ, lại có tính thích uống rượu, ở trong nhà thường nói: “Muốn lấy được rượu ngon chất đầy năm trăm chiếc thuyền để bốn mùa đặt món ngon ở hai đầu, trùm lại cho chìm vào mà uống rượu, mỗi thì đứng lên ăn món ngon. Rượu có giảm đầu thăng, tùy đó mà thêm vào, cũng chẳng khoái sao”! Quyền cho làm Lang trung. Thường cùng Tuyền nói: “Khanh ưa can ngăn trước mặt mọi người, có chỗ làm mất lễ kính, há dọ lân rồng sao”! Đáp nói: “Thần nghe nói vua sáng thì tôi thẳng, nay đúng là lúc triều đình trên dưới không có lỗi, thực là nhờ vào ân lớn, không sợ lân rồng”. Sau dự yến, Quyền lại dọ Tuyền, sai lời ra cho quan Hữu ti vội vàng trị tội. Tuyền ra đến lầu thì cúi xuống, Quyền gọi lại, cười nói: “Khanh nói không sợ lân rồng, sao lại đi ra rồi cúi xuống”? Đáp nói: “Thực là được nhờ ân sủng, biết không sợ chết, đến thì nên ra lầu, được mang uy linh, không thể không cúi mình vậy”. Đi sứ Thục, Lưu Bị hỏi nói: “Ngô Vương sao lại không đáp lại thư ta, vì ta không có danh chính nên không đáp sao”? Tuyền nói: “Cha

con Tào Tháo dày xéo nhà Hán, cuối cùng đoạt ngôi vị. Điện hạ đã là họ hàng của nhà vua phải có trách nhiệm giữ thành, vậy mà không vác qua cầm kích làm kẻ đứng đầu trong nước, lại tự khen mình, là chưa hợp với lời bàn của thiên hạ, cho nên vua ta chưa đáp lại thư vậy”. Bị rất hổ thẹn. Tuyên sắp chết, bảo người nhà nói: “Phải táng ta ở bên lò gốm, để sau trăm năm nữa hóa thành đất, may ra được lấy đất ấy làm bầu rượu, đấy đúng ý ta vậy”.

Nhưng vẫn kết thân với Ngụy Văn Đế, đến năm sau mới dứt. Năm đó đổi tên Di Lăng thành Tây Lăng.

Tháng giêng mùa xuân năm thứ hai, Tào Chân chia quân giữ bãi đất giữa quận Giang Lăng. Tháng đó, đắp thành ở núi Giang Hạ. Đổi lịch Tứ phân, dùng lịch Càn tượng.

Giang Biểu truyện chép: Quyền nghĩ vận của ngũ đức, cho rằng hành thổ chi mùi làm đầu, chi thìn làm chạp.

Chí lâm chép: Hành thổ lấy chi thìn làm chạp, được số của nó vậy. Hành thổ thịnh ở can mậu, lại lấy chi mùi làm đầu, nghĩa này là sai vậy. Hành thổ sinh ở chi mùi, cho nên chi mùi là khôn sơ. Cho nên chương Nguyệt lệnh chép: ‘Tháng kiến mùi, tế sao Hoàng ở ngoài thành, lấy cốc dựng tế tổ’. Nay nay tế tổ đầu tiên, há ứng vận sao?

Tháng ba, Tào Nhân sai bọn Tướng quân Thường Diêu đem năm nghìn quân cưỡi thuyền dầu buổi sớm vượt bãi đất giữa lũy Nhu Tu. Con của Nhân là Thái nhân đó dẫn quân gấp đánh Chu Hoàn, quân của Hoàn chống lại, sai bọn Tướng quân Nghiêm Khuê đánh phá bọn Diêu. Tháng đó, quân Ngụy đều lui. Tháng tư mùa hạ, bấy tôi của Quyền khuyên nên xưng tôn hiệu, Quyền không ưng.

Giang Biểu truyện chép: Quyền từ chối nói: “Nhà Hán đổ vỡ, không cứu được nữa, sao lại còn có ý thế “? Bầy tôi nói là mệnh trời báo điềm lành, cố xin nhiều lần. Quyền vẫn chưa ưng tranh nữa”? Bầy tôi nói là mệnh trời báo điềm lành, cố xin nhiều lần. Quyền vẫn chưa ưng, lại bảo các quan văn võ nói: “Năm trước ta vừa vì Huyền Đức mà đến miền tây, cho nên sai Lục Tốn chọn quân để đợi họ trước. Nghe tin miền bắc sắp đặt, muốn đến giúp

ta. Ta trong lo có thể kìm kẹp, không bằng nhận phong của họ, đây là chịu nhún nhục để làm nhanh việc gấp, lại lúc quân miền tây cùng đến, ta hai phía gặp địch, do đó ta làm trò, liền tự đón rước, nhận phong Vương của họ. Ta cúi mình đón nhận nhưng các ông vẫn chưa hiểu hết, nay đem việc cũ ra giải thích vậy”.

Lưu Bị chết ở thành Bạch Đế.

Ngô lịch chép: Quyền sai Lập tín đô úy Phùng Hi đến thăm Thục, điều tang Bị vậy. Hi tự Tử Nhu, người quận Dĩnh Xuyên, là dòng dõi của Phùng Dị vậy. Thời Quyền làm Xa kị tướng quân, Hi đến phía đông làm Tào duệ, đi sứ Thục về, dùng làm Trung đại phu. Sau đi sứ Ngụy. Ngụy Văn Đế hỏi nói: “Ngô Vương muốn sửa lại việc kết thân, nên đem quân mạnh đến Giang Quan, treo cờ tinh ở đất Ba Thục, nhưng nghe nói lại sai đến sửa việc kết thân, tất có thay đổi”. Hi nói: “Thần nghe nói sứ giả phương tây đến thăm hỏi, tạm để xem kẻ hở, không có mưu vậy”. Lại nói: “Nghe nói nước Ngô năm nay gặp khô hạn, muôn vật tổn hại, dựa vào cái sáng suốt của Đại phu, xem nó thế nào”? Hi Đáp nói: “Ngô Vương tính vốn thông minh, giỏi ở việc sai sứ giả, các việc thu thuế lao dịch, mỗi việc đều tất lo liệu, nuôi dạy quân lính, gần người hiền, yêu kẻ sĩ, thường không phân biệt kẻ thù, mà phạt tất không thêm tội, bày tôi đều mang ân cảm đức, chỉ có lòng trung nghĩa. Vạn quân mang giáp, lúa vải chất cao như núi, lúa mọc ở đồng lầy, dân không có năm đói, đây gọi là thành vàng đầm thuốc, là nước giàu mạnh vậy. Do đó thần xem thấy, chúc phận nặng nhẹ, chưa thể đo hết”. Đế không vui, vì Trần Quần là người cùng quận với Hi, sai Quần dụ Hi, đem nhiều lợi lộc để dụ. Hi không lấy về. Kịp đến Ma Bản, muốn nhân đó gây khó Hi. Sau lại gọi về, chưa đến, Hi sợ bị ép mà ý chẳng muốn, bèn rút đao tự đâm cổ. Người đánh xe thấy, ngăn không được chết. Quyền nghe tin, rơi nước mắt nói: “Đây có khác gì với Tô Vũ sao”? Rút cuộc chết ở nước Ngụy.

Tháng năm, người huyện Khúc A nói là có sương ngọt giáng. Lúc đầu tướng giữ thành Hí Khẩu là Tấn Tông giết tướng là Vương Trực, đem quân đến hàng Ngụy. Nhà Ngụy lấy làm Kì Xuân Thái thú, nhiều lần phạm cỗi

biên. Tháng sáu, Quyền sai Tướng quân Hạ Tề đem bọn Mi Phương, Lưu Thiệu đánh úp quận Kì Xuân, bọn Thiệu bắt sống Tông. Tháng mười một mùa đông, sứ Thục là Trung lang tướng Đặng Chi đến thăm.

Ngô lịch chép: Người Thục đem hai trăm con ngựa, nghìn đoạn gấm cùng phương vật. Từ đó về sau, sứ giả thăm hỏi qua lại bình thường. Người Ngô cũng đem sản vật địa phương đến để đáp ý tốt ấy.

Mùa hạ năm thứ ba, sai Phụ nghĩa Trung lang tướng Trương Ôn đến thăm nước Thục. Tháng tám mùa thu, tha tử tội. Tháng chín, Ngụy Văn Đế đến quận Quảng Lăng, đứng nhìn sông lớn từ xa, nói: “Bên ấy có người, chưa đánh lấy được vậy”. Rồi về.

Tấn kỉ của Can Bảo chép: Ngụy Văn Đế đến ở Quảng Lăng, người Ngô kinh hãi, bèn đến sông đắp Nghi Thành, từ huyện Thạch Đầu đến huyện Giang Thặng, lấy cây gỗ làm xe, lấy chiếu cỏ làm áo, thêu thêm hoa văn. Một chiều là xong. Người Ngụy từ phía tây sông nhìn, rất e ngại, bèn rút quân. Quyền sai Triệu Đạt tính đoán, nói: “Tào Phi chạy rồi, nước Ngô suy vào năm canh tí”? Quyền nói: “Được mấy năm”? Đạt cúi xuống chỉ tay mà tính, nói: “Năm mươi tám năm”. Quyền nói: “Ta có nỗi lo của ngày nay, không rồi mà lo xa, đấy là việc của con cháu vậy”.

Ngô lục chép: Năm đó vua Thục lại sai Đặng Chi đến thăm, kết thêm thề hiếu. Quyền bảo Chi nói: “Người miền núi làm loạn, quân giữ bên sông bày nhiều là sợ Tào Phi thừa lúc trống rỗng mà gây rối, cho nên quay lại xin hòa. Người bàn cho rằng trong có việc không rồi mới mong đến xin hòa, với ta thì có lợi, nên cùng qua lại để tự phân định. Sợ miền tây không rõ lòng son của ta, dẫn đến nghi ngờ. Ngoài biên đất đai của ta có vạt chỗ rỗng, mà từ Trường Giang đến biển, đều phải phòng giữ. Tào Phi dòm ngó thì động binh, chỉ lo không được yên, há quên điều này, mà có ý khác sao”?

Tháng năm mùa hạ năm thứ năm, Thừa tướng Tôn Thiệu chết.

Ngô lục chép: Thiệu tự Trường Tự, người quận Bắc Hải, thân cao tám thước. Làm Công tào của Khổng Dung, Dung khen nói: “Người tài trong đình miếu vậy”. Theo Lưu Do ở Giang Đông. Lúc Quyền coi việc, nhiều lần bày kế nên làm, cho là nên đến nạp cống, Quyền liền nghe theo. Bái

làm Lư Giang Thái thú, chuyển làm Xa kị trưởng sử. Đầu năm Hoàng Vũ làm Thừa tướng, Uy viễn tướng quân, phong Dương Tiễn Hầu. Trương Ôn, Kị Diễm tấu việc của Thiệu, Thiệu từ chức xin chịu tội, Quyền tha cho rồi lệnh làm chức cũ, sáu mươi ba tuổi thì chết.

Chí lâm chép: Ngô dựng cơ nghiệp thì Thiệu là Thừa tướng đầu tiên, sử không có truyện về người này, trộm nghĩ cũng lạ. Ta từng hỏi Lưu Thanh Thúc. Thanh Thúc là người quân tử học rộng, nói: “Nghĩ về chức vị của người này đáng phải viết truyện. Nhưng bọn Hạng Tuấn, Ngô Phu, Đinh Phu bấy giờ đã có ghi chép, cho là người này không hợp với Trương Huệ Thử. Sau đó họ Vi soạn sử, có lẽ cũng là cùng bọn của Huệ Thử cho nên không được chép vào sách.

Tháng sáu, lấy Thái thường Cố Ung làm Thừa tướng.

Ngô thư chép: Lấy Thượng thư lệnh Trần Hóa làm Thái thường. Hóa tự Nguyên Diệu, người quận Nhữ Nam. Xem rộng các sách, cứng cỏi khí khái, thân dài bảy thước chín tấc, nhả nhận lại có vẻ uy phong. Làm Lang trung lệnh đi sứ Ngụy. Ngụy Văn Đế nhân đó rót rượu, hỏi cợt rằng: “Ngô, Ngụy đứng đối, ai sẽ một ngày bình định được trong nước vậy”? Hóa đáp nói: “Kinh Dịch chép nói Đế xuất ở cung chấn, lại nghe nói người hiền biết mệnh trời, người xưa nói rằng ô đồ cờ vàng, ứng vận tại miền đông nam”. Đế nói: “Ngày xưa Văn Vương làm bá miền tây mà làm vua của thiên hạ, há lại tại phương đông sao”? Hóa nói: “Nhà Chu mới đầu dựng nghiệp làm bá ở miền đông, cho nên Văn Vương nổi lên được ở phương tây”. Đế cười, không cho là khó, trong lòng khen lời biện ấy. Đi sứ xong phải về, dùng lễ tống tiễn rất hậu. Quyền thấy Hóa nhận lệnh làm nhà nước rạng rỡ, bái làm Kiền Vi Thái thú, đặt quan thuộc. Chốc lát, chuyển làm Thái thường, kiêm chức Thượng thư lệnh. Cả quận nghiêm túc, răn con em bỏ ruộng vườn, dứt bỏ của cải, chỉ trông vào bổng lộc của chức quan, không tranh lợi với trăm họ. Vợ mất sớm, Hóa lấy việc xưa mà soi, bèn không lấy vợ nữa. Quyền nghe nói mà quý Hóa, thấy Hóa còn khỏe, khuyên lấy con gái của tông thất làm vợ dòng chính, Hóa xưng bệnh cố từ, Quyền không làm trái ý của Hóa. Đến bảy mươi tuổi mới dâng sớ xin từ quan, bèn được

về ở huyện Chương An, chết ở nhà. Con cả là Sí, tự Công Hi, thuở nhỏ có chí cao, giỏi tính toán. Vệ tướng quân Toàn Tông cử Sí làm Đại tướng quân, đến gọi, trên đường đi thì chết.

Người huyện Hoàn Khẩu nói là có cây gỗ khác rể. Tháng mười hai mùa đông. Giặc ở quận Bà Dương là Bành Ý tự xưng Tướng quân, đánh diệt các huyện, có mấy vạn quân. Năm đó đất động liên tiếp.

Ngô lục chép: Mùa đông năm đó, Ngụy Văn Đế đến Quảng Lăng, đến sông xem quân, có hơn mười vạn quân, cờ tinh kéo dài mấy trăm dặm, có ý vượt sông. Quyền đặt quân cố giữ chắc. Bấy giờ có băng tuyết lớn, thuyền không thể vào sông. Đế thấy sóng vỗ ầm ầm, than rằng: “Ô hô! Là chỗ mà trời cố ngăn nam bắc vậy”! Rồi về. Tôn Thiệu lại sai tướng là bọn Cao Thạ đem năm trăm quân liều chết buổi đêm đi đường tắt chặn đường, Đế kinh hãi, bọn Thạ thu được xe ngựa, lông lông đem về.

Mùa xuân năm thứ năm, lệnh nói: “Dấy quân lâu ngày, dân bỏ việc cày cấy, cha con vợ chồng không được gặp nhau, ta rất thương xót. Nay giặc bắc rút lui, cõi ngoài không có việc, hạ lệnh cho các châu quân phải được nghỉ ngơi”. Bấy giờ Lục Tốn ở chỗ mình thiếu lúa, dâng biểu xin lệnh các tướng tăng thêm ruộng cày. Quyền báo nói: “Rất hay. Nay cha con ta tự thân nhận ruộng, lấy bốn con trâu của tám con trâu trong xe để cày bừa. Dầu không bằng người xưa, cũng muốn cùng dân chúng làm việc vậy”. Tháng bảy mùa thu, Quyền nghe tin Ngụy Văn Đế băng, liền đánh quận Giang Hạ, vây huyện Thạch Dương, không thắng mà về. Người quận Thương Ngô nói là có chim phượng hoàng xuất hiện. Chia mười huyện đất xấu của ba quận lập ra quận Đông An,

Ngô lục chép: Sở trị của quận ở huyện Phú Xuân.

lấy Toàn Tông làm Thái thú, đánh dẹp người Sơn Việt. Tháng mười mùa đông, Lục Tốn bày kế nên làm, khuyên nên ban đức nói hình phạt, giảm tô bớt thuế. Lại nói: “Lời nói trung thẳng, không thể kể hết, xin nghe lời tôi thần, sẽ kể lợi truyền lên”. Quyền báo nói: “Pháp lệnh đặt ra, muốn để trừ ác ngừa xấu, ngăn chặn cái chưa tốt vậy. Há không có hình phạt để ra uy với kẻ tiểu nhân sao? Đây là lệnh trước phạt sau, không muốn khiến cho có

kẻ phạm cấm mà thôi. Ông là người chức rất cao, ta cũng được lợi vậy, nhưng chỉ là buộc phải làm thôi. Nay nhận ý người, nên hỏi mưu nhiều người, phải theo việc nào nên làm. Vả lại cận thần ra sức can ngăn, họ hàng cũng có ý khuyên răn, là vì giúp ông làm rõ trung tín với vua vậy. Kinh Thư chép: ‘Ta làm trái thì người phải giúp sửa, người không được làm theo. Ta há không vui khi nghe lời trung để tự bù đắp cái dở sao’? Lại chép: ‘Không dám nói hết, đây là lời trung thẳng sao’? Như trong bọn tôi thân, có kẻ đáng dùng được, há bỏ lời người ta mà không chọn lấy lời hay sao? Nhưng lời nịnh bợ cầu yên thân, dầu che dấu nhưng ta cũng biết rõ vậy. Đến như việc thu thuế, vì thiên hạ chưa định, việc cần dân giúp. Như chỉ giữ miền Giang Đông, tu sửa nơi lỏng chính lệnh thì quân chỉ tự đủ dùng. Miễn thuế thì dùng được bao nhiêu? Cố ngồi tự giữ là thấp. Nếu không dự sẵn tô thuế, sợ rằng lúc gặp việc thì không không lợi vậy. Lại nữa ta và ông chức phận có khác, nhưng cùng chung vui lo, biểu đến nói là không dám theo nhiều người lo yên thân mà cầu thả, đây thực là cái mà ta mong ông vui lòng vậy”. Do đó sai quan coi việc ghi hết các việc, sai Lang trung Trữ Phùng đem đến chỗ Lục Tồn và Gia Cát Cẩn, xét chỗ không yên thì lệnh thêm hoặc bớt đi. Năm đó chia Giao Châu đặt ra Quảng Châu, chốc lát đặt lại như cũ.

Giang Biểu truyện chép: Quyền sửa mới thuyền lớn ở Vũ Xương, đặt tên là ‘thuyền Trường an’, thử chèo ra ở chỗ câu cá. Bấy giờ có gió to mạnh, Cốc Lợi sai người lái thuyền giữ lấy cửa rào. Quyền nói: “Nên dương đầu đến lấy La Châu”. Lợi rút đao hướng về người lái thuyền nói: “Ai không giữ lấy rào thì chém”. Người lái thuyền chuyển bánh lái vào cửa rào, gió bèn đổi mạnh không đi được, lại về. Quyền nói: “A Lợi sợ nước sao mà khiếp thế”? Lợi quỳ nói: “Đại vương là vua của nước vạn cỗ xe, vậy mà coi rẻ chỗ vực sâu không đo được, chơi đùa ở giữa sóng lớn, thuyền lâu dựng cao, lỡ bị nghiêng nguy thì xã tắc sẽ ra sao? Cho nên Lợi liền liều chết can ngăn”. Do đó Quyền quý trọng Lợi, từ đó về sau không còn gọi tên, thường gọi là ‘Cốc’.

Tháng giêng mùa xuân năm thứ sáu, các tướng bắt được Bành Y. Tháng nhuận, con của Hàn Đường là Tống đem quân của mình hàng nhà Ngụy.

Tháng ba mùa xuân năm thứ bảy, phong con là Lự làm Kiến Xương Hầu. Bãi quận Đông An. Tháng năm mùa hạ, Bà Dương Thái thú Chu Phưởng giả phản, dụ tướng Ngụy là Tào Hưu. Tháng tám mùa thu, Quyền đến Hoàn Khẩu, sai Tướng quân Lục Tồn đem các tướng đại phá quân của Tào Hưu ở Thạch Đình. Đại tư mã Lữ Phạm chết. Năm đó, đổi tên quận Hợp Phố thành quận Châu Quan.

Giang Biểu truyện chép: Năm đó, Tướng quân Trạch Đan phản đến nước Ngụy. Quyền sợ các tướng sợ tội mà bỏ trốn, bèn hạ lệnh nói: “Từ nay nếu các tướng mắc ba tội nặng thì mới bị xét tội”.

Mùa xuân năm Hoàng Long thứ nhất, trăm quan công khanh đều khuyên Quyền xưng tôn hiệu. Tháng tư mùa hạ, người huyện Hạ Khẩu, huyện Vũ Xương đều nói là có rồng vàng, chim phượng hoàng xuất hiện. Ngày bính thân, lên ngôi Hoàng đế ở đàn nam giao.

Ngô lục chép lời văn cáo trời rằng: “Hoàng đế, thần là Quyền dám dùng ngựa đen báo rõ cho Hoàng Hoàng Hậu Đế: Nhà Hán giữ nước hơn hai mươi bốn đời, trải qua hơn bốn trăm ba mươi năm, khí số đã hết, phúc lộc đã cạn, trời cao buông bỏ, đất đai chia vỡ. Bọn nghịch thần là Tào Phi bèn cướp lấy vật thần, con của Phi là Duệ nối thay làm việc ác, làm loạn chế lệnh. Quyền sinh ở miền đông nam, ứng gặp thời vận, nắm giữ binh quyền, có chí dẹp đời, nhận lệnh đánh kẻ có tội, nhắc chân giúp dân. Bọn bày tôi là các tướng văn, tướng võ, người coi việc của các thành trong châu quận đều cho rằng ý trời bỏ nhà Hán, nhà Hán đã đứt tế với trời, Hoàng đế chỉ là ngôi hão, không có chủ cúng tế. Đón lấy điềm lành, trước sau đều hợp, khí vận tại mình, không thể không nhận. Quyền sợ mệnh trời, không dám không theo, kính chọn ngày tốt, lên đàn đốt tế, lên ngôi Hoàng đế. Chỉ có thể để thần hưởng lấy, để giúp đỡ nước Ngô, mãi được trọn lộc trời”.

Hôm đó đại xá, đổi niên hiệu. Truy tôn cha là Phá lỗ tướng quân Kiên làm Vũ Liệt Hoàng Đế, mẹ là Ngô thị làm Vũ Liệt Hoàng hậu, anh là Thảo

ngịch tướng quân Sách làm Trường Sa Hoàn Vương. Ngô Vương Thái tử Đăng làm Hoàng thái tử. Các tướng lại đều được thưởng thêm.

Trước đây, giữa năm Hưng Bình, trẻ con ở quận Ngô hát rằng: “Xe hoàng kim, quai ban lan, mở cửa Xương, sinh thiên tử”.

Cửa Xương là cửa thành phía tây quận Ngô, do Phù Sai làm.

Tháng năm, sai Hiệu úy Trương Cương, Quản Đốc đến quận Liêu Đông. Tháng sáu, nước Thục sai Vệ úy Trần Chấn đến mừng Quyền lên ngôi. Quyền bèn phân chia thiên hạ, các châu Dự, Thanh, Từ, U thuộc Ngô, các châu Duyện, Kí, Tinh, Lương thuộc Thục. Các đất mình quản thì lấy cửa Hàm Cốc làm ranh giới, làm văn thề rằng: “Thiên hạ vỡ lở, rường mối đứt gãy, nghịch thần phản loạn, cướp lấy quyền bính, bắt đầu từ Đông Trác, cuối cùng về tay Tào Tháo, ác cùng hung cực, bốn cỡi chao đảo, đến nay chín châu rách xé, trời cao không có chính thống, thần người đau đầu, không có ở yên. Đến lúc con của Tháo là Phi làm việc trái để lại cái xấu, khơi dẫn gian ác, dám đổi ngôi trời, rồi thẳng nhóc Duệ đi theo vết xấu của Phi, ngầm đem quân cướp đất, còn chưa bị đánh dẹp. Ngày xưa Cộng Công làm loạn thì Cao Tân dùng quân, Tam Miêu phạm pháp thì Ngu Thuấn đến đánh. Ngày nay diệt Duệ, bắt sống bọn chúng, không phải Hán và Ngô thì ai sẽ làm được? Như việc trừ nghịch dẹp bạo, phải kể rõ tội của chúng, nên phân chia trước, sau đó lấy đất đai của chúng, khiến cho lòng quân dân đều biết chỗ nên quay về. Cho nên thời Xuân thu có Tấn Hầu đánh nước Vệ, chia ruộng của nước ấy để cấp cho nước Tống, đấy là nghĩa của Tấn Hầu vậy. Và lại thời xưa làm việc lớn tất thề ước trước, cho nên sách Chu lễ chép quan coi việc thề ước, sách Thượng thư chép có lời văn cáo thề, Hán và Ngô, dầu tin ở trong lòng nhưng chia cắt đất đai vẫn phải có thề ước. Gia Cát Thừa tướng uy đức lan xa, che chở cho nước ấy, coi việc quân ở ngoài, lòng tín cảm âm dương, ý thành động trời đất, lập lại kết thân, mở rộng thề ước, khiến cho dân chúng đông tây đều cùng nghe biết. Cho nên lên đàn giết vật tế, cáo rõ cho thần minh, lại thêm thư máu, trao cho nhà trời. Trời cao nghe người dưới, uy linh bao trùm, các vị thần tư thận, tư minh được cúng tế, chẳng ai không đến. Từ nay sau khi Hán và Ngô đã thề

ước, phải hợp sức một lòng, cùng đánh giặc Ngụy, cứu nguy trừ nạn, chia buồn xẻ vui, trị kẻ gây ác, khiến cho người dân không có lòng khác. Nếu có kẻ hại nhà Hán thì nước Ngô đánh kẻ đó. Nếu có kẻ hại nước Ngô thì nhà Hán đánh kẻ đó. Đều giữa đất đai, không xâm lấn nhau. Truyền cho đời sau, trọn vẹn trước sau, như trăm điều ước, đều như sách chép. Lời viết không đẹp nhưng thực là cốt ở hòa thân. Nếu có đổi lời thề, gây họa chước loạn, làm trái không giúp, coi thường mệnh trời thì thần minh Thượng Đế đánh phạt kẻ đó, trăm thần sông núi sẽ trị tội kẻ đó, khiến cho kẻ đó vỡ đổ, không được hưởng lộc. Các vị thần lớn, soi xét việc này”! Tháng chín mùa thu, Quyền dời đô đến thành Kiến Nghiệp, nhân đó phủ cũ không đổi quán, gọi Thượng đại tướng quân Lục Tốn đến giúp Thái tử Đăng, ở lại coi việc ở Vũ Xương.

Tháng giêng mùa xuân năm thứ hai, nhà Ngụy đắp Tân Thành ở quận Hợp Phì. Chiếu lập quan Đô giảng tế tửu để dạy các con học. Sai Tướng quân Vệ Ôn, Gia Cát Trực đem vạn quân giáp sĩ vượt biển tìm Di Châu và Đản Châu. Đản Châu ở giữa biển, người già nói rằng Tân Thủy Hoàng sai phương sĩ là Từ Phúc đem mấy nghìn trẻ con trai gái vào biển, tìm thuốc tiên và núi thần Bồng Lai, bèn ở lại đó không về. Đến nay dòng dõi có mấy vạn nhà, bấy giờ người dân trên đó có người đến quận Cối Kê mua vải, người huyện Đông Dã quận Cối Kê đi biển cũng có người gặp gió lớn trôi lạc vào Đản Châu. Chỗ này xa cách, rút cuộc không đến được, nhưng bắt được mấy nghìn người ở Di Châu đem về.

Tháng hai mùa xuân năm thứ ba, sai Thái thường Phan Tuấn đem năm vạn quân đánh người Man Di ở quận Vũ Lăng. Bọn Vệ Ôn, Gia Cát Trực đều làm trái chiếu lệnh mà không lập công, bắt vào ngục. Mùa hạ, có con tằm hoang làm thành kén, lớn như quả trứng. Vì có cây lúa hoang tự mọc, đổi thành huyện Hòa Hưng. Trung lang tướng Tôn Bố giả hàng để dụ tướng Ngụy là Vương Lăng. Lăng đem quân đón Bố. Tháng mười mùa đông, Quyền đem đại quân ẩn đợi ở gò Phụ Lăng đợi, Lăng biết bèn lui. Người huyện Nam Thủy Bình quận Cối Kê nói là có lúa tốt mọc. Ngày đình mao tháng mười hai, đại xá, đổi niên hiệu năm sau.

Tháng giêng mùa xuân năm Gia Hòa thứ nhất, Kiến Xương Hầu là Lự chết. Tháng ba, sai Tướng quân Chu Hạ, Hiệu úy Bùi Tiềm vượt biển đến quận Liêu Đông. Tháng chín mùa thu, tướng Ngụy là Điền Dự chặn đánh, chém bọn Hạ ở núi Thành Sơn. Tháng mười mùa đông, Liêu Đông Thái thú Công Tôn Uyên của nhà Ngụy sai Hiệu úy Túc Thư, Lãng Trung Lệnh là Tôn Tống xưng thần với Quyền, cùng dâng ngựa, điều. Quyền rất mừng, phong tước vị cho Uyên.

Giang Biếu truyện chép: Mùa đông năm đó, bầy tôi vì Quyền chưa tế giao, tấu bàn rằng: “Gần đây có điềm lành thường đến, nước xa mộ nghĩa, ý trời lòng dân trước sau tụ tập, nên sửa soạn tế giao để theo ý trời”. Quyền nói: “Tế giao phải ở Trung Thổ, nay không có chỗ ấy, sao mà làm được”? Lại tấu nói: “Dưới vòm trời này không đâu là không phải đất của vua; vua lấy thiên hạ làm nhà. Ngày xưa Văn Vương, Vũ Vương nhà Chu tế giao ở ấp Phong, ấp Cảo, không phải là Trung Thổ”. Quyền nói: “Vũ Vương đánh Trụ, lên ngôi vua ở ấp Cảo, cho nên tế giao ở đấy. Văn Vương chưa làm thiên tử, lập đàn tế giao ở ấp Phong, thấy ở kinh điển nào”? Lại tấu nói: “Coi thấy trong Hán thư - Giao tự chí có chép Khuông Hành tấu xin dời đàn tế trời ở miền Cam Tuyền quận Hà Đông đến ở thành Trảng An, nói rằng Văn Vương tế giao ở đất Phong”. Quyền nói: “Văn Vương tính khiêm nhường, đặt chức vị của chư hầu, rõ là chưa lập đàn tế giao vậy. Kinh truyện không có chép rõ. Khuông Hành là nhà Nho phạm tục, không được chép thẳng trong điển tịch, không dùng được”. Chí lâm chép: Ngô Vương xét bỏ lời tấu tế giao, chê bai Khuông Hành, gọi là nhà Nho phạm tục. Những cái ta được thấy, không ai không cảm khái cho rằng là thấu hết lí lẽ, đúng với sự việc. Đến như nói là xem trong điển tịch, lại càng không thông. Lời của họ Mao nói: “Vua Nghiêu thấy thiên văn ứng vào đất Cáp mà sinh ra Hậu Tắc, cho nên dựng nước ở đất Cáp, sai phải thờ trời”. Cho nên kinh Thi chép: “Hậu Tắc cúng tế, gần như không mắc lỗi, đã truyền đến nay”. Nói rằng từ thời Hậu Tắc về sau đều phải tế trời, giống việc người nước Lỗ tế giao vậy. Cho nên trong bài Vực phác có chép là ‘chất củi đốt tế’. Văn Vương tế giao ở ấp Phong, kinh truyện có chép rõ.

Khuông Hành mà phàm tục, nói oan chẳng? Văn Vương dầu chưa làm thiên tử nhưng đã có hai phần ba thiên hạ rồi. Lúc đánh người Sùng Kham Lê thì Tổ Y đến báo. Trời đã bỏ nhà Ân, bèn giữ lấy miền tây, Thái Bá ba lần nhường, do đó có thiên hạ. Văn Vương làm Vương, còn nghi ngờ gì? Vậy thì lời bàn về Khuông Hành có chỗ chưa phải. Xét Thế Tông dựng miếu thờ ở Cam Tuyền, Phần Âm, đều theo lời của bọn phương sĩ, không dựa vào điển tịch vậy. Bọn phương sĩ cho rằng Cam Tuyền, Phần Âm là chỗ Hoàng Đế tế trời đất, cho nên Hiếu Vũ Đế làm theo, bèn dựng hai đàn tế. Nhà Hán trị ở Trường An, mà Cam Tuyền ở phía bắc, ứng với vị trí của quẻ càn, cho nên Khuông Hành nói: “Vũ Đế trú ở cung Cam Tuyền, tế ở Nam cung”. Đây là lầm vậy. Đàn tế tại Phần Dương là ở bãi bên sông, gọi là bãi Trạch Trung. Mà Khuông Hành nói: “Thiếu dương thuộc phía đông” là sai ý gốc. Đây là việc nước Ngô, chép ở truyện là không sai, tiếc là không có lời nói sửa cho đúng, cho nên dẫn ra sửa lại chỗ này. Thùy âm thùy, thấy ở Hán thư âm nghĩa.

Tháng giêng mùa xuân năm thứ hai, chiếu rằng: “Trẫm vì không có đức, vừa nhận mệnh lớn, ngày đêm nơm nớp, không dám nghỉ ngơi. Nghĩ dẹp nạn đời, cứu giúp dân thứ, trên đền thần minh, dưới yên lòng dân. Cho nên trông ngóng, cúi mình cầu hào kiệt, chung nhau hợp sức, cùng định trong nước, nếu có chung lòng, cùng hưởng đến già. Nay Sứ trì tiết Đốc U Châu lĩnh Dự Châu Mục Liêu Đông Thái thú Yên Vương lâu ngày bên sườn bọn giặc, ngăn giữ một vùng, dầu hết lòng vì nước, nhưng đường lối chẳng thông. Nay theo mệnh trời, sai hai sứ giả đi xa, sai phải nêu lòng thành, tỏ rõ lòng ân cần, nếu trẫm được như thế, có gì vui bằng! Dầu vua Thang gặp được Y Doãn, Chu Vương nạp được Lữ Vọng, Thế Tổ chưa định mà có được đất Hà Hữu, đến như ngày nay há hơn được sao? Thiên hạ một mối, do đó yên vậy. Kinh Thư không chép: ‘Một người được vui, triệu dân được nhờ’ sao? Nay đại xá thiên hạ, cùng nhau thay đổi, nói rõ cho châu quận đều được nghe biết. Ban riêng nước Yên, phải tuyên ân chiếu, lệnh trong nước chuẩn bị báo tin mừng”. Tháng ba, sai bọn Thư, Tống về, sai bọn Thái thường Trương Di, Chấp kim ngô Hứa Yển, Tướng quân Hạ Đạt đem

một vạn quân, vàng ngọc hàng báu, các vật lễ cữu tích vượt biển đi cứu Uyên.

Giang Biểu truyện chép lời chiếu của Quyền rằng: “Báo cho Sứ trì tiết Xa kị tướng quân Liêu Đông Thái thú Bình Lạc Hầu của nhà Ngụy trước đây rằng: Trời đất mất thứ bậc, ngôi Hoàng đế chưa lập, kẻ ác hung hăng, làm hại muôn dân, trong nước chia vỡ, muôn vật chìm diệt, dẫu dân thứ còn sót, cũng chẳng còn một mống, đang buổi ngày nay, càng thêm nhiễu loạn. Trẫm ứng số vận, trông coi muôn nước, ngày đêm đánh dẹp, nghĩ cái nạn của thời nay như lội qua nước sâu mà không có chỗ qua được. Cho nên cầm cờ mao búa diệt, tiểu trừ giặc ác, từ đông sang tây, chẳng chỗ nào yên, nếu dùng đúng sức thì dân không bị tai hại. Dẫu dòng dõi bọn giặc chưa bị đánh dẹp nhưng bắt trời như buộc gỗ khô, đợi lúc mà chôn thôi. Nghĩ Tướng quân bản tính thông đạt, gồm đủ văn vũ, đứng xem sự biến, xét kĩ được mất, vượt qua chỗ hiểm, tỏ rõ lòng son, sắp đặt kế lớn đứng đầu trong thiên hạ, công lao to lớn, sánh với người xưa. Dẫu Đậu Dung xưa kia chạy đến miền Lũng Hữu, rồi chiếm miền Hà Tây để giúp Quang Vũ, lập nên tiếng tốt, há hơn được sao? Ông mang lòng cao thượng, trẫm thực vui mừng. Từ xưa vua hiền để giỏi, dựng nên chính thống, đem chức tước phong cho người có đức, dùng bổng lộc đền đáp cho người có công; người có công lớn thì lộc dày, người đức cao thì lễ trọng. Cho nên Chu Công có công giúp đỡ, Thái Sư Phủ có công nêu cao, đều được phong đất cùng được nhận lễ vật. Nay Tướng quân xem kế vận năm trước, bày mưu không có trên đời, dứt qua lại với bọn giặc phản nghịch, thuận theo trời người, giúp thành nghiệp lớn, công không ai sánh kịp, việc của Tề Lỗ, há đủ nói đến sao! Kinh Thi không chép: ‘Không nói lời hay thì không đền, không có đức thì không báo’ sao? Nay đem bảy mươi huyện, bảy quận thuộc hai châu U, Thanh phong ông làm Yên Vương, sai Trì tiết Thái thường Trương Di trao cho ông ấn thao chiếu thư, hồ phù vàng hạng một đến hạng năm, phù sứ tre hạng một đến hạng mười. Ban cho ông đất đen, cờ bạch mao, đốt mai rùa bói, ban dùng xã tắc. Nếu có việc quân thì thống lĩnh quân mã, dùng màn trướng ô khúc Đại Tướng quân, coi việc U Châu, Thanh Châu

Mục, Liêu Đông Thái thú như cũ. Nay phong ông thêm vị cửu tích, ông nên kính theo lệnh trẫm. Vì ba đời nhà ông nối nhau giữ vững một vùng, tụ tập bốn quận, giáo hóa đến dân tục khác, không ai hai lòng, cho nên trao ông dùng xe lớn, xe quân, hai cỗ xe ngựa đen. Ông chăm khuyến nông, người biên giới nên công, kho lẫm chất đầy, quan dân đều đủ, cho nên trao ông dùng áo cổn miện, kèm theo dày đỏ. Ông dùng đức giáo hóa, dùng lễ kính kẻ dưới, chuộng nghĩa, ưa nhường, trong ngoài đều hòa hợp, cho nên trao ông dùng nhạc hiên huyền. Ông dẫn phong tục tốt, vỗ về biên giới, người phương xa ngưỡng trông, chẳng ai không nường dựa, cho nên trao ông dùng nhà cửa đỏ. Ông dựa tài lược của mình, phong quan kẻ sĩ, dùng người hiền, xét rõ người thẳng thắn, kẻ luôn cúi, tiến cử người hiền, cho nên trao ông dùng trăm quân hồ bôn. Ông sửa sang quân mã, oai động phương xa, kính theo mệnh trời, làm rõ kẻ có tội, cho nên trao ông dùng một búa phủ việt. Ông văn hòa với người trong, vũ tín với người ngoài, đánh bắt kẻ phản nghịch, chém kẻ xác xược, bắt kẻ gây nạn, cho nên trao ông dùng một cây cung đỏ, trăm cây tên đỏ, mười cây cung đen, nghìn cây cung đen. Ông kính giữa lòng trung, lấy ôn hòa làm đức, tỏ rõ lòng thành, khiến lòng trẫm cảm động, cho nên trao ông dùng một vò rượu nếp, kèm theo ngọc khuê. Gắng lên! Noi theo huấn điển, xét rõ ý trời, giúp nước nhà ta, giữ mãi tốt đẹp cho người”.

Gọi đại thần lên chầu, từ Thừa tướng Ung trở xuống đều can ngăn, cho rằng Uyên chưa tin được mà đãi sủng quá trọng, vẫn nên sai mấy trăm quan quân hộ tống bọn Thư, Tống, nhưng Quyền rút cuộc không nghe.

Thần là Tùng Chi cho rằng: Quyền làm trái lời can ngăn của mọi người, giữ ý tin theo Uyên, không có phép tắc đánh dẹp, chẳng có kế sách khôi phục. Ban mệnh cửu tích, lại dùng vạn người, đấy há không phải yêu dân, rất hôn ngược sao? Ở trận ấy, không chỉ mê thôi đâu, thực cũng là vô đạo.

Uyên quả nhiên chém bọn Di, đem đầu họ đến nhà Ngụy, thu hết đồ quân. Quyền cả giận, muốn tự đánh Uyên,

Giang Biểu truyện chép lời Quyền giận nói: “Trăm đã sáu mươi tuổi, việc khó dễ trong đời, chưa từng không trải qua, gần đây bị con chuột từ

chối, khiến khí tức giận bốc lên như núi. Không tự đem con chuột này ném xuống biển thì không còn mặt mũi nhìn muôn nước. Nếu có nghiêng lật thì cũng không cho là tiếc”.

Bọn Thượng thư bộc xạ Tiết Tống ra sức can ngăn mới thôi. Năm đó, Quyền đến Tân Thành quận Hợp Phì, sai Tướng quân Toàn Tông đánh huyện Lục An, đều không thắng mà về.

Ngô thư chép: Trước đây, bọn Trương Di, Hứa Yển cùng đến Tương Bình, có hơn bốn trăm quan thuộc đi theo. Uyên muốn đánh bọn Di, Yển, chia dân chúng của họ trước, đặt ở các huyện của quận Liêu Đông, lấy bọn Trung sứ Tần Đán, Trương Quần, Đỗ Đức, Hoàng Cương cùng hơn sáu mươi quan quân, đặt ở quận Huyền Thố. Quận Huyền Thố ở phía bắc quận Liêu Đông, cách nhau hai trăm dặm, Thái thú Vương Tán lĩnh hai trăm hộ cùng trông cả ba bốn trăm người. Bọn Đán đều ở trong nhà dân, trong mong vào ăn uống trong dân. Đợi được hơn bốn mươi ngày, Đán cùng Cương bàn nói: “Ta ở xa làm nhục mệnh nước, tự trốn ở đây, khác gì với chết mất? Nay xem quận này, thế lực rất yếu. Nếu cùng sớm chung lòng, thiêu đốt thành quách, giết trưởng lại ở đây, vì nước rửa nhục, dẫu sau này bị giết, cũng không lấy làm tiếc. Ai lại cùng bọn xấu sống lâu mà bị bắt giam thế này”? Bọn Cương cho là phải. Do đó ngầm hẹn ước với nhau, hẹn buổi đêm ngày mười chín tháng tám thì phát động. Giữa hôm đó, thuộc hạ là Trương Tùng tố cáo, Tán bèn hội quân sĩ đóng cửa thành. Bọn Đán, Quần, Đức, Cương đều trèo thành chạy được. Bấy giờ Quần bị thương ở đầu gối, không theo kịp bọn, Đức thường giúp đi cùng. Hang núi cao vút, đi được sáu bảy dặm, vết thương thêm nặng, không đi được nữa, nằm trong đồng cỏ, ôm nhau khóc lóc. Quần nói: “Ta không may thương nặng, chết cũng không còn lâu, các ông nên nhanh đi đường, may mới thoát được. Nếu giữ nhau, cùng chết ở trong hang tận này thì ích gì”? Đức nói: “Trôi dạt vạn dặm, sống chết cùng nhau, không nỡ bỏ nhau”. Do đó dục Đán, Cương đi trước, riêng Đức ở lại giữ Quần, hái lấy quả để ăn. Đán, Cương chia tay được mấy ngày, đến được chỗ của vua Cao Câu Li là Cung, nhân đó tuyên chiếu cho vua Cao Câu Li là Cung và Chủ bạ, chiếu nói là đồ bạn

tặng bị người quận Liêu Đông đánh cướp. Bọn Cung cả mừng, liền nhận chiếu, lệnh sai người theo Đán đi đón bọn Quần, Đức. Năm đó, Cung sai hai mươi lăm quan Tào y hộ tống bọn Đán về, tấu biểu xưng thần, cống nghìn tấm da chồn, mười tấm da chim hạt kê. Bọn Đán gặp Quyền, không kìm nổi vui buồn. Quyền khen họ, đều bái làm Hiệu úy. Được một năm, sai sứ giả là Tạ Hoàn, Trung thư Trần Tuân đến bái Cung làm Thiên vu, ban thêm đồ trân bảo áo mặc. Bọn Tuân đến cửa An Bình, sai Hiệu úy Trần Phụng gặp Cung trước, nhưng Cung đã nhận ý chỉ của U Châu Thứ sử của nhà Ngụy rồi, sai đem sứ Ngô đến chuộc tội. Phụng nghe tin, quay về. Cung sai bọn Chủ bạ Tạc Tư, Đái Cố ra cửa An Bình gặp với bọn Hoàn. Hoàn liền bắt trói hơn ba mươi người làm con tin, Cung do đó tạ tội, dâng mấy trăm con ngựa. Hoàn mới sai Tư, Cố nhận chiếu thư, vật ban trao cho Cung. Bấy giờ thuyền của Hoàn nhỏ, chở tám mươi con ngựa mà về.

Tháng giêng mùa xuân năm thứ ba, chiếu rằng: “Dùng quân lâu ngày không nghỉ, dân khổ vì lao dịch, có năm không được mùa. Nay nói tha cho bọn trốn tránh, không cần hạch tội”.

Tháng năm mùa hạ, Quyền sai bọn Lục Tốn, Gia Cát Cẩn đóng quân ở Giang Hạ, Miện Khẩu; bọn Tôn Thiệu, Trương Thặng hướng đến Quảng Lăng, Hoài Dương; Quyền đem đại quân vây Tân Thành quận Hợp Phì. Bấy giờ Thừa tướng của nước Thục là Gia Cát Lượng ra huyện Vũ Công; Quyền cho là Ngụy Minh Đế không thể đi xa, nhưng Đế sai quân giúp Tư Mã Tuyên Vương chống Lượng, tự đem quân thủy đánh phương đông. Chưa đến Thọ Xuân, Quyền rút về, Tôn Thiệu cũng bãi binh. Tháng tám mùa thu, lấy Gia Cát Khác làm Đan Dương Thái thú, đánh người Sơn Việt. Đầu tháng chín, sương muối hại lúa. Tháng mười một mùa đông, Thái thường Phan Tuấn bình người Man Di ở quận Vũ Lăng, việc xong, về Vũ Xương. Chiếu lập lại tên huyện Khúc A thành huyện Vân Dương, tên huyện Đan Đồ thành huyện Vũ Tiến. Giặc ở quận Lư Lăng là bọn Lí Hoàn, La Lệ làm loạn.

Mùa hạ năm thứ tư, sai Lữ Đại đánh bọn Hoàn. Tháng bảy mùa thu, có mưa đá. Nhà Ngụy sai người đem ngựa xin đổi lấy châu cơ, phỉ thúy, đồi mồi, Quyền nói: “Đây là cái mà ta không dùng, vả lại có ngựa, sao lại lo mà không cho trao đổi”?

Mùa xuân năm thứ năm, đúc tiền lớn, một thoi tiền giá năm trăm tiền cũ. Hạ chiếu sai quan dân chuyển đồng, tính giá trị của đồng. Đặt phép tắc cấm tự đúc tiền. Tháng hai, người quận Vũ Xương nói là có sương ngọt giáng xuống ở điện Lễ Tân. Phụ Ngô tướng quân Trương Chiêu chết. Trung lang tướng Ngô Xán bắt được bọn Lí Hoàn; Tướng quân Đường Tư bắt được bọn La Lệ. Từ tháng mười không có mưa như mùa hạ. Tháng mười mùa đông, sao chổi xuất hiện ở phương đông. Giặc ở quận Bà Dương là bọn Bành Đán làm loạn.

Tháng giêng mùa xuân năm thứ sáu, hạ chiếu rằng: “Để tang ba năm là phép thường của thiên hạ, là lúc đau xót nhất của tình người vậy; người hiền theo lễ mà để tang, kẻ không tốt cũng bắt phải làm theo. Thời bình đạo chính, trên dưới không rời, quân tử không ép lòng người, cho nên ba năm không đến nhà của người để tang. Đến như lúc có việc thì bỏ lễ để theo việc cần làm, nhưng vẫn phải mặc đồ tang mà làm việc. Cho nên phép tắc của thánh nhân là có lễ không phải lúc nào cũng làm theo. Gặp tang cũng không bỏ lễ không phải phép xưa vậy, đại khái là nên theo từng lúc, được nghĩa thì mất ân vậy. Ngày trước đặt phép tắc, trưởng lại giữ chức thì chốc lát phải giao lại, nếu cố phạm cấm, dẫu theo từng tội mà vẫn bị trừ bỏ. Nay đang lúc việc lớn, nhà nước có nhiều nạn, hễ là quan lại đang coi việc đều phải dốc hết lòng, làm việc công trước mà làm việc riêng sau, nếu không vâng theo là rất sai vậy. Các quan trong ngoài phải thay nhau bàn bạc, các việc phải đúng, làm rõ phép độ”. Cỗ Đàm bàn, cho rằng: “Bỏ tang mà làm việc, nhẹ thì không đủ để cấm cái tình của con hiếu, nặng thì không bị tội phải chết. Dẫu hình pháp thêm nghiêm, nhưng thì kẻ làm trái tất ít. Nếu có kẻ phạm pháp, nếu tăng hình phạt thì về tình lại không nỡ, nếu giảm hình phạt thì hình pháp không dùng được. Kẻ ngu này cho rằng trưởng lại ở xa nếu không báo tin thì không biết được sự tình. Như việc chọn người thay,

nếu người làm sai thì phải tăng hình phạt, vậy thì trưởng lại không phạm lỗi bãi chức, con hiếu không phạm tội nặng”. Tướng quân Hồ Tổng bàn cho rằng: “Phép tắc để tang dẫu đã có phép thường, nhưng nếu không đúng lúc thì cũng không làm được. Nay đang có việc quân thì nhà nước dễ bỏ qua, nhưng trưởng lại gặp tang, biết có hình cấm, nhưng vì việc công cũng dám phá bỏ được, nếu nghĩ đến nỗi nhục không tránh được thì không mưu tính việc làm kẻ phạm pháp, đây là vì cái tính coi khinh hình pháp nên như thế. Lòng trung với nước, tình hiếu với nhà, đã là bày tôi, há trọn được hết? Cho nên làm tôi trung thì không được con hiếu. Nên đặt rõ điều mục, nêu rõ đó là tội chết, nếu mắc lỗi thì không tha, giết để ngăn giết. Làm gương ở một người thì sau đó tất hết”. Thừa tướng Cổ Ung cũng tấu nên thêm tội nặng. Sau đó có Ngô Lệnh là Mạnh Tông gặp tang mẹ mà bỏ tang, rồi bị bắt đến Vũ Xương chịu tội. Lục Tồn tấu là Tông là người đức hạnh, nhân đó xin tha, Quyền mới giảm một tội. Sau không ai dám làm theo, do đó bèn dứt.

Tháng hai, Lục Tồn đánh bọn Bành Đán, năm đó đều phá chúng. Tháng mười mùa đông, sai Vệ tướng quân Toàn Tông đánh úp huyện Lục An, không thắng. Gia Cát Khác dẹp người Sơn Việt xong việc, lên phía bắc đóng quân ở quận Lư Giang.

Mùa xuân năm Xích Ô thứ nhất, đúc tiền lớn đáng nghìn tiền cũ. Mùa hạ, Lữ Đại đánh giặc ở quận Lư Lăng, xong, về Lục Khẩu. Tháng tám mùa thu, người quận Vũ Xương nói là có kì lân xuất hiện. Quan coi việc nói rằng kì lân là điềm ứng thái bình, nên đổi niên hiệu. Chiếu nói: “Mới đây có chim đỏ đậu ở trước điện, trẫm tự thân thấy, nếu thần linh báo điềm lành thì nên đổi niên hiệu thành năm Xích Ô thứ nhất”. Bầy tôi tấu rằng: “Ngày xưa Vũ Vương đánh Trụ có điềm báo quạ đỏ, vua tôi cùng xem, rút cuộc có thiên hạ, sách vở của thánh nhân ghi chép đây là điềm lành nhất, cho rằng vì gần đây việc đã tốt, mà tự thân thấy thì đã rõ rồi vậy”. Do đó đổi niên hiệu. Bộ phu nhân chết, truy tặng là Hoàng hậu. Trước đây, Quyền tin dùng Hiệu sự Lữ Nhất, Nhất tính tàn ác, dùng hình pháp khắc nghiệt. Thái tử Đăng nhiều lần can gián, Quyền không nghe. Các đại thần do đó chẳng ai dám nói. Sau này Nhất phạm tội gian, việc phát lộ, bắt giết; Quyền nhận lỗi trách mình,

rồi sai Trung thư lang Viên Lễ báo lỗi với các Đại tướng, nhân đó hỏi việc được mất thời ấy. Lễ về, lại hạ chiếu trách mắng bọn Gia Cát Cẩn, Bộ Chấn, Chu Nhiên, Lữ Đại rằng: “Viên Lễ về nói là gặp nhau với Tử Du, Tử Sơn, Nghĩa Phong, Định Công, cùng nói các việc trước sau thời nay, đều không tự coi việc của dân, không chịu bày tỏ liền ngay, lại đùn đẩy cho Bá Ngôn, Thặng Minh. Bá Ngôn, Thặng Minh gặp Lễ, khóc lóc tha thiết, lời lẽ cay đắng, đến nỗi mang lòng sợ hãi, không có ý tự yên. Nghe đến đây thì ta buồn bã, trong lòng tự thấy lạ. Sao vậy? Xét nghĩ thánh nhân không làm việc có lỗi, người sáng suốt là tự thấy mình vậy. Người ta nâng đặt, sao cho vừa đúng, nếu chỉ muốn vì mình mà làm trái với ý dân, sao chẳng không tự nghĩ, cho nên các ông nghi ngờ thôi; nếu không thế thì sao lại dẫn đến như thế? Từ khi ta dấy binh năm mươi năm nay, trăm việc thuế khóa lao dịch đều lấy ở dân. Thiên hạ chưa định, bọn xấu vẫn còn, quân dân chăm chỉ, thực là điều các ông biết rõ. Nhưng làm khổ trăm họ, chỉ là bất đắc dĩ mà thôi. Cùng các ông làm việc, từ nhỏ đến lớn, nay tóc đã hai màu, để nói trong ngoài đủ để lộ rõ, việc công tư phân chia, đủ cùng giúp nhau. Hết lời can gián là điều mà ta mong ở các ông; cứu vớt lỗi sai, ta cũng mong vậy. Ngày xưa Vệ Vũ Công đã qua tuổi khỏe mạnh mà vẫn chăm tìm người giúp đỡ, thường tự than trách.

Giang Biểu truyện chép: Quyền lại nói: “Thiên hạ không có con cáo trong trắng, mà có cái áo lông cừu trong trắng, đấy là cái mà dân làm nên vậy. Người làm lẫn tạp thành thuần nhất, há chẳng làm được? Cho nên dùng được sức dân thì không ai địch nổi ở thiên hạ, dùng được trí dân thì không sợ lỗi với thánh nhân vậy”.

Vả lại kẻ áo vải buộc dải da kết bạn với nhau, trở thành hòa hợp, như bản vẫn không khác. Ngày nay xác ông cùng ta làm việc. Dầu còn nghĩa vua tôi, nhưng gọi là cốt nhục thì cũng không là sai. Phúc lộc vui buồn cùng hưởng với nhau. Tỏ lòng không dấu, mưu kế không khác, coi việc đúng sai, các ông há được thành thời mà thôi sao! Cùng thuyền vượt sông, ai lại cùng khác? Tề Hoàn Công làm Bá của chư hầu, có điều hay thì Quản Tử chưa từng không khen ngợi, có điều sai thì Quản Tử chưa từng không can ngăn,

không cho can ngăn cũng không ngừng can ngăn. Nay ta tự xét không có cái đức của Hoàn Công, mà các ông can ngăn chưa ra khỏi miệng, vẫn giữ lấy nghi ngờ. Do đó nói rằng, ta so với cái tốt lành của Tề Hoàn Công, không biết các ông so với Quản Tử thì thế nào? Lâu ngày không gặp nhau, nhân việc đáng cười này mà cùng bàn nghiệp lớn, sửa sang thiên hạ, nay còn có ai? Như trăm việc quan trọng được mất thời nay, ta vui nghe kể lạ để sửa điều không được”.

Tháng ba mùa xuân

Giang Biểu truyện chép chiếu tháng giêng của Quyền rằng: “Quan Lang là bầy tôi tức vạ, là kẻ sĩ vâng mệnh từ thời xưa vậy; vậy mà gần đây có vẻ không dùng quan này. Từ nay chọn ba người đều dựa vào bốn phép thử, không được dựa vào lời lẽ sáo rỗng”.

năm thứ hai, sai sứ giả là Dương Đạo, Trịnh Trụ, Tướng quân Tôn Di đến quận Liêu Đông, đánh tướng giữ thành của nước Ngụy là bọn Trương Trì, Cao Lự, bắt được trai gái của chúng.

Văn sĩ truyện chép: Trụ tự Kính Tiên, người nước Bái. Cha là Lễ, học thức sâu rộng. Vào lúc Quyền làm Phiếu kị tướng quân, lấy Lễ làm Tòng sự Trung lang, cùng Trương Chiêu, Tôn Thiệu sắp đặt lễ nghi. Trụ là con út của Lễ, có tài cả văn võ, lúc nhỏ được biết tên, cử hiền lương, dần dần chuyển làm Kiến An Thái thú. Bọn tân khách của Lữ Nhất ở quận phạm pháp, Trụ bắt giam ngục, xét tội. Nhất mang giận, sau đó ngầm vu vạ Trụ. Quyền cả giận, gọi Trụ về, bọn Phan Tuấn dâng biểu cầu xin, được thả. Sau Bái làm Tuyên tín hiệu úy, đến cứu Công Tôn Uyên, đã bị quân Ngụy phá, trở về làm Chấp kim ngô. Con là Phong, tự Mạn Quý. Có tài văn lại đức hạnh, thân với Lục Vân, cùng làm thơ qua lại với Vân. Tư không Trương Hoa mời gọi, chưa đến thì chết.

Thần là Tùng Chi nghe nói Tôn Di là người miền đông, không phải họ hàng của Quyền vậy.

Người quận Linh Lăng nói là có sương ngọt giáng. Tháng năm mùa hạ, đắp thành ở huyện Sa Tiện. Tháng mười mùa đông, Tướng quân Tưởng Bí xuống phía nam đánh giặc người Di. Bộ đốc Liêu Thức mà Bí lĩnh giết bọn

Lâm Hạ Thái thú Nghiêm Cường, tự xưng là Bình nam tướng quân, cùng em là Tiềm cùng đánh các quận Linh Lăng, Quế Dương; các quận Uất Lâm, Thương Ngô thuộc Giao Châu nhiều động, có mấy vạn quân. Sai Tướng quân Lữ Đại, Đường Tư đánh chúng, hơn một năm đều phá được.

Tháng giêng mùa xuân năm thứ ba, chiếu nói: “Vua không có dân thì không lập được, dân không có lúa thì không sống được. Gần đây đến nay, dân phân nhiều bị bắt lao dịch, có năm lại khô hạn, lúa trong năm bị giảm, mà quan lại có kẻ không tốt, có lúc cướp đoạt của dân, dẫn đến đói khổ. Từ nay về sau, các quan Thái thú, Bộ đốc phải xem xét kẻ nào không theo hình pháp, vào lúc cày bừa mà dùng lao dịch để quấy nhiễu dân, phải bắt trói báo lên”. Tháng tư mùa hạ, đại xá, hạ chiếu lệnh các quận huyện sửa thành quách, dựng lầu gác, đào hồ vét kênh để phòng giặc cướp. Tháng mười một mùa đông, dân đói, hạ chiếu mở kho thóc để cứu giúp dân nghèo khó.

Tháng giêng mùa xuân năm thứ tư, có tuyết lớn, mặt đất lấp sâu đến ba thước, chim thú chết quá nửa. Tháng tư mùa hạ, sai Vệ tướng quân Toàn Tông cướp miền Hoài Nam, khơi đê Thước Bi, đốt lầu gác ở huyện An Thành, thu bắt dân chúng huyện ấy. Uy bắc tướng quân Gia Cát Khác đánh huyện Lục An. Tông đánh với tướng Ngụy là Vương Lăng ở Thước Bi, hơn vạn người bọn Trung lang tướng Tần Hoảng chết trận. Xa kị tướng quân Chu Nhiên vây thành Phàn, Đại tướng quân Gia Cát Cẩn đánh lấy huyện Tổ Trung.

Hán Tấn xuân thu chép: Linh Lăng Thái thú Ân Lễ nói với Quyền rằng: “Nay trời bỏ họ Tào, càng thêm võ lữ, đang lúc tranh giành mà cho trẻ con nắm việc. Bệ hạ tự thân cầm quân, nhân lúc loạn mà đánh lấy, nên quét sạch miền Kinh Dương, phát cả bọn khỏe gầy, sai bọn khỏe cầm kích, bọn gầy chuyển chở, phía tây sai người Ích Châu đem quân đến miền Lũng Hữu, cấp đại quân cho bọn Gia Cát Cẩn, Chu Nhiên coi việc ở Tương Dương; sai bọn Lục Tốn, Chu Hoàn đi riêng đánh Thộ Xuân, đem xe lớn vào miền Hoài Dương, Lệ Thanh, Từ Châu. Nếu vùng Tương Dương, Thộ Xuân khốn vì bị đánh, từ miền Trường An về phía tây phải chống quân Thục thì dân miền Hứa, Lạc tất bị rời rã; tự nhau dao động, dân tất làm

nội ứng, tướng súy bỏ chạy, làm mất thế lợi; một quân thua vỡ thì ba quân lìa ý, rồi nên ruổi ngựa kéo xe đến đâm xéo thành ấp, thừa thắng mà đuổi lên phương bắc, đến định miền Hoa Hạ. Nếu không đem hết quân đi, chỉ đem ít ỏi thì không đủ dùng cho việc lớn, dễ phải rút lui về; lúc ấy dân mệt uy giảm thì bấy giờ lực kiệt, đây không phải là kế phát binh vậy”. Quyền không theo lời này.

Tháng năm, Thái tử Đăng chết. Tháng đó, Thái phó của nước Ngụy là Tư Mã Tuyên Vương đến cứu thành Phàn. Tháng sáu, đem quân về. Tháng nhuận, Đại tướng quân Cẩn chết. Tháng tám mùa thu, Lục Tốn đắp thành ở huyện Chu.

Tháng giêng mùa xuân năm thứ năm, lập con là Hòa làm Thái tử, đại xá, đổi niên hiệu Hòa Hưng thành Gia Hưng. Trăm quan tấu xin lập Hoàng hậu và bốn vị Vương, chiếu nói: “Nay thiên hạ chưa định, muôn dân mệt mỏi, lại nữa người có công có kẻ chưa được ghi chép, kẻ đói rét vẫn chưa được cứu giúp, vậy mà cắt xét đất đai phong cho con em, ban tước vị cho thế thiếp, ta rất không nên làm. Nên bỏ lời bàn này”. Tháng ba, người huyện Hải Diêm nói là có rồng vàng xuất hiện. Tháng tư mùa hạ, cấm dâng nạp cho vua, sai Thái quan giảm món ăn ngon. Tháng bảy mùa thu, sai Tướng quân Niếp Hữu, Hiệu úy Lục Khải đem ba vạn quân đánh quận Châu Nhai, Đàm Nhĩ. Năm đó có bệnh dịch lớn, quan coi việc lại tấu xin lập Hoàng hậu và các vị Vương. Tháng tám, lập con là Bá làm Lỗ Vương.

Tháng giêng mùa xuân năm thứ sáu, người huyện Tân Đô nói là có hồ trắng xuất hiện. Gia Cát Khác đánh huyện Lục An, phá trại của tướng Ngụy là Tạ Thuận, bắt lấy người dân huyện ấy. Tháng mười một mùa đông, Thừa tướng Cố Ung chết. Tháng mười hai, vua nước Phù Nam là Phạm Chiên sai sứ dâng nhạc kỹ và phương vật. Năm đó, Tư Mã Tuyên Vương đem quân vào huyện Thư, Gia Cát Khác từ huyện Hoãn dời đến huyện Sài Tang.

Tháng giêng mùa xuân năm thứ bảy, lấy Thượng đại tướng quân Lục Tốn làm Thừa tướng. Mùa thu, người huyện Uyển Lăng nói là có lúa tốt mọc. Năm đó, bọn Bộ Chất, Chu Nhiên dâng sớ rằng: “Người từ đất Thục về đều nói họ muốn trái thề ước và giao thông với Ngụy, làm nhiều thuyền

bè, sửa đắp thành quách. Lại sai Tướng Uyển giữ Hán Trung, lúc nghe tin Tư Mã Ý xuống phía nam mà không đem quân ra chỗ trống mà hai mặt đánh phá, trái lại còn bỏ Hán Trung, về gần Thành Đô, việc đã rõ ràng, không còn nghi ngờ nữa, nên nhanh phòng bị”. Quyền xét không cho là phải, nói: “Ta đãi Thục không bạc, thăm hỏi thề ước, không có chỗ nào sai, sao lại như thế? Lại nữa Tư Mã Ý trước đây vào huyện Thục, một tuần thì rút, đất Thục ở xa vạn dặm, người Thục há biết được nguy cấp mà đem quân đi sao? Xưa kia người Ngụy muốn vào miền Hán Xuyên, vùng này mới giữ nghiêm, cũng không phát động, lúc nghe quân Ngụy về mới thôi. Đối với Thục há lại vì điều này mà ngờ sao? Vả lại người ta trị nước, thuyền bè thành quách, sao không phải là để giữ? Nay vùng ấy luyện quân, há lại muốn để chống người Thục sao? Người ta nói là không đáng tin, trăm vì các ông dầu phá nhà cũng giữ ý mình”. Người Thục rút cuộc không có mưu khác như ý mà Quyền xét.

Giang Biểu truyện chép chiếu của Quyền rằng: “Tướng sủng phản trốn mà giết vợ con của họ là khiến cho vợ mất chồng, con mất cha, rất tổn hại lễ giáo, từ nay không được giết”.

Tháng hai mùa xuân năm thứ tám, Thừa tướng Lục Tốn chết. Mùa hạ, sấm sét đánh vào cột cửa cung, lại đánh vào cột cầu lớn bờ nam sông. Nước lớn tràn ngập ở huyện Trà Lăng, cuốn trôi hơn hai trăm nhà dân. Tháng bảy mùa thu, bọn Tướng quân Mã Mậu mưu phản, giết ba họ. Tháng tám, đại xá. Sai Hiệu úy Trần Huân đem quân đóng đồn làm ruộng và đem ba vạn quân làm đường giữa huyện Câu Dung, từ huyện Tiểu Kỳ đến thành phía tây huyện Vân Dương, mở hội chợ, làm lầu gác.

Ngô lịch chép: Mậu vốn làm Chung Li Trường ở quận Hoài Nam, nhưng bị Vương Lăng ruồng bỏ, phản theo nước Ngô, nước Ngô dùng làm Chinh tây tướng quân, Cửu Giang Thái thú, Ngoại bộ đốc, phong tước Hầu, lĩnh nghìn quân. Quyền nhiều lần ra giữa vườn thú, cùng các tướng công khanh săn bắn. Mậu cùng bọn Kiêm Phù Tiết Lệnh là Chu Trinh, Vô Nạn Lệnh là Ngưu Hâm, Nha môn tướng Chu Chí hợp mưu, đợi Quyền ở giữa vườn thú, các tướng công khanh ở ngoài cửa chưa vào, sai Trinh cầm cờ tiết đọc

chiếu, bắt trói hết họ; Mậu dẫn quân vào đánh Quyền, chia giữ giữa cung và lũy Thạch Đầu, sai người báo cho nhà Ngụy. Việc lộ, đều giết cả họ.

Tháng hai mùa xuân năm thứ chín, Xa kị tướng quân Chu Nhiên đánh huyện Tổ Trung của nước Ngụy, bắt chém hơn nghìn người. Tháng tư mùa hạ, người quận Vũ Xương nói là có sương ngọt giáng. Tháng chín mùa thu, lấy Phiếu kị tướng quân Bộ Chất làm Thừa tướng, Xa kị tướng quân Chu Nhiên làm Tả đại tư mã, Vệ tướng quân Toàn Tông làm Hữu đại tư mã, Trần nam tướng quân Lữ Đại làm Thượng đại tướng quân, Uy bắc tướng quân Gia Cát Khác làm Đại tướng quân.

Giang Biểu truyện chép: Năm đó, Quyền hạ chiếu rằng: “Ngày trước Tạ Hoàn bày kế đúc tiền lớn, nói là để mở rộng mua bán, cho nên ta nghe theo. Nay nghe dân nói không cho là tiện, nên giảm bớt đi, đúc thành đồ vật, quan lại chớ đem ra dùng nữa. Nhà nào có riêng phải đem vào kho tàng để tính đếm giá của nó, không được làm trái vậy”.

Tháng giêng mùa xuân năm thứ mười, Hữu đại tư mã Toàn Tông chết.

Giang Biểu truyện chép: Năm đó Quyền sai Gia Cát Nhất giả phản để dụ Gia Cát Đản, Đản đem vạn quân bộ kị đón Nhất ở núi Cao Sơn, Quyền ra huyện Đồ Trung, rồi đến núi Cao Sơn, nấu quân để đợi. Đản biết, bèn lui.

Tháng hai, Quyền đến Nam cung. Tháng ba, đổi dựng cung Thái Sơ, các tướng và châu quận đều cùng làm.

Giang Biểu truyện chép chiếu của Quyền rằng: “Cung Kiến Nghiệp là dinh phủ Tướng quân mà trầm từ kinh đến dựng, cột chống hơi nhỏ, lại đều đã mục nát, thường sợ vỡ đổ. Nay chưa về lại miền tây, nên dời ngói gỗ của cung Vũ Xương đến để sửa lại”. Quan coi việc tấu nói: “Cung Vũ Xương đã dựng hai mươi tám năm, sợ cũng không dùng được, nên hạ lệnh chỗ ấy đập dỡ ra”. Quyền nói: “Đại Vũ cho rằng cung nhỏ là đẹp, nay việc quân chưa thôi, chỗ ấy nhiều thuế, nếu lại dỡ bỏ thì tổn hại đến việc cày bừa trồng dâu. Dời ngói gỗ của cung Vũ Xương đến là tự dùng được vậy”.

Tháng năm mùa hạ, Thừa tướng Bộ Chất chết. Tháng mười mùa đông, tha người tử tội.

Tháng giêng mùa xuân năm thứ mười một, Chu Nhiên đắp thành ở Giang Lăng. Tháng hai, đất vẫn rung.

Giang Biểu truyện chép chiếu của Quyền rằng: “Trẫm vì đức kém, làm sai việc tế tổ, làm việc không tốt, mắc tội với thần minh, ngày đêm cầu đảo, không có lúc dừng. Các quan đều có cái tài giỏi gì phải xem xét lỗi lầm của trẫm, chớ được e ngại”.

Tháng ba, cung được dựng xong. Tháng tư mà hạ, có mưa đá; người huyện Vân Dương nói là có rồng vàng xuất hiện. Tháng năm, người quận Bà Dương nói là có hổ trắng nhân từ.

Thụy ứng đồ chép: Hổ trắng nhân từ là điềm báo vua không bạo ngược, đây là hổ nhân từ thì không làm hại vậy.

Chiếu nói: “Vua hiền thời trước sửa đức tích thiện, tu thân hành đạo để có thiên hạ, cho nên có điềm lành ứng báo là để tỏ rõ công đức vậy. Trẫm vì không sáng suốt, làm sao sánh được? Kinh Thư chép: ‘Dẫu là điềm lành nhưng chẳng lành’, trăm quan công khanh phải gắng sửa việc mà mình làm để uốn nắn điều không tốt”.

Tháng ba mùa xuân năm thứ mười hai, Tả đại tư mã Chu Nhiên chết. Tháng tư, có hai con quạ ngậm chim thước rơi ở Đông quán. Ngày bính dần, Phiếu kị tướng quân Chu Cứ lĩnh chức Thừa tướng, đốt chim thước để tế.

Ngô lục chép: Ngày mậu tuất tháng sáu, có cái vạc quý xuất lộ ở hồ Lâm Bình. Ngày quý sửu tháng tám, có chim câu trắng xuất hiện ở huyện Chương An.

Ngày hạ chí tháng năm mùa hạ năm thứ mười ba, sao Huỳnh hoặc chuyển vào chòm sao Nam đẩu. Tháng bảy mùa thu, phạm vào ngôi sao thứ hai là sao Khôi rồi chuyển về phía đông. Tháng tám, các núi của huyện Câu Dung quận Đan Dương, huyện Ninh Quốc quận Cố Chương lở, nước lớn ngập. Hạ chiếu tha cho người mang nợ, cấp lương thực cho người nghèo. Phế Thái tử Hòa, đuổi đến quận Cố Chương. Hạ lệnh ép Lỗ Vương là Bá phải chết. Tháng mười mùa đông, tướng Ngụy là Văn Khâm giả phản để dụ Chu Dị, Quyền sai Lữ Cứ đến chỗ Dị đón Khâm. Bọn Dị giữ chỗ hiểm,

Khâm không dám đến. Tháng mười một, lập con là Lượng làm Thái tử. Sai mười vạn quân làm bờ đê ở huyện Thường Ấp để chặn đường phía bắc. Tháng mười hai, Đại tướng Ngụy là Vương Sưởng vây Nam Quận, Kinh Châu Thứ sử Vương Cơ đánh Tây Lăng, sai Tướng quân Đái Liệt, Lục Khải đến chống, do đó đều dẫn về.

Dương đô phú chú của Dữu Xiển chép: Dùng đuốc lửa làm hiệu đặt ở núi Hồ Đầu, đều men sông mà nhìn nhau, hoặc trăm dặm, hoặc năm mươi dặm, ba mươi dặm, giặc đến thì giơ lên để báo cho nhau, một đêm có thể đi vạn dặm. Bấy giờ Tôn Quyền vào lúc chiều giơ đuốc lửa ở Tây Lăng, kịp lúc tiếng trống canh ba thì đến huyện Nam Sa quận Ngô.

Năm đó người thần trao sách, nói là nên đổi niên hiệu, lập Hoàng hậu.

Tháng năm mùa hạ năm Thái Nguyên thứ nhất, lập Hoàng hậu Phan thị, đại xá, đổi niên hiệu. Lúc trước ở huyện La Dương quận Lâm Hải có thần, tự xưng tên là Vương Biểu,

Ngô lục chép: Huyện La Dương là huyện An Cố ngày nay.

đi khắp trong dân, tiếng nói ăn uống không khác với người thường, chỉ không thấy hình dáng. Lại có một người hầu gái tên là Phưởng Tích. Tháng đó, sai Trung thư lang Lí Sùng đem theo ấn thao Phụ quốc tướng quân La Dương Vương đến đón Biểu. Biểu theo Sùng cùng đi, nói chuyện với Sùng và các quan lệnh trưởng, Quận thú của các quận, bọn Sùng không dễ đối đáp. Đi qua sông núi nào liền sai người hầu gái nói chuyện với các vị thần của sông núi ấy. Tháng bảy mùa thu, Sùng và Biểu đến, Quyền ở ngoài cửa Thương Long dừng quá xá, nhiều lần sai cận thần đem rượu thịt đến. Biểu nói về các việc nhỏ như nước khô hạn, nơi nơi đều ứng nghiệm.

Tôn Thỉnh nói: “Thỉnh nghe nói rằng nước sắp hưng thì được dân nói cho nghe, nước sắp mất thì được thần nói cho nghe. Quyền tuổi già chí kém, bọn gièm pha ở bên, bỏ con cả mà lập con thứ, lấy vợ lẽ làm vợ cả, có thể nói là nhiều đức mỏng vậy. Lại trá đặt bùa chú, cầu phúc ở bọn yêu tà, đấy là điềm báo sắp mất, cũng chẳng rõ sao”!

Đầu tháng sáu mùa thu, có gió lớn, sông biển tràn ngập, đất bằng chìm sâu đến tám thước, cây tùng bách ở Cao Lăng thuộc Ngô Quận nứt bật,

chim ở cửa phía nam thành quận rơi xuống. Tháng mười một mùa đông, đại xá. Quyền tể đàn nam giao về, mắc bệnh.

Ngô lục chép: Quyền bị bệnh trúng gió.

Tháng mười hai, sai người gọi Đại tướng quân Khác về, bái làm Thái tử thái phó. Hạ chiếu giảm lao dịch, bớt thu thuế, trừ cái khổ nhọc của dân.

Tháng giêng mùa xuân năm thứ hai, lập Thái tử Hòa ngày trước làm Nam Dương Vương, trú ở quận Trường Sa; lập con là Phấn làm Tề Vương, trú ở Vũ Xương; lập con là Hưu là Lang Da Vương, trú ở Hồ Lâm. Tháng hai, đại xá, đổi niên hiệu là Thần Phong. Hoàng hậu Phan thị hoẵng. Các quan tướng nhiều lần đến chỗ Vương Biếu cầu phúc, Biếu bỏ đi. Tháng tư mùa hạ, Quyền hoẵng, bảy giờ bảy mươi một tuổi, thụy là Đại Hoàng Đế. Tháng bảy mùa thu, táng ở Tường Lăng.

Phó Tử nói: “Tôn Sách là người sáng suốt quyết đoán, dũng trù thiên hạ, vì cha là Kiên chết trận cho nên từ nhỏ đã tụ quân tướng để trả thù, ruổi đánh nghìn dặm, chiếm hết miền Giang Nam, đánh hào sùỵ của miền ấy, oai lừng các quận. Đến lúc Quyền thay nghiệp, có Trương Tử Bố lấy làm tim bụng, có Lục Nghị, Gia Cát Cấn, Bộ Chất lấy làm đùi tay, có Lữ Phạm, Chu Nhiên lấy làm nanh vuốt, trao quan ban chức, rình chờ chỗ hở, quân không dùng bữa, do đó đánh ít thua mà miền Giang Nam được yên”.

Bình rằng: Tôn Quyền cúi mình nhẫn nhục, ưa tài chuộng kế, có cái anh hào của Câu Tiễn, là bậc hùng kiệt trong muôn người vậy. Cho nên tự năm giữ được miền Giang Biếu, lập nên nghiệp chân vạc. Nhưng tính hay nghi ngờ, vội vàng giết chóc, cho đến năm cuối đời lại càng thêm xấu. Đến như tin lời gièm mà làm mất đức, phế bỏ người nối dõi,

Mã Dung chú Thượng thư rằng: “Diễn là cắt đứt, cắt đứt cái đức của người quân tử”.

há gọi là mưu nghĩ giúp đỡ cho con cháu được yên sao? Dòng dõi sau này suy yếu, bèn dẫn đến mất nước, không hẳn là không do từ đó vậy.

Thần là Tùng Chi cho rằng: Tôn Quyền phế bỏ người con không có tội, dẫu chuốc lấy mầm loạn, nhưng nước nghiêng đổ là tự do ở Hạo bạo. Nếu Quyền không phế Hòa, nhưng Hạo vẫn nối ngôi, cuối cùng mất nước, cũng

có khác gì? Đó là mất nước do ở bạo ngược, không ở tại phế bỏ vậy. Nếu Lượng giữ được lộc nước, Hưu không chết sớm thì Hạo không được lập. Hạo không được lập thì nước Ngô không mất vậy.

QUYỂN 3 - TAM TỰ CHỦ TRUYỆN

Tôn Lượng, Tôn Hữu, Tôn Hạo

TÔN LƯỢNG TRUYỆN

Tôn Lượng tự Tử Minh, là con út của Quyền vậy. Tuổi Quyền đã cao, mà Lượng là con nhỏ nhất, do đó rất được chú ý. Chị là Toàn công chúa từng gièm pha mẹ con Thái tử Hòa, lòng chẳng tự yên, nhân đó có ý dựa vào Quyền, muốn tự lập mưu, nhiều lần khen ngợi con gái của Toàn Thượng, khuyên Lượng lấy làm vợ. Năm Xích Ô thứ mười ba, Hòa bị phế, Quyền bèn lập Lượng làm Thái tử, cho lấy Toàn thị làm vợ.

Mùa hạ năm Thái Nguyên thứ nhất, mẹ Lượng là Phan thị được lập làm Hoàng hậu. Mùa đông, Quyền mắc bệnh, gọi Đại Tướng quân Gia Cát Khác đến làm Thái tử Thái phó, Cối Kê Thái thú Đằng Dận làm Thái thường, cùng nhận chiếu giúp Thái tử. Tháng tư năm sau, Quyền hoẵng, Thái tử lên ngôi vị, đại xá⁽¹⁾, đổi niên hiệu. Năm đó ứng với năm Gia Bình thứ tư của nhà Ngụy vậy.

Tháng nhuận năm Kiến Hưng thứ nhất, lấy Khác làm Thái phó, Dận làm Vệ Tướng quân, lĩnh chức Thượng thư, Thượng đại Tướng quân Lữ Đại làm Đại Tư mã, các quan văn võ đang giữ chức đều được phong tước ban thưởng, bọn quan nhàn rỗi đều được thêm chức. Tháng mười mùa đông, Thái phó Khác đem quân đến Sào Hồ, đắp thành ở Đông Hưng, sai Tướng quân Toàn Đoan giữ Tây Thành, Đô úy Lưu Lược giữ Đông Thành. Ngày bính thân đầu tháng mười hai, có gió lớn sấm sét, Ngụy sai bọn Tướng quân Gia Cát Đản, Hồ Tôn đem bảy vạn quân kị bộ vây Đông Hưng, Tướng quân Vương Sưởng đánh Nam Quận, Quán Khâu Kiêm đến Vũ Xương. Ngày giáp dần, Khác dẫn đại quân đến chống. Ngày mậu ngọ, quân đến Đông Hưng, giao tranh, đại phá quân Ngụy, giết bọn Tướng quân Hàn Tổng, Hoàn Gia. Tháng đó, có mưa sấm, sét đánh vào cửa ngoài thành Vũ Xương, làm lại cửa Đoan Môn, lại dựng điện Tai Nội.

Thần là Tùng Chi xét: Năm Xích Ô thứ mười, Quyền hạ chiếu dời gạch ngói của cung Vũ Xương để dựng sửa cung Kiến Khang, như thế vẫn còn điện trong cửa Đoan Môn.

Ngô lục viết: Gia Cát Khác có ý dời đô, liền dựng cung Vũ Xương. Điện Nội Tai ngày nay là điện mới mà Khác dựng vậy.

Ngày bính dần tháng giêng mùa xuân năm thứ hai, lập Toàn thị làm Hoàng hậu, đại xá. Ngày canh ngọ, bọn Vương Sưởng đều rút quân. Tháng hai, đem quân từ Đông Hưng trở về, phong thưởng to lớn. Tháng ba, Khác đem quân đánh Ngụy. Tháng tư mùa hạ, vây Tân Thành, mắc bệnh dịch lớn, quân sĩ chết đến quá nửa. Tháng tám mùa thu, Khác dẫn quân về. Tháng mười mùa đông, mở hội yến lớn. Vũ vệ Tướng quân Tôn Tuấn ém quân giết Khác ở sảnh điện. Đại xá, lấy Tuấn làm Thặng tướng, phong Phú Xuân Hầu. Tháng mười một, có năm con chim xuất hiện ở huyện Xuân Thân, năm sau đổi niên hiệu.

Mùa hạ năm Ngũ Phượng thứ nhất, có nước lớn. Mùa thu, Ngô Hầu là Anh mưu giết Tuấn, biết được, Anh tự sát. Tháng mười một mùa đông, có sao chổi xẹt qua vùng sao Ngưu, sao Đẩu.

Giang Biểu truyện viết: Năm đó có cây cỏ dại ở quận Giao Chỉ hóa thành cây lúa.

Tháng giêng mùa xuân năm thứ hai, Trấn tây Tướng quân Quán Khâu Kiệm, Tiền Tướng quân Văn Khâm của nước Ngụy đem quân vùng Hoài Nam⁽²⁾ vào phía tây, đánh ở huyện Lạc Gia. Ngày nhâm thìn tháng nhuận, Tuấn cùng Phiêu kị Tướng quân Lữ Cứ, Tả Tướng quân Lưu Tán đem quân đánh úp Thọ Xuân, đem quân đến Đông Hưng, nghe tin quân bọn Khâm thua. Ngày nhâm dần, đem quân đến ở Thác Cao, Khâm đến gặp Tuấn hàng, mấy vạn quân vùng Hoài Nam con lại bỏ chạy. Tướng Ngụy là Gia Cát Đản vào Thọ Xuân, Tuấn dẫn quân về. Tháng hai, kịp lúc Tướng quân Tào Trăn của Ngụy gặp ở Cao Đình, giao tranh, Trăn thua vỡ. Lưu Tán bị Biệt tướng của Đản là Trương Ban đánh bại ở Cô Bi, Tán cùng bọn Tướng quân Tôn Lăng, Trương Tu đều bị hại. Tháng ba, sai Tướng quân Chu Di đánh úp An Phong, không thắng. Tháng bảy mùa thu, bọn Tướng quân Tôn Nghi, Trương Di, Lâm Tuân mưu giết Tuấn, biết được, Nghi tự sát, bọn Tuân chịu tội. Có tảng đá lớn trên núi Li Lí thuộc huyện Dương Tiễn tự đứng được. Sai Vệ úy Phùng Triều đắp thành ở Quảng Lăng, bãi Tướng

quân Ngô Nương làm Quảng Lăng Thái thú, Lưu Lược làm Đông Hải Thái thú. Năm đó khô hạn, dựng Thái Miếu. Lấy Phùng Triều làm Giám quân Sứ giả, trông coi việc quân của Từ Châu. Dân đói, quân sĩ oán giận.

Đầu tháng hai mùa xuân năm Thái Nguyên thứ nhất,

Ngô lịch viết: Tháng giêng, lập miếu thờ Quyền, gọi là miếu Thái Tổ.

thành Kiến Nghiệp bị cháy. Tuấn dùng kế của Chinh bắc Tướng quân Văn Khâm, sắp đánh Ngụy. Tháng tám, chọn sai Khâm cùng Phiếu kị Tướng quân Lữ Cự, Xa kị Tướng quân Lưu Toàn, Trấn nam Tướng quân Chu Dị, Tiền Tướng quân Đường Tư từ Giang Đô vào vùng Hoài, Tứ. Ngày đình hội tháng chín, Tuấn chết, lấy em họ là Thiên Tướng quân Sâm làm Thị trung, Vũ vệ Tướng quân, lĩnh các việc quân trong ngoài, gọi bọn Cự về. Nghe tin Sâm thay Tuấn, cả giận. Ngày kị sửu, Đại Tư mã Lữ Đại chết. Ngày nhâm thìn, sao Thái bạch phạm vào vùng sao Nam đấu. Bọn Cự, Khâm, Tư tiến cử Vệ Tướng quân Đằng Dận làm Thặng tướng, Sâm không nghe theo. Ngày quý mão, lại lấy Dận làm Đại Tư mã, thay Lữ Đại đóng quân ở Vũ Xương. Cự dẫn quân về, muốn đánh Sâm. Sâm sai sứ giả đem chiếu thư cáo dụ bọn Khâm, Tư, sai bắt Cự. Ngày đình mùi tháng mười mùa đông, sai Tôn Hiến và bọn Đình Phụng, Thi Khoan đem quân thuyền chặn đánh Cự ở Giang Đô, sai Tướng quân Lưu Thặng đem quân kị bộ đánh Dận. Quân Dận thua bị giết cả. Ngày kị dậu, đại xá, đổi niên hiệu. Ngày tân hợi, bắt được Lữ Cự ở Tân Châu. Tháng mười một, lấy Sâm làm Đại Tướng quân, Giả tiết, phong Vĩnh Khang Hầu. Tôn Hiến cùng Tướng quân Vương Đôn mưu giết Sâm, việc lộ, Sâm giết Đôn, ép sai Hiến tự sát. Tháng mười hai, sai Ngũ quan Trung lang tướng Tập Huyền báo loạn cho nước Thục biết.

Ngày giáp dần tháng hai mùa xuân năm thứ hai, có mưa to, sấm sét. Ngày ất mão, có tuyết, rét đậm. Cắt phía đông quận Trường Sa lập thành quận Tương Đông, phía tây lập thành quận Hành Dương, cắt phía đông quận Cối Kê lập thành quận Lâm Hải, cắt phía đông quận Dự Chương lập thành quận Lâm Xuyên. Tháng tư mùa hạ, Lượng đến điện giữa, đại xá, bắt đầu coi chính sự. Tấu biểu mà Sâm dâng lên, nhiều lần bị xét hỏi, lại chọn

con em của Đại tướng quân tuổi còn nhỏ mà có sức khỏe cho làm tướng sủng. Lượng nói: “Ta lập quân này, muốn cùng họ lớn lên”. Hằng ngày luyện tập ở trong vườn.

Ngô lịch viết: Lượng nhiều lần đem sách ra xem việc cũ của Tôn Quyền, hỏi cận thần tả hữu rằng: “Tiên đế có nhiều phép tắc lạ, nay Đại Tướng quân hỏi việc, chỉ sai ta đọc sách mà biết được sao”? Sau đó Lượng ra mé tây vườn, đang ăn quả mai tươi, sai quan Hoàng môn đến kho Trung Tàng lấy quả mai tẩm mật, trong mật có phân chuột, gọi quan coi kho đến hỏi, quan coi kho rạp đầu. Lượng hỏi quan rằng: “Quan Hoàng môn theo người lấy mật chẳng”? Quan nói: “Nếu lấy, thật không dám cho”. Quan Hoàng môn không chịu nhận, Thị trung Tập Huyền, Trương Bân nói: “Lời nói của quan Hoàng môn, quan coi kho không giống nhau, xin bắt vào ngục để xét kỹ”. Lượng nói: “Việc này dễ biết thôi”. Sai cắt phân chuột ra, trong phân khô. Lượng cười lớn bảo Huyền, Bân rằng: “Nếu phân ở trong mật trước, trong ngoài phải cùng ướt, nay ngoài ướt mà trong khô, đây tất do quan Hoàng môn làm”. Quan Hoàng môn cúi đầu chịu tội, tả hữu chẳng ai không kinh ngạc.

Giang Biểu truyện viết: Lượng sai quan Hoàng môn lấy chén bạc và nắp đặt đến chỗ quan coi kho lấy kẹo mật mía mà người Giao Châu dâng. Quan Hoàng môn lúc trước giận quan coi kho, lấy phân chuột bỏ vào trong kẹo mật, nói là quan coi kho không cẩn thận. Lượng gọi quan lại cầm hộp kẹo mật vào, hỏi rằng: “Hộp này đã đặt nắp, lại có che trùm, không biết vì sao lại như thế, quan Hoàng môn có giận gì với người chẳng”? Quan coi kho rạp đầu nói: “Từ khi đến chỗ thần xin chiếu cói trong cung, chiếu cói trong cung có nhiều, nhưng không dám cho”. Lượng nói: “Chắc là thế rồi”. Xét hỏi quan Hoàng môn, cúi đầu chịu tội. Liền phạt đánh roi cắt tóc trước mắt, đuổi ra ngoài phủ.

Thần là Tùng Chi cho rằng: Phân chuột mới thì trong ngoài đều ướt. Quan Hoàng môn lấy phân mới thì chẳng ai biết được cái gian của mình vậy, nhưng dùng phân khô, cho nên Lượng được dịp trổ cái tài trí. Vậy thì Ngô lịch viết như thế, không thật bằng Giang Biểu truyện vậy.

Tháng năm, Chinh tây Đại Tướng quân của Ngụy là Gia Cát Đản đem quân vùng Hoài Nam giữ thành Thọ Xuân, sai Tướng quân Chu Thành dâng sớ xưng thần, lại sai con là Tịnh và các con em trong nhà của Trương sử Ngô Cương làm tin. Tháng sáu, sai bọn Văn Khâm, Đường Tư, Toàn Doan đem ba vạn quân kị cứu Đản. Chu Dị từ Hồ Lâm đem quân đánh úp Hạ Khẩu, Hạ Khẩu Đốc là Tôn Nhất chạy sang Ngụy. Tháng bảy mùa thu, Sâm đem quân cứu Thọ Xuân, đến ở Hoạch Lí, Chu Dị bèn từ Hạ Khẩu đến đây, Sâm sai Dị làm Tiền bộ đốc, cùng bọn Đinh Phụng đem năm vạn quân mang giáp giải vây. Tháng tám, người phía nam quận Cối Kê làm phản, giết quan Đô úy. Người quận Bà Dương, quận Tân Đô cũng làm loạn, Đinh úy Đinh Mật, Bộ kị Hiệu úy Trịnh Trụ, Tướng quân Chung Li Mục đem quân đánh chúng. Chu Dị vì quân sĩ thiếu lương bèn rút về, Lâm cả giận, ngày kị tị đầu tháng chín, giết Dị ở Hoạch Lí. Ngày tân mùi, Sâm từ Hoạch Lí về Kiến Nghiệp. Ngày giáp thân, đại xá. Tháng mười một, con của Toàn Tự là Y, Nghi đem mẹ của mình trốn sang Ngụy. Tháng mười hai, bọn Toàn Doan, Toàn Dịch từ thành Phú Xuân đến chỗ Tư Mã Văn Vương.

Tháng giêng mùa xuân năm thứ ba, Gia Cát Đản giết Văn Khâm. Tháng ba, Tư Mã Văn Vương chiếm Thọ Xuân, Đản cùng tả hữu chết trận, các quan tướng thuộc hạ đều hàng. Tháng bảy mùa thu, phong Tề Vương là Phấn làm Chương An Hầu. Hạ chiếu sai quận huyện chặt gỗ để làm cung điện. Từ tháng tám trời đen tối nhưng không mưa hơn bốn mươi ngày. Lượng thấy Sâm chuyên quyền, bèn cùng Thái thường Toàn Thượng, Tướng quân Lưu Thặng mưu giết Sâm. Ngày mậu ngọ tháng chín, Sâm đem quân bắt Thượng, sai em là Ân giết Thặng ở ngoài cửa Thương Long, gọi các đại thần đến hội ở cửa cung, phế Lượng làm Cối Kê Vương, bấy giờ mười sáu tuổi.

TÔN HỮU TRUYỆN

Tôn Hữu tự Tử Liệt, là con thứ sáu của Quyền vậy. Năm mười ba tuổi theo Trung thư lang Xạ Ý, Lang trung Thịnh Xung chịu học. Tháng giêng năm Thái Nguyên thứ hai, phong Lang Nha Vương, trú ở Hồ Lâm. Tháng tư, Quyền hoẵng, em Hữu là Lượng nối tự, Gia Cát Khác nắm quyền, không muốn các Vương ở tại vùng có quân mã nơi bến sông⁽³⁾, bèn dời Hữu đến ở quận Đan Dương. Thái thú Lí Hành nhiều lần làm việc lấn áp Hữu, Hữu dâng thư xin dời đến quận khác, hạ chiếu sai dời đến quận Cối Kê. Ở được mấy năm, năm mơ cười rồng lên trời, ngoảnh lại không thấy đuôi, thức dậy mà cho là lạ. Tôn Lượng bị phế, ngày kỉ mùi, Tôn Sâm sai Tông chính Tôn Khải cùng Trung thư lang Đồng Triều đón Hữu. Hữu lúc đầu nghe tin, có ý ngờ, Khải, Triều kể rõ ý mà vì sao mà Sâm muốn đến đón Hữu, ở lại một ngày hai đêm, rồi đi. Ngày mậu dần tháng mười, đi đến Khúc A, có ông già gặp Hữu rập đầu nói: “Việc đế lâu tất sinh biến, thiên hạ đang trông đợi, mong Bệ hạ đi nhanh”. Hữu khen hay, hôm đó kịp đến đình Bố Tắc. Vũ vệ Tướng quân Ân tạm làn việc quan Thặng tướng, dẫn trăm quan lấy xe kiệu đi theo đón ở đình Vĩnh Xương, dựng cung, lấy trống võ làm điện tạm, đặt chỗ ngồi. Ngày kỉ mao, Hữu đến, từ xa thấy điện mới bèn dừng lại, sai Tôn Khải gặp Ân trước. Khải về, Hữu ngồi xe đến, bày tôi cúi lạy xưng thần. Hữu lên điện tạm, nhún nhường không ngồi vào ngay, dừng lại ở gian phía đông. Hộ tào Thượng thư liền đến dưới thềm tấu biểu, quan Thặng tướng dâng ấn phù. Hữu ba lần nhường, bày tôi ba lần xin. Hữu nói: “Các quan lớn chư hầu đều bầu quả nhân, quả nhân dám không nhận lấy ấn phù sao”? Sau đó bày tôi dẫn vào, rồi Hữu ngồi xe, trăm quan đi theo, Sâm đem nghìn quân đón ở Bán Dã, bái ở bên đường, Hữu xuống xe bái lại. Liền hôm đó ngồi ở điện chính, đại xá, đổi niên hiệu. Năm đó ứng với năm Cam Lộ thứ ba của nhà Ngụy vậy.

Ngày nhâm ngọ tháng mười mùa đông năm Vĩnh An thứ nhất, hạ chiếu nói: “Khen người có đức thưởng người có công là việc đúng nghĩa xưa nay. Nay lấy Đại Tướng quân Sâm làm Thặng tướng, Kinh Châu Mục, tăng thực

ấp năm huyện. Vũ vệ Tướng quân Ân làm Ngự sử Đại phu, Vệ Tướng quân, Trung quân đốc, tước Huyện hầu. Uy viễn Tướng quân Viện làm Hữu Tướng quân, tước Huyện hầu. Thiên Tướng quân Cán làm Táp hiệu Tướng quân, tước Đình hầu. Trường thủy Hiệu úy Trương Bố chăm chỉ giúp đỡ, lấy Bố làm Phụ nghĩa Tướng quân, phong Vĩnh Khanh Hầu. Đồng Triều tự đến đón, phong tước Hương hầu”. Lại hạ chiếu nói: “Đan Dương Thái thú Lí Hành ngày trước làm việc có hiềm khích, nhưng tự trối nơi sở quan. ‘Móc câu chặt áo’⁽⁴⁾, cũng vì thời vua nào thì giúp vua ấy thôi. Nay sai Hành về kinh, chớ làm việc đáng ngờ nữa”.

Tương Dương kí viết: Hành tự Thúc Bình, vốn là con nhà lính ở Tương Dương vậy. Cuối thời Hán vào đất Ngô làm dân thường ở huyện Vũ Xương. Nghe nói Dương Đạo có tài xem xét người khác, đến hỏi Đạo, Đạo nói: “Trong đời nhiều việc, người có cái tài của quan Thượng thư, Nghị tào lang vậy”. Bấy giờ Hiệu sự Lữ Nhất chuyên quyền nắm việc, đại thần sợ bị ép hại, chẳng ai dám nói, Đạo nói: “Không phải Lí Hành thì chẳng ai làm khó hãn được”. Bèn cùng tiến cử làm Tào lang. Quyền sai đến gặp, Hành nói mấy nghìn lời kể tội gian của Nhất, Quyền lấy làm thẹn. Được mấy tháng, Nhất bị giết, do đó danh tiếng Hành được rạng rỡ. Sau thường làm quan Tư mã cho Gia Cát Khác, làm việc trong phủ của Khác, Khác bị giết, xin làm Đan Dương Thái thú. Bấy giờ Tôn Hưu ở tại sở trị của quận, Hành nhiều lần dùng hình phép ép buộc Hưu. Vợ là Tập thị thường can ngăn Hành, Hành không nghe. Lúc Hưu lập, Hành lo sợ, bảo vợ nói: “Không nghe lời nàng mới đến thế này”. Bèn muốn trốn sang Ngụy. Vợ nói: “Không nên. Ông vốn là dân thường, Tiên đế coi trọng chọn dùng, đã nhiều lần làm việc vô lễ, lại làm trái tự gây hiềm khích, nếu chạy trốn tìm đường sống, đi về miền bắc, há còn mặt mà gặp người Trung Quốc sao”? Hành nói: “Có kể gì chẳng”? Vợ nói: “Lang Nha Vương vốn là người ưa tiếng tốt, nay đang muốn rạng rỡ với thiên hạ, rút cuộc không vì thù riêng mà giết ông đâu. Nên tự trối đến nhà ngục, kể rõ lỗi trước, xin được chịu tội. Như thế mới là đáng được tha thứ, không chỉ được sống mà thôi”. Hành nghe lời, quả nhiên không bị họa, lại được bá làm Uy viễn Tướng

quân, trao cho kích gươm. Hành hể muốn giúp nhà, vợ liền không nghe, sau ngần sai hai mươi người khách lên bãi bồi ở huyện Long Dương quận Vũ Lăng làm nhà ở, trồng nghìn cây quất. Sắp chết, bảo con nhỏ rằng: “Mẹ người ngăn ta giúp nhà, cho nên mới nghèo thế này. Nhưng trong châu ta có nghìn cây quất, không làm ra áo cơm cho người được, nhưng mỗi vụ một cây đổi được bốn thất lụa, cũng đủ dùng được rồi”. Sau khi Hành chết hơn hai mươi ngày, con nhỏ nói với mẹ, mẹ nói: “Đây đúng là trồng cây quất vậy, nhà ta lạc mất mười hộ khác đã bảy, tám năm, chắc là cha người sai họ đi làm nhà ở. Cha người thường khen Thái sử công nói: ‘Nghìn cây quất ở Giang Lăng cũng đủ làm giàu cho nhà ông’. Ta đáp nói: ‘Người ta lo không có đức nghĩa, không lo không giàu. Nếu giàu có mà ăn ở nghèo khổ, đây là việc tốt, cần dùng gì nữa’! Cuối thời nhà Ngô, cây quất của Hành lớn, mỗi vụ đổi được mấy nghìn thất lụa, nhà được đầy đủ. Giữa năm Hàm Khang thời nhà Tấn, cây khô nên nhà của Hành vẫn còn.

Ngày kỉ sửu, phong Tôn Hạo làm Ô Trình Hầu, em Hạo là Đức làm Tiền Đường Hầu, Khiêm làm Vĩnh An Hầu.

Giang Biểu truyện viết: Bầy tôi tấu xin lập Hoàng hậu, Thái tử, hạ chiếu nói: “Trẫm vì đức kém, thay lập nghiệp lớn, chính trị ngày càng nông cạn, ân đức chưa đủ, như việc phong Hậu, lập người nối tự, không phải là việc cần gấp vậy”. Trẫm quan lại cố xin, Hữu tử chối không nghe.

Ngày giáp ngọ tháng mười một, gió thổi qua bay lại, sương mù liên ngày. Nhà cửa lầu gác của Sâm đều có quân vệ, oai lẫm cả vua, có người tấu lên, Hữu kính mà không làm trái ý, do đó thêm chuyên quyền. Hữu sợ việc có biến, nhiều lần ban thưởng thêm. Ngày bính thân, hạ chiếu nói: “Đại Tướng quân giữ ý trung trinh, đứng đầu lập kế để làm yên xã tắc, các quan trong ngoài đều khen lời kế ấy, đều có công lao. Ngày xưa Hoắc Quang định kế, trăm quan cùng lòng, không lập lại lỗi trước. Xét ngày trước cùng bàn định việc ghi tên nơi tông miếu, dựa vào việc cũ nên phong thêm tước vị, phải mau làm theo”. Ngày mậu tuất, hạ chiếu nói: “Đại Tướng quân nắm các việc quân trong ngoài, công việc rất nhiều, nay bãi thêm Vệ tướng quân Ngự sử Đại phu Ân làm Thị trung, chia ra làm các việc với Đại Tướng

quân”. Ngày nhâm tí, hạ chiếu nói: “Nhà các quan lại có năm người thì ba người phải thay nhau lao dịch, cha anh ở tại kinh đô, con em giao cho quan lại ở quận huyện, đã phải nạp thuế gạo, lại quân đi đánh dẹp cũng phải đi theo, đến như việc nhà chẳng có ai trông nom, trầm rầy thương xót. Như năm người thì ba người lao dịch, nay nghe theo ý cha anh họ muốn giữ ở lại, cho giữ lại một người, miễn nạp thuế gạo, quân đi đánh dẹp không phải đi theo”. Lại nói: “Các quan tướng vâng lệnh theo đi đón tại đình Vĩnh Xương đều được tăng chức một bậc”. Phút chốc, Hưu nghe tin Sâm mưu phản, bèn ngầm mưu tính với Trương Bố. Ngày mậu thìn tháng mười hai, tế chạp⁽⁵⁾, trăm quan hội châu chúc mừng, công khanh lên điện, hạ chiếu sai võ sĩ trói Sâm, liền hôm đó kể tội mà giết đi. Ngày kị tị, hạ chiếu sau Tả Tướng quân Trương Bố đánh gian thần, bái Bố làm Trung quân đốc, phong em là Đôn làm Đô Đình Hầu, cấp cho ba trăm quân, em Đôn là Tuân làm Hiệu úy.

Hạ chiếu nói: “Ngày xưa dựng nước lấy việc dạy học làm đầu, cho nên phải tu sửa đạo đức, nuôi dưỡng người tài. Từ năm Kiến Hưng đến nay, việc nước rối ren, quan dân có phần theo việc ở trước mắt, bỏ gốc làm ngọn, không theo phép cũ. Không xem trọng việc trung hậu thì phong tục vỡ hoại. Trẫm xét thời xưa đặt chức quan coi việc học, lập chức Ngũ kinh Bác sĩ, chọn lấy người tài, ban cho bổng lộc, xét thấy con em của bọn tướng lĩnh và quan lại có người chí lớn thì cho vào làm việc. Mỗi năm mở khoa thi, chọn theo thứ bậc, lại thêm ban thưởng. Khiến cho người được chọn vui vẻ vì được vinh hiển, người được dùng ham thích vì được nổi danh, để sửa giáo hóa, để tu phong tục”.

Tháng giêng mùa xuân năm thứ hai, có sấm sét. Tháng ba, hội đủ quan cửu khanh, hạ chiếu nói: “Trẫm đã không có đức, lại đứng trên các Vương công, ngày đêm run rẩy, quên ăn quên ngủ. Nay muốn xếp võ tu văn để nêu cao giáo hóa. Xét cái đạo ấy, phải làm cho quân dân no đủ, nên chăm chỉ trồng trọt. Quán Tử có nói: ‘Kho lúa đầy thì biết lễ nghĩa. Cơm áo đủ thì biết vinh nhục’. Một người không cày cấy thì có kẻ bị đói, một người không dệt vải thì có kẻ bị rét. Nếu cùng bị đói rét mà dân không làm việc

sai trái, đây là điều chưa có vậy. Từ năm ngoái đến nay, quan dân và quân sĩ các đồn ở châu quân phần nhiều làm trái việc ấy, đều cưỡi thuyền trên sông lớn, mua bán trên bờ dưới sông, do đó ruộng tốt dần dần bỏ hoang, thóc lúa ngày càng ít, như thế muốn yên ổn, há có được sao? Cũng vì tô thuế quá nặng, người cày cấy ít lợi khiến nên như thế chẳng! Nay trẫm muốn mở rộng ruộng cày, giảm nhẹ tô thuế, xem xét giàu nghèo mà thu thuế ruộng đất, khiến cho cân bằng, quan lại cũng được lợi, nhà cửa được cấp đầy đủ, vừa giúp nuôi lẫn nhau, vậy thì thân nhận mệnh lớn, không phạm phép cấm, do đó không cần dùng hình phạt mà phong tục cũng được sửa. Nếu quan lại hiền lương, dốc hết lòng giúp đời, dầu là giáo hóa thời xưa cũng không bằng, sự yên bình thời Hán Văn Đế⁽⁶⁾ cũng chẳng theo kịp. Nếu được thế thì vua tôi cùng vinh hiển, nếu không được thế thì cùng bị tổn hại hổ nhục, há được thông thả ngẩng cao đầu mà thôi? Các quan Thượng thư nên cùng chăm lo, chọn làm việc hay. Ruộng vườn đã đến mùa, không nên chậm trễ. Việc này phải làm ngay, để làm đẹp ý trẫm”.

Tháng ba mùa xuân năm thứ ba, người quận Tây Lăng nói là có con quạ đỏ xuất hiện. Mùa thu, theo lời bàn của Đô úy Nghiêm Mật, làm ruộng đê ven bờ sông. Người quận Cối Kê nói phao Vương là Lượng sắp về làm Thiên tử, rồi cung nhân của Lượng báo là Lượng sai người cầu đảo ở miếu thờ, có lời nói xấu. Quan coi việc tấu lên, liền giáng làm Hữu Quan Hữu, sai đến đất ấy. Trên đường đi Lượng tự sát, người đi theo hộ tống đều bị kể tội.

Ngô lục viết: Có người nói Hữu dùng rượu độc giết Lượng. Đến giữa năm Thái Khang thời nhà Tấn, quan Thiếu phủ cũ của nước Ngô người quận Đan Dương là Đái Ngung đón tang Lượng, táng ở Lại Hương.

Cắt phía nam quận Cối Kê lập thành quận Kiến An, chia quận Nghi Đô lập ra quận Kiến Bình.

Ngô lịch viết: Năm đó đào được cái vạc lớn ở huyện Kiến Đức.

Tháng năm mùa hạ năm thứ tư, có mưa to, nước suối cuộn cuộn. Tháng tám mùa thu, sai Quang lộc Đại phu Chu Dịch, Thạch Vĩ đi tuần tra phong tục, xem xét các quan tướng trong sạch hay nhơ bẩn, xem điều mà dân khổ sở, do đó hạ chiếu bãi truất và cất nhắc quan lại.

Sở quốc tiên hiền truyện viết: Thạch Vĩ tự Công Tháo, người Nam Quận, tu đức không nhác, tự mình răn giới, có chí không thể đổi. Triều đình cử Mậu tài, Hiền lương phương chính, đều không đến. Tôn Hưu lên ngôi, cho gọi Vĩ, trải các chức làm đến Quang lộc huân. Lúc Hạo lên ngôi, triều đình rối loạn, Vĩ liền nói là già cả đau bệnh xin về, liền bái làm Quang lộc Đại phu. Ngô đã bình, Kiến uy Tướng quân Vương Nhung tự thân đến chỗ Vĩ. Năm Thái Khang thứ hai, hạ chiếu nói: “Quan Quang lộc Đại phu của nước Ngô cũ là Thạch Vĩ giữ chí trong sạch, đến đầu bạc cũng không đổi, đất nước nguy loạn, giữ tiết ngay thẳng. Tuổi đã già cả, không chịu được đi xa, nay bái Vĩ làm Nghị lang, thêm bổng hai nghìn thạch để hưởng tuổi còn lại”. Vĩ lại giả điên và mù, không nhận chức quan của nhà Tấn. Năm tám mươi ba tuổi ứng với năm Thái Hi thứ nhất thì chết.

Tháng chín, người huyện Bồ Sơn nói có rồng trắng xuất hiện. Năm đó, người huyện An Ngô là Trần Tiêu chết, chôn táng, sáu ngày sau sống lại, chui xuyên trong đất mà ra.

Tháng hai mùa xuân năm thứ năm, lầu phía bắc cửa Bạch Hồ bị cháy. Tháng bảy mùa thu, người huyện Thủy Tân nói có rồng vàng xuất hiện. Ngày nhâm ngọ tháng tám, có mưa to sấm sét, nước suối cuộn cuộn. Ngày ất dậu, lập Chu thị làm Hoàng hậu. Ngày mậu tí, lập con là Loan làm Thái tử, đại xá.

Ngô lục chép chiếu của Hưu nói: Người ta có tên để phân biệt nhau, lớn lên thì đặt tên chữ để kiêng kị tên gốc của mình vậy. Về lễ, đặt tên gốc và tên chữ muốn làm sao cho khó phạm để tránh húy, năm mươi tuổi gọi là bá trọng, thời xưa hoặc có một tên chữ. Người thời nay lại đặt tên gốc hay tên chữ đẹp, lại cho phối nhau, dùng không được hợp, đây là tên chữ mù mờ mà cho là sáng suốt. Ta từng chê cười việc này. Hoặc do cha anh thầy bạn đặt tên cho, hoặc tự mình đặt tên; thầy bạn đặt tên cho còn được, cha anh đặt tên cho vẫn không nên, tự mình đặt tên cho mình là rất không nên. Nay ta giúp bốn con trai đặt tên gốc và tên chữ rằng: Thái tử có tên là Loan, chữ ‘loan’ đọc như chữ ‘loan’ trong từ ‘hồ thủy loan áo’, tên chữ là Hất, chữ ‘hất’ đọc như chữ ‘hất’ trong từ ‘hất kim’; con thứ có tên là Quang,

chữ ‘quang’ đọc như chữ ‘quang’ trong từ ‘hủy quang’, tên chữ là Hân, chữ ‘hân’ đọc như chữ ‘hân’ trong từ ‘huyền hân’; con thứ có tên là Mãng, chữ ‘mãng’ đọc như chữ ‘mãng’ trong từ ‘thảo mãng’; con thứ có tên là Bao, chữ ‘bao’ đọc như chữ ‘bao’ trong từ ‘bao y hạ khoan đại’, tên chữ là Ứng, chữ ‘ứng’ đọc như chữ ‘ứng’ trong từ ‘hữu sở ứng trì’. Đấy đều không giống với chữ mà người đương thường dùng, cho nên ta xem chữ xưa mà tổng hợp đặt nên. Cắt vá tám loại chữ, dựa vào từng việc mà tạo ra, nay tạo thành tên gốc và tên chữ, đã không phối nhau, chữ lại chỉ có một, lại dễ bỏ kiêng húy, nay báo khắp thiên hạ, phải đều nghe biết”.

Thần là Tùng Chi cho rằng: Tả truyện viết: “Tên để lập nghĩa, nghĩa để làm lễ, lễ để coi chính⁽²⁾, chính để giúp dân. Cho nên chính thành thì dân nghe theo, nếu dễ dãi thì sinh loạn”. Nói ra lời này, há cũng sáo rỗng chẳng! Hưu muốn khó phạm tên húy, sao lại lo không biết đặt tên mà lại tạo nên tên chữ không cùng, đọc âm không theo phép tắc, làm trái với sách xưa, để bị người đời sau chê cười, cũng chẳng lạ sao! Cho nên phần mộ chưa khô mà vợ con mất diệt. Lời của Sư Phục⁽⁸⁾, do đó mà ứng nghiệm vậy.

Tháng mười mùa đông, lấy Vệ Tướng quân Bộc Dương Hưng làm Thặng tướng, Đình úy Đình Mật, Quang lộc huân Mạnh Tông làm Tả, Hữu Ngự sử Đại phu. Hưu vì Thặng tướng Hưng và Tả Tướng quân Trương Bố có ân cũ, trao việc cho họ, Bố coi việc trong cung, Hưng nắm việc quân cả nước. Hưu thông ý nơi sách vở, muốn chép lại lời nói của trăm nhà, lại ưa bắn chim, vào mùa xuân mùa hạ thường đi từ sớm đến tối mới về, chỉ lúc ấy mới rời sách. Hưu muốn bàn luận đạo nghệ với Bác sĩ Tế tửu Vi Diệu, Bác sĩ Mạnh Xung; Diệu, Xung vốn đều là người thẳng thắn, Bố sợ vào hầu thì sinh chuyện lời thôi, liền sai không được vào, nhân đó nói giấu bừa để ngăn chặn họ. Hưu đáp nói: “Ta đã học qua, xem khắp các sách, cái mà ta thấy không phải ít vậy; những vua áng vua tối, thần gian tôi giặc trong đó, xưa nay việc hiền ngu thành bại, không gì không đọc. Nay bọn Diệu vào, chỉ muốn cùng bàn luận các việc trong sách mà thôi, không phải là theo bọn Diệu bắt đầu chịu học. buông rồi như thế, cũng có hại gì? Ông chỉ là vì sợ

bọn Diêu gây việc gian biến của bấy tôi, cho nên không muốn cho vào mà thôi. Việc đã như thế, ta đã có phòng bị. Không cần bọn Diêu đến rồi mới làm vậy. Đây không có gì tổn hại, là vì ý ông vẫn nghi ngờ nên như thế”. Bố nghe lời bèn tạ lỗi, tự mình bày kế, lại nói là sợ trở ngại đến chính trị. Hưu đáp nói: “Việc trong sách vở, chỉ hại người không tốt, người tốt thì không có hại. Đây là không làm việc sai, mà ông cho là không nên, do đó ta có mới nói đến vậy. Việc học và chính trị, điều loại đều khác, không thể trở ngại nhau được. Không ngờ ngày nay ông làm việc lại làm việc này với ta vậy, đây là điều mà người giỏi không làm”. Bố cúi đầu bái tạ, Hưu đáp nói: “Khanh nên tự hiểu ra, sao lại cúi đầu vậy! Như lòng trung thực của ông, là điều mà gần xa đều biết. Ngày trước giúp nhau là vì nghiệp lớn ngày nay vậy. Kinh Thi viết: ‘Chẳng ai không có công, nhưng ít người được trọn vẹn’. Trọn vẹn thật là khó, nhưng ông là trọn vẹn”. Lúc đầu vào thời Hưu làm Vương, Bố làm tướng đốc tả hữu, vốn được tin yêu, đến lúc lên ngôi Đế, lại được sủng kính nhưng chuyên quyền làm việc, nhiều lần vô lễ, tự thấy lỗi lầm, sợ Diêu, Xung nói ra cho nên rất lo lắng. Hưu dầu cời bỏ ý ấy, nhưng trong lòng không vui, lại sợ Bố lo lắng, lại an ủi Bố, bỏ việc bàn luận ấy, không gọi vọn Xung vào nữa. Năm đó sai quan Sát chiến đến quận Giao Chỉ thu chim khổng tước, heo lớn.

Thần là Tùng Chi xét: Sát chiến là tên quan của nước Ngô, ở Giang Đô ngày nay có cảng của quan Sát chiến.

Tháng tư mùa hạ năm thứ sáu, người huyện Tuyên Lăng nói là có rồng vàng xuất hiện. Tháng năm, quan lại của quận Giao Chỉ là bọn Lữ Hưng làm phản, giết Thái thú Tôn Tư. Lúc đầu Tư bắt hơn nghìn thợ khéo trong quận đưa đến Kiến Nghiệp, vừa lúc quan Sát chiến đến, sợ lại bị bắt, cho nên bọn Hưng nhân đó phát động quân dân, chiêu dụ người rợ vậy. Tháng mười mùa đông, Thục đem việc bị Ngụy đánh đến báo. Ngày quý mùi, thành nhỏ Thạch Đầu ở Kiến Nghiệp bị cháy, đốt sạch tám trăm mười trượng ở góc tây nam. Ngày giáp thân, sai Đại Tướng quân Đinh Phụng đem các quân hướng đến thành Thọ Xuân của nước Ngụy, Tướng quân Lưu Bình sai riêng Thi Tích đến ở Nam Quận, bàn bạc chỗ mà quân đi đến,

Tướng quân Đinh Phụng, Tôn Dị đến Miện Trung, đều cứu Thục. Vua Thục là Lưu Thiện sai người đem việc hàng Ngụy đến báo, do đó rút quân. Lữ Hưng đã giết Tôn Tư, sai sứ đến nước Ngụy, xin Thái thú và quân sĩ đến. Thặng tướng Hưng dâng tấu chọn vạn người làm ruộng cho làm quân sĩ. Chia quận Vũ Lăng lập ra quận Thiên Môn.

Ngô lịch viết: Năm đó có rồng xanh xuất hiện ở Trường Sa, chim én trắng xuất hiện ở Từ Hồ, chim khổng tước đỏ xuất hiện ở Dự Chương.

Tháng giêng mùa xuân năm thứ bảy, đại xá. Tháng hai, Trấn quân Tướng quân Lục Kháng, Phủ quân Tướng quân Bộ Hiệp, Chinh tây Tướng quân Lưu Bình, Kiến bình Tướng quân Thịnh Mạn đem quân vây tướng giữ thành Ba Đông của đất Thục⁽⁹⁾ là La Hiến. Tháng tư mùa hạ, tướng vừa hàng phục nước Ngụy là Vương Trĩ vượt biển vào Câu Chương, đánh cướp trưởng lại là Thường Lâm cùng hơn hai trăm trai gái. Tướng quân Tôn Việt chặn đánh thu được một chiếc thuyền, bắt ba mươi người. Tháng bảy mùa thu, giặc biển phá bãi làm muối biển, giết Tư diêm Hiệu úy Lạc Tú. Sai Trung thư lang Lưu Xuyên phát quân ở Lư Lăng đi đánh. Người quận Dự Chương là bọn Trương Tiết làm loạn, có hơn vạn người. Ngụy sai Tướng quân Hồ Liệt đem hai vạn quân kị bộ vào Tây Lăng để cứu La Hiến, do đó bọn Lục Kháng dẫn quân rút về. Lại chia Giao Châu đặt ra Quảng Châu. Ngày nhâm ngọ, đại xá. Ngày quý mùi, Hưu hoẵng,

Giang Biếu truyện viết: Hưu mắc bệnh, miệng không nói được lời, bèn tự tay viết thư gọi Thặng tướng Bộc Dương Hưng vào, sai con là Loan ra bái đón. Hưu nắm tay Hưng, chỉ tay vào Loan để trao gửi.

bảy giờ ba mươi tuổi, thụy là Cảnh Hoàng Đế.

Bảo Phác Tử của Cát Hồng viết: Vào thời Cảnh Đế của nước Ngô, có tướng giữ thành ở Quảng Lăng đào được các ngôi mộ, lấy ván để sửa thành, những tấm ván đó bị mục rất nhiều. Lại đào một ngôi mộ lớn, trong có tầng gác, cánh cửa đều xoay chuyển đóng mở được, bốn phía là đường hào vừa xe, cửa cao có cưỡi ngựa qua được. Lại đúc đồng làm mấy chục tượng người, cao năm thước, đều đội mũ lớn mặc áo đỏ, cầm kiếm đứng bên quan quách, tượng người đồng đều khắc chữ nạm ngọc xanh ở sau

lưng tượng người đồng, nói là Điện trung Tướng quân, có tượng khắc chữ là Thị lang, Thường thị. Giống mộ của công chúa. Phá quan, trong quan có người, tóc đã bạc trắng, mũ áo sáng đẹp, vẻ mặt như người sống, trong quan có chất bám kết dày khoảng một thước, lấy ba chục tấm ngọc xanh trắng bọc thân. Bọn quân lính cùng đưa người chết ra, cho dựa vào ngọc trong mộ. Có một tấm ngọc dài khoảng một thước, hình giống quả dưa mát, từ trong bụng người chết lòi ra xuống đất. Trong hai tai và lỗ mũi đều có vàng ròng lớn như quả táo. Đây chắc là xương cốt có vật che giữ nên không mục vậy.

TÔN HẠO TRUYỆN

Tôn Hạo tự Nguyên Tông, là cháu của Quyền, con của Hòa vậy. Còn có tên là Bành Tổ, tự Hạo Tông. Tôn Hưu lập, phong Hạo làm Ô Trình Hầu, sai đến nước. Người huyện Tây Hồ là Cảnh Dường xem tướng nói là Hạo sẽ được quý hiển, Hạo ngẫm mừng mà không dám nói lộ ra. Hưu hoảng, bấy giờ nước Thục vừa mất, lại nữa quận Giao Chỉ phản loạn, người trong nước lo lắng, mong có được vua giỏi. Tả diễn quân Vạn Úc lúc trước làm Ô Trình Lệnh, kết thân với Hạo, khen Hạo hiểu biết quyết đoán như bọn Trường Sa Hoàn Vương⁽¹⁰⁾, lại khen thêm là ham học, vâng lệnh vua theo phép cấm, thường nói với Thặng tướng Bộc Dương Hưng, Tả Tướng quân Trương Bồ. Hưng, Bồ nói với vợ Hưu là Thái hậu Chu thị, muốn lấy Hạo làm người nối tự. Chu thị nói: “Ta là người đàn bà góa, sao biết lo việc của xã tắc? Nếu nước Ngô không tồn tại, tông miếu có chỗ dựa là được”. Do đó bèn đón lập Hạo, bấy giờ hai mươi ba tuổi. Đối niên hiệu, đại xá. Năm đó ứng với năm Hàm Hi thứ nhất của nhà Ngụy vậy.

Tháng tám năm Nguyên Hưng thứ nhất, lấy Thượng Đại Tướng quân Thi Tích, Đại Tướng quân Đinh Phụng làm Tả, Hữu Đại Tư mã, Trương Bồ làm Phiếu kị Tướng quân, thêm chức Thị trung, các quan lại đều được tăng chức ban thưởng, đều như lệ cũ. Tháng chín, giáng Thái hậu Chu thị làm Cảnh Hoàng hậu, truy tên thụy cho cha là Hòa là Văn Hoàng Đế, tôn mẹ là Hà thị làm Thái hậu. Tháng mười, phong Thái tử Loan của Hưu làm Dự Chương Vương, con thứ làm Nhữ Nam Vương, con thứ làm Lương Vương, con thứ làm Trần Vương, lập Đặng thị làm Hoàng hậu.

Giang Biểu truyện viết: Hạo vừa lập, ban chiếu lệnh cấp phát cho quân dân, mở kho thóc, cứu chẩn người nghèo thiếu, lại cho cung nữ ra gả cho người không có vợ, chim thú bị bắt nhốt trong vườn đều thả ra. Người bấy giờ đều xem là vua sáng.

Hạo đã được chí, bèn sinh kiêu ngạo tàn bạo, làm nhiều việc sai trái, ưa rượu và gái đẹp, lớn nhỏ đều thất vọng. Hưng, Bồ lặng lẽ hối tiếc, có kẻ gièm pha lên Hạo, tháng mười một, giết Hưng, Bồ. Tháng mười hai, táng

Tôn Hưu ở Định Lăng. Phong cha của Hoàng hậu là Đăng Mục làm Cao Mật Hầu,

Ngô lịch viết: Mục vốn có tên là Mật, tránh tên húy của Đinh Mật mà đổi tên là Mục, Đinh Mật cũng tránh tên húy của Mục mà đổi tên là Cố.

cậu là ba người bọn Hà Hồng đều được phong tước Liệt hầu. Năm đó, nhà Ngụy đặt quan Giao Chỉ Thái thú sai đến quận. Tấn Văn Đế⁽¹¹⁾ làm Tướng quốc của nhà Ngụy, sai tướng Ngô hàng Ngụy ở thành Thọ Xuân ngày trước là Từ Thiệu, Tôn Úc vâng mệnh đem thư đến bày kể tình thế lợi hại để khuyên dụ Hạo.

Hán Tấn Xuân thu chép thư của Tấn Văn Vương gửi cho Hạo rằng: “Thánh nhân nói rằng có vua tôi rồi mới có lễ nghĩa trên dưới, cho nên kẻ lớn phải yêu kẻ nhỏ, kẻ nhỏ phải thờ kẻ lớn, rồi mới trên dưới yên ổn, vạn vật được đâu vào đấy. Kịp đến cuối đời, đức lành đã hủy, vứt bỏ mạng dân để tranh mạnh với thiên hạ, làm trái lễ nghĩa kính thuận, đấy là điều người có lòng nhân không làm vậy. Ngày nay vua trên sáng suốt, bao trùm khắp cõi, bái quan tể phụ, nắm giữ việc nước. Nghĩ rằng Hoa Hạ biến loạn, bốn phương chia cắt, đã hơn sáu mươi năm, binh đao phát động, không năm nào không đánh, gây hại dân chúng, buồn khổ không yên, thường mang lòng đau, ngồi đợi đến sáng. Nay muốn xếp bỏ binh đao mà làm việc nhân ái để cứu giúp trăm họ, cho nên chia sai quân nhỏ, bình định Ba Thục, trận chưa qua năm, toàn quân đã thắng. Bấy giờ tướng sù, mưu thần, quân sĩ, dân chúng đều dựa vào thiên thời mà phát quân đánh dẹp, dựa vào thế mạnh mà phá địch, do đó sẽ quay cờ chỉ về phía đông đi vào nước Ngô. Quân thuyền trôi sông, thuận dòng mà xuống, quân bộ xuống phía nam, đến lấy bốn quận, đem máy nổ vùng Thành Đô, chở thóc vùng Ba Hán, rồi mới sửa sang đem quân đi, quân ba miền tụ hội, không đến mười hai ngày có thể dẹp bằng miền Giang Đông, khiến cho miền nam thần phục. Nhưng triều đình nghĩ kĩ trận đánh nước Thục, dầu có công dẹp nạn, cũng thương xót dân Thục gặp nạn khổ sở. Đánh trận ở Miền Trúc, từ tướng sù trở xuống đều bị chém giết, thân phơi đầy đồng, máu chảy đỏ bãi. Nghĩ đến lúc trước, vẫn thương tiếc không nổi, huống chi là việc sau này? Cho nên rút

quân cất giáp, mưu cùng nước nam giữ trọn tính mạng của trăm họ. Xét kĩ thể sức, đo đếm chỗ hiểm, nghĩ kĩ cái lí hưng phế ngày xưa, xem cái gương an nguy của Tây Thục gần đây, tu đức giữ lộc, bỏ nguy theo thuận, cúi mình để yên bốn cõi, đấy mới là người có nhân có trí cao xa vậy. Giữ nguy để được yên, phá đức cất lộc, đấy là người không được đời sau khen ngợi, không phải điều mà người có trí nên làm vậy. Nay triều đình sai Từ Thiệu, Tôn Úc mang thư qua dụ, nếu đọc hơn trước, phải rất chú ý, chuyển ý sửa đổi, kết hiếu dùng quân, ban ân miền Ngô Cối cho cả Trung Quốc, há chẳng tốt sao! Đấy là ý sáng rộng rãi vậy, dám không vâng lệnh sao? Nếu không vâng lệnh thì bốn cõi trong thiên hạ cùng hợp lại, động thêm binh đao chỉ là bất đắc dĩ vậy”.

Tháng ba năm Cam Lộ thứ nhất, Hạo sai sứ theo Thiệu, Úc đến báo thư rằng: “Biết ông có tài hơn người thường, nắm chức hàng tể phụ, có công dẫn đường, rất là chăm chỉ vậy. Ta vì không có đức, vâng lệnh nổi nghiệp, mưu nghĩ giúp đời sửa đạo với người hiền lương, nhưng vì đường đất ngăn cách chưa có duyên gặp. Nay thấy ông có ý tốt tràn đầy, thấy trong lòng phơi phới, sai Quang lộc Đại phu Ki Trắc, Ngũ quan Trung lang tướng Hoảng Cầu tỏ rõ lòng ta”.

Giang Biểu truyện viết: Hạo gửi thư nói kể hai đầu, xưng tên mà không ghi họ.

Ngô lục viết: Trắc tự Tử Thượng, người quận Đan Dương. Lúc trước làm Trung thư lang, Tôn Tuấn sai đến báo cho Nam Dương Vương là Hòa, sai phải tự sát. Trắc ngậm sai người nói thẳng từ chối, Tuấn giận, Trắc sợ, đóng cửa không ra. Vào thời Tôn Hưu, cha là Lượng làm Thượng thư lệnh, và Trắc làm Trung thư lệnh, hễ hội châu, lại lấy tấm bảng ngang che chỗ ngồi mình. Ra làm Dự Chương Thái thú.

Tấn kỉ của Can Bảo viết: Trắc, Cầu đi sứ đến Ngụy, vào cõi thì hỏi tên húy, vào triều thì hỏi phong tục. Tướng giữ thành Thọ Xuân là Vương Bồ cười ngựa bắn tên thị uy, rồi lại hỏi Trắc rằng: “Vua tôi nước Ngô cũng được như thế không”? Trắc nói: “Đấy là việc mà quân lính cười ngựa phải làm, kẻ sĩ đại phu quân tử không cần làm việc ấy vậy”. Bồ cả thẹn. Rồi

đến, Ngụy Đế gặp Trắc, sai người hỏi nói: “Ngày nay Ngô Vương thế nào”? Trắc đáp nói: “Ngày nay Hoàng đế coi việc, trăm quan đứng quanh, cùng ngồi ăn cũng chẳng sao”. Tấn Văn Vương mời ăn, trăm quan hội đủ, sai người kể báo rằng: “Vị kia là An Lạc Công, vị nọ là Thiên vu Hung Nô vậy”. Trắc nói: “Vua phía tây mất nước, được ông lấy lễ đối đãi, ban tước vị cho cả ba đời, chẳng ai không cảm kích lễ nghĩa ấy. Hung Nô là nước ở ngoài biên khó trị mà ông lại vỗ về họ, cho ngồi ở ghế chiếu, thật là ân uy vang xa”. Lại nói: “Quân phòng giữ của nước Ngô thế nào”? Đáp nói: “Từ Tây Lăng cho đến Giang Đô dài năm nghìn bảy trăm dặm”. Lại hỏi rằng: “Đường đất rất xa, khó mà giữ vững”? Đáp nói: “Bờ đất dẫu xa nhưng đất hiểm yếu đáng giữ lại không quá ba bốn chỗ, như người ta dẫu có tấm thân cao tám thước cũng không có gì là không có chỗ yếu hại, như đáng phòng giữ gió lạnh cũng chỉ có vài chỗ mà thôi”. Văn Vương khen hay, lấy lễ rất hậu.

Thần là Tùng Chi cho rằng: Người ta có tấm thân cao tám thước cũng không có gì là không có chỗ yếu hại, phòng giữ gió lạnh há chỉ có vài chỗ? Nói ví như thế, chưa đủ là hay. Nếu nói: ‘Ví như thành vững có vạn đoạn, đoạn đáng phòng giữ nghiêm ngặt là bốn cái cửa mà thôi’. Nếu Trắc đáp như thế, cũng chẳng hay hơn sao!

Ngô lục viết: Hạo vì các quan lớn liên kết với Hòa, bèn dời người nhà của họ đến huyện Đông Dã, chỉ có Trắc vì có lệnh kín, phong riêng con là Phu làm Đô Đình Hầu. Em Phu là Chiêm, tự Tư Viễn, vào làm quan Phiếu kị Tướng quân cho nhà Tấn. Hoảng Cầu là người huyện Khúc A, là cháu của Hoảng Tư, con rể bên ngoại của Quyền vậy. Cầu sau này làm đến Trung thư lệnh, Thái tử Thiếu phó.

Thiệu đi đến Nhu Tu, gọi về giết Thiệu, dời người nhà đến ở Kiến An, vì lúc trước có người nói Thiệu khen ngợi Trung Quốc vậy. Tháng tư mùa hạ, người huyện Tường Lăng nói là có sương ngọt giáng, do đó đổi niên hiệu, đại xá. Tháng bảy mùa thu, Hạo ép giết Cảnh Hoàng hậu Chu thị, không chết tại điện chính, chết ở ngôi nhà nhỏ trong vườn, mọi người biết chết không phải vì bệnh tật, chẳng ai không đau xót. Lại đem bốn con của Hữu

đến ở thành nhỏ thuộc quận Ngô, rồi lại ép giết hai con lớn của Hữu. Tháng chín, theo lời Tây Lăng Đốc là Bộ Xiển, dời đô đến Vũ Xương, sai Ngự sử Đại phu Đinh Cố, Hữu Tướng quân Gia Cát Tịnh giữ Kiến Nghiệp. Trắc, Cầu đến Lạc Dương, vừa lúc Tấn Văn Đế băng. Tháng mười một, lại sai về. Hạo đến Vũ Xương, lại đại xá. Lấy phía nam quận Linh Lăng đặt quận Thủy An, lấy phía nam quận Quế Dương đặt quận Thủy Hưng. Tháng mười hai, nhà Tấn nhận ngôi.

Tháng giêng năm Bảo Định thứ nhất, sai Đại hồng lư Trương Nghiễm, Ngũ quan Trung lang tướng Đinh Trung điều tể Tấn Văn Đế. Lúc về, Nghiễm bệnh chết trên đường.

Ngô lục viết: Nghiễm tự Tử Tiết, người quận Ngô. Thuở trẻ được biết tên, làm các chức quan to, vì hiểu rộng biết nhiều mà được bái làm Đại hồng lư. Đi sứ đến nước Tấn, Hạo bảo Nghiễm rằng: “Nay nam bắc thông hiếu, vì thấy ông có tài ra ngoài nước cho nên chọn sai đi”. Đáp nói: “Bông hoa rục rở, được vẻ tươi tốt⁽¹²⁾, thần dầu không có tài giỏi tiếng đẹp, xông vào nơi đao nhọn, cũng chẳng làm nhục mệnh vua”. Đã đến, bọn Xa kị Tướng quân Giả Sung, Thượng thư lệnh Bùi Tú, Thị trung Tuân Úc muốn lấy việc mà Nghiễm không biết để dìm nhấn nhưng không bắt bẻ được. Thượng thư Bộc xạ Dương Hổ, Thượng thư Hà Trinh cùng trao dải lụa kết bạn.

Trung khuyên Hạo nói: “Phương bắc không sắm các đồ đánh giử, nên đánh úp mà lấy đất Dặc Dương”. Hạo hỏi bầy tôi, Trấn tây Đại Tướng quân Lục Khải nói: “Bất đắc dĩ mới dùng quân mà thôi, vả lại từ lúc ba nước lập thể chân vạc đến nay, đánh đấu nhau liên miên, không có năm ở yên. Nay địch mạnh mới chiếm cả đất Ba Thục, có cái đầy đủ của đất mới chiếm, lại sai sứ cầu hòa, đây là muốn ngừng binh trận, không phải là họ xin ta cứu giúp. Nay thể lực của địch đang mạnh, mà muốn mong tìm thắng trận, đây là chưa thấy được lợi vậy”. Xa kị Tướng quân Lưu Toàn nói: “Trời sinh ngũ tài⁽¹³⁾, bỏ quân sao được? Thay nhau tranh giành, đã có xưa nay rồi. Nếu địch có thiếu sót, há nên bỏ lỡ sao? Nên sai người dò ngóng để xem hình thế”. Hạo ngầm theo lời Toàn, lại vì Thục vừa bình, cho nên không

làm, rồi bèn dứt hẳn. Tháng tám, người kinh đô nói đào được cái vạc lớn, do đó đổi niên hiệu, đại xá. Lấy Lục Khải làm Tả Thặng tướng, Thường thị Vạn Úc làm Hữu Thặng tướng. Tháng mười mùa đông, giặc núi ở huyện Vĩnh An là bọn Thi Dân tụ mấy nghìn quân,

Ngô lục viết: Vĩnh An là huyện Vũ Khang ngày nay.

cướp em thứ của Hạo là Vĩnh An Hầu Khiêm đến huyện Ô Trình, lấy các đồ trống sao ô lọng trên lăng Tôn Hòa. Lại đến Kiến Nghiệp, có hơn vạn quân. Đinh Cố, Gia Cát Tịnh chặn ở Ngưu Đồn, đánh lớn, bọn Dân thua chạy. Bắt Khiêm đi, Khiêm tự sát.

Hán Tấn Xuân thu viết: Lúc đầu có người xem khí gió nói rằng miền Kinh Châu có khí Đế Vương phá khí Đế Vương của miền Dương Châu thì cung Kiến Nghiệp không được lợi, do đó Hạo dời đến Vũ Xương, sai sứ giả điều dân đào bới gò mộ của các danh thần và gò núi liên tiếp ở miền Kinh Châu để yểm đất ấy. Rồi nghe tin Dân làm phản, tự cho rằng kế bới đất đã thành vậy. Sai mấy trăm người gõ trống vào Kiến Nghiệp, giết vợ con của Dân, nói là Thiên tử sai quân Kinh Châu đến phá giặc Dương Châu để yểm khí lúc trước.

Chia quận Cối Kê đặt quận Đông Dương, chia quận Ngô, quận Đan Dương lập quận Ngô Hưng.

Hạo hạ chiếu nói: “Thời xưa chia đất lập nước là để khen thưởng người tài năng, mở rộng bờ cõi. Nhà Tần hủy năm bậc tước ấp mà lập thành ba mươi sáu quận. Nhà Hán mới dựng, lại lập đến mấy trăm vị Vương, tùy việc mà làm, đại khái là vô thường vậy. Nay vì các huyện Dương Tiện, Vĩnh An, Dư Hàng, Lâm Thủy của quận Ngô và các huyện Cố Chương, An Cát, Nguyên Hương, U Tiềm của quận Đan Dương, địa thế có cái lợi là dòng nước đều chảy vào huyện Ô Trình, vậy nên lập quận để phòng bị người Sơn Việt, lại làm phen dậu giữ Minh Lăng, vâng lệnh cúng tế, cũng chẳng nên sao! Nay gấp chia chín huyện ấy lập quận Ngô Hưng, trị ở huyện Ô Trình”.

Lấy phía bắc quận Linh Lăng lập quận Thiệu Lăng. Tháng mười hai, Hạo lại dời đô về Kiến Nghiệp, sai Vệ Tướng quân Đăng Mục ở lại giữ Vũ Xương.

Mùa xuân năm thứ hai, đại xá. Sai Hữu Thặng tướng Vạn Úc đi giữ Ba Khâu. Tháng sáu mùa hạ, dựng cung Hiến Minh,

Thái Khang tam niên địa kí viết: Nước Ngô có cung Thái Sơ, vuông ba trăm trượng, là cung mà Quyền dựng vậy. Cung Chiêu Minh vuông năm trăm trượng, là cung mà Hạo dựng vậy. Trách hủ của nhà Tấn cho nên gọi là cung Hiến Minh.

Ngô lịch viết: Cung Hiến Minh tại phía đông cung Thái Sơ.

Giang Biểu truyện viết: Hạo dựng cung mới, các quan bổng hai nghìn thạch trở xuống đều phải tự vào trong núi đôn đốc chặt gỗ. Lại phá vỡ các cung khác, mở ruộng vườn cây, dựng lầu quán đắp gò núi, rất là đẹp đẽ, phí tổn của việc xây dựng đến vạn ức. Lục Khải cố can gián, không theo.

đến tháng mười hai mùa đông, Hạo dời đến ở đấy. Năm đó, chia quận Dự Chương, Lư Lăng, Trường Sa lập quận An Thành.

Tháng hai mùa xuân năm thứ ba, lấy Tả, Hữu Ngự sử Đại phu Đinh Cố, Mạnh Nhân làm Tư đồ, Tư Không.

Ngô thư viết: Lúc đầu, Cố làm Thượng thư, nằm mơ có cây tùng mọc trên bụng mình, bảo người khác nói: “Chữ tùng như chữ ‘thập’ ghép với chữ ‘bát’ và chữ ‘công’⁽¹⁴⁾ vậy. Mười tám năm sau, ta sẽ làm đến vị Công khanh chẳng”! Đúng như mơ vậy.

Tháng chín mùa thu, Hạo ra Đông Quan, Đinh Phụng đến Hợp Phì. Năm đó, sai bọn Giao Châu Thứ sử Lưu Tuấn, Tiền bộ đốc Tu Tắc vào đánh quận Giao Chỉ, bị tướng Tấn là bọn Mao Quýnh phá, đều chết, quân tan về quận Hợp Phố.

Tháng giêng năm Kiến Hành thứ nhất, lập con là Cẩn làm Thái tử, phong làm Hoài Dương, Đông Bình Vương. Tháng mười mùa đông, đổi niên hiệu, đại xá. Tháng mười một, Tả Thặng tướng Lục Khải chết. Sai Giám quân Ngụ Tì, Uy nam Tướng quân Tiết Hủ, Thương Ngô Thái thú Đào Hoàng đi từ đường Kinh Châu, Giám quân Lí Úc, Đốc quân Từ Tồn đi từ đường biển Kiến An, đều đến quận Hợp Phố đánh quận Giao Chỉ.

Mùa xuân tháng hai, Vạn Úc về Kiến Nghiệp. Lí Úc theo đường Kiến An không được lợi, giết tướng dẫn đường là Phùng Phỉ, dẫn quân về. Tháng

ba, trời gây cháy đốt hơn vạn ngôi nhà, chết đến bảy trăm người. Tháng tư mùa hạ, Tả Đại Tư mã Thi Tích chết. Điện trung Liệt tướng Hà Định nói: “Thiếu phủ Lí Úc giết bừa Phùng Phi, tự ý đem quân rút về”. Người nhà Úc và Từ Tồn đều bị giết. Tháng chín mùa thu, Hà Định đem năm nghìn quân lên Hạ Khẩu săn bắn. Đô đốc Tôn Tú hàng nhà Tấn. Năm đó đại xá.

Cuối tháng giêng mùa xuân năm thứ ba, Hạo đem đại quân ra Hoa Lí, mẹ Hạo cùng vợ thiếp đều đi, bọn Đông Quan Lệnh là Hoa Hạch cố can ngăn, lại về.

Giang Biểu truyện viết: Lúc trước, người quận Đan Dương là Tập Huyền đi sứ đến nước Thục, lấy được thư Tư Mã Huy luận bàn vận số với Lưu Dặc ngày trước. Huyền dối nói thêm lời văn ấy để lừa người trong nước rằng: “Cờ vàng lọng đỏ xuất hiện ở miền đông nam, rút cuộc người có được thiên hạ là chúa của miền Kinh, Dương chăng”? Lại bắt được kẻ hàng là người Trung Quốc, nói rằng dưới thành Thục Xuân có lời hát của bọn trẻ con rằng: “Thiên tử sẽ nổi lên ở nước Ngô”. Hạo nghe tin, mừng nói: “Đây là mệnh trời vậy”. Liền chở mẹ, vợ con, cùng mấy nghìn cung nhân từ đường bộ Ngưu Chử đi về phía tây, nói phao lên là vào Lạc Dương để thuận mệnh trời, Đi đường gặp tuyết lớn, đường đất vỡ lở, quân sĩ mặc giáp cầm gậy, trăm người cùng kéo một xe, bị băng lạnh mà chết. Quân sĩ không chịu nổi, đều nói: “Nếu gặp địch thì đành cầm ngược cây qua mà thôi”. Hạo nghe nói, bèn về.

Năm đó, bọn Tỉ, Hoàng phá quận Giao Chỉ, bắt giết tướng giữ thành mà nhà Tấn đặt, do đó các quận Cửu Chân, Nhật Nam đều thu về.

Hán Tấn Xuân thu viết: Lúc trước, Hoắc Dặc sai bọn Dương Tắc, Mao Quynh đến giữ, cùng thề với họ rằng: “Nếu giặc vây thành, kẻ chưa đến trăm ngày mà hàng thì người nhà bị giết; nếu quá trăm ngày mà thành vỡ thì quan Thứ sử phải chịu tội ấy”. Bọn Tắc chưa đến ngày thì lương hết, xin hàng với Hoàng. Hoàng không cho, lại cấp lương sai giữ thành. Người Ngô đều can ngăn, Hoàng nói: “Hoắc Dặc đã chết, không có ai đến được, nên đợi họ hết lương, rồi mới chịu cho hàng, khiến cho bên ấy không có tội

mà ta lại có nghĩa, trong khuyển bảo dân ta, ngoài võ về nước địch, chẳng chẳng nên sao”! Tắc, Quýnh hết lương, quân cứu không đến, bèn thu hàng.

Hoa Dương quốc chí viết: Tắc là người quận Kiền Vi. Quýnh là người quận Kiến Ninh. Bọn Tắc ở trong thành hết lương, người chết đến quá nửa, Tướng quân Vương Ước làm phản ra hàng, người Ngô vào được thành, bắt Tắc, Quýnh, đều giam ngục. Tôn Hạo sai người đem Tắc đến kinh, Tắc đến Hợp Phố, thổ máu mà chết. Nhà Tấn truy tặng Tắc chức Giao Châu Thứ sử. Lúc trước, Mao Quýnh đánh nhau với quân Ngô, giết Tiền bộ đốc Tu Tắc. Bọn Đào Hoàng thấy Quýnh tráng dũng, muốn tha cho, nhưng con Tắc là Doãn cố xin giết Quýnh, Quýnh cũng chẳng chịu cúi mình trước bọn Hoàng, bọn Hoàng giận, đổi mặt Hoàng mắng Quýnh rằng: “Giặc Tấn”! Quýnh lớn tiếng nói: “Chó Ngô, bọn nào là giặc”? Người Ngô mỗ bụng sống Quýnh, Doãn cắt tim gan của Quýnh, mắng nói: “Còn làm giặc nữa không”? Quýnh vẫn mắng không ngớt, nói: “Còn muốn chém Tôn Hạo của các người, vua các người là con chó chết nào vậy”! Bèn chém Quýnh. Tấn Vũ Đế nghe tin mà thương xót, liền hạ chiếu sai con cả của Quýnh thay tước, ba con khác đều được phong Quan nội hầu. Lời trong sách này không giống với lời mà sách Hán Tấn Xuân thu chép.

Đại xá, chia quận Giao Chỉ lập quận Tân Xương. Các tướng phá động Phù Nghiêm, đặt quận Vũ Bình. Lấy Vũ Xương Đốc là Phạm Thận làm Thái úy. Hữu đại Tư mã Đinh Phụng, Tư không Mạnh Nhân chết.

Ngô lục viết: Nhân tự Cung Vũ, người quận Giang Hạ. Vốn tên là Tông, tránh tên chữ của Hạo mới đổi tên vậy. Lúc trẻ theo học người quận Nam Dương là Lí Túc. Mẹ Nhân làm đệm dày chần lớn, có người hỏi vì sao, mẹ Nhân nói: “Thằng nhỏ không có đức gì mà được làm khách, những người theo học phần nhiều nghèo khó, cho nên làm chần lớn để được giao tiếp với bọn cùng tình cảnh vậy”. Nhân đọc sách ngày đêm không chán, Túc cho là lạ, nói: “Người có khí chất của Tể tướng vậy”. Lúc đầu làm quan trong quân của Phiếu kị Tướng quân Chu Cứ, đưa mẹ vào ở trong trại. Rồi chẳng được chí, lại đêm mưa nhà giột, do đó đứng dậy khóc lóc để tạ lỗi mẹ, mẹ nói: “Chỉ nên cố gắng, khóc làm được gì”? Cứ rồi cũng biết được,

cho làm Giám trì Tư mã. Tự đan được lưới, dùng tay bắt cá, làm cá ướp gửi cho mẹ, mẹ nhân đó gửi lại, nói: “Người làm quan coi việc bắt cá mà lại gửi cá ướp cho ta, không tránh khỏi nghi ngờ vậy”. Chuyển làm Ngô Lệnh, bấy giờ đều không được đem người nhà đến sở quan, hễ có được vật gì đều đem gửi cho mẹ, thường không ăn trước. Lúc nghe tin mẹ mất, phạm cấm rời khỏi sở quan, việc này chép tại Tôn Quyền truyện. Được giảm tội chết một bậc, lại sai làm quan, đại khái là đãi hậu Nhân vậy.

Sở quốc tiên hiền truyện viết: Mẹ Tông ưa ăn măng, mùa đông sắp đến, bấy giờ măng còn chưa mọc, Tông bèn vào trong rừng tre than thở, do đó măng vì Tông mà mọc ra, lấy được cho mẹ, đều cho là vì Nhân rất có hiếu mới được như thế. Sau chuyển làm Quang lộc huân, rồi làm đến vị Công khanh vậy.

Người huyện Tây Uyển nói là có chim phượng hoàng đến đậu, năm sau đổi niên hiệu.

Tháng tám mùa thu năm Phượng Hoàng thứ nhất, gọi Tây Lăng Đốc là Bộ Xiển về. Xiển không theo, giữ thành hàng nhà Tấn. Sai Lạc Hương Đô đốc Lục Kháng vây bắt Xiển, quân Xiển hàng cả. Xiển cùng mấy trăm người cùng mưu đều bị giết cả ba họ. Đại xá. Năm đó, Hữu Thặng tướng Vạn Úc bị gièm, lo lắng mà chết, dời con em đến ở quận Lư Lăng.

Giang Biếu truyện viết: Lúc trước, Hạo đến Hoa Lí, Úc mưu kín với Đinh Phụng, Lưu Bình rằng: “Chuyển đi này không cần gấp, nếu đến Hoa Lí mà không về thì việc xã tắc nặng nề, không nên không tự về”. Lời này bị lộ, Hạo nghe biết, vì bọn Úc là bầy tôi cũ, lại vì nhịn mà ngầm tha cho. Sau đó nhân có hội yến, bỏ thuốc độc vào rượu cho Úc uống, sai người mang rượu giảm bớt thuốc đi. Lại cho Lưu Bình uống, Bình cảnh giác, uống thuốc khác để giải độc, không chết được. Úc bèn tự sát, Bình lo buồn, hơn tháng sau cũng chết.

Hà Định gian tà càng rõ, bắt giết. Hạo thấy tội ác của Định như Trương Bố, bèn đổi tên Định là Bố.

Giang Biếu truyện viết: Định là người quận Nhữ Nam, vốn là quan Cấp sự của Tôn Quyền, sau ra làm quan ở ngoài. Định gian tà siểm nịnh, tự

dâng biểu là người cũ của Tiên đế, xin về làm quan trong cung, Hạo cho làm Lôu hạ Đô úy, coi các việc thu mua gạo rượu, chuyên gây uy ban phúc, nhưng Hạo vẫn tin dùng, giao cho mọi việc. Định giúp con trai lấy con gái của Thiệu phủ Lí Úc, không được. Định mang hận gièm Úc với Hạo, Hạo tin lời mà giết Úc, đốt thây Úc. Định lại sai các tướng đều dâng con chó đẹp, đều đi đến nơi vạ dẫm mà tìm, một con chó đổi mấy nghìn thất lạng. Chó dâng lên vua đều đeo vòng cổ, giá đến một vạn tiền. Mỗi con chó giao cho một tên lính giữ, nuôi để bắt chuột giữ kho tàng. Nhưng bắt được không được mấy. Người Ngô đều đổ tội cho Định, nhưng Hạo lại cho là chăm chỉ, ban tước Liệt hầu.

Ngô lịch viết: Trung thư lang Hề Hi gièm Uyển Lăng Lệnh là Hạ Huệ. Huệ là em của Hạ Thiệu vậy. Sai sứ giả là Từ Xán đến trị tội. Hi lại gièm Xán cố giữ không chịu định tội. Hạo sai sứ giả đến Uyển Lăng chém Xán, bắt Huệ vào ngục. Gặp lúc đại xá được tha.

Tháng ba mùa xuân năm thứ hai, lấy Lục Kháng làm Đại Tư mã. Tư đồ Đinh Cố chết. Tháng chín mùa thu, đổi phong Hoài Dương Vương làm Lỗ Vương, Đông Bình Vương làm Tề Vương, lại phong chín vị Vương là bọn Trần Lưu Vương, Chương Lăng Vương, cả thảy là mười một vị Vương, mỗi vị Vương cấp cho ba nghìn quân. Đại xá. Vợ yêu của Hạo có kẻ sai người đến chợ cướp hàng hóa của trăm họ, Tư thị Trung lang tướng Trần Thanh vốn là bấy tôi được Hạo tin sủng, cậy được Hạo sủng ái, dùng hình pháp bắt trói. Vợ đem việc này gièm với Hạo, Hạo cả giận, mượn việc khác mà bắt chém đầu Thanh, treo thân Thanh ở dưới bốn cửa. Năm đó Thái úy Phạm Thận chết.

Năm thứ ba, người quận Cối Kê nói ngoa Chương An Hầu là Phấn sắp làm Thiên tử. Lâm Hải Thái thú Hề Hi gửi thư cho Cối Kê Thái thú Quách Đản, không bàn việc nước. Đản chỉ kể thư của Hi, không nói là có lời ngoa, bắt đến Đản đến làm thuyền ở quận Kiến An.

Cối Kê Thiệu thị gia truyện viết: Thiệu Trù tự Ôn Bá, bấy giờ làm Công tào của Đản. Đản bị bắt, kinh hoàng không biết làm cách gì nói rõ. Trù đến nói: “Nay Trù vẫn còn, việc của Trù, phủ quân lo gì”? Bèn đến phủ quan

tự bày kế, nói là không có lời ngoa, việc này là do mình, không phải là lỗi của phủ quân. Quan lại tấu lời Trù lên. Hạo vẫn cả giận. Trù lo Đản chết không được tha, bèn tự sát để chứng thật. Sắp chết, viết thư nói: “Trù lớn lên nơi biên thùy, không thuộc giáo hóa, được gọi vào cửa quan, gửi thân nơi quận, chức hơn bọn cùng làm quan, làm đến quan lớn, vậy mà không thể nêu cao giáo hóa, nuôi dưỡng phúc lành để cho bọn yêu ngoa ngang dọc, làm loạn phép nước. Trù cho rằng lời nói xằng bậy, vốn không phải là sự thật, dẫu người ta ngâm đọc, cũng không cần lo lắng. Người có khí tiết trong thiên hạ mà nghe lời xằng bậy của kẻ thất phu thì rất ghét lời ấy, không thèm nghe đến, dẫu ngâm bụi chứa bấn, cũng không dùng bút lông mà viết ra, bỏ nóng giữ nguội, khiến cho mình tự yên. Trong lòng đau đớn, thường vò tay mình, cho nên Đản cúi mình cho là phải, ngấm ngấm nghe theo. Gây ta lỗi này, thật là do Trù. Thần kính theo không dám tránh tội chết, đổ lỗi cho người khác. Chỉ xem gương trời soi xét cho rõ”. Quan lại thu thư Trù, đem thư dâng lên, Hạo mới tha tội chết cho Đản, bắt đến Kiến An làm thuyền. Lúc Trù chết, bấy giờ bốn mươi tuổi. Hạo khen tiết nghĩa của Trù, hạ chiếu quận huyện vẽ hình ở miếu thờ.

Sai Đô đốc của ba quận là Hà Thực bắt Hi, Hi phát quân tự giữ, cắt đứt đường biển. Bộ khúc của Hi giết Hi, đem đầu đến Kiến Nghiệp, giết ba họ. Tháng bảy mùa thu, sai hai mươi lăm sứ giả chia nhau đến châu quận, dò xét kẻ phản loạn. Đại Tư mã Lục Kháng chết. Từ lúc đổi niên hiệu đến năm đó, liền năm có bệnh dịch lớn. Chia quận Uất Lâm lập quận Quế Lâm.

Năm Thiên Sách thứ nhất, người quận Ngô nói là đào đất lấy được đồ bạc, dài một thước, rộng ba phân, trên có khắc chữ năm tháng, do đó đại xá, đổi niên hiệu.

Năm Thiên Tỉ thứ nhất, người quận Ngô nói là hồ Lâm Bình từ cuối thời Hán cỏ dại ngăn tắc, đến nay lại thông. Người già cả truyền nhau là hồ này tắc thì thiên hạ loạn, hồ này thông thì thiên hạ yên. Lại ở bên hồ thu được cái hộp đá màu xanh trắng, dài bốn tấc, rộng hơn hai tấc, trên khắc chữ ‘Hoàng đế’, do đó đổi niên hiệu, đại xá. Cối Kê Thái thú Xa Tuấn, Tương

Đông Thái thú Trương Vĩnh không nạp thuế lụa, bèn đến tại sở quan chém họ, treo đầu cáo thị các quận.

Giang Biểu truyện viết: Tuấn làm việc công trong sạch, gặp lúc quận khô hạn, dân không có lương ăn, dâng biểu xin cấp chẩn. Hạo nói là Tuấn muốn nhận ân riêng, sai người đến chém bêu đầu. Lại nữa Thượng thư Hùng Mục thấy Hạo bạo ngược, ít khi can gián, Hạo sai người lấy dao cắt xéo giết Mục, thân chẳng còn thịt.

Tháng tám mùa thu, Kinh Hạ Đốc là Tôn Khải hàng nhà Tấn. Người huyện Bà Dương nói có tảng đá trên núi Lịch Dương có hoả văn hình chữ, cả thảy hai mươi chữ là: “Chín thành của đất Sở, chín đô của đất Ngô, miền Dương Châu, làm Thiên tử, bốn đời trị, mới thái bình”.

Giang Biểu truyện viết: Huyện Lịch Dương có núi đá sát bờ nước, cao trăm trượng, đoạn ba mươi trượng có bảy xuyên sánh đôi giếng bày, trong chỗ xuyên có màu vàng đỏ, không giống với tảng đá gốc, người đời bảo rằng đây là ấn đá, lại nói ấn đá phát ra thì thiên hạ sẽ thái bình. Dưới có nhà thờ, thầy mo nói là thần của ấn đá là ba chàng trai. Bấy giờ Lịch Dương Trưởng dâng biểu nói là ấn đá phát ra, Hạo sai sứ lấy đồ thái lao tế ở núi Lịch Dương. Thầy mo nói: “Ba chàng trai của ấn đá nói: ‘Thiên hạ sắp thái bình’”. Sứ giả làm thang cao, lên xem chữ ấn, lừa lấy mực đỏ viết hai mươi chữ, trở về báo cho Hạo. Hạo cả mừng nói: “Nước Ngô sắp dựng đô, thành của chín châu sao! Từ thời Đại Hoàng Đế đến ta là bốn đời, vua của thời thái bình, không phải ta thì còn ai”? Liền sai sứ giả đến, lấy ấn trao bái ba chàng trai làm Vương, lại đeo đá khắc chữ, khen thưởng công đức của thần linh để báo đáp đền lành.

Lại nữa núi Dương Tiện ở huyện Ngô Hưng có tảng đá rồng, dài hơn mười trượng, tên là ‘nhà đá’, quan địa phương dâng biểu nói là điềm lành, bèn sai Kiêm Tư đô Đồng Triều, Kiêm Thái thương Chu Xứ đến huyện Dương Tiện, phong thần cho núi ấy. Năm sau đổi niên hiệu, đại xá để hợp với lời văn trên ấn đá.

Mùa hạ năm Thiên Kỉ thứ nhất, Hạ Khẩu Đốc là Tôn Thận ra Giang Hạ, Nhữ Nam, cướp đốt nhà dân. Lúc trước, người huyện Sô Tử là Trương

Thực nhiều lần nói gièm, dần chuyển làm Tư trực Trung lang tướng, phong tước Hầu, rất được yêu sủng, năm đó việc gian phát lộ, bắt giết.

Giang Biểu truyện viết: Cha của Thực là lính của huyện Sơn Âm quận Cối Kê vậy, biết Thực không tốt, dâng biểu nói: “Nếu dùng Thực làm Tư trực Hiệu úy, nếu hã có tội thì xin không bị bắt theo”. Hạo nghe theo. Thực dâng biểu cử hai mươi người bọn Đàn Khúc, chuyên làm việc không theo phép cấm, do đó yêu ghét đánh nhau, gièm vu lẫn nhau. Đàn Khúc tranh cãi, bị bắt trói trong vườn, nghe nói không được lí lẽ, bèn hối lộ cho quan coi ngục. Người dân khốn cùng, không có chỗ dựa tay chân. Thực lại dâm dật vô độ, lấy hơn ba mươi vợ nhỏ, tự ý giết người không có tội, nhiều việc xấu bị lộ, cha con đều bị tội lấy xe phanh thây.

Tháng bảy mùa thu năm thứ hai, lập mười một vị Vương là bọn Thành Kỉ Vương, Tuyên Uy Vương, mỗi vị Vương cấp cho ba nghìn quân, đại xá.

Mùa hạ năm thứ ba, Quách Mã làm phản. Mã vốn là bộ khúc của Hợp Phố Thái thú Tu Doãn. Doãn chuyển làm Quế Lâm Thái thú, bệnh tật, trú ở Quảng Châu, sai Mã đem năm trăm quân đến quận vỗ về người rợ trước. Doãn chết, quân phải chia phát, nhưng bọn Mã là quân cũ nhiều đời, không nỡ rời xa. Bấy giờ Hạo tính đem đi mở mang sổ hộ Quảng Châu, do đó Mã cùng tướng bộ khúc là bọn Hà Diễn, Vương Tộc, Ngô Thuật, Ân Hưng sợ làm kinh động quân dân, bèn tụ tập quân sĩ, đánh giết Quảng Châu Đốc là Ngu Viện. Mã tự hiệu là Đô đốc việc quân miền Giao, Quảng, An nam Tướng quân, Hưng làm Quảng Châu Thứ sử, Thuật làm Nam Hải Thái thú. Diễn đánh quận Thương Ngô, Tộc đánh quận Thủy Hưng.

Hán Tấn Xuân thu viết: Trước đây, nước Ngô có lời sấm nói rằng: “Nước Ngô vỡ lở, quân sĩ nổi lên miền nam, người diệt nước Ngô là họ Công Tôn”. Hạo nghe nói, bèn xét các quan văn võ cho đến quân sĩ có họ Công Tôn đều dời đến Quảng Châu, không cho dừng ở ven sông. Lúc nghe tin Mã làm phản, sợ hãi nói: “Đây là trời diệt vậy”.

Tháng tám, lấy Quân sư Trương Đế làm Thặng tướng, Ngưu Chử Đốc là Hà Thực làm Tư đồ. Chấp kim ngô Đẳng Tuần làm Tư không, chưa bá, chuyển làm Trấn nam Tướng quân, Giả tiết, lĩnh chức Quảng Châu Mục,

đem vạn quân từ đường phía đông đến đánh Mã, gặp Tộc ở Thủy Hưng, chưa đi được. Mã giết Nam Hải Thái thú Lưu Lược, đuổi Quảng Châu Thứ sử Từ Kỳ. Hạo lại sai Từ Lăng Đốc là Đào Tuấn đem bảy nghìn quân từ đường phía tây đến, sai Giao Châu Mục là Đào Hoàng đem quân bản bộ cùng quân của các quận Hợp Phố, Uất Lâm và quân đường phía tây cùng đi đánh Mã.

Có cây rau ‘quỷ mục’ mọc thành hình người ở nhà Hoàng Cầu, dựa leo vào cây táo, dài hơn một trượng, thân rộng bốn tấc, dài ba phân. Lại có cây rau ‘mại’ mọc thành hình người ở nhà Ngô Bình, cao bốn thước, dày ba phân, như hình cây tì bà, trên cây rộng một thước tám tấc, dưới cây rộng năm tấc, hai bên mọc lá màu xanh. Đông Quán vẽ hình, đặt tên rau ‘quỷ mục’ là cỏ ‘chi thảo’, rau ‘mại’ là cỏ ‘bình lư thảo’, bèn lấy Cầu làm Thị chi lang, Bình làm Bình lư lang, đều cho ăn bạc thao xanh.

Mùa đông, nhà Tấn sai Trấn đông Tướng quân Tư Mã Trữ hướng đến Đồ Trung, An đông Tướng quân Vương Hồn, Dương Châu Thứ sử Chu Tuấn hướng đến Ngưu Chử, Kiến uy Tướng quân Vương Nhung hướng đến Vũ Xương, Bình nam Tướng quân Hồ Phấn hướng đến Hạ Khẩu, Trấn nam Tướng quân Đỗ Dự hướng đến Giang Lăng, Long tướng Tướng quân Vương Tuấn, Quảng vũ Tướng quân Đường Bân theo sông Giang đi xuống phía đông, Thái úy Giả Sung làm Đại Đô đốc, tùy thế mà xử đoán, năm hết việc quân sĩ. Đào Tuấn đến Vũ Xương, nghe tin đại quân bắc đi ra, đóng lại không đi.

Lúc đầu, Hạo hể hội yến với bầy tôi, không hôm nào không sai uống rượu say. Đặt mười hai quan Hoàng môn lang ở bên, riêng không cho uống rượu, đứng hầu suốt ngày để xét lỗi sai của quan lại. Sau khi bãi hội yến, đều tấu báo lỗi sai của quan lại, lỗi sai mà mình xem được, nói ra lỗi của họ, không được không nói ra. Tội nặng thì liền ra oai phạt, tội nhỏ cũng liền khép tội. Cung nữ có mấy nghìn người mà vẫn chọn lựa không ngừng. Lại dẫn nước vào cung, cung nhân có ý không thích thì liền giết bỏ trôi trong nước. Có người bị rách mặt hoặc đục mắt. Sầm Hôn là kẻ hiểm ác mà được quý sủng, làm quan đến bậc cửu khanh, ưa bày lao dịch, quân dân khổ

sở. Cho nên trên dưới mất lòng, chẳng ai gắng sức giúp Hạo, đại khái là vì Hạo góp việc ác đã quá nhiều, không ai chịu nổi được nữa vậy.

Sau khi bình nước Ngô, bọn Thị trung Dữu Tuấn của nhà Tấn hỏi quan Thị trung Lí Nhân của Hạo rằng: “Nghe nói vua Ngô rạch mặt người ta, chặt chân người ta, có thể chẳng”? Nhân nói: “Người báo việc ấy đã quá lời vậy. Nếu quân tử ác ở dòng dưới thì kẻ ác trong thiên hạ đều đổ về. Còn như việc ấy, nếu tin là có, cũng chẳng phải là lạ. Ngày xưa nhà Đường, Ngu lập ra năm hình phạt, thời Tam đại lập ra bảy tội phạt, lập ra phép nhục hình, cũng không gọi là bạo ngược. Hạo là vua của một nước, cầm chuôi kiếm giết người, kẻ có tội phạm pháp, thêm hình để trừng phạt, sao gọi là nhiều phạt tội! Kẻ bị vua Nghiêu giết không thể không oán giận, kẻ được vua Kiệt thưởng không thể không ngưỡng mộ, đây là tính người vậy”. Lại hỏi nói: “Nghe nói Quy Mệnh Hầu⁽¹⁵⁾ là người ác, có kẻ đảo mắt xem ngược, đều đục mắt của họ, có thể chẳng”? Nhân nói: “Cũng không có việc ấy, người truyền tin nói ngoa mà thôi. Khúc lễ viết: ‘Nhìn Thiên tử từ cổ trở xuống, nhìn chư hầu từ má trở xuống, nhìn Đại phu từ mày trở xuống, nhìn kẻ sĩ từ trán trở xuống, được đảo mắt nhìn trong vòng năm bước; nhìn người trên qua mày là hỗn láo, nhìn dưới quá eo là thờ ơ, nhìn bên cạnh là xấu xa. Theo lễ, nhìn ngẩng thì cao thấp không thể không cẩn thận, hướng chi là vua đây? Nhìn vua mà trái nhau, theo lễ đây là hỗn láo; hỗn láo là không có lễ, không có lễ là không thần phục, không thần phục là phạm tội, phạm tội là vui hăm khó lường, sử sách có ghi, sao gọi là lỗi”? Những điều mà Nhân đáp, bọn Tuấn đều khen hay, lời văn nhiều không chép hết được.

Mùa xuân năm thứ tư, lập mười một vị Vương là bọn Trung Sơn Vương, Đại Vương, đại xá. Chỗ mà Tuấn, Bân đến thì tan chạy vỡ lở, không ai ngăn được. Dự lại chém Giang Lăng Đốc là Ngũ Diên, Hồn cũng chém bọn Thặng tướng Trương Để, Đan Dương Thái thú Thẩm Oánh, các chỗ ấy đều đánh thắng.

Tấn kỉ của Can Bảo viết: Thặng tướng Quân sư Trương Để, Hộ quân Tôn Chấn, Đan Dương Thái thú Thẩm Oánh của nước Ngô đem ba vạn

quân vượt sông, vây Thành Dương Đô úy Trương Kiều ở cầu Dương Hà, quân có bảy nghìn người, đóng rào tự giữ, kéo cờ trắng xin hàng. Phó tướng Quân sư Gia Cát Tịnh của nước Ngô muốn giết cả quân ấy, Đễ nói: “Địch mạnh ở phía trước, không nên theo đánh quân nhỏ, vả lại giết quân hàng là không hay”. Tịnh nói: “Bọn này vì quân cứu chưa đến lại sức yếu cho nên tạm giả hàng để kéo dài thời gian quân ta, không có ý hàng phục vậy. Nhân lúc chúng không có ý đánh mà chôn sống hết chúng, có thể tạo khí thế của ba quân. Nếu tha chúng mà đi phía trước, tất gây hại ở sau lưng”. Đễ không nghe, vỗ về quân ấy rồi đi lên. Dàn trận chống với Thảo Ngô Hộ quân Trương Hàn, Dương Châu Thứ sử Chu Tuấn. Thấm Oánh lĩnh năm nghìn quân tinh nhuệ mang đao khiên của quận Đan Dương, gọi là ‘quân khăn xanh’, trước sau thường vào đánh vỡ trận vững, do đó đến đuổi quân của vùng Hoài Nam, ba lần xông vào đều không động. Bèn rút, tan toạc, Tiết Thảng, Tưởng Ban nhân loạn mà đuổi đánh, sau đó quân Ngô vỡ lở, tướng súy không ngăn được, Trương Kiều lại ra ở phía sau, đại phá quân Ngô ở Bản Kiều, bắt được bọn Đễ, Chấn, Oánh.

Tương Dương kí viết: Đễ tự Cự Tiên, người quận Tương Dương. Thời trẻ có tiếng tăm, thời Tôn Hưu làm Đôn kị Hiệu úy. Ngụy đánh Thục, người Ngô hỏi Đễ rằng: “Từ khi họ Tư Mã nắm việc đến nay, thường gây nạn lớn, trí lực dẫu đủ nhưng trăm họ chưa phục vậy. Nay lại vắt kiệt tiền sức của dân, đi xa đánh miền Ba Thục, quân mỗi dân mệt mà không biết thương xót, thua vì không được nghỉ ngơi, lấy gì cứu được? Ngày xưa Phù Sai đánh nước Tề, không trận nào là không đánh thắng, nhưng lại nguy vong là vì không lo đến nền gốc vậy, hướng chi đấy là đất tranh giành”! Đễ nói: “Không đúng. Tào Tháo dẫu có công trùm Hoa Hạ, oai lừng bốn cõi, ưa dùng quân trận, đánh dẹp không ngừng, dân đều sợ oai mà không nhớ đức vậy. Phi, Duệ nối theo, lại thêm tàn bạo, trong dựng cung điện, ngoài sợ anh hùng, đông tây rong ruổi, không năm nào yên, bên ấy mất lòng dân đã lâu ngày rồi. Cha con Tư Mã Ý tự nắm quyền cao, lập được công to, dẹp bỏ phiến nhiễu mà ban bố yên ổn, giúp mưu cho chủ mà cứu chữa bệnh tật, lòng dân theo về họ cũng đã lâu rồi. Cho nên miền Hoài Nam ba lần làm

phản mà tim bụng không lo, Tào Mao bị giết mà bốn phương không động, bẻ địch mạnh như chặt củi khô, dẹp trong ngoài như trở bàn tay, tin dùng người hiền, đều dốc hết lòng, nếu không phải người có đủ trí dũng thì ai làm được như vậy? Oai vũ của họ lớn rồi, cái gốc rễ đã vững rồi, bây giờ đều thần phục rồi, kẻ hay được bày rồi vậy. Nay hoạn quan của nước Thục chuyên quyền, nước không có phép lệnh mà vẫn tham dùng quân, dân mệt mỏi, tranh lợi ở ngoài mà không phòng bị ở trong. Bên ấy mạnh yếu không giống, dầu chỉ dùng trí thôi cũng thắng, nhân lúc nguy mà đánh, chắc rằng sẽ phá được! Nếu không phá được, cũng chỉ không có công, cuối cùng không dứt được nỗi lo đuổi được quân bắc, không bỏ được nỗi sợ quân võ, sao lại không được như thế? Ngày xưa kiếm nước Sở sắc bén thì Tần Chiêu Vương sợ hãi, dùng Mạnh Minh thì người Tấn lo lắng, bên ấy được chí là nỗi lo lớn của nước ta vậy”. Người Ngô cười lời ấy, sau người Thục quả nhiên hàng nhà Tấn. Quân Tấn đến đánh Ngô, Hạo sai Để đem bọn Thẩm Oánh, Gia Cát Tịnh lĩnh ba vạn quân vượt sông chặn đánh. Đến Ngưu Chử, Thẩm Oánh nói: “Nhà Tấn luyện quân thủy ở đất Thục lâu rồi, nay dốc đại quân cả nước, vạn dặm cùng dốc sức, tất đem hết quân Ích Châu theo sông mà xuống. Các cánh quân ở đầu nguồn của ta không có phòng giữ, các tướng đều chết, phải dùng bọn trẻ dại, sợ rằng các thành lũy bên sông chẳng chống được. Quân thủy của nhà Tấn tất đến đấy rồi! Nên nuôi sức quân, đợi đến đánh một trận. Nếu có ngày thắng thì miền phía tây sông tự yên, phía trên dầu võ cũng có thể lấy lại được. Nay qua sông đón đánh, nếu thắng cũng không giữ được, còn nếu thua trận thì việc lớn hỏng cả”. Để nói: “Nước Ngô sắp mất, đấy là điều mà kẻ ngu người hiền đều biết, không phải đợi đến ngày nay vậy. Ta sợ nếu quân Thục đi đến đấy, lòng quân ta tất kinh sợ, không cứu sửa được nữa. Nay nên vượt sông, phải dùng sức quyết đánh lớn. Nếu thua trận vỡ lở thì cùng chết với xã tắc, không có gì ân hận. Nếu đánh thắng được thì quân bắc chạy trốn, thế quân sẽ tăng lên, rồi nên thừa thắng mà từ phía nam đánh lên, chặn giặc ở đường giữa, không lo không phá được giặc vậy. Nếu theo kế ông, sợ rằng quân tan hết, nếu cùng nhau ngồi đợi giặc đến, vua tôi cùng hàng, không có một người chết vì nạn, cũng chẳng nhục sao”? Rồi vượt sông

chặn đánh, quân Ngô thua to. Gia Cát Tịnh chạy trốn cùng năm, sáu trăm người, sai qua đón Đễ, Đễ không chịu đi, Tịnh tự đến dắt Đễ, bảo rằng: Cự Tiên, thiên hạ được mất đều có vận lớn, há đây là điều mà chỉ có riêng ông biết, sao lại cố tự tìm lấy cái chết vậy”? Đễ khóc lóc nói: “Trọng Tư, ngày nay là ngày ta chết vậy. Vả lại vào thời ta còn trẻ nhỏ, lại được Thặng tướng cứu giúp, thường sợ không được lấy cái chết báo đền, phụ lại danh tiếng hiền lương. Nay ta đem thân chết với xã tắc, còn trốn làm gì? Chớ dẫn dắt ta như thế nữa”. Tịnh khóc lóc mà thả ra, đi được hơn trăm bước đã thấy Đễ bị quân Tấn giết.

Ngô lục viết: Đễ thuở nhỏ được biết tên, đến lúc được tin dùng, ít khi hòa theo, chỉ làm tả hữu hộ vệ, có người bàn chê cười Đễ.

Sưu thần kí viết: Người huyện Tùng Dương quận Lâm Hải là Liễu Vinh theo Đễ đến phủ Dương Châu, Vinh bệnh chết ở trong thuyền được hai ngày, bấy giờ quân đã lên bờ, không có au chôn Vinh, bỗng nhiên hô lớn, nói: “Có người trói Quân sư! Có người trói Quân sư”! Tiếng kêu vang, rồi sống lại. Có người hỏi Vinh, Vinh nói: “Có tên lính giữ cửa Bắc Đẩu ở trên trời thấy có người trói Trương Đễ, trong lòng kinh ngạc, không ngờ kêu to, nói: “Sao lại trói Trương Quân sư”. Tên lính giữ cửa giận Vinh, quát đuổi đi ra. Vinh liền đi, sợ hãi, miệng còn phát tiếng kêu vậy”. Ngày đó, Đễ chết trận. Vinh đến thời Tấn Nguyên Đế còn sống.

Ngày bính dần tháng ba, mấy trăm người thân cận trong điện rập đầu xin Hạo giết Sầm Hôn, Hạo rồi bởi đành nghe theo.

Tấn kỉ của Can Bảo viết: Mấy trăm người thân cận trong điện rập đầu xin Hạo nói: “Quân bắc ngày càng đến gần mà quân ta không cử đao, Bệ hạ sẽ thế nào”! Hạo nói: “Làm gì”? Đáp nói: “Giết Sầm Hôn”. Hạo nói rằng: “Như các người, nên đem giết để tạ lỗi trăm họ”. Mọi người do đó nói: “Dạ”! Bèn cùng đứng dậy đi bắt Hôn. Hạo đi nhanh đuổi theo, rồi giết Hôn vậy.

Ngày mậu thìn, Đào Tuấn từ Vũ Xương về, liền dẫn đến gặp, hỏi tin tức của quân thủy, đáp nói: “Thuyền của đất Thục đều nhỏ, nay chỉ cần hai vạn quân cưỡi thuyền lớn mà đánh, tự đủ phá chúng”. Do đó tụ quân, trao tiết

việt cho Tuấn. Ngày sau sắp đi, đêm ấy quân sĩ chạy trốn cả. Thế rồi Vương Tuấn thuận dòng sắp đến, bọn Tư Mã Trụ, Vương Hồn đều đến gần côi. Hạo dùng kế của bọn Quang lộc huân Tiết Oánh, Trung thư lệnh Hồ Xung, chia sai đem thư đến chỗ bọn Tuấn, Trụ, Hồn nói: “Ngày xưa nhà Hán làm mất đại thống, chín châu đều chia cắt, Tiên đế được thời mà chiếm được miền Giang Nam, bèn chia giữ sông núi, ngăn cách với nước Ngụy. Nay nhà Đại Tấn nổi lên, đức trùm bốn cõi, tạm ổn qua ngày, chưa báo mệnh trời. Nhưng đến ngày nay, sáu quân đông đảo, chặn giữ đường đất, đi xa đến bến sông, khiến cho cả nước sợ hãi, yên ổn chỉ còn phút chốc. Dám mong thiên triều phát tỏa ánh sáng. Nay kính sai bọn Tư thư Thái thường Trương Quý mang theo ấn thao đến làm tin xin lệnh, mong được thu nạp để giúp dân chúng”.

Giang Biểu truyện chép thư Hạo sắp thua gửi cho cậu là Hà Thực nói: “Ngày xưa Đại Hoàng Đế dùng mưu thần vũ, phát ba nghìn quân sĩ, cắt chiếm Giang Nam, cuốn thu Giao, Quảng, mở mang nghiệp lớn, muốn truyền cho vạn đời. Đến thời ta thì đức kém, tự giữ thành quả, không thể vỗ yên dân chúng, phần nhiều sai lầm, làm trái mệnh trời. Việc u tối xảy ra, điềm xấu báo đến, khiến cho người rợ miền nam làm loạn, đánh dẹp chẳng xong. Nay nghe tin đại quân Tấn, từ xa đến đã đến bờ sông Giang, vậy mà quân dân ta mệt mỏi, đều đã thu lui, rồi Trương Đế không trở về, quân chết quá nửa. Ta rất đau lòng, đến nay không vui. Lại được biểu của Đào Tuấn nói rằng từ Vũ Xương đến phía tây đều vỡ không giữ được. Không giữ được không phải vì lương không đủ, không phải vì thành không vững, mà là vì tướng sĩ không đánh mà thôi. Quân đã không đánh, há lại giận quân sao? Đây là tội của ta vậy. Thiên văn biến đổi ở trên, quân dân kêu than ở dưới, xem hình thế ấy, nguy như quả trứng mỏng, vận nước Ngô đã hết, làm sao tránh được? Trời chẳng diệt nước Ngô, chỉ là do ta tự chuốc lấy vậy. Nhắm mắt xuống suối vàng, còn mặt mũi nào nhìn bốn vị Đế đây! Ông hãy cố gắng bày mưu lạ, viết ra báo cho ta”. Hạo lại gửi thư cho bày tôi nói: “Ta vì không có đức, kính nổi nghiệp lớn, làm việc ác bạo, mới khiến cho trăm họ lâu ngày khốn trong tro bùn, dẫn đến một sớm phải phải tự dứt

mệnh, xã tắc nghiêng lật, tông miếu không có chủ, hồ thẹn chất cao như núi, chết rồi vẫn còn tội. Tự nghĩ đức mỏng, trộm nắm quyền lớn, tài hèn tính xấu, gánh vác ngôi cao, cho nên Chu dịch có lời răn bẻ chân vạc, thi nhân có lời chê bản thân. Lại tự giữ cung điện, ôm lấy bệnh tật, kế đã không đủ, suy nghĩ cũng sai, phần nhiều lầm lẫn. Tiểu nhân ở bên, do đó sinh tàn bạo, kẻ ác dọc ngang, người trung bị hại. U mê không tỉnh, dẫn đến tắc nghẽn. Ta phụ lại các ông, việc đã khó xử như nước hắt đi không thể thu lại vậy. Nay nhà Đại Tấn dẹp bằng bốn cõi, dốc lòng làm việc với người hiền lương, thành thực giữ tiết với người anh tuấn. Quân Trọng là kẻ thù mà Hoàn Công vẫn dùng, Lương, Bình bỏ nước Sở mà làm tôi nhà Hán, bỏ chỗ loạn đến chỗ yên, không phải là không có lòng trung vậy. Chớ vì thay đổi triều đại mà hao tổn chí khí. Gắng theo cái đẹp, kính theo thời thế. Biết nói gì nữa, quẳng bút mà thôi”.

Ngày nhâm thân, Vương Tuấn đến trước nhất, do đó nhận lễ hàng của Hạo, cỡi trời đốt quách, mời vào gặp nhau.

Tấn Dương thu viết: Tuấn thu được bản đồ số hộ, lĩnh bốn châu, bốn mươi ba quận, ba trăm mười ba huyện, năm hai hai vạn ba nghìn hộ, ba vạn hai nghìn quan lại, hai mươi ba vạn quân, hai trăm ba mươi trai gái, hai trăm tám mươi vạn hộ thóc gạo, hơn năm nghìn chiếc thuyền, hơn năm nghìn cung nhân.

Trụ vì Hạo đem ẩn thao đến cho mình, sai sứ giả đem Hạo đi. Hạo đem người nhà về phía tây, đến ngày đình hội tháng năm năm Thái Khang thứ nhất hội ở kinh sư. Ngày giáp thân tháng tư, hạ chiếu nói: “Tôn Hạo thể cùng theo hàng, trước đây hạ chiếu cho không chết, nay Hạo đã đến, ý vẫn thương xót, phong cho hiệu là Quy Mệnh Hầu, cấp cho áo mặc xe ngựa, ba mươi khoảnh ruộng, mỗi năm cấp năm nghìn斛 lúa, năm mươi vạn tiền, năm trăm thất lụa, năm trăm cân gấm”. Thái tử Cẩn của Hạo được bái làm Trung lang, các con lúc trước làm Vương đều bái làm Lang trung.

Sưu thần kí viết: Sự dựng lập nước của người Ngô, tín chẳng vững vàng, các tướng giữ đồn biên ải đều phải đem vợ con làm tin, gọi là ‘giữ con tin’. Trẻ con chưa lớn có đứa cùng tuổi chơi đùa với nhau, hằng ngày có đến

mấy chục đứa. Tháng ba năm Vĩnh An thứ hai, có một đứa trẻ lạ, cao hơn bốn thước, khoảng sáu, bảy tuổi, mặc áo màu xanh, đến chỗ bọn trẻ chơi nhưng bọn trẻ chẳng ai biết. Đều hỏi nói: “Mi là con nhà ai mà ngày nay bỗng đến đây”? Đáp nói: “Thấy bọn mi chơi vui, cho nên đến thôi”. Lạ mà nhìn xem, mắt có ánh sáng, rực rỡ tỏa ra ngoài. Bọn trẻ đều sợ, lại hỏi vì sao. Đứa trẻ liền đáp nói: “Bọn mi sợ ta sao? Ta không phải người, là sao Huỳnh hoặc⁽¹⁶⁾ vậy. Ta có lời báo cho bọn mi rằng: ‘Tam công trừ, Tư Mã tới’”⁽¹⁷⁾. Bọn trẻ cả kinh, có đứa chạy đi báo người lớn, người lớn đi nhanh đến xem. Đứa trẻ nói: “Ta bỏ bọn mi đi thôi”! Thẳng người mà nhảy, liền đó hóa thân. Mọi người ngưỡng mắt xem, như có một dải lụa đang bay lên trời. Người lớn đến xem, vẫn còn thấy được. Phập phồng dần dần lên cao, chốc lát mất hút. Bấy giờ chính trị nước Ngô tàn ngược, chẳng ai dám nói. Năm năm sau thì nước Thục mất, sáu năm nữa thì nhà Tấn lập, đến đây thì nước Ngô diệt, tức ‘Tư Mã tới’ vậy.

Tấn kỉ của Can Bảo viết: Vương Tuấn sửa thuyền ở đất Thục, Ngô Nhan lấy tấm gỗ viết chữ lên cho trôi sông đến báo cho Hạo rằng: “Tấn tất có kế đánh Ngô, nên tăng quân ở quận Kiến Bình. Nếu không hạ được quận Kiến Bình thì rút cuộc không dám vượt sông đâu”. Hạo không nghe. Lục Kháng đánh thẳng Bộ Xiển, ý Hạo càng kiêu căng, bèn sai Thượng Quảng bói xem khi nào chiếm cả thiên hạ, gieo được quẻ ‘đồng nhân’ và quẻ ‘đi’⁽¹⁸⁾ đáp nói: “Tốt. Vào năm canh tí sẽ ngồi dưới lòng xanh mà vào thành Lạc Dương”. Do đó Hạo không sửa chính trị mà thường có ý nhóm ngó phương bắc. Năm đó cũng đúng là năm canh tí.

Năm thứ năm, Hạo chết ở Lạc Dương.

Ngô lục viết: Hạo đến tháng mười hai năm thứ tư thì chết, bấy giờ bốn mươi hai tuổi, táng ở đất huyện Hà Nam.

Bình rằng: Tôn Lượng trẻ nhỏ mà không có người hiền giúp đỡ, do đó giữ ngôi không được trọn vẹn, đây là thế chắc chắn vậy. Hưu vì có ân dày với người quen cũ, tin dùng bọn Hưng, Bố, nhưng không biết tiến cử người tài năng, không sửa chính trị, dẫu có ý tốt ham học thì có ích gì cho việc trị loạn đây? Lại đã phế rồi mà còn khiến cho Lượng không được hưởng trọn

tuổi đời, về nghĩa là bạc bẽo vậy. Hạo dùng hình pháp bừa bãi, kẻ bị giết bị đuổi có lẽ không thể kể hết. Cho nên bày tôi người người đều sợ hãi, đều ngày ngày trông mong đến sớm không đến tối. Lại còn mê hoặc, bói toán, tìm kiếm điềm lành thì rất nhiều. Ngày xưa vua Thuấn, vua Vũ chăm chỉ trồng trọt, là bậc thánh tài đức, có vị vẫn thề ước với bày tôi, mong bày tôi sửa lỗi sai của mình, có vị vẫn nghe lời hay, thường nghe không mệt. Huống chi Hạo ngang bướng, làm việc tàn bạo, người trung can ngăn thì giết, kẻ ác giếm nịnh thì dùng, gây hại cho dân, dân dật xa xỉ, thật là đáng chém đầu phanh thây để tạ lỗi trăm họ. Nhưng được nhận chiếu không giết chết, lại còn được ban cho ân sủng, đấy há chẳng phải là ân rất lớn, đức rất dày sao⁽¹⁹⁾!

Tôn Thịnh nói: “Ngày xưa lập vua là để dẫn dắt dân chúng, cho nên phải kính theo càn khôn⁽²⁰⁾, bao bọc vạn vật; nếu kẻ nào phóng túng tàn ngược, tàn hại vật sống thì trời diệt kẻ đó, cắt đứt bổng lộc, tước bỏ ngôi cao ngoảnh mặt về phía nam, lại thêm hình phạt giết chết thảm khốc. Cho nên Thang, Vũ vung rìu, không bị chê cười là không kính thuận; Hán Cao Tổ vung kiếm mà không bị bàn tán là làm mất khí tiết⁽²¹⁾. Vì sao? Là vì kẻ ác bạo trong bốn cõi là kẻ mà bị thần người gạt bỏ vậy. Huống chi tội của Hạo như kẻ giặc cướp, tàn ngược hơn cả Tân, Quý⁽²²⁾, dầu treo đầu trên cờ trắng cũng không đủ để tạ lỗi với người bị chết oan, phơi thây nơi tông miếu cũng không đủ đền hết được tội ác, vậy mà vẫn được vinh hiển, thêm được ban sủng, đấy mà là nêu cao ý trời, khen ngợi cái nghĩa thương dân phạt kẻ có tội sao? Đấy là biết là tàn nghịch mà không phạt, biết là ác bạo mà chẳng răn bảo vậy. Kinh Thi viết: ‘Bắt lấy kẻ siểm nịnh ném vào cho hổ sói’. Kẻ siểm nịnh còn bị thế, huống chi là kẻ tàn ngược? Vả lại cờ thần phấp phới, quân đến hang ổ, sức cùng thế tận rồi mới xin hàng, tội không đáng tha đã rõ, nghĩa ‘tam xu’⁽²³⁾ lại tắc, đạo quyền biến cũng quá⁽²⁴⁾, không thể dùng vậy”.

Lục Cơ viết bài Biện vong luận nói nguyên nhân nước Ngô mất, chương đầu viết rằng: “Ngày xưa nhà Hán mất ngôi, gian thần nắm quyền, họa xảy ra ở kinh đô, hại thấm ngấm ở triều đình, kỉ cương mục ruỗng, nhà vua hèn

kém. Do đó bọn anh hùng nổi lên như ong, nghĩa quân bốn phương tụ họp, Vũ Liệt Hoàng Đế⁽²⁵⁾ của nước Ngô ta khẳng khái lập nước, sét động miền Kinh Nam⁽²⁶⁾, chiếm cả bọn hỗn tạp, trung dũng hơn đời. Oai nghiêm thì lẫy lừng như Di Nghê⁽²⁷⁾, ra quân thì giặc xấu bị cắt tai, bèn quét sạch tông miếu, cúng tế tổ tiên. Bấy giờ tướng đến mây bay trùm châu quận, quân đi như gió lốc cuốn thôn ấp, gươm gờ rong ruổi như hổ gấu họp bầy, dẫu quân hội tụ vì nghĩa, cùng thể hợp sức, nhưng đều mang ý nghi ngờ, đem binh gây loạn, có kẻ không có mưu lược, có kẻ sợ oai giặc mạnh, còn như kẻ trung trinh giữ tiết, chưa có ai được như thế. Vũ Liệt Hoàng Đế đã mất, Trường Sa Hoàn Vương lại trở tài hơn đời, tuổi trẻ anh hùng, dẫn dắt người già, cùng họ lập nghiệp. Quân mạnh ruổi sang miền đông, đem quân ít phá giặc nhiều, đánh tướng không cần thành vững, phá giặc không cần giao tranh, bắt giết kẻ phản võ về kẻ phục thì Giang Nam định yên, lập hình pháp luyện quân sĩ thì uy đức vang dội, đối đãi kẻ sĩ thì Trương Chiêu trở thành người hiền, giao kết người giỏi thì Chu Du thành người hùng. Hai vị quân tử ấy đều chăm chỉ mà mưu lạ, nhã nhặn mà lại thông minh, cho nên người cùng chí đến nương dựa, bọn bạn bè đến tụ hội, đấy là Giang Đông có nhiều kẻ sĩ vậy. Muốn lên phía bắc đánh Hoa Hạ, đánh dẹp kẻ phạm cấm, kéo xe vua đi đúng đường bằng, lập ngôi Đế đúng nơi cung đỏ, kẹp Thiên tử để lệnh chư hầu, sửa vận trời mà đặt lại ngôi báu. Xe quân đã đi, bọn xấu dôi theo, nghiệp lớn chưa xong, giữa đời mất sớm. Dùng Đại Hoàng Đế ta nối nghiệp, dùng mưu lạ mà noi theo phép hay, dốc chí lớn mà mưu tính kế sâu xa, nắm chính trị mà làm theo việc cũ, vâng mệnh mà xem xét tục xưa, lại thêm chăm chỉ vững vàng, tự thân mình tiết kiệm, tính kế nghĩ đầy đủ, mưu lược hay giỏi, phát cờ đến nơi gò vườn, ban lệnh đến nơi phố xá. Cho nên anh hào nghe tiếng mà theo đến, kẻ sĩ mong tin mà chạy sang, người tài xôm tụ, dũng sĩ như rừng. Do đó Trương Chiêu làm thầy dạy, bọn Chu Du, Lục Công⁽²⁸⁾, Lỗ Túc, Lữ Mông vào làm tim bụng, ra làm đùi tay; bọn Cam Ninh, Lãng Thống, Trình Phổ, Hạ Tề, Chu Hoàn, Chu Nhiên giễu oai phong, bọn Hàn Đường, Phan Chương, Hoàng Cái, Tưởng Khâm, Chu Thái tỏ sức khỏe; phong nhã thì có bọn Gia Cát

Cần, Trương Thặng, Bộ Chất gây tiếng vang giúp nước rạng rỡ, coi việc thì bọn Cố Ung, Phan Tuấn, Lữ Phạm, Lữ Đại trở tài làm quan, kì dị thì có bọn Ngu Phiên, Lục Tích, Trương Ôn, Trương Đôn lấy giễu cợt mà sửa nắn, đi sứ thì có bọn Triệu Tư, Thẩm Hành tỏ tài trí mà giữ danh tiếng, thuật số thì có bọn Ngô Phạm, Triệu Đạt đoán điềm lành mà khen đức, có bọn Đồng Tập, Trần Vũ giết thân mà giúp chủ, có bọn Lạc Thống, Lưu Cơ cố gắng can gián để sửa lỗi, mưu chẳng sai kế, làm chẳng lầm mưu. Do đó bèn cắt chiếm sông núi, ngăn giữ miền Kinh, Ngô mà tranh đua với thiên hạ vậy. Nhà Ngụy từng dựa vào oai thắng trận, đem quân đến trăm vạn, chèo thuyền vào đường Đặng Tắc, xua quân xuống miền Hán Âm, hàng vạn tay chèo như rồng cuốn dòng thuận, nghìn đội quân kị như hổ nhảy đất bằng, mưu thần đầy trưởng, tướng võ liên hợp, có chí nuốt trọn miền Giang Đông, bao trùm cả vũ trụ. Thế nhưng Chu Du xua quân ít của nước ta mà đuổi chúng ở Xích Bích, cờ đồ xe hồng chỉ may được thoát, cong chân chạy xa. Hán Vương dựa vào ngôi hiệu Hoàng Đế, đem quân miền Ba Hán mà rong ruổi chỗ nguy, kết lũy vạn dặm, có chí trả thù trận thua của Quan Vũ, mưu lấy lại đất Tương Tây⁽²⁹⁾. Thế nhưng Lục Công ta cũng bẻ gãy chúng ở Tây Lăng, quân thua vỡ lở, khốn cùng vượt sông, chết ở Vĩnh An. Rồi đến cướp cửa Bá Tu, đến gần sông bẻ quân mạnh, ở trận Bồng Lung, xe ngựa cũng chẳng còn. Do đó các tướng của hai nước kia sợ oai mà giảm sức, thế mất tiền hết, mà nước Ngô ta vẫn coi thường không nhân lúc chúng yếu mà đánh tới. Cho nên người Ngụy hòa thân, nhà Hán⁽³⁰⁾ xin thề, rồi lên ngôi Thiên tử, lập thế chân vạc. Phía tây đánh miền quanh đất Dung Thục⁽³¹⁾, phía bắc cắt chiếm miền ven sông đất Hoài Hán, phía đông bao trùm đất Bách Việt, phía nam chứa bọc đất của người rợ. Do đó giăng lễ ‘tám đời’, cử nhạc ‘tam vương’, tuyên cáo Thượng đế, dẫn dắt bày tôi. Quân hùng tướng hổ, men sông mà giữ, kích dài dáo cứng, xen gió mà vung. Trăm quan đốc lòng ở trên, bốn dân vui nghiệp ở dưới, ân đức ban xa, giáo hóa phát rộng. Bèn sai một quan Hành nhân đi xem xét, võ về nước ngoài, voi thuần ngựa khỏe buộc ở ngoài cửa, châu sáng ngọc đẹp đeo ở trong phủ, vật đẹp theo chân mà nấp, đồ lạ nghe tiếng mà dâng, xe nhẹ ruổi ở miền

nam, xe lớn nghỉ ở bãi bắc⁽³²⁾, giúp dân tránh nạn binh đao, răn quân tránh nổi lo đánh dẹp, do đó nghiệp Đế vững vậy. Đại Hoàng Đế đã băng, vua nhỏ lên ngôi, kẻ gian làm bừa. Cảnh Đế lại lên, sửa lại phép cũ, việc chẳng có lỗi lớn, là vua giỏi giữ nghiệp văn vậy. Đến thời đầu Quy Mệnh Hầu, phép cũ chưa mất, là vì người cũ vẫn còn vậy. Đại Tư mã Lục Công đem tài văn võ giúp đỡ, Tả Thặng tướng Lục Khải tỏ tính thẳng thắn can gián, bọn Thi Tích, Phạm Thận đem uy chiếu sáng, bọn Đinh Phụng, Chung Li Phi đem sức chống đỡ, bọn Mạnh Tông, Đinh Cố làm công khanh, bọn Lô Huyền, Hạ Thiệu nắm việc lớn, vua trên dầu xấu nhưng bày tôi còn tốt. Cho đến đời cuối, bày tôi cũ đã hết, do đó dân đen có chí tan rã, nhà vua có nạn thua võ, vận số đến lúc suy yếu, quân Tấn theo đó mà đánh, quân ta tan khỏi trận, dân ta trốn khỏi ấp, thành ao chẳng có rào lũy vững vàng, sông núi không có gò đất chắc chắn, không có đồ thang mây của Công Du Ban cho nên Trí Bá bị hại ở rãnh ao, Sở Tử phải đắp thành để vây, Yên Tử phải dẫn quân vượt sông về phía tây⁽³³⁾, quân đánh chưa được mười hai ngày mà xã tắc đã diệt vậy. Dầu trung thần hăng hái, liệt sĩ giữ tiết, cũng giúp gì được? Tướng của họ Tào, họ Lưu không phải chọn ở một thời, quân thời này không phải là quân thời xưa, vậy mà phép đánh giữ vẫn học theo phép xưa, cái lợi của đất hiểm thì vẫn không đổi, nhưng đạo lý được thua thì xưa nay trái ngược. Vì sao? Đây là phong tục khác nhau, dùng người tài cũng khác nhau vậy”. Chương cuối viết rằng: “Vào thời vua của ba nước, người Ngụy chiếm vùng Hoa Hạ, người Hán chiếm miền Mân, Ích, người Ngô giữ miền Kinh, Dương trùm cả miền Giao, Quảng. Họ Tào dầu có công giúp Hoa Hạ nhưng tàn ngược cũng nhiều, dân chúng oán giận vậy. Họ Lưu dựa vào đất hiểm mà tỏ trí, công cũng ít thôi, phong tục lại thấp kém vậy. Hoàn Vương của nước Ngô thì dùng võ, Thái Tổ⁽³⁴⁾ dựng nghiệp lại dùng đức, thông minh rộng rãi, mưu nghĩ sâu xa vậy. Tìm người hiền không biết mỗi, thương dân như thương con nhỏ, dốc hết ân đức để đãi kẻ sĩ, đem lòng son để yêu thương người thân. Cho nên cử Lữ Mông ở lúc hành quân, biết Phan Tuấn ở lúc bắt tù binh, Thành thực mà tin dùng kẻ sĩ, không vương bận đến kẻ làm phản mình; chọn người tài mà cho làm

quan, không lo lắng người khác lấn quyền mình. Chăm chỉ luyện quân, biết oai của Lục Công mà trao cho quân vệ để giúp quân của Chu Du. Ở cung nhỏ ăn cơm thô để thưởng nhiều cho công thần. Giữ ý nhún nhường để hỏi mưu của kẻ sĩ. Cho nên Lỗ Túc ngưỡng mặt mà gửi thân, Sĩ Tiếp chịu ân mà vâng mệnh. Khen đức của Trương Công là cao thượng mà giảm cuộc vui săn bắn, khen lời của Gia Cát là hiền lành mà dứt cuộc vui dâm dật, khen lời của Lục Công là cảm động mà bỏ hình pháp rườm rà, khen ý của Lưu Cơ là hay lạ mà lập lời thề ‘ba chén rượu’, than thở rầu rĩ để xem bệnh của Tử Minh, chia ngọt xẻ bùi để nuôi con của Lăng Thống, lên đàn còn khảng khái khen công của Lỗ Túc, vứt bỏ lời xấu mà tin khí tiết của Tử Du. Cho nên trung thần dốc hết trí khôn bày mưu, kẻ sĩ đều được trổ hết tài năng, nhìn xa trông rộng, không sai dù là việc nhỏ nhoi vậy. Cho nên trăm quan hòa hợp, các việc chẳng gấp. Lúc đầu đóng đô ở Kiến Nghiệp, bày tôi xin sửa sửa nghi lễ, Thiên tử từ chối mà không theo, nói: ‘Thiên hạ sẽ nói trăm ra sao’! Cung điện xe ngựa đều nhỏ bé vậy. Cho đến thời giữa, phận Thiên tử đã định, cái lỗi của trăm việc đã được sửa qua, dầu giáo hóa không tốt đẹp bằng thời đầu nhưng việc giúp nước yên dân cũng đủ cho là được vậy. Đất vuông mấy vạn dặm, quân mang giáp trăm vạn, đồng ruộng đầy ướm, người dân chăm chỉ, đất nước giàu đủ, vũ khí sắc bén, phía đông dựa vào biển, phía tây chặn chỗ hiểm, sông dài ngăn bờ cõi, núi cao giữ phen dậu. Cái lợi của nhà nước, chưa có nước nào hơn được thế. Nếu người tài bậc thường giữ đạo hay, người giỏi bày được mưu cao, noi theo phép cũ, dân chăm chỉ làm việc, theo phép cấm, giữ đạo thường thì có thể kéo dài năm tháng, không có nỗi lo nguy vong vậy. Có kẻ nói rằng Ngô, Thục là nước răng môi, Thục mất thì Ngô diệt, lẽ ấy đúng vậy. Thục là nước phen dậu giúp đỡ nhưng không hẳn là nước quyết định sự còn mất của nước Ngô. Vì sao? Bờ cõi nước ấy liền kề, núi nhiều chỗ hiểm, đường bộ không có đường bằng vừa xe đi, sông suối chảy xiết, nước có cái hại của sóng lớn. Dầu có trăm vạn quân mạnh, kẻ đi được cũng không quá nghìn người, thuyền xe dài nghìn dặm, đi trước cũng không quá trăm chiếc. Cho nên họ Lưu đi đánh, Lục Công dự phải lập trại dài, cái thế ấy là chắc chắn. Ngày xưa nước Thục sắp mất, triều đình bàn mưu, có người muốn

chất đá ở ngăm dòng nước, có người muốn sắm máy nổ để phòng bị có biến. Thiên tử xét lời bàn của bầy tôi mà hỏi với Đại Tư mã Lục Công, Lục Công cho rằng sông suối vốn là do trời đất bày ra để điều hòa khí gió, cho nên không thể ngăn chặn, mà máy nổ thì ta và địch đều có đủ, nếu địch bỏ để theo sửa máy nổ, đến đất Kinh, Dương mà tranh các đồ thuyền chèo, đấy là trời giúp ta vậy, chỉ nên giữ Giáp Khẩu để đợi chặn địch thôi. Đến thời loạn Bộ Xiển, dựa vào việc giữ thành để dây dưa giặc mạnh, đem tiền của để dẫn dụ người rợ. Bấy giờ quân của nước lớn như mây vờn điện xẹt, treo cờ bên sông, đắp lũy ven bờ, giữ nơi hiểm yếu để ngăn phía tây của người Ngô, rồi đem quân thuyền từ miền Ba Hán men sông mà xuống phía đông. Lục Công đem ba vạn quân mạnh lên phía bắc giữ đồn Đông Hàng, đắp lũy cao đào hào sâu, sửa giáp nuôi quân. Giặc phản đồn ứ đợi diệt mà không dám nhòm con đường sống ở phía bắc, giặc mạnh thua vỡ tan chạy, chết đến quá nửa, do đó sai năm nghìn quân khỏe đến phía tây chống quân thủy, đông tây cùng thắng, bắt được vạn tên. Mưu của người hiền đáng tin thay, há lừa ta sao! Từ đó đuốc lửa hiểm đốt, bờ cõi ít lo. Lục Công chết thì kẻ mưu phản càng nhiều, nạn của nước Ngô đã thấm sâu vào sáu quận. Vào trận năm Thái Khang, quân chẳng đông bằng quân ngày xưa, cuộc loạn ở Quảng Châu thì mỗi họa này còn hơn cả mỗi họa ngày ấy, cho nên nhà nước nghiêng đổ, tông miếu trở thành gò hoang. Ô hô! Người hiền mất đi, nhà nước nan nguy, không đúng thế ư! Kinh Dịch viết: ‘Thang, Vũ đổi mệnh thuận với trời’, kinh Thái huyền viết: ‘Nếu loạn chưa đến tận cùng thì chưa nên sửa trị’, ý nói bậc Đế Vương phải dựa vào thiên thời vậy. Người xưa có nói: ‘Thiên thời không bằng địa lợi’, kinh Dịch viết: ‘Vương Hầu đóng quân chỗ hiểm để giữ nước của mình’, ý nói là đất nước cậy dựa vào chỗ hiểm vậy. Lại viết: ‘Địa lợi không bằng nhân hòa, do đức không do đất hiểm’, ý nói là do người giữ chỗ hiểm vậy. Nước Ngô nổi lên là do ở đấy, như họ Tôn vốn là hợp với nguyên nhân ấy vậy. Đến lúc diệt vong, vì chỉ cậy vào đất hiểm mà thôi. Lại nữa như họ Tôn là khác nguyên nhân ấy vậy. Dân của bốn châu⁽³⁵⁾ không phải không có quân, phía nam sông lớn không phải thiếu người giỏi. Sông núi hiểm yếu thì dễ giữ, vũ khí sắc bén

cũng dễ dùng vậy, cái hay của phép xưa cũng dễ noi theo vậy. Chưa đánh trận mà gặp họa. Vì sao? Là vì dùng người sai lầm vậy. Cho nên Tiên đế lập phép tắc giữ nước lâu dài, xét kĩ vận số được mất, tự mình vỗ về trăm họ, ban ân đức để được nhân hòa, rộng rãi để tìm mưu của người tài giỏi, khiêm nhường để được sự tin yêu của quân dân. Cho nên yên thì cùng vui với dân chúng, đến lúc nguy thì cùng lo với dân chúng. Nếu yên mà cùng vui với dân thì chẳng bị nguy; nếu nguy mà cùng lo với dân thì nạn chẳng đáng lo. Như thế, cho nên dựng được xã tắc mà giữ được đất đai, như vậy không bài hát Mịch tú nhớ nhà Ân, chẳng có bài hát Thử li thương nhà Chu⁽³⁶⁾ vậy”.

[CHÚ THÍCH]

- (1) Đại xá: tha tội chết hoặc giảm tội cho tội nhân.
- (2) Vùng Hoài Nam: vùng phía nam sông Hoài cho đến phía bắc sông Trường Giang.
- (3) Vùng có quân mã nơi bến sông: ý nói các vùng trọng yếu của nước Ngô ở ven sông Trường Giang.
- (4) ‘Móc câu chặt áo’: ‘Móc câu’ chỉ việc Quản Trọng bắn móc câu vào Tề Hoàn Công. Tề Tương Công hôn ám, em là Kiều trốn đến nước Lỗ, dùng Quản Trọng làm thầy; Tiểu Bạch trốn đến nước Cử, dùng Bão Thúc Nha làm thầy. Sau khi Tề Tương Công chết, Kiều và Tiểu Bạch tranh nhau về nước Tề làm vua. Quản Trọng đem quân chặn đường Tiểu Bạch, lấy móc câu trong áo ra bắn, Tiểu Bạch giả chết, cuối cùng vào nước Tề làm vua, đấy là Tề Hoàn Công. Sau khi lên ngôi vua, Tề Hoàn Công không nhớ thù cũ, dùng Quản Trọng làm Tướng quốc. ‘Chặt áo’ chỉ việc Tấn Hiến Công (theo Sử kí - Tấn thế gia thì Tấn Huệ Công sai hoạn quan là Lí Đề đi giết Trùng Nhĩ) làm vua sợ Công tử Trùng Nhĩ tranh ngôi vua, bèn sai hoạn quan là Phi đi giết Trùng Nhĩ, suýt giết chết, chỉ chặt đứt được vạt áo của Trùng Nhĩ. Trùng Nhĩ chạy thoát, sau này về nước Tấn làm vua, đấy là Tấn Văn Công, không nhớ oán cũ, vẫn bàn việc nước với hoạn quan Phi. Đều chỉ việc không nhớ oán cũ. Ở đây nói Tôn Hưu bắt chước Tề Hoàn Công và Tấn Văn Công mà tha và vẫn dùng cho Lí Hành.
- (5) Tế chạp: tế cuối năm.
- (6) Hán Văn Đế: vị vua thứ ba của nhà Hán, thời Hán Văn Đế là thời thiên hạ yên bình.
- (7) Chính: chính trị, việc quan trọng của nhà nước.
- (8) Sư Phục: người nước Tấn, làm quan Đại phu của nước Tấn, nói với Tấn Mục Công rằng: “Tên để lập nghĩa, nghĩa để làm lễ, lễ để coi chính, chính để giúp dân. Cho nên chính thành thì dân nghe theo, nếu dễ dãi thì sinh loạn”.

(9) Thành Ba Đông của đất Thục: bấy giờ nước Thục đã thuộc vào nước Tấn.

(10) Trường Sa Hoàn Vương: tức Tôn Sách, được Tôn Quyền truy tặng thụy là Trường Sa Hoàn Vương.

(11) Tấn Văn Đế: tức Tư Mã Chiêu, được Tấn Vũ Đế phong làm Văn Đế, sử sách lại thường gọi là Tư Mã Văn Vương, Tấn Văn Vương.

(12) Bông hoa rực rỡ, được vẽ tươi tốt: câu này có trong kinh Thi, ý nói sứ thần được nhà vua sai đi giúp dân ở các địa phương.

(13) Ngũ tài: ý chỉ năm đức tính, theo Lục thao - Long thao thì ngũ tài là dũng, trí, nhân, tín, trung.

(14) Chữ từng như chữ ‘thập’ ghép với chữ ‘bát’ và chữ ‘công’: chữ từng như chữ thập ghép với chữ bát và chữ công.

(15) Quy Mệnh Hầu: tức Tôn Hạo, sau khi hàng, được nhà Tấn phong làm Quy Mệnh Hầu.

(16) Sao Huỳnh hoặc: sao Huỳnh hoặc là một tên gọi khác của sao Hỏa.

(17) ‘Tam công trừ, Tư Mã tới’: ‘Tam công’ là bà họ Tào, Lưu, Tôn của ba nhà Ngụy, Thục Ngô. Tư Mã là họ Tư Mã của nhà Tấn. Ba nhà Ngụy, Thục, Ngô bị trừ thì nhà Tấn nổi lên thay vậy.

(18) Quẻ ‘đồng nhân’ và quẻ ‘di’: Quẻ ‘đồng nhân’ là quẻ thứ mười ba, quẻ ‘di’ là quẻ thứ hai mươi bảy trong sáu mươi tư quẻ của kinh Dịch.

(19) Nhưng được nhận chiếu không giết chết, lại còn được ban cho ân sủng, đấy há chẳng phải là ân rất lớn, đức rất dày sao!: câu này có ý khen ngợi ân đức của Tấn, ý nói tội Tôn Hạo đáng giết chết nhưng nhà Tấn tha cho lại còn ban ân sủng, như vậy là ‘ân rất lớn, đức rất dày’ vậy.

(20) Càn khôn: theo kinh Dịch thì càn là trời, khôn là đất, do đó người ta vẫn gọi trời đất là càn khôn.

(21) Thang, Vũ vung rìu, không bị chê cười là không kính thuận; Hán Cao Tổ vung kiếm mà không bị bàn tán là làm mất khí tiết: ý nói vua Thang là bày tội của nhà Hạ mà nổi dậy diệt nhà Hạ lập nhà Ân, vua Vũ Vương là

bầy tôi của nhà Ân mà nổi dậy diệt nhà Ân lập nhà Chu là đúng đạo, không bị chê cười là không kính thuận, Hán Cao Tổ là bầy tôi của nhà Tần mà nổi dậy diệt nhà Tần thì không bị bàn tán là làm mất khí tiết.

(22) Tân, Quý: Tân là vua Trụ của nhà Ân, Quý là vua Kiệt của nhà Hạ, là vua tàn bạo thời xưa.

(23) Nghĩa ‘tam xu’: tức nghĩa tha chết, ngày xưa vua đi săn bắn, bao vây ba phía mà đuổi con thú, để một phía còn lại cho nó chạy, biểu thị lòng nhân không nỡ bắt giết, ‘tam xu’ là ‘đuổi ba phía’ vậy.

(24) Đạo quyền biến cũng quá: mọi việc đều tùy lúc mà làm, nhưng lúc này không thể tùy lúc nữa, ý nói tội của Tôn Hạo không thể quyền biến mà tha được.

(25) Vũ Liệt Hoàng Đế: chỉ Tôn Kiên, được Tôn Quyền truy tặng thụy là Vũ Liệt Hoàng Đế.

(26) Miền Kinh Nam: tức vùng phía nam của Kinh Châu.

(27) Di Nghê: tức Hậu Nghê, là vua chư hầu thời nhà Hạ, nổi tiếng thiên hạ thời ấy, bắn tên rất giỏi.

(28) Lục Công: tức Lục Tốn.

(29) Đất Tương Tây: đất phía tây sông Tương thuộc Kinh Châu.

(30) Nhà Hán: ý chỉ nhà Thục Hán. Lưu Bị xưng Đế ở đất Thục, đặt hiệu là Hán có ý thay nhà Hán, không xưng là Thục vậy.

(31) Đất Dung Thục: tức đất Dung, đất Thục ở phía tây Kinh Châu, ý nói vùng Hán Trung, Ích Châu.

(32) Xe nhẹ ruổi ở miền nam, xe lớn nghỉ ở bãi bắc: xe nhẹ cho sứ giả ngồi, xe lớn cho tướng sĩ ngồi. Ý nói phía nam vỗ về người rợ, phía bắc đóng quân phòng bị quân Ngụy, ở yên không có giao tranh.

(33) Không có đồ thang mây của Công Du Ban cho nên Trí Bá bị hại ở rãnh ao, Sở Tử phải đắp thành để vây, Yên Tử phải dẫn quân vượt sông về phía tây: Công Du Ban là thợ giỏi thời Xuân thu làm ra các đồ dùng có ích, cho nên Trí Bá, Sở Tử, Yên Tử không có đồ dùng có ích thì gặp khó khăn khi đánh trận.

(34) Thái Tổ: tức Tôn Quyền, truy tặng thụy là Thái Tổ, người Ngô gọi là Đại Hoàng Đế.

(35) Bốn châu: tức bốn châu Kinh, Dương, Giao, Quảng của nước Ngô.

(36) Không bài hát Mịch tú nhớ nhà Ân, chẳng có bài hát Thử li thương nhà Chu: sau khi nhà Chu diệt nhà Ân, Cơ Tử đi qua thành nhà Ân thấy cung điện đổ nát, có cây lúa mạch mọc lên đó mà thương xót, khóc lóc mà hát bài Mịch tú; sau khi nhà Tây Chu mất, có một quan Đại phu của nhà Chu đi qua tông miếu cũ, thấy đều cây kê mọc đầy, nhìn cảnh ấy mà thương cảm, bèn làm hát bài Thử li. Người đời sau xem đây để chỉ bài hát của kẻ mất nước.

QUYỂN 4 - LƯU DO THÁI SỬ TỪ SĨ NHIẾP TRUYỆN

Lưu Do, Thái Sử Từ, Sĩ Nhiếp

SỖ TIẾP TRUYỆN

Sĩ Tiếp⁽¹⁾ tự là Uy Ngạn, người quận Thương Ngô huyện Quảng Tín. Tổ tiên Tiếp vốn là người huyện Văn Dương nước Lỗ, đến loạn Vương Mãng, tránh nạn đến đất Giao Châu. Qua sáu đời đến cha Tiếp là Tứ, vào thời Hoàn Đế⁽²⁾ làm Thái thú Nhật Nam. Tiếp lúc còn trẻ đi du học ở kinh sư, thờ người ở Dĩnh Xuyên là Lưu Tử Kỳ, hiệu đính sách Tả thị Xuân Thu. Được xét làm Hiếu liêm, bổ nhiệm chức Thượng thư lang, vì việc công bị bãi chức. Sau khi hết tang cha là Tứ, lại được đề cử làm Mậu tài, được phong chức Vu lệnh, rồi đổi làm Thái thú Giao Chỉ.

Em Tiếp là Nhất, ban đầu làm Đốc bưu ở quận. Thứ sử Đinh Cung được vời về kinh đô, Nhất theo hầu rất cung kính, Cung cảm cái tình ấy, lúc sắp ly biệt nói: “Thứ sử nếu ở lại thì sẽ mắc ba tội, nên ta phải giúp vua vậy”. Về sau Cung làm Tư đồ, cho vời Nhất. Nhất sắp đến, thì Cung đã bị miễn chức, Hoàng Uyển lên thay làm Tư đồ, lấy hậu lễ đãi Nhất. Đồng Trác làm loạn, Nhất bỏ trốn về quê.

Ngô thư chép: Uyển và Trác căm ghét nhau, nhưng Nhất tận tâm với Uyển, rất đáng khen ngợi. Trác ghét Uyển, bèn truyền mệnh rằng: “Quan Tư đồ Duyện là Nhất, không được đổi chức quan.” Cho nên hết năm không được thăng chức. Đến khi Trác về quan ải, Nhất bèn trốn về.

Thứ sử Giao Châu là Chu Phù bị giặc người Di giết hại, châu quận nhiều loạn. Tiếp bèn dâng biểu cho Nhất lĩnh chức Thái thú Hợp Phố, em thứ đang làm Từ Văn lệnh là Sĩ Hoàng Hữu làm Thái thú Cửu Chân, em của Sĩ Hoàng Hữu là Vũ, lĩnh chức Nam Hải Thái thú.

Tiếp vốn độ lượng khoan hòa mà nông hậu, lại nhún nhường với kẻ sĩ, sĩ nhân Trung Quốc đi tránh nạn đến nương dựa tới mấy trăm người. Tiếp thích đọc kinh Xuân thu, tự chú giải sách ấy. Người nước Trần là Viên Huy cùng với Thượng thư lệnh là Tuân Úc dâng thư rằng: “Ở Giao Chỉ có Sĩ phủ quân là người học văn uyên bác, lại thấu hiểu việc chính trị, ở giữa thời loạn, giữ toàn vẹn một quận, hơn hai mươi năm bờ cõi được vô sự, dân không mất nghiệp, bọn khách trọ ở đó, đều được nhờ mông ân che chở, dẫu

như Đậu Dung gánh vác việc ở Hà Tây, sao hơn được đây? Lúc hết việc quan, Tiếp thường nghiền ngẫm sách truyện, các sai lầm ở Xuân thu Tả thị truyện được Tiếp sửa lại mạch lạc chu đáo, tôi mấy lần hỏi về những điều còn ngờ vực trong truyện, đều nhận được các lời lí giải của bậc thầy, ý tứ rất sâu xa. Tiếp lại còn đọc hết các sách kim cổ, hiểu đầy đủ và tường tận được đại nghĩa. Nghe nói những người có học xưa nay ở kinh sư, lẽ phải trái không tranh giành, nay muốn giải nghĩa các điều lý ở sách Tả thị-Thượng thư để dâng lên chúa thượng”. Việc thấy được là như thế.

Anh em của Tiếp đều giữ các quận, làm hùng trưởng một châu, ở nơi xa vạn dặm, uy quyền không ai hơn được. Khi ra vào thì gõ chuông khánh, đầy đủ về uy nghi, kèn tiêu trống sáo, xe ngựa đầy đường, người Hồ đi gần bánh xe đốt hương thường có mấy chục. Vợ cả nàng hầu ngồi xe truy bình⁽³⁾, con em có quân kị theo hầu, người đương thời rất quý trọng, trăm bộ tộc người Man kính sợ phục tùng, Uý Đà⁽⁴⁾ cũng không hơn được. Vũ bị bị bệnh chết trước tiên.

Thần tiên truyện của Cát Hồng chép: Tiếp từng bị bệnh chết, qua ba ngày, có vị tiên nhân là Đông Phụng đem một viên thuốc cho uống, lấy nước đổ vào miệng, nâng đầu Tiếp dậy để trôi thuốc, uống xong được một lát, Tiếp lập tức mở mắt, chân tay động đậy, sắc diện dần dần thay đổi, nửa ngày có thể ngồi dậy được, bốn ngày sau lại có thể nói năng, sau bình phục như thường. Phụng tự Quân Di, là người ở huyện Hầu Quan.

Sau khi Chu Phù chết, nhà Hán phái Trương Tân tới làm Thứ sử Giao Châu, Tân sau lại bị tướng của mình là Khu Cảnh giết hại ở đó, nên Kinh châu mục Lưu Biểu phái người ở Linh Lăng là Lại Cung đến thay Tân. Bấy giờ quan Thái thú Thương Ngô là Sử Hoàng chết, Biểu lại phái Ngô Cự thay chức Hoàng, Cự với Cung cùng đi nhậm chức. Nhà Hán nghe tin Trương Tân chết, ban ấn thư cho Tiếp nói: “Đất Giao Châu ở tận cùng bờ cõi, phía nam liền với sông biển, ân trên chẳng tỏ hết được, đạo nghĩa ở dưới tắc nghẽn, biết kẻ nghịch tặc là Lưu Biểu vừa phái Lại Cung dòm ngó đất phương nam, nay cho Tiếp làm Tuy nam Trung lang tướng, đốc trách bảy quận, lĩnh chức Thái thú Giao Chỉ như cũ”. Sau Tiếp phái Trương Mân

dâng cống vật đến kinh đô, bấy giờ thiên hạ nhiễu loạn, đường lớn cách tuyệt, nhưng Tiệp không bỏ chức phận tiến cống, nên được đặc cách ban chiếu bái làm An viễn Tướng quân, phong tước Long Độ Đình hầu.

Về sau Cự và Cung mất lòng nhau, Cự cất quân đuổi Cung, Cung chạy về Linh Lăng. Năm Kiến An thứ mười lăm, Tôn Quyền phái Bộ Chất tới làm Thứ sử Giao Châu. Chất đến nơi, Tiệp thống suất anh em vâng mệnh nhận chức Tiết độ. Nhưng Ngô Cự mang dị tâm, Chất chém đi. Quyền thêm cho Tiệp chức Tả Tướng quân. Năm Kiến An mạt, Tiệp phái con là Hâm về làm con tin, Quyền cho Hâm làm Thái thú Vũ Xương, các con của Tiệp và Nhất ở phương nam, đều được bái làm Trung lang tướng. Tiệp lại dụ dỗ các hào trưởng ở quận Ích châu là bọn Ung Khải, thống suất nhân dân trong quận từ xa theo hàng phương đông, Quyền càng khen Tiệp, thăng làm Vệ Tướng quân, phong tước Long Biên hầu, em trai là Nhất làm Thiên tướng quân, tước Đô Hương hầu. Tiệp thường phái sứ giả đến chỗ Quyền, dâng cống các loại gỗ thơm, vải tốt, thường đến hàng nghìn tấm, các đồ quý báu như ngọc trai, vỏ sò lớn, lưu li, chim phỉ thúy, đồi mồi, tê giác, voi, các vật quý quả lạ như chuối, dưa, long nhãn, không năm nào không đưa tới. Có lúc cống cả thảy mấy trăm con ngựa. Quyền lập tức viết thư, ban cho ân sủng hậu hơn nữa, nhằm đáp lễ và uý lạo Tiệp. Tiệp ở quận hơn bốn chục năm, năm Hoàng Vũ thứ năm, lúc chín mươi tuổi thì chết.

Quyền vì thấy quận Giao Chỉ ở nơi xa, bèn tách từ Hợp Phố về bắc đặt làm Quảng châu, lấy Lã Đại làm Thứ sử; từ Giao Chỉ về nam đặt làm Giao châu, lấy Đái Lương làm Thứ sử. Lại phái Trần Thời thay Tiệp làm Thái thú Giao Chỉ. Đại ở lại quận Nam Hải, Lương và Thời đều trước tiên đến Hợp Phố, nhưng con của Tiệp là Huy tự nhậm chức Thái thú Giao Chỉ, phái binh sĩ trong tông tộc chống cự Lương. Lương lưu lại Hợp Phố. Người quận Giao Chỉ là Hoàn Lâm, từng được Tiệp cử làm quan, khẩu đầu can gián Huy khuyên nên sai người nghênh đón Lương, Huy giận, dùng bàn và đánh chết Lâm. Anh của Lâm là Trị và con là Phát lại tập hợp binh sĩ trong họ mạc đánh Huy, Huy đóng cửa thành cố thủ, bọn Trị đánh đến mấy tháng không sao hạ được, bèn hẹn ước giảng hòa kết thân, các bên đều bãi binh

trở về. Nhưng Lã Đại nhận chiếu đi tru diệt Huy, từ Quảng Châu đem binh rong ruổi ngày đêm tiến vào, đi qua Hợp Phố, hợp quân với Lương cùng tiến. Con của Nhất là Khuông làm Trung lang tướng cùng với Đại là chỗ quen biết cũ, Đại tạm lấy Khuông làm Sư hữu Tòng sự, trước hết gửi thư đến Giao Chỉ, báo rõ việc họa phúc, lại phái Khuông đến gặp Huy, khuyên bảo phục tội, dẫu có mất chức Quận thú, nhưng vẫn được toàn vẹn không phải lo lắng gì. Đại theo Khuông đến sau, anh của Huy là Chi, em của Huy là bọn Cán-Tụng cả thấy sáu người cỡi trần cúi rạp nghênh đón. Đại từ tạ sai mặc áo lại, rồi trước hết đến dưới quận. Sáng sớm hôm sau cho bày màn trướng, mời anh em của Huy lần lượt bước vào, tân khách ngồi đông đủ. Đại đứng dậy, tay cầm cờ tiết miệng đọc chiếu lệnh, trách mắng kể rõ tội của Huy, tả hữu bèn bắt lấy trói lại dẫn ra ngoài, lập tức đem giết hết một loạt, gửi thủ cấp đến thẳng Vũ Xương.

Tôn Thỉnh nói: Khiến cho kẻ ở xa quy phục về gần, chẳng ai không khéo ở chữ tín; gánh vác trách nhiệm yên định việc lớn, chẳng ai không khéo ở nghĩa. Trước kia Tề Hoàn gây dựng cơ nghiệp, đức sáng rõ ở Kha Hội, Tấn Văn mới làm bá, nghĩa hiển hiện ở Phạt Nguyên⁽⁵⁾. Bởi tất cả bọn Khuông đã thuận tình tụ tập, kẻ có quyền thế ở đời nên giữ ước thề, để được tiếng khen lâu dài. Sư hữu của Lã Đại là Sĩ Khuông, được sai đi ước thề làm tin, anh em Huy cỡi trần phục tội, uỷ thác sinh mệnh cho người, Đại lại nhân đó diệt bọn họ đi, để cầu lấy cái lợi trước mắt, bậc quân tử vì thế mà biết rằng Tôn Quyền chẳng có mưu lược sâu xa, mà phúc lộc của họ Lã chẳng thể kéo dài được vậy.

Nhất, Hoàng Hữu, Khuông sau đó được thả ra, Quyền tha tội cho bọn họ, còn đích tử của Tiếp là Hâm, bị phế truất làm dân thường. Được mấy năm, Nhất, Hoàng Hữu mắc tội bị tru diệt. Hâm bị bệnh chết, không có con, vợ Hâm ở góa, triều đình hạ chiếu cho quan lại sở tại hàng tháng cấp cho lương bổng thóc gạo, ban cho tiền bốn chục vạn.

LƯU DO TRUYỆN

Lưu Do tự Chính Lễ, người quận Đông Lai huyện Mâu Bình. Người con nhỏ của Tề Hiếu Vương⁽⁶⁾ được phong tước Mâu Bình hầu, con cháu về sau ở đất ấy. Bá phụ của Do là Sùng, làm quan Thái úy nhà Hán.

Tục Hán thư chép: Tổ phụ của Do là Bản, sở trường về kinh truyện, học rộng các sách, nổi tiếng là bậc thông nho⁽⁷⁾. Được tiến cử là Hiền lương phương chính, làm trưởng huyện Bàn, chết khi đang làm quan. Sùng tự Tổ Vinh, nổi nghiệp cha, làm Kinh minh hành tu, được cử làm Hiếu liêm, giữ chức Quang lộc đại phu trông coi việc tứ hạnh⁽⁸⁾, rồi đổi làm Đông Bình Lăng lệnh. Coi việc được mấy năm, Sùng vì mẫu thân bị bệnh nặng phải từ quan, sĩ dân trăm họ nín bánh xe giữ lại, đường xá tắt nghẽn, xe không tiến được, đành dừng lại, Sùng phải mặc thường phục ngậm bỏ trốn, về quê phụng dưỡng mẫu thân. Sau này Sùng được vời vào phủ Đại tướng quân, không lâu lại thăng làm Thái thú Cối Kê, Sùng lấy sự ngay thẳng làm gương cho kẻ dưới, được người trong quận khen ngợi. Triều đình vời Sùng về kinh làm Tương tác đại tượng⁽⁹⁾. Ở trong vùng sơn cốc Nhược Tà huyện Sơn Âm cách sở quan mấy chục dặm, có năm sáu ông già đã bảy tám chục tuổi, nghe tin Sùng chuyển đi, bèn rủ nhau tới đưa tiễn, tặng cho Sùng trăm đồng tiền, Sùng thấy thế, an ủi rằng: “Các cụ phụ lão sao phải tự làm khổ mình lặn lội từ xa tới đây làm gì!” Bọn họ đều nói: “Bọn già thấp hèn chúng tôi ở sơn cốc này, bình sinh chưa từng đến quận huyện. Các quan lại trước đây liên tục những nhiều, dân gian ngờ sợ, ban đêm tiếng chó sủa không dứt, dân chúng hết đêm chẳng được ngủ yên. Từ ngày mình phủ dừng xe nơi đây, đêm không còn tiếng chó sủa, quan lại hiếm khi phiền nhiễu dân gian, bọn già này không ngờ gặp được thánh hóa, nay nghe tin ngài chuyển đi, nên cố sức tới tiễn đưa ngài.” Sùng cảm ơn họ, rồi chỉ chịu nhận một đồng tiền lớn, bởi thế người ở Cối Kê gọi Sùng là Nhất tiền Thái thú⁽¹⁰⁾. Sùng thanh liêm như thế. Sùng trước sau trải việc ở hai quận, tám lần giữ cửu liệt, bốn lần làm được ba việc quan trọng⁽¹¹⁾. Trong nhà chẳng chứa chấp của dư thừa, không có đồ vật châu báu gì, thường ăn uống đạm

bạc, y phục sơ sài, đi xe xấu ngựa gầy, chỉ tiêu hạn hẹp. Sùng ba lần đi làm quan ở xa, thường muốn quay về bản địa. Mỗi khi qua lại kinh sư, Sùng hay xuống xe đi bộ, mọi người chẳng ai biết. Sùng có lần muốn vào nghỉ ở dịch đình, viên đình lại ngăn cản nói: “Nhà trạm đang sắp xếp lại, để đón Lưu công⁽¹²⁾, ngài không thể vào nghỉ được.” Sùng bèn bỏ đi. Đại loại là Sùng liêm khiết tằn tiện như thế. Lúc già Sùng bị bệnh chết ở nhà.

Anh cả của Do là Đại, tự Công Sơn, từng giữ chức Thị trung, Thứ lại Duyện châu.

Tục Hán thư chép: Cha Do là Dư, nổi danh ở một phương, làm Thái thú Sơn Dương. Đại và Do đều có tiếng là tài俊. Sách Anh hùng ký khen Đại là người hiếu thuận và có lòng nhân, lấy sự khiêm tốn để đãi người.

Năm Do mười chín tuổi, chú của Do là Vĩ bị giặc cướp bắt làm con tin, Do cướp chú về, bởi thế nổi danh. Được đề cử Hiếu liêm, làm Lang trung, sau thăng làm trưởng huyện Hạ Ấp. Thời ấy Quận thú đem người thân của mình phó thác cho Do⁽¹³⁾, Do bèn bỏ quan mà đi. Châu phủ lại cho triệu Do bố trí làm quan ở Tế Nam, Tế Nam tướng là con của Trung thường thị, tham ô không tuân vương pháp, Do dâng tấu xin cách chức hắn. Người ở Bình Nguyên là Đào Khâu Hồng tiến cử Do, muốn quan châu cất Do lên làm Mậu tài. Thứ sử nói: “Năm ngoái người đã tiến cử Công Sơn, sao giờ lại đề cử Chính Lễ nhỉ?” Hồng nói: “Nếu trước kia sứ quân đã sáng suốt dùng Công Sơn, sau lại cất nhắc Chính Lễ, có thể nói là ngựa hai con rồng đi trên quăng đường dài, phóng con ngựa Ký⁽¹⁴⁾ phi ngàn dặm, chẳng cũng sướng sao!” Vừa lúc triều đình cho vời Do về làm Tư không duyện, rồi phong làm Thị ngự sử, Do không tới. Rồi đi tránh loạn ở Hoài Phố, triều đình lại xuống chiếu cho Do làm Thứ sử Dương Châu. Bấy giờ Viên Thuật ở Hoài Nam, Do kiêng sợ, không dám tới Dương Châu. Bèn xuôi nam qua sông Trường Giang, Ngô Cảnh-Tôn Bí nghênh đón bố trí cho Do ở Khúc A. Thuật có mưu đồ tiếm nghịch, vây đánh các quận huyện. Do phái Phàn Năng-Trương Anh đóng quân ở ven sông để cự Thuật. Vì Cảnh-Bí đều do Thuật cất nhắc, nên Do cưỡng bức đuổi họ đi. Bởi thế Thuật tự giữ chức Thứ sử Dương Châu, cùng với Cảnh-Bí hợp sức đánh bọn Anh-Năng, hơn

năm không hạ nổi. Nhà Hán ra sắc mệnh thăng Do làm chức mục, Chấn vũ tướng quân, binh chúng có mấy vạn, Tôn Sách qua sông từ phía đông, phá tan bọn Anh-Năng. Do chạy về Đan Đồ, sau ngược sông về nam giữ Dự Chương, trú ở Bành Trạch.

Hán kỷ của Viên Hoành chép: Lưu Do sắp chạy sang Cối Kê, Hứa Tử Tương nói: “Cối Kê là nơi giàu có, Sách thèm muốn chỗ ấy, vì gập khó ở ven biển, không thể lấy được. Chẳng bằng ở Dự Chương, phía bắc giáp đất Dự, phía tây nối liền với Kinh Châu. Nếu thu nhật tập hợp được quan dân ở đó, khiến cho họ ra sức cống hiến, cùng với Tào Duyệt châu⁽¹⁵⁾ cứu giúp nhau, dù có Viên Công Lộ ngăn cách ở giữa, nhưng người ấy là giống sài lang, chẳng thể tồn tại lâu được. Túc hạ đã nhận vương mệnh, Mạnh Đức-Cảnh Thăng hẳn sẽ cứu giúp cho.” Do nghe theo lời ấy.

Trích Dung tới Dự Chương trước, giết chết Thái thú Chu Hạo, kéo vào chiếm đóng trong quận.

Hiển Đế Xuân Thu chép: Năm ấy, Do đóng quân ở Bành Trạch, lại sai Dung giúp Hạo đánh Thái thú Gia Cát Huyền do Lưu Biểu bổ dụng. Hứa Tử Tương bảo Do rằng: “Trách Dung ra quân, chẳng có chiếu mệnh hay danh nghĩa gì. Chu Văn Minh⁽¹⁶⁾ có thiện tâm thành thật mà tin người, ta nên cho người bí mật canh chừng hẳn.” Dung đến nơi, quả nhiên trá lừa giết Hạo, thay thế Hạo thống lĩnh các việc trong quận.

Do tiến đánh Dung, bị Dung đánh bại, Do lại tập hợp binh mã ở các huyện trực thuộc, đánh phá Dung. Dung thua trận chạy trốn vào trong núi, bị dân ở đó giết. Do bỗng nhiên bị bệnh chết, bấy giờ mới bốn mươi hai tuổi.

Trích Dung, người quận Đan Dương, ban đầu tụ tập được mấy trăm quân, qua nương nhờ Từ châu mục là Đào Khiêm. Khiêm sai đi đốc suất việc vận lương bằng đường thủy ở Quảng Lăng-Bành Thành, Dung phóng túng thiện tiện giết người, ngồi một chỗ quyết đoán việc bỏ hay thu lương thực ở ba quận về cho mình. Lại đại tu xây dựng phù đồ⁽¹⁷⁾, lấy đồng chế tượng như người thật, thân tượng dát vàng, y phục bằng gấm ngũ sắc, rồi đặt tượng trên mâm đồng cao chín tầng, bên dưới làm lầu đôi có hành lang,

trong có thể chứa hơn ba ngàn người, tất cả các buổi đọc kinh của nhà phật, Dung lệnh cho mọi người trong cõi và các quận bên có ai thích Phật giáo thì đến theo học đạo, lại tha cho họ việc phu dịch để lôi kéo họ, bởi thế người ở xa gần trước sau có đến hơn năm nghìn hộ theo về. Mỗi lễ tắm Phật, cho sửa soạn rất nhiều cơm rượu, trái chiếu ở trên đường, dài mấy chục dặm, người dân tới xem và ăn uống đến cả vạn người, phí tổn tính kể ước vạn. Tào công vây đánh Đào Khiêm, đất Từ chao đảo, Dung đem trai gái một vạn khẩu, ngựa ba nghìn con, chạy trốn tới Quảng Lăng, Thái thú Quảng Lăng là Triệu Dục lấy khách lễ đối đãi Dung. Trước đó, Bành Thành tướng là Tiết Lễ bị Đào Khiêm bức bách, đóng quân ở Mạt Lăng. Dung lợi dụng dân chúng Quảng Lăng, nhân lúc tửu hứng giết chết Dục, thả cho binh lính cướp bóc, đem thuyền chở của cải đi. Lại qua giết Lễ, rồi sau giết Hạo.”

Về sau Sách sang tây đánh Giang Hạ, khi về qua Dự Chương, thu nhặt thi thể làm tang cho Do, vừa hay gặp được gia quyến của Do ở đấy. Vương Lăng gửi thư cho Sách nói: “Trước đây Lưu Chính Lễ vừa đến Lâm Châu, chưa thể tự lập, quả thật là trước sau nhờ cả vào nhà Tôn huynh giúp đỡ, nhờ đó mới có thể vượt sông xây dựng trị sở, có được cơ sở an định. Lễ nghi giúp Lưu vượt biên cảnh, lòng cảm kích khắc sâu trong tim, tình bạn gìn giữ thủy chung. Sau vì họ Viên hiềm nghi, tình cảm đổi thành ngang trái. Lại thêm việc ngài đồng minh với Thuật, nên mới hoàn toàn biến thành thù địch, xét bản tâm của Do, thật không thích thú gì. Sau khi sức khỏe hồi phục, Do thường muốn ném bỏ oán hiềm, khôi phục tình bạn ngày trước. Một độ chia li, tâm ý chưa biểu lộ được, Lưu đột nhiên mắc bệnh mà chết, thật bi thương thống hận! Biết rằng ngài lấy đôn hậu để đối đãi kẻ khắc bạc, lấy đức để báo đáp kẻ gây oán, thu hồi di cốt dưỡng dục cô nhi, ai điều kẻ chết xót thương người sống, quên bỏ hiềm nghi ngày trước, giúp đỡ cho trẻ nhỏ được cậy nhờ⁽¹⁸⁾, thật là ân sâu nghĩa nặng, danh tốt vang lừng, tình cảm trọng hậu. Xưa kia người Lỗ oán giận người Tề, cũng chẳng phế bỏ tang lễ của người ta, kinh Xuân Thu khen việc ấy, bảo rằng đúng lễ, tin rằng bậc lương sử nên noi theo việc đó, trường học ở hương thôn nên tán

tụng truyền bá. Con trưởng của Chính Lễ, là người chí khí tiết tháo, nghĩ rằng ắt sẽ được ngài đối đãi khác thường. Ngài thi hành hình pháp, uy danh đủ đầy, nếu thi hành để lấy ân, há chẳng tốt đẹp hơn sao!

Con trai trưởng của Do là Cơ, tự Kính Dư, năm mười bốn tuổi, để tang Do rất có lễ, các quan lại cũ của Do đưa tặng quà, Cơ đều không nhận chút gì.

Ngô thư chép: Cơ gặp nhiều nỗi gian lao, từ nhỏ phải cư tang khổ khổ, âm thầm chịu đựng mọi đắng cay, chẳng có ai là người thân thích. Ở cùng với các em, lúc nghỉ ban đêm thường dậy sớm, thê thiếp hiểm khi thấy mặt. Các em đều kính sợ, phụng sự Cơ như cha. Cơ không giao du bữa bãi, trong nhà không có khách tạp nham.

Cơ có tư chất khí độ tốt đẹp, Tôn Quyền rất yêu quý và kính trọng. Quyền làm Phiêu kỵ tướng quân, cho vời Cơ tới làm Đông tào duệ, bái làm Phụ nghĩa hiệu úy, Kiến trung Trung lang tướng. Lúc Quyền làm Ngô vương, thăng Cơ lên làm Đại tư nông. Quyền từng mở hội yến, Kỵ đô úy Ngu Phiên say rượu ngộ nghịch xúc phạm Quyền, Quyền muốn giết Phiên, lại vô cùng tức giận, nhờ có Cơ hết lòng can gián, Phiên được miễn tội. Vào những ngày ngày nóng nực, Quyền thường ở trên thuyền yến tiệc, có lần đang ở trên thuyền thì gặp mưa dông, Quyền lấy một cái ô che cho mình, lại sai người lấy ô che cho Cơ, những người khác thì không ai được như vậy. Cơ được đãi ngộ đến như thế. Về sau Cơ được đổi làm Lang trung lệnh. Lúc Tôn Quyền xưng tôn hào, Cơ được chuyển làm Quang lộc huân, giữ danh phận Bình thượng thư sự. Đến năm bốn mươi chín tuổi thì chết. Sau này Quyền cho con mình là Bá lấy con gái Cơ, lại cấp cho nhà cửa hạng nhất, bốn mùa được ân sủng, ngang với hai họ Toàn-Trương. Cơ có hai em là Thước-Thượng đều làm Kỵ đô úy.

THÁI SỬ TỪ TRUYỆN

Thái Sử Từ tự Từ Nghĩa, người quận Đông Lai huyện Hoàng. Thuở nhỏ hiếu học, ra làm quan ở quận giữ chức Tấu tào sử. Gặp lúc Quận thú và Châu mục có hiềm khích, phải trái khó phân biệt, vì thế trên có lệnh rằng, ai gửi bản tấu về triều trước thì bên đó đúng. Bấy giờ tấu chương của châu mục đã gửi đi, quận thú sợ tấu chương của mình tới sau, liền cho tìm người có thể đi sứ. Từ mới hai mươi một tuổi, được tuyển đi, bèn gấp rút ngày đêm, đến Lạc Dương, Từ đến Công môn, thấy viên châu lại đang muốn trình văn tự. Từ hỏi: “Ngài muốn trình báo tấu chương chẳng?” Viên lại nói: “Đúng thế.” Từ lại hỏi: “Tấu chương để ở đâu?” Đáp: “Ở trên xe.” Từ nói: “Chữ ký trên tấu chương có lầm lẫn gì đó? Ngài đưa tôi xem lại cho.” Viên lại không biết Từ là người của quận Đông Lai, vì thế đưa tấu chương ra. Từ đã thủ sẵn dao trong bụng, liền lấy ra rạch nát tấu chương đi. Viên lại nhảy lên hô lớn, rằng: “Có người phá huỷ tấu chương của tôi!” Từ liền kéo người ấy vào trong xe, nói nhỏ rằng: “Nếu ông không đưa tấu chương cho tôi, tôi cũng không có cách nào hủy hoại nó, cái việc cát hung họa phúc cũng thế mà thôi, tôi không muốn một ai trong hai ta chịu tội một mình. Sao bằng chúng ta im lặng rồi cùng trốn đi, có thể bảo tồn được mạng sống, không việc gì phải cùng chịu hình phạt.” Viên lại nói: “Ngài vì quận thú hủy tấu chương của tôi, đã được như ý rồi, lại muốn bỏ trốn làm gì?” Từ đáp rằng: “Ban đầu tôi vâng mệnh quận thú phái đi, chỉ là muốn xem ông có trình báo tấu chương không thôi. Tôi dụng ý thái quá, thành ra hủy hoại tấu chương của ngài. Nay trở về, cũng sợ vì việc ấy mà bị trách tội, cho nên muốn chúng ta cùng trốn đi.” Viên lại cho rằng Từ nói đúng, ngay hôm ấy cùng nhau bỏ đi. Từ đã cùng viên lại ra khỏi thành, mượn cớ lên quay lại trình tấu chương của Quận. Châu mục biết chuyện, lại phái viên lại khác đi trình tấu chương, hữu ti vì thấy việc thay đổi tấu chương nên không thụ lý, châu mục vì thế bị thua. Từ nhờ thế nổi danh, nhưng bị châu mục ghét, Từ sợ bị ta vạ, bèn tránh nạn đến Liêu Đông.

Tướng ở Bắc Hải là Khổng Dung nghe chuyện cho là Từ có tài, mấy lần phái người tới thăm hỏi mẹ Từ, mỗi lần đến đều tặng quà. Bấy giờ vì bị Hoàng Cân đến cướp bóc, Dung đem binh ra đồn trú ở Đô Xương, bị giặc là Quân Hối vây ở đó. Từ từ Liêu Đông trở về, người mẹ bảo Từ rằng: “Mày và Khổng Bắc Hải chưa từng tương kiến, sau khi mày đi, ông ấy giúp đỡ mẹ rất ân cần, còn hơn cả bạn bè cũ, nay ông ấy đang bị giặc vây, mày nên đến chỗ ông ấy.” Từ ở lại ba ngày, rồi một mình đi bộ theo đường tắt tới Đô Xương. Bấy giờ vòng vây còn chưa kín, trong đêm Từ rình lúc địch sơ hở, đột nhập vào diện kiến Dung, nhân đó xin binh ra chém giặc. Dung không nghe, có ý đợi quân ngoài tới cứu. Chờ mãi không thấy ai đến, mà vòng vây ngày càng chặt. Dung muốn cáo cấp với Bình Nguyên tướng Lưu Bị, trong thành không có ai biết cách ra khỏi thành, Từ tự mình xin đi. Dung nói: “Nay giặc vây rất chặt, chúng nhân đều nói không thể đi được, dũng khí của khanh tuy mạnh, nhưng không phải quá mạo hiểm sao?” Từ thưa rằng: “Trước đây phủ quân docks lòng với mẹ tôi, mẹ tôi rất cảm kích sự hậu đãi ấy, sai Từ mau chóng đến chỗ phủ quân, cố nhiên vì cho rằng Từ có chỗ hữu dụng, mà đến hãn sẽ có ích vậy. Nay chúng nhân đều nói không thể đi, Từ tôi cũng nói không thể, há để cái ân nghĩa phủ quân đã đoái hoài, cái ý phái Từ đi của lão mẫu là bỏ đi sao? việc đã gấp lắm rồi, xin phủ quân không nên ngờ sợ nữa.” Dung mới đồng ý. Từ liền chuẩn bị hành trang, ăn uống no nê, chờ đến sáng, đeo túi cung tên lên ngựa, dẫn theo hai tên lính kỵ đi theo, mỗi tên cầm một tấm bia, mở cửa thành xông thẳng ra ngoài. Bọn giặc vây ở bên ngoài đều kinh hãi, lập tức hỗ trợ nhau phòng bị. Từ dẫn ngựa đến hào lũy dưới thành, hai tên lính nhất loạt cầm bia, Từ bắn tên vào bia, bắn xong, bèn quay vào thành. Sớm hôm sau lại làm như thế, giặc vây thành kẻ đứng người nằm, Từ lại dựng bia, bắn xong, lại quay vào thành. Sớm hôm sau nữa lại ra làm như thế, quân giặc không ai đứng dậy cả, đột nhiên Từ vung roi ngựa xông thẳng vào vòng vây chạy đi. Quân giặc bên kia hiểu ra, Từ đã vượt đi rồi, lại còn bắn giết mấy người, chúng đều ngã lộn nhào, cho nên không kẻ nào dám đuổi theo. Từ đến Bình Nguyên, nói với Bị rằng: “Từ, là kẻ thô鄙 ở Đông Lai, cùng với Khổng Bắc Hải vốn chẳng phải là cốt nhục, cũng chẳng cùng quê quán, chỉ vì chí

khí tương hợp, nên vì nghĩa mà chia tai vạ chung hoạn nạn. Nay Quân Hối làm loạn, Bắc Hải bị vây, cô độc khốn cùng, không quân cứu viện, nguy hiểm một sớm một chiều. Bởi ngài có tiếng là người nhân nghĩa, có thể cứu giúp nguy nan cho người khác, cho nên Bắc Hải thành tâm thành ý, nghênh cổ ngóng ngài, sai Từ này mạo hiểm tay không, đột phá vòng vây, từ trong muôn chết tới phó thác nơi ngài, mong ngài xoi xét.” Bị nghe xong cung kính nói: “Khổng Bắc Hải biết trên thế gian này có Lưu Bị sao?” Rồi lập tức phái ba nghìn tinh binh đi theo Từ. Quân giặc nghe tin có quân tới, giải vây bỏ chạy tứ tung. Dung được cứu, lại càng quý trọng tài của Từ hơn, nói: “Khanh là người bạn trẻ của ta vậy.” Xong việc, Từ quay về bẩm báo với mẹ mình, mẹ Từ nói: “Ta mừng là mày báo đáp được Khổng Bắc Hải vậy.”

Thứ sử Dương châu là Lưu Do và Thái Sử Từ là người cùng quận, Từ từ Liêu Đông trở về, chưa cùng tương kiến, không lâu sau Từ qua sông tới Khúc A gặp mặt Do, lúc chưa rời đi, vừa gặp Tôn Sách đến. Có kẻ khuyên Do có thể cho Từ làm Đại tướng quân, Do nói: “Ta nếu dùng Từ Nghĩa, chẳng phải là Hứa Từ Tương sẽ cười ta sao?” Rồi chỉ phái Từ đi trinh thám xem địch nặng nhẹ thế nào. Có lần Từ và một lính kỵ đột nhiên gặp Sách. Đi theo Sách có ba chục quân kỵ, gồm bọn Hàn Đường, Tống Khiêm, Hoàng Cái. Từ liền tiến lên giao đấu, đối diện thẳng với Sách. Sách đâm ngựa của Từ, chụp được đầu ngọn kích của Từ, Từ cũng đoạt được mũ trụ của Sách. Lúc quân kỵ của cả hai bên đều kéo đến, hai người mới buông nhau ra.

Từ và Do cùng chạy trốn về Dự Chương, rồi lánh đến Vu Hồ, trốn ở trong núi, tự xưng là Thái thú Đan Dương. Bấy giờ, Sách đã bình định được phía đông Tuyên Thành, duy chỉ còn sáu huyện ở phía tây Kinh huyện là chưa chịu phục. Từ nhân đó tiến đến giữ Kinh huyện, lập đồn phủ, phần lớn dân chúng Sơn Việt đến nương nhờ. Sách thân chinh đến đánh dẹp, bắt giữ được Từ. Sách lập tức cho cởi trói, nắm tay Từ nói: “Người có nhớ cái lúc ở Thần Đình chẳng? Nếu người bắt được ta lúc ấy người sẽ làm

gì?” Từ đáp: “Cũng chưa biết thế nào.” Sách cả cười nói: “Việc thiên hạ hôm nay, ta cần phải cùng với khanh chung sức.”

[Ngô Lịch chép rằng: Từ thua trận ở Thần Đình, bị Sách bắt giữ. Sách vốn nghe danh của Từ, lập tức cởi trói xin ý kiến, tư vấn cho cái thuật đánh giữ. Từ thưa rằng: “Phá quân bắt tướng, chưa phải là đã xong việc.” Sách nói: “Xưa kia Hàn Tín dùng kế sách của Quảng Vũ quân, nay Sách tôi muốn dứt bỏ điều nghi hoặc của bậc nhân giả, ngài có ý gì chẳng(19)?” Từ nói: “Quân sĩ ở châu này mới bị phá, lòng quân li tán, nếu đã chia lìa, khó mà tập hợp lại được; tôi xin đi tuyên rõ ân đức để yên bụng chúng, sợ rằng chẳng hợp tôn ý.” Sách quỳ dài đáp rằng: “Thực đúng với lòng mong ước của ta vậy. Giữa trưa ngày mai, mong ngài về đây cho.” Chư tướng đều nghi hoặc, Sách nói: “Thái Sử Tử Nghĩa, là danh sĩ ở Thanh châu, lấy tín nghĩa làm đầu, nhất định không lừa dối Sách.” Sáng hôm sau, Sách cho mời hết chư tướng đến, bày sẵn rượu thịt, sai dựng một cây tre để coi bóng. Đúng giữa trưa thì Từ đến, Sách cả mừng, từ đó thường cùng nhau tham luận mọi việc quân cơ.]

[Thần Tùng Chi xét; Ngô Lịch nói Từ thua trận ở Thần Đình, bị Sách bắt được, cùng với bốn truyện quá khác thường, ngờ là lầm lẫn nói xằng.]

[Giang Biếu truyện chép: Sách hỏi Từ rằng: “Nghe nói trước kia khanh vì quan Thái thú mà cướp tấu chương của quan châu, rồi chạy đến chỗ Văn Cử(20), mời được Huyền Đức, đều là những việc nghĩa sáng ngời, là trí sĩ thiên hạ vậy, chỉ vì chưa gặp được người để thác thân. Bắn trúng thắt lưng rách áo người ta, người xưa chẳng hiềm nghi(21). Cô nhận khanh là tri kỷ, chớ lo không được như ý nhé.” Rồi đi ra truyền rằng: “Rồng muốn bay lên cao, trên đầu cần phải có ‘xích mộc’(22).”]

Rồi Sách lập cho ngay Từ tạm giữ chức Môn hạ đốc, quay về đến Ngô quận giao cho Từ cầm binh, bái làm Chiết xung Trung lang tướng. Về sau Lưu Do mất ở Dự Chương, sĩ chúng hơn vạn người chưa có chỗ nương tựa, Sách lệnh cho Từ tới vỗ yên.

[Giang Biếu truyện chép: Sách bảo Từ rằng: “Lưu mục trước đây trách Cô vì họ Viên tấn công Lư Giang, ý tứ rất khinh bỉ, suy luận chẳng thiếu

thứ gì. Sao nhỉ? Binh sĩ thủ hạ của tiên quân⁽²³⁾ có mấy nghìn người, ở hết chỗ Công Lộ. Cái chí của cô ở chỗ lập sự, chẳng thể nào không khuất thân với Công Lộ, cầu cạnh lấy số binh cũ, đi lại mãi mới được có hơn nghìn người thôi. Nhân lúc Công Lộ lệnh cho Cô tấn công Lư Giang, việc lúc ấy là tình thế, không thể không đi được. Chỉ vì Công Lộ sau này không tuân theo tiết tháo của kẻ bầy tôi, tự vứt bỏ thân phận thần tử làm việc gian tà tiếm hiệu, Cô can gián không nghe. Bậc trượng phu giao kết với nhau vì nghĩa khí, đã cầu thả với việc lớn, chẳng thể không chia lìa, việc giao kết, cầu cạnh và tuyệt tình của Cô với Công Lộ ngọn ngành là như thế. Nay Lưu Do đã chết mất rồi, Cô hận chẳng kịp cùng với ông ấy tranh luận biện bác lúc sinh thời. Bây giờ con nhỏ của ông ấy còn ở Dự Chương, chẳng biết Hoa Tử Ngư⁽²⁴⁾ đãi ngộ chúng ra sao, việc này Cô lại miễn cưỡng trông cậy vào Khanh được không? Khanh là người ở châu này, trước lại làm Tòng sự, Cô nhờ Khanh qua đó trông nom con nhỏ của ông ấy, kết hợp với việc tuyên bảo rõ ý của Cô với bộ khúc của ông ấy. Đám bộ khúc ấy ai thích thì đến giúp ta, ai không thích đến thì vỗ yên họ. Lại quan sát xem Tử Ngư ở đó làm chức mục cai trị địa phương như thế nào, xem nhân dân ở Lư Lăng, Bà Dương có thân gần giúp đỡ ông ấy không? Binh sĩ thủ hạ của Khanh, nên đem theo nhiều hay ít, xin cứ tùy ý.” Tử thừa rằng: “Tử có tội không thể tha được, tướng quân độ lượng giống như Hoàn, Văn, đãi ngộ quá với lòng mong mỏi. Cổ nhân nói được sống thì lấy cái chết để báo ơn, ắt là nói đến việc báo đáp hết lòng, đến chết mới thôi. Nay tất cả binh sĩ đang nghỉ ngơi, binh lính chẳng nên dùng nhiều, Tử chỉ đem mấy chục người, là đủ để qua đó rồi quay về.]

Tả hữu của Sách đều nói: “Tử tất sẽ đi lên bắc không quay về nữa.” Sách nói: “Tử Nghĩa mà bỏ ta, còn quy phục ai được?” Rồi tiễn đưa Tử ở Xương Môn, nắm tay chia biệt, nói: “Khi nào Khanh quay về?” Tử đáp: “Chẳng quá sáu mươi ngày.” Quả nhiên Tử trở về đúng kỳ hẹn.

[Giang Biểu truyện chép: Sách mới phái Tử đi, kẻ bàn luận phân vân, bảo rằng Tử chưa đáng tin, có kẻ cho rằng Tử với Hoa Tử Ngư là đồng hương, sợ Tử lưu lại bên đó trù liệu kế sách, hoặc ngờ là Tử sang Tây thác

thân theo Hoàng Tổ, mượn đường lên Bắc, đa phần nói phái Từ đi không phải là kế hay. Sách nói: “Các ông nói đều không phải cả, Cô xét đã rõ ràng rồi. Thái sử Tử Nghĩa dù là người có khí phách, dũng cảm, can đảm, cứng cỏi, nhưng chẳng phải là người thủ đoạn⁽²⁵⁾. Trong lòng ông ấy đã có toan tính, hiểu rõ đạo nghĩa, quý trọng lời hứa, một lời đã hứa với tri kỷ, có chết cũng chẳng phụ nhau, các ông chớ có lo lắng nữa.” Từ từ Dự Chương trở về, những người bàn luận mới phục Sách. Từ diện kiến Sách, nói: “Hoa Tử Ngư là người hiền đức, nhưng không phải là người có tài toan tính, dân chúng ở địa phương không quy phục, chỉ tự thủ mà thôi. Lại có người ở Đan Dương là Đồng Chi tự chuyên ở Lư Lăng, nói dối là chịu chiếu thư làm Thái thú. Hãn thống suất dân chúng ở Bà Dương lập riêng một giáo phái, ngăn cản binh lính giữ địa giới, không vâng lệnh Tử Ngư sai khiến làm trưởng lại, nói rằng ‘Ta lập một quận riêng, đợi khi nhà Hán phái chân Thái thú⁽²⁶⁾ đến, ta mới chịu ra nghênh đón.’ Tử Ngư không những không dàn xếp xong việc ở Lư Lăng, Bà Dương, mà ở bên cạnh huyện Hải Hôn có đốc Thượng Liễu, ở đó có năm sáu nghìn nhà kết hợp với nhau thành đội ngũ, chỉ nộp tô thuế cho quận thôi, phát lệnh triệu gọi mọi người thì không thể được, Tử Ngư cũng chỉ đứng nhìn mà thôi.” Sách vỗ tay cười lớn, vì thế có ý định thu tóm vùng ấy. Không lâu sau đó, Sách bình định Dự Chương.]

Cháu của Biểu là Bàn, là người kiêu dũng, mấy lần vào cướp ở các huyện Ngải, Tây An. Sách liền phân binh tới sáu huyện bên phải và bên trái Hải Hôn, Kiến Xương, lấy Từ làm Đô úy Kiến Xương, đóng sở trị ở Hải Hôn, đồn đốc chư tướng chống cự Bàn. Bàn tuyệt tích không quay lại cướp nữa.

Từ mình cao bảy thước bảy tấc, có bộ râu rất đẹp, tay dài như vượn lại có tài thiện xạ, bắn cung không trượt phát nào. Từ thường theo Sách đi đánh dẹp bọn giặc ở Ma Bảo, quân giặc trong đồn trèo lên lầu cao mắng chửi, tay bám vào xà nhà, Từ giương cung bắn chúng, tên xuyên qua tay ghim vào xà nhà, vạn người vây quanh chẳng ai không khen giỏi. Kỳ diệu đến như thế. Tào công nghe cái tiếng ấy, liền gửi thư cho Từ, bỏ thư trong

tráp phong kín, Từ mở ra xem không thấy viết gì, mà chỉ thấy có vị thuốc Đương quy⁽²⁷⁾. Lúc Tôn Quyền thống quản chính sự, thấy Từ có thể khắc chế Bàn, bèn uỷ thác cho Từ việc ở phía nam. Năm bốn mươi một tuổi, là năm Kiến An thứ mười một, Từ mất.

[Ngô thư chép: Lúc Từ sắp mất, than thở rằng: “Bậc trượng phu sinh ra ở đời, đáng phải đeo kiếm bảy thước, được trèo lên bậc thềm của bậc thiên tử. Nay chí nguyện của ta còn chưa đạt, sao đã chết rồi ư!” Quyền thương tiếc Từ vô cùng.]

Con trai Từ là Hưởng, làm quan tới chức Việt kỵ hiệu úy.

[Hưởng tự Nguyên Phục, trải qua các chức Thượng thư, Thái thú Ngô quận.]

[CHÚ THÍCH :]

- (1) Các bản dịch sử trước nay vẫn thấy dịch là Sĩ Nhiếp, không rõ vì sao?
- (2) Hán Hoàn đế nhà Đông Hán.
- (3) Xe truy bình là cái xe có buồng màn từ mui xe rủ xuống che phủ kín bốn phía xung quanh.
- (4) Uy Đà tức là Việt kỵ Hiệu uy Triệu Đà. Tiếp cai quản Giao Chỉ, Triệu cũng từng cai quản Giao Chỉ, Trần Thọ có ý so rằng Triệu Đà dù là vua Nam Việt cũng không hơn Sĩ Tiếp được.
- (5) Không rõ chỗ này nên cắt nghĩa là thế nào?
- (6) Con cháu họ Lưu, được phong hầu ở các nơi.
- (7) Tức là khen rằng người đó có tài học, nổi tiếng uyên bác giỏi giang.
- (8) Các việc đức hạnh, nết na, nếu còn ở trong tâm là đức, thi hành ra là hạnh.
- (9) Không hiểu chức này là thế nào?
- (10) Tức là vị Thái thú một đồng tiền.
- (11) Nguyên văn câu này là ‘bát cư cửu liệt, tứ đẳng tam sự’, không biết dịch thế nào, đành phải tạm dịch gượng gạo như vậy.
- (12) Tức là Lưu Sùng vậy.
- (13) Câu này rất tối nghĩa, nguyên văn là ‘Quận thú dĩ quý Tam quốc chí quyền thích thác chi’, không biết phải dịch thế nào, đành phải cắt bớt mấy chữ đi mà dịch gượng. Chẳng hiểu vì sao Trần Thọ lại nói đến sách Tam quốc chí (nguyên là sách của chính tác giả soạn ra) ở chỗ này?
- (14) Ngựa Ký là một thứ ngựa hay nổi tiếng, ngày phi ngàn dặm, lại rất thuần.
- (15) Bấy giờ Tào Tháo giữ Duyện châu nên cũng gọi là Tào Duyện châu.
- (16) Chu Hạo tự Văn Minh.
- (17) Là toà tháp của nhà Phật.
- (18) Nguyên văn là ‘bảo lục xích chi thác’, dịch thoát nghĩa.

(19) Hán Sở tranh thiên hạ, Lưu Bang, Hạng Vũ thế giằng co nhau, Hạng Vũ đóng quân ở Bành Thành, Lý Tả Xa, tức Quảng Vũ quân là mưu sĩ của Hàn Tín xin đi trá hàng Hạng Vũ, lừa Hạng Vũ rằng: “Quân Hán đông, quân Sở ít, quân Hán thiếu lương, nên đến đánh.” Hạng Vũ nghe theo, tụ quân ở núi Cữu Lý giao chiến với quân Hán do Hàn Tín chỉ huy, bị thua trận, sau phải tự vẫn.

(20) Tức Khổng Dung, Văn Cử là tên tự của Dung.

(21) Chỗ này Tôn Sách nhắc đến cái tích Quản Trọng người thời Xuân Thu, lúc trước thờ Công tử Bạch, bắn trúng Tề Hoàn Công, sau này Tề Hoàn Công làm vua nước Tề, lại dùng Quản Trọng mà thành bá chủ hầu. Đây Sách muốn nói rằng lúc trước đánh nhau ở Thần Đình, chỉ là ai vì chủ này, không có gì phải lo lắng cả.

(22) Nguyên văn câu này là: “tiên xích giai mộc giả dã”. Rất khó hiểu, ND không hiểu lắm, tra cứu trên zdic thấy trích dẫn một câu trên tấm bia của đạo nhân Thiết Công Thần do Lưu Tích Vũ người đời Đường chép và giảng rằng ‘xích mộc’ là một vật có hình dáng như quả núi nằm ở trên đầu của con rồng. Có lẽ chỗ này Sách muốn nói nếu muốn thành bá nghiệp thì cần có được người như Thái Sử Từ.

(23) Tức Tôn Kiên.

(24) Tức Hoa Hâm, sau này Hoa Hâm làm đại quan nhà Ngụy.

(25) Nguyên văn: ‘tung hoành chi nhân’.

(26) Vì Hoa Hâm thay quyền Do cai quản quận, Đồng Chi không chịu, tuyên bố rằng chỉ theo lệnh nhà Hán, chờ nhà chiếu chỉ của nhà Hán phái Thái thú đến, không theo lệnh của Hoa Hâm.

(27) Đương quy là một vị thuốc bắc, chỗ này không hiểu ý của Tào Tháo thế nào? Là chơi chữ chăng?

QUYỂN 5 - PHI TÀN TRUYỆN

*Ngô phu nhân, Tạ phu nhân, Từ phu nhân, Vương phu nhân (hai người),
Phan phu nhân, Toàn phu nhân, Chu phu nhân, Hà Cơ, Đặng phu nhân*

Ngô phu nhân của Tôn Phá lỗ, là mẹ của Ngô chủ Quyền vậy. Vốn là người huyện Ngô, sau dời đến huyện Tiền Đường, cha mẹ mất sớm, ở với em trai là Cảnh. Tôn Kiên nghe nói về tài sắc của phu nhân, muốn lấy phu nhân. Người thân nhà họ Ngô ghét sự khinh nhờn của Kiên, ngăn chống lại, Kiên rất lấy làm tiếc giận. Phu nhân bảo người thân nói: “Sao lại yêu một đứa con gái mà rước họa vào thân? Nếu không được hãn đãi tốt thì đây là mệnh trời vậy”. Do đó bèn hứa làm vợ, sinh bốn con trai, một con gái.

Sưu thần kí chép: Lúc trước, phu nhân mang thai thì nằm mơ thấy Mặt trăng rơi vào bụng, rồi mới sinh ra Sách. Đến lúc mang thai Quyền, lại nằm mơ thấy Mặt trời rơi vào bụng, kể việc này cho Kiên nói: “Lúc trước mang thai Sách, nằm mơ thấy Mặt trăng rơi vào bụng ta, nay cũng lại nằm mơ thấy Mặt trời rơi vào bụng ta, sao vậy”? Kiên nói: “Mặt trăng, Mặt trời là thần của âm dương, biểu tượng rất tôn quý, chẳng lẽ con cháu ta sẽ nổi lên sao”!

Cảnh thường theo Kiên đánh dẹp có công, bái làm Kị đô úy, Viên Thuật cử Cảnh làm Đan Dương Thái thú, đánh Thái thú Chu Hân lúc trước, bèn chiếm quận ấy. Tôn Sách cùng Tôn Hà, Lữ Phạm dựa vào Cảnh, hợp quân cùng đánh giặc trong núi ở huyện Kính là Tổ Lang, Lang thua chạy. Gặp lúc bị Lưu Do ép, Cảnh lại về phía bắc nương nhờ Thuật, Thuật cho làm Đốc quân trung lang tướng, cùng với Tôn Bôn đánh Phàn Năng, Vu Mi ở Hoàn Giang, lại đánh Trách Dung, Tiết Lễ ở Mạt Lăng. Bấy giờ Sách bị thương ở Ngưu Chử, quân giặc đã hàng lại phản, Cảnh đánh dẹp, bắt hết chúng. Theo đi đánh Lưu Do, Do trốn đến quận Dự Chương, Sách lại sai

Cảnh-Bôn đến Thọ Xuân báo cho Thuật. Thuật đang tranh Từ Châu với Lưu Bị, lấy Cảnh làm Quảng Lăng Thái thú. Sau đó Thuật tiếm hiệu, Sách gửi thư khuyên Thuật, Thuật không nghe, lại chặn bến sông, không qua lại với nhau nữa, sai người báo cho Cảnh, Cảnh liền bỏ quận về phía đông, Sách lại lấy Cảnh làm Đan Dương Thái thú. Nhà Hán sai Nghị lang Vương Phổ Đốc là ‘phổ’ vâng lệnh đi về phía nam, bái Cảnh làm Dương vũ tướng quân, lĩnh quận như cũ.

Đến lúc Quyền tuổi nhỏ nổi nghiệp, phu nhân giúp trị việc quân, rất có bổ ích.

Cối Kê diễn lục chép: Quan Công tào của Sách là Ngụy Đăng vì trái ý mà bị phạt, Sách muốn giết đi, các quan sĩ đại phu lo sợ, không bày được kế gì. Phu nhân bèn dựa vào giếng lớn mà bảo Sách nói: “Mi vừa lấy đất Giang Nam, việc còn chưa yên, nay đang trọng người hiền dùng kẻ sĩ, tha lỗi ghi công. Ngụy Công tào dốc hết mưu làm việc công, mà ngày nay mi giết hẳn thì ngày sau người khác sẽ đều phản mi. Ta không nỡ thấy họa đến thân, nên lao xuống giếng này trước đây”. Sách cả kinh, bèn tha cho Đăng. Mưu trí quyền biến của phu nhân đều đại loại như thế.

Năm Kiến An thứ bảy, sắp hoẵng, sai bọn Trương Chiêu đến gặp, trao cho việc sau này, hợp táng ở Cao Lăng.

Chí lâm chép: Xét thấy quận Cối Kê cử chọn ít, từ năm Kiến An thứ mười hai đến năm thứ mười ba thì cử chọn thiếu, cũng cử chọn, nói rằng quan phủ gặp việc buồn, như thế Ngô Hậu hoẵng vào năm thứ mười hai vậy⁽¹⁾. Năm thứ tám, năm thứ chín đều có cử chọn, việc này rất rõ ràng.

Năm thứ tám, Cảnh chết ở sở quan, con là Phấn được trao quân làm tướng, phong Tân Đình Hầu, rồi chết.

Ngô lục chép: Quyền đánh Kinh Châu, bái Phấn làm Ngô Quận Đô đốc để giữ miền đông.

Ngô thư chép: Kì kết thân với Trương Ôn, Cố Đàm, Quyền sai xét công bằng việc kiện tụng.

Con là An nổi tự, An bị khép tội làm cùng phe đảng với Lỗ Vương là Bá mà bị giết chết. Em của Phấn là Kì nổi tự, phong Đô Đình Hầu, rồi chết.

Con là Toàn nổi tự. Vợ của Toàn là con gái của Đặng Dận vậy, Dận bị giết, cùng bị hại.

Tạ phu nhân của Ngô chủ Quyền, người huyện Sơn Âm quận Cối Kê. Cha là Cảnh, làm Thượng thư lang, Từ Lệnh của nhà Hán.

Con của Cảnh là Thừa soạn sách Hậu Hán thư, khen Cảnh thuả nhỏ lấy nhân hiếu làm đức, sáng suốt có tài năng. Em của Cảnh là Trinh, làm theo khuôn phép, chăm học trọng nghĩa, cử hiếu liêm, làm Kiến Xương Trưởng, chết lúc giữ chức.

Mẹ của Quyền là Ngô phu nhân giúp Quyền đem vật lễ đến đón về làm vợ, yêu mến sủng ái. Sau này Quyền lấy cháu của cô là Từ thị, muốn giáng Tạ phu nhân, Tạ phu nhân không chịu, do đó không còn ý chí, chết sớm. Hơn mười năm sau, em là Thừa được bái làm Ngũ quan tang trung, lại chuyển làm Trường Sa đông bộ đô úy, Vũ Lăng Thái thú, soạn sách Hậu Hán thư có hơn trăm quyển.

Cối Kê điển lược chép: Thừa tự Vĩ Bình, học rộng nghe nhiều, đã biết được điều gì thì suốt đời không quên. Con là Sùng làm Dương uy tướng quân, em của Sùng là Úc làm Ngô Quận Thái thú, đều nổi tiếng.

Từ phu nhân của Ngô chủ Quyền, người huyện Phú Xuân quận Ngô. Ông nội là Chân, kết thân với cha Quyền là Kiên, Kiên gả em gái cho Chân, sinh ra Côn. Côn thừa nhỏ làm quan trong châu quận, cuối thời Hán nhiễu loạn, bỏ quan, theo Kiên đánh dẹp có công, bái Thiên tướng quân. Kiên hoảng, theo Tôn Sách đánh bọn Phàn Năng, Vu Mi ở Hoàn Giang, đánh Trương Anh ở cửa Đương Lợi, mà thuyền ít, muốn đóng quân lại, về xin thêm quân. Bấy giờ mẹ của Côn ở trong quân, bảo Côn rằng: “Chỉ sợ người trong châu đem nhiều quân thủy đến chặn ta thì không được lợi, sao lại đóng quân lại? Nên chặt lau sậy để làm thuyền bè để chở quân qua sông”.

Phụ, đọc là ‘phu’. Quách Phác chú Phương ngôn chép: Phụ là tấm bè để đi trên nước vậy.

Kôn kể cho Sách, Sách liền làm theo, quân đều qua sông hết, liền phá Anh, đánh đuổi Trách Dung-Lưu Do, cơ nghiệp được lập. Sách cho Côn

làm Đan Dương Thái thú, gặp lúc Ngô Cảnh bỏ quận Quảng Lăng đến miền đông, lại làm Đan Dương Thái thú,

Giang Biếu truyện chép: Lúc trước, Viên Thuật sai em họ là Dận làm Đan Dương Thái thú, Sách sai Côn đánh mà thay Dận. Gặp lúc Cảnh về, vì Cảnh lúc trước làm Đan Dương Thái thú, nhân hòa được lòng người, quan dân yêu mến, mà quân thuộc hạ của Côn lại nhiều, Sách ngờ sự lớn mạnh của Côn, vả lại đang buổi đánh dẹp, nên thu lấy quân của Côn, liền lại dùng Cảnh, gọi Côn về quận Ngô.

Côn lĩnh quân, làm Đốc quân trung lang tướng, theo đi phá Lữ Giang Thái thú Lí Thuật, phong Quảng Đức Hầu, chuyển làm Bình lỗ tướng quân, sau lại theo đi đánh Hoàng Tổ, trúng tên lạc chết.

Côn sinh ra Từ phu nhân, lúc đầu gả cho người cùng quận là Lục Thượng. Thượng chết, Quyền làm Thảo lỗ tướng quân tại quận Ngô, đón về làm vợ, sai nuôi dưỡng con là Đãng. Sau Quyền dời đô, vì phu nhân hay ganh ghét, cho ở lại quận Ngô. Được hơn mười năm, Quyền làm Ngô Vương rồi xưng tôn hiệu, Đãng làm Thái tử, bấy tôi xin lập phu nhân làm Hậu, ý Quyền muốn lập Bộ thị, rút cuộc không nghe. Sau bị bệnh chết. Anh là Kiếu, nối tước Hầu của cha là Côn, đánh dẹp người Sơn Việt, báí Thiên tướng quân, chết trước phu nhân, không có con. Em là Tộ nối tước, cũng vì đánh trận có công mà được báí làm Vu Hồ Đốc, Bình Ngụy tướng quân.

Bộ phu nhân của Ngô chủ Quyền, người huyện Hoài Âm quận Lâm Hoài, là người cùng họ với Thừa tướng Bộ Chất. Cuối thời Hán, mẹ của phu nhân đem theo người trong họ dời đến quận Lữ Giang, khi Lữ Giang bị Tôn Sách phá, đều vượt sông về phía đông, vì xinh đẹp mà được Quyền yêu mến, được sủng ái đứng đầu hậu cung. Sinh ra hai con gái, cả là Lỗ Ban, tự Đại Hổ, lúc đầu gả cho con của Chu Du là Tuần, sau lại gả cho Toàn Tông; út là Lỗ Dục, tự Tiểu Hổ, lúc đầu gả cho Chu Cự, sau lại gả cho Lưu Toàn.

Ngô lịch chép: Lúc đầu Toàn lấy con giữa của Quyền, chết sớm, cho nên lại lấy Tiểu Hổ làm vợ kế.

Tính phu nhân không ganh ghét, hay tiến cử người khác, cho nên được yêu mến rất lâu. Lúc Quyền làm Vương rồi làm Đế, ý muốn lập làm Hậu, nhưng bấy tôi bàn lập Từ thị, Quyền trái ý hơn mười năm, người trong cung đều gọi là Hoàng hậu, người thân dân sở gọi là ‘Trung cung’. Lúc hoẵng, bấy tôi theo ý Quyền, xin truy đặt danh hiệu, bèn tặng ấn thao, hạ lệnh nói: “Vào ngày mậu tí tháng nhuận năm Xích Ô thứ nhất, Hoàng đế nói: Than ôi Hoàng hậu! Hoàng hậu giúp vua, cùng vâng mệnh trời, ngày đêm kính thuận, vất vả cùng trầm. Trong dạy con em, chẳng bỏ lễ nghĩa. Rộng rãi nhân ái, có đức hay đẹp. Vạn dân trông mong, gần xa theo về. Trầm vì gặp thời nạn chưa trừ, đại thống chưa nổi làm một, ý đẹp của Hậu là hay nhún nhường, cho nên bấy giờ chưa ban danh hiệu, cũng mong là Hậu được trời ban tuổi thọ lâu dài, cùng trầm kính nhận lộc trời. Không may mất đi, mệnh lớn phải dừng. Trầm tiếc vì ý trước không sớm sáng suốt, làm cho Hậu đau buồn mà lìa đời, không được hưởng trọn lộc trời. Rất là thương yêu, lòng này đau xót. Nay sai Sứ trì tiết Thừa tướng Lễ Lăng Hầu là Ung vâng lệnh ban cho danh hiệu, cúng tế cho Hậu. Hồn mà có linh, nhận lấy vinh sủng. Than ôi thương thay”! Táng ở Trường Lăng.

Vương phu nhân của Ngô chủ Quyền, người quận Lang Da.

Ngô thư chép: Cha của phu nhân có tên là Lô Cửu.

Phu nhân được chọn vào cung, giữa năm Hoàng Vũ được sủng ái, sinh con là Hòa, được sủng ái chỉ sau Bộ thị. Sau khi Bộ thị hoẵng, Hòa được lập làm Thái tử, Quyền muốn lập phu nhân làm Hậu, nhưng Toàn công chúa⁽²⁾ vốn ghét phu nhân, rồi bị vu hãm. Vào lúc Quyền bệnh nặng, phu nhân nói có vẻ mặt vui mừng, do đó Quyền trách giận lắm, bèn lo lắng mà chết. Con của Hòa là Hạo lập, truy tôn phu nhân là Đại Ý Hoàng Hậu, phong ba người em đều làm Liệt hầu.

Vương phu nhân của Ngô chủ Quyền, người quận Nam Dương, được chọn vào cung, giữa năm Gia Hòa được sủng ái, sinh con là Hưu. Vào lúc Hòa làm Thái tử, mẹ của Hòa được tôn quý, các phu nhân khác từng được sủng ái đều bị đày ra ở bên ngoài. Phu nhân ra tại huyện Công An, chết, táng ở đấy. Hưu lên ngôi, sai sứ đến truy tôn là Kính Hoài Hoàng Hậu, đổi

tên làng là Kính Lăng. Họ Vương không có dòng dõi, phong người em cùng mẹ là Văn Ung làm Đình hầu.

Phan phu nhân của Ngô chủ Quyền, người huyện Câu Chương quận Cối Kê. Cha làm quan, bị khép tội chết. Phu nhân và chị cùng ở nhà dệt vải, Quyền thấy mà cho là lạ, gọi vào hậu cung. Được sủng ái, mang thai, năm mơ có một con rồng bay vào gần mình, rồi lấy mảnh quần ôm lấy, bèn sinh con là Lượng. Năm Xích Ô thứ mười ba, Lượng được lập làm Thái tử, xin gả chồng cho chị của phu nhân, Quyền nghe ưng theo. Năm sau, lập phu nhân làm Hậu. Tính ganh ghét nịnh bợ, từ đầu đến cuối, rất nhiều lần vu hại bọn Viên phu nhân.

Ngô lục chép: Viên phu nhân là con gái của Viên Thuật, có tiết hạnh nhưng không có con. Quyền mấy lần muốn đem con của các phu nhân khác giao cho phu nhân nuôi dưỡng, nhưng không chịu. Vào lúc Bộ phu nhân hoẵng, Quyền muốn lập phu nhân làm Hậu. Phu nhân tự thấy mình không có con, cố từ chối không nhận.

Quyền không vui, phu nhân sai người hỏi Trung thư lệnh Tôn Hoẵng xét việc cũ chuyên quyền của Lữ Hậu. Nhân lúc mắc bệnh, do đó chữa bệnh, các cung nhân rình chờ phu nhân nằm ngủ mà cùng thắt cổ giết đi, nói dối là bị trúng độc. Sau đó việc bị lộ, bắt giết sáu- bảy người. Quyền sau đó hoẵng, hợp táng phu nhân ở Trường Lăng. Tôn Lượng lên ngôi, lấy chồng của chị phu nhân là Đàm Thiệu làm Kị đô úy, trao cho quân sĩ. Lượng bị phế, Thiệu cùng người nhà bị đày về quận cũ Lư Lăng.

Toàn phu nhân của Tôn Lượng là con gái của Toàn Thượng vậy. Bà nội của Thượng là chúa thích phu nhân, hễ đến gặp thường đi cùng. Lúc mẹ con Phan phu nhân được sủng ái, Toàn công chúa tự thấy có hiềm khích với mẹ của Tôn Hòa, bèn khuyên Quyền cho con trai của Phan phu nhân là Lượng lấy phu nhân, Lượng bèn được nối tự. Phu nhân được lập làm Hoàng Hậu, lấy Thượng làm Thành môn hiệu úy, phong Đô đình hầu, thay Đàng Dận làm Thái thường, Vệ tướng quân, tiến phong Vĩnh Bình Hầu, Lục thượng thư sự. Bấy giờ họ Toàn có năm người được phong tước Hầu, cùng lĩnh quân mã, còn lại đều làm Thị lang, Kị đô úy, Túc vệ tả hữu, từ lúc

nước Ngô nổi lên, ngoại thích tôn quý chẳng ai bằng. Đại tướng Ngụy là Gia Cát Đản đem quân Thọ Xuân đến nương dựa, nhưng bọn Toàn Dịch, Toàn Đoan, Toàn Y, Toàn Nghi đều nhân việc ấy mà hàng Ngụy, Toàn Hi mưu lộ, bị giết, do đó họ Toàn suy yếu. Vào lúc Tôn Sâm phế Lượng làm Cối Kê Vương, sau lại giáng làm Hầu Quan Hầu, phu nhân theo đến ấp, ở tại Hầu Quan, Thượng đem người nhà dời đến quận Linh Lăng, rồi giết.

Ngô lục chép: Vợ của Lượng là Huệ Giải, có sắc đẹp, ở tại Hầu Quan, lúc Ngô bình lại về, giữa năm Vĩnh Ninh thì chết.

Chu phu nhân của Tôn Hưu là con gái của Chu Cứ. Do chị của Hưu là công chúa sinh ra.

Thần là Tùng Chi cho rằng: Hưu lấy cháu của mình làm vợ, việc này giống việc Hán Huệ Đế. Tuân Thuyết chê việc này là quá đáng, cho nên không nói nhiều nữa.

Cuối năm Xích Ô, Quyền cho Hưu lấy phu nhân làm vợ, Hưu làm Lang Da Vương, theo đến ở tại quận Đan Dương. Giữa năm Kiến Hưng, Tôn Tuấn chuyên quyền, tông thất đều lo lắng. Vợ của Toàn Thượng là chị của Tuấn, cho nên được Toàn công chúa giúp đỡ. Lúc đầu, vào lúc Tôn Hòa làm Thái tử, Toàn công chúa vu hại Vương phu nhân, muốn phế Thái tử, lập Lỗ Vương, Chu công chúa⁽³⁾ không nghe theo, do đó có hiềm khích. Giữa năm Ngũ Phượng, Tôn Nghi mưu giết Tuấn, việc lộ mà bị giết. Toàn công chúa nhân đó nói Chu công chúa cùng mưu với Nghi, do đó Tuấn giết oan Chu công chúa. Hưu sợ, sai phu nhân về Kiến Nghiệp, cầm tay khóc chia tay. Đã đến, Tuấn sai phu nhân về chỗ Hưu. Giữa năm Thái Bình, Tôn Lượng biết Chu công chúa bị Toàn công chúa hại, vờ hỏi rằng: “Chu công chúa chết chưa”? Toàn công chúa sợ, nói: “Ta thật không biết, đều là do hai con của Cứ là Hùng-Tồn ép”. Lượng bèn giết Hùng-Tồn. Vợ của Tồn là em gái của Tuấn vậy, do đó Tôn Sâm càng ghét Lượng, bèn phế Lượng, lập Hưu. Năm Vĩnh An thứ năm, lập phu nhân làm Hoàng hậu. Hưu chết, bày tôn phu nhân làm Hoàng thái hậu. Tôn Hạo lên ngôi vừa hơn một tháng, giáng làm Cảnh Hoàng Hậu, gọi là An Định Cung. Tháng bảy năm Cam Lộ thứ nhất, bị ép chết, hợp táng ở Định Lăng.

Sưu thần kí chép: Tôn Tuấn giết Chu công chúa, táng ở đồi Thạch Tử. Tôn Hạo lên ngôi, sắp muốn đổi chỗ táng Chu công chúa, nhưng gò mộ liền nhau, không phân biệt được, mà cung nhân lại biết lúc công chúa chết thì mặc quần áo gì, bèn sai hai thầy mo đều trú ở một góc để cầu hồn, sai soi xét mộ, không được gần nhau. Lâu sau, hai thầy mo cùng nói rằng: “Thấy một người đàn bà khoảng hơn ba mươi tuổi, mặc áo gấm màu xanh bó đầu, váy áo màu đỏ nhạt, đi giày lụa màu đỏ, từ góc nửa đồi trên đồi Thạch Tử lấy tay ôm đầu gối than thở, chốc lát lại bước nhẹ, đến trên một ngôi mộ thì dừng lại, hồi hồi rất lâu, rồi ẩn mất không thấy nữa”. Lời của hai người, không mưu mà giống, do đó đào mộ, thấy áo quần như thầy mo nói.

Hà cơ của Tôn Hòa là người huyện Câu Dung quận Đan Dương. Cha là Toại, vốn là quân kị. Tôn Quyền từng đi tuần các trại mà gặp cơ ở giữa đường, Quyền đứng xem mà cho là lạ, sai hoạn quan gọi vào, gả cho con là Hòa. Sinh con trai, Quyền mừng, đặt tên là Bành Tổ, tức Tôn Hạo vậy. Thái tử Hòa bị phế, sau đó làm Nam Dương Vương, trú ở quận Trường Sa. Tôn Lượng lên ngôi, Tôn Tuấn phụ chính, Tuấn vốn yêu mến Toàn công chúa, mà Toàn công chúa lại có hiềm khích với mẹ của Hòa, bèn khuyên Tuấn dời Hòa đến ở tại huyện Tân Đô, sai sứ giả đến bắt chết, vợ cả là Trương thị cũng tự sát. Hà cơ nói: “Nếu đều chết theo, ai sẽ nuôi con cô”. Bèn nương dựa nhau mà nuôi Hạo cùng ba em của Hạo. Hạo lên ngôi, tôn Hòa làm Chiêu Hiến Hoàng Đế.

Ngô lục chép: Lúc đầu Hạo tôn Hòa làm Chiêu Hiến Hoàng Đế, chẳng bao lâu lại đổi là Văn Hoàng Đế.

Hà cơ làm Chiêu Hiến Hoàng Hậu, xưng là Thăng Bình Cung, hơn một tháng, tiến phong làm Hoàng thái hậu. Phong em là Hồng làm Vĩnh Bình Hầu, em là Tường làm Lật Dương Hầu, em là Thực làm Tuyên Thành Hầu. Hồng chết, con là Mạc nối tự, làm Vũ Lăng Giám quân, bị nhà Tấn giết. Thực làm đến Đại tư đồ. Cuối thời nhà Ngô suy kém, họ Hà chuyên quyền, con em ngang ngược, trăm họ lo sợ. Cho nên dân chúng nói phao rằng: “Hạo chết lâu rồi, lập con của họ Hà thôi”.

Giang Biếu truyện chép: Hạo thấy con gái của Trương Bố làm mỹ nhân⁽⁴⁾, bèn sủng ái, Hạo hỏi nói: “Cha mi ở đâu”? Đáp nói: “Giặc đã giết cha ta”. Hạo cả giận, lấy gậy đánh chết⁽⁵⁾. Sau lại nhớ sắc đẹp của người con gái này, sai thợ khéo chạm gỗ thành tượng của người đẹp, thường đặt ở bên ghế. Hỏi tả hữu nói: “Bố còn có con gái không”? Đáp nói: “Con gái cả của Bố gả cho con trai của Vệ úy Phùng Triều ngày trước là Thuần”. Liền đoạt vợ của Thuần đem vào cung, rất sủng ái, bái làm Tả phu nhân, ngày đem ăn yến với phu nhân, không coi chính sự, sai phủ Thượng phương lấy vàng đúc đến hàng nghìn chiếc trâm đuốc hoa⁽⁶⁾, dây buộc, kẹp tóc, sai cung nhân cầm để đùa nhau, sớm đùa chiều nghỉ, rồi làm việc khác, thợ đúc nhân đó cặp xén, do đó kho tàng trống rỗng. Vào lúc phu nhân chết, Hạo đau buồn thương nhớ, táng ở trong vườn, đắp mộ lớn, sai thợ đeo gỗ bách làm tượng người, đặt ở trong mộ để làm quân vệ. Lấy các đồ vàng bạc vật báu táng theo, nhiều không kể hết. Sau khi đã táng, Hạo cử tang trong cung, nửa năm mới thôi. Người trong nước thấy rất xa xỉ, đều nói là Hạo đã chết nên mới táng như thế. Con cậu của Hạo là Hà Đô cũng có vẻ mặt như Hạo, người ta nói bịa là Đô thay lập Hạo. Lâm Hải Thái thú Hề Hi tin lời bịa đó, đem quân muốn về giết Đô; bấy giờ chú ruột của Đô là Thực làm Bị Hải Đốc, đánh giết Hi, giết ba họ, lời bịa mới thôi, nhưng lòng người vẫn nghi ngờ.

Đăng phu nhân của Tôn Hạo là con gái trong họ của Thái thường Đăng Dận ngày trước vậy. Dận bị giết, cha của phu nhân là Mục, liền bị dời đến quận nơi biên giới. Tôn Hưu lên ngôi, đại xá, được về, lấy Mục làm Ngũ quan trung lang. Hạo đã được phong Ô Trình Hầu, lấy con gái của Mục làm vợ. Hạo lên ngôi, lập làm Hoàng hậu, phong Mục làm Cao Mật Hầu, bái Vệ tướng quân, Lục thượng thư sự. Sau đó quan lại thấy Mục là ngoại thích được tôn quý, bèn có ý can gián. Mà phu nhân được sủng ái ngày càng giảm. Hạo càng không vui, mẹ của Hạo là Hà thị thường giúp đỡ phu nhân. Lại có quan Thái sử nói là theo lịch số, không nên thay Hậu, Hạo tin theo lời bói toán, cho nên không phế, phu nhân thường chăm sóc Thăng Bình Cung. Mục dầu không trừ tước vị, nhưng bị sai đến ở tại quận Thương

Ngô, là nơi xa xôi vậy, bèn trên đường lo lắng mà chết. Các quan Trưởng thu chỉ dự bị mà thôi, được đến châu mừng dâng sớ như cũ. Nhưng các phu nhân được sủng ái của Hạo có nhiều người đeo ấn thao của Hoàng hậu cấp cho.

Giang Biếu truyện chép: Hạo lại sai quan Hoàng môn đi khắp châu quận, chọn lấy con gái của nhà quan tướng. Những con gái của đại thần ăn lộc hai nghìn thạch đều phải nói rõ tên tuổi, đủ tuổi mười lăm-mười sáu mới xét chọn, nếu xét chọn không trúng, lại cho đi lấy chồng. Hậu cung đã có mấy nghìn người, mà vẫn chọn lấy không ngừng.

Năm Thiên Kỉ thứ tư, theo Hạo chuyển đến Lạc Dương.

Bình rằng: Kinh Dịch chép: “Nhà yên thì thiên hạ định”. Kinh Thi chép “Lập phép tắc cho vợ con, rồi đến anh em, để trông coi nhà nước”. Lời này thật là đúng lắm! Xưa thì xem ở Hoàn Công, gần đây thì xét ở Tôn Quyền, họ đều biết cái sáng suốt của kẻ sĩ, hiểu cái chí của hào kiệt, nhưng trưởng thứ không phân biệt, hậu cung rối loạn, để lại việc đáng cười xưa nay, diệt dòng nối tự. Do đó mà nói rằng: Chỉ nên lấy đạo nghĩa làm đức, lấy thống nhất làm chủ, rồi mới dẹp bỏ được cái lo ấy chẳng!

[CHÚ THÍCH]

(1) *Chí lâm chép: Xét thấy quận Cối Kê cử chọn ít, từ năm Kiến An thứ mười hai đến năm thứ mười ba thì cử chọn thiếu, cũng cử chọn, nói rằng quan phủ gặp việc buồn, như thế Ngô Hậu hoăng vào năm thứ mười hai vậy: truyện gốc (Ngô phu nhân truyện) chép là Ngô phu nhân chết vào năm Kiến An thứ bảy, nhưng ở đây Chí lâm xét đoán là Ngô phu nhân chết vào năm Kiến An thứ mười hai vậy.*

(2) *Toàn công chúa: tức con gái cả của Bộ phu nhân và Ngô chủ Tôn Quyền, tên là Tôn Lỗ Ban, tự Đại Hổ, gả cho Toàn Tông cho nên gọi là Toàn công chúa; xem ở phần Bộ phu nhân truyện.*

(3) *Chu công chúa: tức con gái út của Bộ phu nhân và Ngô chủ Tôn Quyền, tên là Tôn Lỗ Dục, tự Tiểu Hổ, là em gái của Toàn công chúa, gả cho Chu Cừ cho nên gọi là Chu công chúa; xem ở phần Bộ phu nhân truyện.*

(4) *Mĩ nhân: một trong các danh xưng vợ của vua có từ thời Đông Hán, thứ bậc đứng sau Hoàng hậu.*

(5) *Giang Biếu truyện chép: Hạo thấy con gái của Trương Bố là người đẹp, bèn sủng ái, Hạo hỏi nói: “Cha mi ở đâu”? Đáp nói: “Giặc đã giết cha ta”. Hạo cả giận, lấy gậy đánh chết: theo Tam tự chủ truyện, Trương Bố đón Tôn Hạo về làm vua, sau bị Hạo giết, do đó con gái của Bố mới gọi Hạo là ‘giặc’, Hạo giận bèn đánh chết.*

(6) *Trâm đuốc hoa: trâm có đính trang sức giống đuốc hoa của phụ nữ thời xưa.*

QUYỂN 6 - TÔNG THẤT TRUYỆN

Tôn Tĩnh, Tôn Bí, Tôn Phụ, Tôn Dực, Tôn Khuông, Tôn Thiều, Tôn Hoàn

Tôn Tĩnh tự Ấu Đài, là em út của Kiên vậy. Kiên mới làm việc, Tĩnh thu tập bộ khúc trong thôn ấp và họ hàng được năm, sáu trăm người để tự giữ gìn, mọi người đều nương dựa. Sách phá Lưu Do, bình các huyện, đến đánh quận Cối Kê, sai người mời Tĩnh, Tĩnh đem người nhà hội với Sách ở huyện Tiền Đường. Bấy giờ Thái thú Vương Lãng chống Sách ở huyện Cối Lãng; Sách nhiều lần vượt sông đến đánh, không thắng được. Tĩnh bảo Sách rằng: “Lãng cậy hiểm giữ thành, khó mà đánh được, phía nam Tra Độc Tra, *âm tổ gia phiên cách đấy mấy chục dặm, là lối tắt trọng yếu; nên đến đấy giữ ở mé trong của chúng, đấy gọi là đánh chỗ không phòng bị, ra chỗ không ngờ vậy. Ta sẽ tự đem quân làm đội tiền phong, tất phá được chúng*”. Sách nói: “Hay”. Bèn vờ lệnh trong quân rằng: “Vừa rồi mưa nhiều nước đục, quân uống nước phần nhiều bị đau bụng, nay lệnh phải sắm mấy trăm cái bình sứ để lọc nước”. Đến chiều tối, chợt lấy lửa đốt để lừa Lãng, lại chia quân nhân buổi đêm xuống đường Tra Độc, đánh úp đồn Cao Thiên.

Thần là Tùng Chi xét: Ở huyện Vĩnh Hưng ngày nay có cầu Cao Thiên.

Lãng cả kinh, sai bọn Đan Dương Thái thú Chu Hân đem quân đánh trước; Sách phá bọn Hân, chém chúng, rồi định Cối Kê.

Cối Kê diễn lục chép: Hân tự Đại Minh. Thừa trẻ đến kinh sư, theo học Thái phó Trần Phiền, xem rộng các sách, giỏi ở việc xem khí gió, xét đoán tai họa. Theo lời của phủ Thái úy, được xếp vào hàng cao, dần dần chuyển làm Đan Dương Thái thú. Tào Công dấy nghĩa binh, Hân trước sau sai hơn vạn quân đến giúp Tào Công đánh dẹp. Viên Thuật ở tại miền Hoài Nam, Hân ghét tính phản nghịch của hắn, quyết không qua lại với hắn.

Hiển Đế xuân thu chép: Viên Thuật sai Ngô Cảnh đánh Hân, không thắng, Cảnh bèn dọa trăm họ rằng nếu ai dám theo Chu Hân thì giết không tha. Hân nói: “Tại ta không có đức, trăm họ có tội gì”? Bèn bỏ quân, về bản quận.

Cử báai Tĩnh làm Phấn vũ hiệu úy, muốn trao cho chức cao, nhưng Tĩnh nhớ họ hàng phần mộ, không thích làm quan, xin ở lại giữ; Sách nghe theo.

Kịp lúc Quyền nắm việc, liền chuyển làm Chiêu nghĩa trung lang tướng, chết ở nhà. Có năm con là Cảo, Du, Giao, Hoán, Khiêm. Cảo có ba con là Xước, Siêu, Cung. Cung sinh Tuấn, Xước sinh Sâm.

Du tự Trọng Dị, làm Cung nghĩa hiệu úy, bắt đầu lĩnh quân sĩ. Bấy giờ các tướng tân khách phần nhiều là người miền Giang Tây⁽¹⁾; Du khiêm nhường vỗ về, rất được lòng họ. Năm Kiến An thứ chín, lĩnh chức Đan Dương Thái thú, được mọi người theo phục, có đến hơn vạn người. Bái thêm chức Tuy viễn tướng quân. Năm thứ mười một, cùng với Chu Du đánh hai đồn Ma-Bảo, phá được. Sau lại theo Quyền chống Tào Công ở Nhu Tu, Quyền muốn giao chiến, Du khuyên Quyền nên giữ vững, nhưng Quyền không nghe, quả nhiên quân không lập được công. Chuyển làm Phấn uy tướng quân, trị quận như cũ, từ Lật Dương đến đóng đồn ở Ngưu Chử. Du lấy người huyện Vĩnh An là Nhiêu Trợ làm Tương An Trưởng, người huyện Vô Tích là Nhan Liên làm Cư Sào Trưởng, sai đi chiêu nạp người ở hai quận Lư-Giang⁽²⁾, được họ theo phục. Người huyện Tế Âm là Mã Phổ chăm học ưa cũ, Du lấy lễ đãi hậu người này, sai mấy trăm con em của quan tướng ở hai phủ đến chịu học, bèn lập Học quan⁽³⁾, đến xem giảng dạy. Bấy giờ các tướng đều theo việc quân mà làm, mà Du lại ưa thích sách vở, dẫu tại quân lữ nhưng tiếng ngâm không dứt. Năm Kiến An thứ hai mươi thì chết, lúc ba mươi chín tuổi. Du có năm con là Di, Hi, Diệu, Mạn, Hoàn. Mạn làm đến Tướng quân, phong tước hầu.

Tôn Giao tự Thúc Lăng, lúc đầu bá làm Hộ quân hiệu úy, lĩnh hơn hai nghìn quân sĩ. Bấy giờ Tào Công mấy lần ra Nhu Tu, Giao hể đến chống, tự gọi là quân tinh nhuệ. Chuyển làm Đô hộ chinh lỗ tướng quân, thay Trình Phổ giữ Hạ Khẩu. Hoàng Cái và anh là Du chết, lại lĩnh quân của họ. Ban các huyện Sa Tiện, Vân Đổ, Nam Tân Thị, Cánh Lăng làm phụng ấp, tự đặt trường lại. Khinh tiền của, ưa bố thí, giỏi ở việc giao kết, rất nồng hậu với Gia Cát Cẩn, giao việc được mất cho người quận Lư Giang là Lưu Tĩnh; giao các việc cho người quận Giang Hạ là Lí Doãn; giao việc quân cho người quận Quảng Lăng là Ngô Thạc, người quận Hà Nam là Trương Lương, lại dốc lòng thân thiết, chẳng ai không đem hết sức. Giao

từng sai quân dò ngóng, bắt được gái đẹp của quan tướng nước Ngụy ở biên giới đem cho Giao, Giao liền mặc quần áo cho họ mà trả về, hạ lệnh rằng: “Ngày nay kẻ đáng đánh là họ Tào, trăm họ bên ấy có tội gì? Từ nay về sau, không được đánh kẻ già yếu của bên ấy”. Do đó người vùng Giang-Hoài phần nhiều đến nương dựa. Từng vì việc nhỏ mà tranh hiềm với Cam Ninh, có kẻ can Ninh, Ninh nói: “Bầy tôi là cùng bậc, Chinh lỗ tướng quân dẫu là tông thất, há được chuyên quyền ép người khác chẳng! Ta gặp được vua sáng, gắng sức gánh vác công việc để báo ân, thực là không thể tùy ý mà chịu khuất vậy”. Quyền nghe tin, gửi thư trách Giao rằng: “Từ khi ta chống với phương bắc, đã được mười năm, lúc đầu chống nhau còn ít tuổi, ngày nay cũng gần ba mươi tuổi rồi. Khổng Tử nói: ‘Ba mươi tuổi thì tự lập thân’, không chỉ đọc ở ngũ kinh vậy. Lấy quân khỏe trao cho khanh, lấy việc lớn giao cho khanh, trông coi các tướng ở ngoài cõi nghìn dặm, muốn như vua Sở dùng Chiêu Hề Tuất⁽⁴⁾, giễu oai miền bắc, không chỉ chọn sai đi để tỏ cái ý riêng mà thôi. Gần đây nghe nói khanh uống rượu với Cam Hưng Bá, nhân say rượu mà làm việc lấn ép người ta, người ta xin sai Lữ Mông đến trông coi. Người ấy dẫu thô bạo, có lúc không hợp ý người khác, nhưng đại khái cũng là bậc đại trượng phu. Ta thân thiện với người ấy, không phải là vì tình riêng vậy. Ta ưa thích người ấy, vậy mà khanh lại ghét bỏ người ấy; nếu khanh thường trái ý với ta thì có được lâu sao? Cung kính mà giản dị thì gần được dân, yêu người mà rộng lượng thì được lòng người; hai điều này mà vẫn không biết được, sao trông coi ở phương xa, trừ giặc cứu nạn được? Khanh có thứ bậc cao, chịu nhận việc lớn, trên có cái nhìn ngó của người phương xa, dưới có bộ khúc ngày đêm theo việc, há đáng tự ý tỏ cái cá giận sao? Người nào mà chẳng có lỗi, quý ở chỗ biết sửa đổi, nên nghĩ về lỗi cũ, phải tự trách mình. Nay làm phiền Gia Cát Tử Du đến truyền ý lớn của ta. Gửi thư cảm xót, bùi ngùi rơi lệ”. Giao nhận thư, dưng sớ tạ lỗi, bèn thân thiện với Ninh. Sau đó Lữ Mông sắp đánh úp Nam Quận, Quyền muốn sai Giao và Mông làm Tả-hữu bộ đại đốc, Mông bảo Quyền riêng: “Nếu bậc chí tôn cho là Chinh lỗ làm được thì nên dùng Chinh lỗ; nếu cho là Mông làm được thì nên dùng Mông. Ngày xưa Chu

Du, Trình Phổ làm Tả-hữu bộ đốc, cùng đánh Giang Lăng, dẫu việc được Du quyết, nhưng Phổ tự cậy làm tướng lâu ngày, lại cùng làm Bộ đốc, bèn không cùng hòa mục, suýt hỏng việc nước, đấy là cái răn trước mắt vậy”. Quyền hiểu ra, tạ Mông rằng: “Lấy khanh làm Đại đốc, sai Giao làm hậu quân”. Bắt Quan Vũ, định Kinh Châu, Giao cũng có công vậy. Năm Kiến An thứ hai mươi tư thì chết, Quyền ghi nhớ công lao, phong con là Dận làm Đan Dương Hầu. Dận chết, không có con, em là Hi nối tự, lĩnh binh, có tội mà tự sát, tước mất. Em là Tư, Di, Nghi đều làm Tướng quân, phong tước hầu. Tư làm Vũ lâm đốc, Nghi làm Vô Nạn Đốc. Tư bị Đổng Dận giết, Nghi bị Tôn Tuấn hại.

Tôn Hoán tự Quý Minh. Anh là Giao đã chết, thay lĩnh quân sĩ, làm Dương vũ trung lang tướng, lĩnh chức Giang Hạ Thái thú. Làm việc một năm, tôn kính người quen cũ của Giao, đối đãi bọn Lưu Tĩnh, Lí Doãn, Ngô Thạc, Trương Lương và người quận Giang Hạ là Lư Cử, cùng thân với họ. Hoán nói lắp bắp mà làm việc nhanh nhẹn, quân dân khen ngợi. Năm Hoàng Vũ thứ năm, Quyền đánh huyện Thạch Dương, Hoán coi đất là quý, sai Tướng quân bản bộ là Tiên Vu Đan đem năm trăm quân chặn đường vào miền sông Hoài, lại tự lĩnh năm nghìn người bọn Ngô Thạc, Trương Lương làm quân tiền phong, hạ thành cao, bắt được ba tướng. Dem đại quân về, Quyền hạ chiếu sai đi trước, qua quân của Hoán, thấy quân lữ chinh tề, Quyền than rằng: “Lúc đầu ta lo hãn chậm chạp, nay hãn trị quân, các tướng ít người theo kịp vậy. Ta chẳng lo nữa”. Bái làm Dương uy tướng quân, phong Sa Tiệp Hầu. Ngô Thạc, Trương Lương đều được bái làm Bì tướng quân, ban tước Quan nội hầu.

Giang Biểu truyện chép: Lúc trước Quyền ở Vũ Xương, muốn dời đô về Kiến Nghiệp, nhưng nghĩ rằng đi đường sông phải ngược dòng hai nghìn dặm, nếu một sớm có biến thì không cứu nhau được, do đó do dự. Kịp lúc đến Hạ Khẩu, ở trong lũy mở hội lớn gọi trăm quan bàn định, hạ chiếu rằng: “Các quan tướng không kể vị thứ ra sao, phải bày kế sách, vì nước mà nói”. Các quan tướng có người bày kế nên dựng đóng rào gỗ ở Hạ Khẩu, có kẻ lại nói nên bày xích sắt, Quyền đều không cho là kế hay. Bấy

giờ Lương là viên quan nhỏ, chưa có danh tiếng, liền rời chiếu mà đến nói rằng: “Thần nghe nói mỗi ngon mới dụ được cá trong ao, tiền nhiều mới mua được dũng sĩ. Nay nên làm rõ cái tín của việc thưởng phạt, sai tướng vào miền sông Miện, tranh lợi với địch, nếu hình thế đã thành thì bên kia không dám phạm vậy. Nếu ở Vũ Xương có vạn quân tinh nhuệ, giao cho người mưu lược làm tướng, phải thường giữ nghiêm túc, vậy thì một sớm có biến, hô gọi mà cứu nhau. Lại đắp thành men sông Cam, làm mấy nghìn chiếc thuyền nhẹ, các đồ nên dùng phải được sắm đủ. Như thế dầu mở cửa mà đợi địch thì địch cũng không dám tự đến vậy”. Quyền cho rằng kế của Lương là hay nhất, liền bái thêm chúc cho Lương. Sau dần dần có công mà làm đến Miện Trung Đốc.

Hoán cũng yêu thích đạo Nho, lại sai con em của bộ khúc theo học, sau có mấy chục người làm quan ở triều đình. Năm Gia Hòa thứ ba thì chết, lúc bốn mươi tuổi. Con là Thặng nối tự, làm Chiêu vũ trung lang tướng, thay lĩnh quân, coi quận. Năm Xích Ô thứ sáu thì chết, không có con, phong em thứ của Thặng là Nhất làm dòng dõi của Hoán, nối nghiệp làm tướng. Vào lúc Tôn Tuấn giết Gia Cát Khác; Nhất cùng Toàn Hi, Thi Tích đánh em của Khác là Công An Đốc tên là Dung, Dung tự sát. Nhất từ chức Trấn nam tướng quân chuyển làm Trấn quân tướng quân, ban giả tiết, giữ ở Hạ Khẩu. Kịp lúc Tôn Sâm giết Đằng Dận, Lữ Cữ; Cự-Dận đều là chồng của em gái Nhất⁽⁵⁾ vậy, em Nhất là Phong lại biết mưu của Cự-Dận, bèn tự sát. Sâm sai Chu Dị lên đánh Nhất; Dị đến Vũ Xương, Nhất biết hấn đánh mình, liền lĩnh hơn nghìn bộ khúc qua đem vợ của Dận bỏ sang nhà Ngụy. Nhà Ngụy lấy Nhất làm Xa kị tướng quân, Nghi đồng tam tì, phong Ngô Hầu, vua Ngụy là Phương lấy quý nhân Hình thị gả cho. Hình thị sắc đẹp mà hay ganh ghét, người hầu dưới không chịu được, bèn cùng giết Nhất và Hình thị. Từ khi Nhất vào nước Ngụy đến năm Hoàng Sơ thứ ba thì chết.

Tôn Bôn tự Bá Dương. Cha là Khương, tự Thánh Đài, là anh cùng sinh ⁽¹⁾ của Kiên vậy. Bôn sớm mất cha mẹ, em là Phụ còn nhỏ, Bôn tự chăm sóc, rất có tình cảm. Làm quan Đốc bưu, Thú trưởng trong quận. Kiên dấy nghĩa binh ở quận Trường Sa, Bôn bỏ quan mà theo đánh dẹp. Kiên hoăng,

Bôn thống lĩnh quân còn lại, chở linh cữu về. Sau đó Viên Thuật dời đến Thọ Xuân, Bôn lại theo hă. Anh họ của Thuật là Thiệu dùng người quận Cối Kê là Chu Ngang làm Cửu Giang Thái thú, Thiệu không hợp với Thuật; Thuật sai Bôn đánh Ngang ở Âm Lăng, lại cử Bôn lĩnh chức Dự Châu Thứ sử, chuyển làm Đan Dương Đô úy, làm Chinh lỗ tướng quân, đánh dẹp người Sơn Việt, bị Dương Châu Thứ sử Lưu Do xua đuổi, nhân đó đem tướng sĩ về trú ở Lịch Dương. Chốc lát, Thuật lại sai Bôn cùng với Ngô Cảnh đánh bọn Phàn Năng, Trương Anh, không thắng được. Kịp lúc Sách qua miền đông, giúp Bôn-Cảnh phá bọn Năng-Anh, rồi đến đánh Lưu Do; Do chạy đến Dự Chương. Sách sai Bôn-Cảnh về Thọ Xuân báo cho Thuật; vừa lúc Thuật tiếm hiệu, sắp đặt trăm quan, bái Bôn làm Cửu Giang Thái thú. Bôn không nhận, đem vợ con về miền Giang Nam.

Giang Biểu truyện chép: Viên Thuật lấy Ngô Cảnh giữ Quảng Lăng, anh họ của Sách là Hương cũng được Thuật dùng làm Nhữ Nam Thái thú, lại bái Bôn làm Tướng quân, lĩnh binh ở Thọ Xuân. Sách gửi thư cho Cảnh rằng: “Nay ta đánh miền Giang Đông, chưa biết ý của ba ông (2) thế nào”? Cảnh liền bỏ chức quay về, Bôn nhân đó mà bị bãi quan, riêng Hương vì đường xa mà không về được. Ngô thư chép: Hương tự Văn Dương. Cha là Nhụ, tự Trọng Nhụ, cũng là em họ của Kiên vậy, làm quan Chủ bạ công tào trong quận; Hương theo Kiên đánh dẹp có công, bái làm Lang trung. Sau được Viên Thuật mời gọi, bái thêm chức Chinh nam tướng quân, chết ở Thọ Xuân.

Bấy giờ Sách đã bình hai quận Ngô-Cối, (3) Bôn cùng Sách đánh Lữ Giang Thái thú Lưu Huân, Giang Hạ Thái thú Hoàng Tổ, quân đang đi, nghe tin Do bệnh chết, bèn đánh dẹp Dự Chương, cho Bôn lĩnh chức Thái thú.

Giang Biểu truyện chép: Bấy giờ người quận Đan Dương là Đồng Chi tự làm Lữ Lăng Thái thú, Sách để em của Bôn là Phụ lĩnh binh ở Nam Xương, Sách bảo Bôn rằng: “Nay anh giữ Dự Chương, nên kẹp yết hầu của Đồng Chi mà chiếm lấy nhà cửa của hă. Vẫn nên đợi thời buổi thuận tiện, nhân đó sai Quốc Nghi đem quân đánh lấy, cũng nên sai Công Cẩn làm thanh

viện, chỉ một trận là định được vậy”. Sau đó Bôn nghe tin Chi bị bệnh, liền theo kế của Sách. Chu Du đến Ba Khâu, lúc ấy Phụ bèn đến chiếm được Lư Lăng.

Sau đó phong làm Đô đình hầu. Năm Kiến An thứ mười ba, sứ giả là Lưu Ân cầm chiếu lệnh bái Bôn làm Chinh lỗ tướng quân, coi quận như cũ. Làm quan mười một năm thì chết. Con là Lân nối tự. Lân lúc chín tuổi thì thay lĩnh quận Dự Chương, tiến phong Đô hương hầu.

Ngô thư chép: Lân tự Công Đạt, tính nhã nhận thông minh, thừa nhỏ có danh tiếng.

Tại quận ngót hai mươi năm, đánh dẹp bọn giặc phản, lập được công lao; gọi về Vũ Xương làm Nhiêu trưởng đốc. Bấy giờ Thái thường Phan Tuấn coi việc quân ở Kinh Châu, viên Trùng An Trường người quận Trần Lưu là Thư Tiếp có tội bị giam ngục, Tuấn từng gặp lúc Tiếp làm sai, muốn xét định tội hãm. Người bàn phần nhiều có lời xin tha, Tuấn vẫn không nghe. Lân bảo Tuấn rằng: “Em em Thư Bá Ứng tranh chết, cả nước khen nghĩa, bàn nghị cho là hay; Trọng Ứng lại có ý theo mệnh. Nay ngài giết con em họ, nếu thiên hạ thống nhất, che lọng xanh lên phía bắc, kẻ sĩ Trung Quốc tất hỏi người nối tự của Trọng Ứng, đáp là Phan Thặng Minh giết Tiếp, lúc ấy thế nào”? Tuấn liền hiểu ý, Tiếp được cứu sống.

Bác vật chí chép: Trọng Ứng tên là Thiệu. Lúc trước bạn thân của Bá Ứng bị người khác giết, Trọng Ứng vì thế mà báo thù. Việc lộ, anh em tranh chết, bèn được tha. Vào thời Viên Thuật, Thiệu làm Phụ Lăng Trưởng. Cũng được chép ở Giang Biểu truyện.

Lân chuyển làm Hạ Khẩu-Miện Trung Đốc, Uy viễn tướng quân, trú ở chỗ nhận chức. Năm Xích Ô thứ mười hai thì chết. Con là Miêu nối tự. Em của Miêu là Lữ và chú ruột là An, Hi, Tích đều được làm quan.

Ngô lịch chép: Lân lại có con là Thuật làm Vũ Xương Đốc, Bình Kinh Châu sự. Chấn làm Vô Nạn Đốc. Khải làm Thành môn hiệu úy. Hâm làm Nhạc Hương Đốc. Chấn sau đó chống quân Tấn, cùng chết với Trương Đễ. Cháu ba đời của Bôn là Huệ, tự Đức Thi. Huệ biệt truyện chép: Huệ ham học có tài trí, vào năm Vĩnh Ninh thứ nhất thời nhà Tấn, theo nghĩa của Tề

Vương là Quýnh, xét công phong Tấn Hưng Hầu, gọi làm Đại tư mã tặc tào thuộc. Quýnh kiêu căng chuyên quyền, thiên hạ thất vọng. Huệ tấu nói với Quýnh, nêu năm cái nạn, bốn điều không nên để nói, khuyên răn khiêm nhường, giữ phận phiên thần, lời lẽ sâu sắc. Quýnh không nghe theo, chốc lát quả nhiên bại. Thành Đô Vương là Dĩnh gọi làm Đại tướng quân tham quân. Bấy giờ Dĩnh muốn đẩy binh đến Trường Sa, lấy Lục Cơ làm Tiền phong đô đốc. Huệ với Cơ là người quen ở quê nhà, lo Cơ bị họa, bảo Cơ rằng “Tử Hạp nhường chức Đô đốc cho Vương Túy sao”? Cơ nói: “Muốn ta do dự mà tránh bọn giặc, lại khiến cho nhanh bị hại vậy”. Rồi Cơ bị hại, hai em là Vân-Đam cũng bị giết, Huệ rất thương xót họ. Năm Vĩnh An thứ nhất, ngòi xe đến đất Nghiệp, Tư không Đông Hải Vương là Việt trị quân ở Hạ Bì, Huệ gửi thư can ngăn Việt, nói dối họ tên, tự xưng là người dân ẩn dật ở núi Nam Nhạc ⁽⁴⁾ là Tần Bí Chi, khuyên bày con đường giúp vua cứu đời, lời lẽ rất hay. Việt xem thư ấy, treo dán ở bên đường, cầu tìm người soạn thư này. Huệ bèn ra gặp, Việt liền lấy làm Kí thất tham quân, coi xét văn thư, tham gia mưu việc. Hễ soạn thư hịch, Việt liền sai ruổi ngựa đến thúc dục, bèn vâng lệnh mà soạn thành, đều có lí lẽ. Chuyển làm các chức cao, sau đó làm Quảng vũ tướng quân, An Phong Nội sử. Bốn mươi bảy tuổi thì chết. Huệ soạn văn thư có mấy chục quyển.

Tôn Phụ tự Quốc Nghi, là em của Bôn vậy. Làm Dương vũ tướng quân, giúp Tôn Sách bình ba quận. Sách đánh bảy huyện của quận Đan Dương, sai Phụ sang phía tây đóng đồn ở Lịch Dương để chống Viên Thuật và chiêu dụ người cô lẻ, tụ họp dân li tán. Lại theo Sách đánh huyện Lăng Dương, bắt sống bọn Tổ Lang.

Giang Biểu truyện chép: Sách đã bình định Giang Đông, đuổi Viên Dận. Viên Thuật rất giận Sách, bèn ngầm sai sứ giả lén đem ấn thao trao cho cử súy ở Đan Dương người huyện Lăng Dương là bọn Tổ Lang, sai phát động người Sơn Việt, tụ đại quân, mưu cùng đánh Sách. Sách tự lĩnh tướng sĩ đánh Lang, bắt sống hãn. Sách bảo Lang rằng: “Lúc trước mi đánh úp ta, chặt yên ngựa của ta; nay ta lĩnh quân dựng nghiệp, trừ bỏ uất hận, chỉ chọn dùng người, thông tình với thiên hạ mà thôi. Không hại mi đâu, mi

đừng sợ hãi”. Lang rập đầu tạ tội. Liền phá gông, ban cho quần áo, bái làm Môn hạ tặc tào. Kịp lúc quân về, Lang cùng với Thái Sử Tử cùng đi trước dẫn đường, mọi người cho là vinh dự.

Sách sang phía tây đánh úp Lư Giang Thái thú Lưu Huân, Phụ đi theo, tự đi trước quân sĩ, có công. Sách cho Phụ làm Lư Lăng Thái thú, vỗ yên các thành, chia đặt trưởng lại, chuyển làm Bình nam tướng quân, Giả tiết, lĩnh chức Giao Châu Thứ sử. Sai sứ giả qua lại với Tào Công, việc lộ, Quyền ngầm bắt Phụ.

Diễn lược chép: Phụ lo Quyền không giữ được Giang Đông, nhân lúc Quyền ra đến huyện Đông Dã, bèn sai người đưa thư gọi Tào Công. Người đi đường đến báo, Quyền liền về, vờ như không biết, cùng với Trương Chiêu gặp Phụ; Quyền bảo Phụ rằng: “Anh có vui vẻ gì chẳng, sao lại gọi người khác”? Phụ nói là không phải vậy, Quyền nhân đó ném thư cho Chiêu, Chiêu đưa cho Phụ xem, Phụ thẹn không nói được gì. Bèn chém hết người thân cận của Phụ, chia bộ khúc của Phụ ra, đày Phụ đến miền đông.

Mấy năm sau thì chết. Con là Hưng, Chiêu, Vĩ, Hân, đều cho làm quan.

Tôn Dực tự Thúc Bật, là em của Quyền vậy. Kiêu hùng tráng liệt, có phong thái của anh là Sách. Thái thú Chu Trị cử hiệu liêm, quan Tư không mời.

Diễn lược chép: Dực còn có tên là Nghiễm, tính giống Sách. Sách sắp mất, bọn Trương Chiêu bảo Sách nên đem quân trao cho Nghiễm, nhưng Sách gọi Quyền đến đeo lấy ấn thao.

Năm Kiến An thứ sáu, làm Thiên tướng quân, lĩnh chức Đan Dương Thái thú, bấy giờ hai mươi tuổi. Sau rút cuộc bị tả hữu là Biên Hồng giết, Hồng cũng liền bị giết.

Ngô lịch chép: Vợ của Dực là Từ thị, có tiết hạnh, nên xếp tiếp nhau với bọn Quy Lãm, cho nên chép sau, ở trong Tôn Thiệu truyện.

Con là Tùng làm Xạ thanh hiệu úy, phong Đô hương hầu.

Ngô lục chép: Tùng giỏi giao thiệp với người khác, khinh tiền của, ưa bố thí. Giữ Ba Khâu, nhiều lần mưu tính được mất với Lục Tốn. Tùng có lỗi

nhỏ, Tồn đối mặt trách Tùng, Tùng có vẻ không bằng lòng, Tồn thấy Tùng chưa hiểu, bảo Tùng rằng: “Ngài nghe qua không đến nỗi thô lậu, nhiều lần bị xét đến, cho nên theo ý mà nói hết ra, lại đối sắc mặt, là sao”? Tùng cười rằng: “Ta cũng tự gắng mà làm việc như thế, há có mong gì”!

Năm Hoàng Long thứ ba thì chết. Thừa tướng của nước Thục là Gia Cát Lượng gửi thư cho anh là Cấn rằng: “Đã nhận đổi đãi nong hậu của miền đông, truyền trao cho con em. Lại nữa con là Kiều có tính tốt vì người ấy mà thương xót. Thấy người ấy có lúc trao đồ vật cho Lượng, cảm kích rơi lệ”. Tiếc xót Tùng như thế, vì con nuôi của Lượng là Kiều kể lại cho nên thế.

Tôn Khuông tự Quý Tá, là em của Dực vậy. Cử hiếu liêm, mậu tài, chưa được dùng thì chết vào lúc hơn hai mươi tuổi.

Giang Biếu truyện chép: Tào Hưu ra Động Khẩu; Lữ Phạm đem quân chống lại. Bấy giờ Khuông làm Định vũ trung lang tướng, sai Phạm phóng lửa, đốt cháy cỏ lúa để làm thiếu lương thực, Phạm liền tấu xin đưa Khuông về quận Ngô. Quyền liền sai Khuông lập thành họ Đinh, ngăn cấm suốt đời. Thần là Tùng Chi xét truyện gốc chép rằng “Khuông chưa được dùng thì chết vào lúc hơn hai mươi tuổi”, vậy mà Giang Biếu truyện chép là Lữ Phạm ở Động Khẩu, Khuông làm Định vũ trung lang tướng. Nếu đã làm Định vũ thì không phải là chưa được dùng. Và lại Tôn Kiên chết vào năm Sơ Bình thứ hai; trận Động Khẩu xảy ra vào nào Hoàng Sơ thứ ba, từ lúc Kiên chết đến đây là ba mươi một năm, nếu bấy giờ Khuông vẫn còn sống thì truyện gốc không nên chép là chết vào lúc hơn hai mươi tuổi vậy. Đây có lẽ là Quyền có người em khác là Lãng, nhưng Giang Biếu truyện chép nhầm cho là Khuông vậy. Danh vị của Lãng thấy chép ở Tam triều lục và Chí lâm của Ngu Hi.

Con là Thái, là rể của họ Tào vậy, làm Trường thủy hiệu úy. Năm Gia Hòa thứ ba, theo Quyền vây Tân Thành, trúng tên bay chết. Con của Thái là Tú, làm Tiền tướng quân. Tú là tông thất rất thân thiết, lĩnh binh ở ngoài, Hạo chẳng bằng lòng. Năm Kiến Hành thứ hai, Hạo sai Hà Định đem năm nghìn người đi săn ở Hạ Khẩu. Lúc đầu, trong dân đều nói là Tú sắp bị mưu

giết, mà Định đi săn nơi xa, Tú bèn sợ, buổi đêm đem vợ con và mấy trăm thuộc hạ trốn sang nhà Tấn. Nhà Tấn lấy Tú làm Phiếu kị tướng quân, Nghi đồng tam ti, phong Cối Kê Công.

Giang Biểu truyện chép: Hạo cả giận, đổi họ của Tú thành họ Lê. Tấn kỉ của Can Bảo chép: Tú ở tại nhà Tấn, mới nghe tin Hạo hàng, bầy tôi cùng chúc mừng, Tú xưng bệnh không cùng chúc, hướng mặt về phía nam rơi lệ, nói: “Ngày xưa Thảo nghịch tướng quân vào tuổi đội mũ làm một chức Hiệu úy mà dựng nghiệp, nay vua đời sau đem cả miền Giang Nam mà vứt đi, lãng mộ tông miếu ở đây thành gò hoang. Trời xanh thăm thăm hỏi, đây là loại người gì”! Triều đình khen ngợi. Tấn chư công tán chép: Ngô bình, giáng làm Phục ba tướng quân, lĩnh vị Khai phủ như cũ. Giữa năm Vĩnh Ninh thì chết, truy tặng chức Phiêu kị tướng quân, Khai phủ. Con là Kiêm, tự Trọng Tiết, làm Cấp sự trung.

Tôn Thiệu tự Công Lễ; bác ruột là Hà, tự Bá Hải, vốn là họ Du, cũng là người quận Ngô. Tôn Sách yêu thích, ban họ là Tôn, xếp vào họ hàng.

Ngô thư chép: Hà là con trong họ của Kiên, sinh từ người cô họ Du, sau đó lại lập thành họ Tôn. Hà tính tình thẳng thắn, nói lắp bắp mà làm nhanh nhẹn, có khí tiết, rất chăm chỉ. Thừa trẻ theo Kiên đánh dẹp, thường làm tiền phong, sau đó lĩnh quân tả hữu, trông coi việc trong phủ, đối đãi làm người tim bụng, lại theo Sách bình miền Ngô-Cối, theo Quyền đánh Lí Thuật, phá Thuật, bá làm Uy khấu trung lang tướng, lĩnh chức Lư Giang Thái thú.

Sau đó làm Tướng quân, đóng ở kinh thành. Lúc trước, Tôn Quyền giết Ngô Quận Thái thú Thận Hiển,

Cối Kê điển lục chép: Hiển tự Hiếu Chương, tính khí nhã nhặn, cử hiếu liêm, bá làm Thượng thư lang, rồi chuyển làm Ngô Quận Thái thú, vì bệnh mà bỏ quan. Tôn Sách đã bình định miền Ngô-Cối, giết kẻ anh hào của miền ấy, Hiển vốn có tiếng cao, Sách rất ganh Hiển. Lúc trước, Hiếu thân thiện với Thiệu phủ Khổng Dung, Dung lo Hiển không tránh được họa, bèn gửi thư cho Tào Công rằng: “Năm tháng không dừng, thời tiết trôi đưa, vụt đến hôm nay đã được năm mươi tuổi. Ngài vừa tròn đầy, Dung tròn lẻ hai.

(5) Những người hiểu biết trong thiên hạ rơi rụng gần hết, riêng người quận Cối Kê là Thịnh Hiếu Chương vẫn còn. Người này bị họ Tôn gây khó, vợ con chết mất, riêng mình còn sống, lẻ loi buồn khổ, nếu để cho bên ấy làm hại người thì người này không được sống trọn tuổi đời vậy. Xuân thu truyện chép: ‘Chư hầu có kẻ đánh diệt nhau, nếu Tề Hoàn Công không cứu được thì Hoàn Công cho là thẹn’. Ngày nay Hiếu Chương thực là anh hùng trong đám trượng phu, kẻ sĩ trong thiên hạ khen là có danh tiếng, vậy mà thân không tránh khỏi bị giam tù, tính mạng không được trọn ở sớm tối, do đó tổ của ta (6) không còn được luận bàn việc được mất với bạn bè, Chu Mục cũng vì ghế mà soạn bài Tuyệt giao vậy. Nếu ngài sai một sứ giả đến, mang một lá thư thước tắc thì Hiếu Chương được cứu, cái đạo giúp bạn cũng được nêu rõ vậy. Ngày nay bọn sinh sau vui dựa theo bậc sinh trước, có người được bàn luận phải trái với Hiếu Chương; Hiếu Chương là có tiếng nổi trong thiên hạ, dân khắp chín cõi cùng khen ngợi. Vua Yên mua xương của ngựa khỏe, không phải là để vớt ở giữa đường, mà là để dụ gọi con ngựa khỏe khác vậy. (7) Riêng ngài giúp đỡ nhà Hán, xả tắc sắp mất mà cứu vớt được; cái thuật giúp đỡ, thực là vì được lòng người hiền. Ngọc châu không có chân mà tự đến được, là vì người ta thích nó vậy. Huống chi người hiền lại có chân! Yên Chiêu Vương đắp đài để tôn Quách Ngôi, Ngôi dầu tài ít mà còn được đãi hậu như thế, rút cuộc dốc hết lòng để báo đền vua sáng, cho nên Nhạc Nghị từ nước Ngụy đi đến, Kịch Tân từ nước Triệu bỏ sang, Trâu Diễn từ nước Tề chạy lại. Trước kia nếu Quách Ngôi nguy khốn mà Chiêu Vương không cứu, sắp chìm đắm mà Chiêu Vương không vớt thì kẻ sĩ có cánh muốn bay cao cũng chẳng ai ngoảnh về phía bắc sang nước Yên vậy. Nói như thế, tự ngài đã biết, nay ta nói lại là muốn ngài thêm kính cái nghĩa ấy, thực là không nói hết được”. Do đó gọi làm Kị đô úy; chế lệnh chưa đến, quả nhiên đã bị Quyền hại. Con là Khuông trốn sang Ngụy, làm đến Chinh đông tư mã.

Viên hiếu liêm cũ của Hiến là Quy Lãm, Đái Viên trốn nấp trong núi; vào lúc Tôn Dực làm Đan Dương Thái thú, đều lấy lễ mời ra, bá Lãm làm Đại đô đốc lĩnh quân, Viên làm Quận thừa. Kịp lúc Dực bị hại, Hà đến chịu

tang ở Uyển Lăng, trách oán Lãm-Viên, cho là không giữ gìn được, để cho bọn gian gây họa; hai người bàn rằng: “Bá Hải dẫu xa cách với Tướng quân mà còn trách bọn ta như thế. Nếu Thảo lỗ đến thì bọn ta không thoát được tội”. Bèn giết Hà, sai người lên phía bắc đón Dương Châu Thứ sử Lưu Phúc, sai đóng quân ở Lịch Dương, lấy quân ở Đan Dương theo về. Vừa lúc đó thuộc hạ của Dực là bọn Từ Nguyên, Tôn Cao, Phó Anh giết Lãm-Viên.

Ngô lịch chép: Người thân cận của Quy Lãm, Đái Viên là bọn Biên Hồng nhiều lần bị Dực gây khó, thường muốn làm phản; nhân lúc vua Ngô đi đánh, bèn cùng mưu kế. Bấy giờ các quan huyện trưởng đều hội gặp Dực, Dực vì vợ là Từ thị có biết bói đoán, Dực vào bảo Từ thị rằng: “Hôm nay ta muốn vì các trưởng lại mà làm chủ hội, Khanh thử bói xem”. Từ thị nói: “Quẻ không được lành, nên đợi hôm khác”. Dực vì các trưởng lại đã đến lâu rồi, liền sai về nhanh, rồi mời gặp tân khách. Dực ra vào thường cầm đao, bấy giờ đã say rượu, tay không tiễn khách, Hồng từ phía sau chém Dực, người trong quân hỗn loạn, chẳng ai cứu Dực, bèn bị Hồng giết, chạy trốn trong núi. Từ thị treo thưởng người đuổi bắt, giữa đêm thì bắt được, Lãm-Viên xét tội giết Hồng. Các tướng đều biết việc mà Lãm-Viên làm, nhưng sức không mưu được. Lãm vào ở trong phủ quân, lấy hết vợ thiếp của Dực cùng người hầu tả hữu, lại muốn lấy Từ thị. Từ thị sợ trái ý hấn thì bị hại, bèn gặp hấn nói: “Xin đợi cuối tháng cúng tế để tang xong”. Bấy giờ đã tròn tháng, Lãm nghe theo đã tế xong. Từ thị ngầm sai người thân tín bảo với tướng thân cận của Dực là bọn Tôn Cao, Phó Anh, nói rằng: “Lãm đã bắt cướp tì thiếp, nay lại muốn ép ta, do đó ta ngoài mặt hứa theo là để tạm tránh mối họa thôi. Ta muốn bày kế nhỏ, mong hai ngày cứu giúp”. Cao-Anh khóc lóc đáp nói: “Bọn ta chịu ân của chủ tướng, không chết vì nạn ngay là vì cho là chết thì không có ích, muốn mưu nghĩ kế sách, mưu kế chưa bày nên chưa dám bẩm phụ nhân. Cái việc hôm nay, thực là canh cánh ngày đêm vậy”. Liền ngầm gọi hơn hai mươi người từng được Dực nuôi dưỡng đến, đem ý của Từ thị kể cho, cùng thề ước hợp mưu. Đến cuối tháng, bày lễ tế, Từ thị khóc lóc rất đau xót xong, rồi cởi áo tang, tô

son bơi phấn, đến ở phòng khác, bày màn đặt rèm, cười nói vui vẻ, tỏ ý không thương đau. Kẻ hầu lớn nhỏ đều thương đau, thấy thế thì cho là lạ. Lãm ngằm ngó xem, không còn nghi ngờ. Từ thị gọi Cao-Anh cùng các người hầu gái đặt bầy trong cửa, sai người báo cho Lãm, nói là đã trừ tang đón điều tốt, theo lệnh của phủ quân. Lãm vui lòng đi vào, Từ ra cửa bái, Lãm vừa bái một lượt xong, Từ thị liền hô lớn: “Hai ngài ra được rồi!” Cao-Anh cùng xô ra, cùng giết được Lãm, những người khác liền ra ngoài giết Viên. Từ phu nhân liền về mặc áo tang, đem đầu Lãm-Viên đến tế ở mộ Dực. Toàn quân chấn động, cho là thần kì. Vua Ngô đến sau, giết hết phe đảng của Lãm-Viên, bái Cao-Anh làm Nha môn tướng, những người khác đều ban cho vàng lụa, thưởng cho người nhà.

Bấy giờ Thiệu mười bảy tuổi, thu quân còn lại của Hà, đắp sửa kinh thành, dựng làm lầu gác, sửa vũ khí để phòng địch. Quyền nghe tin có loạn, từ Tiêu Khâu về, qua bình quận Đan Dương, dẫn quân về quận Ngô, buổi đêm đến doanh trại dưới kinh thành, thử đánh để gây động họ, quân sĩ đều lên thành cầm khiên chuẩn bị, hô to dậy đất, muốn bắn người ngoài; Quyền sai người dụ hiểu mới thôi. Hôm sau gặp Thiệu, rất coi trọng, liền bái làm Thừa liệt hiệu úy, lĩnh bộ khúc của Hà, ăn lộc hai huyện Khúc A, Đan Đồ, tự đặt trường lại, đều như việc cũ của Hà. Sau đó làm Quảng Lăng Thái thú, Thiên tướng quân. Quyền làm Ngô Vương, chuyển làm Dương uy tướng quân, phong Kiến Đức Hầu. Quyền xưng tôn hiệu, làm Trấn bắc tướng quân. Thiệu làm tướng ở biên giới mấy chục năm, giỏi nuôi quân sĩ, được lòng của họ; thường việc cảnh giác dò xét từ xa làm đầu, biết trước động tĩnh mà phong giữ, cho nên ít khi thua võ. Người miền Thanh-Từ-Nhữ-Bái ⁽⁸⁾ thường đến theo dựa, các đồn canh ven bờ sông ở miền Hoài Nam đều bày binh đi khắp miền Từ-Tứ-Giang-Hoài, ⁽⁹⁾ mấy trăm dặm không có nhà ở. Từ lúc Quyền đánh miền tây cho đến khi dời đô về Vũ Xương, hơn mười năm Thiệu không đến gặp. Quyền về Kiến Nghiệp, mới được châu gặp. Quyền hỏi các chỗ yếu hại đồn canh, người gần xa, ngựa nhiều ít, tên họ của tướng Ngụy ở miền Thanh-Từ ra sao, đều cùng biết cả, hỏi đều đáp rõ. Thân dài tám thước, dáng vẻ uy nghi, Quyền vui mừng nói:

“Ta lâu rồi không gặp khanh, không mưu đánh Ích Châu mới thế”. Bái thêm làm U Châu Mục, Giả tiết. Năm Xích Ô thứ tư thì chết. Con là Việt nổi tự, làm đến Hữu tướng quân. Anh của Việt là Khải, làm Vũ vệ đại tướng quân, tước Lâm Thành Hầu, thay Việt làm Kinh hạ đốc. Em của Khải là Dị, làm đến Lĩnh quân tướng quân, Dịch làm Tông chính khanh, Khôi làm Vũ Lăng Thái thú. Năm Thiên Ti thứ nhất, bái Khải làm Cung hạ trấn phiếu kị tướng quân. Lúc trước giặc ở quận Vĩnh An là bọn Thi Đán bắt cướp em của Hạo là Khiêm, đánh úp Kiến Nghiệp; có người nói Khải mang hai ý không đến đánh cứu ngay, Hạo nhiều lần sai người trách hỏi Khải. Khải thường sợ hãi, rút cuộc bị gọi, bèn đem vợ con và mấy trăm quân thân cận theo nhà Tấn, nhà Tấn lấy làm Xa kị tướng quân, phong Đan Dương Hầu.

Tấn chư công tán chép: Ngô bình, giáng làm Độ liêu tướng quân, năm Vĩnh An thứ nhất thì chết. Ngô lục chép: Khải làm việc nghiêm túc không bằng Tôn Tú, nhưng được người đời biết tên thì lại hơn vậy.

Tôn Hoàn tự Thúc Vũ, là con của Hà vậy.

Ngô thư chép: Hà có bốn con: cả là Trợ, làm Khúc A Trưởng; thứ là Nghị, làm Hải Diêm Trưởng, đều chết sớm; con thứ nữa là Hoàn, dáng vẻ đẹp đẽ, tính khí thông minh, học rộng biết nhiều, giỏi bàn luận đối đáp, Quyền thường khen là Nhan Uyên của tông thất, bái làm Vũ vệ đô úy. Theo đánh Quan Vũ ở Hoa Dung, dụ phe đảng của Vũ được năm nghìn người, thu được trâu ngựa vũ khí rất nhiều.

Hai mươi lăm tuổi được bái làm An đông trung lang tướng, cùng với Lục Tốn chống Lưu Bị. Quân sĩ của Bị rất đông, đầy núi tràn hang, Hoàn cầm đao liều đánh, gắng sức với Tốn; Bị bèn thua chạy, Hoàn chặn đường Thượng Đâu, cắt đường then chốt, Bị trèo núi vượt hiểm mới thoát được thân, tức giận than rằng: “Khi xưa ta đến kinh thành, Hoàn còn trẻ con, mà hôm nay đuổi ta đến thế này đây”! Hoàn vì có công mà được bái làm Kiến vũ tướng quân, coi giữ ở Ngưu Chử, đắp lũy Hoành Giang, vừa lúc đó thì chết.

Ngô thư chép: Em của Hoàn là Tuấn, tự Thúc Anh, tính khí rộng rãi, tài cả văn võ, làm Định vũ trung lang tướng, đóng giữ lòng lẻo; năm Xích Ô thứ mười ba thì chết. Con cả là Kiến nổi tiếng, làm Bình lỗ tướng quân. Con út là Thận, làm Trấn nam tướng quân. Con của Thận là Chứng, tự Hiễn Thế. Văn Sĩ truyện chép: Chứng ham học, có tài văn, làm bài Huỳnh hỏa phú truyền ở đời. Làm Hoàng môn thị lang, cùng với Cố Vinh làm thị thần. Vào thời Quy Mệnh, (10) nội quan phần nhiều bị tội, riêng Vinh-Chứng được trọn vẹn. Thường sai hai người chép việc, Chứng đối đáp đưa ra đây, bèn hạ chiếu rằng: “Từ nay về sau, dùng quan Thị lang phải đều như tông thất Chứng và Cố Vinh vậy”. Ngô bình, đến Lạc Dương, làm Phạm Dương, Trác Lệnh, rất được khen ngợi. Giữa năm Vĩnh An, Lục Cơ làm Đại đô đốc của Thành Đô Vương, mời Chứng làm Tư mã, cùng bị hại với Cơ.

Bình rằng: Ân nghĩa của người thân là việc thường xưa nay. Tông thất giữ nước là điều mà nhà thơ khen ngợi. Huống chi những người họ Tôn, hoặc dựng lập nền móng, hoặc đóng giữ biên thù, gánh vác chỗ thiếu, không làm thẹn cái vinh sủng của mình! Cho nên chép rõ vậy.

[CHÚ THÍCH]

(1) *Giang Tây*: chỉ vùng đất phía tây sông Trường Giang, đối với miền Giang Đông.

(2) *Hai quận Lư-Giang*: chỉ hai quận Lư Lăng và Giang Hạ.

(3) *Học quan*: quan lại coi việc dạy học

(4) *Chiêu Hề Tuất*: người nước Sở thời Chiến quốc, làm Tướng quốc thời vua Sở Tuyên Vương, các chư hầu miền bắc sợ người này hơn cả vua Sở.

(5) *Cứ-Dận đều là chồng của em gái Nhất*: tức Lữ Cứ và Đổng Dận đều là em rể của Tôn Nhất.

(1) *Cùng sinh*: tức sinh đôi, cha của Bôn là Khương sinh trước là anh, Kiên sinh sau là em.

(2) *Ba ông*: chỉ ba người là Tôn Bôn, Tôn Hương và Ngô Cảnh.

(3) *Hai quận Ngô-Cối*: chỉ hai quận Ngô và Cối Kê, cũng gọi là vùng Ngô-Cối.

(4) *Nam Nhạc*: tức núi Hành Sơn, một trong năm ngọn núi lớn ở Trung Quốc.

(5) *Ngài vừa tròn đầy, Dung tròn lẻ hai*: ý nói Tào Công vừa năm mươi tuổi, Khổng Dung tròn năm mươi hai tuổi.

(6) *Tổ của ta*: chỉ Khổng Tử, vì Khổng Dung là dòng dõi của Khổng Tử cho nên nói thế.

(7) *Vua Yên mua xương của ngựa khỏe, không phải là để vớt ở giữa đường, mà là để dụ gọi con ngựa khỏe khác vậy*: vua Yên là Yên Chiêu Vương. Theo Chiến quốc sách chép: Yên Chiêu Vương muốn tìm người hiền, Quách Ngôi nói rằng: “Thần nghe nói có một vị vua thời xưa dùng nghìn vàng để tìm mua ngựa nghìn dặm (chỉ ngựa khỏe, mỗi ngày chạy được nghìn dặm), ba năm không mua được, cận thần bảo vua rằng: ‘Xin đi tìm’. Vua sai đi. Ba tháng sau, tìm được ngựa nghìn dặm nhưng ngựa đã chết, chỉ mua được xương ngựa mất năm trăm vàng, quay về báo vua, vua cả giận nói: ‘Ta muốn tìm mua ngựa sống, sao lại mua ngựa chết hết mất

năm trăm vàng’? Cận thần nói: ‘Ngựa chết mà mua phải mất năm trăm vàng, huống chi là ngựa sống! Lòng thiên hạ tất biết vua biết mua ngựa, nay ngựa tất đến’. Do đó không cần đi tìm nữa, có ba con ngựa nghìn dặm tự đến. Nay vương muốn cầu kẻ sĩ, trước là Ngôi, nếu Ngôi được tin dùng thì huống chi những người hiền hơn Ngôi”! Chiêu Vương dựng đài mà bái Ngôi làm thầy. Do đó kẻ sinh ranh nhau đến nước Yên. Nhạc Nghị từ nước Ngụy đi đến, Kịch Tân từ nước Triệu bỏ sang, Trâu Diễn từ nước Tề chạy lại.

(8) Thanh-Từ-Nhữ-Bái: chỉ vùng Thanh Châu, Từ Châu, quận Nhữ Nam, nước Bái.

(9) Từ-Tứ-Giang-Hoài: chỉ vùng Từ Châu, sông Tứ, sông Giang, sông Hoài.

(10) Quy Mệnh: chỉ vua Ngô là Tôn Hạo, sau khi hàng nhà Tấn được phong làm Quy Mệnh Hầu, sử nhà Tấn thường gọi là Hạo là Quy Mệnh Hầu hoặc Quy Mệnh.

QUYỂN 7 - TRƯỜNG CỐ GIA CÁT BỘ TRUYỆN

Trường Chiêu, Cố Ung, Gia Cát Cẩn, Bộ Chấn

GIA CÁT CẦN TRUYỆN

Gia Cát Cần tự Tử Du, người huyện Dương Đô quận Lang Nha.

Ngô thư chép: Tổ tiên là người họ Cát, vốn là người huyện Gia quận Lang Nha, sau dời đến huyện Dương Đô. Huyện Dương Đô có người họ Cát ở đấy trước rồi, người thời ấy gọi họ là Gia Cát, (1) nhân đấy đặt làm họ. Cần thừa trẻ đến kinh sư, đọc sách Mao thi, Thượng thư, Tả thị xuân thu. Lúc mẹ mất, để tang rất có hiếu, thờ mẹ kể cũng rất cung kính, rất có đạo của người con. Phong tục thông chép: Cát Anh làm tướng quân của Trần Thiệp, có công mà bị giết, Hiếu Văn Đế truy tặng, phong con cháu tước Hầu ở huyện Gia, nhân đó đặt tên họ ấy. Sách này không giống so với lời mà Ngô thư chép.

Cuối thời Hán tránh loạn đến Giang Đông. Gặp lúc Tôn Sách chết, anh rể của Tôn Quyền người huyện Khúc A là Hoảng Tư gặp Cần mà khen lạ, tiến cử cho Quyền, cùng bọn Lỗ Túc đều được đãi làm khách, sau làm Trưởng sử của Quyền, chuyển làm Trung tư mã. Năm Kiến An thứ hai mươi, Quyền sai Cần đi sứ đến nước Thục kết thân với Lưu Bị, gặp nhau bàn việc công với em là Lượng, lúc lui hội không gặp mặt riêng. Nói chuyện can gián Quyền chưa từng nói thẳng, ít thấy được phong thái, chỉ nói sơ qua để tỏ ý; nếu có lời chưa hợp ý thì bỏ ra mà nói riêng, thông thả mượn việc khác mà nói lại, lấy vật khác mà so sánh, do đó Quyền từ từ hiểu ra. Ngô Quận Thái thú Chu Trị là tướng được Quyền tiến cử, Quyền từng có ý trông mong vào người ấy, lại vốn đã kính trọng, nhưng người ấy lại tự nhún nhường, do đó giận dữ không thôi. Cần đoán biết việc ấy nhưng không dám nói rõ, bèn mượn lấy ý riêng để tự hỏi, rồi viết thư trước mặt Quyền, bàn qua lí lẽ, dõi theo lòng ý Quyền mà cân nhắc. Viết xong, đem trình Quyền, Quyền mừng, cười rằng: “Ý ta rõ rồi. Cái đức của họ Nhan (2) khiến cho người khác cũng thấy gần gũi, là nói về việc này chẳng”? Quyền lại trách mắng Hiệu úy Ân Mô, không biết định tội ra sao, bày tôi phần nhiều khuyên can, Quyền lại càng giận, nói lí lẽ với họ, riêng Cần im lặng, Quyền nói: “Sao chỉ Tử Du không nói”? Cần rồi chiếu nói: “Cần với bọn

Ân Mô gặp buổi châu quận nghiêng lạt, vật sống chết cả, bỏ phần mộ tổ tiên mà mang già trẻ đi cắt cỏ lau, theo về giáo hóa, ở giữa buổi lưu li, gặp được phúc nuôi chứa, vậy mà không tự thân gắng sức, không báo đáp được một phần nhỏ, lại còn khiến cho Mô riêng mình phụ bội ân huệ, tự hãm vào tội lỗi. Thần tạ lỗi cũng không kịp, thật là không dám nói nữa”. Quyền nghe thế mà thương cảm, bèn nói: “Vì riêng ông mà tha cho hẳn”.

Sau đó theo đi đánh Quan Vũ, phong Nghi Thành Hầu, làm Tuy nam Tướng quân thay Lữ Mông lĩnh chức Nam Quận Thái thú, trú ở Công An. Lưu Bị sang đông đánh Ngô, Ngô Vương xin hòa, Cấn gửi thư cho Bị rằng: “Trộm nghe cờ trống đã đến thành Bạch Đế, chỉ lo có bấy tôi bên ấy bàn nghị cho rằng Ngô Vương đánh lấy châu này, bức hại Quan Vũ, lúc ấy oán sâu họa lớn, không được hòa thân, đây là dốc ý vào việc nhỏ mà không chú ý đến việc lớn vậy. Xin thử vì Bệ hạ mà luận việc nặng nhẹ và việc lớn nhỏ rằng: Nếu Bệ hạ nén giận giảm oai, soi xét lời Cấn nói thì kế có thể lập xong, không cần đáp lại với bấy tôi vậy. Bệ hạ cho rằng Quan Vũ là người thân nhưng sao bằng được Tiên đế? ⁽³⁾ Những việc lớn nhỏ của Kinh Châu sao bằng được việc của cả nước? Nếu cùng gây oán thì ai sẽ gánh vác trước sau? Nếu xét đạo lý thì dễ như trở bàn tay vậy”.

Thần là Tùng Chi cho rằng: Lưu Bị lấy miền Dung Thục làm cửa sông, miền Kinh Châu làm cột cán, Quan Vũ điều binh ở miền Miện, Hán, chí lẫn nước lớn, dầu giúp vua dựng nghiệp bá nhưng công chưa hẳn đã thành, chỉ là điều oai nơi xa, cướp chiếm sơ lược. Tôn Quyền ngầm mang lòng ác, giúp nhà Ngụy trừ hại, đây là cắt bỏ quân giúp vua của tông tử, ⁽⁴⁾ hoãn kế dời đô của Tào Công, ⁽⁵⁾ phá kế cứu vớt khuôn phép nhà Hán, đến thế mới thôi. Nơi mà cờ nghĩa ⁽⁶⁾ phát đến là đến tại chỗ họ Tôn vậy. Cấn nói nghĩa lớn để trách Bị, chỉ là trút họa cho người mà chẳng nói rõ lý lẽ; vả lại Bị, Vũ đối với nhau như tứ thế, ⁽⁷⁾ lúc đùi tay bị hại thì căm giận đã sâu, há dùng lời văn sáo rỗng mà làm chuyển ý được chăng! Chép thư này vào truyện, thật là hao phí giấy mực vậy.

Bấy giờ có người nói rằng Cấn sai người thân đi riêng qua lại với Bị, Quyền nói: “Ta với Tử Du có lời thề sống chết không đổi, Tử Du không

phụ lại ta cũng như ta không phụ lại Tử Du vậy”.

Giang Biểu truyện chép: Cấn đến tại Nam Quận, có người ngầm vu vạ cho Cấn. Lời ấy có đồn thổi ra ngoài, Lục Tồn dâng biểu nói rõ là Cấn không có việc ấy, nên đến làm yên lòng Cấn; Quyền đáp thư nói: “Tử Du theo ta giúp việc nhiều năm, ân như cốt nhục, hiểu rõ về nhau, người này nếu không phải đạo thì không làm, không phải nghĩa thì không nói. Ngày trước Huyền Đức sai Khổng Minh đến đất Ngô, ta từng bảo Tử Du rằng: ‘Khanh với Khổng Minh cùng cha mẹ sinh ra, vả lại em theo anh, về nghĩa cũng thuận, sao lại không giữ Khổng Minh ở lại? Nếu Khổng Minh ở lại theo khanh thì cô sẽ gửi thư gửi Huyền Đức nói là Khổng Minh tự theo ta rồi’. Tử Du đáp ra rằng: ‘Em thần là Lượng đem thân theo người ta, chức phận đã định, về nghĩa chẳng có hai lòng. Em thần không ở lại cũng như thần không sang bên kia vậy’. Lời này đủ thấu ý thần mình. Nay há có việc như thế? Ta lúc đầu nhận được thư xằng bậy ấy, liền bọc lại đưa cho Tử Du xem, lại tự tay viết thư trao cho Tử Du, liền được đáp lại, bàn về khí tiết của vua tôi trong thiên hạ, đều đã định rõ. Ta với Tử Du có thể nói là có thần mình giao tiếp, người ngoài không thể xen ngăn được vậy. Biết khanh báo ý đến, ta liền đóng kín để trao cho Tử Du, khiến cho khanh biết ý ta”.

Năm Hoàng Vũ thứ nhất, chuyển làm Tả tướng quân, coi việc quân ở Công An, ban Giả tiết, phong Uyển Lăng Hầu.

Ngô lục chép: Bọn Tào Chân, Hạ Hầu Thượng vây Chu Nhiên ở Giang Lăng, lại chia quân chiếm Trung Châu, sai Cấn đem đại quân đến cứu giúp. Tính Cấn thông thả, biết đạo lí, bày kế sách, nhưng không biết ứng biến lúc gấp vội, dùng binh lâu ngày không nghỉ, Quyền do đó mà trông ngóng. Kịp đến mùa xuân nước sông dâng, bọn Phan Chương lấy thuyền bè làm hàng rào ở trên sông, Cấn đến đánh cầu nổi, do đó bọn Chân rút chạy. Dầu không có công lớn nhưng lấy việc trợn quân giữ côi làm công.

Ngu Phiên vì nói thẳng mà bị bắt đi đày, riêng Cấn thường xin tha cho hẳn. Phiên gửi thư cho người thân rằng: “Gia Cát nhân ái, theo trời giúp người, lời bàn hay đẹp của người ấy là để cứu ta vậy. Nhưng ta ác sâu tội

lớn, bị ghét nặng nề, dầu có Kì Lão (8) xin giúp, nhưng ta lại không có cái đức của Dương Thiệt, (9) khó mong được cõi trời”.

Cần là người có vẻ mặt suy tư, người bấy giờ phục sự nhã nhặn của Cần. Quyền cũng coi trọng Cần, các việc lớn đều hỏi qua, lại đáp riêng cho Cần nói: “Gần đây nhận được tờ biểu của Bá Ngôn nói rằng Tào Phi đã chết, bọn dân gây hại đang chia rẽ nhưng rồi lại yên ổn. Nghe nói bên ấy đều chọn dùng người tài, nói hình phạt, ban ân đức, bớt thuế giảm dịch để làm cho dân vui lòng, bên ấy gây hại cho ta còn sâu hơn thời Tháo. Ta cho cho rằng là không phải. Vì việc mà Tháo làm, chỗ có đánh giết kẻ yếu là sai lầm, lại chia cắt cốt nhục của người ta để gây ra việc tàn khốc vậy. Còn như dùng tướng thì từ xưa ít thấy. Phi so với Tháo vạn lần cũng chẳng bằng. Ngày nay Duệ lại không bằng Phi như Phi không bằng Tháo vậy. Bên ấy chăm ban bố ân nhỏ là vì cha mình vừa chết, tự nghĩ mình suy yếu, sợ dân khổ một sớm bị vỡ lở, cho nên uốn nắn để vỗ về lòng người, muốn để tự ở yên mà thôi, há phải đang bày mưu trối dậy! Nghe nói bên kia dùng bọn Trần Trường Văn, Tào Tử Đan, (10) có kẻ là nhà Nho nhã nhặn, có người là bày tôi thân thích, há biết dùng tướng khỏe hùng tài để ngăn chế thiên hạ chẳng? Oai quyền chẳng rõ thì việc làm sai lầm, như Trương Nhĩ, Trần Dư ngày xưa không gì là không hòa mục nhưng việc nắm quyền lại tự đánh phá nhau, đấy là thời thế khiến nên như vậy. Lại nữa bọn Trường Văn khi xưa giữ việc thiện là vì Tháo nắm lấy đầu, sợ cái oai nghiêm của Tháo cho nên dốc lòng hết ý, không dám làm sai mà thôi. Kịp lúc Phi nổi nghiệp, tuổi cũng đã lớn, nối theo cách của Tháo, ban thêm ân tình, dùng nghĩa để vỗ về. Ngày nay Duệ nhỏ dại, theo người sang đông sang tây, như bọn này tất nhân đấy mà chuyên quyền gây hại, a dua vây quanh, đều theo phe đảng. Nếu đến ngày ấy, kẻ gian nổi dậy, lại vu hãm lẫn nhau, gây ra nghi ngờ. Như thế về sau, bày tôi tranh lợi, vua nhỏ không ngăn được, bên ấy thua vỡ há còn lâu sao? Biết được như thế là vì từ xưa đến nay, há có bốn, năm người cùng nắm quyền thế mà có kẻ không chia rẽ đấu đá lẫn nhau sao! Kẻ mạnh tất lấn kẻ yếu, kẻ yếu sẽ xin cứu, đấy là cái đạo ở thời loạn vậy. Từ

Du, khanh chỉ vênh tai mà nghe thôi, Bá Ngôn thường bày hay kể lâu dài, nhưng e đây là một kế kém mọn vậy”.

Thần là Tùng Chi cho rằng: Ngụy Minh Đế là vua sáng một thời, tự mình xét việc, Tôn Quyền luận như thế là chẳng đúng, nhưng sử sách vẫn chép vào là vì rằng vua nhỏ thì nhà nước lung lay, oai quyền chẳng rõ, là thế loạn vong đúng như lời của Quyền, nên chép lời ấy vào để mà soi xét vậy. Có người cho rằng dẫu chính trị suy kém từ thời Minh Đế, nhưng việc xảy rõ ở vào thời Tề Vương, vào thời Tề Vương không phải ứng nghiệm sao! Không cần nói rõ cũng đủ để bác bỏ lời lẽ ấy rồi.

Quyền xưng tôn hiệu, bái Đại tướng quân, Tả đô hộ, lĩnh chức Dự Châu Mục. Đến lúc Lữ Nhất bị giết, Quyền bèn hạ chiếu an ủi bọn Cấn, chép tại *Tôn Quyền truyện*. Cấn liền nhân đó mà đối đáp, lời lẽ kính thuận. Con Cấn là Khác, nổi danh thời ấy, Quyền rất coi trọng Khác nhưng Cấn thường ngờ vực, bảo rằng Khác không phải là con giữ được cơ nghiệp, thường vì thế mà lo lắng.

Ngô thư chép: Trước đây, Cấn làm Đại tướng quân, còn em là Lượng làm Thừa tướng của nước Thục, hai con là Khác, Dung đều nắm giữ quân mã, thống lĩnh tướng súy, em họ là Đản lại nổi danh ở nước Ngụy, một nhà mà tiếng trùm cả ba nước, thiên hạ cho là vinh hiển. Cấn dẫu tài năng không bằng em nhưng đức hạnh rõ hơn, vợ chết mà không lấy người khác, có thiếp yêu sinh con nhưng không tiến cử, Cấn thận trọng đều như thế.

Năm Xích Ô thứ tư thì chết, bấy giờ sáu mươi tám tuổi, truyền lệnh dùng quan sơ sài dùng áo thường mà liệm, các đồ phải tiết kiệm. Khác đã được phong Hầu, cho nên em là Dung nổi tước, lĩnh quân sĩ trú ở Công An,

Ngô thư chép: Dung tự Thúc Trưởng, sinh vào lúc được quý sủng, thừa trẻ ham vui, học làm câu thơ, học rộng nhưng không giỏi, tính rộng rãi, có nhiều tài nghệ, nhiều lần đội khăn vải lên châu gập, sau được bái làm Kị đô úy. Giữa năm Xích Ô, sai các quận phát bộ ngũ, Tân Đô Đô úy Trần Biểu, Ngô Quận Đô úy Cố Thặng đều lĩnh quân bản bộ tụ hội làm ruộng ở Bì Lăng, trai gái đều có mấy vạn người. Biểu bệnh chết, Quyền lấy Dung thay Biểu, sau lại thay cha là Cấn lĩnh việc.

quan quân bộ khúc đều nương dựa. Ngoài cỗi không có việc, mùa thu mùa đông thì săn bắt giăng võ, mùa xuân mùa hạ thì mở hội gặp khách, cho quan quân nghỉ ngơi, có kẻ ở chỗ không xa nghìn dặm cũng đến gặp. Hễ hội tụ liền đến hỏi thăm tân khách, đều nói tài năng của mình, lại bày sàng trải chiếu, thi sức đối vật tay, có khi đánh cờ, có lúc đổ xúc xắc, ném mũi tên vào bầu, chia ra mà chơi, do đó quả ngọt cấp không ngừng, thông thả uống rượu ngon, Dung đi khắp ngắm xem, suốt ngày không chán. Cha anh Dung vốn chất phác, dẫu tại quân ngũ nhưng thân không đeo trang sức; còn Dung lại mặc gấm lụa vải thêu, riêng mình xa xỉ. Tôn Quyền hoảng, chuyển làm Phấn uy tướng quân. Sau đó Khác đánh miền Hoài Nam, ban Giả tiết cho Dung, sai dẫn quân vào vùng sông Miện để đánh quân phương tây. Khác đã bị giết, sai Vô Nạn Đốc là Thi Khoan đến chỗ bọn Tướng quân Thi Tích, Tôn Nhất, Toàn Hi bắt Dung. Dung chợt nghe tin quân sĩ đến, sợ hãi do dự, không quyết kế được, quân đến vây thành, uống thuốc độc mà chết, ba người con đều bị giết.

Giang Biểu truyện chép: Trước đây, ở Công An có con linh đà (11) kêu, trẻ con hát rằng: “Con đà trắng kêu vang, lưng rùa bằng phẳng, trong thành Nam Quận có thể sống lâu, nếu cố ý bỏ nghĩa thì chẳng thành”. Kịp lúc Khác bị giết, Dung quả đúng cạo ấn hình con rùa bằng vàng rồi uống thuốc độc mà chết.

TRƯƠNG CHIÊU TRUYỆN

Trương Chiêu tự Tử Bối, người quận Bành Thành. Thừa trẻ ham học, giỏi viết chữ lệ, theo Bạch Hầu tự Tử An học đọc truyện *Tả thị xuân thu*, xem rộng các sách, thân thiện nổi danh với người quận Lang Nha là Triệu Dục, người quận Đông Hải là Vương Lang. Tuổi đời mũ xét hiếu liêm, không đến, luận về tên húy của các vị vua thời xưa với Lang, kẻ sĩ tài năng trong châu là bọn Trần Lâm đều khen là hay.

Bấy giờ Nhữ Nam Chủ bạ là Ứng Thiệu bàn nên tránh húy của các vị vua thời xưa, người bàn có khác có giống, chép tại sách *Phong tục thông*. Chiêu viết bài luận rằng: “Khách có kẻ bày lời bàn cho nước lớn, bài luận cho kẻ sĩ quân tử, từ thời năm Kiến Vũ đến nay, tên húy của những vị vua thời trước có năm mươi sáu vị, cho rằng người đời sau không được đặt giống vậy. Chọn ở kinh truyện, xét ở các việc, nghĩa cao lời hay, rất đáng khen ngợi. Nhưng kẻ ngu này nông cạn, vẫn có ý nghi ngờ. Đại khái cần khôn phân biệt thì vạn vật định hình, lúc ấy nói đạo của cha con vua tôi. Cho nên thánh nhân thuận theo tính của trời đất, đặt ra lễ nghi chuộng ở việc kính thuận, theo nghĩa ‘tại tam’ [\(12\)](#) thì vua ban cho lộc, vào lúc tang ai thì vua đến điếu, lễ nào nặng bằng, ân nào lớn bằng? Người mà tôi thần kính ngưỡng cũng là người mà vạn người theo dựa vậy, há nên được đặt tên giống vua sao? Nếu vậy thì làm sai lễ gần gũi, làm trái lễ tôn kính, cho nên theo kinh Lễ trên để tang không đến hết thời cao tổ, dưới không ép hết cả huyền tôn. Lại nữa Truyện chép đời thứ tư thì mặc áo gai là để tang là cùng rồi; đời thứ năm thì mặc áo trầy vai, bắt đầu dứt bỏ quan hệ cùng họ vậy; đời thứ sáu thì đã hết thân thuộc rồi. Lại nữa theo Khúc lễ, nếu không phải thờ cha mẹ thì không cần tránh húy; không tránh húy đại khái là gọi thẳng tên vậy, về nghĩa đã dứt thân thuộc thì không cần phải theo phép thường, huống chi là đối với năm mươi sáu vị vua thời xưa! Chu Tử hội thề, Quý Hữu đến gặp không xưng tên, chỉ chép tên chữ, bấy giờ người nước Lỗ khen việc ấy. Sao phải tránh việc tôi con đặt tên giống tên húy của vua cha? Chu Mục Vương tên húy là Mẫn, đến thời Định Vương có cháu

vua tên là Mãn, người này làm Đại phu, đấy là vua tôi đặt tên húy giống vua vậy. Lại nữa, Lệ Vương tên húy là Hồ, đến thời con của Trang Vương cũng có tên húy là Hồ, như thế cũng nhiều lắm. Những việc bàn nghị phải có kinh điển soi rõ, sách truyện xét kỹ, rồi mới chọn dùng hay rút bỏ, lúc ấy muôn đời không sai trái, truyền cho trăm đời, mãi không có sai lầm. Ngày nay Ứng Thiệu dấu trên kính tên húy của các vị vua thời xưa, mà dưới không lại không rành mạch, cho nên ta vẫn nghi ngờ vậy. Theo sách Khúc lễ, việc đáng ngờ không thật, xét qua trên dưới, ý ấy đã tự rõ. Lời văn đáng xem mà lí lẽ không hợp thì sau này xem sao? Nói tiếng cùng phát mà ý vẫn nhỏ nhặt, ý sai ở trước mắt, hối còn sao kịp”!

Thứ sử Đào Khiêm cử mậu tài, không theo, Khiêm cho là khinh mình, bèn bị bắt giam. Dục phải cúi mình cứu giúp mới được thoát. Cuối thời Hán đại loạn, quan dân miền Từ Châu phần nhiều tránh nạn đến Dương Châu, bọn Chiêu đều vượt sông về phía nam. Tôn Sách dựng nghiệp, sai Chiêu làm Trưởng sử, Phủ quân trung lang tướng; lên nhà bái mẹ của Sách, sánh ngang hàng với Sách, những việc văn võ đều giao cho Chiêu.

Ngô thư chép: Sách gặp được Chiêu, rất mừng, bảo rằng: “Ta đang theo việc ở bốn phương, dùng kẻ sĩ hiền tài là hàng đầu, ta đối với ngài không dám khinh thường vậy”. Bèn coi trọng làm Hiệu úy, dùng lễ thầy bạn mà đối đãi.

Chiêu hề nhận được thư sớ của kẻ sĩ đại phu phương bắc khen Chiêu là người hiền, Chiêu bèn giữ kín mà không nói ra vì sợ nghi có ý riêng, nếu nói ra lại sợ không hay, tiến lùi chẳng yên. Sách nghe tin, cười đùa nói: “Ngày xưa Quản Trọng làm Tướng quốc ở nước Tề, Hoàn Công một lời cũng hỏi Trọng Phủ, ⁽¹³⁾ hai lời cũng hỏi Trọng Phủ thì làm bá chủ hầu. Ngày nay Tử Bối hiền năng, ta dùng được ngài, công danh há chỉ riêng về ta chẳng”!

Sách sắp mất, lấy em là Quyền gửi Chiêu, Chiêu đem bày tôi lập mà giúp Quyền.

Ngô lịch chép: Sách bảo Chiêu rằng: “Nếu Trọng Mưu không nắm được việc thì ngài nên tự nắm lấy. Nếu lại không thắng lợi thì nên thông thả về

phía tây cũng chẳng có gì đáng lo”.

Dâng biểu lên nhà Hán, lại gửi thư xuống các quận thành, các quan tướng trong ngoài đều sai giữ chức vụ. Quyền đau buồn chưa xem được việc, Chiêu bảo Quyền rằng: “Là người sinh sau cốt ở việc gánh vác cơ nghiệp của đời trước, nắm vững miếu đường để tạo nên công nghiệp vậy. Ngày nay thiên hạ sôi sục, bọn cướp đầy núi, ngài hiểu liêm sao lại nằm yên thương buồn, tỏ ý của kẻ thất phu”? Bèn tự đỡ Quyền lên ngựa, bày binh đi ra, sau đó lòng người biết được nơi mà mình theo về. Chiêu lại làm Trưởng sử của Quyền, trao việc như trước.

Ngô thư chép: Bấy giờ thiên hạ chia cắt, nhiều người tự giữ lấy mình. Tôn Sách nắm quyền ngày càng ít, ân trạch chưa thấm sâu, chợt một sớm mất mạng, quan dân cùng nương dựa nhưng cũng có kẻ khác giống. Đến lúc Chiêu giúp Quyền, vỗ về trăm họ, kẻ sĩ chư hầu tân khách ở trợ đều được yên lòng. Quyền hễ đánh dẹp thì để Chiêu ở lại coi giữ, nắm việc trong phủ trưởng. Sau đó giặc Khăn vàng nổi dậy, Chiêu đánh dẹp chúng. Quyền đánh quận Hợp Phì, sai Chiêu đi riêng đánh Khuông Kì, lại đem các tướng đánh phá tướng giặc ở quận Dự Chương là bọn Chu Phượng ở Nam Thành. Tứ đấy ít khi tự làm tướng sủng, thường ở bên tả hữu, làm người bày mưu. Quyền thấy Chiêu là bày tôi cũ, đối đãi rất trọng hậu.

Sau đó Lưu Bị tiến cử Quyền làm Xa kị tướng quân, Chiêu làm Quân sư. Quyền hễ đi săn, thường cưỡi ngựa bắn hổ, hổ thường nhảy đến vỗ lấy yên ngựa. Chiêu biến sắc mặt mà đến trước mặt nói: “Tướng quân sao lại làm thế? Là người đứng đầu, gọi là người thống lĩnh anh hùng, dẫn dùm người hiền, há phải là xua đuổi ở đồng nội, tỏ cái dưng với thú dữ đâu? Nếu có cái hại một sớm, chẳng phải bị thiên hạ chê cười sao”? Quyền tạ lỗi Chiêu nói: “Ta tuổi trẻ suy nghĩ không xa, vì thế mà thẹn với ngài”. Nhưng vẫn không dừng được, lại làm xe đi bắn hổ, làm gian xe vuông, giữa không che lọng, chỉ có một người ngồi ở trong mà bắn ra. Bấy giờ có con thú rời bầy liền phạm vào xe, Quyền thường lấy tay đánh để làm vui. Chiêu dẫu can ngăn nhưng thường cười mà không đáp. Năm Hoàng Sơ thứ hai thời nhà Ngụy, sai sứ giả là Hình Trinh báo Quyền làm Ngô Vương. Trinh vào cửa, không

xuống xe, Chiêu bảo Trinh rằng: “Về lễ nghi thì không được không kính, về phép tắc thì không thể không làm theo. Vậy mà ngài dám tự kiêu tự đại, há thấy Giang Nam nhỏ yếu không có một mũi đao dài thước tắc nào chẳng”! Trinh liền vội xuống xe. Bái Chiêu làm Tuy viễn tướng quân, phong Do Quyền Hầu.

Ngô lục chép: Chiêu cùng bọn Tôn Thiệu, Đặng Dận, Trịnh Lễ chọn lễ nghi của nhà Chu, nhà Hán mà soạn định lễ nghi của triều đình.

Quyền ở tại Vũ Xương, đến đài câu cá, uống rượu say sưa. Quyền sai người lấy nước làm rượu mời bày tôi, nói: “Hôm nay uống rượu đến lúc say ngã trong đài mới được nghỉ ngơi”. Chiêu nghiêm mặt không nói, ra ngồi trong xe ở ngoài. Quyền sai người gọi Chiêu lại, bảo rằng: “Chỉ là cùng làm vui thôi, ngài há giận làm gì”? Chiêu đáp nói: “Ngày xưa vua Trụ làm gò hèm ao rượu ăn uống thâu đêm, lúc ấy cũng để làm vui, không cho là xấu vậy”. Quyền im im, có ý thẹn, bèn bãi hội rượu. Lúc trước, Quyền muốn đặt chức Thừa tướng, mọi người bàn cử Chiêu. Quyền nói: “Ngày nay nhiều việc, gánh việc nặng nề, nhưng không được đãi hậu vậy”. Sau đó Tôn Thiệu chết, trăm quan lại chọn Chiêu. Quyền nói: “Ta há chẳng trọng Tử Bố sao? Nhưng lĩnh việc quan Thừa tướng rườm rồi, mà tính ngài ấy lại cứng rắn, có chỗ nói không nghe thì sinh ra oán giận, không ích được gì vậy”. Bèn dùng Cố Ung.

Quyền đã xưng tôn hiệu, Chiêu lấy cơ già bệnh, dâng trả chức vị và quan quân mà mình thống lĩnh.

Giang Biểu truyện chép: Quyền đã lên ngôi quý, mời hội trăm quan, kể công cho Chu Du. Chiêu cử hốt (14) muốn khen tụng công đức, chưa kịp nói, Quyền nói: “Nếu theo kế của Trương Công thì nay đã thành kẻ xin ăn rồi”. Chiêu cả thẹn, nép xuống đất rơi mồ hôi. Chiêu trung trinh thẳng thắn, có khí tiết của bậc đại thần, Quyền kính trọng Chiêu nhưng không dùng Chiêu làm Thừa tướng có lẽ là vì Chiêu từng cho rằng lời bàn của bọn Chu Du, Lỗ Túc là sai vậy. Thần là Tùng Chi cho rằng: Trương Chiêu khuyên đón Tào Công, cái chí ấy há không sâu xa chẳng? Người này giữ vẻ nghiêm nghị, trao thân cho họ Tôn, nhưng thật là vào buổi nguy nan, mới

gặp thời khốn cùng. Từ thời Sách đến thời Quyền, tài lược đủ để giúp, cho nên dốc lòng trợ tá để tạo nên công nghiệp, trên thì xưng thần với nhà Hán, dưới thì giữ gìn trăm họ. Cái kế đứng chân vạc vốn không phải là chí của người này vậy. Tào Công theo lẽ thuận mà nổi dậy, lấy nghĩa mà lập công, mong đó mà quét sạch miền Hoa Hạ, dẹp bằng miền Kinh Dĩnh, cơ trời vững bền là ở vào buổi ấy. Nếu mà nghe theo lời bàn của Chiêu thì sáu cõi hợp một, há có cảnh quân loạn liên miên để tạo thành cái tệ hại của buổi Chiến quốc (15) sao! Dầu không có công với họ Tôn nhưng có nghĩa lớn với thiên hạ vậy. Ngày xưa Đâu Dung theo nhà Hán, cùng chìm nổi với nhà nước; Trương Lỗ hàng nhà Ngụy, truyền lộc nhiều đời. Huống chi nếu Quyền đem cả nước Ngô mà trông mong theo phục thì vinh sủng dày lớn thì đo đếm sao hết được! Vậy thì Chiêu bày mưu ấy, há không trung lại chính đáng sao!

Chuyển bài làm Phụ Ngô tướng quân, Ban á tam ti, đổi phong làm Lâu Hầu, thực ấp vạn hộ. Ở cửa nhà mình không có việc gì, bèn soạn sách Xuân thu Tả thị truyện giải và sách Luận ngữ chú. Quyền từng hỏi Vệ úy Nghiêm Tuấn rằng: “Khanh đọc câu tối nghĩa trong sách được không”? Tuấn nhân đó đọc câu “Trọng Ni ngồi” trong sách Hiếu kinh. Chiêu nói: “Nghiêm Tuấn thô lậu, thần xin giúp Bệ hạ tụng đọc”. Bèn tụng câu “Những việc mà quân tử ưa làm”. Mọi người đều cho là Chiêu biết cách ngâm tụng.

Chiêu hể châu gặp, nói lời hùng tráng, ý tỏ ra mặt, từng vì nói thẳng mà trái ý vua, quan Thị trung không cho vào gặp. Sau có sứ Thục đến, khen vua Thục có đức tốt mà bày tôi chẳng ai chống, Quyền than rằng: “Nếu Trương Công ngồi đây thì bên ấy nếu không bị bắt bẻ thì cũng bị dỡ bỏ, há được tự khoắc lác sao”? Hôm sau, sai quan Trung sứ đến thăm hỏi, nhân đó mời gặp Chiêu. Chiêu rời chiếu tạ ơn, Quyền đến quỳ ngăn lại. Chiêu đã ngồi yên, ngẩng mặt nói: “Ngày xưa Thái hậu, Hoàn Vương không đem lão thần gửi cho Bệ hạ mà lấy Bệ hạ gửi cho lão thần, cho nên thần dốc hết khí tiết để báo ơn dày, khiến cho sau khi chết mất vẫn có người khen tụng. Nhưng ý nghĩ nông cạn, làm trái ý vua, tự bỏ mình chìm trong bóng tối, vút mình trong hang sâu, không nghĩ là được mời gặp lại, được vâng mệnh nơi

màn trướng. Nhưng kẻ ngu này mong giúp nước, chí vẫn trung trinh, đến chết mới thôi. Còn như thay lòng đổi tính, tìm cầu vinh hoa là điều mà thần không làm được vậy”. Quyền bèn tạ lỗi.

Quyền vì Công Tôn Uyên xưng thần, sai Trương Di, Hứa Yến đến Liêu Đông bái Uyên làm Yên Vương, Chiêu can ngăn nói: “Uyên phản Ngụy sợ bị đánh mới đi xa đến xin giúp, vốn không có chí theo ta vậy. Nếu Uyên đổi ý, muốn tự nêu rõ với Ngụy, khi ấy hai vị sứ giả không được quay về, lại cũng bị thiên hạ cười chê vậy”. Quyền vốn trái ý Chiêu, ý Chiêu lại gấp vội, Quyền không chịu được, lấy dao chém bàn mà giận rằng: “Kẻ sĩ ở nước Ngô vào cung thì bái ta, ra cung thì bái ngài, ta kính ngài như thế là cùng lắm rồi. Vậy mà ngài ở giữa mọi người bắt bẻ ý ta, ta chỉ sợ hỏng kế”. Chiêu nhìn kỹ Quyền, nói: “Thần đâu biết lời mình chẳng được nghe theo, nhưng thần dốc hết lòng trung, thực là vì Thái hậu sắp mất có gọi lão thần đến bên giường, truyền lệnh gửi gắm cho nên mới thế”. Nhân đó lệ rơi ròng ròng. Quyền vứt dao xuống đất, đổi mặt Chiêu mà khóc. Nhưng vẫn sai Di, Yên đi. Chiêu giận vì lời mình không được nghe, xưng bệnh không chữa. Quyền cũng giận, lấy đất che cửa, Chiêu cũng ở trong nhà lấy đất lấp cửa. Quả nhiên Uyên giết Di, Yến. Quyền nhiều lần an ủi Chiêu, Chiêu không ngồi dậy, Quyền do đó đi qua cửa nhà Chiêu mà gọi, Chiêu lấy cố bệnh nặng. Quyền lại đốt cửa nhà Chiêu, muốn để Chiêu sợ, Chiêu vẫn đóng cửa. Quyền lại sai người đốt cháy, đứng ở ngoài cửa hồi lâu, các con Chiêu cùng đỡ Chiêu dậy, Quyền chở đưa về cung, tự trách móc mình. Chiêu sau đó bất đắc dĩ đi châu hội.

Tập Tạc Xi nói: “Trương Chiêu như thế là không phải đạo của tôi thần vậy! Là kẻ tôi thần mà ba lần can ngăn thì giữ thân mà lui, vậy mà thân không bị hại thì sao lại oán giận như thế? Vả lại Tần Mục Công làm trái lời can ngăn mà rút cuộc làm bá ở cõi tây, Tấn Văn Công chột giận mà lập nên nghiệp lớn. ⁽¹⁶⁾ Can ngăn để nêu tỏ lỗi sai mà chép vào sách sử, cho nên Hồ Yến ⁽¹⁷⁾ không có lời oán giận vậy. Nếu vua tôi hiền năng thì trên dưới cùng vinh hiển. Ngày nay Quyền hối lỗi trước mà cầu xin Chiêu, sau đó thêm tỏ ý nhún nhường, không rời bỏ mà lại đến gần, đây là cái tốt của

Quyền vậy. Chiêu là tội thần mà không giúp cho Quyền làm đúng, trừ bỏ cái sai, ngày đêm chẳng nhác, vậy mà lại giận dữ vì lời mình không được dùng, đổ lỗi cho vua, đóng cửa chống lệnh, ngồi đợi lửa cháy, há chẳng lầm sao”!

Chiêu vẻ mặt nghiêm nghị, có oai phong, Quyền thường nói: “Ta nói chuyện với Trương Công thì không dám nói xằng”. Cả nước cũng sợ Chiêu. Vào năm tám mươi một tuổi, ứng năm Gia Hòa thứ năm thì chết. Truyền lệnh quàng khăn vải quan sơ, dùng áo thường mà liệm. Quyền mặc áo trắng đến điếu, tặng thụy là Văn Hầu.

Diễn lược chép: Ta ngày trước nghe nói Lưu Kinh Châu (18) từng tự viết sách muốn trao cho Tôn Bá Phù muốn gửi cho Ni Chính Bình (19) xem qua, Chính Bình cười nhạo rằng: “Nếu là muốn cho trẻ con dưới trướng Tôn Sách đọc xem hay là cho Trương Tử Bô đọc xem chẳng”? Như lời Chính Bình cho rằng Tử Bô là người tài cao chẳng? Dẫu vậy vẫn tự chứa sách đọc truyện, không thể nói là không có tài bút vậy. Lại nghe nói người miền Ngô Trung gọi Chiêu là Trọng Phủ, như thế người này đúng là cột cán một thời, chỉ tiếc là không đến ở tại miền Tung Nhạc mà lại cắm rễ ở quận Cối Kê.

Con cả là Thặng đã được phong Hầu, con út là Hưu nối tước.

Con em của Chiêu là Phấn vào lúc hai mươi tuổi biết làm ra xe lớn đánh thành, được Bộ Chất tiến cử. Chiêu không muốn, nói: “Hắn tuổi còn nhỏ, sao tự giao cho việc trong quân được”? Phấn đáp nói: “Ngày xưa Đồng Ưông chết vì nạn, Tử Kỳ trị ở ấp A; (20) Phấn này thực là không có tài nhưng về tuổi không phải là nhỏ nữa”. Bèn lĩnh binh làm tướng quân, liên tiếp lập công, làm đến Bán Châu Đô đốc, phong Lạc Hương Đình Hầu.

Thặng tự Trọng Tự, thừa trẻ vì học giỏi mà nổi danh, cùng thân thiện với Gia Cát Cẩn, Bộ Chất, Nghiêm Tuấn. Quyền làm Phiếu kị tướng quân, gọi làm Tây tào duệ, cho ra làm Trường Sa tây bộ Đô úy. Đánh dẹp giặc trên núi, thu được một vạn năm nghìn quân tinh nhuệ. Sau làm Nhu Tu Đô đốc, Phấn uy tướng quân, phong Đô hương hầu, lĩnh năm nghìn quân bộ khúc. Thặng là người hùng tráng trung trinh, biết phân biệt tính người, tiến cử

người quận Bành Thành là Sái Khoản, người quận Nam Dương là Tạ Cảnh từ khi họ còn nhỏ bé, sau đều trở thành kẻ sĩ nổi danh cả nước; Khoản làm đến Vệ úy, Cảnh làm Dự Chương Thái thú.

Ngô lục chép: Khoản tự Văn Chí, làm qua các chức trong ngoài, giữ tính trong sạch mà nổi danh. Sau làm Vệ úy, lĩnh chức Trung thư lệnh, phong Lưu Hầu. Có hai con là Điều, Cơ. Điều vào thời Tôn Hạo làm đến chức Thượng thư lệnh, Thái tử Thiếu bảo. Cơ làm Lâm Xuyên Thái thú. Việc về Tôn Cảnh chép tại Tôn Đãng truyện.

Lại nữa Gia Cát Khác thừa trẻ mọi người đều khen là tài lạ, riêng Thặng nói là người cuối cùng làm bại họ Gia Cát là Nguyên Tồn. Chăm chỉ tiến cử, thật thà với người, đến cả những bọn tầm thường, không ai không đến nhà hỏi thăm. Năm sáu mươi bảy tuổi, ứng năm Xích Ô thứ bảy thì chết, tặng thụy là Định Hầu. Con là Chấn nối tự. Lúc trước, Thặng gặp lúc vợ mất, Chiêu muốn giúp hỏi con gái của Gia Cát Cẩn, Thặng vì bạn thân với nhau, ngăn thôi, nhưng Quyền nghe tin lại khuyên bảo, bèn làm con rể.

Thần là Tùng Chi xét: Thặng cùng Gia Cát Cẩn vào giữa năm Xích Ô thì chết, tính ra Thặng kém Cẩn bốn tuổi vậy.

Sinh con gái, Quyền cho con là Hòa lấy làm vợ. Quyền nhiều lần sai Hòa kính trọng Thặng, giữ lễ của con rể. Chấn vào lúc Gia Cát Khác bị giết cũng chết.

Hữu tự Thúc Tự, tuổi đội mũ cùng bọn Gia Cát Khác, Cố Đàm làm bạn bè của Thái tử Đãng, giảng sách *Hán thư* cho Đãng.

Ngô thư chép: Hữu đến giảng, chọn lựa lời văn, phân biệt sự vật, đều có điều mục. Hễ lên triều ăn uống, rót rượu bày nhạc, Đãng liền nhún nhường cùng uống vui. Hữu là người thông đạt, Đãng rất coi trọng, thường ở bên tả hữu.

Từ chức Trung thư thứ tử chuyển làm Hữu bật đô úy. Quyền thường đi săn đến chiều mới về, Hữu dâng sổ can ngăn, Quyền rất khen hay, đem cho Chiêu xem. Sau khi Đãng chết, làm Thị trung, bá làm Vũ lâm đô đốc, coi việc của hai quân tả, hữu, chuyển làm Dương vũ tướng quân. Bị phe đảng của Lỗ Vương là Bá vu cho lỗi là khi cùng với Cố Đàm, Thặng luận công ở

trận Thước Bi, nói rằng Hưu, Thặng cùng Diên quân Trần Tuân qua lại, giả tăng công lao, bèn đều bị đày đến Giao Châu. Trung thư lệnh Tôn Hoảng nịnh nọt giả dối, Hưu vốn ghét hẳn,

Ngô lục chép: Hoảng là người quận Cối Kê.

Hoảng nhân đó vu hãm, hạ chiếu ban Hưu phải chết, bấy giờ bốn mươi một tuổi.

CỔ UNG TRUYỆN

Cổ Ung tự Nguyên Thán, người huyện Ngô quận Ngô,
Ngô lục chép: Tổ ba đời của Ung là Phụng, tự Quý Hồng, làm Đình Xuyên Thái thú.

Sái Bá Giai ⁽²¹⁾ từ miền Sóc Phương về, từng tránh nạn ở huyện Ngô, Ung theo học đánh đàn viết chữ.

Giang Biểu truyện chép: Ung theo học Bá Giai, chăm chú trong lặng, thông đạt dễ dạy. Bá Giai quý mà khen lạ, nói: “Khanh tất thành danh, nay lấy tên ta đặt cho khanh”. Cho nên Ung cùng tên với Bá Giai là do đây.
Ngô lục chép: Tên tự của Ung là Nguyên Thán, ý nói là người mà Sái Ung thán phục vậy. Nhân đó đặt tên tự ấy.

Châu quận tiến cử, tuổi đội mũ làm Hợp Phì Trưởng, sau chuyển làm quan Lệnh qua các huyện Lôu, Khúc A, Thượng Ngu, đều có công tích. Tôn Quyền lĩnh chức Cối Kê Thái thú, không đến quận, lấy Ung làm Quận thừa, làm việc quan Thái thú, đánh dẹp giặc cướp, trong quận yên ổn, quan dân theo phục. Được mấy năm, vào làm Tả tư mã. Quyền làm Ngô Vương, chuyển làm Đại lý phụng thường, lĩnh chức Thượng thư lệnh, phong Dương Toại Hương Hầu, nhận tước Hầu về phủ mà người nhà không biết, sau đó nghe tin mới kinh ngạc.

Năm Hoàng Vũ thứ tư, đón mẹ ở huyện Ngô. Đã đến, Quyền đến chúc mừng, tự bái mẹ Ung ở đình, công khanh đại thần hội cả, sau Thái tử cũng lại đến chúc. Ung là người không uống rượu, ít nói chuyện, hành động chừng mực. Quyền từng than rằng: “Cố Quân không nói, nhưng nói tất đúng”. Vào buổi ăn uống vui vẻ, tả hữu sợ có uống rượu sai sót thì Ung tất thấy được, do đó không dám tự ý. Quyền cũng nói: “Cố Công ngồi cùng, người ta không vui”. Người này bị e ngại như thế. Năm đó, đổi làm Thái thường, tiến phong Lễ Lăng Hầu, thay Tôn Thiệu làm Thừa tướng, Bình thượng thư sự. Các quan tướng văn võ mà Ung chọn đều tùy theo năng lực, ý chẳng riêng tư. Bấy giờ xét hỏi những người đáng cất nhắc trong dân và hàng quan lại, liền ngầm tấu lên. Nếu được chọn dùng thì kể công cho vua,

nếu không thì rút cuộc không tiết lộ. Quyền do đó coi trọng Ung. Nhưng ở triều đình có lúc bày kế, lời lẽ dầu thuận mà giữ vững ý mình. Quyền từng hỏi bàn việc được mất, Trương Chiêu nhân đấy kể điều nghe biết, đại khái cho là pháp lệnh rườm rà, hình phạt nặng nề, nên được giảm bớt. Quyền im lặng, ngoảnh bảo Ung rằng: “Khanh cho là thế nào”? Ung đáp nói: “Điều mà thần nghe, cũng như điều mà Chiêu kể”. Do đó Quyền bèn bàn việc giảm hình phạt.

Giang Biểu truyện chép: Quyền thường sai quan Trung thư lang đến chỗ Ung, có chỗ hỏi ý. Nếu hợp ý Ung thì việc được ra dùng, liền cùng nhau bàn bạc, xét kĩ mà luận, bày đặt ăn uống. Nếu không hợp ý, Ung liền nghiêm mặt đổi sắc, im lặng không nói, không ra dùng được, liền lui về. Quyền nói: “Cố Công vui mừng là việc đáng làm vậy. Nếu không nói là việc chưa đúng vậy. Ta phải nghĩ kĩ việc ấy”. Người này được kính tín như thế. Các tướng ở ven sông đều muốn lập công tự gặng, nhiều người bày kế nên làm, có người bày kế đánh úp. Quyền đem việc hỏi Ung, Ung nói: “Thần nghe nói phép dùng binh là giới hạn việc mưu lợi nhỏ, bọn họ bày mưu ấy chỉ là muốn lập công danh cho thân mình, không phải vì nhà nước vậy. Bệ hạ nên ngăn cấm. Nếu không đủ để giễu oai phá địch thì không nên nghe theo”. Quyền theo lời, việc quân được mất, đáng hay không làm, nếu chẳng gặp thấy thì miệng chưa từng nói ra.

Lâu sau, Lữ Nhất, Tần Bác làm Trung thư, coi xét văn thư của phủ quan và châu quận. Bọn Nhất nhân đó dần dần ra oai tác phúc, bèn tạo việc đoạt lấy cái lợi thu thuế bán rượu, kể gian xét tội, lỗi nhỏ cũng tấu, vu hãm gièm pha, nói xấu đại thần, đè ép kẻ vô tội, bọn Ung đều bị hạch xét, lại bị trách mắng. Sau đó tội gian của Nhất phát lộ, bắt trói đến sở quan Đình úy. Ung đến xét tội, Nhất bị trói đến gặp, Ung tỏ vẻ hòa nhã, hỏi tội trạng của hắn, sắp ra, lại bảo Nhất rằng: “Ý ông không muốn nói gì chẳng”? Nhất cúi đầu không nói. Bấy giờ Thượng thư lang Hoài Tự đối mặt mắng nhục Nhất. Ung trách Tự rằng: “Quan có phép thường, sao lại như thế”!

Giang Biểu truyện chép: Quyền muốn lấy người con gái trong họ, cô gái ấy là cháu ngoại của họ Cố, cho nên xin cha con Ung và Tôn Đàm, bấy giờ

Đàm làm Tuyên tào thượng thư, rất được tin dùng. Hôm đó, Quyền bày rượu rất nhiều. Đàm say rượu, ba lần đứng dậy múa, múa không biết dừng. Ung trong lòng giận Đàm. Hôm sau, gọi Đàm đến, trách mắng Đàm rằng: “Nhà vua lấy việc bao chứa cả kẻ xấu làm đức, bày tôi lấy việc cung kính làm tiết. Ngày xưa Tiêu Hà, Ngô Hán đều có công lớn, nhưng Hà hề gặp Cao Đế thì không dám nói; Hán thờ Quang Vũ cũng nói kính cẩn. Mi đối với nhà nước mà có công của hãn mã, đáng ghi vào sách sử chẳng? Chỉ nên làm chỗ dựa cho người nhà, làm sao cho cuối cùng được vinh sủng mà thôi. Sao lại múa không biết dừng lại? Dẫu rằng là vì sau khi uống rượu, cũng do dựa vào ân sủng mà quên cung kính, không đủ khiêm nhường. Kẻ làm tổn hại nhà ta chắc là mi vậy”. Do đó ngoảnh hướng vào vách mà nằm. Đàm có lúc làm sai, bèn bị trách phạt. Từ Chúng bình rằng: “Ung không màng việc từng bị Lữ Nhất vu hãm, mà vẫn vẻ hòa thuận, thực là bậc quân tử. Nhưng dẫn ý của hãn, hỏi điều mà hãn muốn nói là sai vậy. Lữ Nhất gian hiểm phạm pháp, vu hãm trung hiền, nước Ngô đau lòng, từ Thái tử Đãng, Lục Tốn trở xuống đều can ngăn mà không được, cho nên Phan Tuấn muốn nhân lúc hội họp mà cầm kiếm đâm hãn để trừ họa cho nước, ghét ác giúp vua, nghĩa tỏ ra mặt. Vậy mà nay nói ra lời ấy. Nếu Nhất nói là oan uổng, không hợp lí, thì chẳng bị bắt giam nữa; nếu nghe ấy mà tấu lên, vua Ngô chột kính theo lời mà Thừa tướng nói, rồi lại tha cho, vậy thì Bá Ngôn, Thặng Minh chẳng phải đáng cảm khái chẳng! Hoài Tự vốn chẳng hận riêng, chẳng gì là hiểm, cho nên mắng nhiếc hãn chỉ là có ý ghét kẻ ác thôi. Người ghét kẻ bất nhân là người có nhân vậy. Quý Vũ Tử chết thì Tăng Diễm đến cửa nhà người ấy mà hát; Tử Triết gây nạn thì Tử Sản tự suy xét luận nghị. ⁽²²⁾ Do đó mà nói, Ung không nên trách Hoài Tự vậy.

Ung làm Thừa tướng mười chín năm, năm Xích Ô thứ sáu thì chết, vào lúc bảy mươi sáu tuổi. Khi trước mắc bệnh, Quyền sai thầy thuốc là Triệu Tuyên đến xem, bái con út là Tế làm Kị đô úy. Ung nghe tin, buồn nói: “Tuyên giỏi phân biệt sống chết, ta tất chẳng khỏi được cho nên nhà vua muốn mắt ta thấy Tế được bái chức vậy”. Quyền mặc áo trắng đến điếu,

tặng thụy là Tiêu Hầu. Con trưởng là Thiệu chết sớm, con thứ là Dụ mắc bệnh nặng, con út là Tế nổi tự, không có dòng dõi, tước dứt. Năm Vĩnh An thứ nhất, hạ chiếu rằng: “Thừa tướng Ung tỏ đức rất trung hiền, giữ lễ để giúp nước, vậy mà dòng dõi bị ruồng bỏ, trẫm rất thương cảm. Nay phong con thứ của Ung là Dụ làm Lễ Lăng Hầu để nêu rõ công lao ngày trước”.

Ngô lục chép: Dụ còn có tên là Mục, cuối cùng làm Nghi Đô Thái thú. Con Dụ là Vinh. Tấn thư chép: Vinh tự Ngạn Tiên, là kẻ sĩ nổi tiếng ở miền đông nam, làm quan Hoàng môn lang của nước Ngô, thời nhà Tấn trải qua các chức cao. Đầu thời Nguyên Đế giữ miền Giang Đông, lấy Vinh làm Quân tư mã, đối đãi rất trọng hậu. Lúc chết, ban tặng chức Thị trung, Phiếu kị tướng quân. Con anh của Vinh là Ngu, tự Mạnh Trứ, thừa trể có danh tiếng, làm Tấn kị thị lang, chết sớm. Ngô thư chép: Em mẹ của Ung là Huy, tự Tử Thán, thừa trể du học, có mồm mép. Tôn Quyền nắm việc, nghe nói Huy có tài biện luận, gọi làm Chủ bạ. Từng theo đi ra, thấy một tên lính của Doanh quân tướng bị đưa ra chợ xử tội, hỏi phạm tội gì, nói là trộm trăm quan tiền, Huy bảo sai đứng lại. Chốc lát, đi đến cửa khuyết bẩm rằng: “Ngày nay đang nuôi dưỡng quân sĩ để mưu đánh miền bắc, xem tên lính ấy là đứa khỏe mạnh, vả lại trộm ít, kẻ ngu này xin tha cho hẳn”. Quyền ưng theo mà khen Huy. Chuyển làm Đông tào duyện. Có kẻ nói rằng Tào Công muốn đánh sang đông, Quyền bảo Huy rằng: “Khanh là tim bụng của cô, nay có người nói Mạnh Đức có ý xấu, nhưng chẳng có ai đủ để đi sứ để xem xét, khanh giúp ta đi nhé”. Bái làm Phụ nghĩa đô úy, lên miền bắc gặp nhau với Tào Công. Tào Công hỏi kĩ tin tức trong nước. Huy đối đáp kính thuận, nhân đó nói miền Giang Đông giàu có, núi rừng hiểm trở, đều giữ thiện theo đạo hóa, vì nghĩa mà giúp quân. Tào Công cười nói: “Cô với Tôn tướng quân đã kết hôn nhân, cùng giúp nhà Hán, nghĩa như một nhà, ông cần gì nói thế”? Huy nói: “Là vì mình công và chủ tướng có nghĩa vững như đá tảng, cùng chung vui lo, lại muốn biết tin tức ở miền Giang Biểu, cho nên mới nói vậy”. Tào Công đãi hậu rồi sai về. Quyền hỏi nên làm sao, Huy nói: “Nước địch kín ý, rất khó suy xét, nhưng Huy này lén nghe ngóng biết được đang giao tranh với Viên Đàm, chưa có ý khác”.

Bèn báí Huy làm Ba Đông Thái thú, muốn dùng làm việc lớn, vừa lúc ấy thì mất. Con là Dụ, tự Quý Tắc, thừa trể nổi danh, làm đến quan Trấn đông tướng quân. Người trong họ của Ung là Đễ, tự Tử Thông, vì hiếu thuận ngay thẳng mà nổi danh trong thôn ấp. Năm mười lăm tuổi làm quan trong quận, báí làm Lang trung, dần dần chuyển làm Thiên tướng quân. Cuối thời Quyền, trưởng thứ không chia, Đễ nhiều lần với Phiếu kị tướng quân Chu Cứ cùng bày kế họa phúc, nói lời thẳng thắn, triều đình phải e ngại. Giữ lễ với vợ, thường buổi đêm vào gặp rồi hừng sớm đi ra, ít khi nhìn mặt vợ. Từng bệnh nặng, vợ ra chăm sóc, Đễ sai tả hữu đỡ dậy, mặc thêm mũ áo, ra bảo sai vợ quay đi, người này trong sạch không đổi như thế. Cha Đễ là Thượng, làm quan Lệnh qua bốn huyện, tuổi già về nghỉ, Đễ hể nhận được thư của cha thì thường bỏ uống rượu, sửa sang quần áo, lại bày ghế chiếu, đặt thư trên đấy, quỳ báí mà đọc, đọc đến đâu thì vâng dạ, xong lại quỳ báí. Nếu cha có bệnh tật thì thăm hỏi, viết thư rơi lệ, nước nở nghẹn ngào. Cha đến lúc mất, Đễ năm ngày không ăn uống gì vào miệng. Quyền giúp Đễ làm một bộ áo vải đều thêu dệt bông, ép sai Đễ cởi áo. Đễ dẫu vì việc công mà tự cởi nhưng vẫn cho rằng là không tỏ được việc để tang cha, bèn thường vẽ hình quan cưỡi lên vách, đặt thần tọa [\(23\)](#) ở dưới, hể đối mặt lại khóc lóc, để tang chưa xong thì chết. Bốn con của Đễ là Ngạn, Lễ, Khiêm, Bí. Bí vào thời Tấn làm Giao Châu Thứ sử. Con Bí là Chúng, làm Thượng thư bộc xạ.

Thiệu tự Hiếu Tắc, xem rộng các sách, ưa bàn làm cho người vui. Thừa trể cùng nổi tiếng với cậu là Lục Tích, còn bọn Lục Tốn, Trương Đôn, Bốc Tĩnh đều đứng hàng sau.

Ngô lục chép: Đôn tự Thúc Phương, Tĩnh tự Huyền Phong, đều là người quận Ngô. Đôn rộng lượng sâu sắc, trong sạch đậm bạc, lại giỏi văn thư. Tôn Quyền làm Xa kị tướng quân, gọi làm Tây tào duyện, chuyển làm Chủ bạ, ra làm Hải Hôn Lệnh, rất có đức hóa, năm ba mươi hai tuổi thì chết, Bốc Tĩnh cuối cùng làm Diệm Lệnh.

Từ dân thường trong châu quận cho đến kẻ sĩ bốn phương đều qua lại gặp nhau, hoặc nói chuyện xong thì đi, hoặc kết giao rồi lại chia tay, danh

tiếng lan truyền, gần xa khen ngợi. Quyền lấy con gái của Sách gả cho. Năm hai mươi bảy tuổi, rời nhà đến làm Dự Chương Thái thú. Xuống xe tế mộ của người hiền thời trước là Từ Nhụ Tử, đãi hậu dòng dõi của người ấy; cấm những kẻ cúng tế say mê không theo lễ nghi. Những viên quan nhỏ mà có đức lành thì sai đến theo học, chọn kẻ tài năng cho làm quan huyện, dạy dỗ nêu thiện, do đó giáo hóa trở bày. Lúc trước, người huyện Tiền Đường là Đinh Tư xuất thân từ quân lính, người huyện Dương Tiễn là Trương Bình sinh từ nhà dân thường, người huyện Ô Trình là Ngô Xán, người huyện Vân Dương là Ân Lễ nổi lên từ nhà thấp hèn, Thiệu đều tiến cử mà kết bạn với họ, giúp họ lập danh tiếng. Bình gặp lúc tang, bèn tự giúp kết áo buộc dây tang. Thiệu vào lúc đến quận Dự Chương, lên đường sắp đi, vừa lúc Bình bệnh tật, bấy giờ có mấy trăm người hộ tống, Thiệu bèn bảo tân khách rằng: “Trương Trọng Tiết có bệnh, nếu không đến chia tay thì sợ rằng không còn gặp nữa. Ta tạm quay về nói lời cáo biệt, các ông đợi nhau đây chốc lát”. Người này chú ý đến kẻ sĩ, chỉ tỏ điều tốt đều đại khái như thế. Tư làm đến Điển quân trung lang, Bình làm Vân Dương Thái thú, Lễ làm Linh Lăng Thái thú,

Con Lễ là Cơ soạn sách *Thông ngữ chép: Lễ tự Đức Tự, sức yếu nên không ham chơi, hiểu biết hơn người. Thừa trẻ làm quan trong quận, mười chín tuổi làm Ngô Huyện thừa. Tôn Quyền làm Vương, gọi làm Lang trung. Sau cùng Trương Ôn làm sứ đến nước Thục, Gia Cát Lượng rất khen ngợi. Dần dần chuyển làm Linh Lăng Thái thú, chết ở sở quan. Văn Sĩ truyện chép: Con Lễ là Cơ, làm Vô Nạn Đốc, vì tài học mà nổi danh. Soạn sách Thông ngữ có mấy chục chương. Có ba con: Cự tự Nguyên Đại, có tài đức. Lúc đầu làm Thiên tướng quân của nước Ngô, lĩnh bộ khúc của nhà mình đi đắp thành ở Hạ Khẩu, sau khi bình Ngô, làm Thương Ngô Thái thú. Con út là Hựu, tự Khánh Nguyên, làm Ngô Quận Thái thú.*

Xán làm Thái tử thiếu bảo. Người đời cho là Thiệu biết nhìn người. Tại quận năm năm, chết ở sở quan, con là Đàm, Thặng vậy.

Đàm tự Tử Mặc, tuổi đội mũ cùng bọn Gia Cát Khác là bốn người bạn của Thái tử, từ chức Trung thứ tử chuyển làm Phụ chính đô úy.

Lục Cơ chép truyện về Đàm rằng: Ban lệnh Thái tử giữ ở Đông cung, Thiên tử đang nêu ý dạy bảo, chọn dùng anh tài giảng dạy làm tả hữu. Bấy giờ người tài bốn phương tụ cả, bọn Thái phó Gia Cát Khác hùng tài hơn người, mà Đàm lại hiểu biết hơn đời, rất được kính trọng. Từ bọn Thái úy Phạm Thận, Tạ Cảnh, Dương Huy đều kẻ tài năng mà được khen, nhưng đều đứng dưới Đàm.

Giữa năm Xích Ô, thay Khác làm Tả tiết độ.

Ngô thư chép: Đàm mới vào phủ quan, dâng sổ kể việc, Quyền dừng ăn khen hay, cho là hơn cả Từ Tường. Tĩnh nhĩ nhận cao thượng, không màng khí khái, có kẻ vì thế mà chê trách, nhưng Quyền xét tài năng của người này, được đối đãi rất hậu, nhiều lần ban thưởng, rồi được gọi đến.

Hễ xem sổ sách chưa từng ghi chép, chỉ ghi nhớ trong lòng, biết hết sai lầm, quan lại cấp dưới do đó mà chịu phục. Bái thêm làm Phụng xa đô úy. Tiết Tống làm Tuyển tào thượng thư, cố nhường Đàm rằng: “Đàm tính tình cẩn thận, thấu đạo đạt lí, tài chiếu muôn vật, đức thỏa lòng người, thật là kẻ ngu này không hơn được vậy”. Sau bèn thay Tống. Ông nội là Ung chết được mấy tháng, bái làm Thái thượng, thay Ung làm Bình thượng thư sự. Bấy giờ Lỗ Vương là Bá được quý sủng ngang hàng với Thái tử Hòa, Đàm dâng sổ nói: “Thần nghe nói bậc có nước có nhà phải làm rõ dòng nhánh trưởng thứ, phân biệt lễ nghi trên dưới, khiến có cao thấp có khác, bậc thêm xa cách, như thế thì mới cắt đứt được nỗi lo cốt nhục nhờ ân, dùm ngó. Ngày xưa Giả Nghị bày kế trị an, luận thế của chư hầu, cho rằng thế mạnh thì dầu thân cận nhưng tất có ý phản nghịch; thế mỏng thì dầu xa cách nhưng tất giữ được lộc trọn vẹn. Cho nên Hoài Nam Vương là em trong họ, không hưởng lộc trọn đời, mất là do ở thế mạnh vậy; Ngô Nhuế là bày tôi xa cách, chuyển ban phong ở nước Trường Sa, được là vì thế mỏng vậy. Ngày xưa Hán Văn Đế sai Thận phu nhân và Hoàng hậu ngồi cùng chiếu, Viên Áng rút chỗ ngồi của phu nhân, Đế có ý giận, đến lúc Áng kể lễ nghi trên và dưới, nêu giới hạn của người và heo, lúc ấy Đế mới vui lòng, phu nhân cũng hiểu ra. Nay điều mà thần nói là không có gì thiên lệch, chỉ là muốn giữ yên ngôi vị Thái tử mà phân biệt vị thứ của Lỗ Vương vậy”. Do

đó Bá có hiềm khích với Đàm. Bấy giờ con rể của Trương công chúa là con của Vệ tướng quân Toàn Tông là Kí làm tân khách của Bá. Kí vốn là kẻ hòa theo điều xấu, Đàm không tin dùng. Lúc đầu, em Đàm là Thặng cùng với Trương Hưu đánh miền bắc đến thành Thọ Xuân, bấy giờ Toàn Tông làm Đại đô đốc, đánh với tướng Ngụy là Vương Lăng ở Thước Bi, quân không lợi, quân Ngụy thừa thắng đánh hãm quân của Ngũ doanh tướng Tần Nghê; Hưu, Thặng gánh đánh chống, bèn chặn được quân Ngụy. Lúc ấy các con của Tông là Tự, Đoan cũng làm tướng, nhân lúc địch đã bị chặn, bèn đến đánh chúng, quân của Lăng rút lui. Lúc luận công ban thưởng, cho rằng ngăn địch là công lớn, đánh lui địch là công nhỏ, do đó Hưu, Thặng đều được bái làm Táp hiệu tướng quân, Tự, Đoan được bái làm Thiên tướng, Bi tướng mà thôi. Cha con Kí thêm hận, cùng vu vạ Đàm.

Ngô lục chép: Cha con Toàn Tông thường nói ở trận Thước Bi thì Diên quân Trần Tuân giả tăng công của Trương Hưu, Cố Thặng, lại cho là Hưu, Thặng thông tình với Tuân. Hưu bị kể tội giam ngục, Quyền vì Đàm là người cũ, trầm ngâm không quyết, muốn sai Đàm tạ lỗi rồi tha cho. Lúc mở hội lớn, đem việc hỏi Đàm, Đàm không tạ lỗi, lại nói: “Bệ hạ để lời gièm nôi lên sao”! Giang Biểu truyện chép: Quan coi việc tấu là Đàm xằng bậy không cung kính, xét đáng tội nặng. Quyền vì Ung mà không xử tội ấy, chỉ đều bắt đi đày.

Đàm bị đày đi Giao Châu, lặng lẽ mà phát giận, soạn sách *Tân ngôn* có hai mươi chương. Trong chương *Tri nạn* có lẽ là tự thương xót mình vậy. Bị đày xa hai năm, vào lúc bốn mươi hai tuổi chết ở quận Giao Chỉ.

Thặng tự Tử Trực, giữa năm Gia Hòa cùng với cậu là Lục Mạo vì có lễ mà được gọi. Quyền gửi thư cho Thừa tướng Ung rằng: “Cháu quý là Tử Trực, danh tiếng hay đẹp, đến khi gặp nhau mới biết hơn cả điều mà ta nghe nói. Vì khanh mà khen”. Bái làm Kị đô úy, lĩnh quân Vũ lâm. Sau làm Ngô Quận Tây bộ đô úy, cùng với bọn Gia Cát Khác bình người Sơn Việt, thu riêng được tám nghìn quân khỏe, về đóng quân ở Chương Khanh, bái Chiêu nghĩa trung lang tướng, vào làm Thị trung. Sau trận Thước Bi, bái Phấn uy tướng quân, ra làm Kinh Hạ Đốc. Được mấy năm, cùng với anh là

Đàm, bọn Trương Hữu bị đày đi Giao Châu, chết vào năm ba mươi bảy tuổi.

BỘ CHẤT TRUYỆN

Bộ Chất tự Tử Sơn, người huyện Hoài Âm quận Lâm Hoài.

Ngô thư chép: Nước Tấn có viên Đại phu tên là Dương được ban thực ấp ở đất Bộ, dòng dõi có người tên là Bộ Thúc, cùng bảy mươi một người khác theo học Trọng Ni. (24) Vào thời nhà Tần, nhà Hán có người làm Tướng quân, xét công phong làm Hoài Âm Hầu, Chất là dòng dõi của người ấy vậy.

Thời loạn, tránh nạn đến Giang Đông, một thân khốn khó, thân thiện với kẻ cùng tuổi người quận Quảng Lăng là Vệ Tinh, cùng lấy việc trồng dưa mà tự sinh sống, ngày thì chăm chỉ chân tay, đêm thì xem đọc kinh truyện.

Ngô thư chép: Chất xét rộng đạo thuật, chẳng gì không xem qua, tính nhã nhặn thâm trầm, biết ẩn chí nhẫn nại.

Người quận Cối Kê là Tiêu Chinh Khương, là hào tộc trong quận,

Ngô thư chép: Chinh Khương tên là Kiểu, từng làm Chinh Khương Lệnh.

mặc cho tân khách phóng túng. Vào lúc Chất và Tinh xin được sinh sống ở đất ấy, sợ bị họ xâm lấn, bèn hái dưa để đưa tặng cho Chinh Khương, lúc ấy Chinh Khương đang nằm ở trong nhà, bèn đứng ngoài rồi đi vào, Tinh muốn bỏ đi, Chất ngăn lại nói: “Ta đến đây là vì sợ thế mạnh của hãn vậy. Nếu nay bỏ đi để muốn giữ chí cao thì chỉ kết oán thôi”. Hồi lâu, Chinh Khương mở cửa sổ gọi vào gặp, thân nấu trong màn ngồi trên ghế, bày chiếu dưới đất mời Chất, còn Tinh ở ngoài cửa sổ, càng cho là thẹn nhưng Chất tỏ vẻ như thường. Chinh Khương mời ăn, thân ngồi chỗ bàn lớn, món ngon xếp đầy, lấy bàn ăn nhỏ cho Chất, Tinh, chỉ có rau nhạt mà thôi. Tinh không ăn được, Chất ăn đến no bụng rồi từ biệt đi ra. Tinh giận Chất nói: “Sao lại nhẫn nại như thế”? Chất nói: “Bọn ta nghèo hèn, cho nên chủ nhà lấy lễ nghèo hèn để đãi bọn ta, đây là phải rồi, có chỗ nào thẹn?”

Ngô lục chép: Vệ Tinh tự Tử Kỳ, làm đến chức Thượng thư.

Tôn Quyền làm Thảo lỗ tướng quân, gọi Chất làm Chủ kí,

Ngô thư chép: Hơn một năm, Chắt vì bệnh mà bỏ quan, cùng với người quận Lang Nha là Gia Cát Cẩn, người quận Bành Thành là Nghiêm Tuấn đi vào miền Ngô Trung, đều nổi rõ danh tiếng, là bậc anh tuấn thời ấy.

bái làm Hải Giám Trưởng, gọi về làm Xa kị tướng quân Đông tào duệ.

Ngô thư chép: Quyền làm Từ Châu Mục, lấy Chắt làm Trị trung tòng sự, cử mậu tài.

Năm Kiến An thứ mười lăm, ra làm Bà Dương Thái thú. Trong năm đó, chuyển làm Giao Châu Thứ sử, Lập vũ trung lang tướng, đem hơn nghìn quân Vũ xạ lại (25) tiến đường đi xuống phía nam. Năm sau, bái thêm chức Sứ trì tiết, Chinh nam Trung lang tướng; quan Thương Ngô Thái thú Ngô Cự mà Lưu Biểu sắp đặt ngầm mang lòng khác, ngoài thì theo mà trong thì phản. Chắt nhún ý vỗ về, xin được gặp nhau, nhân đó chém đầu để thị chúng, do đó oai danh lừng lẫy. Anh em Sĩ Tiếp dặt nhau vâng lệnh, miền nam thần phục bắt đầu từ đây vậy. Hào tộc ở quận Ích Châu là bọn Ung Khải giết quan Thái thú Chính Ngang mà nước Thục sắp đặt, truyền tin với Tiếp, xin được nương dựa, Chắt nhân đấy thừa lệnh sai sứ giả ban ân thu nạp, do đó được bái thêm chức Bình Khương tướng quân, phong Quảng Tín Hầu.

Năm Diên Khang thứ nhất, Quyền sai Lữ Đại thay Chắt, Chắt đem vạn nghĩa sĩ ở Giao Châu lên quận Trường Sa. Gặp lúc Lưu Bị sang miền đông, người Man Di ở quận Vũ Lăng lại quấy rối, Quyền bèn sai Chắt đến huyện Ích Dương. Sau khi Bị đã thua vỡ, mà các người ở quận Linh Lăng, Quế Dương vẫn kèn cựa nhau, các chỗ đều ngầm dấy binh; Chắt bèn đi khắp đánh dẹp, đều bình được. Năm Hoàng Vũ thứ hai, chuyển làm Hữu tướng quân Tả hộ quân, đổi phong Lâm Tương Hầu. Năm thứ năm, ban Giả tiết, chuyển đóng đồn ở Âu Khẩu.

齋苑

Quyền xưng tôn hiệu, bái Phiếu kị tướng quân, lĩnh chức Kí Châu Mục. Năm đó, trông coi việc quân ở Tây Lăng, thay Lục Tốn vỗ về hai miền, (26) chốc lát vì Kí Châu chia vào nước Thục, bèn bỏ chức Châu mục. Bấy giờ Thái tử Đăng của Quyền trú ở Vũ Xương, thương người ưa thiện, gửi thư

cho Chắt rằng: “Bạc quân tử hiền tài là người nêu bày giáo hóa, giúp đỡ việc đời vậy. Tính ta vốn ngu tối, không thông đạo số, dầu là nhỏ nhoi nhưng vẫn muốn dốc lòng để đạt đức sáng, noi theo bậc quân tử; đến như kẻ sĩ gần xa, người nào nên dùng trước sau thì còn vướng mắc, chưa được rõ ràng. Kinh truyện có chép: ‘Ta yêu người mà không dốc sức giúp người được sao? Ta trung với người mà không khuyên bảo người được sao?’ Nghĩa của câu này há chẳng phải là trông mong vào bậc quân tử ư”! Do đó Chắt bày kể những người làm việc ở Kinh Châu thời ấy là mười người bọn Gia Cát Cẩn, Lục Tốn, Chu Nhiên, Trình Phổ, Phan Tuấn, Bùi Huyền, Hạ Hầu Thặng, Vệ Tinh, Lí Túc,

Ngô thư chép: Túc tặc Vĩ Cung, người quận Nam Dương. Thừa trẻ vì có tài mà nổi tiếng, giỏi bàn luận, việc tốt xấu đều đúng, soi xét người tài, kể rõ mà tiến cử, nêu bật cái hay của từng người đều trôi chảy, do đó mọi người chịu phục. Quyền chọn làm Tuyển tào Thượng thư, gọi người được cử chọn là ‘đắc tài’. Xin ra ngoài làm quan, báai Quế Dương Thái thú, quan dân vui mừng. Lại gọi về làm khanh. Lúc chết, kẻ biết hay không biết đều thương tiếc.

Chu Điều, Thạch Cẩn, phân biệt hành trạng từng người, rồi nhân đó dâng sớ khuyên bảo rằng: “Thần nghe nói vua không tự làm việc nhỏ mà để cho trăm quan chức trách đều lo làm đúng chức phận của mình. Cho nên vua Thuấn sai chín người hiền (27) làm việc thì không có gì bận lòng, chỉ gảy đàn năm dây, ngâm bài thơ ‘Nam phong’, không phải ra khỏi miếu đường mà thiên hạ được yên vậy. Ngày xưa Tề Hoàn Công dùng Quản Trọng, tự búi tóc ngồi xe mà nước Tề được trị lại còn tự họp chư hầu. Gần đây Hán Cao Tổ dùng ba người tài để dựng nghiệp đế, Tây Sở (28) bỏ người hùng tuấn mới làm mất công lao. Cáp Âm ở tại triều đình thì Hoài Nam (29) dẹp mưu phản; Chắt Đô (30) giữ biên giới thì người Hung Nô rút chân. Cho nên người hiền ở đâu thì nơi đó được giữ gìn khắp vùng vạn dặm, thật là binh khí sắc bén của nhà nước, là gốc của sự suy vậy. Ngày nay giáo hóa của nước ta chưa trùm miền bắc sông Hán, ở miền Hà Lạc còn có kẻ xấu tiềm

ngịch, đây là lúc nên chọn người anh hùng dùng bậc hiền tài vậy. Mong Thái tử soi xét ý mọn này thì thiên hạ may lắm”.

Sau đó Trung thư Lữ Nhất làm Điển hiệu văn thư, bị nhiều người hạch tội, Chất cũng dâng sớ nói: “Thần được nghe các quan Điển hiệu chỉ xét nét nhỏ nhặt, bới lông tìm vết, trọng việc gièm pha, lại muốn hãm người ta để ra oai tác phúc; kẻ vô tội vô vạ mà bị xử tội nặng, cho nên dân chúng kêu trời than đất, ai chẳng run sợ? Như quan coi ngục thời xưa thì chỉ có người hiền mới được làm chức ấy, cho nên Cao Dao làm quan coi ngục, Lữ Hưu (31) bày ra phép chuộc tội, Trương, Vu (32) làm Đình úy thì dân chẳng bị oan uổng, thực là do đó mà thiên hạ yên ổn. Những viên quan nhỏ ngày nay làm việc khác với người xưa, ở tù ngục lấy việc hối lộ mà xét xử, coi rẻ mạng người, đổ lỗi cho người trên, khiến cho dân chúng oán giận nhà nước. Nếu có một người kêu than thì phép vua có chỗ xấu, rất đáng ghét bỏ rồi. Tu đức giảm phạt là phép hay của người sáng suốt, là điều mà sách truyện xưa khen ngợi vậy. Từ nay xét ngục, ở kinh đô thì nên hỏi Cố Ung, ở Vũ Xương thì hỏi Lục Tồn, Phan Tuấn, như thế mới yên lòng đốc ý, các việc được đúng sự tình. Chất noi theo thần minh, dẫu bị tội cũng há giận”? Lại nói: “Thiên tử coi trời đất như cha mẹ, cho nên cung thất trăm quan đều phải đặt theo thứ bậc. Nêu ban bố chiếu lệnh thì phải kính theo lễ tiết, làm theo chức phận thì âm dương điều hòa, thất tinh đúng quỹ. Còn như ngày nay, quan lại nhiều lỗi, dẫu có đại thần nhưng lại không được tin dùng, như thế trời đất chẳng biến đổi sao được? Do đó những năm gần đây trời khô hạn là ứng việc quá cứng bạo vậy. Lại nữa vào ngày mười bốn tháng năm năm Gia Hòa thứ sáu, ngày mùng một và ngày hai mươi bảy tháng giêng năm Xích Ô thứ hai, mặt đất đều chấn động; đất thuộc khí âm, là tượng trưng cho bày tôi, khí âm mạnh thì sinh động đất, là do bày tôi chuyên quyền vậy. Trời đất xuất lộ hiện tượng lạ là để cảnh báo cho nhà vua, không đáng không xét kỹ ý ấy sao”? Lại nói: “Thừa tướng Cố Ung, Thượng đại tướng quân Lục Tồn, Thái thường Phan Tuấn lo nghĩ việc công, ý chí thành thật, ngày đêm suy tính, ăn ngủ không yên, chỉ muốn giúp nước yên dân, bày kế lâu dài, có thể nói là người tim bụng đều tay, là tôi thần chủ chốt của

xã tắc vậy. Nên đều chọn dùng họ, không cần sai các quan khác xem xét việc mà họ làm, chỉ cần đòi hỏi công lao của họ, xét xem việc tốt của họ thôi. Ba vị tôi thần ấy lo nghĩ đến cùng mới thôi, há dám tự ý ra oai tác phúc mà làm trái cái tính trời của mình sao”? Lại nói: “Treo thưởng để nêu việc hay, đặt phạt để ngừa kẻ gian, sai dùng người hiền tài, xét rõ ở phép tắc thì công nào mà chẳng lập, việc nào mà chẳng xong, tiếng nào mà chẳng nghe, hình nào mà chẳng rõ? Nếu ngày nay các quận huyện ở nơi trăm dặm mà đều có những người ấy, cùng nhau coi việc, thì dân chúng há chẳng yên vui sao? Trộm nghe các huyện đều đặt sẵn quan lại, mà quan lại phần nhiều những nhiều dân chúng, do đó mà phong tục xấu kém. Là vì kẻ xấu nhân được trao lệnh mà không lo làm việc công, chỉ ra oai tác phúc, những kẻ đó không có ích cho chính trị, lại gây hại cho dân. Kẻ ngu này cho rằng nên bãi bỏ hết thầy họ đi”. Quyền cũng hiểu ra, bèn giết Lữ Nhất. Chết trước sau bày kể các việc còn vướng mắc, cởi bỏ hoạn nạn, hơn mười lần dâng sớ lên. Quyền dầu không thu nạp hết nhưng vẫn chọn nghe lời, do đó mà được nhờ cậy.

Ngô lục chép: Chết dâng biểu nói: “Người phương bắc hàng phục là bọn Vương Tiềm nói rằng phương bắc chọn bộ ngũ mưu đánh đến phương đông, lại làm nhiều túi vải đựng đất cát muốn ngăn sông để hướng đến Kinh Châu. Nếu không phòng giữ sẵn thì nạn đến khó chống, nên nhanh phòng bị”. Quyền nói: “Bọn ấy suy kém, mưu đánh sao được? Tất chẳng dám đến. Không bằng như lời ta, nên đem năm nghìn con trâu đến để cho ông làm chủ”. (33) Sau có bọn Lữ Phạm, Gia Cát Khác bàn về lời mà Chết nói, cho rằng: “Hễ đọc tờ biểu của Bộ Chết thì không nhịn được cười. Sông ấy từ thời mở mang đến nay, há lấy túi đựng đất mà lấp vùi được sao”!

Năm Xích Ô thứ chín, thay Lục Tốn làm Thừa tướng, vẫn khuyên dạy học trò, tay chẳng bỏ sách, mặc áo ở nhà như bậc nhà Nho, nhưng vợ con trong nhà thì ăn mặc xa xỉ, vì thế mà bị người đời giễu cợt. Ở tại Tây Lăng hai mươi năm, người nước địch kính uy tín của Chết. Tính lại rộng rãi được lòng quân, vui giận chẳng lộ ra sắc mặt mà trong ngoài yên ổn.

Năm thứ mười một thì chết, con là Hiệp nối tự, lĩnh quân bản bộ của Chắt, bái thêm chức Phủ quân tướng quân. Hiệp chết, con là Ki nối tước Hầu. Em Hiệp là Xiển, thay chức làm Tây Lăng Đốc, bái thêm chức Chiêu vũ tướng quân, phong Tây đình hầu. Năm Phượng Hoàng thứ nhất, gọi về làm Thống trưởng đốc. Xiển vì tổ tiên nhiều đời trước ở tại Tây Lăng, mà chợt bị gọi về, tự cho là bị cắt bỏ chức vị, lại sợ bị vu vạ, do đó giữ thành hàng nhà Tấn. Nhà Tấn sai Ki và em là Tuyền đến Lạc Dương làm quan, cho Xiển trông coi việc quân ở Tây Lăng, bái Vệ tướng quân, Nghi đồng tam ti, thêm chức Thị trung, ban Giả tiết, lĩnh chức Giao Châu Mục, phong Nghi Đô Công; Ki coi xét việc quân ở Giang Lăng, bái Tả tướng quân, thêm chức Tán kị thường thị, lĩnh chức Lữ Lăng Thái thú, đổi phong Giang Lăng Hầu; bái Tuyền làm Cấp sự trung, Tuyên uy tướng quân, phong Đô hương hầu. Sai Xa kị tướng quân Dương Hồ, Kinh Châu Thứ sử Dương Triệu đến cứu giúp Xiển. Tôn Hạo sai Lục Kháng sang tây, bọn Hồ rút lui, Kháng hãm thành, chém bọn Xiển, họ Bộ bị di diệt, riêng Tuyền còn có người nối dõi.

Người quận Dĩnh Xuyên là Chu Chiêu viết thư khen Bộ Chắt và bọn Nghiêm Tuấn rằng: “Nguyên nhân bậc đại phu kẻ sĩ hiền năng xưa nay bị mất danh diệt thân lạt nhà hại nước không phải chỉ có một, nhưng nói đại khái, tóm lại thì cái hại thường gặp chỉ có bốn mà thôi: Một là bàn luận vội vàng, hai là tranh đua danh thế, ba là kết nhiều bè đảng, bốn là muốn làm việc nhanh. Bàn luận vội vàng thì làm thương tổn người khác, tranh đua danh thế thì làm mất bạn, kết nhiều bè đảng thì lấn người trên, muốn làm việc nhanh thì bỏ đức, nếu bốn điều ấy không trừ thì chẳng được trọn vẹn vậy. Bậc quân tử ngày nay nếu không như thế thì cũng như vậy, há chỉ có người xưa chẳng! Bàn về điều ấy thì không bằng cái hay của Cổ Dự Chương, Gia Cát sứ quân, Bộ Thừa tướng, Nghiêm Vệ úy, Trương Phấn uy vậy.

Luận ngữ chép: ‘Phu tử nghiêm túc nhưng giỏi khuyên bảo người khác’, lại chép: ‘Làm việc tốt cho người, không làm việc xấu cho người’, nói về Cổ Dự Chương vậy. Chép: ‘Đứng xa nhìn thì nghiêm túc, đến gần mới thấy

ôn hòa, nghe lời nói thôi cũng đã hăng hái’, nói về Gia Cát sứ quân vậy. Chép: ‘Cung kính mà yên lành, uy nghiêm mà không hung tợn’, nói về cách làm việc của Bộ Thừa tướng vậy. Chép: ‘Học chẳng cầu lộ, ý chẳng phóng túng’ là cách học của Nghiêm Vệ úy, Trương Phấn uy vậy. Năm vị quân tử ấy, dầu đức có khác nhau, nặng nhẹ không giống nhau, đến như làm quan lại tiết kiệm, không phạm đến bốn điều kia, đều là một nhóm vậy. Ngày xưa Đinh Tư xuất từ nhà cô lẻ, Ngô Xán xuất từ trẻ chăn trâu, nhưng Cổ Dục Chương lại nêu rõ cái hay của họ, xếp cùng hàng với Lục, Toàn, (34) cho nên dân chúng không kém tối mà phong tục lại trọng hậu vậy. Ba vị Gia Cát sứ quân, Bộ Thừa tướng, Nghiêm Vệ úy, lúc trước đều xuất thân từ kẻ áo vải mà cùng thân thiện với nhau, người bàn luận đều khen tài năng của họ. Trước đây, người ta cho rằng Nghiêm Vệ úy là hàng đầu, thứ là Bộ Thừa tướng, sau đó là Gia Cát sứ quân vậy. Sau đó họ đều theo giúp vua sáng, cứu vớt việc đời, cái tài làm quan có chỗ không giống nhau nhưng danh tiếng trước sau đều ngược với lúc trước, đây là người bình thường thời ấy bàn luận sơ qua vậy. Đến như tình bạn của ba vị, đến chết cũng chẳng vỡ mục, há chẳng sánh được với người xưa sao! Lại nữa khi xưa Lỗ Hoành giang (35) lĩnh vạn quân đóng giữ ở Lục Khẩu, lập công to ở đời vậy, dầu là kẻ có tài hay không có tài, ai không muốn vậy? Rồi Lỗ Hoành giang đã mất, Nghiêm Vệ úy nối thay chức, tự cho là chẳng có tài làm tướng sếp, cố gắng từ chối, rồi chẳng giữ chức. Sau làm đến bậc cửu khanh, chuyển đến hàng Bát tọa, vinh hiển không đủ để rạng rỡ, bổng lộc không đủ để tự cấp. Con như hai vị kia, đều làm đến bậc Thượng tướng, rất là giàu có. Nghiêm Vệ úy đã không mong cầu, hai vị kia lại không tiến cử, đều giữ chí mà mình theo đuổi, giữ tiếng tốt của mình. Khổng Tử nói: ‘Quân tử kiêu căng mà không tranh đua, họp nhóm mà không kết đảng’, ấy là nói phong thái của ba vị vậy. Lại nữa danh tiếng của Trương Phấn uy cũng đứng sau ba vị ấy, là mục thú của một vùng, nhận chức việc Thượng tướng, chức việc khác với Gia Cát sứ quân, Bộ Thừa tướng, nhưng gắng giúp việc nước, luận về công lao thì đều có đủ trước sau, cho nên tước vị vinh hiển hơn người. Lại nữa Trương Phấn uy trông coi việc quân, xét rõ

được bộ ngũ của mình, lòng chẳng muốn làm mất phép tắc, việc chẳng tỏ vẻ kiêu căng, hễ lên triều đường thì theo lễ nghi mà đi, nói lời thẳng thắn, chẳng gì không trung. Thúc Tự (36) dẫu là tôn quý, nói về người ấy cho là tất thua, Sái Văn Chí (37) dẫu thấp hèn nhưng bàn luận lại khen người ấy là hiền. Con gái được gả cho Thái tử, lúc nhận lễ cưới hỏi, ý chí khẳng khái, lại xét đoán mọi người, được thua còn mất, đều như mình nghĩ, có thể nói là biết giữ phép tắc mà có cơ trí, là kẻ sĩ ưa việc cũ vậy. Còn như giúp nhà nước, gánh vác việc quân, vào lúc rong ruổi để lập nên công Bá vương thì năm vị ấy không hơn được người khác. Như đạo hạnh lại chất phác, không tự ý cầu thả, vào buổi bấp bênh mà giữ trọn tiết tháo, hơn hẳn người khác. Cho nên bàn qua việc này để nêu rõ cho bậc quân tử đời sau”. Chu Chiêu tự Cung Viễn, cùng với bọn Vi Diệu, Tiết Oánh, Hoa Hạch soạn Ngô thư, sau làm Trung thư lang, bị tội giam ngục, Hạch dâng biểu xin tha nhưng Tôn Hưu không nghe, bèn vẫn chịu tội.

[CHÚ THÍCH]

- (1) Gia Cát: Gia Cát (诸葛) nghĩa là họ Cát (葛氏) ở huyện Gia (诸县).
- (2) Họ Nhan: chỉ Nhan Uyên, học trò của Khổng Tử.
- (3) Tiên đế: chỉ Hán Hiến Đế.
- (4) Tôn Quyền ngầm mang lòng ác, giúp nhà Ngụy trừ hại, đây là cắt bỏ quân giúp vua của tông tử: tông tử (宗) là họ hàng của nhà vua, ở đây là Lưu Bị. Câu này có ý nói Tôn Quyền đánh diệt Quan Vũ như cắt bỏ quân giúp vua Hán của Lưu Bị.
- (5) Hoãn kế dời đô của Tào Công: ý nói Quan Vũ đánh miền Miện, Hán, oai lừng Hoa Hạ khiến cho Tháo sợ hãi, muốn dời khỏi Hứa Đô về miền Hà Bắc. Tôn Quyền cho đây là kém, sợ Tháo dời đô thì Kinh Châu thêm vững, khó mà lấy được, do đó phản Thục theo Ngụy mà đánh Quan Vũ để Tào Công yên lòng không dời đô nữa.
- (6) Cờ nghĩa: chỉ Lưu Bị lấy danh tiếng nhà Hán mà phất cờ nghĩa đến đánh trả thù cho Quan Vũ, như thế là đúng nghĩa.
- (7) Tứ thể: chỉ tay và hai chân.
- (8) Kì Lão: chỉ Kì Hề (祁奚), là họ hàng của vua nước Tấn thời Xuân thu. Làm quan qua bốn đời vua của nước Tấn. Tấn Trác Công hỏi ai nên thay chức Trung quân úy, có người tên Giải Hồ là kẻ thù đã giết cha của Kì Hề, không vì thù riêng, bèn tiến cử cho Trác Công, hỏi vì sao, Kì Hề nói: “Vua đã hỏi, thì không hỏi kẻ thù của thần vậy”.
- (9) Dương Thiệt: chỉ Dương Thiệt Hật (羊舌肸), tự Thúc Hưởng, là đại thần của nước Tấn thời Xuân thu, làm quan qua các đời vua Trác Công, Bình Công của nước Tấn, có tài năng, tính thẩn thẩn được khen.
- (10) Trần Trường Văn, Tào Tử Đan: chỉ Trần Quần tự Trường Văn và Tào Chân tự Tử Đan, đều là đại thần của nhà Ngụy.
- (11) Linh đà: linh đà (灵鼉) là một loài đà (鼉) giống cá sấu, da có thể làm bịt trống.

(12) Nghĩa ‘tại tam’: chỉ đạo lí của con người thời xưa là thờ cha, kính thầy, tôn vua.

(13) Trọng Phủ: chỉ tên gọi tôn trọng của Tề Hoàn Công đối với Quản Trọng

(14) Hốt: chỉ cái thẻ làm bằng ngọc hoặc tre gỗ mà các quan lại thường cầm khi châu hội ở triều đình.

(15) Chiến quốc: chỉ thời loạn lạc các nước đánh chiếm lẫn nhau vào cuối thời Tây Chu.

(16) Tần Mục Công làm trái lời can ngăn mà rút cuộc làm bá ở cõi tây, Tấn Văn Công giận trong chốc lát mà lập nên nghiệp lớn: chỉ việc Tần Mục Công không nghe lời can gián của sứ giả người Nhung là Do Dư mà quyết bày mưu đánh người Nhung, rút cuộc làm bá miền tây. Tấn Văn Công giận quân sở ép bức mà đánh ở Thành Bộc, đại phá quân Sở, làm bá chư hầu.

(17) Hồ Yển: còn gọi là Cửu Phạm (咎犯) là đại thần của Tấn Văn Công.

(18) Lưu Kinh Châu: chỉ Lưu Biểu tự Cảnh Thăng, làm Kinh Châu Mục, cho nên gọi là Lưu Kinh Châu.

(19) Nĩ Chính Bình: chỉ Nĩ Hành tự Chính Bình, người quận Bình Nguyên cuối thời Đông Hán, tính kiêu ngạo thẳng thắn. Tào Tháo gọi nhưng không đến, Tháo giận nhưng không nổi giết, phạt làm quan đánh trống, bèn cỡi truồng đứng giữa mọi người đánh trống để làm nhục Tháo, Tháo giận đầy Hành đến Kinh Châu. Cuối cùng bị Hoàng Tổ giết.

(20) Đồng Uông chết vì nạn, Tử Kỳ trị ở ấp A: Đồng Uông (童汪) tức Đồng Uông Kỳ (童汪錡) là người nước Lỗ. Bấy giờ còn trẻ tuổi, gặp lúc quân nước Tề vào đánh nước Lỗ, Đồng Uông ra trận bị chết. Khổng Tử khen là có nghĩa. Tử Kỳ (子奇) là người nước Lỗ, vào lúc mới mười sáu tuổi, vua Tề sai đi trị ấp A, chốc lát lại hối hận, sai người đuổi theo gọi về, người đi theo về báo là Tử Kỳ tất trị được ấp A. Rút cuộc đến ấp A, hủy vũ khí để làm nông cụ cày ruộng, mở kho lúa để cứu chẩn người nghèo cùng, do đó ấp A được sửa trị.

(21) Sái Bá Giai: chỉ Sái Ung tự Bá Giai, người quận Trần Lưu cuối thời Đông Hán, thông hiểu kinh truyện, thiên văn, âm luật, giỏi làm thơ phú, từng hạch tội hoạn quan mà bị đày lên miền Sóc Phương. Sau đó Đông Trác nắm chính sự, ép về làm quan, Trác chết, bèn bị Đông Doãn ép chết ở trong ngục.

(22) Quý Vũ Tử chết thì Tăng Diễm đến cửa nhà người ấy mà hát; Tử Triết gây nạn thì Tử Sản tự suy xét luận nghị.: Quý Vũ Tử là đại thần của nước Lỗ, chuyên quyền vun vén riêng khiến cho nước Lỗ suy yếu, sau khi chết thì kẻ sĩ trong nước là Tăng Diễm vui mừng, đến trước cửa nhà Quý Vũ Tử mà hát.

(23) Thần tọa: tấm bài vị khắc họ tên người đã mất để thờ cúng thời xưa.

(24) Trọng Ni: chỉ Khổng Khâu tự Trọng Ni, tức Khổng Tử, Khổng Phu tử, Phu tử.

(25) Vũ xạ lại: Vũ xạ lại (武射吏) là quân giải võ nghệ bản tên được chọn từ các quận huyện của nước Ngô.

(26) Hai miền: chỉ hai miền Kí Châu và Tây Lăng của nước Ngô. Kí Châu của nước Ngô ở gần nước Thục, khác Kí Châu của nước Ngụy.

(27) Chín người hiền: theo truyền thuyết, vua Thuấn có chín viên quan tài năng giúp việc là: Vũ (禹) coi việc trị thủy; Khí (弃) coi việc trồng lúa; Cao Dao (皋陶) coi việc hình pháp; Thùỵ (垂) coi việc chế tạo công cụ; Quý (夔) coi việc âm nhạc, Bá Di (伯夷) coi việc lễ nghi cúng tế, Bá Ích (伯益) coi việc chăn nuôi chim thú, Long (龙) coi việc can gián; Tiết (契) coi việc dạy dỗ dân chúng.

(28) Tây Sở: chỉ Tây Sở Bá Vương là Hạng Vũ.

(29) Hoài Nam: chỉ Hoài Nam Vương là Lưu An. Thời Hán Vũ Đế mưu phản, sợ ý chí cứng cỏi của Cáp Âm, nói rằng: “Ưa nói thẳng, giữ tiết tháo mà liều chết vì nghĩa, khó mà bị mê hoặc. Đến như khuyên can Thừa tướng Công Tôn Hoảng thì như vật tóc rơi rụng”.

(30) Chât Đô: Chât Đô (郅都), người huyện Dương quận Đông, thời Hán Cảnh Đế làm Nhạn Môn Thái thú, người Hung Nô sợ oai mà không dám

vào xâm phạm biên ải.

(31) Lữ Hầu: Lữ Hầu (吕侯) là đại thần của Chu Mục Vương, soạn thành sách hình pháp gọi là Lữ hình (吕刑) hoặc gọi là Phủ hình (甫刑), trong đó có luật dùng tiền để chuộc tội chết.

(32) Trương, Vu: chỉ Trương Thích Chi (张释之) và Vu Định Quốc (于定国) là người thời Tây Hán, từng làm quan Đình úy coi việc xét xử tù ngục, nổi danh là công bằng, dân không bị xử oan.

(33) Không bằng như lời ta nên đem năm nghìn con trâu đến để cho ông làm chủ: câu này Quyền cọt ý của Chất, cho rằng quân Ngụy bên kia sông đang suy yếu, lại không thể dùng túi đựng bao cát lấp sông được, chỉ cần sai Chất đem năm nghìn con trâu để chống giữ cũng được!

(34) Lục, Toàn: chỉ Lục Tồn và Toàn Tông.

(35) Lỗ Hoành giang: chỉ Lỗ Túc, tự Tử Kính, từng được bái làm Hoành giang tướng quân, cho nên gọi là Lỗ Hoành giang.

(36) Thúc Tự: chỉ Trương Hữu tự Thúc Tự, là con thứ của Trương Chiêu.

(37) Sái Văn Chí: tức Sái Khoản, tự Văn Đức, người quận Bành Thành, xem Bùi Tùng Chi chú Trương Chiêu truyện có dẫn Ngô lục chép về người này.

QUYỂN 8 - TRƯỜNG NGHIÊM TRÌNH HÁM TIẾT TRUYỆN

Trường Hoành, Nghiêm Tuấn, Trình Bình, Hám Trạch, Tiết Tổng

TIẾT TỔNG TRUYỆN

Tiết Tổng tự Kính Văn, người huyện Trúc Ấp nước Bái.

Ngô lục viết: Tổ tiên là Mạnh Thường Quân (1) được phong ở ấp Tiết. Tần diệt sáu nước thì mất lộc tự, con cháu tàn mất. Hán Cao Tổ định thiên hạ, qua đất Tề, tìm dòng dõi của Mạnh Thường Quân, tìm được hai người cháu là Lăng, Quốc, muốn phong tước cho họ. Anh em Lăng, Quốc nhường nhau, chẳng ai chịu nhận, bèn bỏ đến huyện Trúc Ấp, nhân đó làm nhà ở đây, đặt họ là Tiết. Từ đời Quốc đến đời Tổng, nối nhau làm quan trong châu quận, là một họ lớn. Tổng thừa nhỏ hiểu rõ kinh truyện, giỏi viết văn, có tài năng.

Thừa trẻ nương dựa người trong họ tránh loạn đến Giao Châu, theo học Lưu Hi. (2) Sĩ Tiếp đã dựa theo Tôn Quyền, gọi Tổng đến làm Ngũ quan Trung lang, bái làm Hợp Phố, Nam Hải Thái thú. Bấy giờ Giao Châu mới mở, Thứ sử Lữ Đại đem quân đánh dẹp, Tổng cùng đi theo, vượt biển xuống phía nam, kịp đến Cửu Chân. Xong việc về kinh, làm Yết giả Bộc xạ. Sứ giả miền tây (3) là Trương Phụng ở trước mặt Quyền giải họ tên của Hám Trạch để cột Trạch, Trạch không đáp được. Tổng đến uống rượu, nhân đó mời rượu, nói: “Chữ ‘thục’ là gì? Có ‘chó’ là ‘độc’, không có ‘chó’ là ‘thục’, ‘mắt’ ngang ‘thân’ uốn, ‘trùng’ vào trong bụng”. (4)

Thần là Tùng Chi thấy các sách vốn chép là ‘câu thân’ hoặc ‘câu thân’, cho rằng đã ‘mắt ngang’ thì nên chép là ‘câu thân’.

Phụng nói: “Không nên giải chữ ‘ngô’ của ông chẳng”? Tổng đối đáp rằng: “Không ‘miệng’ là ‘trời’, có miệng là ‘ngô’, (5) vua trị vạn nước, đô của Thiên tử”. Do đó mọi người ngồi đều cười vui, mà Phụng không đáp được. Cái nhanh nhẹn quyết đoán của Tổng đều đại loại như thế.

Giang Biểu truyện viết: Phí Y đi sứ Ngô, lên thềm gặp, các công khanh cận thần đều đang ngồi. Lúc uống rượu, Y và Gia Cát Khác giễu cợt lẫn nhau, nói đến chữ ‘ngô’, ‘thục’. Y hỏi nói: “Chữ ‘thục’ giải thế nào”? Khác nói: “Có ‘nước’ thì ‘đục’, không ‘nước’ thì ‘thục’. ‘Mắt’ ngang ‘thân’ uốn, ‘trùng’ vào trong bụng”. Y lại hỏi rằng: “Chữ ‘ngô’ giải thế nào”? Khác

nói: “Không ‘miệng’ là ‘trời’, có miệng là ‘ngô’, lan man biển lớn, đô của Thiên tử”. So với truyện gốc không giống.

Lữ Đại từ Giao Châu được gọi về, Tống lo không có ai thay được Đại, dân số nói: “Ngày xưa vua Thuấn đi tuần phía nam, chết ở quận Thương Ngô. Nhà Tần đặt các quận Quế Lâm, Nam Hải, Tượng Quận, vậy thì bốn quân ấy đã nổi thuộc rồi, truyền đến ngày nay. Triệu Đà nổi dậy ở Phiên Ngung, (6) vỗ về quân trưởng của người Bách Việt ở tại phía nam quận Châu Quan (7) vậy. Vũ Đế của nhà Hán giết Lữ Gia, lập chín quận, đặt quan Giao Chỉ Thứ sử để trông coi chỗ ấy. Sông sâu núi cao, phong tục không lành, tiếng nói đều khác, phiên dịch mới hiểu, dân như cầm thú, già trẻ không chia, tóc búi chân trần, đầu quấn cúc trái, (8) dầu đặt quan lại, dầu có như không. Từ đấy đến nay, có đời tội nhân Trung Quốc đến ở lẫn chỗ ấy, dần dần đọc sách, biết qua tiếng nói, xe ngựa qua lại, hiểu biết lễ nghĩa. Sau đó Tích Quang làm Giao Chỉ Thái thú, Nhậm Diêm làm Cửu Chân Thái thú, bèn dạy dân ấy cày bừa, đội mũ đi giày, sắp đặt mai mối, mới biết cưới hỏi, dựng lập trường học, giảng dạy kinh truyện. Do đó chịu phục, hơn bốn trăm năm, có phần chuyển hóa. Từ thời trước thần làm khách đến đây, người quận Châu Nhai bỏ phép cưới hỏi của châu huyện, đều hẹn đến tháng tám thì mở cửa, vào lúc người dân tụ tập, trai gái tự kén chọn nhau, nếu vừa ý thì làm vợ chồng, cha mẹ không cấm được. Ở hai huyện Mi Linh quận Giao Chỉ, huyện Đô Lung quận Cửu Chân, có tục anh chết thì em lấy chị dâu, nhiều đời cho đấy là thói thường, quan lại nghe biết cũng không ngăn được. Trai gái quận Nhật Nam cởi trần, không cho là thẹn. Do đó mà nói, có thể ví như sâu bọ có tai mắt mũi vậy. Vậy nhưng đất rộng người đông, hiểm trở độc hại, dễ gây phản loạn, khó đến đánh dẹp. Quan lại chỉ ràng buộc, diễu oai vỗ về mà thôi, còn như tô thuế của ruộng nhà, chuyển chở cung cấp, chỉ thích các đồ ngọc trai, thuốc thơm, ngà voi, sừng tê, đồi mồi, san hô, ngọc sáng, chim vẹt, phỉ thúy, khổng tước, vật lạ, vật báu chất đầy, không chỉ có tô thuế để làm giàu cho Trung Quốc vậy. Lại ở ngoài chín điện, phép chọn quan lại không được kĩ càng. Phép tắc thời Hán rộng lượng, nhiều chỗ nói lỏng, cho nên nhiều lần làm trái phép cấm. Phế quận

Châu Nhai là do quan lại ở đây thấy tóc đẹp thì cắt tóc của dân để làm tóc giả. Lúc thần đến đấy, người quận Nam Hải là Hoàng Cái làm Nhật Nam Thái thú, xuống xe mà người hầu đỡ không đủ, liền đánh chết quan Chủ bạ, nhưng rồi cũng bị xua đuổi. Cửu Chân Thái thú Đam Manh giúp cha vợ là Chu Kinh bày hội tiệc, cùng mời các quan lại đến, rót rượu hát nhạc, quan Công tào Phan Hâm đứng dậy mời Kinh múa cùng, Kinh không chịu đứng dậy, Hâm vẫn ép buộc, do đó Manh giận đánh chết Hâm ở trong quận. Em Hâm là Miêu đem quân đánh phủ, lấy tên độc bản Manh, Manh cũng bị chết. Giao Chỉ Thái thú Sĩ Tiếp sai quân đến đánh, rút cuộc chẳng thắng được. Lại nữa quan Thứ sử ngày trước người quận Cối Kê là Chu Phù nhiều lần dùng người cùng quê là bọn Ngu Bao, Lưu Ngạn chia nhau làm trưởng lại, xâm lấn trăm họ, đánh thuế nặng với dân, một con cá vàng dài một trượng mà thu một học lúa, do đó trăm họ oán giận mà làm phản, bọn giặc núi cùng kéo ra, đánh châu phá quận. Phù chạy vào biển, trôi nổi chết chìm. Sau đó người quận Nam Dương là Trương Tân, vốn có hiềm khích với Kinh Châu Mục là Lưu Biểu, quân yếu địch mạnh mà vẫn hằng năm phát binh, các tướng lo sợ, bỏ trốn hết cả. Tân nắm quyền trông coi nhưng uy vũ không đủ, bị kẻ dưới lấn lướt, bèn bị giết chết. Sau lại có người quận Linh Lăng là Lại Cung, nhân hậu cẩn thận nhưng không hiểu thời thế, Biểu lại sau người quận Trường Sa là Ngô Cự làm Thường Ngô Thái thú. Cự là kẻ vũ dũng cứng khỏe, không chịu kính phục, do đó oán giận nhau, xua đuổi Cung, xin cứu với Bộ Chất. Bấy giờ tướng cũ của Tân là bọn Di Liệu, Tiền Bác còn nhiều, do đó Chất đến sửa trị, lập lại phép tắc, vừa lúc lại gọi về. Rồi đó Lữ Đại đến, có cuộc biến của họ Sĩ, đem quân đánh phía nam, đến ngày dẹp xong, đặt lại quan lại, nêu rõ kỉ cương, điều oai vạ dậm, lớn nhỏ cúi phục. Do đó mà nói, võ về biên giới, thực là người ấy. Làm quan ở phương xa phải nên trong sạch, ở ngoài cõi hoang phục thì họa phúc rất lắm. Ngày nay Giao Châu dầu mới định nhưng ở huyện Cao Lương còn có giặc ẩn nấp; bốn quận Nam Hải, Thương Ngô, Uất Lâm, Châu Quan vẫn chưa yên, dựa vào đó mà cướp bóc, trở thành nơi ẩn nấp của bọn phản loạn trốn tránh. Nếu Lữ Đại không còn ở phương nam, quan Thứ sử mới đến phải cẩn thận, trông coi tám quận, mưu lược phải rõ ràng mới dần dần dẹp

được giặc ở Cao Lương, phải dựa vào oai sủng, cậy vào hình thế, noi theo phép tắc của Đại mới mong sửa sang được. Nếu chỉ dùng người tầm thường, chọn lấy phép tắc sơ qua, không có mưu hay kế lạ thì bọn giặc càng thêm đông, lâu ngày gây hại. Cho nên sự an nguy của nhà nước trông chờ vào việc dùng người, không thể không xét kỹ vậy. Thần lo triều đình coi thường việc kén chọn, cho nên dám bày tỏ ý ngu để nêu rõ đức thánh”.

Năm Hoàng Long thứ ba, Kiến Xương Hầu là Lự làm Trấn quân Đại tướng quân, đóng đồn ở Bán Châu, lấy Tống làm Trưởng sử, ngoài xét việc quân, trong coi sách vở. Lự chết, vào làm Tặc tào Thượng thư, chuyển làm Thượng thư Bộc xạ. Bấy giờ Công Tôn Uyên hàng rồi lại phản, Quyền cả giận, muốn tự đi đánh. Tống dâng sớ can ngăn rằng: “Đế vương là bậc đứng đầu vạn nước, có quan hệ đến vận mệnh của thiên hạ vậy. Cho nên ở trong chỗ nhiều vòng tường canh gác để đề phòng việc không may, đức thì phải trong sạch thẳng thắn để dưỡng oai nghiêm, đại khái là để giữ cái phúc lành trọn vẹn, vỗ về lòng dạ của người bốn cõi vậy. Ngày xưa Khổng Tử mắc bệnh, mượn lời nói về việc cưỡi bè vượt biển, Quý Do dẫu vui nhưng không biết lấy gỗ ở đâu làm làm bè ⁽⁹⁾ Nguyên Đế của nhà Hán muốn ngồi thuyền lâu, Tiết Quang Đức xin được cắt cổ để lấy máu nhuộm xe. ⁽¹⁰⁾ Vì sao? Cái hiểm của nước lửa thì rất lắm, không phải là chỗ mà Đế Vương nên bơi lội vậy. Ngạn ngữ nói: ‘Đưa con ngàn vàng không ngồi gần vách’. ⁽¹¹⁾ Huống chi là vua của nước vạn cỗ xe đây? Ngày nay người Nhung, Mịch ở Liêu Đông là rợ nhỏ, không có cái vững của thành ao, không biết phép chống giữ, khí giới cùn nhứt, chẳng dám được chó dê, nếu đến tất thắng được, đấy là điều rõ ràng. Nhưng đất đai cằn cỗi, chẳng trồng được lúa gạo, dân quen với yên ngựa, dờn chuyển vô thường. Nếu nghe tin đại quân ta đến, tự biết khó địch, tất dáo dạt kinh hoàng, ruổi chạy trốn nấp, dẫu mỗi người một ngựa cũng không thấy được. Dẫu chiếm được đất trống nhưng giữ chẳng ích gì, đấy là một điều không nên vậy. Lại nữa dòng nước sâu thẳm, có cái hiểm của núi Thành Sơn, đi biển khôn lường, khó tránh sóng gió, trong chốn trôi nổi, thuyền người khác thế. Dẫu có cái đức trí của Nghiêu, Thuấn cũng chẳng đánh được, dẫu có sức khỏe của Bôn, Dục cũng

không làm được, đấy là hai điều không nên vậy. Thêm có nắng nóng sương mù ở trên, nước sôi sục ở dưới, dễ gây ra bệnh tật, lây nhiễm lẫn nhau, hễ là người đi biển, ít ai không lo cái nạn ấy, đấy là ba điều không nên vậy. Trời sinh thần thánh, tỏ rõ điềm lành, nhân đó mà dẹp loạn, vỗ yên vạn vật; việc lành hện đến, trong nước bình định, giặc ác hung nghịch, diệt vong sớm thôi. Một khi Trung Quốc thống nhất thì Liêu Đông tự vỡ, chỉ cần nắm tay ngồi đợi vậy. Nếu ngày nay làm trái phép thường, đi đến chỗ nguy nan, bỏ cái vững của chín châu, phát cái giận một sớm thì không phải là kế lớn của xã tắc, lại là việc từ khi mở nước đến nay chưa từng có vậy, đấy là điều mà trăm quan lo lắng trần trọc, ăn không ngon, ngủ không yên giấc vậy. Mong Bệ hạ nén bỏ cái giận đừng đừng, giảm bớt cái oai sấm sét, men theo cái yên của cầu xe, rời xa cái hiểm của nước sâu, vậy thì bọn thần được phúc, thiên hạ may mắn”. Bấy giờ nhiều bầy tôi can ngăn, Quyền rút cuộc không đi.

Ngày kỉ mùi tháng giêng, Quyền sai Tổng làm bài văn chúc tế tổ tiên mà không dùng lời văn bình thường, Tổng vâng lệnh, liền viết bài, ý tứ sáng sủa. Quyền nói: “Làm thêm hai bài nữa cho đủ ba bài”. Tổng lại làm tiếp, lời văn đều mới, mọi người đều khen hay. Năm Xích Ô thứ ba, chuyển làm Tuyền tào Thượng thư. Năm thứ năm, làm Thái tử Thiếu phó, lĩnh chức Tuyền tào như cũ.

Ngô thư viết: Sau đó Quyền ban túi thao đỏ cho Tổng, Tổng nói là màu đỏ không phải là thứ mà mình nên mặc, Quyền nói: “Thái tử nhỏ tuổi mà học đạo lại kém, ông nên dùng văn để dạy dỗ, lấy lễ để ràng buộc, được mặc áo của Vương hầu, không phải ông thì ai”? Bấy giờ Tổng vì có tiếng là nhà Nho nổi tiếng mà làm thầy dạy, lại lĩnh cả việc kén chọn, rất được kính trọng.

Mùa xuân năm thứ sáu thì chết. Viết thơ, phú, số luận cả thảy có mấy vạn chữ, đặt tên là Tư tái, soạn Ngũ tông đồ thuật, Nhị kinh giải, đều truyền cho đời.

Con là Hủ, làm đến Uy nam Tướng quân, đánh Giao Chỉ về, trên đường bệnh chết.

Hán Tấn Xuân thu viết: Vào thời Tôn Hưu, Hủ làm Ngũ quan Trung lang tướng, được sai đến nước Thục xin ngựa. Lúc về, Hưu hỏi cái được mất của chính trị nước Thục, đáp nói: “Vua u tối lại không biết lỗi của mình, bày tôi giữ thân để mong tránh tội, vào triều đình không nghe được lời nói đúng đắn, qua đồng ruộng thấy vẻ mặt người dân nhợt nhạt. Thần nghe rằng chim én làm tổ ở trong nhà, mẹ con nhà chim cùng vui, tự cho là yên ổn, bỗng chốc cột chống gãy đổ mà chim én vẫn ung dung không biết họa sắp đến, là nói về việc ấy chẳng”!

Em Hủ là Oánh, tự Đạo Ngôn, lúc đầu làm Bí phủ Trung thư lang. Tôn Hưu lên ngôi, làm Tán kị Thường thị. Được mấy năm, mắc bệnh mà bỏ chức. Đầu thời Tôn Hạo, làm Tá chấp pháp, chuyển làm Tuyền tào Thượng thư. Lúc lập Thái tử, lại lĩnh chức Thiếu phó. Năm Kiến Hành thứ ba, Hạo nghĩ xét lời văn để lại của cha Oánh là Tống, lại sai Oánh tiếp nối. Oánh dâng thư rằng:

“Tổ tiên của thần, trước giúp nhà Hán,
Thời thế miên man, làm nơi đài quán.
Cha thần là Tống, gặp phải thời loạn,
Kỉ cương gây đổ, nhà nước vỡ tan.
Chọn đất yên lành, giữ gìn dòng dõi,
Trời giúp người tốt, về miền đông nam,
Mới đầu nương dựa, khốn ở cõi rợ.
Đại Đế mở nền, ân đức vờn xa,
Vâng theo chiếu lệnh, rũ xóa bụi bặm.
Vứt bỏ áo thô, nhận chức chẻ phù,
Ra giữ Hợp Phố, ở tại góc biển.
Rồi về kinh đô, bước vào triều đình,
Hèn mà lại quý, dứt mà lại nối.
Tối lại được sáng, không phải do gốc,
Cũng vì được sủng, ý lòng vừa thỏa.
Văn Đế tôn quý, lập hiệu Đông cung,

Bền làm Thiếu phó, vinh hiển thêm lòng.
Thái tử sáng suốt, đức cao khiêm nhường,
Gồm cả lễ nghĩa, đầy đủ thấm nhuần.
Coi trọng bầy tôi, ghi nhớ lòng trung,
Ân lớn chưa đền, cuối đời đã mất.
Ôi thần hèn kém, nghĩ đến anh em,
May được sinh dưỡng, dựa tiếng của Tống.
Vào triều được bảo, ngu dốt khó hiểu,
Chẳng nổi nghiệp cha, chí muốn cày bừa.
Nào biết triều đình, nhân đức tràn trề,
Ghi nhớ tôi cũ, tiếc việc không thành.
Do đó giúp đỡ, trao cho vinh hiển,
Hủ ở nơi xa, đi đánh miền nam.
Phất cờ sắm giáp, diễu oai quân mạnh,
Như thần thô lậu, thực là yếu kém.
Đi theo vết cũ, học theo người hiền,
Lại giúp Đông cung, nối tiếp vinh hoa.
Tài chẳng bằng cha, làm nhục làm trái.
Đức cao tài rộng, văn chương hay đẹp,
Xét nghĩ tôi cũ, mong truyền đời sau.
Cớ sao dòng dõi, há chẳng giống thế!
Xem nghĩ ân cũ, ngoảnh xét tài ngu,
Ai bớt thẹn được, thần thực như thế.
Ngày đêm trăn trọc, nhọc lòng tự xét,
Cha con anh em, nối đời chịu ân,
Chết cũng báo đáp, sống thề quên thân.
Dẫu thân tan nát, cũng chẳng đền hết”.

Năm đó, Hà Định bàn kế đào kênh Thánh Khê để thông vào miền Giang
Hoài, Hạo sai Oánh đem vạn người đến, nhưng vì nhiều đá tảng mà khó

làm, bỏ về, ra làm Vũ Xương Tả bộ đốc. Sau đó Định bị giết, Hạo xét lại việc kênh Thánh Khê, bắt Oánh vào ngục, đày đi Quảng Châu. Hữu quốc sử Hoa Hạch dâng sớ nói: “Thần nghe rằng Tam vương Ngũ đế đều đặt quan chép sử, ghi chép việc hay, xét sâu mọi việc. Thời Hán có Tư Mã Thiên, Ban Cố (12) đều tài lớn hơn đời, soạn sử hay đẹp, cùng truyền với lục kinh. Đại Ngô ta vâng mệnh, lập nước ở miền nam, cuối thời Đại Hoàng Đế, sai Thái sử lệnh Đinh Phu, Lang trung Hạng Tuấn bắt đầu soạn Ngô thư. Phu, Tuấn không có tài chép sử, việc mà họ chép không đáng để ghi lại. Đến thời Thiếu Đế, lại sai Vi Diệu, Chu Chiêu, Lương Quảng cùng năm người bọn thần, tìm xét việc xưa, cùng nhau soạn chép, đều có gốc ngọn. Chiêu, Quảng chết sớm, Diệu phụ ân mắc tội, Oánh ra làm tướng, lại bị đi đày, sách sử ấy bèn đồn động, đến nay chưa soạn xong. Thần ngu muội nông cạn, chỉ hợp giúp bọn Oánh ghi chép thôi, nếu sai cùng soạn chép, tất thay được việc cũ của Phu, Tuấn. Sợ rằng rúng cái công lớn của Đại Hoàng Đế, tổn cái đẹp đẽ của thời nay, Oánh tài học đã rộng, văn chương rõ ràng, trong bọn quan lại, Oánh đứng hàng đầu. Ngày nay quan lại học rộng dẫu nhiều, nhưng tài ghi chép như Oánh lại ít, cho nên lo lắng vì nước mà tiếc cho Oánh. Thần thực là muốn lập công sắp thành, ghi tên vào cuối sách sử trước. Sau khi tấu lên, lui về vùi vào hang rãnh cũng không hối tiếc”. Hạo bèn gọi Oánh về, giúp nước chép sử. Chốc lát, quan Tuyển tào Thượng thư người cùng quận là Mậu Y vì giữ chí không đổi, bị bọn tiểu nhân ghen ghét, đuổi ra làm Hành Dương Thái thú. Đã nhận chức, lại vì việc quan mà bị xét hỏi, viết thư báo tạ. Nhân đó qua chỗ Oánh, lại bị người khác báo lên, nói là Y không sợ bị tội, đem nhiều tân khác tụ hội ở nhà Oánh, rồi bắt Y vào ngục, đày đi Quế Dương. Oánh cũng bị đày về Quảng Châu, chưa đến, lại gọi Oánh về, trao lại chức. Bấy giờ chính trị nhiều lỗi, chọn cử rồi bời, Oánh hễ dâng biểu bày mưu đều xin giảm hình phạt bớt lao dịch để giúp đỡ trăm họ, có việc được làm. Chuyển làm Quang lộc huân.

Năm Thiên Kỉ thứ tư, quân Tấn đánh Hạo, Hạo gửi thư đến chỗ Tư Mã Trữ, Vương Hồn, Vương Tuấn xin hàng, lời thư là do Oánh viết vậy. Oánh

đã đến Lạc Dương, được đãi hậu trước, làm Tán kị Thường thị, đối đáp đúng phải, đều có đạo lí.

Tấn kỉ của Can Bảo viết: Vũ Đế ung dung hỏi Oánh rằng: “Tôn Hạo vì sao lại bị mất nước vậy”? Oánh đáp nói: “Quy Mệnh Hầu Hạo là vua Ngô vậy, nhưng lại gần gũi kẻ tiểu nhân, hình pháp bừa bãi, đại thần đại tướng đều chẳng ai thân cận, người người lo sợ, đều tự giữ mình, cái nạn nguy vong, thực là do đấy”. Đế lại hỏi về sự hiền ngu của kẻ sĩ nước Ngô, Oánh đều tùy người mà đối đáp.

Năm Thái Khang thứ ba thì chết. Soạn sách có tám chương, đặt tên là Tân nghị.

Tấn thư của Vương Ấn viết: Con Oánh là Kiêm, tự Lệnh Trưởng, trong sạch có tài năng, có phong độ như người Trung Quốc, không như người Ngô. Làm qua Thặng tướng Trưởng sử của hai cung. Nguyên Đế lên ngôi, chuyển làm Đan Dương Doãn, Thượng thư, lại làm Thái tử Thiếu phó. Từ đời Tống đến đời Kiêm là ba đời, đều dạy Thái tử.

TRÌNH BÌNH TRUYỆN

Trình Bình tự Đức Xu, người huyện Nam Đốn quận Nhữ Nam. Theo học Trịnh Huyền, (13) sau đó tránh loạn đến Giao Châu, luận bàn đạo học với Lưu Hi, bèn thông hiểu ngũ kinh. (14) Sĩ Tiếp cho làm Trưởng sử. Quyền nghe nói Bình là nhà Nho giỏi, lấy lễ mà mời Bình. Đã đến, bái Thái tử Thái phó. Năm Hoàng Vũ thứ tư, Quyền cho Thái tử Đăng lấy con gái của Chu Du, Bình làm Thái thường, đón phi ở quận Ngô, Quyền tự đến thuyền của Bình, dùng lễ rất hậu. Đã về, Bình ung dung khuyên Đăng rằng: “Hôn nhân là cái gốc của đạo làm người, là cái nền của giáo hóa, cho nên vua hiền coi trọng việc ấy, do đó mới đứng đầu vạn dân, dạy dỗ thiên hạ vậy. Bởi thế kinh Thi khen bài hát Quan sư, (15) lấy làm bài đầu. Mong Thái tử tôn trọng lễ giáo với người vợ, giữ điều mà Chu nam (16) khen tụng thì đạo hóa nổi rõ ở trên, tiếng khen vang vọng ở dưới vậy”. Đăng cười nói: “Chọn theo cái đẹp ấy, sửa nắn cái xấu ấy, thực là nhờ vào thầy dạy vậy”.

Bình chết tại sở quan, viết sách Dịch trích, Thượng thư bác, Luận ngữ bất, cả thảy hơn ba vạn chữ. Vào thời Bình làm thầy, quan Luật canh lệnh (17) người quận Hà Nam là Trương Sùng cũng chăm học tu đức vậy.

Ngô lục viết: Sùng tự Tử Hòa, chú giải kinh Dịch, Xuân thu Tả thị truyện, lại giỏi thuật trị nhà. Vốn là họ Lí, gặp loạn mà đổi họ, rồi ẩn nấu ở Cối Kê, tự thân cày bừa để lập chí. Những người tài năng theo học, chỉ dạy mấy người mà thôi, nhưng đã dạy tất thành công vậy. Giao kết với người như bọn Thặng tướng Bộ Chất, đều thân thiện. Nghiêm Tuấn tiến cử Sùng cho rằng là người có đức đủ để sửa tục, có tài học đủ để là thầy. Lúc trước gặp Thái tử Đăng, vì ốm đau nên không dạy. Các quan lại của Thái tử đều học hỏi. Thái tử cũng đem những việc lạ đến hỏi. Bảy mươi tuổi thì chết.

Khám Trạch tự Đức Nhuận, người huyện Sơn Âm quận Cối Kê. Nhà nhiều đời làm ruộng, đến đời Trạch ham học, nhà nghèo không có tiền, thường viết chữ thuê cho người khác để có bút giấy, đã viết chữ xong, nhấm đọc khắp cả. Tìm thầy luận giảng, xét kỹ các sách, hiểu cả lịch số, do đó nổi tiếng. Xét Hiếu liêm, làm Tiền Đường Trưởng, chuyển làm Sâm

Lệnh. Tôn Quyền làm Phiếu kị Tướng quân, gọi đến làm Tây tào duyện; đến lúc xưng tôn hiệu, lấy Trạch làm Thượng thư. Giữa năm Gia Hòa, làm Trung thư lệnh, bái thêm chức Thị trung. Năm Xích Ô thứ năm, bái Thái tử Thái phó, lĩnh chức Trung thư lệnh như cũ.

Trạch cho rằng lời văn trong kinh truyện nhiều, khó mà dùng hết, liền xem xét các nhà, tóm gọi lời văn mà chú giải các sách để trao cho hai cung, soạn lễ nghi đi ra và gặp tân khách, lại viết lời chú giải lịch Càn tượng (18) để phân rõ ngày tháng. Hễ triều đình bàn nghị, kinh truyện có chỗ hồ nghi, lại liền hỏi Trạch. Vì chăm chỉ học đạo Nho mà được phong làm Đô Hương Hầu. Tính khiêm nhường cẩn thận, các quan nhỏ trong cung phủ gọi đến hỏi, đều tỏ ý chống lại. Người ta có lỗi sai, miệng chưa từng nói đến, vẻ mặt như chẳng giỏi, nhưng hiểu biết sâu xa. Quyền từng hỏi rằng: “Sách truyện văn chương, bài nào là hay”? Trạch muốn mượn đây để nêu rõ việc trị loạn, nhân đó nói bài Quá Tần luận của Giả Nghị là hay nhất, Quyền bèn xem đọc.

Lúc trước, Lữ Nhất tội ác phát rõ, quan coi việc xét tội nặng, tấu xin xử tội chết, có người cho là nên dùng hình phạt xắt xẻo để kể rõ tội ác. Quyền lại hỏi Trạch, Trạch nói: “Vào thời bình thịnh, không nên dùng hình phạt ấy”. Quyền nghe theo. Lại nữa các quan lại có chỗ lo lắng, muốn hỏi thêm để phòng ngừa, xem xét bọn cấp dưới, Trạch liền nói: “Nên theo lễ, luật”. Khám hòa thuận lại thẳng thắn, đều đại loại như thế.

Ngô lục viết: Ngụ Phiên khen Trạch nói: “Cái tài hoa của Khám tiên sinh như Dương Hùng (19) đất Thục”. Lại nói: “Đức hạnh đạo Nho của Khám Tử cũng như Trọng Thự (20) ngày nay vậy”. Lúc trước, Văn Đế của nhà Ngụy lên ngôi, Quyền từng ung dung hỏi bày tôi rằng: “Tào Phi đã lớn tuổi mà lên ngôi, ta sợ không bằng được hă, các khanh thấy thế nào”? Bầy tôi không đáp, Trạch nói: “Chẳng đến mười năm, Phi tất chết vậy, Đại vương chớ lo”. Quyền nói: “Sao lại biết vậy”? Trạch nói: “Xét chữ mà nói, ‘bất thập’ là ‘phi’, (21) đây là số của hă vậy”. Văn Đế quả nhiên làm vua được bảy năm thì băng. Thần là Tùng Chi tính ra tuổi Quyền lớn hơn Văn Đế năm tuổi, vậy thì già trẻ ít biệt vậy.

Mùa đông năm thứ sáu thì chết. Quyền đau lòng thương tiếc, mấy ngày chẳng chịu ăn cơm.

Bậc sinh trước trong châu của Trạch người quận Đan Dương là Đường Cỗ cũng tu thân chăm học, được khen là nhà Nho, viết Quốc ngữ chú, Công Dương truyện chú, Cốc Lương truyện chú, thường giảng dạy mấy chục người. Quyền làm Ngô Vương, bái Cỗ làm Nghị lang, từ Lục Tốn đến bọn Trương Ôn, Lạc Thống đều kính phục Cỗ. Năm Hoàng Vũ thứ tư làm Thượng thư Bộc xạ, rồi chết.

Ngô lục viết: Cỗ tự Tử Chính, chết vào lúc hơn bảy mươi tuổi.

TRƯƠNG HOÀNH TRUYỆN

Trương Hoành tự Tử Cường, người quận Quảng Lăng. Du học ở kinh đô.

Ngô thư viết: Hoành vào trường học, giúp Bác sĩ Hàn Tông, chú giải Dịch truyện của họ Kinh, sách Thượng thư của họ Âu Dương, lại đến huyện Ngoại Hoàng theo Bộc Dương Khải chịu học Hàn thi, Lễ kí, Tả thị Xuân thu.

Về quận cũ, cử Mậu tài, quan phủ gọi, đều không đến,

Ngô thư viết: Ba phủ của Đại tướng quân Hà Tiến, Thái úy Chu Tuấn, Tư không Tuân Sảng gọi làm Duyệt thuộc, đều xưng bệnh không đến.

tránh nạn đến miền Giang Đông. Tôn Sách lập nghiệp, bèn đến gửi thân, cử làm Chính nghị Hiệu úy.

Ngô thư viết: Hoành cùng Trương Chiêu cùng bày mưu kế, thường sai một người ở lại giữ, một người theo đi đánh dẹp, sau đó Lữ Bố đánh lấy Từ Châu, nhân đó làm Châu mục, không muốn sai Hoành và Sách giúp việc. Xét từng cử Mậu tài, bèn gửi thư đến gọi Hoành. Trong lòng Hoành ghét Bố, coi cúi thân là nhục. Sách cũng quý tiếc Hoành, muốn Hoành tự giúp mình, đáp thư là không nghe, nói: “Biển sinh ngọc châu, ở đấy là vật báu. Dầu nước Sở có gỗ tốt nhưng nước Tấn mới dùng được. (22) Bậc quân tử anh hào, đi đâu cũng được xem như vật báu, há chỉ ở quê mình mà thôi?”

Theo đi đánh quận Đan Dương, Sách tự thân xông trận, Hoành can ngăn, nói: “Chủ tướng là người tự mình bày ra mưu kế, quan hệ đến vận mệnh của ba quân, không nên coi nhẹ thân mình mà tự địch giặc nhỏ. Mong túc hạ coi trọng cái thân trời ban, giúp lòng mong mỏi của thiên hạ, chớ khiến người trong nước lo lắng”.

Năm Kiến An thứ tư, Sách sai Hoành đem thư đến đất Hứa, ở lại làm Thị ngự sử. Bọn Thiệu phủ Khổng Dung đều cùng thân thiện.

Ngô thư viết: Hoành đến, nơi triều đình cùng công khanh và quan lại cũ bày kể cái tài năng kì lạ của Sách, dẹp bằng ba quận, (23) thổi gió rạp cỏ, lại thêm trung trinh thành kính, theo thờ triều đình. Bấy giờ Tào Công làm Tư không, muốn ban ân dày để làm vui lòng người phương xa, liền rất xuýt

xoa khen ngợi, đổi hiệu phong tước, cho Hoàn làm Duyên thuộc, dựng nhà cao, bái Thị ngự sử, sau đó lấy Hoàn làm Cửu Giang Thái thú. Trong lòng Hoàn vẫn nhớ ân cũ, muốn trái lệnh mà quay về, xưng bệnh cố từ chối.

Tào Công nghe tin Sách hoẵng, muốn nhân lúc tang mà đánh Ngô. Hoàn can ngăn, cho rằng: “Nhân lúc người ta có tang mà đánh, đã không đúng phép xưa, vả lại nếu đánh không thắng thì gây thù bỏ thân, không bằng nhân đó mà đãi hậu”. Tào Công theo lời ấy, liền cử Quyền làm Thảo lộ Tướng quân, lĩnh chức Cối Kê Thái thú. Tào Công muốn sau Hoàn đến khuyên Quyền theo phục, cho Hoàn ra làm Cối Kê đông bộ Đô úy.

Ngô thư viết: Quyền mới nổi nghiệp, tuổi trẻ đang khỏe, thái phu nhân (24) thấy ngoài cõi nhiều nạn, bèn vỗ về an ủi, nhiều lần sai người đến thăm hỏi, tỏ ý để muốn giúp đỡ. Hoàn liền viết thư đáp tạ, suy xét giúp sửa. Hễ có việc lớn mưu kín và các biểu chương thư từ gửi đi giao kết bốn phương, thường sai Hoàn và Trương Chiêu soạn viết chép ra. Hoàn thấy Phá lộ Tướng quân có công đánh đuổi Đồng Trác, cứu giúp nhà Hán; Thảo nghịch Tướng quân dẹp bằng miền Giang Biểu, dựng nên nghiệp lớn, nên ghi chép lại để nêu rõ nghĩa lớn. Đã chép xong, trình cho Quyền, Quyền xem đọc mà cảm khái, nói: “Ông thực là biết công lao của nhà ta vậy”. Rồi sai Hoàn đến bộ. Có kẻ cho rằng Hoàn vốn nhận chức quan ở phía bắc, sợ Hoàn có chí không dừng lại ở đây, nhưng Quyền không vì thế mà vương bận. Lúc trước, người quận Lang Nha là Triệu Dục làm Quảng Lăng Thái thú, xét Hoàn cử Hiếu liêm, sau đó Dục bị Trách Dung giết, Hoàn rất căm giận, nhưng sức chẳng đánh lại được. Con cái Dục chết cả, lúc Hoàn đến tại Đông bộ, sai quan Chủ bạ đến quận Lang Nha cúng tế, lại tìm người thân thích cho làm dòng dõi của Dục, gửi thư cho Lang Nha Tướng là Tang Tuyên, Tuyên lấy đứa trẻ tròn năm tuổi là Triệu Tông làm người nối tự của Dục, Quyền nghe tin mà khen Hoàn. Lúc đánh quận Giang Hạ, vì Đông bộ ít việc, sai Hoàn về giữ, coi việc từ xa. Khổng Dung gửi thư cho Hoàn rằng: “Nghe nói đại quân đánh sang phía tây, Túc hạ ở lại giữ. Nếu không có người ở lại thì ai giữ xã tắc? Hết sức gìn giữ cũng là công lớn vậy.

Chẳng phải là cái chí của Lí Quảng, phấn nộ dựng tóc, vui một mình đánh chống Thiên vu (25) để tỏ hết cái khí mạnh chẳng? Nay nam bắc đều tự lập, việc đời chẳng có việc, Tôn Quyền xếp qua, Giáng, Quán thô kệch, (26) ngày nay cũng có, chỉ dùng bắt bẻ, không cần gặp mặt, gây sầu thán thôi. Nay đường thẳng lối sạch, gặp nhau há lại khó sao”? Quyền vì công ở lại giữ của Hoàn, muốn bàn công phong thưởng. Hoàn cố tự nhún nhường, không dám nhận ân, Quyền không nỡ trái ý ấy. Thường ung dung dự hội yến, nói lời kín kẽ, thường để trào phúng.

Giang Biểu truyện viết: Lúc trước, Quyền ở trước mặt bày tôi thường gọi tên tự của họ, chỉ gọi Trương Chiêu là Trương Công, Hoàn là Đông bộ, là vì trọng hai người vậy.

Sau đó Quyền lấy Hoàn làm Trưởng sử, theo đi đánh quận Hợp Phì.

Ngô thư viết: Lâu ngày không chiếm được thành Hợp Phì, Hoàn bày kế nói: “Phép vây thành của người xưa là mở ra một phía để khiến cho quân địch nghi ngờ. Nay vây thành kín bưng, đánh thành lại gấp, e rằng quân địch sẽ dốc hết sức chống giữ. Quân địch lại liều chết mà đánh, cho nên khó hạ được. Nay nhân lúc quân cứu chưa đến, nên nói lỏng chút ít để xem sự biến”. Mọi người bàn không giống nhau. Gặp lúc quân kị đến cứu, nhiều lần đến vòng vây, rong ruổi dụ đánh.

Quyền đem quân kị nhẹ muốn đến phá địch, Hoàn can rằng: “Đao kiếm là vật xấu, đánh trận là việc nguy vậy. Nay tức hạ chỉ dựa vào cái khí thế vững mạnh mà lơ là quân định cường bạo, trong khắp ba quân, chẳng ai không lo lắng. Dầu chém tướng chặt cờ, oai lừng trận giặc, nhưng đấy chỉ là cái sức của tướng khỏe, không phải là cái mưu của chủ sủy vậy. Mong tạm dừng cái sức của Bôn, Dục (27) mà bày nghĩ cái mưu của bậc Bá vương”. Quyền nghe lời Hoàn mà dừng. Đã về, năm sau lại muốn xuất quân, Hoàn lại can rằng: “Từ xưa Đế Vương chịu mệnh, dầu có anh linh tổ tiên giúp ở trên, người hiền đức đỡ ở dưới, cũng phải cậy vào võ công để nêu rõ công lao của mình. Nhưng chỉ gặp thời mới phát động, sau đó mới ra oai. Nay tức hạ chỉ gặp buổi loạn bốn trăm năm mới có một lần mà lập công cứu nguy mà thôi. Nên tạm dừng nghỉ việc quân, mở rộng cày cấy,

dùng người hiền tài, chăm ban ân đức, nếu thuận mệnh trời để đánh dẹp thì chẳng cần vất vả mà tự định vậy”. Do đó bèn dùng không đi. Hoành bày kế nên ra đóng đô ở Mạt Lăng, Quyền nghe theo.

Giang Biểu truyện viết: Hoành khuyên Quyền rằng: “Mạt Lăng là huyện mà Sở Vũ Vương lập vậy, có tên là Kim Lăng. Địa thế cao vững liền với Thạch Đầu, ta hỏi thăm người già có nói rằng: ‘Vào thời trước Tần Thủy Hoàng đi tuần thú phía đông đến quận Cối Kê có qua huyện ấy’. Người xem phong khí nói rằng: ‘Địa hình của đất Kim Lăng có khí kinh đô của bậc Đế Vương, cho nên Tần Thủy Hoàng đào chặn thế cao vững của đất ấy, lại đặt tên là Mạt Lăng. Nay chỗ ấy vẫn còn, đất có khí ấy, đấy là trời tạo ra vậy’. Nên lập kinh đô ở đấy”. Quyền khen lời bàn ấy nhưng chưa làm theo được. Sau đó Lưu Bị đến miền đông, trú ở Mạt Lăng, đi xem hình thế, cũng khuyên Quyền đóng đô ở đấy. Quyền nói: “Ý của người có trí thì giống nhau”. Bèn đóng đô ở đấy.

Hiển Đế Xuân thu viết: Lưu Bị đến kinh, bảo Tôn Quyền rằng: “Đất Ngô cách chỗ ấy mấy trăm dặm, nếu có nguy cấp thì có thể đến cứu nạn, Tướng quân không có ý đóng đô ở đấy sao”? Quyền nói: “Mạt Lăng có sông nhỏ dài hơn trăm dặm, dùng thuyền lớn đi được. Ta đang luyện quân thủy, sẽ đến giữ chỗ ấy”. Bị nói: “Vu Hồ gần Nhu Tu, cũng là đất lạnh”. Quyền nói: “Ta muốn đánh Từ Châu, nên dời đến gần đấy”. Thần là Tùng Chi cho rằng: Mạt Lăng so với Vu Hồ, về đường lối cũng chẳng khác mấy, với việc xâm lấn miền bắc, cũng có khác gì? Vậy mà muốn dòm ngó Từ Châu, lại tham cái thế gần của Mạt Lăng, lí lẽ này là sai. Các sách đều chép Lưu Bị khuyên Quyền đóng đô ở Mạt Lăng, mà riêng sách này chép Quyền muốn đóng đô ở đấy, lại càng lầm lẫn.

Sai về đất Ngô đón người nhà, trên đường đi bệnh chết. Lúc bệnh khốn, trao thư cho con là Tĩnh rằng: “Từ xưa người dựng nước lập nhà, đều nên tu đức ngay thẳng để gây dựng thời cường thịnh. Đến như việc chính trị ngày nay, phần nhiều chẳng lấy lòng. Nếu không có người trung hiền giúp đỡ thì chính trị đen tối, đấy là do vua không kìm nén được lòng ham muốn riêng, chẳng dùng được người hiền vậy. Lòng người sợ việc khó lại thích

việc dễ, ưa người cùng giống lại ghét kẻ khác giống, so với phép làm chính trị thì có trái ngược nhau. Truyện viết: ‘Làm việc thiện thì như leo núi, làm việc ác thì như núi lở’. Đây là nói về cái khó của làm việc làm điều thiện vậy. Nhà vua nổi cơn nghiệp thời loạn, dựa vào hình thế của sông núi, tỏ cái oai ‘bát bính’, (28) vui cái trò ‘dễ theo’, (29)

Chu lễ - Thái tổ chức viết: Dùng ‘bát bính’ để ngăn ngừa bảy tội của vua. Một là ban tước để ngăn ngừa sự tôn quý của họ. Hai là ban lộc để ngăn ngừa cái giàu có của họ. Ba là ban cấp để ngăn cái sung ái của họ, bốn là sắp đặt để ngăn ngừa việc làm của họ. Năm là ban cho sống để ngăn ngừa cái phúc của họ. Sáu bỏ thu tiền của để ngăn ngừa lòng tham của họ. Bảy là bãi chức để ngăn ngừa lỗi sai của họ. Tám là phạt tội để ngăn ngừa tội lỗi của họ.

không chịu bị người khác lấn lướt; nhưng trung thần nên dâng bày mưu kế cứu nạn, nói lời hay khó lọt tai nghe, những lời ấy dầu không hợp ý vua vậy, nhưng cũng chẳng nên sao! Nếu có lỗi sai, nói lời giả dối, tỏ lòng trung nhỏ nhen để được ân sủng, nguyên nhân là kẻ hiền ngu lẫn lộn, người già trẻ trật lỏi, do đó gây ra rối loạn. Cho nên vua sáng phải biết được việc ấy, cầu người hiền như đói ăn khát nước, nghe lời can ngăn mà không chán mệt, nén bỏ ham muốn riêng để nêu rõ lẽ phải. Nếu vua trên chẳng nghe theo lời xấu thì kẻ tiểu nhân không mong được tin dùng vậy. Nên ban ân rộng rãi, bao bọc tha thứ, để tỏ lòng nhân lo lớn”. Bấy giờ chết vào lúc sáu mươi tuổi. Quyền xem thư mà chảy nước mắt.

Hoành viết thơ, phú, minh, lự (30) có mấy chục quyển.

Ngô thư viết: Hoành thấy cái gổ làm bằng cái u của cây gỗ nam, (31) thích hoa văn trên ấy, bèn làm bài phú. Có người ở miền bắc là Trần Lâm thấy bài ấy, đem cho mọi người xem, nói: “Đây là bài phú mà người cùng quê của ta là Trương Tử Cương viết ra vậy”. Sau đó Hoành thấy Trần Lâm viết bài Vũ khố phú, Ứng cơ luận, gửi thư cho Lâm rất khen ngợi các bài ấy. Lâm đáp rằng: “Kẻ ngu này ở tại miền bắc sông Hoàng Hà, cách trở với thiên hạ, ở đây đại khái ít ưa với người giỏi văn chương, nhưng dễ xưng

hùng làm bá, cho nên kẻ hèn này được nhận lời khen hay đẹp, nhưng không phải là thật vậy”. Ngày nay Cảnh Hưng (32) ở đây, túc hạ và Tử Bối (33) lại ở chỗ kia, đấy gọi là kẻ ngu sánh với người giỏi, khí thần rất lắm vậy”. Hoành đã hay văn chương, lại giỏi viết chữ khải triện, (34) gửi thư cho Khổng Dung, tự viết chữ ấy. Dung gửi thư cho Hoành nói: “Trước tự tay viết chữ, phần nhiều là chữ triện. Hễ nâng sách xem chữ, vẫn vui cười mừng rỡ, như được thấy lại người vậy”.

Con là Huyền, làm đến Nam Quận Thái thú, Thượng thư.

Giang Biểu truyện viết: Hoành trong sạch có đức cao, nhưng tài không bằng Hoành.

Con Huyền là Thượng,

Giang Biểu truyện viết: Thượng có tài năng.

thời Tôn Hạo làm Thị lang, vì ăn nói nhanh nhẹn mà được biết tiếng, bái làm Thị trung, Trung thư lệnh. Hạo sai Thượng đánh trống gảy đàn, Thượng đáp rằng: “Thần vốn không biết”. Sai phải học đánh gảy. Sau đó có hội yến nói về cái tinh diệu của tiếng đàn, Thượng nhân đó nói: “Vua Bình Công của nước Tấn sai Sư Khoáng (35) gảy tiếng đàn trong trời, Khoáng nói là: ‘Vua ta đức mỏng, không đáng được nghe tiếng đàn ấy’”. Hạo trong lòng cho rằng Thượng nói thế để giấu mình, không vui. Sau mượn việc khác mà bắt Thượng vào ngục, đều đem việc ấy mà xét hỏi.

Ngô kỉ của họ Hoàn viết: Hạo từng hỏi rằng: “Kinh Thi viết: ‘Chèo thuyền gỗ bách’, chỉ có gỗ bách làm thuyền chẵn”? Thượng đáp rằng: “Kinh Thi viết: ‘Thuyền gỗ tùng chèo gỗ cối’, vậy thì gỗ tùng cũng dùng để làm thuyền vậy”. Lại hỏi rằng: “Trong các loài chim lớn chỉ có chim hạc, (36) chim nhỏ chỉ có chim tước (37) chẵn”? Thượng đáp nói: “Chim lớn thì có chim bằng thu, (38) chim nhỏ thì có chim tiêu liêu”. (39) Tánh Hạo ghét những ai hơn mình, mà Thượng bàn luận thường tỏ ra trước mặt mình, do đó càng thêm ghét. Sau lại hỏi rằng: “Ta uống rượu đến cỡ nào”? Thượng đáp nói: “Bệ hạ uống được trăm cốc”. Hạo nói: “Thượng biết Khổng Khâu không làm vua, mà lại sánh với ta”? (40) Nhân đó cả giận sai người bắt lấy Thượng. Thượng thư Sầm Hôn đem hơn trăm người từ bọn

Công khanh trở xuống đến cung rập đầu xin tha, dó đó Thượng được giảm tội chết.

Sai đến quận Kiến An làm thuyền. Lâu sau, lại đến ban giết.

Lúc trước, người cùng quận với Hoàn là Tần Tùng tự Văn Biểu, Trần Đoan tự Tử Chính, đều cùng Hoàn được Sách đối đãi, tham dự bày mưu, nhưng đều chết sớm.

NGHIÊM TUẤN TRUYỆN

Nghiêm Tuấn tự Mạn Tài, người quận Bành Thành. Thừa trẻ ham học, giỏi đọc kinh Thi, kinh Thư, Tam lễ, (41) lại ưa xem sách Thuyết văn. (42) Tránh loạn đến miền Giang Đông, cùng thân thiện với Gia Cát Cẩn, Bộ Chất. Tính thẳng thắn thật thà, đối với mọi người đều nói rõ lẽ phải, có ý giúp đỡ. Trương Chiêu tiến cử với Tôn Quyền, Quyền cho làm Kị Đô úy, Tòng sự Trung lang. Lúc Hoành giang Tướng quân Lỗ Túc chết, Quyền lấy Tuấn thay Túc, đốc lĩnh vạn quân, đóng giữ Lục Khẩu. Mọi người đều mừng cho Tuấn, Tuấn trước sau cố từ chối rằng: “Ta vốn là người đọc sách, không thạo việc quân, chẳng có tài mà giữ chức ấy, tất dẫn đến lỗi lầm”. Nói lời khảng khái đến chảy nước mắt.

Chí lâm viết: Quyền lại thử Tuấn cười ngựa, lên ngựa làm rơi cả yên.

Quyền đành nghe theo. Người đời khen Tuấn biết được cái tài của mình mà nhún nhường. Quyền làm Ngô Vương, rồi xưng tôn hiệu, Tuấn từng làm Vệ úy, đi sứ đến nước Thục, Thặng tướng của nước Thục là Gia Cát Lượng rất khen Tuấn. Không chứa bóng lộc, đều chia ra cho họ hàng bạn bè, nhà thường không đủ. Người quận Quảng Lăng là Lưu Dĩnh có quen biết với Tuấn, Dĩnh học giỏi mà ở quê nhà, Quyền nghe tin liền gọi đến, lấy cớ bệnh không đến. Em Dĩnh là Lược làm Linh Lăng Thái thú, chết ở sở quan, Dĩnh đến dự tang, Quyền biết Dĩnh giả bệnh, sai người ruổi nhanh đến bắt lấy. Tuấn cũng nhanh đến khuyên Dĩnh, sai về tạ lỗi với Quyền. Quyền giận mà bãi chức Tuấn, rồi Dĩnh cũng được thoát tội. Lâu sau, lấy Tuấn làm Thượng thư lệnh, rồi đó thì chết.

Ngô lục viết: Bấy giờ Tuấn bảy mươi tám tuổi. Hai con là Khải, Sảng. Sảng làm đến Thặng bình Thiếu phủ,

Tuấn soạn sách Hiếu kinh truyện, Triều thủy luận, lại cùng Bùi Huyền, Trương Thặng (43) bàn về Quản Trọng, Quý Lộ, (44) đều truyền cho đời. Huyền tự Ngạn Hoàng, người quận Hạ Bì, cũng có tài học, làm đến Thái trung Đại phu. Hỏi con là Khâm về sự tài giỏi của bốn người Tề Hoàn, Tấn Văn, Di, Huệ, (45) Khâm đáp điều mà mình được thấy, trái ngược nhau với

Huyền, nhưng đều có lí lẽ. Khâm giao kết với Thái tử Đăng, Đăng khen văn chương của Khâm.

Bình rằng: Trương Hoàn có văn chương hay đẹp, người đời xem trọng, được Tôn Sách đối đãi chỉ sau Trương Chiêu, thực là vì lẽ ấy. Bọn Nghiêm, Trình, Khâm là nhà Nho một thời vậy. Đến như Tuấn từ chối vinh hiển để giúp người quen cũ, cũng chẳng phải là người cao cả sao! Tiết Tống hiểu biết phép tắc, là tôi giỏi của nước Ngô, rồi Oánh nối theo, có đủ phong thái của tổ tiên, dẫu gặp triều đình tàn bạo mà vẫn được rạng rỡ, đại khái là bậc quân tử vậy.

[CHÚ THÍCH]

(1) Mạnh Thường Quân: tên là Điền Văn (田文), người nước Tề thời Chiến quốc, nổi tiếng cha là Điền An được phong ở ấp Tiết, đặt hiệu là Mạnh Thường Quân, tính hào hiệp rộng rãi, trong nhà nuôi mấy nghìn tân khách, nổi tiếng chư hầu.

(2) Lưu Hi: Lưu Hi tự Thành Quốc, người quận Bắc Hải, giữa những năm Kiến An thời Hiến Đế của nhà Hán tránh nạn đến Giao Châu, viết sách Thích danh, Mạnh Tử chú

(3) Miền tây: tức nước Thục ở phía tây.

(4) Có ‘chó’ là ‘độc’, không có ‘chó’ là ‘thực’, ‘mắt’ ngang ‘thân’ uốn, ‘trùng’ vào trong bụng”: chữ thực (蜀) là tên nước Thục, gồm chữ mục (𠂔) nằm ngang và chữ trùng (虫) ở trong chữ bao (勹). Thêm chữ khuyến (攴) thì thành chữ độc (獨) nghĩa là một loài vượn lớn.

(5) Không ‘miệng’ là ‘trời’, có miệng là ‘ngô’: chữ ngô (吳) là tên nước Ngô, gồm chữ khẩu (凵) ở trên và chữ thiên (天) ở dưới. Bỏ chữ khẩu thì thành chữ thiên (天) nghĩa là trời vậy. Còn viết là ngô (吳) gồm chữ khẩu (凵) ở trên và chữ thi (矢) ở dưới.

(6) Triệu Đà nổi dậy ở Phiên Ngu: Triệu Đà là người huyện Chân Định, thời Tần làm Nam Hải Úy. Lúc nhà Tần diệt, liền đem quân đánh chiếm cả quận Quế Lâm, Tượng quận, tự lập làm Nam Việt Vương, đóng đô ở Phiên Ngu, truyền nước năm đời chín mươi ba năm thì bị Vũ Đế của nhà Hán đánh diệt, chia nước lập ra chín quận.

(7) Quận Châu Quan: vốn tên là quận Hợp Phố, năm Hoàng Vũ thứ bảy thời Tôn Quyền đổi tên là quận Châu Quan vậy.

(8) Tóc búi chân trần, đầu quấn cúc trái: tức tục búi tóc, đi chân trần, đầu quấn khăn, cài cúc áo bên trái, là tục của người Giao Châu thời xưa.

(9) Ngày xưa Khổng Tử mắc bệnh, mượn lời nói về việc cưỡi bè vượt biển, Quý Do dẫu vui nhưng không biết lấy gỗ ở đâu làm bè: ngày xưa Khổng Tử buồn bực vì đạo pháp của mình không được tin dùng, muốn vượt

biển Bột Hải để đến đất Đông Di, hỏi rằng: “Đạo ta chẳng được dùng, muốn cưỡi thuyền bè vượt biển, ai muốn cùng ta đi không”? Quý Do (tức Tử Lộ) nghe nói vậy mà vui mừng xin đi cùng. Nhưng Khổng Tử lại nói: “Quý Do cũng dũng cảm hơn cả ta vậy, nhưng không biết lấy gỗ ở đâu mà làm bè”. Đại khái là Khổng Tử chỉ nói đùa thôi, dầu muốn đến ở đất Đông Di (tức nước Triều Tiên, Tam Hàn ngày xưa) nhưng việc tự làm bè vượt biển Bột Hải (biển Hoàng Hải ngày nay) là việc xa vời khó làm được.

(10) Nguyên Đế của nhà Hán muốn ngồi thuyền lâu, Tiết Quang Đức xin được cắt cổ để lấy máu nhuộm xe: theo Hán thư - Tiết Quang Đức truyện chép rằng: Nguyên Đế của nhà Hán đi tế tông miếu, muốn thuyền lâu, Tiết Quang Đức bấy giờ làm quan Ngự sử Đại phu can ngăn khuyên nên đi trên cầu, vua không nghe, bèn nói rằng: “Nếu Bệ hạ không nghe lời thần thì thần tự cắt cổ lấy máu nhuộm xe để Bệ hạ không vào tế tông miếu được vậy”! Do đó Nguyên Đế sợ, bèn đi trên cầu. Ý nói đi cầu thì yên, đi thuyền thì nguy.

(11) ‘Đứa con ngàn vàng không ngồi gần vách’: ý nói đứa con nhà giàu có nghìn vàng không ngồi ở gần vách vì sợ bị gạch ngói bên hiên đổ xuống gây nguy hại thương tật hoặc uống mạng.

(12) Tư Mã Thiên, Ban Cố: Tư Mã Thiên tự Tử Trường, thời Vũ Đế của nhà Hán, làm Thái sử lệnh, soạn Sử kí. Ban Cố tự Mạnh Kiên, thời Minh Đế của nhà Hán soạn Hán thư.

(13) Trịnh Huyền: Trịnh Huyền tự Khang Thành, người quận Bắc Hải thời Đông Hán, học rộng biết nhiều, chú giải các sách Chu dịch, Thượng thư, Mao thi, Lễ kí, Luận ngữ...

(14) Ngũ kinh: chỉ năm kinh Thi, Thư, Lễ, Dịch, Xuân thu, tương truyền do Khổng Tử soạn, còn có kinh Nhạc cho nên có khi gọi là ‘lục kinh’, nhưng kinh Nhạc đã mất.

(15) Quan sư: là một bài hát trong kinh Thi, nói về người chồng nhớ vợ.

(16) Chu nam: là một chương trong kinh Thi, có cả thầy mười một bài hát, nói về vợ chồng, con cái.

(17) Luật canh lệnh: Luật canh lệnh là tên chức quan có từ thời Tần, nhà Hán noi theo, là một chức giúp việc của Thái tử.

(18) Lịch Càn tượng: là một cách tính lịch do người quận Thái Sơn là Lưu Hồng (劉洪) cuối thời Đông Hán tính ra, được nước Ngô dùng từ năm Hoàng Vũ thứ hai thời Tôn Quyền đến lúc nhà Ngô diệt.

(19) Dương Hùng: Dương Hùng tự Tử Vân, người huyện Thành Đô quận Thục thời Tây Hán, học rộng biết nhiều, viết sách Thái huyền, Phương ngôn.

(20) Trọng Thu: tức Đồng Trọng Thu, người huyện Quảng Xuyên thời Tây Hán, học rộng đạo Nho.

(21) ‘Bất thập’ là ‘phi’: chữ phi (丕) là tên của Ngụy Văn Đế là Tào Phi, gồm chữ bất (丕) và chữ thập (十), ‘bất thập’ nghĩa là ‘không đến mười’. Ý nói Tào Phi làm vua không đến mười năm. Chữ phi (丕) đúng ra là gồm chữ chữ bất (丕) và chữ nhất (一).

(22) Dầu nước Sở có gỗ tốt nhưng nước Tấn mới dùng được: theo 《Xuân thu Tả truyện》 chép: “Quan Đại phu của nước Sở là Ngũ Cử (伍舉) có tài năng nhưng bị người Sở ruồng bỏ, chạy sang ở nhờ nước Tấn. Quan Lệnh doãn của nước Sở là Tử Mộc bấy giờ đi sứ nước Tấn, hỏi quan Đại phu của nước Thái là Thanh Tử (聲子) cũng đang ở đấy rằng: ‘Quan Đại phu của nước Tấn so với quan Đại phu của Sở, ai hiền hơn?’ Tử Thanh nói: ‘Quan Đại phu của Tấn không bằng Đại phu của nước Sở, quan Đại phu của nước Sở thì hiền tài, như gỗ tốt vậy. Dầu nước Sở có gỗ tốt ấy, nhưng nước Tấn mới dùng được’”. Ý nói rằng Trương Hoàn là người quận Quảng Lăng thuộc Từ Châu nhưng không được quan phủ Từ Châu dùng được, chỉ có quan ở đất Ngô thuộc Dương Châu là Tôn Sách dùng được thôi.

(23) Dẹp bằng ba quận: ý chỉ đánh chiếm được ba quận Ngô, Cối Kê, Đan Dương ở miền Giang Đông.

(24) Thái phu nhân: chỉ phu nhân Ngô thị, là vợ của Tôn Kiên, mẹ của Tôn Quyền.

(25) Lí Quảng kết tóc hăng hái, vui một mình đánh chống với Thiên vu: theo Sử kí - Lí Tướng quân liệt truyện chép: “Lí Quảng là tướng giỏi ở nơi biên giới phía bắc thời Vũ Đế của nhà Hán, bấy giờ tuổi già, theo Đại tướng quân Vệ Thanh đi đánh người Hung Nô, Vệ Thanh ngầm nghe lời vua dặn chớ để Quảng địch với Thiên vu của người Hung Nô vì sợ lâm lẩn. Quảng nói: ‘Thần từ khi kết tóc mà đánh với người Hung Nô, nay mới được đánh với Thiên vu. Thần xin đi đầu đánh với Thiên vu trước’. Nhưng Vệ Thanh không nghe, sau đó Quảng giận mà tự đâm cổ chết.

(26) Giáng, Quán thô kệch: Giáng chỉ Giáng Hầu là Chu Bột, Quán chỉ Đinh Âm Hầu là Quán Anh, là người vũ dũng thô kệch, công thần của nhà Hán. Vào thời Văn Đế dùng người trẻ tuổi có tài văn chương là Giả Nghị làm chức cao, nhưng bị Giáng, Quán ghen tài mà chê bai, giáng Nghị đi làm Thái phó của nước Trường Sa.

(27) Bôn, Dục: tức Mạnh Bôn (孟贲) và Hạ Dục (夏育), là dũng sĩ người nước Vệ thời Xuân thu, có sức khỏe hơn người.

(28) ‘Bát bính’: chỉ tám cách ngăn ngừa trông coi bầy tôi của Đế vương thời xưa.

(29) ‘Dễ theo’: ý nói vui cái vui sướng, ham muốn thường ngày.

(30) Thơ, phú, minh, lụy: thơ (诗) là thể văn có vần điệu, phú (赋) là thể văn có vần điệu tả cảnh hoặc tự thuật, minh (铭) là thể văn ghi chép công đức hoặc tự răn mình, lụy (诔) là thể văn có vần điệu để viếng và ca ngợi công đức của người đã mất.

(31) Cái u của cây gỗ nam: tức cái bướu trên thân cây nam, dùng để làm các đồ vật có hoa văn đẹp.

(32) Cảnh Hưng: tức Vương Lang (王朗) tự Cảnh Hưng, người quận Đông Hải.

(33) Tử Bô: tức Trương Chiêu (张昭) tự Tử Bô, người quận Bành Thành.

(34) Chữ khai triện: tức chữ khai và chữ triện.

(35) Sư Khoáng: Sư Khoáng (师旷) tự Tử Dã, người ấp Dương nước Tấn thời Xuân thu, giỏi âm nhạc, thời vua Bình Công của nước Tấn làm thầy

nhạc.

(36) Chim hạc: hạc (鶴) là một loài chim lớn, đầu nhỏ, chân dài, cổ dài, đầu và đuôi có lông xám, lông giữa thân màu trắng, ăn cá, sò hến, hoặc rêu cỏ ở bên hồ nước, biểu tượng cho sự sống lâu.

(37) Chim tước: tước (雀) là một loài chim nhỏ, đuôi ngắn, ăn hạt cây hoặc con trùng.

(38) Chim bằng thu: bằng thu (秃鹫) là loài chim giống hạc, nhưng to hơn, đầu và cổ không có lông, lông thân màu xanh đen, ưa ăn cá, rắn, tính hung tợn.

(39) Chim tiêu liêu: tiêu liêu (鸛鷀) là một loài chim nhỏ, lông màu xám hoặc màu đen, thường ăn côn trùng hoặc nhện.

(40) Thượng đáp nói: “Bệ hạ uống được trăm cốc”. Hạo nói: “Thượng biết Khổng Khâu không làm vua, mà lại sánh với ta”!: theo sách Khổng Tử người nước Tần thời Chiến quốc là Khổng Phụ (孔鮒) chép: “Ngạn ngữ nói: ‘Vua Nghiêu, vua Thuấn uống được nghìn vò rượu, Khổng Tử uống được trăm cốc rượu, Tử Lộ nhấm nháp, chỉ uống mười chén’”. Ý nói Hạo giận vì Thượng không sánh với vua Nghiêu, vua Thuấn uống được nghìn vò rượu mà lại sánh với Khổng Tử chỉ uống được trăm cốc, có ý không xem Hạo là vua mà chỉ xem là tôi thần.

(41) Tam lễ: chỉ ba sách Chu lễ, Nghi lễ do Chu Công là Cơ Đán soạn, Lễ kí tương truyền là do nhiều nhà Nho từ thời Chiến quốc đến thời Tần, Hán soạn, được ấn định vào thời Hán.

(42) Thuyết văn: còn gọi là Thuyết văn giải tự do người quận Nhữ Nam là Hứa Thận (许慎) thời Đông Hán soạn.

(43) Trương Thặng: Trương Thặng (张承) tự Trọng Tự, là con của Trương Chiêu vậy.

(44) Quản Trọng, Quý Lộ: Quản Trọng (管仲) còn có tên là Quản Di Ngô, làm Tướng quốc của vua Hoàn Công của nước Tề thời Xuân thu, xưng bá chư hầu. Quý Lộ (季路) tự Tử Lộ, họ Trọng, tên Do, còn gọi là

Quý Do, từng làm người nhà của họ Quý cho nên được gọi là Quý Lộ, là học trò giỏi của Khổng Tử.

(45) Tề Hoàn, Tấn Văn, Di, Huệ: Tề Hoàn chỉ vua Hoàn Công của Tề, Tấn Văn chỉ vua Văn Công của nước Tấn thời Xuân thu, đều một thời xưng bá. Di chỉ Bá Di (伯夷), họ Mặc Thai, cùng Thúc Tề là hai anh em của vua nước Cô Trúc thời vua Trụ của nhà Thương, khi vua Vũ Vương của nhà Chu đánh vua Trụ, diệt nhà Thương, hai anh em bỏ lên núi Thử Dương ăn rau cỏ, không chịu ăn thóc của nhà Chu, cuối cùng chết đói trên núi. Huệ chỉ Liễu Hạ Huệ (柳下惠), họ Triễn, tên Hoạch, tự Cầm, người nước Lỗ thời Xuân thu, được phong ở ấp Liễu Hạ, thụy là Huệ, do đó gọi là Liễu Hạ Huệ, tính thẳng thắn, giữ đạo tốt.

QUYỂN 9 - CHU DU LỖ TÚC LÃ MÔNG TRUYỆN

Chu Du, Lỗ Túc, Lã Mông

CHU DU TRUYỆN

Chu Du tự Công Cẩn, người huyện Thư quận Lư Giang. Tổ phụ là Cảnh, con Cảnh là Trung, đều làm quan Thái Úy nhà Hán. Cha Du là Di, làm Lạc Dương lệnh.

[Hậu Hán thư của Tạ Thừa chép: Cảnh tự Trọng Hương, thời trẻ làm quan ngay thẳng được ca tụng, thường dùng những người có học làm Hiếu Liêm, cho vớ đến công phủ. Sau Cảnh làm Thứ sử Dự Châu, dùng người ở Nhữ Nam là Trần Phồn làm Biệt Giá, người ở Dĩnh Xuyên là Lý Ứng-Tuân Cồn-Đỗ Mật, người ở nước Bái là Chu Ngụ làm Tòng sự, đều là kẻ sĩ anh tuấn trong thiên hạ cả. Ít lâu sau Cảnh được thăng đến chức Thương thư lệnh, rồi thăng lên làm Thái Úy.]

[Hán kỷ của Trương Phan chép: Cha Cảnh là Vinh, đời Chương đế-Hoà đế làm Thượng thư lệnh.]

Du cao lớn cường tráng có tư nhan. Ban đầu, Tôn Kiên hưng nghĩa binh đánh Đông Trác, dời gia quyến đến huyện Thư. Con của Kiên là Sách cùng bằng tuổi với Du, kết bạn thân thiết, Du nhường gian nhà phía Nam cho Sách làm chỗ trọ, lại lên nhà lạy mẹ Sách, có đồ đạc gì cùng dùng chung.

Chú của Du là Thượng làm Thái thú Đan Dương, Du thường đến chơi. Gặp lúc Sách sắp sang sông về Đông, tới Lịch Dương, bèn viết thư cho Du, Du đem binh đến nghênh đón Sách. Sách rất mừng nói: “Ta gặp được khanh, việc vừa ta xong rồi vậy.” Rồi theo đi đánh Hoàn Giang-Đương Lợi, đều lấy được. Lại qua sông đánh Mạt Lăng, phá Trích Dung-Tiết Lễ, vòng sang đánh Hồ Thục-Giang Thừa, tiến vào Khúc A, Lưu Do phải bỏ chạy, lúc ấy quân của Sách đã có đến mấy vạn. Sách nhân đó bảo Du rằng: “Ta dùng quân số này đủ để lấy Ngô Hội, bình Sơn Việt, khanh hãy về trấn thủ Đan Dương.” Du bèn quay về. Ít lâu sau, Viên Thuật phái em họ là Dận tới thay Thượng làm Thái thú, Du và Thượng cùng về Thọ Xuân. Thuật muốn lấy Du làm tướng, Du xem chừng Thuật sau này không làm nên trò trống gì, mới cố xin làm trưởng huyện Cư Sào, muốn nhờ đó quay về phía đông, Thuật nghe theo. Du từ Cư Sào quay về Ngô quận. Năm ấy, là năm

Kiến An thứ ba. Sách thân đến đón Du, trao cho chức Kiện uy trung lang tướng, lập tức cấp cho hai ngàn bộ binh, năm mươi kỵ binh.

[Giang Biếu truyện chép: Sách lại cấp cho Du một toán quân nhạc, sửa sang nhà cửa, ban tặng cho nhiều thứ khác. Sách hạ lệnh rằng: “Chu Công Cần anh tuấn có tài lạ, cùng với Cô là bạn hữu từ thừa còn để chỏm, thân như cốt nhục. Lúc trước ở Đan Dương, phát binh cùng với thuyền tải lương giúp ta lập nên đại sự, luận ơn đức để bồi đáp công lao, như thế cũng chưa đủ để báo đáp vậy.”]

Năm ấy Du hai mươi bốn tuổi, người ở Ngô quận đều gọi Du là Chu lang. Bởi Du ân uy tín nghĩa rõ rệt ở Lư Giang, được cho đi phòng giữ ở Ngưu Chử, sau Du làm trưởng huyện Xuân Cốc. Ít lâu sau, Sách muốn chiếm châu Kinh, mới lấy Du làm Trung hộ quân, lĩnh chức Thái thú Giang Hạ, theo đánh Hoãn thành, lấy được. Bấy giờ gặp được hai người con gái của Kiều Công, đều là bậc quốc sắc cả, Sách cưới Đại Kiều, Du cưới Tiểu Kiều.

[Giang Biếu truyện chép: Sách coi dung nhan xong đùa cợt Du rằng: “Hai cô con gái của Kiều Công tuy phải chia xa, nhưng được hai chàng rể ở đất Ngô, tưởng cũng đủ vui sướng vậy.”]

Lại tiến đến Tầm Dương, phá Lưu Huân, đánh dẹp ở Giang Hạ, rồi quay binh về bình định Dự Chương-Lư Lăng, lưu Du ở lại trấn thủ Ba Khâu.

[Thần Tùng Chi xét: Tôn Sách lúc mới lấy được Dự Chương-Lư Lăng, còn chưa bình định được Giang Hạ. Du đến trấn thủ nơi đó, ứng với huyện Ba Khâu bây giờ, rồi sau này lại kể là bình định Ba Khâu xem ra có sự bất đồng.]

Năm thứ năm, Sách mất, Quyền nắm giữ chính sự. Du đưa binh tới dự tang, rồi ở lại Ngô quận, làm Trung hộ quân cùng với Trưởng sử Trương Chiêu chung sức chấp chương chính sự.

[Giang Biếu truyện chép: Tào Công mới phá được Viên Thiệu, binh lực ngày một thịnh, năm Kiến An thứ bảy, hạ chiếu thư yêu cầu Quyền gửi con tin. Quyền triệu tập quần thần thương nghị, bọn Trương Chiêu-Tần Tùng đều do dự không quyết, bản ý Quyền không muốn gửi con tin, bèn dẫn

riêng Du đến trước mặt mẫu thân bàn định, Du nói: “Xưa kia nước Sở ban đầu được phong ở một góc Kinh Sơn, đất đai chỉ chừng trăm dặm, người kẻ tự là bậc hiền tài, khai đất mở cõi, gây dựng cơ nghiệp ở đất Dĩnh, rồi chiếm cứ vùng Kinh Dương, kéo đến tận Nam Hải, cơ nghiệp truyền đời, đã hơn chín trăm năm. Nay tướng quân lên nối nghiệp cha anh, kiêm gồm dân chúng ở sáu quận, binh mạnh lương nhiều, tướng sĩ theo lệnh, đào núi thì lấy được đồng, nấu nước biển làm được muối, trong cõi giàu có, lòng dân không loạn, ta căng buồm bơi thuyền, sớm đi tối đến, quân sĩ dũng mãnh, hướng về đâu là không ai chống được, có gì bức bách, mà phải gửi con làm tin? Một khi đã gửi con tin vào triều, chẳng thể không cùng với họ Tào cứu giúp lẫn nhau, đã cứu giúp lẫn nhau, thì lúc có mệnh triệu chẳng thể không đến, thế là bị người ta kiềm chế vậy. Ngôi cao bất quá được một tước hầu, quân tùy tùng hơn chục người, xe mấy cỗ, ngựa vài đôi, há có thể ngoảnh mặt về nam xưng cô được nữa chẳng? Chẳng bằng không chịu để người ta sai khiến, nên quyền biến từ quan. Nếu họ Tào có thể giương cao chính nghĩa để chấp chính thiên hạ, tướng quân hãy theo về cũng chưa muộn. Nếu họ mưu toan gây loạn, việc binh như lửa cháy, chẳng nên để mình bị thiêu được. Tướng quân nên gắng sức kháng cự, để đợi mệnh trời, sao phải đưa gửi con tin làm chi!” Mẹ Quyền nói: “Lời bàn của Công Cẩn đúng lắm. Công Cẩn cùng với Bá Phù cùng tuổi, nhỏ hơn một tháng, ta coi như con ta, mà phải thờ như anh trai vậy.” Quyền bèn không đưa con đến làm tin.]

Năm thứ mười một, Du đốc suất bọn Tôn Du đánh dẹp hai đồn Ma-Bảo, chém bêu đầu bọn thủ lĩnh, bắt sống hơn vạn người, rồi quay về phòng bị Quan Đình (Cung Đình).

Thái thú Giang Hạ là Hoàng Tổ phái tướng là Đặng Long đem mấy ngàn binh xâm nhập Sài Tang, Du đem binh truy kích, bắt sống Đặng Long đưa về Ngô quận. Năm Kiến An thứ mười ba mùa xuân, Quyền chinh phạt Giang Hạ, Du được làm Tiền bộ đại đốc.

Tháng chín năm ấy, Tào công thâm nhập Kinh châu, Lưu Tông dẫn chúng ra hàng, Tào công thu được hết thủy quân, thuyền bè và mấy chục

vạn quân bộ, tướng sĩ hay tin đều kinh hãi. Quyền mời quần hạ đến, hỏi kế sách. Hết thầy kẻ bàn luận đều nói: “Tào công là kẻ sài lang, nhưng giả danh là tướng nhà Hán, ép thiên tử để chinh phạt bốn phương, nói là làm việc vì triều đình, nay chúng ta chống cự lại, là việc chẳng thuận lẽ. Vả lại cái ưu thế lớn của tướng quân, có thể lấy đó để cự với Tháo, là Trường Giang vậy. Nay Tháo lấy được Kinh Châu, chiếm hết đất ấy, nắm giữ được thủy quân của Lưu Biểu, chiến hạm che kín mặt sông, có đến mấy nghìn chiếc, toàn bộ quân Tháo men theo sông, kiêm gồm bộ binh, thủy lục cùng tràn xuống, thế là cái hiểm của Trường Giang, địch đã chia xẻ cùng với chúng ta vậy. Mà thế lực đông ít khác nhau, chẳng cần phải bàn đến nữa. Ngu ý cho rằng đại kế chẳng gì bằng nghênh đón Tháo.” Du nói: “Không đúng. Tháo tuy giả danh là tướng nhà Hán, kỳ thật là giặc nhà Hán vậy. Tướng quân là bậc thần vũ hùng tài, kiêm quản cơ nghiệp của cha anh, chiếm cứ Giang Đông, đất đai vuông mấy ngàn dặm, binh mạnh đủ dùng, kẻ anh hùng vui nghiệp, còn phải tung hoành thiên hạ, vì nhà Hán trừ đũa bạo tàn diệt bỏ kẻ ô uế. Huống chi Tháo tự đem cái chết đến, mà lại ứng chịu nghênh đón y sao? Tôi xin vì tướng quân mà trừ tính: Nay ví như đất Bắc đã yên, Tháo trong bụng không có gì phải lo lắng, có thể phí phạm ngày giờ để lâu không xong việc, đến tranh giành ở đất ngoài, đâu đã dễ tranh thắng phụ với chúng ta bằng thuyền chiến đây? Nay đất Bắc đã không yên bình, hơn nữa Mã Siêu-Hàn Toại còn ở cửa ngõ phía Tây, là mối lo sau lưng Tháo vậy. Lại cởi bỏ yên ngựa, khua động mái chèo, cùng với Ngô Việt đua tranh, vốn chẳng phải là sở trường của quân Trung Quốc. Lại nữa là hiện nay trời rất lạnh, ngựa không có cỏ khô ăn, binh sĩ Trung Quốc ruỗi ngựa lặn lội đến nơi sông hồ, không quen thủy thổ, tất sẽ sinh bệnh tật. Bốn điều ấy, chính là mối lo lắng của kẻ dùng binh vậy, thế mà Tháo vẫn mạo hiểm hành binh. Tướng quân bắt được Tháo, xong việc là ở hôm nay vậy. Du này xin được cấp ba vạn tinh binh, tiến đến đóng giữ Hạ Khẩu, bảo đảm sẽ vì tướng quân mà phá tan quân giặc.” Quyền nói: “Lão tặc muốn phế Hán tự lập đã lâu rồi, còn ỷ kỵ có hai nhà họ Viên-Lã Bố-Lưu Biểu và cô này thôi. Nay mấy kẻ anh hùng kia đã bị diệt, duy có cô vẫn còn đây, cô

cùng với lão tặc, thế chẳng cùng đứng. Người nói nên đánh, rất hợp ý cô, ấy thực là trời đem người đến cho ta vậy.”

[Giang Biểu truyện chép: Quyền chụp thanh đao phạt đứt góc bàn ở trước mặt nói: ” Chư tướng còn ai dám nói đến việc đón rước Tháo, sẽ giống như cái bàn này!” Đến đêm tan hội, Du vào gặp Quyền nói: “Mọi người thấy thư của Tháo, nói rằng quân thủy bộ có tám mươi vạn, đều kinh sợ mất vía, chẳng suy xét rõ thực hư, đưa ra lời bàn luận như thế, thật là vô vị vậy. Nay cứ thật mà tính, số người Trung Quốc đem theo, bất quá chừng mười lăm mười sáu vạn, vả lại quân ấy đã mệt mỏi rồi, quân số thu được của Biểu, nhiều lắm cũng chỉ bảy tám vạn thôi, nhưng còn mang lòng nghi hoặc. Lấy đám quân lính mỗi mệt, chế ngự số đông quân sĩ hồ nghi, binh kia đâu có đông, chẳng có gì phải sợ. Có được năm vạn binh, là đủ để khắc chế địch rồi, xin tướng quân chớ lo lắng.” Quyền vỗ vào vai Du nói: “Công Căn, khanh nói như thế, rất hợp với bụng cô. Những kẻ như Tử Bối-Văn Biểu, đều chỉ nghĩ đến vợ con, để ta phải ôm mối lo, khiến ta rất thất vọng, chỉ có khanh cùng Tử Kính và cô là cùng ý mà thôi, thật là trời đem hai người bọn khanh tới giúp cô vậy. Nhưng năm vạn quân thì khó mà tập hợp ngay được, giờ đã tuyển được ba vạn người, thuyền lương chiến cụ đều đủ cả, khanh hãy cùng với Tử Kính-Trình công cứ thiện tiện khởi hành trước, cô sẽ dẫn mọi người theo sau ngay, chở theo nhiều tư trang lương thảo, để làm hậu viện cho khanh. Khanh có thể hoàn toàn tự tin mà hành sự, lỡ ra gặp chuyện bất như ý, cứ yên trí quay lại với cô, cô sẽ cùng Mạnh Đức quyết chiến.”]

[Thần Tùng Chi cho rằng khởi xướng cái kế cự Tào công, ban đầu thực bởi Lỗ Túc vậy. Vào lúc ấy Du còn ở Bà Dương, Túc khuyên Quyền gọi Du, Du từ Bà Dương trở về, chỉ là cùng với Túc không hẹn mà cùng ý, cho nên có thể nói là hai người cùng lập được đại công. Bản truyện nói ngay rằng, Quyền mời quần hạ đến, hỏi kế sách, Du bác bỏ lời bàn của chúng nhân, một mình bày kế kháng cự địch, xong cũng chẳng bảo rằng Túc đã bày mưu từ trước, sợ là đã bỏ mất đi cái khéo của Túc vậy.]

Bấy giờ Lưu Bị đã bị Tào công đánh tan, định dẫn quân qua sông rút về Nam, thốt nhiên gặp Lỗ Túc ở Đường Dương, bèn cùng nhau toan tính, vì thế mới tiến đến giữ Hạ Khẩu, phái Gia Cát Lượng đến chỗ Quyền, Quyền bèn phái Du cùng với bọn Trình Phổ giúp đỡ Bị hợp lực chống Tào Công, đối địch nhau ở Xích Bích. Bấy giờ rất nhiều quân lính của Tào công bị bệnh, mới giao chiến một trận, Công thua binh thối lui, dẫn quân về Giang Bắc. Bọn Du ở bờ nam. Bộ tướng của Du là Hoàng Cái nói: “Nay địch đông ta ít, khó cầm giữ được lâu. Nhưng tôi quan sát thấy chiến thuyền của quân Tháo đầu đuôi liên tiếp nhau, có thể dùng kế hoả công để chúng phải bỏ chạy vậy.” Lập tức chọn lấy mấy chục chiến thuyền, che trùm kín mít, chứa đầy cỏ khô, trong tấm dầu mỡ, ngoài dùng vải che kín, trên cắm cờ xí, trước hết gửi thư báo với Tào công, trá rằng muốn đến hàng.

[Giang Biểu truyện chép lại lá thư của Cái rằng: “Cái chịu hậu ân của họ Tôn, thường làm tướng soái, biết mình chẳng bị bạc đãi. Nhưng nghĩ đến cái đại thế thiên hạ, dùng người Sơn Việt ở sáu quận Giang Đông, để đương cự với trăm vạn binh Trung Quốc, đông ít chẳng thể đối địch, người thiên hạ đều biết vậy. Quan lại tướng sĩ ở phương đông, chẳng kể hiền ngu, đều biết chẳng thể chống nổi, chỉ có Chu Du-Lỗ Túc ôm hoài bão nông nổi ngu dân, tâm ý chưa tỉnh ngộ. Hôm nay theo mệnh ngài, ấy là toan tính thật lòng. Du đốc xuất tướng soái ở đây, Cái tự thấy rất dễ bị bại lộ. Đến ngày giao tranh, Cái làm tiền bộ, đương lúc thay đổi nhân sự, xin ở gần để đợi mệnh.” Tào công cho gọi riêng người đi cùng tới gặp, bí mật thăm vấn, miệng cảnh tỉnh rằng: “Ta chỉ sợ mày trá hàng. Cái nếu quả thật không sai hẹn, mày đáng được thưởng tước, vượt hẳn người trước kẻ sau vậy.”]

Cái lại chuẩn bị thuyền con để trốn, các thuyền lớn đều buộc chặt với nhau ở phía sau, sắp bày chỉnh tề hướng cả về phía trước. Quan binh sĩ tốt của Tào công đều ngoảnh cổ ngóng xem, chỉ trở nói là Cái đến hàng. Cái phóng đội thuyền tràn tới, đúng lúc ấy lửa bốc cao. Bấy giờ gió thổi rất mạnh, ngọn lửa bốc tới thiêu cháy doanh trại lớn ở trên bờ. Chốc lát, khói lửa mù trời, nhân mã bị thiêu đốt, chết chìm rất nhiều, quân Tào quay đầu chạy, kéo về giữ Nam quận.

[Giang Biều truyện chép: Đến ngày giao chiến, Cái trước hết chọn lấy mười chiếc thuyền nhẹ, đem cỏ lau khô và củ nỏ chứa vào trong thuyền, tưới mỡ cá lên, dùng màn đỏ trùm kín lại, cắm cờ xí vẽ rồng làm hiệu ở trên thuyền. Lúc gió đông nam thổi mạnh, Cái cho mười thuyền chiến tiến về phía trước, đến giữa sông giương buồm lên, Cái giờ ngọn đuốc sáng trắng lên cao, sai quân lính đồng thanh kêu to rằng: “Hàng thì được yên!” Quân binh của Tháo đều ra khỏi quân doanh đứng ngây người mà xem. Còn cách quân bắc hơn hai dặm, đồng thời nổi lửa, lửa dữ gió mạnh, thuyền trôi vùn vụt như tên, bụi bay mù mịt, thiêu sạch chiến thuyền phương bắc, rồi kéo đến doanh trại ở ven bờ. Bọn Du cưỡi thuyền nhẹ theo ngay sau, trống thúc như sấm rền, quân bắc tan vỡ, Tào công lui quân trốn chạy.]

Bị với bọn Du lại hợp sức truy kích. Tào công để bọn Tào Nhân trấn giữ thành Giang Lăng, còn mình theo lối tắt chạy về Bắc.

Du cùng với Trình Phổ lại tiến đến Nam Quận, cùng với tướng của Nhân đối trận, hai bên cách sông lớn cự nhau. Binh còn chưa giao phong, Du liền phái Cam Ninh tiến chiếm Di Lăng.

[Ngô lục chép: Bị bảo Du rằng: “Nhân giữ thành Giang Lăng, trong thành lương thảo rất nhiều, đủ để chống giữ. Tôi sai Trương Dực Đức dẫn một nghìn người đi theo ngài, ngài chia hai nghìn quân đi theo tôi, tôi theo dòng Hạ Thủy xuống cắt đứt hậu phương của Nhân, Nhân hay tin tôi đến tất bỏ chạy.” Du đưa thêm hai nghìn người cho Bị.]

Nhân chia kỵ binh bao vây Ninh. Ninh cáo cấp với Du. Du dùng kế của Lã Mông, để Lăng Thống giữ hậu phương, đích thân cùng với Mông đến cứu Ninh. Ninh được giải vây, bèn qua sông đóng ở bờ Bắc sông, chuẩn bị hẹn ngày đại chiến. Du thân chinh cưỡi ngựa đi trước trận, bỗng đâu bị cung tên bắn trúng sườn, bị thương rất nặng, phải lui về. Sau Nhân hay tin Du thụ thương phải nằm không đứng dậy được, liền đem binh đến vây trận. Du bèn tự ngồi dậy, đi xem xét doanh quân, khích lệ binh sĩ. Nhân thấy thế lại lui về.

Quyền bái Du làm Thiên tướng quân, lĩnh chức Thái thú Nam Quận. Lấy các huyện Hạ Tuyển-Hán Xương-Lưu Dương-Châu Lăng cho làm phụng ấp, dinh sở đóng tại Giang Lăng. Lưu Bị làm Tả tướng quân lĩnh chức Kinh châu mục, đóng ở Công An. Bị đến kinh sư gặp Quyền, Du dâng sớ rằng: “Lưu Bị có tư thế kiêu hùng, lại có Quan Vũ-Trương Phi như hùm như gấu làm tướng, tất chẳng khuất thân để người khác sai khiến mãi. Ngu ý cho rằng đại kế là nên đưa Bị vào đất Ngô, xây cho cung thất lớn, ban cho nhiều mỹ nữ để nô đùa, vui tai no con mắt, chia rẽ người ấy với với hai người kia, mỗi người ở một nơi, khiến cho Du tôi riêng lập được chiến công, đại sự có thể định được vậy. Nay chia nhiều đất đai để cho họ nương nhờ, ba người ấy tụ họp lại, ở ngay ngoài bờ cõi, sợ rằng giao long gặp được mây mưa, cuối cùng chẳng chịu làm con vật ở trong ao nữa.” Quyền vì Tào công ở phương bắc, đang rộng tay thu tóm kẻ anh hùng, lại sợ rằng Bị khó có thể vội vàng khống chế được, nên không nghe lời Du.

Bấy giờ Lưu Chương làm Ích châu mục, ở bên ngoài có Trương Lỗ vào cướp, Du bèn đến kinh đô gặp Quyền nói: “Nay Tào Tháo mới bị đánh giập đầu, đang có mối lo gan ruột, chưa thể cùng với tướng quân giao tranh tiếp. Tôi xin cùng với Phấn uy tiến vào lấy xứ Thục, lấy được Thục rồi sẽ thu thập Trương Lỗ, để Phấn uy cố thủ đất ấy, liên kết với Mã Siêu làm viện trợ. Du trở về cùng với tướng quân chiếm lấy Tương Dương để cự Tháo, phương Bắc có thể đồ được.” Quyền nghe theo. Du về Giang Lăng, chuẩn bị hành trang, nhưng trên đường tới Ba Khâu thì bị bệnh chết, bấy giờ mới có ba mươi sáu tuổi.

[Thần Tùng Chi xét, Du muốn lấy Thục, quay về Giang Lăng chuẩn bị hành trang, chết ở cái chỗ, ứng với Ba Lăng bây giờ, là ở trước sở trấn Ba Khâu, cùng tên địa danh mà khác về vị trí vậy.]

Quyền mặc áo trắng cử ai, tả hữu đều cảm động. Đám tang sắp về đến Ngô quận, lại rước sang Vu Hồ, mọi việc phí tổn, hết thảy đều do địa phương chu cấp. Lại ban rõ sắc lệnh rằng: “Cố tướng quân Chu Du-Trình Phổ, là những người có nhân cách, mọi người không được phép hời hợt lời thôi.” Ban đầu Du kết bạn với Sách, Thái phi lại yêu cầu Quyền cung

phụng Du như anh trai. Bấy giờ Quyền còn chưa làm Tướng quân, chức tướng tân khách làm lễ cho phải phép, riêng Du tiến lên hành lễ hết sức cung kính, kẻ thuộc hạ cũng theo quy củ ấy. Du tính tình độ lượng rộng rãi, vì thế rất được lòng người, duy chỉ cùng với Trình Phổ bất hoà.

[Giang biểu truyện chép: Phổ vốn đã cao tuổi, mấy lần lần át khinh thị Du. Du nhún mình với người dưới, nhất định không tranh giành. Về sau Phổ tự phải kính phục quý trọng Du, còn bảo với người khác rằng: “Ta giao tiếp với Chu Công Cẩn, như uống rượu nồng, chẳng biết say lúc nào nữa.” Người bấy giờ cho là Du khiêm nhường mà thu phục được được người khác như thế. Khi trước Tào công ở Kinh châu nghe nói Du tuổi trẻ tài cao, cho là có thể thuyết phục được Du, bèn mật sai thủ hạ ở Dương Châu, phái Tưởng Cán người huyện Cửu Giang qua gặp Du. Cán vốn dung mạo uy nghi, được khen là có tài biện bác, ở khắp vùng Giang-Hoài, chẳng có ai là đối thủ. Cán mặc áo vải, đội khăn luân cân, một thân một mình đến gặp Du. Du ra ngoài đón, bảo ngay với Cán rằng: “Tử Dực chịu khổ cực, từ xa lận lội sông hồ tới đây là vì Tào thị mà làm thuyết khách ư?” Cán nói: “Ta cùng với túc hạ là đồng hương, trong thời gian chia cách, xa nghe tiếng thơm vang vọng, cho nên tự lao khổ tìm đến, để tỏ nỗi quan hoài, lại nói là thuyết khách, không định đón tiếp ta nữa sao?” Du nói: “Ta dầu chẳng bằng Quỳ-Khoáng, nhưng lắng nghe tiếng đàn, cũng đủ biết khúc nhã nhạc vậy.” Rồi dắt Cán vào, cho bày tiệc rượu. Xong, đi ra bảo Cán rằng: “Tôi đang có việc kín, ngài hãy tới quán trọ, xong việc, tôi xin đến gặp riêng ngài.” Ba ngày sau, Du mời Cán đi vòng quanh doanh trại của Du, xem kỹ hết cả kho lương và quân tư trang khí tượng, rồi quay về yến ẩm, lại bảo kẻ hầu cận mặc các quần áo đẹp và các đeo đồ châu báu, nhân tiện bảo Cán rằng: “Kẻ trượng phu ở đời, gặp được bậc minh chủ tri kỷ, bên ngoài tiếng là nghĩa quân thần, bên trong có mối ân tình cốt nhục, lời nói thì làm mưu kế thì theo, hoạ phúc cùng chịu, ví như Tô Trương phục sinh, Lịch Tẩu xuất hiện, tôi cũng vô vai mà đưa lời bắt bẻ, há kẻ hậu sinh như túc hạ có thể làm đối dôi chí của ta hay sao?” Cán chỉ cười, rút cục chẳng nói được gì. Cán trở về, khen rằng Du tạo nhã rộng lượng có chí khí lớn, chẳng phải có thể dùng

ngôn từ mà ly gián được.” Kê sĩ ở Trung châu, đa phần đều như thế cả. Lưu Bị từ kinh sư quay về, Quyền cười chiếc Phi vân đại thuyền, cùng bọn Trương Chiêu-Tần Tùng-Lỗ Túc và hơn chục người đưa tiễn, buổi tiệc lớn đến lúc tàn. Bọn Chiêu-Túc ra trước, chỉ còn mình Quyền và Bị ở lại nói chuyện, nhân nói đến ngôi thứ, Bị khen Du rằng: “Công Cẩn văn võ thao lược, là anh tài trong đám vạn người, xem người có khí độ rộng rãi như thế, sợ rằng chẳng làm kẻ bầy tôi tầm thường lâu vậy.” Du phá được quân Ngụy, Tào công nói: “Cô chẳng xấu hổ vì chạy.” Sau lại gửi thư cho Quyền nói: “Chiến dịch Xích Bích, gặp lúc có dịch bệnh, Cô đốt thuyền rồi tự lui quân, thành thử Chu Du thu được cái hư danh ấy.” Cái oai danh của Du vang xa, cho nên Tào công, Lưu Bị đều sợ mà gièm pha. Lúc Du chết, Quyền sa nước mắt nói: “Công Cẩn có tài vương tá, nay hốt nhiên đoản mệnh, Cô biết nhờ cậy vào ai đây!” Sau này Quyền xưng tôn hào, bảo với các công khanh rằng: “Cô không có Chu Công Cẩn, chẳng thể có ngôi Hoàng đế này vậy.”]

Du còn trẻ đã rất hiểu âm nhạc, dù sau khi uống ba chén rượu, có người đánh sai một nốt nhạc, Du tất biết ngay, cho nên người bấy giờ có câu rằng: “Khúc nhạc lỡ sai, Chu lang ngoảnh lại.”

LỖ TÚC TRUYỆN

Lỗ Túc tự Tử Kính, người huyện Đông Thành quận Lâm Hoài. Lúc sinh thì mất cha, ở với bà nội. Nhà rất nhiều tiền của, tính lại ưa bố thí. Bấy giờ thiên hạ đã loạn, Túc không lo việc nhà, chỉ phân chia tiền của, bán bỏ ruộng đất để cấp chẩn cho người nghèo cùng, giao kết với kẻ sĩ, rất được lòng người trong thôn ấp.

Chu Du làm Cư Sào Trưởng, đem mấy trăm người cố qua thăm Túc, và xin lương tiền. Nhà Túc có hai vừa lúa, mỗi vừa có ba nghìn斛, Túc bèn đem một vừa trao cho Du, do đó Du thêm coi trọng Túc, bèn giao kết với nhau, làm bạn Kiều, Trát⁽¹⁾. Viên Thuật nghe danh Túc, liền cho làm Đông Thành Trưởng. Túc thấy Thuật không có phép tắc, không đủ cùng mưu việc, bèn đem hơn trăm người già yếu, người trẻ hào hiệp đi về phía nam, đến Cư Sào gặp Du. Lúc Du vượt sông về phía đông, nhân đó cùng đi.

Ngô thư viết: Túc có dáng vẻ khôi kị, thuở trẻ có chí lớn, ưa bày mưu lạ. Bấy giờ thiên hạ sắp loạn, bèn học đánh kiếm, bắn cung, cưỡi ngựa, chiêu tụ người trẻ tuổi, cấp cơm áo cho họ, qua lại núi Nam Sơn săn bắn, ngầm chọn bộ khúc, giảng võ luyện quân. Người già cả đều nói: “Nhà họ Lỗ suy kém mới sinh ra thằng cuồng ấy”! Sau đó hào kiệt cùng nổi dậy, Trung Châu rối loạn, túc bèn lệnh thuộc hạ nói: “Trung Quốc mất phép tắc, giặc cướp làm càn, vùng Hoài Tú⁽²⁾ không phải là đất sinh sôi, ta nghe nói miền Giang Đông có đồng lầy vạn dặm, dân giàu quân mạnh, có thể tránh nạn, ai chịu cùng theo ta đến miền đông để đợi xem sự biến không”? Thuộc hạ đều nghe lệnh, bèn sai người nhỏ yếu đi trước, kẻ khỏe mạnh đi sau, cả thảy hơn ba trăm trai gái cùng đi. Quân kị trong châu đuổi theo, bọn Túc đi chậm, xua quân chống lại, bảo chúng nói: “Bọn khanh là trượng phu nên biết thế lớn. Nay thiên hạ quân loạn, có công chẳng được thưởng, chớ đuổi theo người không có tội, sao lại ức ép nhau thế”? Lại tự dựng khiên, lấy cung bắn chúng, tên đều xuyên thấu. Quân kị đã khen lời Túc, lại không chống được, bèn dắt nhau chạy về. Túc vượt sông đến gặp Sách, Sách cũng khen là kị khôi.

Lưu người nhà ở Khúc A. Gặp lúc bà nội chết, đem về táng ở Đông Thành.

Lưu Tử Dương làm bạn tốt với Túc, gửi thư cho Túc nói: “Ngày nay hào kiệt trong thiên hạ cùng nổi dậy, ta nhờ vào tiền của của ông mới được như ngày nay. Vì việc gấp mà về đón mẹ già, rồi không có việc gì đành ở lại tại Khúc A. Gần đây có người tên là Trịnh Bảo đang ở tại Sào Hồ, tụ hơn vạn người, đất đai màu mỡ, người quận Lư Giang phần lớn đến nương nhờ ở đây, hưởng chi bọn ta đây” Xem hình thế đất ấy có thể tụ tập đông đảo, thời cơ không nên để mất, tức hạ mau đến đi”. Túc đáp thư theo kế ấy. Táng xong, về Khúc A, muốn đi về phía bắc. Vừa lúc Du đã dời mẹ Túc đến đất Ngô, tức kể tình trạng cho Du. Bấy giờ Sách đã hoẵng, Quyền vẫn ở tại đất Ngô. Du bảo Túc nói: “Ngày xưa Mã Viện đáp Quang Vũ Đế nói: ‘Vào thời ngày nay, không chỉ vua chọn tôi, mà còn tôi cũng chọn vua’. Nay ông chủ kính người hiền yêu kẻ sĩ, thu mưu kì, nạp kế lạ, vả lại ta nghe nói có lời sấm của bậc hiền thánh ngày trước nói rằng người thay vận họ Lưu ứng tại miền đông nam. Suy xét thế cuộc, nay đang là buổi ấy vậy. Xoay dứt ngôi Đế để hợp mệnh trời, đây là lúc kẻ sĩ nhanh chóng nương rông dựa phượng. Ta sắp làm thế, tức hạ chớ nên vướng vịn vào lời của Tử Dương”. Túc nghe lời này, Du nhân đó tiến cử Túc là người tài giúp đời được, lại tìm nhiều người như thế để lập nên nghiệp lớn, không nên khiến họ bỏ đi.

Quyền đã gặp Túc, cùng nói chuyện rất vui. Bọn khách đã bãi hội, Túc cũng từ tạ đi ra, bèn dẫn riêng Túc về, cùng ngồi trên giường uống rượu, nhân đó bàn ngầm rằng: “Nay nhà Hán nghiêng nguy, bốn phương rối loạn, ta nổi nên nghiệp của cha anh, mưu lập công của Hoàn, Văn. Ông đã chịu theo, làm sao để giúp”? Túc đáp nói: “Ngày xưa Cao Đế khăng khăng muốn tôn thờ Nghĩa Đế⁽³⁾ mà không cướp ngôi, để cho Hạng Vũ gây hại. Tào Tháo ngày nay như Hạng Vũ ngày xưa, Tướng quân sao lại chỉ làm Hoàn Công mà thôi? Túc đã nghĩ kĩ rồi, nhà Hán không thể dựng lại, không thể không trừ Tào Tháo, bày kế cho Tướng quân, chỉ có làm thế chân vạc ở Giang Đông, đợi xem sự biến của thiên hạ. Khuôn phép như thế, cũng chẳng bị ghét. Vì sao? Phương bắc đang có nhiều việc, nhân lúc phương

bắc có nhiều việc mà diệt trừ Hoàng Tổ, đến đánh Lưu Biểu, đi ngược chỗ cùng của sông dài mà chiếm lấy đất ấy, sau đó xưng hiệu Đế Vương mà mưu tranh thiên hạ, đấy là nghiệp lớn của Cao Tổ vậy”. Quyền nói: “Nay gắng sức lấy một vùng, như thế là giúp nhà Hán rồi, lời này không thể làm được”. Trương Chiêu cho là Túc không có chí nhún nhường, liền chê bai Túc, nói rằng Túc tuổi còn trẻ dại, chưa nên dùng. Quyền không vì thế mà vương bận, lại càng coi trọng Túc. Ban áo quần màn trướng cho mẹ Túc, cho ở nhà nhiều tiền của như ở nhà cũ.

Lưu Biểu chết, Túc đến nói rằng: “Kinh Sở liền kề với ta, dòng nước thuận lên phía bắc, ngoài liền dải với miền Giang Hán, trong bao bọc gò, có cái vũng của thành vàng, đồng lầy vạn dặm, dân chúng giàu có, nếu chiếm lấy đất ấy, đấy là cái của cái của Đế Vương vậy. Nay Biểu mới chết, hai người con vốn không hòa mục, các tướng trong quân lại đều mỗi người mỗi ý. Lại thêm Lưu Bị kiêu hùng, có hiềm khích với Tháo mà ở nhờ chỗ Biểu, Biểu ghét tài Bị mà không được dùng vậy. Nếu Bị hợp lòng với bên ấy, trên dưới cùng giúp, thì nên vỗ về, cùng kết thề ước; nếu có trái nghịch, nên chia rẽ mà đánh lấy để mưu việc lớn. Túc xin được vâng lệnh sang thăm hai con Biểu, nhân đó an ủi những người coi việc trong quân của bên ấy, cùng khuyên Bị vỗ về quân của Biểu, một lòng một ý, cùng chống Tào Tháo, Bị tất mừng mà vâng lệnh. Nếu bên ấy theo về, mới định được thiên hạ. Nay nếu không đến sớm, sợ rằng Tháo sẽ đến trước”. Quyền liền sai Túc đi. Đến Hạ Khẩu, nghe tin Tào Công đã hướng về Kinh Châu, đi gấp ngày đêm, kịp đến Nam Quận, lại nữa con Biểu là Tông đã hàng Tào Công, Bị kinh hoàng vội bỏ chạy, muốn vượt sông về phía nam. Túc bèn đi thẳng đón Bị, đến Trường Bản huyện Đường Dương, gặp với Bị, nói rõ lệnh của Quyền, đến lúc bày trận vững mạnh ở Giang Đông, khuyên Bị hợp sức với Quyền. Bị rất vui mừng. Bấy giờ Gia Cát Lượng đi theo với Bị, Túc bảo Lượng nói: “Ta là bạn của Tử Du”⁽⁴⁾. Liền cùng giao kết. Bị bèn đến Hạ Khẩu, sai Lượng làm sứ giả đến chỗ Quyền, Túc cũng quay về.

Thần là Tùng Chi xét: Lưu Bị hợp sức với Quyền cùng chống Trung Quốc, đều là mưu ý của Túc. Lại bảo Gia Cát Lượng rằng: “Ta là bạn của

Tử Du”, vậy thì Lượng thường nghe nói đến Túc rồi. Mà truyện về Lượng trong Thục thư nói: “Lượng bày mưu liên hoành mà khuyên Quyền, Quyền bèn cả mừng”, cứ như là kế ấy bắt đầu có từ Lượng. Như quan chép sử của hai nước đều chép những điều mà mình được nghe nói đến, lại muốn nêu cao cái hay đẹp của nước mình, cùng lấy công về nước mình. Nay chép hai sách ấy làm chứng rằng kế ấy cùng xuất từ một người, vậy mà lẫn lộn như thế, đây không phải là phép tắc của việc chép sử vậy.

Gặp lúc Quyền biết được tin Tào Công muốn đánh phía đông, bàn với các tướng, đều khuyên Quyền đón Tào Công, nhưng riêng Túc không nói. Quyền đứng dậy thay áo, Túc theo vào sau nhà, Quyền biết ý ấy, cầm tay Túc nói: “Khanh muốn nói gì”? Túc đáp nói: “Nếu xét ý của mọi người, chỉ muốn làm cho Tướng quân lầm lỡ, không đủ để cùng mưu việc lớn. Nay Túc đón Tháo được thôi, còn Tướng quân thì không nên vậy. Vì sao nói thế? Là vì nay Túc đón Tháo, Tháo tất đem Túc về trao cho thôn ấp, ban cho chức tước, vẫn không mất chức Hạ tào Tòng sự, ngồi xe bò, đi theo quan quân, giao du với kẻ sĩ, làm quan chẳng dưới châu quận vậy. Tướng quân đón Tháo, muốn được chỗ yên? Mong sớm định kế lớn, chớ dùng lời bàn của mọi người”. Quyền than thở nói: “Đây là mọi người cố giữ lời bàn ấy, rất làm mất sự trông đợi của ta; nay khanh bày mở kế lớn, thật giống với ta, đây là trời đem khanh cho ta vậy”.

Ngụy thư và Cửu Châu Xuân thu viết: Tào Công đánh Kinh Châu, Tôn Quyền kinh hãi, Lỗ Túc thật muốn khuyên Quyền chống Tào Công, bèn nói khích Quyền nói: “Tào Công bên ấy thật là địch mạnh, vừa chiếm đất của Viên Thiệu, quân mã rất khỏe, thừa oai thắng trận mà đánh nước tang loạn, tất chiếm được vậy. Không bằng sai quân giúp Tào Công, lại chờ người nhà Tướng quân đến đất Nghiệp luôn; nếu không, nguy đến nơi”. Quyền cả giận, muốn chém Túc, Túc nhân đó nói: “Nay việc đã gấp, phải có mưu khác, sao không sai quân giúp Lưu Bị mà lại muốn chém ta”? Quyền cho là phải, bèn sai Chu Du giúp Bị. Tôn Thỉnh nói: “Ngô thư và Giang Biểu truyện cho rằng Lỗ Túc một lần gặp Tôn Quyền liền nói ra kế chống Tào Công và bàn về việc Đế Vương, cái chết của Lưu Biểu, lại xin đi

sứ để xem sự biến, như thế là không có dịp để quay về nói khích Quyền đón Tào Công vậy. Lại nữa, bấy giờ nhiều người khuyên đón Tào Công, lại nói chỉ muốn chém Túc, lại càng chứng tỏ không có lời nói khích ấy.

Bấy giờ Chu Du được sai đến tại Bà Dương, Túc khuyên Quyền đến gọi Du về. Bèn dùng Du làm việc, lấy Túc làm Tán quân Hiệu úy, giúp bày mưu kế. Tào Công thua chạy, Túc liền về trước, Quyền sai các tướng đón Túc. Túc sắp vào cửa bái, Quyền đã ra tiếp Túc, nhân đó bảo nói: “Từ Kính, ta cầm yên xuống ngựa mà đón khanh, đủ để làm khanh rạng rỡ chưa”? Túc đi nhanh đến đáp nói: “Chưa vậy”. Mọi người nghe nói thế, chẳng ai không sửng sốt. Đến ngồi, thông thả cầm roi nói rằng: “Mong hãy đem oai đức ban khắp bốn cõi, thối bay chín châu, làm nên nghiệp Đế, lúc đó lấy xe êm bánh mềm mà đón Túc, như thế mới rạng rỡ”. Quyền vỗ tay cười vui.

Sau đó Bị đến kinh gặp Quyền, xin trông coi Kinh Châu, chỉ có Túc khuyên Quyền cho Bị mượn đất ấy để cùng chống Tào Công.

Hán Tấn Xuân thu viết: Lữ Phạm khuyên giữ Bị ở lại, Túc nói: “Không nên. Oai thần của Tướng quân dẫu hơn đời, nhưng thế lực của Tào Công rất mạnh, mới vào Kinh Châu, ân tín chưa rõ, nên cho Bị mượn, sai vỗ về đất ấy, khiến Tháo có nhiều kẻ địch, rồi tự lập phe đảng riêng, đấy là kế hay hơn cả”. Quyền liền nghe theo.

Tào Công nghe tin Quyền đem đất đai cho Bị dựng nghiệp, đang viết thư mà quảng bút xuống đất.

Chu Du bệnh khốn, dâng sớ nói: “Ngày nay thiên hạ sắp có việc quân, đấy là điều mà Du ngày đêm lo lắng, mong bậc chí tôn⁽⁵⁾ mưu nghĩ trước khi có việc, rồi mới vui vẻ sau. Nay đã thành kẻ địch với Tào Tháo, mà Lưu Bị gần ở Công An, bờ cõi gần kề, nhưng trăm họ chưa theo, nên chọn tướng giỏi để đánh dẹp hấn đi. Lỗ Túc có mưu trí nên dùng, xin lấy Túc thay Du. Nay Du sắp lìa đời, đấy là điều mà Du mong mỗi lần cuối vậy”.

Giang Biểu truyện viết: Lúc trước Du bệnh khốn, gửi thư cho Quyền nói: “Du vì tài kém, ngày trước may mắn được nhận lệnh đánh giặc, làm người tìm bụng, bèn lạm giữ chức cao, thống lĩnh quân mã, chí cầm cung roi, tự

xét việc quân. Tự muốn định yên Ba Thục, sau đó lấy Tương Dương, cậy nhờ vào oai linh của tổ tiên, vẫn tự vất tóc suy nghĩ. Nhưng lại không cẩn thận, trên đường mắc bệnh nặng, trước đã mắc bệnh, ngày càng nặng không giảm. Người ta tất bị chết, chỉ là sớm hay muộn thôi, thật là không đáng tiếc, nhưng hận nỗi chí nhỏ ấy chưa thành, không được vâng mệnh giúp vua nữa. Nay Tào Công tại phía bắc, bờ cõi chưa yên. Lưu Bị ở nhờ, như có nuôi hổ. Việc trong thiên hạ, chia biết kết cuộc ra sao, đây là lúc bầy tôi nên nếm mật⁽⁶⁾, bậc chí tôn phải xét nghĩ vậy. Lỗ Túc trung liệt, làm việc chẳng lành, nên cho thay Du. Người ta sắp chết, lời nói cũng hay, nếu nghe lời này, thân Du chết cũng không mục”. Xét lời văn này so với lời văn của truyện gốc, ý nghĩa hầu giống, nhưng lời lẽ khác hơn vậy.

Liên bái Phấn vũ Tướng quân, thay Du lĩnh quân. Du lĩnh hơn bốn nghìn quân sĩ, phụng ếp có bốn huyện, đều giao cho Túc. Lệnh Trình Phổ lĩnh chức Nam Quận Thái thú. Túc lúc đầu đến Giang Lăng, sau lại xuống đóng quân ở Lục Khẩu, ân uy lên cao, thu nạp thêm hơn vạn quân, bái Hán Xương Thái thú, Thiên Tướng quân. Năm thứ mười chín, theo Quyền phá Hoàn Thành, chuyển làm Hoàn giang Tướng quân.

Lúc đầu, Ích Châu Mục là Lưu Chương làm phép tắc rơi rụng, Chu Du, Cam Ninh cùng khuyên Quyền lấy đất Thục, Quyền giao cho Bị, Bị trong muốn tự định, vẫn vờ báo thư nói: “Bị mượn cớ là họ hàng với Chương, cậy dựa anh linh của tổ tiên để giúp nhà Hán. Nay Chương gây tội cho tả hữu, riêng Bị kính sợ, không dám báo tin, mong đấng tha thứ. Nếu không được tha, Bị sẽ bỏ đi vào rừng núi”. Sau Bị về phía tây đánh Chương, để Quan Vũ ở lại giữ, Quyền nói: “Con hổ ranh lại dám lừa dối ta”! Đến lúc chỗ Vũ liên côi với chỗ Túc, mấy lần gây nghi ngờ, tranh chia bờ cõi, Túc thường vui vẻ vỗ về Vũ. Bị đã định Ích Châu, Quyền xin lấy lại các quận Trường Sa, Linh Lăng, Quế Dương, nhưng Bị không theo lệnh, Quyền sai Lữ Mông đem quân đến lấy. Bị nghe tin, tự về Công An, sai Vũ tranh ba quận. Túc trú ở Ích Dương, chống nhau với Vũ. Túc mời Vũ gặp nhau, đều phục quân mã trên bờ cách trăm bước, chỉ xin đem quân cầm một thanh đao đến gặp. Túc nhân đó trách mắng Vũ nói: “Nhà nước nhún nhường vốn

là đem đất đai cho các ông mượn, các ông vốn thua trận từ xa đến, không có gì làm đất riêng vậy. Nay đã lấy Ích Châu, vậy mà không có ý trả về, nhà nước chỉ xin lại ba quận, lại không chịu nghe”. Lời nói chưa xong, có một người ngồi nói: “Đất đai chỉ thuộc về người có đức mà thôi, muốn có dễ sao”! Túc lớn tiếng mắng người đó, lời lẽ rất khẩn thiết, Vũ cầm đao đứng dậy nói: “Đây là việc của nhà nước, ta sao biết được”! Liếc mắt sai người ấy đi ra.

Ngô thư viết: Túc muốn gặp nói chuyện với Vũ, các tướng nghi sợ có biến, bàn không nên đến. Túc nói: “Việc của ngày nay nên cùng nói cho rõ. Lưu Bị quên ơn, việc đúng hay sai còn chưa quyết, Vũ cũng dám muốn làm trái lệnh sao”! Bèn liền đến chỗ Vũ. Vũ nói: “Ở trận Ô Lâm, thân Tả Tướng quân⁽⁷⁾ ở trong trận, ngửa chẳng cỡi giáp, gắng sức phá quân Ngụy, há không vất vả, không được phong một mảnh đất nhỏ sao, mà sao túc hạ đến muốn thu lại đất vậy”! Túc nói: “Không phải. Lúc trước mới cùng Lưu Dự Châu đứng xem sự biến ở Trường Bản, quân của Lưu Dự Châu không đủ một đội, kể cùng lo lắng, chí khí suy yếu, chỉ mong muốn đi xa tránh nạn, chẳng mong được như thế. Chủ ta thương xót Lưu Dự Châu không có chỗ ở, không yêu lấy công lao của quân sĩ mở đất, sai các chỗ che chở cứu giúp nạn, vậy mà Lưu Dự Châu mưu muốn chiếm riêng, đức hạnh làm lỗi, tiếng tốt hủy hoại. Nay đã lấy được Tây Châu⁽⁸⁾ rồi, lại muốn cắt chiếm cả Kinh Châu, việc này dẫu kẻ thất phu cũng không nỡ làm sai, huống chi là người chủ đứng đầu của vạn người! Túc nghe nói rằng tham của mà vứt đạo nghĩa, tất bị họa đến thân. Ta thấy ông gánh vác việc lớn, đã không làm rõ đạo lý, chia rành chức phận để giữ lễ nghĩa, mà lại cậy dựa quân gầy yếu để mưu tính tranh giành, đem quân già yếu, sao mà giành lấy được”? Vũ không đáp được.

Bị bèn chia sông Tương làm ranh giới, do đó bãi quân.

Túc chết vào năm bốn mươi sáu tuổi, bấy giờ là năm Kiến An thứ hai mươi hai. Quyền bày lễ cử tang, lại đến thăm mộ Túc. Gia Cát Lượng cũng lấy lễ cử tang.

Ngô thư viết: Túc là người thẳng thắn, ít dùng ngọc báu, trong ngoài đều tiết kiệm, không kết giao với kẻ tầm thường. Trị quân nghiêm chỉnh, đề ra phép cấm, dầu lúc vào trận, tay không bỏ sách vở. Lại giỏi bàn luận, thông thạo văn từ, ý tứ sâu xa, sáng suốt hơn người. Sau Chu Du, đứng đầu là Túc vậy. Quyền xưng tôn hiệu, lên đàn, ngoảnh bảo công khanh nói: “Ngày trước Lỗ Tử Kình từng xét việc này, có thể nói là biết rất rõ thời thế vậy”.

Túc có người con còn trong bụng mẹ⁽⁹⁾ là Thục, Nhu Tu Đốc là Trương Thừa nói là tất sẽ làm chức cao. Giữa năm Vĩnh An, làm Chiêu Vũ Tướng quân, Đô Hương Hầu, Vũ Xương Đốc. Giữa năm Kiến Hành, ban Giả tiết, chuyển làm Hạ Khẩu Đốc. Chỗ làm quan nghiêm chỉnh, có tài lược. Năm Phụng Hoàng thứ ba thì chết. Con là Mục thay tước, lĩnh quân mã.

LỮ MÔNG TRUYỆN

Lữ Mông tự Tử Minh, người huyện Phú Bi quận Nhữ Nam. Thuở trẻ vượt sông về phía nam, nương nhờ chồng của chị là Đặng Đường. Đường làm tướng của Sách, nhiều lần đánh người Sơn Việt. Bấy giờ Mông mới mười lăm, mười sáu tuổi, lén đi theo Đường đánh giặc, Đường ngoảnh nhìn mà kinh ngạc, quát mắng cũng không ngăn cấm được. Trở về báo cho mẹ Mông, mẹ giận muốn phạt tội Mông, Mông nói: “Nghèo hèn khó sống yên được, nếu sửa lầm mà gắng lập công, tất sẽ giàu có. Vả lại không vào hang hổ, sao bắt được hổ con”? Mẹ thương mà tha cho. Bấy giờ bọn quan lại của Đường thấy Mông tuổi nhỏ mà coi thường Mông, nói: “Thằng nhóc ấy làm được gì? Chỉ muốn lấy thịt mà nuôi hổ thôi”. Ngày sau gặp với Mông, lại làm nhục Mông, Mông cả giận, cầm dao giết bọn quan lại rồi chạy ra, trốn đến nhà của viên tước Ấp Tử⁽¹⁰⁾ là Trịnh Trường. Lại ra chỗ Hiệu úy Viên Hùng để tự thú tội, nhân đó báo lên trên, Sách gọi đến gặp cho là lạ, bèn cho làm tả hữu.

Được vài năm, Đặng Đường chết, Trương Chiêu cử Mông thay Đường, báỉ Biệt bộ Tư mã. Quyền coi việc, thấy các tướng sĩ trẻ đã ít lại dùng kém, muốn thu hợp lại. Mông bèn ngầm vay tiền, mua vải làm áo quần cho quân sĩ, đến ngày kén chọn, bày trận sáng rõ, luyện tập quân sĩ, Quyền thấy mà vui mừng, tăng quân cho Mông. Theo đi đánh quận Đan Dương, chỗ đi qua đều lập công, báỉ Bình bắc Đô úy, lĩnh chức Quảng Đức Trưởng.

Lúc đánh Hoảng Tổ, Tổ sai Đô đốc Trần Tự đem quân thủy ra đón đánh. Mông xua quân đi trước, tự chém đầu Tự, tướng sĩ thừa thắng đến đánh thành của Tổ. Tổ nghe tin Tự chết, bỏ thành chạy, đem quân đuổi bắt Tổ. Quyền nói: “Thắng trận này là do bắt được Trần Tự trước vậy”. Lấy Mông làm Hoàn dã Trung lang tướng, ban cho nghìn vạn thoi tiền.

Năm đó, lại cùng bọn Chu Du, Trình Phổ đi về phía tây phá Tào Công ở Ô Lâm, vây Tào Nhân ở Nam Quận. Tướng của Ích Châu là Tập Túc đem quân đến hàng, Du xin lấy quân của Túc tăng cho Mông. Mông rất khen Túc có đảm dũng, lại ngưỡng mộ mà từ xa đến, về nghĩa thì nên tăng cho

quân mà không nên đoạt lấy quân vậy. Quyền khen lời ấy, trả quân cho Túc. Du sai Cam Ninh đến chiếm Di Lăng, Tào Nhân chia quân đánh Ninh, Ninh nguy cấp, sai sứ đến xin cứu. Các tướng cho là quân ít không đủ chia, Mông bảo Du và Phổ rằng: “Để Lăng Công Tích⁽¹¹⁾ ở lại, Mông cùng ông đi giải bỏ nguy cấp, tình thế ấy cũng không lâu nữa, Mông tin chắc Công Tích giữ được mười ngày vậy”. Lại khuyên Du chia sai ba trăm người lấy củi gỗ chặn ở đường hiểm, giặc chạy qua sẽ lấy được ngựa của giặc. Du nghe theo. Đêm quân đến Di Lăng, liền hôm đó giao chiến, giết đến quá nửa. Địch đuổi đêm bỏ trốn, đi đường gặp củi gỗ, quân kị đều bỏ ngựa mà chạy bộ, quân đuổi gấp đến đánh, bắt được ba trăm con ngựa, dùng thuyền chở về. Do đó khí thế của tướng sĩ tăng lên gấp đôi, liền qua sông đóng trại, cùng đánh nhau với địch, Tào Nhân phải rút chạy, bèn chiếm Nam Quận, về về Kinh Châu. Trở về, bái Thiên Tướng quân, lĩnh chức Tầm Dương Lệnh.

Lỗ Túc thay Chu Du, đang đi đến Lục Khẩu, qua dưới trại của Mông. Ý Túc còn coi thường Mông, có người khuyên Túc nói: “Công danh của Lữ Tướng quân ngày càng rạng rỡ, không nên giữ ý ganh chống, ông nên vào thăm”. Bèn đến chỗ Mông. Lúc uống rượu, Mông hỏi Túc nói: “Ông nhận trách nhiệm nặng nề, ở chỗ gần cỗi với Quan Vũ, sắp có mưu kế gì để phòng bị điều không may”? Túc do dự đáp nói: “Tùy lúc mà làm”. Mông nói: “Nay đông tây dẫu là một nhà⁽¹²⁾, nhưng Quan Vũ thật là hổ gấu vậy, sao lại không phòng bị trước”? Nhân đó giúp Túc bày năm kế. Túc do đó rời chiếu đến vỗ lưng Mông nói: “Lữ Tử Minh, ta không biết tài lược của ông lại thấu suốt như thế”. Bèn bái tạ mẹ Mông, kết làm bạn rồi đi.

Giang Biểu truyện viết: Lúc trước, Quyền bảo Mông và Tường Khâm nói: “Nay các ông cùng gánh vác việc công, nên học hỏi để tự mở mang hiểu biết thêm”. Mông nói: “Trong quân thường có nhiều việc, e rằng không có lúc rảnh rỗi đọc sách”. Quyền nói: “Ta há muốn các khanh đọc sách để làm kẻ sĩ học rộng sao? Chỉ muốn sai làm các việc lặn lội săn bắn thôi. Các khanh nói có nhiều việc nhưng sao bằng ta? Ta thuở trẻ đọc qua Thi, Thư, Lễ kí, Tả truyện, Quốc ngữ, chỉ không đọc Dịch. Đến lúc năm

việc đến nay, đọc thêm Tam sử⁽¹³⁾, các sách nhà binh, tự cho là có ích nhiều. Như hai người khanh, tính ý sáng suốt, học tất hiểu được, sao lại không đọc đi? Nên nhanh đọc Tôn Tử, Lục thao, Tả truyện, Quốc ngữ và Tam sử. Khổng Tử nói: ‘Cả ngày không ăn, cả đêm không ngủ mà nghĩ, là không có ích vậy, không bằng học vậy’. Quan Vũ coi việc binh mã, tay không rời sách. Mạnh Đức cũng tự nói là dẫu già nhưng ham học. Các khanh sao lại không tự cố gắng thế”? Mông bắt đầu theo học, dốc chí không ngừng, xem qua các sách, dẫu nhà Nho cũng chẳng hơn được. Sau Lỗ Túc được thay Chu Du, qua chỗ Mông bàn bạc, thường muốn chịu nhún. Túc vỗ lưng Mông nói: “Ta từng nói em lớn có tài võ thôi, nhưng kẻ học rộng thời nay, chẳng ai bằng anh Mông của đất Ngô”. Mông nói: “Kể sãi sau ba ngày lại trở mắt mà nhìn⁽¹⁴⁾. Lời bàn ngày nay của anh lớn, cũng xứng bằng Nhưông Hầu⁽¹⁵⁾ chẳng? Nay anh thay Công Căn, liên tiếp gặp khó, lại ở gần với Quan Vũ. Người này làm chức lớn mà vẫn ham học, xem qua Tả truyện mà đều nói ra miệng được, lại sáng dạ có chí hùng, nhưng tính ngang bướng tự kiêu, ưa lấn áp người khác. Nay đối địch với người này, nên bày kế lạ để chống đỡ mới được”. Ngầm giúp Túc bày ba kế, Túc kính nghe theo, giữ kín không nói ra. Quyền thường than rằng: “Người ta làm chức cao mà vẫn học thêm, như Lữ Mông, Tưởng Khâm, có lẽ chẳng ai theo kịp. Giàu có rạng rỡ, lại giữ tiết tháo ham học, hiểu thấu sách truyện, khinh tiền trọng nghĩa, đi đến đâu lập công đến đó, được phong đất đai, cũng chẳng tốt sao”!

Bấy giờ Mông ở gần kề với đồn trại của Thành Dương, Tống Định, Từ Cố, lúc ba tướng chết, con em nhỏ dại, Quyền đem hết quân của họ trao cho Mông, Mông cố từ chối, kể rõ bọn Cố chăm chỉ giúp nước, con em dẫu nhỏ, nhưng không nên bỏ. Ba lần dâng thư, Quyền mới nghe. Do đó Mông lại giúp chọn thầy, sai giúp dạy họ, lòng tốt của Mông đại khái như thế.

Ngụy sai người quận Lư Giang là Tạ Kỳ làm Kỳ Xuân Diển nông, đóng trại làm ruộng ở huyện Hoản. Mông sai người đến dụ, không theo, liền rình chờ đánh úp, Kỳ bèn rút lui, bộ khúc của Kỳ là bọn Tôn Tử Tài, Tống Hòa đều mang công người già yếu đến hàng Mông. Sau theo Quyền chống Tào

Công ở Nhu Tu, mấy lần dâng kế lạ, lại khuyên Quyền men theo cửa sông mà dựng ụ, do đó phòng giữ rất vững.

Ngô lục viết: Quyền muốn dựng ụ, các tướng đều nói: “Lên bờ mà đánh giặc, chân trần mà lên thuyền, dựng ụ làm gì”? Lữ Mông nói: “Quân không có đồn vững, đánh không thắng trăm trận, nếu lúc gặp giặc, chống cả kị bộ, không may bị xuống sông, lúc đó còn vào thuyền được không”? Quyền nói: “Hay”. Bèn làm ụ.

Tào Công không chiếm được mà rút quân.

Tào Công sai Chu Quang làm Lữ Giang Thái thú, đóng quân ở huyện Hoãn, mở rộng ruộng lúa, lại sai người lén đi chiêu dụ tướng giặc ở Bà Dương, sai làm nội ứng. Mông nói: “Ruộng lúa ở huyện Hoãn màu mỡ, nếu gặp vào vụ chín, quân bên ấy tất được tăng, cứ được vài năm, thế của Tháo tất lên, nên sớm trừ đi”. Bèn kể rõ tình trạng, do đó Quyền tự đi đánh huyện Hoãn, gọi các tướng đến hỏi bày kế sách.

Ngô thư viết: Các tướng đều khuyên đắp gò đất, sửa chữa binh khí, Mông bước ra nói: “Đắp sửa gò đất và binh khí thì phải mất nhiều ngày mới xong, đắp xong gò đất thì quân cứu ở ngoài tất đến, lúc ấy khó mà đánh được. Vả lại đang lúc nước mưa ngấm vào, nếu ở lại lâu ngày, nước tất ngấm hết, đường về lại khó khăn, Mông cho rằng đấy là thế nguy. Nay xem thành này không được vững lắm, nếu lấy khí mạnh của ba quân, cùng đánh bốn mặt, thì chiếm được không lâu nữa, vừa kịp lúc nước đã rút, đấy là kế hơn cả vậy”. Quyền nghe theo.

Mông lại cử Cam Ninh đốc quân lên thành, đánh ở phía trước, Mông đem quân tinh nhuệ theo sau. Gần sáng đến đánh, Mông tự đánh trống, quân sĩ đều trèo thang mà lên, đến giờ ăn thì phá thành. Sau đó Trương Liêu đến Giáp Thạch, nghe tin thành đã bị phá, liền rút về. Quyền khen công ấy, liền bái Lữ Giang Thái thú. Bắt được người ngựa ở trận ấy đều ban cho Mông, lại ban riêng sáu trăm người làm ruộng, ba mươi quan thuộc ở Tầm Dương. Mông về Tầm Dương, chưa lâu thì giặc ở Lữ Lăng nổi dậy, các tướng đánh dẹp không bắt được, Quyền nói: “Cả bảy trăm con chim

tợn, không bằng một con chim ngạc”(16). Lại lệnh Mông đánh giặc. Mông đến, giết kẻ đứng đầu của giặc, bọn còn lại đều thả ra, cho làm dân thường.

Bấy giờ Lưu Bị sai Quan Vũ đóng giữ, chiếm cả đất Kinh, Quyền sai Mông đến phía tây lấy ba quận Trường Sa, Linh Lăng, Quế Dương. Mông gửi thư đến hai quận, lượt theo thần phục, chỉ có Linh Lăng Thái thú Hách Phổ giữ thành không hàng. Do đó Bị từ đất Thục tự đến Công An, sai Vũ tranh ba quận. Bấy giờ Quyền đóng quân ở Lục Khẩu, sai Lỗ Túc đem vạn quân đóng đồn ở Ích Dương chống Vũ, lại gửi thư đến gọi Mông, sai bỏ Linh Lăng, nhanh về giúp Túc. Lúc đầu, Mông đã bình Trường Sa, đang đến Linh Lăng, qua huyện Linh, đem theo người quận Nam Dương là Đặng Huyền Chi, Huyền Chi là bạn cũ của Hách Phổ, muốn sai dụ Phổ. Lúc nhận thư gọi về. Mông giữ kín, buổi đêm gọi các tướng đến, trao cho kế sách, lệnh đến sớm đánh thành, ngoảnh bảo Huyền Chi nói: “Nghe nói Hách Thái thú là người trung nghĩa trong đời, cũng mong là làm như vậy, nhưng không biết thời thế. Tả Tướng quân tại Hán Trung, bị Hạ Hầu Uyên vây. Quan Vũ tại Nam Quận, nay bậc chí tôn tự đến đây. Gần đây phá trại gốc ở đất Phàn, cứu huyện Linh, lại bị Tôn Quy phá. Đấy đều là việc ở trước mắt, là việc mà ông tự thấy vậy. Bên ấy đầu đuôi treo ngược, tránh chết chẳng được, há có sức thừa mà giữ ở đấy được sao? Nay quân sĩ của ta tinh nhuệ, một lòng vâng mệnh, bậc chí tôn cũng sai quân đến, theo nhau trên đường. Nay Tử Thái(17) đem tính mạng treo trong sớm tối để đợi quân cứu không trông mong được, như cá trong vết chân trâu(18), muốn dựa vào miền Giang Hán, biết là không thể cứu cũng rõ rồi vậy. Nếu Tử Thái được quân sĩ dốc lòng, chống giữ ở thành lẻ, vẫn kéo dài được trong sớm tối, để đợi ta quay về, như thế cũng được. Nhưng nay kế sức ta đã nghĩ kĩ, lúc đến đánh thành, chẳng được mấy ngày thì sẽ phá được, sau khi phá thành, thân chết có ích gì không? Khiến cho mẹ già trăm tuổi tóc bạc bị giết, há chẳng đau xót sao? Xét thấy người này không được nghe tin bên ngoài, vẫn mong chờ quân cứu, cho nên mới như thế, ông nên gặp hân, nói rõ họa phúc”. Huyền Chi gặp Phổ, cùng truyền ý của Mông. Phổ sợ mà nghe theo. Huyền Chi về báo cho Mông trước, sau đó Phổ liền đến. Mông sai bốn tướng chuẩn bị,

đều chọn trăm người. Phổ đi ra, lại vào giữ thành. Chốc lát Phổ ra, Mông đón cầm tay Phổ, cùng nhau xuống thuyền. Nói xong, đem thư ra cho Phổ xem, nhân đó vỗ tay cười lớn, Phổ thấy thư, biết Bị tại Công An, mà Vũ tại Ích Dương, tiếc giận đành trao thành. Mông để Tôn Hà ở lại, giao cho việc trông coi. Liên hôm đó, dẫn quân đến Ích Dương. Lưu Bị xin kết thề, Quyền mới trả bọn Phổ về, chia sông Tương làm ranh giới, đem trả quận Linh Lăng. Lấy các huyện Tầm Dương, Dương Tân làm phụng ấp của Mông.

Quân về, lại đánh Hợp Phì, đã rút quân, bị bọn Trương Liêu đánh úp, Mông cùng Lăng Thống liều chết để bảo vệ. Sau Tào Công lại phát quân đến Nhu Tu, Quyền lấy Mông làm Đô đốc, giữ ụ ở phía trước, đặt vạn chiếc nỏ cứng ở trên ụ để chống Tào Công. Quân tiền phong của Tào Công chưa lập xong đồn, Mông đến đánh phá, Tào Công dẫn quân rút về. Bái Mông làm Tả Hộ quân, Hổ uy Tướng quân.

Lỗ Túc chết, Mông đi về phía tây đóng quân ở Lục Khẩu, đem hết hơn vạn quân mã của Túc cho Mông. Lại bái Hán Xương Thái thú, ăn lộc các huyện Tà Tuyền, Lưu Dương, Hán Xương, Châu Lăng. Chia đất biên giới với Quan Vũ, biết Vũ kiêu hùng, có ý chiếm lấy, lại trú ở đầu nguồn của đất nước, hình thế khó giữ lâu. Lúc trước, bọn Lỗ Túc cho rằng Tào Công vẫn còn, vừa gây họa nạn, nên cùng giúp đỡ, cùng nhau chống địch, không nên làm mất lòng, Mông lại ngầm bày kế sách nói: “Nên sai Chinh lỗ Tướng quân⁽¹⁹⁾ giữ Nam Quận, Phan Chương đóng quân ở thành Bạch Đế, Tưởng Khâm đem vạn quân đi xa, men theo sông lên đầu nguồn, đến chỗ địch ở. Mông vì nhà nước sẽ đến chiếm Tương Dương, như thế mới lo vì Tháo, cần gì nhờ Vũ chống nữa? Vả lại Vũ là bày tôi lớn, chỉ khoe sức giả, làm việc phản nghịch. Nay Vũ chưa tiện hướng về phía đông là vì bậc chí tôn sáng suốt, bọn Mông vẫn còn thôi. Nay nhân lúc hăn không vững mạnh mà đánh đi, một sớm ngã nhào, muốn bày kế lấy lại, lúc đó còn lấy được không”? Quyền thu nạp kế ấy, lại bèn cùng bàn kế lấy Từ Châu, Mông đáp nói: “Nay Tháo ở xa tại phía bắc ông Hà, vừa phá quân họ Viên, vỗ về miền U, Kí, chưa rảnh ngoảnh về phía đông. Nghe nói quân giữ Từ Châu không

đáng ngại, nếu quân ta đến tất chiếm được. Nhưng thế đất ấy bằng phẳng, là chỗ mà quân kỵ xông xáo, ngày nay bậc chí tôn lấy được Từ Châu, sau đó Tháo tất đến tranh ngay, đâu có bảy, tám vạn quân giữ đất ấy, vẫn phải lo lắng. Không bằng bắt lấy Quan Vũ, chiếm cả miền sông dài, hình thế sẽ thêm lớn”. Quyền cho rằng lời này là đúng. Lúc Mông thay Túc, vừa đến Lục Khẩu, liền ban bố ân tín, kết thân với Vũ.

Sau Quan Vũ đánh đất Phàn, để quân tướng ở lại giữ Công An, Nam Quận. Mông dưng sớ nói: “Vũ đánh đất Phàn mà để nhiều quân ở lại phòng giữ, chỉ là sợ Mông đánh úp mặt sau mà thôi. Mông thường mắc bệnh, xin chia quân sĩ về Kiến Nghiệp, lấy cớ là chữa bệnh. Vũ nghe tin, tất rút quân phòng giữ đem hết đến Tương Dương. Đại quân đi ngược sông, ngày đêm lên đầu nguồn, đánh úp đất vắng thì Nam Quận tất chiếm được, lại bắt được Vũ vậy”. Bèn xưng bệnh nặng, Quyền lại phát hịch gọi Mông về, ngầm cùng mưu kế. Vũ quả nhiên tin thật, liền đem quân đi đến đất Phàn. Ngụy sai Vu Cấm cứu đất Phàn, Vũ bắt hết bọn Cấm, thu mấy vạn người ngựa, lại vì lương thiếu bèn tự đến lấy gạo ở Tương Quan. Quyền nghe tin, đi ngay, sai Mông đi phía trước. Mông đến Tầm Dương, giấu hết quân tinh nhuệ ở trong khoang thuyền, sai mặc áo trắng chèo thuyền, mặc áo của người buôn bán, đi gấp ngày đêm, đến đồn canh phòng mà Vũ đặt ở bên sông, bèn bắt trói hết quân ở đồn ấy, cho nên Vũ không hay biết. Liền đến Nam Quận, bọn Phó Sĩ Nhân, Mi Phương đều hàng.

Ngô thư viết: Tướng quân Phó Sĩ Nhân chống giữ tại Công An, Mông sai Ngu Phiên dụ Nhân. Phiên đến cửa thành, bảo quân giữ thành nói: “Ta muốn nói chuyện với Tướng quân của các người”. Nhân không chịu gặp nhau, bèn gửi thư rằng: “Người sáng suốt thì phòng họa lúc chưa nảy mầm, người có trí thì trừ hại lúc chưa đến, biết được biết mất, mới làm người được. Biết còn sống biết chết, đủ phân biệt được tốt, xấu. Đại quân ta đi, quân canh không kịp phòng bị, đuốc lửa không kịp đốt, đây không chỉ là mệnh trời, mà còn có nội ứng vậy. Tướng quân không biết thời trước, đến nay lại không phòng bị, chỉ giữ thành dải quanh này mà không hàng, nếu liều chết đánh giữa thì hủy diệt cả họ hàng tông miếu, bị thiên hạ chê

cười. Lữ Hồ uy muốn đến thẳng Nam Quận, cắt chặn đường bộ, như thế con đường sống bị nghẽn, xét hình thế của đất ấy, là tai miệng của Tướng quân vậy, lúc ấy chạy trốn cũng khó thoát. Nếu hàng thì bỏ mất nghĩa, ta chỉ sợ Tướng quân không yên nên vất vả mưu nghĩ giúp”. Nhân được thư, khóc lóc mà hàng. Phiên bảo Mông nói: “Đây là quân giả hàng vậy, nên đem Nhân đi, để quân ta lại giữ thành”. Bèn đem Nhân đến Nam Quận. Nam Quận Thái thú Mi Phương giữ thành, Mông đem Nhân ra cho xem, bèn hàng.

Ngô lục viết: Trước đây, trong thành Nam Quận dẫn lửa, liền đốt cháy vũ khí. Vũ trách tội Phương, Phương trong lòng sợ hãi, Quyền nghe tin mà dụ Phương, Phương ngầm hòa thân. Lúc Mông đến đánh, bèn đem trâu rượu ra hàng.

Mông vào chiếm thành, bắt hết người nhà của Vũ và tướng sĩ, đều vỗ về họ, hạ lệnh trong quân không được lấn ép người nhà của họ, không được cướp đoạt. Có một tên lính thuộc hạ của Mông là người quận Nhữ Nam lấy một cái nón của nhà dân để làm áo giáp, áo giáp dẫu là của công, nhưng Mông vẫn cho là làm trái lệnh cấm, không thể vì người cùng làng ấp mà bỏ lệnh cấm được, bèn khóc lóc mà chém người ấy. Do đó trong quân nghiêm túc, đi đường không dám nhặt của rơi. Mông sớm tối sai người thân cận đi chăm sóc người già cả, thăm hỏi những nhà không đầy đủ, cấp thuốc chữa cho người bệnh tật, ban cơm áo cho người đói rét. Các tiền của kho tàng của Vũ đều đóng kín để đợi Quyền đến. Vũ về, tại đường đi, nhiều lần sai người hỏi tin của Mông, Mông liền đãi hậu sứ giả của Vũ, cho đi khắp trong thành, đến hỏi các nhà, có kẻ tự tay viết thư để làm tin. Sứ giả của Vũ về, bàn riêng với nhau, có người biết người nhà không bị gì, được đối đãi tốt hơn lúc trước, cho nên quan quân của Vũ không còn lòng dạ chiến đấu nữa. Lúc Quyền vừa đến, Vũ tự biết thế cùng, bèn chạy đến Mịch Thành, lại về phía tây đến Chương Hương, quân đều bỏ Vũ mà hàng. Quyền sai Chu Nhiên, Phan Chương chặn đường đi của Vũ, cha con liền cùng bị bắt, thế là Kinh Châu bèn định.

Lấy Mông làm Nam Quận Thái thú, phong Sàn Lăng Hầu,

Giang Biểu truyện viết: Quyền mở hội lớn ở Công An, Lữ Mông lấy cớ bệnh từ chối không đến, Quyền cười rằng: “Công bắt được Vũ là do mưu của Tử Minh vậy. Nay công lớn đã thành, chưa được khen thưởng, há lại u uất sao”? Bèn ban thêm quân bộ kị, trống sáo, sai chọn quan thuộc của Hồ uy Tướng quân, cùng được uy nghi cả hai quận Lư Giang, Nam Quận. Bái xong về trại, quân mã đi theo, trước sau đánh trống thổi sáo, rạng rỡ trên đường.

ban một ước tiền, năm trăm cân vàng ròng. Mông cố từ chối tiền vàng, nhưng Quyền không nghe. Chưa hạ lệnh phong tước, vừa lúc Mông phát bệnh, bấy giờ Quyền ở tại Công An, đón vào trong điện, tìm vạn phương thuốc để chữa bệnh, chiêu mộ người nào chữa khỏi bệnh cho Mông sẽ ban cho nghìn vàng. Bấy giờ có thầy thuốc châm chữa, Quyền vì Mông mà đau xót, muốn mấy lần thấy vẻ mặt của Mông, lại sợ Mông động dậy, thường xuyên lỗ qua tường để xem, thấy Mông đứng dậy ăn được thì nói cười, nếu không thì than thở, đêm không ngủ được. Bệnh được khỏi, liền hạ lệnh sai bày tiệc đến chúc mừng. Sau lại thêm nặng, Quyền tự đến thăm, sai đạo sĩ vì Mông mà cầu đảo ở đàn tế sao. Lúc bốn mươi hai tuổi, bấy giờ chết ở trong điện. Quyền rất đau buồn, vì Mông mà rũ mồn. Vào thời Mông chưa chết, được ban các đồ vàng ngọc đều đem hết vào kho phủ, sai người coi kho rằng đến ngày mình hết mạng thì đều trả về cho Nhà vua, việc tang phải tiết kiệm. Quyền nghe tin, lại càng thương cảm.

Mông thuở trẻ không lo đọc sách truyện, hễ bày kế lớn, thường nói ra miệng làm lời bàn. Thường làm bộ khúc, bị Giang Hạ Thái thú Sái Di khinh thường, Mông không lấy làm giận. Lúc Dự Chương Thái thú Cố Thiệu chết, Quyền hỏi ai dùng được, nhân đó khen Di làm quan tốt đẹp, Quyền cười nói: “Ông muốn làm Kì Hề⁽²⁰⁾ chăng”? Do đó dùng Mông. Cam Ninh cục cấn hay giết người, đã làm mất lòng Mông, bấy giờ lại làm trái lệnh của Quyền, Quyền giận Ninh, Mông liền xin rằng: “Thiên hạ chưa định, tướng khỏe như Ninh khó tìm, nên tha cho hắn”. Quyền bèn tha Ninh, rút cuộc lại dùng.

Con Mông là Bá thay tước, cho ba trăm nhà giữ mộ, lại ban năm mươi khoảnh ruộng. Bá chết, anh là Tông thay tước. Tông chết, em là Mục nối tự.

Tôn Quyền cùng Lục Tốn bàn về Chu Du, Lỗ Túc và Mông rằng: “Công Cẩn hùng tráng, mưu lược hơn người, bèn phá Mạnh Đức, mở mang Kinh Châu, công to dường như khó ai thay được, nhưng nay ông tiếp nối Du. Ngày xưa Công Cẩn mời Tử Kính đến miền đông, muốn cho đến gặp ta, ta cùng Tử Kính nói chuyện, lại bày mưu lược dựng nghiệp Đế Vương, đấy là một cái vui vậy. Sau đó Mạnh Đức nhân có thể bắt được Lưu Tông, nói phao sắp đem mấy chục vạn quân thủy bộ cùng xuống. Ta lên họp các tướng, hỏi nên làm thế nào, chẳng ai bàn chống, đến như Tử Bối, Văn Biểu⁽²¹⁾ đều nói nên sai sứ đem hịch đón hàng, Tử Kính liền gạt đi mà nói là không nên, khuyên ta nhanh gọi Công Cẩn về, đem quân trao lệnh, đón mà đánh Mạnh Đức, đấy là hai cái vui vậy. Lại quyết định kế sách, ý sâu xa như kế của Trương, Tô⁽²²⁾; sau đấy khuyên ta cho Huyền Đức mượn đất, đấy là một chỗ kém, nhưng không đủ để làm tổn đến hai điều tốt kia vậy. Chu Công không cầu tìm phòng bị ở một người, cho nên ý của ta là quên cái kém mà trọng cái giỏi của người đó, thường sánh Túc ngang với Đặng Vũ⁽²³⁾. Lại còn Tử Minh tuổi trẻ, ta nói là hẳn không có biện luận, chỉ là dừng cảm có khí đảm mà thôi; đến lúc lớn lên, tài học càng thêm, bày mưu kế lạ, có thể đứng sau Công Cẩn, chỉ là lời lẽ không hay đẹp bằng mà thôi. Mưu bắt lấy Quan Vũ, lại hơn Tử Kính. Tử Kính đáp thư ta nói: ‘Dựng nghiệp Đế Vương, đều có kẻ phải tiểu trừ, nhưng Vũ không đáng lo’. Đấy là trong lòng Tử Kính không có cách đánh, cho nên mượn lời nói ở ngoài thôi, ta cũng giận nhưng không nổi trách mắng vậy. Nhưng lại luyện quân, đóng trại không lằm, đề ra pháp lệnh ngăn cấm, nơi biên giới không bị bỏ hoang, người đi đường không nhột của rơi, pháp lệnh cũng tốt đẹp”.

Bình nói: Tào Công nhân lúc làm Thừa tướng của nhà Hán, kẹp Thiên tử để quét sạch bọn hào kiệt, vừa dẹp yên đất Kinh, điều oai đến miền đông, bấy giờ người bàn chẳng ai không nao núng. Riêng có Chu Du, Lỗ Túc bày kế hay, làm gương cho mọi người, thật là có tài lạ. Lữ Mông dừng cảm lại

có mưu lược, biết kế dùng quân, lừa Hách Phổ, bắt Quan Vũ, rất là giỏi vậy. Lúc trước dẫu bị khinh thường mà giết bừa, nhưng cuối cùng thành công, có phong thái của kẻ sĩ, há chỉ là tướng võ mà thôi chẳng! Lời bàn của Tôn Quyền đúng đắn vừa phải, cho nên chép vào đây.

[CHÚ THÍCH]

(1) *Kiều, Trát*: Kiêu là Tử Sản, cháu của vua Trịnh. Trát là Quý Trát, em của vua Ngô là Chư Phàn, đều là người thời Xuân thu. Vua Ngô sai Quý Trát đi sứ nước Trịnh, mới gặp Tử Sản lần đầu mà thân ái như gặp người quen cũ, hai người làm bạn với nhau, Quý Trát tặng một dải lụa mộc cho Tử Sản, Tử Sản lại tặng một cái áo sợi gai cho Quý Trát. Người đời sau gọi là “bạn Kiêu, Trát”.

(2) *Vùng Hoài Tứ*: là vùng đất giữa sông Hoài và sông Tứ.

(3) *Nghĩa Đế*: tức Sở Nghĩa Đế, dòng dõi vua cuối cùng của nước Sở. Khi Tần diệt nước Sở phải làm dân thường, sau khi Hạng Vũ cùng chư hầu diệt Tần, tôn làm Nghĩa Đế, sai bị Hạng Vũ sai người giết chết ở trên sông Trường Giang.

(4) *Tử Du*: tức Gia Cát Cẩn tự Tử Du, anh của Gia Cát Lượng.

(5) *Bậc chí tôn*: người được tôn kính nhất, tức Hoàng Đế, ý chỉ Tôn Quyền.

(6) *Nếm mật*: chuyện xưa Việt Vương Câu Tiễn nằm gai nếm mật để mưu dựng nghiệp lớn, ý nói phải làm việc chăm chỉ.

(7) *Tả Tướng quân*: chỉ Lưu Bị bấy giờ làm Tả Tướng quân.

(8) *Tây Châu*: tức Ích Châu, Lương Châu, là đất Ba Thục ở phía tây.

(9) *Túc có người con còn trong bụng mẹ*: ý nói lúc Túc chết thì vợ đang mang thai một người con.

(10) *Ấp Tử*: người được phong ấp, ban tước Tử.

(11) *Lăng Công Tích*: tức Lăng Thống tự Công Tích.

(12) *Đông tây dấu là một nhà*: ý nói Lưu Bị chiếm Kinh Châu ở phía tây, trên danh nghĩa là cùng một nhà với Tôn Quyền chiếm đất Ngô ở phía đông.

(13) *Tam sử*: tức ba bộ sử là Sử kí của Tư Mã Thiên, Tiền Hán thư của Ban Cố và Hậu Hán thư của Tạ Thừa, viết sử từ thời kì Đông Hán, Tây Hán trở về trước.

(14) Kẻ sĩ sau ba ngày lại trở mắt mà nhìn: ý nói kẻ sĩ đọc sách, tăng thêm hiểu biết từng ngày, ba ngày sau mới gặp phải trở mắt mà nhìn kinh ngạc.

(15) Nhường Hầu: tức Ngụy Nhiễm, đại thần của nước Tần thời Chiến quốc, có công nên được phong ở đất Nhường, gọi là Nhường Hầu.

(16) Chim ngạ: một loài chim săn mồi ăn thịt, móng nhọn, mỏ sắc.

(17) Tử Thái: tức Hách Phổ tự Tử Thái.

(18) Cá trong vết chân trâu: trâu đi qua để lại vết lõm, nước đọng vào, ý nói cá ở trong vết lõm ấy như trong chậu, tình thế rất nguy hiểm.

(19) Chinh lỗ Tướng quân: tức Tôn Giao, được báai Chinh lỗ Tướng quân.

(20) Kì Hề: Kì Hề là họ hàng của vua nước Tấn thời Xuân thu. Làm quan qua bốn đời vua của nước Tấn. Tấn Trác Công hỏi ai nên thay chức Trung quân úy, có người tên Giải Hồ là kẻ thù đã giết cha của Kì Hề, không vì thù riêng, bèn tiến cử cho Trác Công, hỏi vì sao, Kì Hề nói: “Vua đã hỏi, thì không hỏi kẻ thù của thần vậy”.

(21) Tử Bối, Văn Biếu: tức Trương Chiêu tự Tử Bối và Tần Tùng tự Văn Biếu, đều là bầy tôi chức cao của Tôn Quyền.

(22) Trương, Tô: tức Trương Nghi và Tô Tần thời Chiến quốc.

(23) Đặng Vũ: danh tướng thời Đông Hán, giúp Quang Vũ Đế nhà Hán dẹp loạn cát cứ.

QUYỂN 10 - TRÌNH HOÀNG HÀN TỬỞNG CHU TRẦN ĐỒNG CAM LĂNG TỬ PHAN ĐÌNH TRUYỆN

*Trình Phổ, Hoàng Cái, Hàn Đường, Tửởng Khâm, Chu Thái, Trần Vũ,
Đồng Tập, Cam Ninh, Lăng Thống, Tử Thịnh, Phan Chương, Đình Phụng*

CHU THÁI TRUYỆN

Chu Thái tự Áu Bình, người vùng Hạ Thái⁽¹⁾ thuộc Cửu Giang. Thái cùng Tưởng Khâm theo làm tả hữu cho Tôn Sách, hành sự nghiêm trang cẩn thận, mấy lần lập được chiến công. Quyền thích cách làm việc của Thái, xin Sách cho Thái theo mình. Sách đi thảo phạt sơn tặc ở Lục huyện. Quyền ở lại Tuyên Thành, dùng giáp sĩ để phòng thủ, binh lực không đến nghìn người, trong lòng vẫn có ý lơ là chênh mảng, không sửa soạn bảo vệ chỗ ở, mà sơn tặc đột nhiên kéo đến mấy nghìn tên xông vào. Quyền vừa mới lên ngựa thì đao sắc của giặc đã kề sát hai bên phải trái, có nhát chém trúng yên ngựa. Tả hữu xung quanh chẳng có ai tự trấn tĩnh được, riêng mình Thái gắng sức đánh tới, liều thân bảo vệ cho Quyền, dũng khí vượt bậc. Mọi người noi theo Thái đều có thể cự địch. Sau khi sau khi sơn tặc phân tán rã đám, Thái bị mười hai vết thương, rất lâu sau mới bình phục. Hôm ấy không có Thái, Quyền sẽ gặp hiểm nguy. Sách cảm ơn ấy, bổ dụng Thái làm Trưởng ở Xuân Cốc. Sau Thái lại theo đi đánh đất Hoàn⁽²⁾, Khi Sách chinh phạt Giang Hạ về qua Dự Chương lại bổ dụng Thái làm Trưởng ở Nghi Xuân. Bổ nhiệm Thái ở đâu đều cho thu thuế ăn lộc ở đó.

Thái theo đi đánh Hoàng Tổ lập được chiến công. Sau lại cùng Chu Du, Trình Phổ chống cự Tào Công⁽³⁾ ở Xích Bích, đánh Tào Nhân ở Nam Quận. Kinh Châu được bình định, Thái dẫn quân đóng đồn ở đất Sầm. Tào Công tấn công Nhu Tu⁽⁴⁾, Thái lại đến ứng chiến, Tào Công rút lui, Thái được phong Bình Lỗ Tướng Quân. Lúc ấy bọn Chu Nhiên, Từ Thịnh đều ở dưới quyền Thái mà đều không phục. Quyền đặc biệt ra tra xét đến tận lũy Nhu Tu, nhân đó hội họp các tướng mở hiệc lớn vui say. Quyền tự cầm chén rượu đến trước mặt Thái, lệnh cho Thái cởi áo. Tay Quyền chỉ vào từng vết thương trên người Thái, miệng hỏi vì sao nên nổi. Thái liền nhớ lại việc chiến đấu xưa kia đáp lời. Xong, Quyền bảo Thái mặc lại áo, vui vẻ dự yến đến hết đêm. Hôm sau, Quyền sai sứ ban cho Thái chiếc lọng của mình.

Giang Biếu truyện⁽⁵⁾ chép: Quyền cầm tay Thái, nước mắt chảy thành dòng, thân thiết nói: "Ấu Bình, khanh vì anh em Cô chiến đấu như hổ dữ, chẳng tiếc gì thân thể tính mạng, bị thương hơn mười chỗ, da như bị chạm khắc vào. Cô cũng lòng nào mà không đối đãi với khanh như ruột thịt, uỷ thác đại quyền binh mã cho khanh! Khanh là công thần của ta. Ta với khanh cùng chung vinh nhục, chia sẻ vui buồn. Ấu Bình, khanh vốn tính cách hào sảng, chớ tự coi mình là hàn môn mà rụt rè ngần ngại nhé." Liền lấy cái khăn xanh bịt đầu thường dùng và cái lọng ban cho. Tiệc tan, Quyền ngồi lại, sai Thái dẫn binh mã lên đường, đánh trống thổi tù và gây đàn mà xuất quân.

Vì thế bọn Thịnh đều chịu phục.

Sau Quyền đánh bại Quan Vũ, muốn tiến vào chiếm lấy Thục, dùng Thái làm Hán Trung Thái Thú, phong Phấn Uy Tướng Quân, tước Lăng Dương Hầu. Thái chết trong những năm Hoàng Vũ⁽⁶⁾.

Con Thái là Thiệu làm Kỵ Đô Úy thống lĩnh quân binh, khi Tào Nhân đánh Nhu Tu chiến đấu lập được công tích, lại tham gia phá Tào Hưu, được phong Bì Tướng Quân, chết năm Hoàng Long⁽⁷⁾ thứ hai. Em là Thừa thống lĩnh quân binh kế thừa tước hầu.

TRẦN VÕ TRUYỆN

Trần Võ tự Tử Liệt, người ở Tùng Tư thuộc Lư Giang⁽⁸⁾. Khi Tôn Sách ở Thọ Xuân, Võ đến báỉ yết, lúc bấy giờ mới mười tám tuổi, người cao bảy thước bảy tấc. Võ nhân đó theo Sách vượt sông đi đánh dẹp lập được công lao, được Sách báỉ làm Biệt Bộ Tư Mã. Sách đánh bại Lưu Huân thu được phần lớn dân Lư Giang, thấy họ là những người mạnh mẽ giỏi giang bèn giao cho Võ thống suất. Ấy là việc từ trước chưa từng có tiền lệ. Đến khi Quyền lên thống lĩnh công việc, chuyển Võ sang coi sóc quân Ngũ Giáo⁽⁹⁾. Võ nhân hậu thích giúp người, đồng hương hay khách viên phương nhiều kẻ đến nương tựa dựa dẫm vào Võ. Quyền lại càng đặc biệt thân thiết yêu quý, mấy lần đến ban thưởng cho. Võ nhiều phen lập nên chiến công, được thăng lên làm Thiên Tướng Quân. Năm Kiến An thứ hai mươi, theo đi đánh trận ở Hợp Phì, gắng sức nghe lệnh chiến đấu mà chết trận. Quyền xót thương thân đến dự tang lễ.

Giang Biểu truyện chép: Quyền ra lệnh bắt ái thiếp của Võ tuần táng, lại chôn theo cả gia khách hai trăm người.

Tôn Thỉnh nói: Xưa Tam Lương chết theo Mục Công⁽¹⁰⁾, quân Tần vì thế mà không ra trận nổi. Ngụy Thiếp đã được phóng thích, Đỗ Hồi vì vậy phải ngã nhào⁽¹¹⁾. Chuyện hoạ phúc như vậy đã hiệu nghiệm rõ ràng. Quyền dờ mưu dùng kế, bắt người sống đi theo người chết, gấp gáp cầu phúc trên đời, chẳng phải là không nên sao!

Con trai Võ là Tu, có phong thái của Võ, khi mười chín tuổi được Quyền triệu kiến báỉ yết ban lời khích lệ, phong làm Biệt Bộ Tư Mã, giao cho quân binh năm trăm người. Bấy giờ tân binh các nơi phần nhiều có việc bỏ trốn, nhưng Tu phủ dụ vỗ về rất đúng cách, không bị mất một người nào. Quyền lấy làm lạ, phong làm Hiệu Úy, sau khi truy phong xem xét công thần, phong Tu làm Đô Đình Hầu, giữ chức Giải Phiền Đốc⁽¹²⁾. Năm Hoàng Long⁽¹³⁾ nguyên niên thì chết.

Em trai Tu là Biểu tự Văn Aó, con thứ của Võ. Biểu từ nhỏ đã nổi danh, cùng bọn Gia Cát Khắc, Cố Đàm, Trương Hưu đều theo phụng thị Thái Tử,

kết bạn thân thiết bên nhau. Có quan Thượng Thư là Kỵ Diễm cũng quý mến Biếu. Sau Diễm mắc tội, người đương thời đều nghĩ cách tự che đậy cho mình, tin cậy càng nồng hậu lời lẽ càng khắc bạc. Riêng có Biếu không cư xử như vậy, kẻ sĩ vì thế mà coi trọng Biếu. Biếu được dời làm Thái Tử Trung Thứ Tử, lĩnh chức Dực Chánh Đô Úy.

Sau khi anh Biếu là Tu chết, mẹ Biếu không vui lòng phụng dưỡng mẹ Tu. Biếu nói với mẹ rằng: "Anh con bất hạnh mất sớm, Biếu con này đứng đầu mọi việc trong nhà, gánh vác trách nhiệm phụng dưỡng mẹ cả. Mẹ nếu như có thể vì Biếu mà ép lòng thuận thảo, chịu theo mẹ cả, thì đây là điều tâm nguyện con mong mỏi; Còn nếu mẹ không thể, chính nên ra ở riêng phía bên ngoài." Biếu vì đại nghĩa mà công chính như vậy, hai mẹ thấy thế cũng cảm động tình ngộ mà hoà hợp với nhau. Biếu lại lấy cơ cha chết trên đất địch, khẩn cầu xin được bổ dụng làm tướng, chỉ huy năm trăm quân. Vì muốn chiến sĩ tận sức cho mình nên dốc lòng tiếp đãi họ. Thuộc hạ đều yêu thương tuân phục, vui vẻ nghe theo mệnh lệnh. Bấy giờ có kẻ lấy trộm đồ vật của công, nghi cho tên lính ở doanh Vô Nan là Thi Minh. Minh vốn khoẻ mạnh ương ngạnh, nhận lấy đòn roi vô cùng gay gắt, chỉ một chết không nhận. Sự việc đến cả Đình Úy⁽¹⁴⁾ cũng nghe tin. Quyền thấy Biếu có tài thu phục tâm can dũng sĩ, ban chiếu ra lệnh giao Minh cho Biếu. Sai Biếu tự theo ý mình tìm lấy sự thật. Biếu liền phá bỏ gông cùm, đưa Minh đi tắm gội, thay đổi quần áo, bày đặt đồ ăn rượu uống thịnh soạn, thân ái mà khuyên bảo. Minh rút cuộc cúi đầu, trình bày đầy đủ phe đảng bè lũ. Biếu làm đơn tố cáo lên. Quyền lấy làm lạ, muốn bảo toàn danh tiếng nên đặc biệt xá tội cho Minh, chỉ tru diệt hết phe đảng. Lại chuyển Biếu làm Vô Nan Hữu Bộ Đốc, phong tước Đô Đình Hầu, kế tục tước vị cũ của cha anh. Tất cả Biếu đều xin nhường lại, truyền cho con của Tu là Diên nhưng Quyền không đồng ý. Năm Gia Hoà ⁽¹⁵⁾thứ ba, Gia Cát Khắc lĩnh chức Thái Thú ở Đan Dương, thảo phạt vùng Sơn Việt, lấy Biếu làm Đô Úy Tân An, cùng Khắc xem xét hình thế. Lúc trước, Biếu được ban tứ người phục dịch hai trăm nhà ở huyện Tân An thuộc Cối Kê. Biếu quan sát kiểm tra thấy đám người này đều có thể làm lính giỏi, bèn dâng sớ trần tình xin từ

chối, muốn đưa họ trở lại quân đội, sung tất cả vào lính tinh nhuệ. Quyền ban chiếu rằng: "Tiên Tướng Quân⁽¹⁶⁾ có công với quốc gia, nay nhà nước vì thế mà đền đáp, sao Khanh được chối từ." Biểu bèn thưa rằng: "Nay diệt quốc tặc, bao mối thù cha, cần phải lấy người làm gốc. Dùng những người hăng hái mạnh mẽ làm nô tỳ gia bộc thật phí phạm thiếu thiết thực, đó không phải là chí của Biểu vậy." Rồi liền coi sóc bổ xung họ vào đội ngũ. Từ địa phương tin tức truyền đi, Quyền rất ngợi khen, lại ban lệnh cho các quận huyện kiểm điểm các hộ dân phiêu dạt rằng buộc lấy người để giúp ích cho địa phương. Biểu giữ chức ba năm, mở rộng việc khẩn hoang, thu nạp lấy kẻ khuất phục, có quân hơn vạn người. Lại mưu sự nhanh nhẹn mãi tiếp, gánh vác cả bên ngoài. Khi ở Bà Dương dân các huyện Ngô Cự làm loạn, đánh lấy thành quách khiến các huyện liên quan dao động, Biểu lập tức vượt qua cương giới sang đánh dẹp, nhanh chóng phá được loạn đảng cuối cùng hàng phục được. Lục Tồn phong Biểu làm Thiên Tướng Quân, tiến cử xin phong Biểu làm Đô Hương Hầu, dẫn quân lên phía bắc đóng đồn ở Chương Khanh. Biểu chết năm ba mươi tư tuổi, tài sản trong nhà dùng hết để nuôi tướng sĩ. Ngày Biểu chết vợ con ra đứng ngoài đường. Thái Tử Đăng phải xây dựng nhà cửa cho. Con Biểu là Ngao, mới mười bảy tuổi được bái làm Biệt Bộ Tư Mã, nhận quân bốn trăm người. Ngao chết, con Tu là Diên lại làm Tư Mã kế nhiệm. Em Diên là Vĩnh làm đến tướng quân, được phong Hầu. Thi Minh lúc trước cảm ơn Biểu, tự thay đổi làm việc tốt trở thành tướng giỏi, cũng lên đến địa vị tướng quân.

ĐỒNG TẬP TRUYỆN

Đồng Tập tự Nguyên Đại người vùng Dư Diêu thuộc Cối Kê⁽¹⁷⁾, mình cao tám thước, oai phong mạnh mẽ hơn người

Hậu Hán Thư của Tạ Thừa⁽¹⁸⁾ khen Tập ý chí khí tiết khẳng khái hiên ngang, oai vũ mạnh mẽ phong độ hào hùng.

Tôn Sách tới Cối Kê, Tập ra nghênh đón tận Cao Thiên Đình. Sách thấy là người kỳ vĩ, khi đến nơi xếp đặt làm Tắc Tào⁽¹⁹⁾ ở dưới trướng. Đường thời núi Âm Sơn vốn là nơi bọn giặc cướp Hoàng Long La, Chu Bột tụ tập, bè lũ có đến nghìn người. Sách tự mình ra đánh dẹp. Tập đi theo, chém được đầu La và Bột, khi về được bái làm Biệt Bộ Tư Mã, thống lĩnh hàng nghìn quân, sau chuyển làm Dương Vũ Đô Úy. Rồi Tập lại theo Sách đi đánh đất Hoàn, lại theo thảo phạt Lưu Huân ở Tầm Dương, đánh Hoàng Tổ ở Giang Hạ.

Sách hoăng. Quyền còn ít tuổi, vừa mới thống lĩnh công việc. Thái Phi⁽²⁰⁾ lấy làm lo lắng, gọi Trương Chiêu cùng bọn Tập đến gặp, hỏi Giang Đông có thể giữ yên chăng. Tập đáp rằng: "Giang Đông có núi sông bền vững mà Thảo Nghịch Tướng Quân⁽²¹⁾ sáng suốt, tạo ra ơn đức cho dân. Thảo Lỗ Tướng Quân⁽²²⁾ kế thừa cơ nghiệp, lớn nhỏ dùng mệnh lệnh để sai khiến. Có Trương Chiêu giữ vững công việc, dùng bọn Tập làm nanh làm vuốt. Địa lợi nhân hoà ấy vào buổi bây giờ nghìn vạn lần không phải lo gì." Mọi người đều khâm phục lời Tập nói.

Bọn giặc ở Bà Dương là Bành Hổđông đến vạn người. Tập cùng Lăng Thống, Bộ Chất, Tường Khâm các người chia đường thảo phạt. Hương của Tập đánh luôn luôn thắng, bọn Hổ trông thấy kỳ hiệu từ xa đã lập tức bỏ chạy tan rã, trong vòng mười ngày đã bình định xong hết. Tập được làm Uy Việt Hiệu Úy rồi đổi thành Thiên Tướng Quân.

Năm Kiến An thứ mười ba, Quyền đánh Hoàng Tổ. Tổ xoay ngang mấy chiếc Mông Trùng⁽²³⁾ hợp lại với nhau để phòng thủ Miên Khẩu⁽²⁴⁾, lấy thùng lớn kết từ cây cọ buộc đá làm neo. Trên Mông Trùng xếp đặt nghìn người cầm nỏ cứng cùng lúc bắn xuống, tên bay như mưa. Quân của Quyền

không tiến lên được. Tập với Lăng Thống cùng đi tiên phong, tướng tá tùy tùng cảm tử mà đánh có trăm người, thân đều mặc hai lần giáp, cưỡi trên thuyền mảnh, đột nhập vào bên trong dãy Mông Trùng. Tập tự dùng dao chém đứt dây neo, Mông Trùng cứ xoay ngang thế mà trôi xuôi theo dòng. Đại quân của Quyền nhân đó tiến lên. Tổ liên mở cửa thành mà chạy, bị quân đuổi theo chém chết. Trong bữa tiệc lớn hôm sau, Quyền nâng chén bảo Tập rằng: "Yến hội hôm nay là để mừng công chém dây neo đó."

Tào Công ra đánh Nhu Tu, Tập theo Quyền đến chống cự. Quyền sai Tập đốc xuất Ngũ Lô Thuyền ở Nhu Tu Khẩu. Đang đêm bỗng có gió lớn, Ngũ Lô Thuyền nghiêng ngả, tả hữu tan tác chạy sang thuyền nhỏ, xin Tập rời Ngũ Lô Thuyền. Tập giận nói: "Ta nhận trách nhiệm làm tướng quân, nay gặp lúc có giặc, sao có thể là loại bỏ sự uy thác mà đi. Ai dám nói lời như thế nữa thì chém!" Vì vậy không ai dám khuyên can nữa. Đêm ấy thuyền sụp. Tập chết. Quyền thay đổi trang phục đến điếu tang, lại chu cấp rất hậu cho người nhà Tập.

ĐINH PHỤNG TRUYỆN

Đinh Phụng tự Thừa Uyên, người ở An Phong⁽²⁵⁾ thuộc quận Lư Giang. Lúc thiếu niên nhờ gan dạ mạnh khoẻ mà thành tiểu tướng, làm thuộc hạ của Cam Ninh, Lục Tồn, Phan Chương các người. Nhiều lần theo họ đi đánh trận, thường chiến đấu trong quân ngũ, từng chém tướng đoạt cờ thân mang vết thương. Tôn Lượng lên nối ngôi, Phụng được làm Quan Quân Tướng Quân, tước phong Đô Đình Hầu.

Ngụy sai bọn Gia Cát Đản, Hồ Tuân đánh vào Đông Hưng. Gia Cát Khắc thống lĩnh quân binh ra cự địch. Các tướng đều nói: "Địch nghe tin Thái Phó tự thân đến nơi, bên bờ bên kia tất bỏ chạy trốn." Riêng Phụng nói: "Không phải thế. Bên kia mà bị lay động đến các vùng trong cương giới, tất sẽ từ Hứa Lạc cất đại quân mà đến. Nếu quả đã thành phép tắc như thế, há lại bỏ không mà quay về sao? Chớ chờ đợi rằng địch quân không đến mà hãy trông cậy vào chúng ta có cách thắng địch thôi." Đến khi Khắc lên bờ, Phụng cùng với các tướng Đường Tư, Lữ Cư, Lưu Tán đều theo đường núi tiến sang phía tây. Phụng nói: "Nay các đạo vừa mới đi đường, nếu như địch đóng ở chỗ địa thế thuận lợi thì khó có thể cùng bọn chúng tranh phong được." Bèn rời bỏ con đường các đạo quân đang dùng, chỉ huy thuộc hạ ba nghìn người theo lối tắt tiến lên. Lúc ấy đang có gió bắc, Phụng dương buồm mà đi, sau hai ngày đã tới nơi, đóng quân ở Từ Đường. Trời tuyết lạnh, các tướng địch bày rượu quý mở hội. Phụng thấy đạo tiền quân của địch binh ít, nói với thuộc hạ rằng: "Lấy được phong hầu thưởng tước, chính là ở hôm nay!" Bèn sai quan cởi giáp sắt, bỏ mũ trụ, cầm binh khí ngắn. Địch ung dung cười nói không sắp đặt phòng bị, Phụng tung quân ra chém giết, đại phá tiền đồn của chúng. Khi bọn Cư đến nơi, Ngụy quân đã tan vỡ. Phụng được chuyển làm Diệt Khẩu Tướng Quân, thăng phong Đô Đình Hầu.

Ngụy tướng là Văn Khâm tới hàng. Lấy Phụng làm Hồ Uy tướng quân theo Tôn Tuấn đến tận Thọ Xương nghênh đón, giao chiến với quân Ngụy đuổi theo Văn Khâm ở Cao Đình. Phụng cưỡi ngựa cầm mâu xông vào

giữa trận địch, chém hơn trăm đầu, đoạt hết quân khí của chúng, được phong làm An Phong Hầu.

Năm Thái Bình⁽²⁶⁾ thứ hai, Đại Tướng Quân nước Ngụy là Gia Cát Đản ở Thọ Xuân lại hàng, bị người Ngụy vây. Ngô sai các tướng Chu Dị, Đường Tư đến cứu, lại sai Phụng cùng Lê Phi phá vòng vây. Phụng đến trước tiên, đóng đồn ở Lê Tương, cố gắng chiến đấu có công, được phong Tả Tướng Quân.

Tôn Hưu lên ngôi, cùng Trương Bố mưu tính, muốn tru diệt Tôn Lâm. Bố nói: "Đinh Phụng tuy không có tài đọc sách như thư lại nhưng mưu kế sách lược hơn người, có thể quyết định đại sự." Hưu vời Phụng đến bảo rằng: "Lâm giữ quyền lực quốc gia, sắp sửa làm việc trái phép, muốn cùng tướng quân trừ đi." Phụng nói: "Anh em Thừa Tướng có bạn hữu phe đảng rất mạnh, sợ rằng lòng người chẳng giống nhau, không thể chế phục hết được, nếu nhân dịp lễ hội cuối năm, có đủ quân của Bộ Hạ thì giết được." Hưu dùng kế ấy, nhân khi lễ hội mời Lâm. Phụng và Trương Bố cầm đầu tả hữu chém đi. Phụng (và Bố) được thăng Đại Tướng Quân, thêm chức Tả Hữu Đô Hộ. Năm Vĩnh An⁽²⁷⁾ thứ ba, ban cho Phụng giả tiết, giao chức Mục ở Từ Châu. Năm Vĩnh An thứ sáu, Ngụy đánh Thục. Phụng chỉ huy các đạo quân tiến vào Thọ Xuân, tạo ra hình thế cứu Thục. Thục mất, lại dẫn quân quay về.

Hưu hoảng. Phụng và bọn Thừa Tướng Bộc Dương Hừng nghe theo lời Vạn Úc, cùng đón Tôn Hạo về lập làm vua, được thăng chức Hữu Đại Tư Mã, Tả Quân Sư. Năm Bảo Định⁽²⁸⁾ thứ ba, Hạo lệnh cho Phụng và Gia Cát Tịnh đánh Hợp Phì. Phụng gửi thư cho Đại Tướng nước Tấn là Thạch Bao, tạo ra sự ly gián làm Bao bị triệu về.

Năm Kiến Hành⁽²⁹⁾ nguyên niên, Phụng lại dẫn tướng sĩ sửa sang khu vực Từ Đường, nhân đó đánh vào Cốc Dương trên đất Tấn. Dân Cốc Dương biết trước, rời đất ấy bỏ đi, Phụng không thu hoạch được gì. Hạo giận, chém quân dẫn đường của Phụng. Năm Kiến Hành thứ ba, Phụng chết. Phụng vinh hiển mà lại có công, dần dần trở nên kiêu căng, có người mỉa mai bỉ báng. Hạo xét lại việc xuất quân năm trước, dờn gia đình Phụng

đến Lâm Xuyên. Em Phụng là Phong, làm quan đến chức Hậu Tướng Quân, chết trước Phụng.

Bình rằng: Nói chung các tướng này đều là hổ tướng vùng Giang Biểu. Họ Tôn vì thế mà hậu đãi. Lấy như Phan Chương không biết sửa mình, Quyền có thể quên công lao ghi nhớ đã qua nhưng vẫn để cho được sinh sống yên ổn một góc đông nam, đó là thích hợp vậy! Trần Biểu chỉ là ngành thứ của con nhà tướng mà cùng con trưởng danh nhân sánh vai ngang bằng, vượt trội hơn đời, cũng không phải là tốt đẹp lắm sao!

LĂNG THỐNG TRUYỆN

Lăng Thống tự Công Tích người Dư Hàng thuộc Ngô Quận⁽³⁰⁾. Cha Thống là Tháo, nghĩa hiệp lại can đảm có khí phách. Khi Tôn Sách vừa mới khởi sự, Tháo luôn theo đi chinh phạt, thường đi trước quan quân. Tháo giữ chức Trưởng ở Vĩnh Bình, sắp xếp dẹp yên đất Sơn Việt, làm cho kẻ gian tà phải chùn tay, được phong làm Phá Tặc Hiệu Úy. Đến khi Quyền chỉ huy công việc, Tháo theo đi đánh Giang Hạ. Đại quân tiến vào Hạ Khẩu, Tháo xông pha đi trước, đánh bại tiền quân của địch, một mình cưỡi thuyền nhẹ xông lên, bị trúng tên lạc mà chết.

Thống lúc ấy mới mười lăm tuổi, tả hữu phần lớn cho rằng có thể kế tục được sự nghiệp của cha. Quyền nhớ đến Tháo chết vì việc nước nên phong cho Thống làm Biệt Bộ Tư Mã, đảm đương công việc Phá Tặc Đô Úy, sai cai quản quân lính của cha. Sau Thống theo Quyền đi đánh sơn tặc. Quyền dẹp tan trại trại Bảo Truân rồi trở về trước, còn lại trại Ma Truân hàng vạn người, Thống cùng bọn tướng Trương Di ở lại vây đánh, hẹn ngày tấn công. Trước ngày hẹn, Thống và tướng Trần Cần gặp mặt uống rượu. Cần cứng cỏi mạnh mẽ, có khí độ trách nhiệm do đó đảm đương việc dâng rượu tế, nhưng lại chèn ép hiếp đáp người trong tiệc, nâng lên đặt xuống không theo phép tắc nào. Thông ghét thói khinh bạc vô lễ ấy, ngay mặt nói thẳng không chịu tuân theo. Cần giận mắng Thống cùng cha Thống là Tháo. Thống rơi lệ không đáp. Mọi người vì thế bỏ ra về. Cần nhân lúc rượu vào càng trái lễ tợn, lại ở giữa đường nhục mạ Thống. Thống không nhịn được rút dao chém Cần. Được vài hôm Cần chết. Lúc đó đang tấn công vào trại giặc, Thống nói: "Ngoài cái chết ra không biết lấy gì tạ tội." Bèn thống suất khích lệ sĩ tốt, tự mình xông pha tên đạn, đánh vào một mặt, nhận lấy cơ hội phá tan tường hào. Các tướng cũng thừa thắng mà đánh, cuối cùng đại phá trại giặc. (Khi trở về) Thông tự trối đến nơi quân pháp. Quyền khen là quả quyết cứng cỏi, cho lấy công chuộc tội.

Sau Quyền lại đánh Giang Hạ. Thống làm tiên phong, thường cùng dũng sĩ thân cận mấy chục người ngồi chung một thuyền, đi trước đại quân mấy

chục dặm. Tiến vào phía tây Trường Giang, chém tướng của Hoàng Tổ là Trương Thạc, thu hết thủy quân của Thạc rồi quay về báo với Quyền, dẫn quân gấp lên đường, thủy bộ cùng tụ hội. Bấy giờ, Lã Mông đánh bại được thủy quân Giang Hạ mà Thống trước đã đánh thành vì vậy thắng to. Quyền lấy Thống làm Thừa Liệt Đô Úy, cùng bọn Chu Du chống cự, đánh bại Tào Công ở Ô Lâm, rồi lại đi đánh Tào Nhân, được thắng làm Đô Úy. Thống tuy ở trong quân ngũ nhưng biết yêu quý người hiền, xem trọng đạo nghĩa có phong độ của bậc quốc sĩ.

Thống theo Quyền đi đánh đất Hoàn, được phong Đãng Khẩu Trung Lang Tướng, thống suất Phái Tương. Thống lại cùng bọn Lã Mông đánh sang phía tây lấy đất ba quận, rồi quay về từ Ích Dương theo Quyền đến Hợp Phì, làm Hữu Bộ Đốc. Đương thời Quyền lui binh, đội tiền phong đã lên đường thì bọn Trương Liêu tướng nước Ngụy sẵn đến bờ bắc bến sông. Quyền sai đuổi theo gọi tiền quân quay lại, nhưng tiền quân đã đi xa không cứu giúp kịp. Thống chỉ huy bộ tướng hơn ba trăm người phá vây, hộ tống bảo vệ Quyền đi ra. Địch quân đã phá cầu, hai tấm ván cầu chấp vá, Quyền quát ngựa chạy qua, Thống quay về chiến đấu. Đến khi tả hữu chết hết, Thống cũng bị thương, chém giết mấy chục người, ước chừng Quyền đã chạy thoát bèn chạy trở lại nhưng cầu đã sập, đường hết. Thống khoác áo giáp mà lặn đi. Quyền đã ngồi trên thuyền, nhìn thấy vừa sợ vừa mừng. Thống thương người thân cận không ai trở về đau buồn không kiềm chế được. Quyền lấy tay áo lau cho bảo rằng: "Công Tích, người đã chết vậy thay, ví phỏng khanh còn sống đây, sao phải lo không có người?"

Ngô Thư chép: Thống bị thương nặng. Quyền bèn giữ Thống trong thuyền, thay đổi hết y phục. Vết thương lại gặp được thuốc quý nhà họ Trác cho nên mới không chết.

Được phong làm Thiên Tướng Quân, cấp cho binh lính nhiều gấp bội.

Bấy giờ có kẻ tiến cử người đồng hương với Thống là Thinh Xiêm với Quyền, cho là bậc ngay thẳng khí khái cực kỳ tiết tháo, có chỗ còn hơn Thống. Quyền nói: "Hãy cứ tốt đẹp như Thông là đủ rồi." Sau Xiêm được

đưa đến vào ban đêm, Thông đã đi nằm, nghe tin bèn mặc áo ra ngoài cửa năm tay đưa vào. Thống yêu quý người tài không hề ghen ghét là như thế.

Thống thấy người Trung Sơn phần lớn là mạnh mẽ ương ngạnh, có thể lấy ân uy mà khuyên bảo dẫn dắt nên Quyền lệnh cho Thống sang phía đông thôn tính lấy thử dò xét xem. Lại ban lệnh cho các thành liên đẩy nếu Thông có yêu cầu gì thì trước đều cung cấp đủ rồi sau mới báo về. Thống vốn yêu quý kẻ sĩ. Kẻ sĩ cũng yêu quý Thống. Vì vậy thu được hơn vạn quân tinh tráng. Khi Thống trở về đi qua quê cũ, đi bộ vào cửa dinh, gặp gỡ quan lại hoai niệm tam bản⁽³¹⁾, hết lòng cung kính giữ lễ. Đối với bạn bè quen biết cũ tình cảm lại càng nồng hậu. Công việc hoàn thành đang lúc lên đường thì mắc bệnh chết, tuổi mới bốn mươi chín. Quyên nghe tin đập tay xuống giường ngồi dậy, tiếc thương không kìm nổi, bỏ ăn mấy ngày liền, hể nói đến là rơi lệ, sai Trương Thừa làm bài minh kể lại công đức của Thống.

Hai con Thống là Liệt và Phong, mỗi người lúc ấy chỉ được mấy tuổi, Quyền đem vào nuôi trong cung, yêu thương đối đãi giống như con mình. Mỗi khi có khách vào yết kiến thường bảo rằng: "Đây là những đứa con hổ báo của ta." Đến khi tám chín tuổi, sai Cát Quang dạy đọc sách, mười ngày một lần lệnh cho đi cưỡi ngựa. Sau lại truy xét công lao của Lăng Thông khi xưa, phong làm Liệt Đình Hầu, trao lại binh lính cũ. Về sau Liệt phạm tội bị bãi chức, Phong lại kế thừa chức tước thống lĩnh quân binh.

Tôn Thịnh viết: Xem cách Tôn Quyền săn sóc cho kẻ sĩ thật đã hết dạ dốc lòng để mong họ tận trung. Như khóc cho vết thương của Chu Thái, chôn sông ái thiếp của Trần Võ, khẩn cầu lựa chọn của Lã Mông, nuôi nấng con cô của Lăng Thông, tất cả đều khiêm nhường chu đáo hết lòng chẳng quên, thành khẩn đến điều vậy. Vì thế cho nên dầu tiếng tốt chẳng đồn xa, nhân hậu khoan dung lại sáng tỏ ở trong nước, mới có thể hàng phục kẻ mạnh ở Kinh Ngô, suy nghĩ đến việc tiếm hiệu nhiều năm, cùng là có lý do cả. Nhưng đạo bá vương chỉ chờ trông ở chỗ lớn lao lâu dài. Do đó các bậc tiên vương đắp xây nền móng của phẩm hạnh phép tắc; thu phục lòng tin thuận thành trong hải nội; đặt ra trật tự của khuôn mẫu sách

lược; làm rõ thứ tự giữa cao quý , thấp hèn. Thay đổi tuyển lựa mà thân thiết có thể bền lâu. Thực hành trọn vẹn mà huân nghiệp đầy đủ lớn lao. Há lại quanh co nhỏ nhặt, chuyên chú vào vào chỗ thân gần, đón mời lấy cái lợi ở thời hiện tại hay sao? Tục ngữ nói: "Dù là việc nhỏ, tất có thể từ đó mà xem xét, suy đến sâu xa mà lo sợ bần nhơ." Chính là nói chuyện ấy vậy!

PHAN CHƯƠNG TRUYỆN

Phan Chương tự Văn Khuê, người ở Phách Can thuộc Đông Quận⁽³²⁾. Khi Tôn Quyền làm Trưởng ở Dương Tiễn, Chương bắt đầu đến theo Quyền. Tính cách Chương rộng rãi phóng túng, sống nghèo nàn mà hay mua chịu rượu. Khi những người cho nợ đến tận cửa đòi, thường nói ngày sau giàu có sẽ trả. Quyền lấy làm yêu thích nhân đó sai đi chiêu mộ, được hơn trăm người, bèn dùng làm đầu lĩnh. Chương đánh dẹp sơn tặc có công, được sắp xếp làm Biệt Bộ Tư Mã. Sau Chương làm Đại Phất ở Ngô Quận bắt giữ tội phạm, làm cho trộm cướp dứt hẳn nhờ đó mà nổi danh, được chuyển đến dự Chương làm Trưởng ở Tây An. Lưu Biểu ở Kinh Châu, dân tình nhiều lần bị cướp, từ khi Chương đến nhận công vụ, trộm cướp không xuất hiện ở địa phương nữa. Huyện Kiến Xương ở liền kề nổi lên bọn cướp làm loạn. Chương chuyển sang đốc suất Kiến Xương thăng thêm chức Vũ Mãnh Hiệu Úy, đánh dẹp trừng trị đám dân có tội, tròn một tháng bình định hết sạch, lại kêu gọi chiêu tập kẻ li tán, được tám trăm người, chỉ huy trở về Kiến Nghiệp.

Chiến dịch Hợp Phì, Trương Liêu bất ngờ xông đến, các tướng không kịp phòng bị. Trần Vũ chết trận. Tống Khiêm, Từ Thịnh đều phân tán bỏ chạy. Chương tự mình ở đội phía sau, lập tức gióng ruổi tiến lên, giật ngựa lại chém hai người đào binh trong đội của Khiêm và Thịnh, làm toàn quân quay lại chiến đấu. Quyền rất khen ngợi, phong Chương làm Thiên Tướng Quân, nhân đó thống lĩnh đội Bách Giáo⁽³³⁾, đóng quân ở Bán Châu.

Quyền đánh Quan Vũ. Chương với Chu Nhiên chặn đường chạy của Vũ, đến đóng ở Lâm Thu, trú quân ở Giáp Thạch. Bộ tướng của Chương là Tư Mã Trung bắt được Vũ cùng con của Vũ là Bình và bọn Đô Đốc Triệu Lũy. Quyền liền cắt đất hai huyện Nghi Đô, Tỳ Quy lập nên quận Cổ Lăng, phong Chương làm Thái Thú ở đấy, giữ chức Chấn Uy Tướng Quân, tước Lật Dương Hầu. Sau khi Cam Ninh chết, Chương lại thông lĩnh bộ tốt của Ninh. Lưu Bị đánh vào Di Lăng, Chương cùng Lăng Tôn⁽³⁴⁾ đều hết sức chống trả. Bộ hạ của Chương chém chết Hộ Quân của Bị là bọn Phùng Tập,

đánh giết rất nhiều. Chương được phong Bình Bắc Tướng Quân, làm Thái Thú ở Tương Dương.

Bọn Hạ Hầu Thượng tướng nước Ngụy vây Nam Quận, chia ra ba vạn quân làm cầu nổi, vượt qua trăm dặm bãi sông. Gia Cát Cẩn, Dương Xán đều hội quân đến cứu nhưng chưa biết lúc nào mới đến nơi mà quân Ngụy hàng ngày vượt sông không nghỉ. Chương nói: "Quân Ngụy thế mạnh mà nước sông lại nông, chưa thể đánh nhau với chúng được." Liền thống suất các tướng đi lên phía thượng du quân Ngụy năm chục dặm, chặt lấy cỏ lau vạn bó, kết thành những bè lớn, muốn thuận theo dòng nước phóng hoả đốt cháy cầu nổi. Bè lau vừa vãn làm xong, đang chờ thủy triều rút xuống thì Thượng đã mau chóng dẫn quân rút lui. Chương đi xuống phòng bị Lục Khẩu⁽³⁵⁾ Tôn Quyền xưng tôn hiệu, phong Chương làm Hữu Tướng Quân.

Chương là người thô hào can đảm, nhưng biết sợ lệnh cấm, lại thích lập công danh sự nghiệp. Thường thống suất binh mã không đến nghìn người nhưng ở chiến trường oai thế thường như vạn người. Đến khi chinh phạt kết thúc lại mau chóng đặt quân công, các quân hiệu khác không có điều này đều kính trọng bộ hạ của Chương. Nhưng Chương có tính xa hoa, tuổi già lại càng tệ hại, quần áo đồ vật mô phỏng giả mạo trái phép địa vị của người trên. Quan lại binh sĩ giàu có mấy người bị Chương giết để đoạt của. Các quan giám sát tâu lên nhưng Quyền nhớ công lao mà thường tha thứ không hỏi đến. Năm Gia Hoà⁽³⁶⁾ thứ ba chết. Con là Bình làm việc vô pháp bị chuyển đến Cối Kê. Vợ Chương ở lại Kiến Nghiệp, được ban nhà của ruộng đất và người phục dịch năm mươi hộ.

TRÌNH PHỔ TRUYỆN

Trình Phổ tự Đức Mưu, người quận Hữu Bắc Bình huyện Thổ Ngân, ban đầu làm Lại ở châu quận, dung mạo thoát tục lại có mưu kế, khéo đối đáp. Theo Tôn Kiên đi chinh phạt, đánh Hoàng Cân ở Uyển-Đặng⁽³⁷⁾, phá Đồng Trác ở Dương Nhân, đánh thành chiếm đất, thân bị thương tật.

Kiên chết, Phổ lại đi theo Tôn Sách ở Hoài Nam, tới đánh quận Lư Giang, lấy được, rồi cùng đi về phía Đông. Sách về đến Hoành Giang-Đương Lợi, phá được bọn Trương Anh-Vu Mi, rồi chuyển xuống lấy Mạt Lăng-Hồ Thục-Cú Dung-Khúc A, Phổ đều lập được công, được giao thêm 2.000 quân binh và 50 quân kỵ. Lại tiến phá Ô Trình-Thạch Mộc-Ba Môn-Lăng Truyền-Dư Kháng, phần nhiều là công của Phổ. Sách lấy được Cối Kê, cho Phổ làm Đô úy Ngô Quận, đóng dinh sở ở huyện Tiền Đường. Về sau Phổ được chuyển làm Đô úy Đan Dương, đóng giữ Thạch Thành. Lại đánh dẹp bọn giặc ở Tuyên Thành, Kính, An Ngô, Lăng Dương, Xuân Cốc, đều phá được. Sách từng tấn công Tổ Lang, bị vây chặt ở đó, Phổ cùng với một quân kỵ đến che đỡ cho Sách, lại ruổi ngựa đi trước quất thét, khua mâu xông xáo trong đám giặc, địch phải rã ra, Sách nhờ thế mới thoát được. Sau này Phổ được bái làm Đãng khấu Trung lang tướng, lĩnh chức Thái thú Linh Lăng, theo đi đánh dẹp Lưu Huân ở Tầm Dương, tấn công Hoàng Tổ ở Sa Tiễn, rồi quay về trấn giữ Thạch Thành.

Sách chết, Phổ cùng với bọn Trương Chiêu phụ giúp Tôn Quyền, thu xếp các việc ở ba quận, dẹp yên những kẻ bất phục. Lại theo đi chinh chiến ở Giang Hạ, rồi quay về Dự Chương, chia quân đánh dẹp ở Nhạc An. Nhạc An bình định, thay Thái Sử Từ phòng bị ở Hải Hôn, cùng với Chu Du làm Tả Hữu đô đốc, phá Tào Công ở Ô Lâm, lại tiến công Nam Quận, bức Tào Nhân phải bỏ chạy. Phổ được bái làm Bì tướng quân, lĩnh chức Thái thú Giang Hạ, dinh sở đóng ở Sa Tiễn, được ăn lộc bốn huyện.

Phổ nhiều tuổi hơn các tướng, lúc tuổi đã cao, người bấy giờ đều gọi là Trình Công. Tính Phổ hay giúp đỡ người, quý trọng sỹ đại phu. Chu Du chết, Phổ lên thay lĩnh chức Thái thú Nam Quận. Quyền phân chia Kinh

Châu với Lưu Bị, Phỗ lại về nhận chức ở Giang Hạ, được thăng lên làm
Đãng khấu Tướng quân, rồi mất.

*Ngô thư chép: Phỗ bắt được những kẻ làm phản đến mấy trăm người, sai
đem ném hết vào đồng lửa, ngay hôm ấy đổ bệnh, được hơn trăm ngày thì
chết.*

TƯỚNG KHÂM TRUYỆN

Tướng Khâm tự Công Dịch, người quận Cửu Giang huyện Thọ Xuân. Tôn Sách theo về với Viên Thuật, Khâm đi theo làm Cấp sự. Lúc Sách vượt sông về Đông, bái Khâm làm Biệt bộ Tư mã, cho năm binh sĩ. Khâm cùng với Sách đi khắp nơi, bình định ba quận, lại đi theo bình định Dự Chương. Rồi điều đến làm Đô úy ở Cát Dương, trải qua ba lần làm huyện trưởng, đánh dẹp bình đạo tặc, được thăng làm Tây bộ Đô úy. Bọn giặc cỏ ở Cối Kê là Lã Cáp-Tần Lang làm loạn, Khâm dẫn binh tới đánh dẹp, bắt được Cáp-Lang, bình định xong năm huyện, được đổi làm Thảo Việt Trung lang tướng, lấy đất Kinh Câu-Chiêu Dương cho làm thực ấp⁽³⁸⁾.

Hạ Tề đi đánh dẹp Y tặc, Khâm đốc suất một vạn binh, cùng với Tề hợp sức, bình định được Y tặc. Lại đến chinh chiến ở Hợp Phì, Ngụy tướng Trương Liêu tập kích Quyền ở Tân Bắc, Khâm hết sức chiến đấu có công, được thăng Đãng khấu Tướng quân, lĩnh chức Đô đốc Nhu Tu. Sau được triệu về kinh đô, bái làm Hữu Hộ quân, coi sóc việc tổ tụng⁽³⁹⁾.

Quyền từng đến chỗ mẫu thân Khâm, thấy màn trướng của bà rất sơ sài, quần áo của thê thiếp đều bằng vải bố. Quyền than rằng Khâm ở nơi tôn quý mà quá tiết kiệm, lập tức mệnh cho ngự phủ may áo gấm cho mẹ Khâm, thay đổi màn trướng, y phục của thê thiếp tất cả đều là gấm 5 màu.

Khi trước, Khâm đóng ở Tuyên Thành, từng đánh dẹp bọn giặc ở Dự Chương. Vu Hồ lệnh là Từ Thịnh lệnh bắt giam quan lại của Khâm, dâng biểu xin chém, Quyền cho rằng Khâm ở xa không nghe theo, bởi thế Thịnh có hiềm khích với Khâm. Tào Công tiến đến Nhu Tu, Khâm cùng với Lã Mông năm ba quân chủ trì giữ vững. Thịnh thường sợ Khâm nhân đó hại mình, mà Khâm vẫn thường khen Thịnh. Thịnh bội phục đức hạnh của Khâm, người bàn luận cũng ca ngợi.

Giang biểu truyện chép: Quyền bảo Khâm rằng: “Trước đây Thịnh bầm bạch về khanh, nay khanh lại bảo cử cho Thịnh, muốn bắt chước Kỳ Hề đó ư?” Khâm thưa rằng: “Thần nghe rằng việc tiến cử cho người thì chẳng nên xử tệ với họ vì tư oán, Thịnh trung dũng chuyên cần mà cứng cỏi, có

đỡm lược có dũng khí, là người tài giữa vạn người. Nay đại sự chưa định, thần đang cầu lấy bậc hiền tài giúp nước, há dám hẹp hòi vì tư hận để che lấp mất kẻ hiền tài ư!” Quyền khen lời ấy

Quyền đánh Quan Vũ, Khâm đốc thuỷ quân tiến vào sông Miện, khi về, bị bệnh chết ở trên đường. Quyền mặc áo trắng cử tang, lấy 200 hộ dân ở Vu Hồ cùng 200 khoảnh ruộng, cấp cho vợ con Khâm. Con Khâm là Nhất được phong làm Tuyên Thành hầu, lĩnh binh cự Lưu Bị có công, lúc về tới Nam Quận, cùng với người Ngụy giao chiến, chết khi lâm trận. Nhất không có con, em là Hưu lĩnh binh ấy, sau bị tội đánh mất cơ nghiệp.

HÀN ĐƯƠNG TRUYỆN

Hàn Đương tự Nghĩa Công, người quận Liêu Tây huyện Lệnh Chi. Giỏi nghề cung ngựa, có sức khoẻ, được Tôn Kiên yêu mến, theo đi đánh dẹp khắp nơi, mấy lần xông vào chốn nguy nan, vây hãm bắt sống địch quân, được làm Biệt bộ tư mã.

Ngô thư chép: Đương cần mẫn lo lập công, những thứ được cấp thêm ở trong quân, đem chia cả cho tướng sĩ, nên tước vị chẳng có gì hơn người. Cho đến hết thời Kiên, Đương chỉ làm Biệt bộ Tư mã.

Khi Tôn Sách vượt sông về Đông, Đương đi theo đánh dẹp ba quận, được thăng làm Tiên Đăng hiệu úy, trao cho 2.000 binh, 50 quân kỵ. Theo đi đánh Lưu Huân, phá Hoàng Tổ, quay về đánh dẹp ở Bà Dương, lĩnh chức trưởng huyện Nhạ An, Sơn Việt hiệu úy. Sau lấy làm Trung lang tướng cùng với bọn Chu Du kháng cự phá Tào công, lại cùng với Lã Mông đánh úp lấy được Nam Quận, được thăng làm Thiên tướng quân, lĩnh chức Vĩnh xương Thái thú. Chiến dịch Nghi Đô, cùng với bọn Lục Tốn, Chu Nhiên vây đánh quân Thục ở Trác Hương, thắng lớn ở đó, được chuyển làm Uy liệt Tướng quân, phong tước Đô Đình hầu. Tào Chân đánh Nam Quận, Đương giữ ở phía Đông Nam. Ở bên ngoài lấy mình làm gương, khích lệ tướng sĩ đồng lòng cố thủ, lại kính trọng Đốc ti, vâng theo pháp lệnh, Quyền khen ngợi việc ấy. Năm Hoàng Vũ thứ hai, được phong Thạch Thành hầu, thăng lên làm Chiêu Vũ tướng quân, nhận chức Quán quân Thái thú, sau lại thêm danh hiệu Đô đốc. Đương dẫn một vạn quân cảm tử đến Giới Phiên, đánh dẹp bọn giặc cỏ ở Đan Dương, phá được. Lúc bị bệnh chết, con là Tống nối tước hầu năm binh sĩ đó.

Năm ấy, Quyền đi đánh Thạch Dương, vì Tống có tang, mới sai giữ Vũ Xương, mà Tống dâm loạn chẳng có phép tắc gì. Quyền dẫu vì cha Tống mới mất bỏ qua không bắt tội, Tống trong bụng lo sợ,

Ngô thư chép: Tống muốn làm phản, sợ tả hữu không theo, mới giả sai người đi cướp bóc, lại ngầm bảo sẽ tha cho, quân sĩ bảo nhau nhất mực thi hành, làm cản trở việc hành binh. Sau lại nói trá rằng bị vua hạ chiếu

trách mắng, bởi việc để bộ khúc cướp bóc bị cật vấn, rằng ” Từ tướng lại trở xuống, đều phải bị trừng trị”, Tống lại sợ tội đến mình. Tả hữu nói rằng: “Giờ chỉ còn cách bỏ chạy mà thôi.” Tống bèn dùng kế ấy, mới nhân đám tang của cha, cho gọi hết những chị em thân thích, đem gả cho các quan, những tì thiếp yêu, đều ban cho những người thân cận, rồi giết trâu uống rượu sát huyết cùng chung thề ước. Bèn đem thuyền chở xác cha, rồi dẫn mẹ và cả gia quyến cùng bộ khúc nam nữ mấy nghìn người chạy sang Ngụy. Ngụy lấy làm tướng quân, phong làm Quảng Dương hầu. Tống đã mấy lần xâm phạm biên cảnh, giết hại dân chúng, Quyền thường nghiến răng căm giận. Chiến dịch Đông Hưng, Tống làm tiên phong, thua quân thiết thân, Gia Cát Khác chém chết Tống cắt lấy đầu, đem cáo tế ở miếu thờ của Quyền.

HOÀNG CÁI TRUYỆN

Hoàng Cái tự Công Phúc, người quận Linh Lăng huyện Tuyền Lăng.*Ngô thư chép: Cái vốn là hậu duệ của Nam Dương Thái Thú là Hoàng Tử Liêm, tách ra từ một chi nhánh thuộc họ nhà vua, bởi tổ tiên dời đến ở Linh Lăng, mới lưu trú ở đó. Cái mồ côi từ thuở nhỏ, gặp cảnh tang gia khổ nhục, nếm đủ mùi cay đắng, nhưng có chí lớn, dẫu ở nơi bần tiện, cũng chẳng vì thế mà giống như những kẻ tầm thường khác, những lúc rảnh rỗi thường ngả mình trên đám cỏ, học chút ít chữ nghĩa, bàn chuyện binh nhung. Ban đầu Cái làm Lại ở quận, đến kỳ xét Hiếu Liêm, được vời vào công phủ. Tôn Kiên khởi nghĩa binh, Cái đi theo. Kiên ở phía Nam phá sơn tặc⁽⁴⁰⁾, phía Bắc đuổi Đông Trác, lấy Cái làm Biệt bộ Tư mã. Kiên chết, Cái theo Sách và Quyền. Thường mặc giáp che kín toàn thân, xông pha tên đạn đánh phá thành trì.*

Bọn người ở Sơn Việt không phục, quấy phá gây vạ trong huyện, Quyền liền dùng Cái làm huyện trưởng. Các viên lại ở huyện Thạch Thành, triều đình rất khó kiểm tra, Cái bèn đặt ra hai chức Duyệt⁽⁴¹⁾, phân định rõ quyền hạn của từng vị quan. Dạy rằng: “Lệnh trưởng⁽⁴²⁾ chẳng có tài, ta chỉ lấy võ để làm việc công với các quan, không lấy việc văn để cân nhắc. Nay quân giặc cướp chưa bình được, quân lữ rất bận rộn, những việc văn thư ta uỷ thác cho hai viên Duyệt, nhận trách nhiệm tra xét các vị quan, chỉ ra những việc sai lầm. Hai vị tạm coi các việc ở đây, xem xét các văn kiện gửi đến gửi đi, ví bằng có sự gian dối, ta tuyệt đối không dùng đến roi gậy đâu, thế nên mọi người đều phải tận tâm, không được làm việc như trước nữa.”

Lệnh mới ban ra, mọi người ngày đêm cung cúc với chức phận; được ít lâu, đám quan lại thấy Cái không coi xét việc văn thư, nên có người dần dần biếng nhác. Cái bề ngoài cũng ngờ có kẻ lười biếng, bấy giờ mới coi xét đầy đủ, biết được hai viên Duyệt mấy lần làm việc không theo quy củ. Cái bèn mời tất cả các viên Duyệt đến, cho ăn uống, nhân đó đem các việc ra căn vặn. Hai viên Duyệt trình bày quanh co, rồi đều phải khầu đầu tạ tội. Cái nói: “Ta đã có mệnh từ trước, tuyệt đối không dùng đến roi gậy, chẳng

phải là nói dối vậy.” Bèn cho giết đi. Người trong huyện kinh hoàng rung động. Về sau Cái chuyển đến làm trưởng huyện Xuân Cốc, rồi Tầm Dương lệnh. Cả thấy coi việc ở chín huyện, ở những nơi đó đều bình định. Cái được thăng lên làm Đô úy Đan Dương, đè nén kẻ mạnh, nâng đỡ kẻ yếu, người ở Sơn Việt mến mà theo.

Cái ngoài mặt nghiêm nghị, nhưng khéo dưỡng sĩ tốt, mỗi khi đi đánh dẹp, sĩ tốt đều tranh nhau xông lên. Năm Kiến An trung, Cái theo Chu Du cự Tào Công ở Xích Bích, hiến kế hoả công, việc đã nói ở Chu Du truyện. *Ngô thư chép: Việc đánh nhau ở Xích Bích, Cái bị lạc tên bắn trúng, ngã xuống sông giữa lúc trời rét, có người lính Ngô ở đấy vớt lên, không biết đó là Cái, mới vớt ở giữa sàn thuyền. Cái còn khoẻ lấy hết sức gọi Hàn Đương, Đương nghe tiếng kêu, nói: “Đấy là tiếng của Công Phúc vậy.” Rồi hướng vào Cái mà chảy nước mắt, cởi áo của mình mặc cho, Cái mới sống sót được.”* Cái được báii làm Vũ phong Trung lang tướng. Người Man-Di ở Vũ Lăng làm phản gây loạn, đánh chiếm thành ấp, Quyền liền cho Cái lĩnh chức Thái thú ở đó. Bấy giờ quân binh trong quận có chừng 500 người, Cái tự biết không thể đối địch, vì thế mới cho mở toang cửa thành, địch vào đến nửa chừng, Cái bèn tập kích, chém được mấy trăm thủ cấp, đám còn lại đều cuống quýt chạy trốn, các ấp lạc đều quy phục cả. Cái cho kẻ tội rồi giết những kẻ đầu sỏ, những kẻ theo về thì được tha tội. Từ xuân sang hạ, loạn lạc cướp bóc bình được hết, những ấp hầu là trưởng quân ở các vùng hẻo lánh như Ba, Lễ, Do, Đản⁽⁴³⁾ đều thay đổi thái độ, dâng lễ vật xin vào hầu, các cõi trong quận được thanh bình. Sau này các huyện Trường Sa, Ích Dương bị sơn tặc vây đánh, Cái lại đi đánh dẹp bình định. Được thêm chức Thiên tướng quân, bị bệnh chết lúc còn làm quan.

Cái đang làm việc quan thì mất, mà công việc không hề bỏ sót, người trong nước đều thương cảm. *Ngô thư chép: Lại cho vẽ hình của Cái, để ở trong đền bốn mùa cúng tế. Lúc Quyền lên ngôi Đế, đoái xét đến công lao của Cái, ban cho con của Cái là Bính tước Quan nội hầu.*

TỪ THỊNH TRUYỆN

Từ Thịnh tự Văn Hương, người đất Cử vùng Lang Da, gặp thời loạn thế phiêu dạt xa quê đến ở đất Ngô, nhờ gan dạ dũng cảm mà nổi danh. Tôn quyền thống lĩnh công việc, dùng Thịnh làm Biệt Bộ Tư Mã, nhận năm trăm quân, thường trụ giữ Sài Tang, chống lại Hoàng Tổ. Con Tổ là Xạ, từng chỉ huy mấy nghìn quân đến đánh Thịnh. Lúc ấy tướng sĩ của Thịnh chưa đủ hai trăm, phòng thủ Xạ đánh đến, hạ quân của Thịnh hơn nghìn người, rồi mở cửa đánh ra, đại phá quân của Xạ. Xạ rút cuộc tuyệt hân không dám quay lại cướp phá nữa. Quyền lấy Thịnh làm Hiệu Úy, giữ chức Lệnh ở Vu Hồ. Thịnh lại thảo phạt sơn tặc ở vùng núi Nam A thuộc Lâm Thành lập nên chiến công, được chuyển làm Trung Lang Tướng, chỉ huy hiệu quân.

Tào Công đến đánh Nhu Tu, Thịnh theo Quyền tới chống cự. Quân Ngụy từng kéo ra đông đảo đầy cả mặt sông, Thịnh cùng các tướng đều xuất chiến. Lúc ấy quân Ngô cưỡi thuyền Mông Trùng gặp phải gió thốc, thuyền trôi về bờ bên địch. Các tướng hoảng sợ, chưa có kế gì. Thịnh một mình dẫn quân bất ngờ xông lên chém giết. Địch lùi rẽ ra mà chạy, nhiều kẻ bị quân Thịnh đánh hạ giết chết. Kịp lúc gió ngừng toàn quân thuận lợi quay về. Quyền vô cùng khen ngợi.

Đến khi Quyền nhận làm phiên thân của Ngụy. Ngụy sai Hình Trinh đến phong cho Quyền tước Ngô Vương. Quyền rời cung đình ra chờ đón Hình Trinh. Trinh lộ vẻ ngạo mạn. Trương Chiêu đã giận mà Thịnh thì uất ức tức hận, ngoảnh lại bảo các tướng cùng hàng rằng: "Bọn Thịnh này chẳng thể gắng hết sức mình tuân theo mệnh lệnh, vì quốc gia gồm thâu Hứa, Lạc; nuốt gọn Ba, Thục khiến cho chủ của chúng ta thệ ước với Trinh, cũng chẳng phải là nhục nhã lắm sao!" Vì vậy rơi lệ khóc ở ngang đường. Trinh nghe chuyện, bảo với người cùng đi rằng: "Tướng sĩ Giang Đông khí chất thế này, chẳng chịu mãi làm kẻ dưới người người ta vậy."

Sau Thịnh đổi sang chức Kiến Vũ Tướng Quân, tước phong Đô Đình Hầu, làm Thái Thú ở Lư Giang, được cho ăn lộc huyện Lâm Thành. Lưu Bị

đến Tây Lăng, Thịnh đánh giữ các đồn trại, lập được công lao trên hướng của mình. Tào Hưu tấn công Động Khẩu. Thịnh cùng Lã Phạm, Toàn Tông vượt sông phòng thủ chống cự. Gặp cơn gió lớn, thuyền phần lớn đều chìm, Thịnh thu thập quân binh còn lại, cùng với Tào Hưu cầm cự bên sông. Hưu sai quân tụ tập đánh Thịnh. Thịnh lấy ít chọi nhiều, địch không thắng nổi, hai bên đều dẫn quân về. Thịnh được phong An Đông Tướng Quân, tước Vu Hồ Hầu.

Sau Ngụy Văn Đế dẫn đại quân đến, có chí muốn vượt sông. Thịnh hiến kế từ Kiến Nghiệp xây tường bao, làm thành hàng rào, trên tường bao dựng các lầu giả, ngoài bãi sông thả nổi chiến thuyền. Các tướng cho là vô ích nhưng Thịnh không nghe, kiên quyết dựng lên. Văn Đế đến Quảng Lăng, nhìn thấy tường bao tràn khắp mấy trăm dặm rất ngạc nhiên, mà nước sông rất lớn, liền dẫn quân về. Các tướng đều phục kế của Thịnh..

Can Bảo Tấn Ký⁽⁴⁴⁾ gọi thành ấy là thành mơ, đã chú ở Tôn Quyền truyện.

Ngụy Thị Xuân Thu⁽⁴⁵⁾ chép: Văn Đế than rằng: Nước Ngụy có vũ sĩ kỳ binh nghìn đội mà không có chỗ dùng.

Thịnh chết trong những năm Hoàng Vũ⁽⁴⁶⁾. Con là Giai kế thừa tước vị, thống lĩnh binh sĩ.

CAM NINH TRUYỆN

Cam Ninh tự Hưng Bá, người ở Lâm Giang thuộc Ba Quận⁽⁴⁷⁾.

Ngô Thu⁽⁴⁸⁾ chép: Ninh quê gốc ở Nam Dương, tổ tiên phiêu dạt đến Ba Quận. Quan lại đề cử Ninh làm Kế Duyệt, rồi lại bổ dụng làm Quận Thừa ở Thục Quận, nhưng chẳng bao lâu Ninh bỏ quan về nhà.

Ninh từ lúc nhỏ đã có sức mạnh, thích dao du hành động vì nghĩa, chiêu nạp tụ tập đám thiếu niên nhanh nhẹn hư hỏng để làm thủ lĩnh của chúng. Thường cùng nhau tụ hội thành bè, giữ cung cầm nỏ, đội lông thú đeo chuông nhỏ. Dân nghe tiếng chuông liền biết là Ninh.

Ngô Thu chép: Ninh làm việc nghĩa mà giết người, phải trốn lánh giữ mạng, tiếng tăm vang dội trong quận.

Mỗi khi Ninh ra vào, trên bộ thường sắp đặt ngựa xe, dưới nước liên tiếp ngồi thuyền nhẹ, người hầu đi theo được ăn mặc hoa lệ, giống như ánh sáng vút qua trên đường. Dừng nghỉ ở đâu luôn lấy gấm lụa buộc thuyền, rồi đi có người cắt bỏ, lấy thế làm xa hoa. Thường dân và quan lại các thành gặp gỡ Ninh, hễ ai đón tiếp đãi đằng trọng hậu thì Ninh cũng người đó giao hảo vui vẻ; Nếu không liền buông thả cho bộ hạ cướp đoạt tài sản của người ta. Trong giới trưởng lại cũng có người bị cướp đoạt làm hại, làm cho tiếng tăm của Ninh dựa vào đó càng hưng thịnh đến hơn hai mươi năm. Ninh thôi không đánh cướp nữa, hơi đọc sách vở của chư tử, bèn đến nương tựa vào Lưu Biểu, nhân đó định cư ở Nam Dương, nhưng không được nhận ra mà tiến cử sử dụng. Sau chuyển sang gửi gắm vào Hoàng Tổ. Tổ lại coi như kẻ tầm thường mà lưu lại.

Ngô Thu chép: Ninh đem gia đồng trang khách tám trăm người về theo Lưu Biểu. Biểu là người văn vẻ, không thạo việc quân. Bấy giờ các lộ anh hùng mỗi người mỗi khởi binh. Ninh xem cách Lưu Biểu tham dự vào thời cuộc, biết rằng cuối cùng Biểu tất không làm nên sự nghiệp gì. Lại sợ rằng một ngày cương vực của Biểu tan tành, sẽ phải chịu chung tai họa, nên muốn đi sang đất Ngô. Hoàng Tổ lúc ấy đóng ở Giang Hạ, quân của Ninh không đi qua được nên ở lại nương nhờ vào Tổ, trải qua ba năm mà Tổ

không hậu đãi. Quyền đánh Tổ. Tổ thua quân bỏ chạy, bị đuổi theo rất gấp. Ninh vốn bắn giỏi, cầm quân đi sau, bắn chết Hiệu Úy Lăng Tháo. Tổ đã được thoát, cho quân về trại nghỉ ngơi, lại đối xử với Ninh như lúc ban đầu. Đô Đốc của Tổ là Tô Phi mấy lần tiến cử Ninh nhưng Tổ không dùng, lại sai người dùng lời cảm dỗ gia khách của Ninh. Gia khách dần dần bỏ trốn. Ninh muốn rời đi, lại sợ không thoát được, một mình lo lắng buồn rầu. Phi hiểu lòng Ninh, bèn hẹn gặp Ninh, bày tiệc rượu, bảo Ninh rằng: "Tôi đã mấy lần tiến cử ông nhưng chúa công không chịu dùng. Ngày tháng trôi qua, đời người mấy độ, nên tự lo xa, sau sẽ gặp người tri kỷ." Ninh im lặng hồi lâu rồi nói: "Tuy tôi có ý đó, nhưng chưa biết có cơ hội nào không." Phi nói: "Tôi muốn thưa lên để ông làm Trưởng ở huyện Chu. Ở nơi ấy có ai cùng nhìn để soi xét việc dẹt biến thành tròn được đâu." Ninh nói: "Thật là rất may mắn vậy." Phi trình với Tổ, thuận cho Ninh đến huyện ấy. Ninh chiêu mộ gọi về gia khách đã bỏ đi cùng những người vì nghĩa mà theo được mấy trăm người.

Vì vậy Ninh theo về với Ngô. Chu Du và Lã Mông đều cùng tiến cử. Tôn Quyền lấy làm lạ, đối xử giống như cựu thần. Ninh trình bày kế sách rằng: "Nay phúc khí nhà Hán mỗi ngày một suy vi. Tào Tháo càng thêm ngạo mạn, cuối cùng sẽ làm việc soán đoạt. Vùng đất phía nam Kinh Châu núi đồi địa hình thuận lợi, sông ngòi vận động linh hoạt, quả thật là có hình thế một quốc gia. Ninh đã quan sát thế lực của Lưu Biểu. Ông ta nghĩ đã chẳng xa mà các con lại kém cỏi, không phải là người đủ tài gánh vác nền móng, đảm đương cơ nghiệp. Chí Tôn nên sớm trừ liệu việc này, không thể tính toán chậm trễ. Kế sách chiếm đoạt đất ấy, trước tiên nên chọn lấy Hoàng Tổ. Tổ nay tuổi già, đã rất u mê tăm tối. Tiền của lương thực đều thiếu thốn, bộ hạ thì trí trá khinh nhờn. Lại chỉ biết chăm chú vào việc thủ lợi từ quan chức và tướng sĩ. Quan chức và tướng sĩ đã đem lòng thống hận, thuyền bè chiến cụ hư hỏng không sửa chữa, trồng cấy nông tang bỏ bê lười nhác, quân binh không giữ pháp độ hàng ngũ. Chí Tôn nay đến, nhất định có khả năng đánh bại được. Một khi phá tan quân Hoàng Tổ, lại đánh trống tiến sang phía tây, chiếm giữ ải quan nước Sở. Khi ấy đại thế càng

tăng, liền có khả năng dần dần thôn tính Ba Thục.” Quyền rất tán thành. Trương Chiêu ngồi một bên căn vặn rằng: ”Đất Ngô nguy cơ trùng điệp, nếu ngài nhất quyết tiến hành, sợ rằng tất xảy ra loạn lạc.” Ninh bảo Chiêu rằng: ”Quốc gia đem trách nhiệm của Tiêu Hà⁽⁴⁹⁾ giao phó cho ngài. Ngày lưu thủ mà lo loạn lạc, lấy gì mà tưởng nhớ đến cố nhân đây?” Quyền nâng chén rượu dặn Ninh rằng: ”Hưng Bá, năm nay tiến hành thảo phạt, bằng chén rượu này quyết định phó thác cho khanh. Khanh nếu gắng gỏi đảm đương xây dựng phương kế sách lược. Mệnh lệnh ban ra tất khắc chế được Tổ, ấy là công của khanh. Khanh hà tất phải không bằng lòng với lời của Trương Trưởng Sử.” Quyền tiến sang phía tây, quả nhiên bắt được Tổ, thu hết tướng sĩ của hắn, rồi giao quân cho Ninh, đóng đồn cai quản quan ải.

Ngô Thư chép: Lúc đầu khi Quyền đánh bại Tổ, trước tiên làm hai cái hộp, muốn đựng đầu Tổ và Tô Phi. Phi sai người cấp báo với Ninh. Ninh nói: ” Dù Tô Phi không nói, ta há lại quên sao?” Quyền vì các tướng đặt tiệc rượu, Ninh rời chỗ ngồi xuống dập đầu, huyết lệ chảy lẫn vào nhau, nói với Quyền: ”Phi ngày xưa có ơn đức cũ với thần. Ninh này không gặp được Phi nhất định đã vùi xương trong ngòi trong rãnh, không được hiển dương tính mạng dưới cờ. Nay tội của Phi đáng bị chém giết. Ninh đặc biệt theo tướng quân xin được nhận đầu Phi.” Quyền thương cảm cho lời ấy, bảo rằng: ”Nay khiến cho người hết lòng như vậy nhưng nếu Phi bỏ chạy thì sao?” Ninh nói: ”Phi tránh được cái hoạ bị cắt chém, nhận lấy ơn đức sinh ra thêm lần nữa, đã hơn chỗ mong cầu tất sẽ không bỏ chạy, há còn dám mưu tính trốn tránh làm gì! Nếu là như thế xin lấy đầu Ninh thay thế bỏ vào hòm.” Quyền bèn tha cho.

Sau Ninh theo Chu Du chống cự đánh bại Tào Công ở Ô Lâm. Khi đánh Tào Nhân ở Nam Quận vẫn chưa hạ được, Ninh hiến kế trước theo đường tắt ra lấy Di Lăng. Tới nơi liền đoạt ngay được thành này, nhân đó bèn vào trong thành phòng giữ. Lúc ấy thủ hạ của Ninh có mấy trăm người, cộng với lính mới mộ ở địa phương chưa đầy một nghìn quân. Tào Nhân bèn sai năm sáu nghìn người đến vây Ninh. Ninh bị tấn công ngày này qua ngày khác. Địch dựng lầu cao ở bên ngoài bắn như mưa vào trong thành. Quân sĩ

đều sợ hãi, riêng Ninh vẫn cười nói như thường lại sai sứ đến báo với Du. Du dùng kế của Lã Mông, chỉ huy các tướng đến giải vây. Sau Ninh lại theo Lỗ Túc đến trấn phủ canh giữ Ích Dương, chống lại Quan Vũ. Vũ huyênh hoang có ba vạn quân, đích thân tuyển chọn ra lấy dũng sĩ năm nghìn người, đưa đến chỗ nước cạn trên thượng du cách huyện hơn mười dặm, bảo rằng muốn đương đêm vượt sông sang. Túc với các tướng cùng nhau bàn luận. Ninh lúc ấy có ba trăm quân, bèn nói: "Có thể lại đem thêm năm trăm quân nữa cấp cho tôi. Tôi đến đó chống chọi. Đảm bảo Vũ nghe tiếng tôi ho hắng khạc nhổ không dám lội xuống nước, mà nếu có lội xuống tất bị tôi bắt." Túc lập tức chọn lấy nghìn quân trao thêm cho Ninh. Ninh trong đêm đến nơi. Vũ nghe tin, thôi không vượt sông nữa mà dựng trại gỗ đóng quân. Nhân đó ngày nay tên xứ ấy là khe Quan Vũ. Quyền khen công lao của Ninh, bái làm Tây Lăng Thái Thú, thống suất hai huyện Dương Tân và Hạ Trĩ.

Sau đó Ninh theo đi đánh đất Hoàn, chỉ huy đội Thăng Thành. Tay Ninh cầm lụa trắng thân dẫn đầu tướng sĩ trèo lên thành, cuối cùng đánh bại bắt được Chu Quang. Tính toán công lao, Lã Mông thứ nhất, Ninh thứ hai. Ninh được phong Chiết Xung Tướng Quân. Sau Tào Công đánh Nhu Tu. Ninh chỉ huy quân tiên phong nhận lệnh xuất trận đánh đội tiền quân của địch. Quyền đặc biệt ban Mễ Tửu làm đồ ăn cho mọi người. Ninh bèn đem chia cho thủ hạ hơn trăm người. Ăn xong, Ninh lấy chén bạc rót rượu, tự mình uống trước hai chén rồi mới rót cho viên đô đốc đám thủ hạ. Đô đốc phục xuống không ngượng năm lấy thời cơ. Ninh rút Bạch Tước⁽⁵⁰⁾ đặt trên đùi, quát bảo rằng: "Người hiểu biết hơn Chí Tôn, thành thực hơn Cam Ninh chăng? Cam Ninh ở trên không tiếc cái chết, sao người một mình tiếc cái chết đến thế?" Đô đốc thấy Ninh thần sắc nghiêm trang đứng ngay dậy vái lạy đón lấy chén rượu, lại rót cho quân binh mỗi người một chén. Đến lúc canh hai, cưỡi ngựa ngậm hàm thiếc ra đánh địch. Địch chấn động bèn lui lại. Ninh càng được kính trọng hơn, quân được cấp thêm hai nghìn người.

Giang Biếu truyện chép: "Tào Công đánh Nhu Tu, lệnh cho bốn chục vạn bộ kỵ dắt ngựa xuống uống nước Trường Giang. Quyền thống suất bộ tốt bảy vạn người ra ứng chiến. Sai Ninh chỉ huy ba nghìn quân đốc suất đội tiền phong. Quyền mật ra lệnh cho Ninh, sai đang đêm tập kích vào trại quân Ngụy. Ninh bèn lựa chọn lấy thủ hạ dũng mãnh hơn trăm người, theo lối tắt đến chỗ Tào Công hạ trại, sai nhổ chông chà, vượt lũy vào trại, chém được mấy chục đầu. Bắc quân chấn động đánh trống ầm ỹ, đốt đuốc sáng như sao. Ninh quay trở về trại, đánh trống kéo đàn tấu khúc quân ca, hô vang vạn tuế. Ngay trong đêm đó đến yết kiến Quyền. Quyền mừng nói: "Đủ để làm lão già kinh hãi hay chẳng? Nhờ ở chỗ được thưởng thức lòng can đảm của khanh đó." Lập tức ban cho lụa nghìn xấp, đao trăm thanh. Quyền lại nói: "Mạnh Đức có Trương Liêu, cô có Hưng Bá, đủ để đối chọi với nhau vậy." Đóng quân chông giữ hơn một tháng, bắc quân liền lui.

Ninh tuy thô hào mạnh mẽ thích giết chóc nhưng hào sảng khoáng đạt có mưu kế thao lược, lại biết coi nhẹ tiền tài, kính trọng kẻ sĩ, hơn nữa có tài hậu đãi nuôi dưỡng sĩ tốt. Sĩ tốt cũng vui vẻ tuân theo lệnh Ninh. Năm Kiến An thứ hai mươi, Ninh theo đi đánh Hợp Phì, gặp lúc có dịch bệnh, các cánh quân đều dừng tiến phát, chỉ có đội Hồ Sĩ hơn nghìn người ở dưới xe cùng bọn Lã Mông, Tưởng Khâm, Lăng Thống và Ninh tùy tùng Quyền đi lên bờ bắc bến Tiêu Diêu. Trương Liêu dò xét dòm dờ biết được, liền chỉ huy bộ kỵ đột ngột sẵn đến. Ninh dương cung bắn giặc, cùng bọn Thống tận lực chiến đấu, nghiêm giọng hỏi quân nhạc sao chẳng tấu lên, khi phách hào hùng kiên cường quả cảm. Quyền lại càng khen ngợi.

Ngô Thư chép: Lăng Thống oán Ninh giết cha Thống là Tháo. Ninh luôn đề phòng Thống, không cùng gặp gỡ. Quyền cũng lệnh cho Thống không được hận thù. Có lần yến hội ở nhà Lã Mông, vui rượu, Thông bèn múa đao. Ninh đứng dậy nói: "Ninh có tài múa song kích." Mông bảo: "Ninh tuy tài nhưng chưa được khéo bằng Mông." rồi cầm đao giữ mộc, tự mình đứng giữa hai người. Sau Quyền biết ý Thống bèn lệnh cho Ninh cầm quân chuyển đến đóng đồn ở Bán Châu.

Thuộc hạ đầu bếp nhỏ tuổi của Ninh từng có tội, bỏ chạy đến nương nhờ Lã Mông. Mông sợ Ninh giết nó nên không lập tức trả về. Sau Ninh đem lễ vật đến hiếu kính mẹ Mông. Gặp lúc cùng nhau lên công đường, Mông bèn đem đưa đầu bếp nhỏ tuổi nọ ra trả về cho Ninh. Ninh hứa với Mông sẽ không giết nó, rồi chờ tới khi về đến thuyền thì trói vào cây dâu, tự mình dương cung bắn chết. Xong, Ninh bảo người trong thuyền thả thêm neo, tự mình cởi áo vào nằm bên trong. Mông rất giận, đánh trống hội quân, muốn đến thuyền đánh Ninh. Ninh nghe biết, vẫn nằm như cũ không dậy. Mẹ Mông chân trần đi bộ ra can Mông rằng: "Chí Tôn đãi Ninh như ruột thịt, lại phó thác việc lớn cho con. Sao lại có việc vì nổi tức hận riêng tư mà muốn đánh giết Cam Ninh? Ngày Ninh chết, cho dù Chí Tôn không hỏi đến, con vẫn là thân tử làm trái pháp luật." Mông vốn chí hiếu, nghe mẹ nói đột nhiên thông suốt tiêu tan ý định, tự mình đến thuyền Ninh gọi to: "Hưng Bá, mẹ ta chờ ông đến ăn cơm, mau dậy!" Ninh rơi nước mắt khóc sụt sùi: "Tôi đã phụ ông." rồi cùng Mông về gặp mẹ, vui vẻ ăn uống trọn ngày.

Ninh chết, Quyền rất thương tiếc. Con Ninh là Khiết, mắc tội bị chuyển đến Cối Kê, chẳng bao lâu thì chết.

[CHÚ THÍCH]

- (1) Hạ Thái: Nay là huyện Phượng Thái tỉnh An Huy, Trung Quốc.
- (2) Hoàn; Nay là phía bắc huyện Tiềm Sơn tỉnh An Huy, Trung Quốc.
- (3) Tào Công: Chỉ Tào Tháo.
- (4) Nhu Tu: Nay là phía bắc huyện Vô vi tỉnh An Huy Trung Quốc.
- (5) Giang Biểu Truyện: Do Ngụ Phổ đời Đông Tấn soạn, đề cao nhân vật Đông Ngô, hạ thấp nhân vật hai phe Ngụy và Thục.
- (6) Hoàng Vũ: Niên hiệu của Tôn Quyền từ 222 đến 229.
- (7) Hoàng Long: Niên hiệu của Tôn Quyền từ 229 đến 232.
- (8) Tùng Tử: Nay là huyện Túc Tùng thuộc tỉnh An Huy, Trung Quốc.
- (9) Ngũ Giáo: Tên một doanh quân Đông Ngô.
- (10) Tam Lương: Là ba anh em Yển Tử, Tương Hành, Châm Hồ. Tần Mục Công mở tiệc, lúc rượu say nói với ba anh em rằng ”sống thì cung vui, chết cùng cùng buồn”. Mục Công chết, ba anh em đều chết theo.
- (11) Ngụy thiếp, Đồ Hồi: Chính là sự tích Kết cỏ nổi tiếng.
- (12) Giải Phiền: Tên một quân doanh Đông Ngô.
- (13) Hoàng Long: Niên hiệu của Ngô Đại Đế Tôn Quyền, bắt đầu từ năm 229 đến 232.
- (14) Vô Nan: Tên quân doanh cấm vệ Đông Ngô.
- (15) Gia Hòa: Niên hiệu của Ngô Đại Đế Tôn Quyền, bắt đầu từ năm 232 đến 238.
- (16) Tiên Tương Quân: Chỉ Trần Võ.
- (17) Dư Diêu: Nay là huyện Dư Diêu tỉnh Triết Giang, Trung Quốc.
- (18) Hậu Hán Thư của Tạ Thừa: Bộ này do Tạ Thừa em rể Tôn Quyền soạn, nay đã thất truyền khác với bộ do Phạm Diệp đời Lưu Tống soạn.
- (19) Tặc Tào: Chức danh, phụ trách việc đánh bắt trộm cướp trong quân huyện.
- (20) Thái Phi: Vợ Tôn Kiên.

- (21) Thảo Nghịch Tướng Quân: Chỉ Tôn Sách.
- (22) Thảo Lỗ Tướng Quân: Chỉ Tôn Quyền, đây là danh hiệu chính thức được triều đình phong của hai anh em Sách và Quyền.
- (23) Mông Trùng: Chiến thuyền di chuyển rất nhanh, thân bọc da trâu, trên đặt nỏ lớn tiện dụng cả tấn công và phòng thủ, rất được ưa chuộng trong thủy chiến ở khu vực trường Giang giai đoạn Tam Quốc.
- (24) Miện Khẩu: Cũng là Hạ Khẩu, Hán Khẩu, Lỗ Khẩu là nơi Hán Thủy chảy vào Trường Giang.
- (25) An Phong: Nay là thị trấn An Phong, huyện Đông Thai tỉnh An Huy, Trung Quốc.
- (26) Thái Bình: Niên hiệu của Tôn Lượng, bắt đầu từ năm 256 đến năm 258.
- (27) Vĩnh An: Niên hiệu của Tôn Hưu, bắt đầu từ năm 258 đến năm 264.
- (28) Bảo Định: Niên hiệu của Tôn Hạo, bắt đầu từ năm 266 đến năm 269.
- (29) Kiến Hành: Niên hiệu của Tôn Hạo, bắt đầu từ năm 269 đến năm 271.
- (30) Dư Hàng: Nay là Dư Hàng thuộc tỉnh Triết Giang, Trung Quốc.
- (31) Tam Bản: Nguyên văn: Kiến trưởng lại hoài tam bản.
- (32) Phách Can: Nay thuộc Bộc Dương tỉnh Hà Nam Trung Quốc.
- (33) Bách Giáo: Tên một hiệu quân Đông Ngô.
- (34) Lãng Tổn: Chưa rõ ai.
- (35) Lục Khẩu: Nay là thị trấn Lục Khê huyện Gia Ngư Tỉnh Hồ Bắc.
- (36) Gia Hoà: Niên hiệu của
- (37) Hai địa danh tên huyện ngày xưa.
- (38) Ăn lộc ở đất ấy.
- (39) Các việc liên quan đến đơn từ kiện cáo.
- (40) Giặc núi.

- (41) *Duyệt* là chức phó giúp việc.
- (42) Ý nói đến bản thân mình.
- (43) Quận Vũ Lăng là đất có nhiều bộ tộc người Man, người Di. Ấp hầu trưởng quân là trở những đầu mục của các bộ lạc hẻo lánh ở những nơi ấy.
- (44) *Can Bảo Tấn Ký*: Do Can Bảo đời Tấn soạn
- (45) *Ngụy Thị Xuân Thu*: Do Tôn Thịnh đời Tấn soạn.
- (46) *Hoàng Long*: Niên hiệu của Ngô Vương Tôn Quyền, bắt đầu từ năm 222 đến 229.
- (47) *Lâm Giang*: Nay là huyện Trung tỉnh Trùng Khánh, Trung Quốc.
- (48) *Ngô Thư*: Do Vĩ Chiêu người Đông Ngô soạn.
- (49) *Tiêu Hà*: Khai quốc công thần của Hán Cao Tổ. Trong chiến tranh Hán Sở, Tiêu Hà có công giữ vững hậu phương, đảm bảo hậu cần cho quân viễn chinh.
- (50) *Bạch Tước*: Chưa rõ là vũ khí gì.

QUYỂN 11 - CHU TRỊ CHU NHIÊN LÃ PHẠM CHU HOÀN TRUYỆN

Chu Trị, Chu Nhiên, Lã Phạm, Chu Hoàn.

CHU TRỊ TRUYỆN

Chu Trị tự Quân Lý, người quận Đan Dương huyện Cổ Chương. Ban đầu làm Huyện lại, sau trúng cử Hiếu liêm, quan châu vời đến làm Tông sự, theo Tôn Kiên chinh phạt. Năm Trung Bình thứ năm, được bái làm Tư mã, theo đi đánh dẹp giặc ở ba quận Trường Sa, Linh, Quế là bọn Chu Triều, Tô Mã, có công, Kiên dâng biểu xin cho Trị làm Hành đô úy⁽¹⁾. Trị theo đi phá Đồng Trác ở Dương Nhân, vào Lạc Dương. Kiên lại dâng biểu xin cho Trị làm Hành đốc quân hiệu úy⁽²⁾, riêng nắm quân bộ kỵ, rồi sang đông giúp Từ châu mục Đào Khiêm đánh dẹp Hoàng Cân.

Lúc Kiên chết, Trị giúp đỡ Sách, tới nương nhờ Viên Thuật. Sau đó Trị biết Thuật chẳng lập nổi đức chính, bèn khuyên Sách quay về bình định Giang Đông. Thời Thái phó Mã Nhật Đê ở Thọ Xuân, cho vời Trị đến làm Huyện lại, rồi thăng làm Đô úy Ngô Quận. Bấy giờ Ngô Cảnh đang ở Đan Dương, còn Sách vì Thuật mà tấn công Lữ Giang, vì thế Lưu Do sợ Viên, Tôn hợp sức với nhau, nên mới sinh ra hiềm khích. Nhưng gia đình Sách đều ở trong châu ấy, Trị liền sai người đến Khúc A nghênh đón Thái phi và anh em Quyền, từ đó cung phụng, giúp đỡ che chở cho họ, rất chu đáo lễ phép. Trị từ Tiên Đường định đi đến huyện Ngô, Thái thú Ngô Quận là Hứa Cống dàn quân giữ ở Do Quyền, Trị cùng giao chiến, đại phá Cống. Cống xuôi nam tới chỗ sơn tặc là Nghiêm Bạch Hồ, Trị liền vào trong quận, tự giữ công việc của Thái thú. Sách đã Lưu Do bỏ chạy, rồi sang Đông bình định Cối Kê.

Năm Quyền mười lăm tuổi, Trị đề cử làm Hiếu liêm. Sau khi Sách mất, Trị và bọn Trương Chiêu cùng tôn phù phò tá Quyền. Năm Kiến An thứ bảy, Quyền dâng biểu xin cho Trị làm Thái thú Cửu Chân (Ngô Quận), giữ chức Hành phụ nghĩa tướng quân⁽³⁾, lấy Cát Lâu, Do Quyền, Vô Tích, Bì Lăng làm phụng ấp, đặt ra chức Trưởng lại. Trị đi đánh dẹp các tộc Di Việt, giúp cho vùng Đông Nam yên định, bắt hết dư đảng của Hoàng Cân là bọn Trần Bại, Vạn Bình. Năm Hoàng Vũ nguyên niên, Trị được phong tước Bì

Lăng hầu, cai quản quận như cũ. Năm thứ hai, được bái làm An Quốc tướng quân, có kim ấn và dây thao tía, dời đất phong về Cổ Chương⁽⁴⁾.

Quyền từ lúc ở ngôi vị Thượng tướng, cho đến lúc làm Ngô Vương, Trị mỗi khi vào yết kiến, Quyền thường thân ra đón tiếp, tay cầm hốt giao bái, thết yến tặng đồ, ân sủng kính trọng đặc biệt, đến cả những quan lại đi theo Trị, đều được tặng lễ vật riêng, Trị được trọng vọng khác thường như thế.

Khi trước, em của Quyền là Dực, bản tính rất nóng nảy, mừng giận mặc ý, Trị mấy lần trách mắng, lấy đại nghĩa khuyên giải. Anh họ của Quyền là Thái thú Dự Chương Tôn Bôn, có con gái là vợ của Tào công tử, lúc Tào công phá Kinh Châu, uy chấn nam thổ, Bôn sợ hãi, muốn phái con đến làm con tin⁽⁵⁾. Trị nghe tin ấy, xin tới gặp Bôn, bày tỏ việc an nguy, Bôn vì thế mới cho dừng chuyện ấy lại.

Giang Biểu truyện chép lại lời Trị thuyết Bôn rằng: “Phá lỗ tướng quân trước kia thống suất nghĩa binh vào đánh dẹp Đông Trác, tiếng tăm vang dội Quan Trung, nghĩa sĩ ngợi khen. Thảo Nghị kế tiếp, mở mang yên định sáu quân, riêng có quân hầu là cốt nhục chí thân, tài năng sinh đúng thời, nên đã dâng biểu lên Hán triều, cho làm phiên trấn ở Đại Quận, kiêm quản việc gây dựng tướng giáo, luôn giữ quan hệ mật thiết với lương phủ, vinh dự đứng đầu tông thất, hết thầy xa gần ngưỡng vọng. Lại thêm Thảo Lỗ là bậc thông minh thần vũ, kế thừa hồng nghiệp, thu dụng giao kết với các bậc anh hào, chăm lo giúp đời, bình chúng ngày một thịnh, sự nghiệp ngày càng hưng vượng, dù là Tiêu vương trước kia ở Hà Bắc, không hơn được vậy⁽⁶⁾, thế tất sẽ gây dựng được vương nghiệp, ứng thời vận ở phía Đông Nam. Việc Lưu Huyền Đức ở xa bày tỏ tấm lòng, cầu kiến xin cứu giúp, đó là thiên hạ cùng biết vậy. Hôm trước tôi ở phía Đông nghe được lời người qua đường, nói rằng tướng quân có ý lạ, thật khiến cho người ta phải bùi ngùi. Nay Tào công cậy binh lực, làm nghiêng ngửa nhà Hán, ấu chúa phải lưu ly, bách tính trăm họ chưa biết quay đầu về đâu. Còn Trung Quốc thì tiêu điều, ngờ là bách tính không yên, thành ấp rỗng không, người chết đói ở trên đường ngóng trông nhau, kẻ sĩ than thở bên ngoài, phụ nữ trong nhà ai oán, lại thêm việc binh lửa, dẫn đến cảnh mất mùa đói kém, lấy

đó mà suy tính, há họ có thể vượt Trường Giang cùng với ta tranh mỗi lợi chẳng? Tướng quân đang lúc như thế này, nên bỏ tình thân cốt nhục, là cái kế vạn an, còn dứt bỏ cái tình đồng khí da thịt, theo lời dụ dỗ của hồ lang, vì một người con gái, mà đổi mỗi ưu tư bằng toan tính, lỡ cơ một hào một ly, sai lầm vạn dặm, há chẳng tiếc ru? “

Quyền thường khen Trị chuyên cần lo lắng cho vương sự. Bản tính cần kiệm giản dị, dầu ở chỗ phú quý, xe cộ y phục chỉ dùng cho công việc. Quyền cho Trị là người rất đặc biệt, bởi thế cho Trị đảm nhiệm chức vụ Đốc quân ngự sử chuyên ghi chép văn thư ở kinh thành, Trị chỉ tiếp nhận tô thuế ở bốn huyện mà thôi. Những con em trong công tộc và bốn họ lớn ở đất Ngô đa phần ra làm quan ở quận, quan lại ở quận thường có mấy nghìn người, Trị thống quản công việc mấy năm, tất cả bọn họ đều phái người đến vương phủ, mỗi nơi mấy trăm người, hàng năm đúng mùa dâng cống vật, Quyền báo đáp lại còn hậu hĩnh hơn. Thời ấy Đan Dương là vùng đất ở xa, luôn có phản loạn, Trị cũng vì tuổi sắp lên lão, lưu luyến đất phong, tự dâng biểu lên xin về đóng quân ở Cổ Chương, trấn thủ vỗ về người ở Sơn Việt^(Z). Các vị phụ lão là người quen cũ, chẳng ai không đến nhà Trị, Trị đều cho dẫn vào, cùng yến tiệc, làng xóm cho thế là vinh dự. Trị ở Cổ Chương hơn một năm, lại quay về Ngô Quận. Năm Hoàng Vũ thứ ba thì chết, Trị ở quận ba mươi một năm, thọ sáu mươi chín tuổi.

Con của Trị là Tài, vì phẩm hạnh cao khiết được làm Hiệu úy cai quản binh lính, rồi nối tước của cha, được thăng làm Thiên tướng quân.

Ngô thư chép: Tài tự Quân Nghiệp, là người tinh nhanh, giỏi cưỡi ngựa bắn cung, Quyền yêu mến khác thường, thường cho đùa bỡn với kẻ hầu. Lúc trẻ vì cha được nhậm chức Vũ vệ hiệu úy, lĩnh binh làm tùy tùng đi theo chinh phạt, luôn thắng trận lập công. Người ở bản quận chê là Tài còn trẻ được ở chỗ vinh hiển phú quý, không lưu ý đến xóm làng, Tài bèn than rằng: “Ta mới làm tướng, nói về việc cưỡi ngựa giầy xéo địch, đem thân dẫm vào chốn gươm đao, là đủ để dương danh, chẳng biết sao người trong thôn xóm lại truy xét cử chỉ đó của ta là thất thố ư?” Vì thế mới thay đổi chuyển sang nhún mình cung kính, lưu ý đến tân khách, khinh tài

trượng nghĩa, giúp người khác chẳng mong báo đáp, lại học binh pháp, thanh danh vang dậy xa gần. Được ít lâu thì ốm chết.

Em của Tài là Kỷ, Quyền đem con gái của Sách gả cho, cũng cho làm Hiệu úy cai quản binh lính. Em Kỷ là Vĩ, Vạn tuổi nhỏ, đều chết yếu. Con của Tài là Tuyển, được tập tước làm tướng, làm quan đến chức Trấn Tây tướng quân.

CHU NHIÊN TRUYỆN

Chu Nhiên tự Nghĩa Phong, là con trai người chị gái của Trị, vốn gốc họ Thi. Khi trước Trị chưa có con trai, năm Nhiên được mười ba tuổi, Trị bèn bầm với Tôn Sách xin lấy Nhiên làm con nối dõi. Sách lệnh cho Quận thú quận Đan Dương đem dương tửu tới triệu Nhiên, Nhiên đến Ngô quận, Sách đưa hậu lễ chúc mừng.

Nhiên từng cùng với Quyền học chung sách, kết tình thân ái. Đến lúc Quyền thống quản công việc, lấy Nhiên làm Trưởng huyện Dư Diêu, bấy giờ Nhiên mười chín tuổi. Sau lại đổi Nhiên làm Sơn Âm lệnh, gia thêm chức Chiết xung Hiệu úy, thống đốc năm huyện. Quyền lấy làm lạ về tài năng của Nhiên, bèn tách quận Đan Dương lập quận Lâm Xuyên, lấy Nhiên làm Thái thú, trao cho giữ hai nghìn binh.

Thần Tùng Chi xét: Đây là quận Tâm Bã, không phải là quận Lâm Xuyên hiện nay⁽⁸⁾.

Gặp lúc sơn tặc đồng loạt nổi dậy, Nhiên bình định đánh dẹp, trong khoảng tuần trăng thì yên định được cả. Tào công tiến ra Nhu Tu, Nhiên đóng trại ở Đại Ổ và Tam Quan phòng bị, được bá làm Thiên tướng quân.

Năm Kiến An thứ hai mươi bốn, theo đi đánh Quan Vũ, được biệt phái cùng với Phan Chương đến Lâm Tự bắt sống Vũ, Nhiên được thăng làm Chiêu Vũ tướng quân, phong tước Tây An hương hầu.

Hổ uy tướng quân Lã Mông bị bệnh nặng, Quyền hỏi rằng: “Khanh nếu như chẳng đứng dậy nổi, ai có thể thay được?” Mông thưa rằng: “Chu Nhiên cam đảm tiết nghĩa có thừa, ngu ý cho rằng có thể đảm nhiệm được.” Mông chết, Quyền cho Nhiên tạm được cầm phù tiết, trấn thủ Giang Lăng. Năm Hoàng Long nguyên niên, Lưu Bị cất binh tấn công Nghi Đô, Nhiên đốc suất năm nghìn quân cùng Lục Tốn hợp sức chống cự Bị. Nhiên được biệt phái đánh phá quân tiên phong của Bị, cắt đứt đường lui của Bị, Bị sau bị đánh tan bỏ chạy. Nhiên được bá làm Chinh bắc tướng quân, phong tước Vĩnh An hầu.

Nước Ngụy phái bọn Tào Chân, Hạ Hầu Thượng, Trương Cáp tấn công Giang Lăng, Ngụy Văn đế tự đóng giữ Uyển thành, làm hình thế viện trợ, đóng trại liền nhau vây thành. Quyền phái Tướng quân Tôn Thịnh đốc suất một vạn người phòng bị ở Châu Thượng, xây dựng Vi Ố, làm thế cứu viện ở vòng ngoài cho Nhiên. Trương Cáp đưa binh qua sông tấn công Thịnh, Thịnh không thể kháng cự, tức thì lui binh về, Cáp chiếm cứ Châu Thượng bao vây quân phòng bị, Nhiên trong ngoài bị cắt đứt. Quyền phái bọn Phan Chương, Dương Sán tới giải vây nhưng không được. Bấy giờ binh sĩ của Nhiên ở trong thành đa phần bị bệnh phù thũng, quân có khả năng chiến đấu chỉ chừng năm nghìn người. Bọn Chân đắp núi đất, đào địa đạo, lập lầu gỗ, ở trên cao bắn tên như rót vào thành, tướng sĩ đều thất sắc, Nhiên lặng yên không có ý sợ hãi, khích lệ sĩ tốt, dò xét lúc chúng sơ hở tấn công phá hai trại địch. Ngụy quân vây đánh Nhiên cả thấy là sáu tháng ròng, không lui. Giang Lăng lệnh là Diêu Thái lĩnh binh phòng thủ ở cửa bắc thành, thấy bên ngoài binh đông, trong thành thì ít người, lương thực sắp hết, nhân đó cùng với địch thông đồng, toan mưu làm nội ứng. Lúc sắp phát động, việc bị phát giác, Nhiên trừng trị phanh thây Thái. Bọn Thượng không đánh được, bèn triệt quân tấn công lui về. Bởi thế Nhiên danh chấn địch quốc, được đối phong làm Đương Dương hầu.

Năm thứ sáu, Quyền tự mình thống suất binh sĩ tấn công Thạch Dương, đến lúc binh sư quay về, Phan Chương đi đoạn hậu. Ban đêm quân sinh thác loạn, địch đuổi theo đánh Chương, Chương không thể ngăn cản. Nhiên lập tức quay lại cự địch, lệnh cho thuyền quân ở phía trước lui về thật xa, rồi Nhiên thông thả tiến phát sau. Năm Hoàng Long⁽⁹⁾ nguyên niên, Nhiên được bái làm Xa kỵ tướng quân, Hữu hộ quân, lĩnh chức Duyện châu mục. Ít lâu sau, vì Duyện châu là địa phận của nước Thục, nên bãi chức Mục ấy.

Năm Gia Hòa thứ ba, Quyền giúp Thục hện cùng cất đại quân đánh Ngụy, Quyền tự sang hướng Tân Thành, Nhiên cùng Toàn Tông đều được nhận Phủ việt⁽¹⁰⁾, làm tả hữu đốc. Gặp lúc quân sĩ bị bệnh tật, cho nên chưa đánh mà lui về.

Năm Xích Ô thứ năm, Nhiên đi đánh Tô Trung, tướng nước Ngụy là Bồ Trung, Hồ Chất, mỗi tướng có mấy nghìn người, Trung chặn giữ chỗ hiểm yếu, toan cắt đứt đường phía sau của Nhiên, Chất đi sau làm cứu viện cho Trung.

Tương Dương ký chép: Chữ Tô này phát âm như chữ Tô trong từ ‘tô thuế’. Tô Trung nằm ở địa giới Thượng Hoàng, cách thành Tương Dương một trăm năm mươi dặm. Thời Ngụy Di Vương là Mai Phu có ba người anh em, bộ khúc tụ tập ở chỗ ấy có hơn vạn nhà, phân bố tại Trung Lư ở phía tây Nghi Thành vùng Sơn Yên và trong hai thung lũng ven sông Miện, đất đai bằng phẳng rộng rãi, có nhiều cây tang ma⁽¹¹⁾, giao thông thủy bộ dễ dàng, phía nam sông Miện đất đai màu mỡ, mới ấy gọi là Tô Trung.

Bấy giờ Nhiên đốc suất binh tướng tiến ra bốn phía, nghe được tin địch chưa kịp tập hợp, Nhiên liền dẫn tám trăm thủ hạ dưới trướng ngầm đón đánh. Trung giao chiến bất lợi, bọn Chất đều lui về.

Dị đồng bình của Tôn Thịnh chép: Ngụy chí (Ngụy thư) cùng Giang Biểu truyện nói rằng Nhiên vào năm Cảnh Sơ nguyên niên, năm Chính Thủy nhị niên mấy lần tiến ra cửa khẩu, phá Hồ Chất, Bồ Trung vào năm Cảnh Sơ nguyên niên. Ngụy chí nối theo Ngụy thư, không đưa lời khẳng định là bọn Chất bị Nhiên đánh tan ở đó, mà nói thẳng là Nhiên lui quân về vậy. Ngô chí nói là năm Xích Ô thứ năm, ở nước Ngụy là năm Chính Thủy thứ ba, tướng nước Ngụy là Bồ Trung cùng với Chu Nhiên giao chiến, Trung gặp bất lợi, bọn Chất đều lui. Xét Ngụy Thiệu Đế kỷ cùng Tôn Quyền truyện⁽¹²⁾, thì năm ấy là vô sự, đích thị là Trần Thọ nhầm lẫn năm Gia Hòa thứ sáu nhà Ngô là năm Xích Ô thứ năm vậy.

Năm thứ chín, lại đi đánh Tô Trung, tướng nước Ngụy là bọn Lý Hưng nghe tin Nhiên xâm nhập, đốc suất sáu nghìn quân bộ kỵ cắt đứt đường phía sau của Nhiên, Nhiên trong đêm xuất binh đón đánh Hưng, sau khi thắng trận liền kéo về. Trước đấy, Mã Mậu ở Quy Nghĩa mang lòng gian, việc phát giác bị giết, Quyền rất căm phẫn Mậu. Nhiên lúc sắp hành quân dâng sớ rằng: “Tên tiểu tử Mã Mậu, dám phụ cái ơn dưỡng dục. Thần nay phụng thiên uy, hi vọng có thể đưa tin thắng trận, bắt sống được giặc, uy

danh vang dội soi sáng xa gần, thuyền bè đã xếp hàng ngay ngắn phủ kín Trường Giang, đáng để ngắm xem, làm tiêu tan nỗi căm phẫn với kẻ dưới của hoàng thượng. Hi vọng Bệ hạ nhớ lời nói trước của thần, trách mắng thần để sau này thần nỗ lực đến cùng.” Quyền bấy giờ cất tờ biểu đi không đưa ra. Nhiên thẳng trận trở về, quần thần dâng biểu chúc mừng, Quyền bèn nâng chén rượu cho tấu nhạc, rồi đưa tờ biểu của Nhiên ra nói: “Nhiên trước khi đi sớm dâng biểu, Cô cho là việc khó mà xong, nay quả như lời của Nhiên, có thể nói là sáng suốt ở chỗ biết việc vậy.” Rồi phái sứ giả bái Nhiên làm Tả tư mã, Hữu quân sư.

Nhiên mình cao chẳng đầy bảy thước, nóng lạnh phân minh rõ ràng, bên trong sửa mình trong sạch, những thứ tốt đẹp của mình, chỉ dùng vào việc trang bị trong quân, bản thân dùng toàn đồ mộc mạc. Suốt ngày kính cẩn chăm chỉ, thường ở chiến trường, nguy cấp ở gần kề thì bình tĩnh xếp đặt, kỳ tuyệt hơn đứt người thường, dầu việc đời vô sự, thường sớm tối đánh trống nghiêm cẩn, binh lính ở doanh trại, đều xếp hành trang gọn gàng, vì thế có thể đùa bỡn với địch, khiến chúng không biết đâu mà phòng bị, cho nên xuất binh luôn lập được công lao. Con của Gia Cát Cẩn là Dung, con của Bộ Chất là Hiệp, dù đều nối việc của cha, Quyền đặc biệt cho Nhiên cầm đầu làm Đại đốc. Lại nữa là sau khi Lục Tốn chết, công thần danh tướng còn lại duy có Nhiên, sự đãi ngộ tuyệt chẳng ai so sánh được. Nhiên nằm bệnh hai năm, sau càng nặng dần, Quyền ban ngày giảm bớt cỗ bàn, ban đêm ngủ không say giấc, đích thân phái người đưa thuốc men và đồ ăn cho Nhiên, và đứng trông theo ở trên đường. Nhiên mỗi lần phái sứ giả dâng biểu rằng bệnh tật đã tiêu tan, Quyền lập tức cho triệu kiến, miệng hỏi han bệnh tật, khi đến thì ban cho đồ ăn thức uống, lúc ra về thì đưa tặng vải lụa. Từ khi các công thần sáng nghiệp ốm bệnh, tất cả như ý Quyền, thì Lã Mông, Lăng Thống là rất nặng, thứ nữa là đến Nhiên. Nhiên được sáu mươi tám tuổi, là năm Xích Ô thứ mười thì chết, Quyền mặc áo trắng cử ai, rất bi thống. Con của Nhiên là Tích nối tự.

Tích tự Công Tự, nhờ cha được đảm nhiệm chức Lang, sau được bái làm Kiến Trung đô úy. Người chú là Tài chết, Tích được lĩnh binh của Tài, theo

Thái thường Phan Tuấn đi đánh dẹp ở Ngũ Khê, vì can đảm và có sức khoẻ được khen ngợi. Rồi thăng làm Thiên tướng quân Doanh hạ đốc, coi việc đánh đạo tặc, giữ phép tắc không hề nghiêng ngả. Lỗ Vương Bá để ý và giao du với Tích, từng đến dinh sở của Tích, khi đến nơi ngồi chơi, muốn cùng giao kết, Tích ngồi xuống đất không dậy, khước từ không nhận. Nhiên chết, Tích nổi nghiệp, được bái làm Bình Nguyên tướng quân, Lạc Hương đốc. Năm sau, Chinh nam tướng quân nước Ngụy là Vương Sưởng đốc xuất quân lính tấn công thành Giang Lăng, không thắng phải lui về. Tích gửi thư cho Phấn uy tướng quân Gia Cát Dung nói: “Sưởng từ xa đến đây mỗi một khốn khó, ngựa không có lương ăn, lực khuất phải bỏ chạy, đó trời giúp ta vậy. Nay ta đuổi theo thì binh lực ít, túc hạ nên dẫn binh theo giúp ta, ta sẽ phá chúng ở phía trước, túc hạ ngồi xe ở phía sau, há đâu là cái công của một người, chúng ta nên cùng vì nghĩa chặt vàng.” Dung đáp thư hứa theo Tích. Tích liền dẫn binh đuổi kịp Sưởng ở Kỳ Nam, Kỳ Nam ở cách thành trì ba mươi dặm, Tích ban đầu chiến thắng, nhưng Dung không tiến binh, Tích về sau mất lợi thế. Quyền rất khen ngợi Tích, nổi giận trách Dung, anh của Dung là Đại tướng quân Gia Cát Khác được quý trọng, cho nên Dung không bị phế truất. Khi trước Tích cùng với Dung và Khác đã bất bình, lúc xảy ra việc này, nên hiềm khích càng nặng.

Năm Kiến Hưng nguyên niên, Tích được thăng làm Trấn đông tướng quân. Năm thứ hai mùa xuân, Khác ra hướng Tân Thành, yêu cầu Tích hợp sức, nhưng lưu lại ở Bán Châu, sai Dung kiêm quản việc ấy. Mùa đông, Khác và Dung bị hại, Tích lại quay về Lạc Hương, được ban Giả tiết.

Năm Thái Bình thứ hai, Tích được bái làm Phiêu kỵ tướng quân. Tôn Lâm nắm quyền chính, đại thần nghi ngờ, Tích sợ rằng nước Ngô tất nhiều loạn, rồi Trung Quốc thừa cơ gây hấn, bèn bí mật gửi thư giao kết với nước Thục, để cả hai bên cùng lo toan. Thục phái Hữu tướng quân Diêm Vũ đưa năm nghìn quân, tăng cường giữ thành Bạch Đế, để đợi hiệu lệnh của Tích. Năm Vĩnh An sơ, Tích được thăng làm Thượng đại tướng quân, Đô hộ đốc, từ Ba Khâu lên đến Tây Lăng. Năm Nguyên Hưng nguyên niên, triều đình cho người tới bái làm Tả đại tư mã.

Khi trước, Nhiên vì chịu tang Trĩ xong, xin khôi phục lại họ gốc, Quyền không đồng ý, Tích đem năm con chim phượng về dâng biểu và xin trả lại họ Thi, năm Kiến Hành thứ hai thì chết.

LÃ PHẠM TRUYỆN

Lã Phạm tự Tử Hành, người quận Nhữ Nam huyện Tế Dương. Thời trẻ làm huyện lại, có dáng dấp, nghi dung đẹp đẽ. Người họ Lưu trong ấp, gia đình giàu có lại có người con gái rất đẹp, Phạm đến cầu thân. Mẹ người con gái không thích, muốn cấm giao du, Lưu thị nói: “Con xem Lữ Tử Hành há lại chịu nghèo hèn mãi sao?” Bèn hứa hôn. Về sau Phạm tránh loạn ở Thọ Xuân, Tôn Sách gặp được lấy làm lạ, Phạm bèn tự uốn mình thân gần, đem trăm người khách riêng của mình quy phục Sách. Bấy giờ Thái phi⁽¹³⁾ ở Giang Đô, Sách phái Phạm đến nghênh đón. Từ châu mục Đào Khiêm bảo Phạm là Viên thị đang dò xét, khuyên quan huyện bắt lấy Phạm để tra khảo, Phạm chọn những thân cận trẻ khỏe cướp phu nhân đưa về. Bấy giờ chỉ có Phạm và Tôn Hà thường đi theo Sách, lặn lội đặng cay khổ ải, nguy nan chẳng nề hà, Sách cũng đãi Phạm như người thân thích.

Sau Phạm theo Sách đi công phá Lư Giang, cùng về đông qua sông, đến Hoàn Giang, Đường Lợi, đánh tan Trương Anh, Vu Mi, hạ Tiểu Đan Dương, Hồ Thục, Phạm được lĩnh chức Hồ Thục tướng. Sách bình định Mạt Lãng, Khúc A, bắt Trích Dung, Lưu Do và bộ hạ của chúng, lại tăng thêm cho Phạm hai nghìn binh, năm mươi quân kỵ. Sau Phạm lĩnh chức Uyển Lăng lệnh, đánh dẹp phá giặc cướp ở Đan Dương, khi về Ngô, được thăng làm Đô đốc.

Giang Biểu truyện chép: Sách thông dong một mình cùng với Phạm đánh cờ, Phạm nói: “Nay tướng quân sự nghiệp ngày một lớn, quân sĩ ngày càng đông, Phạm ở nơi xa, nghe nói cương kỷ còn có chỗ chưa nghiêm chỉnh, Phạm tình nguyện tạm lĩnh chức Đô đốc, gánh giúp một bộ phận quân đội cho tướng quân.” Sách nói: “Tử Hành, khanh đã là sĩ đại phu, hơn nữa thủ hạ cũng có đại quân, lập công ở bên ngoài, há nên khuất thân nhận một chức vụ nhỏ, khanh có biết những việc ở nhỏ mọn ở trong quân chăng?” Phạm nói: “Không đúng. Nay tôi bỏ cố hương mà thác thân theo tướng quân, không vì vợ con, là muốn chuyên chú vào việc giúp đời. Cũng như cùng thuyền lợi bể, mọi việc chẳng phải lo lắng, tức là cùng cam chịu

thất bại. Ấy cũng là toan tính của Phạm này, chẳng phải chỉ vì tướng quân vậy.” Sách cười, không đáp. Phạm ra ngoài, đổi áo ngắn, mặc khố kép, cầm roi, đến cửa nách phía dưới bày giải công việc, tự xưng là đã lĩnh chức Đô đốc, Sách bèn trao cho quyền bính, uỷ thác cho việc quân. Bởi thế hiệu lệnh trong quân nghiêm chỉnh, pháp lệnh được thi hành rộng rãi.

Bấy giờ người ở Hạ Bi là Trần Vũ tự xưng là Thái thú Ngô quận, trú ở Hải Tây, cùng với cường tộc⁽¹⁴⁾ là Nghiêm Bạch Hổ thông đồng. Sách thân đến đánh dẹp Hổ, biệt phái Phạm cùng Từ Dật đánh Vũ ở Hải Tây, đánh thắng, chém bêu đầu đại tướng của Vũ là Trần Mục.

Cửu Châu Xuân Thu chép: Năm Sơ Bình tam niên, Thứ sử Dương Châu là Trần Y⁽¹⁵⁾ chết, Viên Thuật sai Vũ lĩnh chức Dương Châu mục. Sau Thuật bị Tào công đánh bại ở Phong Khâu, xuôi nam định phản Vũ, Vũ cự Thuật. Thuật chạy trốn tới Âm Lăng, xong đưa thư trách Vũ, Vũ không hiểu quyền nghi, lại khiếp nhược, không lập tức đánh Thuật. Thuật ở Hoài Bắc tụ tập binh lính hướng đến Thọ Xuân. Vũ sợ, sai em mình là Công Diễm tới xin hoà với Thuật. Thuật bắt Diễm rồi tiến lên, Vũ chạy trốn về Hạ Bi.

Phạm lại theo đi đánh Tổ Lang ở Lăng Dương, Thái Sử Từ ở Dĩnh Lý. Bảy huyện bình định, Phạm được bái làm Chinh lỗ Trung lang tướng, đi chinh chiến ở Giang Hạ, rồi về bình định Bà Dương.

Sách chết, Phạm đưa về táng ở Ngô quận. Sau Quyền lại đi đánh Giang Hạ, Phạm cùng với Trương Chiêu ở lại giữ Ngô quận.

Tào công đến Xích Bích, Phạm giúp bọn Chu Du cùng chống cự phá được, Phạm được bái là Bì tướng quân, lĩnh chức Thái thú Bành Trạch, lấy Bành Trạch, Sài Tang, Lịch Dương làm phụng ấp⁽¹⁶⁾. Lưu Bị đến kinh đô gặp Quyền, Phạm bí mật xin giữ Bị lại. Sau Phạm được thăng làm Bình nam tướng quân, đóng trại ở Sài Tang.

Quyền đánh Quan Vũ, đi qua công quán của Phạm, bảo rằng: “Xưa kia ta sớm theo lời khanh, thì không phải nhọc nhằn thế này. Nay ta đang ngược dòng bắt hãn, khanh hãy vì ta mà giữ Kiến Nghiệp.” Quyền phá Vũ trở về, bái Phạm làm Kiến uy tướng quân, phong tước Uyển Lăng hầu, lĩnh chức

Thái thú Đan Dương, trị sở ở Kiến Nghiệp, đốc trách từ Phù Châu ra đến biển, chuyển lấy Lật Dương, Hoài An, Ninh Quốc làm phụng ấp.

Bọn Tào Hưu, Trương Liêu, Tang Bá đến đánh, Phạm đốc suất bọn Từ Thịnh, Toàn Tông, Tôn Thiệu, đem thuyền binh chống cự bọn Hưu ở Đồng Khẩu. Phạm được thắng làm Tiền tướng quân, ban cho Giả tiết, đối phong làm Nam Xương hầu. Lúc ấy bất ngờ gặp gió lớn, thuyền nhân bị lật chìm, chết mấy nghìn người, quân kéo về, Phạm được bái làm Dương châu mục.

Phạm tính thích uy vũ và nghi thức, người trong châu như Lục Tốn, Toàn Tông cùng là công tử quý tộc, đối với Phạm đều sửa mình cung kính trang nghiêm, chẳng dám khinh mạn. Phục sức của Phạm ở xứ mình thì xa hoa mỹ miều, nhưng lại chuyên cần việc tuân theo phép nước, cho nên Quyền vui mừng với cái trung của Phạm, chẳng quái lạ về việc xa xỉ của Phạm.

Giang Biểu truyện chép: Có người bẩm rằng Phạm cùng với Hạ Tề dùng lụa đẹp xa xỉ, phục sức bắt chước như bậc vương giả, Quyền nói: “Xưa kia Quán Trọng vượt cả lễ giáo, Hoàn Công vẫn bao dung cho, không tổn hại tới ngôi bá, Nay Tử Hành, Công Miêu, bản thân không có cái lỗi của Di Ngô, chỉ là khí giới của họ tinh xảo, xe thuyền nghiêm chỉnh mà thôi, thế là vừa đủ cho nghi dung của quân đội, có tổn hại gì đến việc trị quân nhi?” Người mách bảo bèn không dám nói lại nữa.

Khi trước Sách sai Phạm giữ chức Chủ tài kế⁽¹⁷⁾, Quyền bấy giờ ít tuổi, tới xin tiền để dùng riêng, Phạm quả là vị quan thanh bạch, không dám tự tiện đồng ý, vì thế được người đương thời ngưỡng vọng. Quyền giữ chức trưởng huyện Dương Tiễn, có lấy ở đó ít của riêng, Sách ngờ hoặc cho tra xét, viên Công tào là Chu Cốc liền giúp Quyền sửa sổ sách giấy tờ, khiến Sách không hỏi han trách móc gì. Quyền ngay lúc bấy giờ rất hài lòng về Cốc, đến sau này khi thống quản công việc, vì Phạm trung thành, được hậu đãi tín nhiệm, còn Cốc có thể dối lừa sửa đổi sổ sách giấy tờ, không được dùng vậy.

Năm Hoàng Vũ thất niên, Phạm được thăng làm Đại tư mã, ấn thụ chưa ban xuống, Phạm đã bị bệnh chết. Quyền mặc áo trắng cử ai, phái sứ giả truy tặng ấn thụ. Lúc trở về kinh đô Kiến Nghiệp, Quyền đi qua mộ Phạm

gọi to rằng: “Tử Hành!” Gọi xong rơi nước mắt, rồi tự mình làm cỗ thái lao để tế.

Giang Biểu truyện chép: Khi trước, Quyền dời đô về Kiến Nghiệp, đại hội tướng văn tướng võ, bấy giờ bảo Nghiêm Tuấn rằng: “Cô trước đây khen Lỗ Tử Kính sánh được với Đặng Vũ, Lã Tử Hành so được với Ngô Hán⁽¹⁸⁾, Khanh là một trong những người không đồng ý với lời ấy, hôm nay định nói gì đây?” Tuấn lui về chỗ ngồi nói: “Thần chưa hiểu rõ đại ý, nhưng Túc, Phạm nhận được nhiều lời tán dương như thế, tiếng khen là quá với sự thực vậy.” Quyền nói: “Xưa kia giữa lúc Đặng mới gặp được Quang Vũ, Quang Vũ bấy giờ vâng mệnh Canh Thuy⁽¹⁹⁾ đi sứ, phủ dụ Hà Bắc, tạm giữ công việc của Đại tư mã thôi, chưa có cái chí của bậc đế vương vậy. Vũ khuyên Quang Vũ để khôi phục lại nghiệp Hán, thế là Vũ là người đầu tiên bàn định là đầu mối việc khai quốc vậy. Tử Kính là người anh vũ hào sảng có mưu lược khác thường, Cô mới cùng nói mọi chuyện, nhân tiện đề cập đến đại kế, so với Vũ cũng tương tự, cho nên Cô mới so sánh vậy. Lã Tử Hành dốc lòng trung sáng suốt thẳng thắn, bản tính dẫu ưa xa xỉ, nhưng trước tiên là vì lo lắng đến việc công, chẳng đủ để tổn hại, là Viên Thuật tự theo về với anh Cô, anh Cô nhắc lên làm đại tướng, riêng lĩnh bộ khúc, bởi lo lắng cho công việc của anh Cô, mới xin làm Đô đốc, làm việc sửa sang chỉnh đốn quân đội, hơn nữa lại kính cẩn siêng năng, so với Ngô Hán cũng tương tự, cho nên Cô mới so sánh với ông ta. Đều là có căn cứ cả, chẳng phải là ý của riêng cô vậy.” Tuấn mới phục.

Con trưởng của Phạm chết sớm, con thứ là Cự nối tự. Cự tự Thế Nghị, nhờ cha được nhận chức Lang, sau Phạm ốm nặng, Cự được bá làm Phó quân Hiệu úy, giúp cai quản việc quân. Phạm chết, Cự được thăng làm An quân Trung lang tướng. Nhiều lần đi đánh dẹp sơn tặc, những nơi thâm ác kịch địa⁽²⁰⁾, đánh ở đâu cũng đều phá được. Cự theo Thái thường Phan Tuấn đi đánh dẹp Ngũ Khê, lại lập công. Chu Nhiên tấn công Phàn thành, Cự cùng Chu Dị đánh phá các thành ngoại vi, khi về được bá làm Thiên tướng quân, vào triều được bá làm Mã Nhàn hữu bộ đốc, rồi thăng làm Việt kỵ Hiệu úy. Năm Thái Nguyên nguyên niên, có gió lớn, nước sông

Giang tràn mênh mông, ngắm động ở cửa thành, Quyền sai người xem kỹ thể nước, chỉ thấy mình Cự sai người dùng thuyền lớn để phòng hại. Quyền khen ngợi, bái Cự làm Đãng Ngụy tướng quân. Quyền ốm nặng, lấy Cự làm Thái tử Hữu bộ đốc. Thái tử lên tức vị, bái Cự làm Hữu tướng quân. Nước Ngụy xuất binh ra Đông Hưng, Cự đến đánh dẹp có công. Năm sau, Tôn Tuấn giết Gia Cát Khác, thăng Cự làm Phiêu kỵ tướng quân, coi việc ở cung Bình Tây. Năm Ngũ Phượng nhị niên, được ban Giả tiết, cùng với bọn Tuấn tập kích Thọ Xuân, khi quay về bất ngờ gặp tướng nước Ngụy là Tào Trân, phá Trân ở Cao Đình. Năm Thái Bình nguyên niên, Cự thống suất binh sư xâm lấn nước Ngụy, chưa đến sông Hoài, nghe tin Tôn Tuấn chết, em họ là Lâm tự lên thay, Cự cả giận, dẫn quân về, muốn phế Lâm. Lâm nghe được tin ấy, sai quan Trung thư vâng chiếu chỉ, chiếu lệnh sai bọn Văn Khâm, Lưu Toản, Đường Tư bắt lấy Cự, lại phái anh họ là Lự đem Đô hạ binh⁽²¹⁾ đón đánh Cự ở Giang Đô. Tả hữu khuyên Cự hàng Ngụy, Cự nói: “Ta hổ thẹn vì kẻ phản thần.” Bèn tự sát. Bị tru di tam tộc.

[CHÚ THÍCH]

- (1) Tạm coi việc của Đô úy.
- (2) Coi việc Đốc quân hiệu úy.
- (3) Tạm giữ chức Phụ nghĩa tướng quân.
- (4) Cho đất phong ở quê quán.
- (5) Con gái Tôn Bôn là vợ của con trai Tào Tháo, Tháo đánh Kinh Châu, phương nam chấn động, Dực sợ, muốn gửi con làm tin.
- (6) Không rõ nhân vật này lai lịch thế nào, sống ở đời nào, sự tích ra sao.
- (7) Đan Dương là quận trị, có huyện Cổ Chưởng là đất phong của Chu Trị, Trị xin về đất phong, vỗ về dân Sơn Việt ở đó, nhất cử lưỡng tiện.
- (8) Hai chữ ‘hiện nay’ ở đây tức là thời điểm mà Bùi Tùng Chi bổ chú cuốn Tam Quốc chí của Trần Thọ.
- (9) Chỗ này hẳn sách chép lầm hoặc Trần Thọ ghi lầm, chiếu theo đúng sự kiện thì phải là năm Hoàng Vũ thứ nhất, chứ không phải Hoàng Long.
- (10) Cái búa lớn tượng trưng cho uy quyền của vua.
- (11) Là một loại cây giống cây dâu nhưng có gai.
- (12) Nguyên ủy tên ban đầu của quyển 47, Ngô chủ truyện là Tôn Quyền truyện, người sau chép sách mới đổi tên đi vậy.
- (13) Tức mẹ của Tôn Sách.
- (14) Cường tộc là cường hào địa phương, có lực lượng quân binh trong họ tộc rất mạnh, tụ tập nhau lại đóng trại tự giữ.
- (15) Có sách dịch là Trần Ôn.
- (16) Ấp được thu thuế, ăn lộc.
- (17) Tức là chủ quản về tài chính, nắm giữ tiền bạc trong quân.
- (18) Đặng Vũ là công thần của Hán Quang Vũ đế Lưu Tú, giữ chức Tư Mã, sau này Ngô Hán lên thay Đặng Vũ giữ chức ấy.
- (19) Canh Thuỷ đế Lưu Huyền do Quang Vũ lập nên, đế giương cờ khởi nghĩa đánh lại Vương Mãng, người cướp ngôi Hán.

(20). Những khu vực đất đai cực kỳ hiểm trở.

(21). Không rõ những binh này là thế nào? Là tên một doanh quân của Đông Ngô chăng?

QUYỂN 12 - NGU LỤC TRƯỞNG LẠC LỤC NGÔ CHU TRUYỆN

*Ngũ Phiên, Lục Tích, Trương Ôn, Lạc Thống, Lục Mạo, Ngô Xán, Chu
Cứ*

TRUYỆN LỤC MẠO

Lục Mạo tự Tử Chương, là em của Thừa tướng Tồn vậy. Thừa trẻ ham học lại ưa việc nghĩa. Người nước Trần là Trần Dung, người quận Trần Lưu là Bộc Dương Dật, người nước Bái là Tưởng Toàn, người quận Quảng Lăng là Viên Địch đều nghèo hèn mà có chí, đến chỗ Mạo giao du,

Cháu của Địch là Diệp, tự Tư Quang, soạn sách *Hiển Đế xuân thu*, chép là Địch cùng với bọn Trương Hoành vượt sông, cha của Trụ là Tuy, làm Thái phó duyện; vào lúc Trương Siêu đi đánh Đông Trác, lấy Tuy coi việc ở quận Quảng Lăng.

Mạo chia ngọt xẻ bùi, cùng nhau giao kết. Vào lúc người cùng quận là Từ Nguyên chuyển đến ở quận Cối Kê, vốn không biết nhau, nhưng sắp chết gửi thư xin gửi gắm con nhỏ, Mạo vì người ấy mà đắp dựng phần mộ, nhận nuôi dạy con của người ấy. Lại nữa chú ruột là Tích chết sớm, để lại hai con trai một con gái đều mới vài tuổi, liền đem về nuôi dưỡng, đến lớn mới thôi. Châu quận cử gọi, đều không đến.

Bấy giờ Thượng thư Kị Diễm soi xét tốt xấu, xử đoán tam thư, ⁽¹⁾ nêu kể cái ám muội để bày rõ cái lỗi sai của họ. Mạo gửi thư rằng: “Thánh nhân yêu thiện ghét ác, quên tội ghi công để lập giáo hóa tốt đẹp. Nay nghiệp vương mới dựng, sắp thống nhất chính thống, đây là buổi Hán Cao Tổ bỏ lỗi chọn dùng vậy. Như việc khiến cho thiện ác khác biệt, quý lời bình nguyệt đán của người miền Nhữ-Dĩnh, ⁽²⁾ thực là có thể khuyến khích phong tục, nhưng sợ rằng chưa dễ làm vậy. Chỉ nên xa thì bắt chước tấm lòng rộng lượng của Trọng Ni, giữa thì học theo việc giúp đỡ của Quách Thái, ⁽³⁾ gần thì tăng thêm đạo lớn thôi”. Diễm không làm theo được, rút cuộc thất bại.

Năm Gia Hòa thứ nhất, xe công mời Mạo, bái làm Nghị lang, Tuyển tào thượng thư. Tôn Quyền giận cái tính xảo trá phản phúc của Công Tôn Uyên, muốn tự đánh hấn, Mạo dâng sớ can rằng: “Thần nghe nói vua hiền ngăn giữ người rợ phương xa chỉ lỏng lẻo mà thôi, không thường giữ được, cho nên người xưa chia đất, gọi đấy là miền hoang phục, ý nói là miền xa xôi vô thường, không giữ được vậy. Ngày nay Uyên là rợ Đông Di nhỏ

noi, lánh tại bờ biển, dầu mang mặt người nhưng không khác với cầm thú. Nhà nước không thích hàng hóa của hãn mà đi xa tặng cho hãn, đấy không phải là khen đức nghĩa của hãn vậy, chỉ là muốn khuyên răn cái tính phóng túng để thu lấy ngựa của hãn mà thôi. Uyên là kẻ kiêu căng, cậy ở xa mà chống lệnh, đấy là thói thường của rợ Mịch ở nơi xa lánh, há đáng xem là lạ? Ngày xưa nhà Hán cũng từng chú ý theo đuổi người rợ ngoài nước, sai sứ giả đem hàng hóa đi tặng cho người miền Tây Vực, họ dầu có lúc theo phục nhưng sứ giả lại bị họ làm hại, hàng hóa cũng bị cướp mất, không kể hết được. Nay bệ hạ không nhìn cái giận đùng đùng, muốn vượt biển lớn mà tự giẫm lên đất ấy, bọn thần bàn nghị cho là không yên. Vì sao? Giặc bắc liền tiếp bờ cõi với nước ta, nếu có kẻ hở thì thừa cơ mà đến vậy. Vả lại vượt biển tìm ngựa vốn do từ ý của Uyên, đấy chỉ là tìm cái thuốc chữa trước mắt để trừ cái bệnh ở tim bụng, lại là vứt gốc mà tìm ngọn, bỏ gần mà theo xa. Nổi giận mà đổi phép tắc, nóng nảy mà phát quân, đấy là ý mồn của con hổ dữ, không phải là kế hay của nước Đại Ngô vậy. Theo phép tắc của nhà binh, đem quân đánh nhau, lấy nhân đạo mỗi, trong lúc được mất, lại càng phải biết điều này. Vả lại bến Đạp cách chỗ Uyên đường đi còn xa; nay đến bờ ấy, thế quân phải chia ba, sai quân khỏe đi đánh, thứ nữa phải giữ thuyền, lại còn chuyển lương, người đi dầu nhiều nhưng khó mà dùng hết được; lại nữa phải đi bộ mà chở lương, đường xa vào sâu, đất giặc lại nhiều ngựa, gặp ghềnh vô thường; nếu Uyên xảo trá, chưa dứt qua lại với giặc bắc thì vào ngày ta phát quân tất rằng môi giúp nhau. Còn nếu hãn thực không có chỗ dựa cậy thì tất sợ hãi mà trốn xa, lúc ấy cũng khó mà diệt được. Nếu quân ta ngưng trệ ở bãi bắc thì bọn giặc trong núi lại thừa cơ mà nổi lên, sợ rằng đấy không phải là kế hay vẹn toàn vậy”. Quyền không nghe.

Mạo lại dâng sớ rằng: “ Binh đao là thứ để đánh dẹp bạo loạn, uy hiếp người rợ ở bốn phương vậy. Nhưng trận này ở thời kẻ gian hùng đã bị trừ, thiên hạ không có việc gì, chỉ nên ung dung trở trên triều đình mà nghe lời bàn nghị mà thôi. Đến như thời Trung Quốc rối loạn, chín cõi tranh giành vẫn phải chờ đợi rễ sâu gốc bền, giữ sức tiết của, chăm chỉ nuôi dưỡng để

đợi kẻ hở của nước địch; nếu chưa đúng vào thời cơ mà bỏ gần đánh xa, đấy là tự phá vỡ quân mình vậy. Ngày xưa Úy Đà phản nghịch, tiếm hiệu xưng Đế, bấy giờ thiên hạ yên ổn, trăm họ no đủ, áo giáp xếp rộng, lương thực chứa đầy, có thể nói là nhiều, nhưng Hán Văn Đế vẫn cho là đánh phương xa không dễ, chỉ nên oai giễu quân để khuyên dụ mà thôi. Nay kẻ hung nghịch chưa diệt, bờ cõi vẫn có hấn, dẫu có loạn của Xi Vưu-Quỷ Phương thì vẫn nên vỗ về chúng, chớ nên xem việc đánh Uyên là việc đầu. Mong bộ hạ nhìn oai mà dùng kế, tạm dùng sáu quân, bỏ giận mà theo phép để mưu tính về sau, vậy thì thiên hạ may lắm”. Quyền lại xem thư của Mạo, khen lời lẽ thẳng thắn, bèn không đi.

Trước đây, người cùng quận của Mạo thường có danh tiếng được phong tước thì tặng cấp cho họ hàng, riêng Mạo cho là không đúng, sau đó quả như lời ấy.

Năm Xích Ô thứ hai, Mạo chết. Con là Hỉ cũng học sách vở, có đức hạnh tốt; vào thời Tôn Hạo làm Tuyền tào thượng thư.

Ngô lục chép: Hỉ tự Văn Trọng, là con thứ hai của Mạo; vào thời Tấn làm Tấn kị thường thị. Cháu của Mạo là Diệp, tự Sĩ Quang, làm đến Xa kị tướng quân, Nghi đồng tam ti. Em của Diệp là Ngoạn, tự Sĩ Dao. Tấn Dương thu chép: Ngoạn khí độ nhã nhặn, làm đến Tư không, truy tặng chức Thái úy.

TRUYỆN CHU CỨ

Chu Cứ tự Tử Cứ, người huyện Ngô quận Ngô. Có dáng vẻ khỏe mạnh, lại biết luận nghị. Đầu năm Hoàng Sơ, gọi đến bá làm Ngũ quan lang trung, lĩnh chức Thị ngự sử. Bấy giờ Tuyển tào thượng thư Kị Diễm ghét kẻ làm quan mà tham ô, muốn bãi bỏ chúng; Cứ cho là thiên hạ chưa định, nên lấy công chuộc tội, xóa lỗi chọn dùng, (4) cử người trong sạch, khơi trong gạn đục, đủ để khuyên răn, nếu một chốc phế bỏ thì sợ có lỗi về sau. Diễm không nghe, rút cuộc bại.

Quyền tiếc nuôi quân tướng, buồn bã than thở, nghĩ nhớ bọn Lữ Mông, Trương Ôn, cho là Cứ có tài cả văn võ, thay thế được họ, từ đấy bá làm Kiến nghị hiệu úy, đem quân đóng đồn ở Hồ Thục. Năm Hoàng Long thứ nhất, Quyền dời đô đến Kiến Nghiệp, gọi Cứ về lấy công chúa, bá Tả tướng quân, phong Vân Dương Hầu. Khiêm nhường đối đãi kẻ sĩ, khinh tiền của, ưa bố thí, bổng lộc dầu nhiều mà thường không đủ dùng. Giữa năm Gia Hòa, bắt đầu đúc tiền lớn, một tiền ngang năm trăm tiền cũ; sau đó bộ khúc của Cứ được nhận ba vạn sáu trăm tiền, nhưng có người thợ là Vương Toại lừa mà nhận lấy, Diễm hiệu Lữ Nhất nghi rằng Cứ chiếm lấy, xét hỏi người coi việc, chết ở dưới gậy, Cứ thương quan coi việc không có tội, thu liệm mà táng hậu. Nhất lại tấu là quan thuộc của Cứ giúp Cứ che giấu cho nên táng hậu. Quyền mắng trách hỏi Cứ, Cứ không biết lấy gì làm để tự làm rõ, quỳ trên chiếu đợi tội. Được mấy tháng, Diễm quân Lưu Trợ biết được, nói là do Vương Toại lấy, Quyền mới rất cảm thương, nói: “Chu Cứ mà còn bị oan, huống chi là quan dân khác đây”! Bèn xét trị tội của Nhất, thưởng trăm vạn tiền cho Trợ.

Năm Xích Ô thứ chín, chuyển làm Phiếu kị tướng quân. Gặp lúc hai cung tranh giành, (5) Cứ giúp đỡ Thái tử, nói rất thống thiết, nghĩa tỏ ra mặt, giữ ý dầu chết, bèn bị chuyển làm Tân Đô Quận thừa.

Thông ngữ của Ân Cơ chép lời bàn của Cứ rằng: “Thần nghe nói Thái tử là gốc rễ của nhà nước, tính tình nhân hiếu, thiên hạ ngóng theo, nay

chợt trách mắng, đấy là sắp có nỗi lo một sớm vầy. Ngày xưa Tấn Hiến Công dùng Li Cơ thì Thân Sinh chẳng còn, Hán Vũ Đế tin Giang Sung thì Lệ thái tử chết oan. (6) Thần sợ rằng Thái tử không gánh nổi nỗi lo này. Dẫu dựng cung Tư Tử (7) thì hồi cũng chẳng kịp nữa vầy”.

Chưa đến nhận chức, Trung thư lệnh Tôn Hoảng gièm vu Cứ, nhân lúc Quyền nằm bệnh, Hoảng soạn chiếu lệnh đuổi theo bắt chết, bấy giờ năm mươi bảy tuổi.

Vào thời Tôn Lượng, hai con là Hùng, Tồn đều được lĩnh binh, bị Toàn công chúa gièm pha, đều chết. Giữa năm Vĩnh An, ghi nhớ công cũ, dùng con của Hùng là Tuyên nhận tước Vân Dương Hầu, lấy công chúa. Vào thời Tôn Hạo, Tuyên làm đến Phiếu kị tướng quân.

TRUYỆN NGÔ XÁN

Ngô Xán tự Khổng Hữu, người huyện Ô Trình quận Ngô.

Ngô lục chép: Xán sinh được mấy tuổi, có người đàn bà ở huyện Cô Thành (8) thấy Xán, bảo mẹ Xán rằng: “Thằng này có cốt của khanh tướng”.

Vào lúc Tôn Hà làm huyện trưởng, Xán làm viên quan nhỏ, Hà rất cho là lạ. Sau đó Hà làm Tướng quân, được tự chọn trưởng lại, cử Xán làm Khúc A Thừa, chuyển làm Trưởng sử, làm việc có công tích. Dẫu xuất thân hèn kém nhưng cùng sánh vai nổi danh với người cùng quận là bọn Lục Tồn, Bốc Tĩnh. Tôn Quyền làm Xa kị tướng quân, gọi làm Chủ bạ, ra làm Sơn Âm Lệnh, lại về làm Tham quân hiệu úy.

Năm Hoàng Vũ thứ nhất, cùng với bọn Ngô Phạm, Hạ Tề đem quân thuyền chống tướng Ngụy là Tào Hưu ở Động Khẩu. Gặp lúc trời có gió lớn, các thuyền đứt mất dây buộc, trôi nổi vào bờ, bị quân Ngụy thu được, có cái nghiêng lật chìm đắm, riêng thuyền lớn là vẫn còn, quân sĩ giữa nước níu dây kêu cứu, các quan tướng khác sợ thuyền chìm lật, đều lấy qua mâu chặt đứt không chịu cứu. Riêng Xán cùng Hoàng Uyên sai người trên thuyền đến cứu họ, tả hữu cho là thuyền nặng tất chìm vỡ, Xán nói: “Thuyền chìm thì nên cùng chết thôi! Người ta khốn cùng, sao lại bỏ mặc được!” Hơn trăm người được Xán, Uyên cứu sống.

Về, chuyển làm Cối Kê Thái thú, gọi kẻ sĩ ở ẩn là Tạ Đàm làm Công tào, Đàm lấy cớ bệnh không đến, Xán bảo rằng: “Ứng long (9) vì ưỡn bay mà thành thần, phượng hoàng vì kêu hay mà thành quý, sao phải ẩn hình ở ngoài trời, giấu thân ở vực sâu như thế”? Xán chiêu tập dân chúng, bãi làm Chiêu nghĩa trung lang tướng, cùng Lữ Đại đánh dẹp người Sơn Việt, vào làm Đồn kị hiệu úy, Thiếu phủ, lại chuyển làm Thái tử thái phó. Gặp lúc hai cung sinh biến, nói lời thẳng thắn, chia rõ phận trưởng thứ, muốn sai Lỗ Vương là Bá ra đóng đồn ở Hạ Khẩu, lệnh Dương Lan không được làm quan Lệnh tại vùng kinh đô. Lại nhiều lần đưa tin tức nói với Lục Tồn, bấy

giờ Tồn đóng đồn ở Vũ Xương cũng liên tiếp dâng biểu can gián. Do đó bị bọn Bá, Lan vu hại, bắt giam ngục giết chết.

QUYỂN 13 - LỤC TỐN TRUYỆN

LỤC TỐN

Lục Tốn tự Bá Ngôn, người huyện Ngô quận Ngô. Vốn có tên là Nghi, nổi đời làm họ lớn của miền Giang Đông.

Lục thị thế tụng viết: Tổ tiên của Tốn là Hu, tự Thúc Bàn, hiền lành lại chăm học, làm Thành môn Hiệu úy. Cha là Tuấn, tự Quý Tài, thật thà chất phác, được họ hàng kính trọng, làm đến Cửu Giang Đô úy.

Tốn thuở nhỏ cô, theo chú họ là Lư Giang Thái thú Khang ở tại sở quan. Viên Thuật có hiềm khích với Khang, muốn đánh Khang, Khanh sai Tốn cùng họ hàng về huyện Ngô. Tốn lớn hơn con Khang là Tích mấy tuổi, cho làm Cương kỉ Môn hộ.

Tôn Quyền làm Tướng quân, bấy giờ Tốn hai mươi một tuổi, bắt đầu vào phủ trưởng, làm Đông tây tào Lệnh sử, ra làm Hải Xương đồn điền Đô úy, lĩnh hết các việc của huyện.

Lục thị từ đường tượng tán viết: Hải Xương là huyện Diêm Quan ngày nay.

Huyện nhiều năm khô hạn, Tốn mở kho lúa để cứu dân nghèo, khuyến khích làm ruộng, trăm họ được nhờ. Bấy giờ các quận Ngô, Cối Kê, Đan Dương có nhiều giặc ẩn náu. Tốn bày kế nên làm, xin cho đi chiêu mộ. Thủ lĩnh giặc núi ở Cối Kê là Phan Lâm lúc trước gây hại ở quận, nhiều năm không bắt được, Tốn sai quan thuộc tuyển quân, đánh dẹp nơi sâu hiểm, đến đâu đều theo phục, bộ khúc đã có hơn hai nghìn người. Tướng giặc ở huyện Bà Dương là Vưu Đột làm loạn, lại đến đánh hãm, bái làm Định uy Hiệu úy, đóng quân ở Lợi Phố. Quyền đem con gái của anh Sách gả cho Tốn, nhiều lần hỏi việc đời, Tốn bày kế nói: “Ngày nay anh hùng kèn cựa, hổ sói dòm ngó, phá địch dẹp loạn, nếu không dùng quân thì không làm được. Lại thêm giặc núi gây hại, dựa vào nơi sâu hiểm. Tim bụng chưa yên, khó mà mưu việc nơi xa. Nên tăng thêm đội ngũ, chọn lấy quân cứng khỏe”. Quyền nghe lời ấy, cho làm Hữu bộ đốc dưới trưởng. Gặp lúc tướng giặc ở Đan Dương là Phí Sạn nhận ấn thao của Tào Công, lôi kéo người Sơn Việt, giúp làm nội ứng, Quyền sai Tốn đánh Sạn. Bè đảng của Sạn

đông mà quân đến đánh lại ít, Tồn bèn tăng thêm cờ phướn, bày đặt chiêng trống, buổi đêm ngấm vào hang núi, gõ trống mà tiến, quân giặc tan vỡ. Rồi chọn quân ở ba quận, kẻ mạnh thì làm lính, kẻ yếu thì cho vào sổ hộ, thu được mấy vạn quân khỏe, dẹp trừ kẻ ác, qua đâu đều yên ổn, về đóng đồn ở Vu Hồ.

Gặp lúc Cối Kê Thái thú Thuần Vu Thức kể việc Tồn chọn bừa người dân, nhiễu loạn ở quận. Sau đó Tồn đến kinh, lại nói khen Thức là quan giỏi, Quyền nói: “Thức xét tội ông mà ông lại tiến cử hắn, vì sao”? Tồn đáp nói: “Ý Thức muốn nuôi dân cho nên xét tội Tồn. Nếu Tồn lại chê Thức để làm loạn tai thánh thì không được hay vậy”.

Lữ Mông xưng bệnh về Kiến Nghiệp, Tồn đến gặp Mông, bảo rằng: “Quan Vũ gần cõi, sao lại quay về, sau lưng không chống được là việc đáng lo sao”? Mông nói: “Đúng như lời ông, nhưng ta bệnh nặng”. Tồn nói: “Vũ tỏ ý kiêu ngạo, chèn ép người khác. Lập được công lớn, lòng càng phóng túng, nhưng chỉ mưu đánh miền bắc, không ngờ gì ta. Nghe tin ông bệnh tất không phòng bị thêm. Nay ra chỗ hắn không ngờ thì có thể bắt giữ được. Về gặp chúa công, nên bày kế hay”.

Mông nói: “Vũ vốn dũng mãnh, khó mà địch nổi, lại đã giữ Kinh Châu, ân tín trùm khắp, thêm có công lớn, thế lực thêm mạnh, không dễ đánh vậy”. Mông đến kinh, Quyền hỏi rằng: “Người nào thay khanh được”? Mông đáp nói: “Lục Tồn suy nghĩ sâu xa, có tài gánh vác việc lớn, xem mưu lược của hắn, có thể cho giữ chức cao. Lại chưa có tiếng xa, không bị Vũ nghi ngờ, không ai hợp hơn. Nếu dùng hắn, nên sai tự che đậy ở ngoài, xét sửa ở trong rồi mới thăng được”. Quyền bèn gọi Tồn về, bãi Thiên Tướng quân, Hữu bộ đốc thay Mông.

Tồn đến Lục Khẩu, gửi thư cho Quan Vũ nói: “Lúc trước nhân thấy kẻ hờ mà động, đem quân đúng lúc, đánh ít thắng lớn, công lao lớn thay! Nước địch thua vỡ, lợi cho nước bạn, tin mừng vang reo, mong hãy thừa thắng, cùng giúp Nhà vua. Ta kém cỏi không giỏi, được dùng đến miền tây, ngưỡng mộ ánh sáng, thừa với người giỏi”. Lại nói: “Bọn Vu Cấm bị bắt, ta ở xa mà hờn hở, cho rằng công lao của Tướng quân đủ để truyền cho nhiều

đời, dẫu quân của Tấn Văn Công đánh trận Thành Bộc, mưu của Hoài Âm Hầu phá quân Triệu⁽¹⁰⁾ ngày xưa cũng không hơn được. Nghe nói bọn Từ Hoảng đem ít quân kị đến đóng giữ, dòm ngó cờ tướng. Tào Tháo gian dối, chắc cầm giận không ngại khó, e rằng ngầm tăng quân để mưu thỏa lòng. Dẫu ông đã già nhưng vẫn dũng mãnh, vả lại sau trận thắng thường tỏ ý khinh địch, người xưa khuyên rằng quân thắng phải càng cảnh giác. Mong Tướng quân mưu bày kế lớn để giữ trọn trận thắng. Ta là kẻ đọc sách quê kệch, then không gánh vác được việc, nhưng vui nghe oai đức của nước bên, mừng mà tự kính phục, dẫu chưa có kế hợp nhưng vẫn nên giữ ý. Mong liếc mắt nhìn, chú ý xét rõ”. Vũ xem thư của Tồn có ý nhún nhường tự gửi gắm, lòng bèn rất vui, không còn nghi ngờ. Tồn tấu báo tình trạng, bày kế kể nên đánh lấy. Quyền liền ngầm đem quân mà đi lên, sai Tồn cùng Lữ Mông làm Tiền bộ, đến liền chiếm Công An, Nam Quận. Tồn đi thẳng, lĩnh chức Nghi Đô Thái thú, bái Phủ biên Tướng quân, phong Hoa Đình Hầu. Nghi Đô Thái thú Phàn Hữu của Bị bỏ quận chạy, trưởng lại các thành cùng tù trưởng của người rợ đều hàng. Tồn xin đem ấn đồng vàng bạc để trao cho những người mới theo hàng. Năm đó là tháng mười một năm Kiến An thứ hai mươi tư vậy.

Tồn sai bọn Tướng quân Lí Dị, Tạ Tinh đem ba nghìn quân đánh tướng Thục là bọn Đàm Yển, Trần Phượng. Dị lĩnh quân thủy, Tinh lĩnh quân bộ, chặn giữ chỗ hiểm, liền phá bọn Yển, bắt sống được Phong. Lại đánh Phòng Lăng Thái thú Đặng Phụ, Nam Hương Thái thú Quách Mục, đại phá chúng. Họ lớn huyện Tỉ Quy là bọn Văn Bố, Đặng Khải đem hơn nghìn quân rợ liên kết ở miền tây, Tồn lại sai bộ tướng Tạ Tinh đánh phá Bố, Khải. Bố, Khải chạy thoát, người Thục cho làm tướng, Tồn sai người dụ chúng, Bố đem quân về hàng, trước sau bắt chém và thu nạp đến mấy vạn người. Quyền lấy Tồn làm Hữu Hộ quân, Trấn tây Tướng quân, tiến phong Lâu Hầu.

Ngô thư viết: Quyền khen công đức của Tồn, muốn ban vinh hiển, dẫu làm Thượng Tướng quân, Liệt hầu nhưng vẫn sai trông coi châu cũ, bèn sai Dương Châu Mục là Lữ Phạm đến gọi về làm Biệt giá Tòng sự, cử Mậu tài.

Bấy giờ kẻ sĩ Kinh Châu mới theo về, có người đến làm quan, có kẻ còn chưa làm, Tồn dân sợ nói: “Ngày xưa Hán Cao Tổ nhận lệnh, mời gọi người tài, Quang Vũ Đế trung hưng, bọn giỏi đều đến, nếu có người nêu cao được đạo hóa thì không kể gần hay xa. Nay Kinh Châu mới định, lòng người chưa vững, thần thường lo lắng, xin ban thêm ân đức kén chọn rộng rãi, lại lệnh cho tự tiến cử, sau đó người bốn cõi nghênh cổ mà theo về giáo hóa thôi”. Quyền nghe theo lời ấy.

Năm Hoàng Vũ thứ nhất, Lưu Bị đem đại quân hướng đến biên giới phía tây, Quyền sai Tồn làm Đại bộ đốc, Giả tiết, lĩnh năm vạn quân cùng bọn Chu Nhiên, Phan Chương, Tống Khiêm, Hàn Dương, Từ Thịnh, Tiên Vu Đan, Tôn Hoàn chống Bị. Bị đi đường vòng từ Vu Hiệp, Kiến Bình đến đất Di Lăng, dừng mấy chục đồn, đem vàng gấm ban tước dụ dỗ người rợ, sai bọn Tướng quân Phùng Tập làm Đại đốc, Trương Nam làm Tiền bộ, bọn Phụ Khuông, Triệu Dung, Liễu Thuần, Phó Dung làm Biệt đốc, sai Ngô Ban đem mấy nghìn quân dựng đồn ở đất bằng trước, muốn đến dụ đánh. Các tướng đều muốn đánh chúng, Tồn nói: “Đây tất có mưu lừa, tạm đứng xem”.

Ngô thư viết: Các tướng đều muốn đón đánh Bị, Tồn cho là không nên, nói: “Bị đem quân xuống miền đông, khí mạnh đang vững, lại men chỗ cao giữ nơi hiểm, khó mà đánh được, dẫu đánh gấp ngay cũng khó mà thắng hết. Nếu có gì không lợi tất làm tổn hại thế lớn của quân ta, đấy chẳng phải là việc nhỏ đâu. Nay chịu nên khuyến khích tướng sĩ, bày rõ kế sách, đợi xem sự biến. Nếu chỗ ấy là đất bằng bãi rộng thì sợ có nổi lo ruổi chạy dẫm đạp. Nay nên men núi mà đem quân đi thì thế giặc không thi triển được, tự sẽ mệt mỏi ở giữa vùng cây núi, thông thả mà ngăn chống giặc mệt mỏi vậy”. Các tướng không hiểu, cho rằng Tồn sợ giặc, đều mang ý giận.

Bị biết kế mình không xong, lại dẫn tám nghìn quân ẩn nấp từ trong hang núi đi ra. Tồn nói: “Ta không nghe lời các ông đánh bọn Ban là vì đoán được chúng có kế gian vậy”. Tồn dân sợ nói: “Di Lăng là chỗ yếu hại, là then chốt của nước ta, dẫu là dễ lấy nhưng cũng dễ mất. Nếu mất chỗ ấy thì

không chỉ là mất đi một quận mà còn khiến cho miền Kinh Châu sẽ đáng lo. Ngày nay tranh chỗ ấy, việc này tất xong. Bị làm trái phép thường, không giữ hang núi mà lại chia ra tự giữ. Thần dẫu không có tài, nhưng dựa vào oai linh của tổ tiên để đánh dẹp giặc ngược, sắp phá được thôi. Lại thấy Bị trước sau đem quân đi, thua nhiều thắng ít, do đó mà xét, hẳn không đủ gây lo lắng. Thần lúc đầu e ngại hẳn là vì hẳn đem quân thủy bộ cùng tiến, nay lại bỏ thuyền mà đi bộ, đóng trại các chỗ, xét cách sắp đặt của hẳn, chắc không có thay đổi. Kính mong bậc chí tôn kê gối cao, không cần lo nghĩ vậy”. Các tướng đều nói: “Lúc đầu nên đánh Bị, nay hẳn đã vào năm, sáu trăm dặm, kèn cửa dây dưa bảy, tám tháng, bên ấy đã giữ vững các chỗ yếu hại, nếu lại đánh tất không được lợi”. Tồn nói: “Bị là người giáo hoạt, trải nghiệm nhiều việc, vả lại quân ấy mới tụ, ta lo quân ấy còn khỏe, cho nên chưa đánh vậy. Nay đến đã lâu, không đánh được ta, quân mỗi kế cùng, chẳng có mưu nữa, phá tan giặc ấy, vào lúc này đây”. Bèn sai đánh một đồn trước, không lợi, các tướng đều nói: “Giết uống quân thôi”. Tồn nói: “Ta đã hiểu cách phá được giặc”. Lại sai các quân đều nắm một bó cỏ, dùng kế phóng lửa mà đánh. Chốc lát kể thành, liền đem các quân cùng lúc đến đánh, chém đầu bọn Trương Nam, Phùng Tập cùng vua của người rợ là Sa Ma Kha, phá hơn bốn mươi đồn giặc. Tướng của Bị là bọn Đỗ Lộ, Lưu Ninh khốn cùng xin hàng. Bị lên núi Mã Yên, bày binh tự giữ. Tồn đốc lĩnh các quân vây ép bốn phía, quân sĩ vỡ lở, chết đến mấy vạn người, Bị nhân buổi đêm chạy trốn, người ngựa mang công, vứt các đồ áo giáp chặn ở sau, chỉ vào được thành Bạch Đế. Các đồ vũ khí thuyền bè, đồ dùng của quân thủy bộ đều bị cướp sạch, thân chết trôi nổi tắc nghẽn dưới sông. Bị rất thẹn giận, nói: “Ta mà bị Tồn làm nhục, há chẳng phải là do trời chăng”!

Lúc đầu, Tôn Hoàn đi riêng đánh quân tiên phong của Bị ở Di Đạo, bị quân Bị vây, xin cứu với Tồn, Tồn nói: “Không được”. Các tướng nói: “Tôn An đông là họ hàng của chúa công, bị vây đã gấp, sao lại không cứu”? Tồn nói: “An đông được lòng quân sĩ, thành vững lương đủ, không cần lo lắng. Đợi kế ta thành, chưa đến cứu An đông thì An đông đã tự giải vây rồi”. Lúc kế sách đã sắp đặt xong, Bị quả nhiên tan vỡ. Sau đó Hoàn

gặp Tồn nói: “Lúc trước thật là ta giận vì không được cứu, đến ngày nay mới biết suy nghĩ tự bày mưu lược vậy”.

Vào lúc chống Bì, trong các Tướng quân có người là tướng cũ của Tôn Sách, có người là họ hàng tông thất, đều tự kiêu ngạo, không chịu nghe lệnh. Tồn rút kiếm nói: “Lưu Bì nổi tiếng thiên hạ, Tào Tháo còn sợ, nay đến tại biên giới, đây là địch mạnh vậy. Các ông đều chịu ân của nhà nước, phải nên hòa mục cùng dẹp tên giặc ấy, trên báo ân vua mà lại không theo lệnh, không nên thế vậy. Ta dẫu là trẻ tuổi, vâng lệnh chủ trên, nhà nước đem các ông sai cùng trông xét việc này là vì ta cũng có chút ít tài giỏi, lại biết nhẫn nhịn chịu nhục vậy. Đều trao việc ấy, há còn từ chối! Phép quân có thường, không được phạm cấm”. Đến lúc phá Bì, phần nhiều là kế của Tồn. Quyền nghe tin, nói: “Lúc trước khanh sao lại không báo kể tội trái lệnh của các tướng vậy”? Tồn đáp nói: “Thần chịu ân sâu, việc quá tài năng. Lại vì các tướng có người là tim bụng, có kẻ là nanh vuốt, có ông là công thần, đều là những người sẽ cùng làm nên việc lớn. Thần dẫu hèn kém, vẫn ngưỡng mộ nghĩa nhún nhường nhau của Tương Như, Khấu Tuân⁽¹¹⁾ để giúp việc nước”. Quyền cười lớn khen hay, bái Tồn làm Phụ quốc Tướng quân, lĩnh chức Kinh Châu Mục, lại đổi phong làm Giang Lăng Hầu.

Lại nữa Bì đã vào giữ thành Bạch Đế, bọn Từ Thịnh, Phan Chương, Tống Khiêm đều dâng biểu nói tất bắt được Bì, xin lại đến đánh. Quyền đem việc hỏi Tồn, Tồn cùng Chu Nhiên, Lạc Thống cho rằng Tào Phi tụ hợp quân sĩ, ngoài mượn tiếng là giúp nước đánh Bì, trong thực là có ý gian, xét kĩ kế rồi về. Không lâu, quân Ngụy quả nhiên đi ra, ba phía gặp địch vậy.

Ngô lục viết: Lưu Bì nghe tin quân Ngụy ra đánh, gửi thư cho Tồn rằng: “Nay giặc đã đến tại Giang Lăng, tướng của ta lại đến phía đông, Tướng quân nói xem có được không”? Tồn đáp nói: “Chỉ sợ quân vừa bị phá, vết thương chưa lành, nên cùng kết thân, tạm hãy tu sửa, không rồi mà động binh nữa vậy. Nếu không tính kĩ mà muốn đem quân vừa bị nghiêng lật đi đường xa đến nữa thì không còn chỗ trốn vậy”.

Sau đó Bị bệnh chết, con là Thiện nối ngôi, Gia Cát Lượng nắm việc, liên hòa với Quyền. Bấy giờ việc hợp, Quyền liền sai Tồn bảo với Lượng, cùng khắc ấn của Quyền để trao cho Tồn. Quyền hể gửi thư cho Thiện, Lượng thường đưa cho Tồn xem qua, nặng nhẹ đáng lo hay có chỗ không ổn liền sai sửa đổi, lấy ấn đóng dấu gửi đi.

Năm thứ bảy, Quyền sai Bà Dương Thái thú Chu Phường lừa quan Đại tư mã của nhà Ngụy là Tào Hưu, Hưu quả nhiên đem quân vào huyện Hoàn, lại gọi Tồn đến trao lưỡi búa vàng, bái Đại Đô đốc, đón đánh Hưu.

Lục Cơ khắc văn nói về Tồn rằng: “Đại Tư mã Tào Hưu của nước Ngụy xâm cõi bắc của nước ta, bèn ban cho ông lưỡi búa vàng, đem lĩnh sáu quân cùng trung quân cấm vệ mà nắm giữ việc quân, Nhà vua cầm roi, trăm quan quỳ gối”.

Ngô lục viết: Ban lưỡi búa vàng cho Tồn, vua Ngô tự tay cầm roi để gặp Tồn.

Hưu đã biết được, thẹn vì bị lừa, nhưng tự cậy vào quân mã đông khỏe, bèn giao chiến. Tồn tự làm trung quân, sai Chu Hoàn, Toàn Tông làm hai cánh tả hữu, ba đường cùng đánh, liền xông vào quân nếp phục của Hưu, nhân đó xua đuổi chúng, đuổi chạy về phía bắc, thẳng đến Giáp Thạch, bắt chém hơn vạn người, cướp sạch vạn cỗ xe cùng lừa la ngựa trâu, đồ dùng vũ khí. Hưu về, mọc nhọt trên lưng mà chết. Các quân kéo về qua Vũ Xương, Quyền sai tả hữu đem lọng vua cho Tồn để ra vào cửa điện, ban cho Tồn đều là những đồ vật của vua dùng, bấy giờ chẳng ai sánh được. Lại sai về Tây Lăng.

Năm Hoàng Long thứ nhất, bái Thượng đại Tướng quân, Hưu đô hộ. Năm đó, Quyền đi tuần phía đông đến Kiến Nghiệp, lưu Thái tử, Hoàng tử cùng chín quan Thượng thư ở lại, gọi Tồn về giúp Thái tử, nắm hết việc ba quận Dự Chương và Kinh Châu, coi xét việc quân cả nước. Bấy giờ Kiến Xương Hầu là Lự làm lan can hình đầu vịt ở trước nhà, có vẻ tinh xảo, Tồn nghiêm mặt nói: “Quân hầu mau dỡ bỏ đi. Xạ thanh Hiệu úy Tùng là người gần gũi nhất trong các vị Hoàng tử, đem quân làm trò vui không chịu tu thân, Tồn cắt tóc quan lại của hần. Người quận Nam Dương là Tạ Cảnh

thích bàn về phép tắc dùng hình trước đáp lễ sau của Lưu Dặc, Tồn lại mắng Cảnh rằng: ‘Lễ lớn hơn hình đã lâu rồi, Dặc dùng lời lễ thấp kém mà đối gạt đạo lí của thánh nhân, đều là sai trái vậy. Nay ông hầu Thái tử, phải nên theo việc nhân nghĩa để gây dựng đức hạnh, như lời bàn ấy, không được giảng dạy nữa’”.

Tồn dẫu gửi thân ở ngoài nhưng lòng vẫn hướng về triều đình, dâng sớ bày kể việc thời ấy rằng: “Thần cho rằng hình pháp nghiêm ngặt phần nhiều làm hại kẻ dưới. Từ năm trước đến nay, quan tướng mắc tội, dẫu không không thể không phạt, nhưng thiên hạ chưa hợp một, đang mưu đánh lấy, nên ban ân tha lỗi để làm yên lòng người. Vả lại việc đời ngày càng nhiều lên, chọn người tài là việc đầu, từ kẻ gian xấu hay người lỗi khó chịu, vẫn nên cho sửa lại, gắng sức chuộc tội. Đây là vua sáng quên lỗi ghi công để lập nên nền móng vậy. Ngày xưa Hán Cao Tổ tha lỗi của Trần Bình, dùng tài lại của người đó, rút cuộc lập nên nghiệp lớn, ghi công nghìn năm. Hình pháp nghiêm ngặt không phải là cách Đế Vương dựng nghiệp; có hình phạt mà không có tha thứ không phải là cách võ về phương xa vậy”.

Quyền muốn sai quân mạnh đánh lấy Di Châu và quận Chu Nhai, đều đem việc hỏi Tồn, Tồn dâng sớ nói: “Kẻ ngu này cho rằng bốn cõi chưa định, đang tu sức dân để giúp việc đời. Nay dấy binh nhiều năm, thấy dân tổn giảm, Bệ hạ suy nghĩ vất vả, quên ăn quên ngủ, muốn đem quân đi xa lấy Di Châu để lập việc lớn. Thần lại nghĩ xét kĩ, chưa thấy lợi đâu, mà vạn dặm đánh lấy, sóng gió khó lường, dân lạt thủy thổ, tất bị bệnh tật. Nay xua quân đi, lợi vào đất hoang vắng, muốn ích mà lại tổn, muốn lợi mà lại hại vậy. Lại còn quận Chu Nhai ngăn trở, dân như cầm thú, thu được dân ấy không đủ để giúp việc, không có quân ấy không làm cho quân ta yếu kém. Nay quân sĩ Giang Đông tự đủ để mưu việc, chỉ nên nuôi sức trước mà đánh sau thôi. Ngày xưa Hoàn Vương⁽¹²⁾ lập nền, quân không một đội mà mở được nghiệp lớn. Do đó Bệ hạ nổi nghiệp, mở mang Giang Biểu. Thần nghe nói dẹp loạn đánh phản phải đem quân làm oai, cày ruộng trồng tọt là nghề gốc của dân, vậy mà can qua không ngừng, dân đã có đói rét. Kẻ ngu này cho rằng nên nuôi dưỡng quân dân, nới lỏng tô thuế, hòa thuận với dân,

lấy nghĩa để khuyến khích kẻ dũng cảm, như thế miền Hà Vị⁽¹³⁾ mới bình được, nghiệp thống nhất đã được chín phần rồi vậy”. Quyền bèn đánh Di Châu, không được sửa lỗi.

Gặp lúc Công Tôn Uyên trái ước, Quyền muốn đến đánh, Tồn dưng số nói: “Uyên cậy hiểm dựa vững, bắt giữ sứ giả, không dưng ngựa tốt, thực đáng căm giận. Nhưng người mọi rợ xâm phạm Hoa Hạ, chưa theo giáo hóa, ẩn nấu nơi xa, chống lại quân vua, khiến cho Bệ hạ nổi giận dùng dùng, muốn đem vạn quân coi thường trôi sông vượt biển mà không nghĩ đến nguy hại khó đoán. Ngày nay thiên hạ nhiễu loạn, bọn anh hùng tranh giành, liếc mắt dòm ngó. Bệ hạ dựa vào cái oai thần vũ, chụp lấy thời cơ, phá Tào Tháo ở Ô Lâm, đánh Lưu Bị ở Tây Lăng, bắt Quan Vũ ở Kinh Châu, ba tên giặc ấy là hào kiệt thời nay, đều bẻ mũi nhọn của chúng. Giáo hóa ban truyền, đến nơi vạn dặm, sắp dẹp yên Hoa Hạ, thống nhất vào một vua. Nay nếu không nhin cái giận nhỏ mà mà phát cái giận sấm sét thì là trái với cái răn bảo của bậc chí tôn, coi nhẹ cái tôn quý của một nước có vạn cỗ xe vậy. Thần nghe nói người có chí trùm khắp vạn dặm thì không đi được giữa đường thì dừng chân; người mưu chiếm cả bốn cõi thì không giữ ý giận nhỏ để chuốc cái hại lớn. Nay giặc mạnh tại biên giới, miền hoang phục chưa theo về, Bệ hạ sai quân bơi thuyền đi đánh phương xa, bọn giặc tất dòm ngó, dẫn đến lo lắng, lúc đó hối hận cũng không kịp. Nếu việc lớn thành công thì Uyên không cần đánh cũng tự thần phục vậy; nay lại vì tiếc quân và ngựa của miền Đông, sao lại chỉ muốn làm tổn hại đến nghiệp lớn yên dân của miền Giang Đông mà không tiếc sao? Xin đừng sáu quân, chỉ nên ra oai với giặc mạnh, nên dẹp yên Hoa Hạ trước, làm rạng rỡ mai sau”. Quyền nghe lời này.

Năm Gia Hòa thứ sáu, Quyền đánh miền bắc, sai Tồn cùng Gia Cát Cẩn đánh Tương Dương. Tồn sai người thân là Hàn Biễn đem biểu đến tấu báo, lúc về gặp địch ở Miện Trung, bắt giữ được Biễn. Cẩn nghe tin rất lo lắng, gửi thư cho Tồn rằng: “Xe vua đã về, giặc bắt được Hà Biễn, biết cả đường đi của quân ta. Vả lại nước sông khô cạn, nên nhanh đi thôi”. Tồn chưa đáp, đang sai người trồng rau phúng, cùng các tướng đánh cờ làm vui như

thường. Cẩn nói: “Bá Ngôn nhiều mưu trí, đang làm gì chẳng”? Tự đến gặp Tồn, Tồn nói: “Giặc biết xe vua đã về, không biết làm gì, lại chuyển sức đánh sang ta. Ta lại đã giữ chỗ yếu hại, quân tướng muốn đánh, lại đã tự định kế để làm yên lòng chúng. Bày đặt kế hay, rồi mới ra đánh. Nay ta tỏ vẻ rút lui, giặc tất bảo ta sợ, tất đến vội vã, đấy là thế tất phá được giặc vậy”. Bèn ngầm bày kế với Cẩn, sai Cẩn đem thuyền bè, Tồn đem hết quân mã đi lên hướng đến thành Tương Dương. Định vốn sợ Tồn, vội vàng vào thành. Cẩn lại dẫn thuyền ra, Tồn thông thả sửa sang đội ngũ, khuếch trương thanh thế, đi bộ lên thuyền, địch không dám đánh. Đem quân đến Bạch Vi, nói dối là đi săn, ngầm sai bọn Tướng quân Chu Tuấn, Trương Lương đánh các huyện Thạch Dương, An Lục, Tân Thị của quận Giang Hạ, huyện Thạch Dương có chợ búa tấp nập, bọn Tuấn chột đến, người dân đều bỏ hàng hóa mà chạy vào thành. Cửa thành mắc kẹt không đóng được, địch bèn tự giết hại dân mình, rồi mới đóng được cửa. Chém đầu bắt sống đến hơn nghìn người.

Thần là Tòng Chi cho rằng: Tồn lo Quyền đã rút thì quân Ngụy chuyển sức đánh với mình, rồi bèn khuếch trương thanh thế, khiến cho địch không dám đánh, đang đi thuyền thuận dòng, nên không ngừng phòng bị, sao lại còn ngầm sai các tướng đánh úp các huyện nhỏ, làm cho người dân ở chợ búa sợ hãi bỏ chạy, tự làm thương hại? Bắt chém được nghìn người, chưa đủ làm nước Ngụy tổn hại, chỉ làm cho người dân không có tội bị tai vạ chết chóc, so với quân ở nơi bến sông của Gia Cát Cẩn, há khác gì sao! Cái đạo dùng binh của đã sai, lại làm mất phép tắc thì bị bị họa, bỗng lộc chẳng truyền được đến ba đời, đến đời cháu thì dứt, đấy là cái vạ để lại vậy!

Những người bị bắt đều cho vào doanh quân, không sai quân sĩ quấy rối xâm lấn. Kẻ đem người nhà đến thì sai người chăm sóc. Kẻ bị lạc mất vợ con liền cấp cho cơm áo, lại thêm an ủi, sai phải đi về, cũng có người cảm kích dắt nhau mà đi theo. Người biên giới yên lòng,

Thần là Tòng Chi cho rằng: Đấy chẳng khác gì làm vỡ lật tổ trên cây mà giữ lại trứng chim, huệ ít ân nhỏ, sao đền bù được cái ác lớn?

bọn Giang Hạ Công tào Triệu Trạc, Dặc Dương Bị tướng Bùi Sinh và vua của người rợ là Mai Di cùng đem phe đảng đến nương dựa Tồn. Tồn cấp tiền lụa, cứu giúp xung quanh.

Lại có Giang Hạ Thái thú Lạc Thức lĩnh hết quân mã gây hại biên giới nhưng không vốn hợp với tướng cũ miền bắc là con của Văn Sính là Hưu. Tồn nghe tin ấy, liền viết thư đối đáp Thức rằng: “Nhận được thư mà thương xót, biết ông hiềm khích với Hưu đã lâu, hai người chẳng thể cùng sống, muốn đến theo dựa, liền đem thư kín đến báo lên, đem quân đón nghênh. Nên ngầm đi nhanh đến kịp ngày hẹn”. Đem thư để trên biên giới, quân của Thức lấy được thư đưa cho Thức xem, Thức sợ hãi, bèn tự đem vợ con về Lạc Dương. Do đó quan lại không còn được thân thiết, Thức bèn bị bãi chức.

Thần là Tùng Chi cho rằng: Tướng ngoài biên giới gây hại là việc thường thấy, khiến cho Thức mắc tội, nhưng người khác thay cũng như thế. Nếu bên kia chẳng phải giảo quyết phóng túng sắp gây họa lớn thì cần gì suy nghĩ vất vả, bày ra cái mưu gian kia? Lại cho đấy là hay, lại chẳng phải vậy.

Năm thứ sáu, Trung lang tướng Chu Chi xin chiêu mộ quân dân ở Bà Dương, đem việc hỏi Tồn. Tồn cho rằng dân quận ấy dễ loạn khó yên, không nên cho đi chiêu mộ, sợ rằng dẫn giặc cướp đến. Nhưng Chi vẫn cố bày tỏ xin làm, quả nhiên người trong quận ấy là bọn Ngô Cự làm giặc giết Chi, đánh diệt các huyện, dân ác của các quận Dự Chương, Lư Lăng cùng ứng theo Cự làm cướp. Quyền nghe tin, liền đánh phá được, bọn Cự dạt nhau hàng, Tồn chọn được hơn tám nghìn quân khỏe, ba quận đều bình.

Bấy giờ Trung thư Điển hiệu Lữ Nhất chuyên quyền càng rõ, ra oai tác phúc, Tồn cùng Thái thường Phan Tuấn cùng lòng lo lắng, nói đến rớt nước mắt. Sau đó Quyền giết Nhất, rất tự trách mình, lời nói tại Tôn Quyền truyện.

Bấy giờ bọn Tạ Uyên, Tạ Hoành đều tấu bày việc nên làm, muốn làm lợi sửa đổi,

Cối Kê diễn lục viết: Tạ Uyên tự Hưu Đức, thuở nhỏ tu đức hạnh, chăm chỉ cày bừa mà không buồn chán, lại chẳng lo lắng, do đó mà nổi tiếng. Cử Hiếu liêm, dần dần làm đến Kiến vũ Tướng quân, dẫu tại quân ngũ nhưng vẫn nghĩ đến việc đời. Con của Lạc Thống là Tú bị gièm pha ở triều đình, mọi người đều nghi ngờ, chẳng ai làm rõ được, Uyên nghe tin mà than thở rằng: “Công Tự chết sớm, trăm quan đều thương. Nay nghe nói con hãn có chí lớn hiếu rộng mà bị nói xấu mờ ám, trông xem các quan phán xét rõ ràng, nếu còn nghi ngờ thì ta chẳng mong vậy”. Rút cuộc Tú được xét rõ, không có lỗi lầm, rồi trở thành kẻ sĩ nổi tiếng, đấy là do công của Uyên vậy.

Ngô lịch nói tóm lại rằng Tạ Hoành có tài biện bác mưu lược.

đem việc hỏi Tồn, Tồn bàn rằng: “Nước lấy dân làm gốc, mạnh là do sức dân, tiền cũng do dân làm ra. Chưa từng có việc dân giàu mà nước yếu, dân nghèo mà nước mạnh vậy. Cho nên người lập nước, được sức dân thì yên, mất sức dân thì loạn. Nếu không được lợi mà lại sai dốc sức làm, cũng là khó vậy. Cho nên kinh Thi viết rằng: ‘Hợp với người dân thì được trời ban lộc’. Xin ban ân đức, vỗ yên trăm họ, lúc đó trong vòng mấy năm, đất nước đầy đủ, rồi mới mưu được”.

Năm Xích Ô thứ bảy, thay Cố Ung làm Thặng tướng, hạ chiếu nói: “Trẫm vì không có đức, gặp thời chuyển vận, phép vua chưa thống nhất, kẻ gian ác đầy đường, do đó ngày đêm lo lắng, ngủ không cởi mũ. Nghĩ ông vốn tính thông suốt, đức sáng mưu hay, nắm chức Thượng tướng, giúp nước trừ nạn. Người lập được công hơn đời tất được ban thưởng nhiều lớn; kẻ có tài cả văn võ phải được gánh vác chức cao của xã tắc. Ngày xưa Y Doãn theo dựa vua Thang, Lữ Thượng⁽¹⁴⁾ giúp đỡ nhà Chu, trông coi trong ngoài, như ông thực xứng đáng. Nay lấy ông làm Thặng tướng, Sứ trì tiết, sai Thái thường Phó Thường trao ấn thao. Ông hãy làm rạng đức cao, lập thêm công lớn, kính theo mệnh vua, dẹp yên bốn cõi. Ô hô! Năm giữ các việc, dạy bảo quan lại, không nên làm sao! Ông hãy gắng sức. Lĩnh chức Châu mục Đô hộ, coi các việc ở Vũ Xương như cũ”.

Lúc đầu, hai cung⁽¹⁵⁾ đều thiếu người, nhiều quan lại coi việc trong ngoài sai con em vào hầu. Toàn Tông báo cho Tồn, Tồn cho rằng: “Nếu con em có tài thì không lo không dùng được, nhưng không nên dựa vào đó để mưu cầu vinh lợi; nếu làm không tốt thì rút cuộc lại chuốc lấy tai vạ. Vả lại nghe nói hai cung đấu đá, tất có việc ấy, đây là điều kị lớn của người xưa vậy”. Con Tông là Kí quả nhiên a dua theo Lỗ Vương, dốc lòng giao kết. Tồn gửi thư cho Tông nói: “Ông không noi gương Nhật Đê mà lại để thằng Kí ở đây, rút cuộc nhà cửa tức hạ dẫn đến họa thôi”. Nhưng Tông không nghe, lại còn hiềm khích. Đến lúc Thái tử có lời bàn không yên, Tồn dưng sớ nói: “Thái tử là người nối ngôi chính, nên có chí vững như bàn đá. Lỗ Vương chỉ là phiên thân, nên ban nhiều sủng ái mà thôi, nếu đâu vào đấy thì trên dưới yên ổn. Kính rập đầu chảy máu báo lên”. Gửi thư ba, bốn lần, lại xin về kinh, muốn tự miệng bàn về thân phận trưởng, thứ để sửa nắn sai lầm. Nhưng lại không được nghe theo, rồi học trò của Tồn là bọn Cố Đàm, Cố Thặng, Diêu Tín cùng đến theo dựa Thái tử, làm việc sai trái mà bị bắt đi đầy. Thái tử Thái phó Ngô Xán bị bắt tội gửi thư qua lại với Tồn, cũng bắt bỏ ngục mà chết. Quyền bèn sai quan Trung sứ đến trách mắng Tồn, do đó Tồn buồn bực mà chết, bấy giờ sáu mươi ba tuổi. Nhà không có của thừa.

Trước đây, Kị Diễm bàn việc dựng doanh phủ, Tồn can ngăn hẳn, cho rằng tất gây họa. Lại bảo Gia Cát Khác nói: “Người trên ta, ta phải vâng theo với người đó; người dưới ta thì ta nên giúp đỡ người đó. Nay thấy ông chí lấn lướt cả người trên, ý khinh thường cả người dưới, đây không phải là cái nền của yên ổn vậy”. Lại nữa người quận Quảng Lăng là Dương Lan trẻ tuổi mà đã nổi tiếng, nhưng Tồn nói là hăn tất thua, khuyên anh Lan là Mục nên đem người nhà chia dời đi. Tồn biết trước được như thế. Con trưởng là Diên chết sớm, con thứ là Kháng nổi tước. Vào thời Tôn Hưu, truy thụy Tồn là Chiêu Hầu.

Kháng tự Ấu Tiết, là cháu ngoại của Tôn Sách vậy. Lúc Tồn chết, Kháng vừa hai mươi tuổi, bá Kiến vũ Hiệu úy, lĩnh năm nghìn quân của Tồn, đem tang về miền đông, đến kinh tạ ân. Tôn Quyền đem mười việc mà Tồn nói về Dương Lan để hỏi Kháng, lại ngăn cấm tân khách, quan Trung sứ đến

báo, Kháng không cần xét hỏi đến họ mà tự đối đáp các việc, ý Quyền dần dần hiểu ra. Năm Xích Ô thứ chín, chuyển làm Lập tiết Trung lang tướng, cùng Gia Cát Khác thay nhau đóng đồn ở Sài Tang. Kháng sắp đi, đều đắp vòng lũy của Hoàn Thành, sửa lại tường nhà, trồng thêm cây dâu bên nhà ở, không bị sụt lở. Khác vào đồn, thấy ngăn nắp như mới, mà đồn cũ của Khác ở Sài Tang có vẻ vỡ lở, rất lấy làm thẹn. Năm Thái Nguyên thứ nhất, đến kinh chữa bệnh, bệnh khỏi lại về, Quyền khóc lóc chia tay, nói: “Ta lúc trước nghe lời gièm mà không màng đến nghĩa lớn của cha người, do đó mà đổ lỗi cho người. Nay trước sau xét hỏi, đều đã xóa bỏ, chẳng ai thấy nữa vậy”. Năm Kiến Nguyên thứ nhất, bái Phấn vũ Tướng quân. Năm Thái Bình thứ hai, tướng Ngụy là Gia Cát Đản đem quân Thọ Xuân hàng, bái Kháng làm Sài Tang Đốc, đến Thọ Xuân, phá Nha môn tướng, Thiên Tướng quân của nhà Ngụy, chuyển làm Chinh bắc Tướng quân. Năm Vĩnh An thứ hai, bái Trấn quân Tướng quân, trông coi các quân ở Tây Lăng, từ bến Quan Vũ đến thành Bạch Đế. Năm thứ ba, ban Giả tiết. Tôn Hạo lên ngôi, thêm chức Trấn quân Đại Tướng quân, lĩnh chức Ích Châu Mục. Năm Kiến Hành thứ hai, Đại Tư mã Thi Tích chết, bái Kháng trông coi các quân ở Tín Lăng, Tây Lăng, Di Đạo, Lạc Hương, Công An, trị ở Lạc Hương.

Kháng nghe nói chính trị ở kinh đô có nhiều thiếu sót, lo nghĩ sâu sắc, bèn dâng sớ rằng: “Thần nghe nói đức ngang thì nhiều thắng ít, sức ngang thì yên thẳng nguy, cho nên sáu nước bị nước Tần mạnh chiếm lấy, người Tây Sở ngoảnh mặt về phía bắc theo Hán Cao Tổ⁽¹⁶⁾ vậy. Nay kẻ địch ngăn chặn chín cõi, không chỉ có đất Quan Hữu; lại còn chiếm giữ chín châu, há chỉ có từ Hồng Câu đến phía tây mà thôi? Nay nhà nước ngoài không có cái cứu viện của nước bạn, trong không có cái mạnh của miền Tây Sở, chính trị suy kém, dân đen chẳng yên, cái mà người bàn dựa chỉ là miền sông dài núi cao, bờ cõi ngăn cách, đấy là cái thứ yếu của việc giữ nước, không phải là cái trước tiên của người có trí vậy. Thần thường nghĩ kĩ cái điềm còn mất của các nước Chiến quốc, gần thì xem xét cái họa sụp đổ của họ Lưu, tra cứu sách vở, theo đó mà làm việc. Nửa đêm vỗ gối, đến bữa quên ăn. Ngày xưa Hung Nô chưa diệt, Khứ Bệnh bỏ nhà; đạo nhà Hán

chưa tốt, Giả Sinh thương khóc⁽¹⁷⁾. Huống chi thần là cháu của nhà vua, nối đời nhận ân sủng, thân cùng tốt xấu, cùng buồn với nước, hẹn thề sống chết, nghĩa chẳng sơ qua, ngày đêm lo lắng, nghĩ đến thảm thương. Cái nghĩa thờ vua là dẫu phạm lẩn nhưng không lừa dối, cái tiết tháo của bầy tôi là chăm chỉ đến chết mới thôi. Kính bày mười bảy điều nên làm như dưới đây”. Mười bảy điều đã lạc mất, cho nên không chép.

Bấy giờ Hà Định chuyên quyền, hoạn quan nắm việc, Kháng dâng sớ rằng: “Thần nghe nói dựng nước lập nhà, chớ dùng kẻ tiểu nhân, nói ngoa làm sai, Đường thư⁽¹⁸⁾ đã răn bảo, đấy là nguyên nhân làm người giỏi oán giận, Trọng Ni than thở vậy. Cái tai vạ từ thời Xuân thu về sau, qua thời Tần, Hán chưa có gì là không do từ kẻ ấy vậy. Kẻ tiểu nhân không rõ đạo lí, hiểu biết nông cạn, dẫu có tình thân dộc hết khí tiết nhưng vẫn không đáng tin dùng, huống chi là kẻ vốn có lòng ác lại yêu ghét dễ đổi sao? Nếu chúng lo mất chức thì không gì không làm. Nay nên trao chức cho người hiểu biết, dựa vào oai làm việc của họ, không nên mong dựa vào cái tiếng hão của Hề Hi, cái đạo hóa của Túc Thanh vậy. Quan lại ngày nay dẫu ít người có tài lạ, nhưng nếu kẻ đội mũ miện, dần dần hiểu đạo hóa, nếu chăm chỉ tự lập, như thế cũng dùng được, nên tùy vào tài năng mà trao chức. Nếu bãi bỏ bọn tiểu nhân thì giáo hóa mới trong sạch, chính trị mới không như bấy vậy”.

Năm Phụng Hoàng thứ nhất, Tây Lăng Đốc là Bộ Xiển chiếm thành làm phản, sai sứ giả hàng nhà Tấn. Kháng nghe tin, hôm đó phân chia các quân, sai bọn Tướng quân Tả Dịch, Ngô Ngạn, Sái Cống đến thẳng Tây Lăng, lệnh quân lập trại dựng lũy vững vàng, rồi từ Xích Khê đến Cố Thị, trong thì vây Xiển, ngoài thì ngăn giặc, ngày đêm đánh gấp như là địch đã đến, quân rất vất vả. Các tướng đều can ngăn nói: “Nay đem hết thế mạnh của ba quân để gấp đánh Xiển, nếu quân Tấn đến, Xiển tất phá vây được. Sao lại cứ vây mà khiến cho sức quân dân mệt mỏi”? Kháng nói: “Chỗ thành này có thể đã vững, lương gạo lại đủ, vả lại thành ấy sắm đủ các đồ phòng giữ, đấy đều có đủ đồ dùng để chống giữ. Nay nếu đem quân đánh thành, tất không làm cho quân thẳng trận, lại khiến cho quân bắc kéo đến,

đến thì thành ấy không phòng bị, trong ngoài bị nạn, lấy gì mà ngăn được”. Các tướng đều muốn đánh Xiển, Kháng đều không cho. Nghi Đô Thái thú Lôì Đàm nói rất khẩn thiết, Kháng muốn cho quân tin phục, bèn cho đánh một trận, quả nhiên đánh không lợi, thành giữ càng chặt. Xa kị Tướng quân Dương Hồ của nhà Tấn đem quân hướng đến Giang Lăng, các tướng đều cho rằng Kháng không nên lên chống, Kháng nói: “Giang Lăng thành vững quân đủ, không cần lo lắng. Nếu để cho địch đánh Giang Lăng, tất không giữ được, nhưng tổn thất lại ít. Nếu để cho Tây Lăng liên kết thì người rợ ở núi Nam Sơn đều sẽ nhiễu động, lúc đó càng lo lắng, khó mà nói hết vậy. Ta nên bỏ Giang Lăng mà đánh Tây Lăng, hướng chi Giang Lăng bền vững”? Lúc trước, Giang Lăng bằng phẳng, đường đi thông suốt, Kháng sai Giang Lăng Đốc là Trương Hàm đắp đập lớn chứa nước, chứa nước vào chỗ bằng để ngăn chặn giặc phản. Hồ muốn nhân có nước chứa ấy mà chèo thuyền chở lương, nói phao lên là sắp phá đập để đi xe đường bộ. Kháng nghe tin, sai Hàm nhanh phá đập. Các tướng đều tiếc, thường can ngăn nhưng không nghe. Hồ đến Đường Dương, nghe tin đập vỡ, lại bỏ thuyền để dùng xe chở, tốn công hao phí rất nhiều. Nhà Tấn sai Ba Đông Giám quân Từ Dận đem quân thủy đến Kiến Bình, Kinh Châu Thứ sử Dương Triệu đến Tây Lăng. Kháng sai Trương Hàm giữ vững thành ấy; Công An Đốc là Tôn Tuân đi tuần tra bờ nam để chống Hồ; Thủy quân đốc là Lưu Lự, Trấn tây Tướng quân là Chu Uyển chống Dận; tự mình đem ba quân, dựa vào lũy mà đối trận với Triệu. Tướng quân Chu Kiêu, Doanh Đô đốc Du Tán trốn đến chỗ Triệu. Kháng nói: “Tán là quan lại cũ trong quân, biết được thật giả của quân ta, ta thường lo quân rợ vốn không được luyện tập, nếu địch đánh lũy, tất đánh chỗ ấy trước”. Liền đêm đó đổi quân rợ, đều lấy tướng giỏi thêm vào. Hôm sau, Triệu quả nhiên đánh chỗ mà quân rợ đóng giữ, Kháng sai đem quân đánh chúng, tên đá như mưa, quân của Triệu chết chồng lên nhau. Triệu vì đã hơn một tháng kể cùng, bèn buổi đêm chạy trốn. Kháng muốn đuổi theo, lại lo Bộ Xiển dốc sức chặn nơi yếu hại, dòm ngó bờ cõi, mà quân lại không đủ chia giữ, do đó chỉ đánh trống xua quân như muốn đuổi theo. Quân của Triệu sợ hãi, đều cởi giáp rút chạy, Kháng sai quân khỏe đuổi theo, quân của Triệu thua vỡ, bọn Hồ đều

dẫn quân về. Kháng lại hãm thành Tây Lăng, giết sạch họ hàng và các quan tướng của Xiển, lại xin tha cho mấy vạn người từ bọn ấy trở xuống. Đắp sửa thành lũy, rồi đến miền đông về Lạc Hương, mặt không có vẻ kiêu căng, khiêm nhường như thường, cho nên lòng quân sĩ vui mừng.

Tấn Dương thu viết: Kháng lập phen Kiều, Trát với Dương Hổ. Kháng từng tặng rượu cho Hổ, Hổ uống mà không nghi ngờ. Kháng có bệnh, Hổ lại gửi thuốc đến, Kháng cũng yên lòng mà uống. Người bấy giờ cho là Hoa Nguyên, Tử Phán⁽¹⁹⁾ sống lại ngày nay.

Hán Tấn Xuân thu viết: Dương Hổ đã theo về, tu sửa đức tín để vỗ về người Ngô. Lục Kháng thường báo cho tướng giữ biên rằng: “Bên ấy chăm sửa đức, bên ta hay gây ác, đấy là không đánh mà tự phục vậy. Đều phải giữ biên, không được tìm lấy cái lợi nhỏ vậy”. Do đó vùng biên của Ngô, Tấn đều không xâm lấn các đồ lương gạo, ruộng đất thừa, có trâu ngựa chạy rong thì báo rõ để cho dắt về. Người ở vùng sông Miện đi săn, người Ngô bắt được người Tấn đang bị thương, đều liền giúp chở về. Kháng từng mắc bệnh, xin thuốc với Hổ, Hổ làm thuốc trao cho Kháng, nói: “Đấy là thuốc tốt, gần đây tự làm, chưa kịp uống, nhưng ông bệnh nặng, cho nên đưa đến”. Kháng nhận lấy mà uống, các tướng đều can ngăn, Kháng không đáp. Tôn Hạo nghe tin hai bên giao hảo, đem việc hỏi Kháng, Kháng nói: “Một ấp một thôn không thể không có một người tín nghĩa, huống chi là nước lớn? Nếu thần không làm thế thì không thể nêu rõ đức hạnh, vả lại Hổ không có ý làm thần bị thương vậy”. Có người cho là Hổ, Kháng làm mất lễ tiết của bầy tôi, hai người chê giễu người đó. Tập Tạc Xỉ nói: “Người có đạo lý thì được thiên hạ giúp đỡ, người có tín nghĩa thì được vạn người tôn trọng, dầu nghiệp lớn đã vỡ nhưng tiếng nghĩa vang mãi, dầu là kẻ gian xảo rong ruổi ở trên đường, quyền biến trùm khắp việc gấp, người thả sức ngang dọc, bọn kẻ nô nộc chần thả, chưa có ai không dựa vào đó để lập công, chưa có ai bỏ cái đó mà dựng nghiệp được. Cho nên Tấn Văn Công rút lui thì người nước Nguyên vâng lệnh⁽²⁰⁾; Mục Tử vây nước Cổ mà dốc sức dạy bảo⁽²¹⁾; Dã Phu bày kế thì người nước Bỉ theo về⁽²²⁾; Nhạc Nghị hoãn đánh thì tiếng cao còn mãi⁽²³⁾. Xem những người ấy khiến người

khác tin phục, há chỉ dùng oai sức và lừa dối nhau mà được chẳng! Từ khi ba nhà lập thế chân vạc hơn bốn mươi năm nay, người Ngô không thể vượt sông Hoài, sông Miện mà đánh lấy Trung Quốc, người Trung Quốc cũng không thể qua sông Trường Giang để tranh lợi. Sức đều trí ngang, nhưng đạo lí không đủ để lật đổ nhau vậy. Giết người mà làm lợi ta, không bằng làm lợi ta mà không cần giết; dùng quân để làm hiếp người, không bằng ban đức để vỗ về dân. Kẻ thất phu còn không dùng sức để bắt ép người, huống chi là một nước? Dùng sức để bắt ép vẫn không bằng dùng ân đức, mà huống chi là không bắt ép? Cho nên Dương Hổ dùng mưu sách hòa bình, lập phép tắc của năm quân, giúp người dân của mình, ban phát ân trạch, nêu cao tín nghĩa để vỗ về người Ngô mạnh, tỏ rõ nhân ái để sửa tục bạo, khiến cho dân chúng nghe theo chạy đến mà không cần đánh ở Giang Biều. Cho nên đức rất tốt thì dân chúng công nhau đến theo, nước ngoài xung quanh nghe tiếng nghĩa mà giao kết. Nước Ngô tự bị thua là vì không được như thế vậy. Kháng thấy nước nhỏ vua bạo mà nhà Tấn lại có đức sáng, người làm việc tốt để vỗ về mình, mà mình lại không có cái phép tắc giữ nghiệp, trăm họ nhớ theo đức sáng của địch, trong nước không có nỗi lo bỏ vua, do đó giữ vững lòng dân, vỗ yên trong ngoài, dẹp bỏ nguy yếu, Kháng nắm quyền lớn trong nước, chẳng bằng tự thân giữ đạo lí để đòi nhang với nước địch. Khiến cho đức của mình cũng được như nước địch, do đó mà tiếng tốt vang vọng, lan truyền đến nước xung quanh, soi sáng đến phương xa, giữ đức ở trên gối chiếu, mưu ý ở trong màn trướng, phá địch mà không cần dùng sức của quân sĩ, giữ nước mà không cần dựa vào cái vững của sông sâu núi cao, tín nghĩa trùm cả kẻ thù, lòng son hơn cả người xưa. Há đây là bày mưu gian trá mà gạt bỏ người hiền, giết thân mình để tạo danh tiếng, tham tiền của để làm giàu mình, lén ép lấn người mà không cần phòng bị sao? Do đó mà luận, nếu giúp đời và giữ nước thì phải dốc hết tài đức; theo vận để cứu nguy là việc làm của kẻ tiểu nhân, mưu gian để ngừa người ta là suy nghĩ của bọn nô bộc; ra oai để cầu yên là điều mà bậc sáng suốt cho là kém. Bậc quân tử hiền tài cứu đời lập phép tắc là vì bỏ cái ấy mà lấy cái kia vậy, cũng vì đạo lí của mình tốt đẹp vậy”.

Bái thêm chúc Đô hộ. Nghe tin Vũ Xương Tả bộ đốc Tiết Oánh bị bắt vào ngục, Kháng dân số nói: “Người tuần nghĩa là ngọc đẹp của nhà nước, vật quý của xã tắc, là người sửa nắn chính trị, sửa sạch bốn cửa vậy. Đại Tư nông Lâu Huyền, Tán kị Thường thị Vương Phiên, Thiếu phủ Lí Úc ngày trước đều người tuần nghĩa trên đời, là vật quý của một thời, đã nhận ân sủng, ung dung giữ chức, vậy mà đều bị giết chết, có người bị giết cả người nhà, có kẻ bị đày đến nơi hoang vắng. Đại khái Chu lễ có nói đến lễ tha người hiền, nghĩa giúp người thiện, kinh Thư viết: ‘Giết người không có tội, không nên không theo phép tắc’. Vậy mà bọn Phiên chưa định tội trạng mà lại dùng hình phạt, mang lòng trung nghĩa mà thân bị tội chết, há chẳng đau xót sao! Vả lại hình phạt giết chết ấy nếu không biết rõ thì đốt cháy vút trôi nổi trên bờ sông đi. Đấy e rằng chẳng phải là phép cũ của Tiên vương cũng không phải là điều mà Phủ Hầu⁽²⁴⁾ răn giới vậy. Do đó trăm họ lo lắng, quân dân buồn rầu. Phiên, Úc đã chết, hối cũng chẳng kịp. Mong Bệ hạ tha cho bọn Huyền ra. Lại vừa rồi nghe nói Tiết Oánh đã bị bắt giữ. Cha Oánh là Tổng tấu biểu cho Tiên đế, lại giúp đỡ Văn Đế, lúc Oánh nổi nghiệp, nổi danh trong nước. Nay xét tội của Oánh, cũng nên tha cho. Thần e quan coi việc chưa làm rõ việc mà lại giết chóc thì làm mất lòng trông mong của dân. Xin ban ân lớn, hãy tha tội của Oánh, thương xót đến tù ngục, dẹp bỏ hình pháp rườm rà, như vậy thì thiên hạ may lắm”!

Bấy giờ vẫn điều động quân sĩ, trăm họ mỗi một, Kháng dân số nói: “Thần nghe nói rằng kinh Dịch trọng ở việc theo thời, Tả truyện ưa ở việc xem biến, cho nên nhà Hạ mắc nhiều tội thì Ân Thang dùng quân, vua Trụ bạo ngược thì Chu Vũ Vương vung búa. Nếu không theo thời thì đài Ngọc Đài có nổi lo vỡ lở, bến Mạnh Tân có quân phất cờ nổi dậy. Nay không lo làm nước giàu quân mạnh, không chăm chỉ làm ruộng, không làm cho nghiệp văn võ được thi triển, trăm quan không được tu sửa chức nghiệp, không xét rõ việc bãi truất và cất nhắc để khuyến khích kẻ sĩ, không xét kĩ hình pháp để tỏ ý khuyến khích việc ngăn ngừa tội lỗi, không dùng đức để dạy bảo các quan lại, lại không lấy lòng nhân để vỗ về trăm họ, không muốn thuận trời hợp vận mà cuốn thu thiên hạ, mà lại nghe theo các tướng

ưa đánh dẹp, quân khốn vớ cùng, tổn phí vạn mối, quân sĩ yếu mệt. Quân giặc không suy kém mà quân ta lại bệnh tật vậy. Nay tranh ngôi Đế Vương, lại tìm cầu cái lợi nhỏ nhoi, đây là kế kém của tôi thần, không phải là mưu hay của nhà nước vậy. Ngày xưa hai nước Tề, Lỗ đánh ba trận, người nước Lỗ thắng mà không đánh nữa. Sao vậy? Là cái thế lớn nhỏ khác nhau vậy. Huống chi ngày nay quân ta đã thắng mà không sửa bù tổn hại chẳng? Và lại dùng quân thì không còn dân, đây là tấm gương sáng thời xưa. Thật mong theo phép tắc mà tạm dừng nghỉ việc đánh dẹp để nuôi dưỡng sức dân, ngôi yên xem lỗi sai của địch, thì không gì phải hối tiếc”.

Mùa xuân năm thứ hai, liền bái Đại Tư mã, Kinh Châu Mục. Mùa hạ năm thứ ba, bệnh nặng, dâng sớ nói: “Tây Lăng, Kiến Bình là phen dậu của đất nước, đã ở cuối dòng, lại tiếp gần hai châu của địch. Nếu địch chèo thuyền thuận dòng, thuyền bè nghìn dặm, đến như sao rơi điện xẹt, chợt nhiên đi đến, lúc đó không thể cứu giúp các quận để cứu thế nghiêng lật vậy. Chỗ ấy là cái then chốt an nguy của xã tắc, không chỉ là cái hại nhỏ xâm lấn bờ cõi mà thôi. Cha thần là Tồn ngày xưa ở tại miền tây có cho rằng Tây Lăng là cửa ngõ phía tây của đất nước, dầu nói là dễ giữ nhưng cũng dễ mất. Nếu không giữ được thì không chỉ mất đi một quận mà còn khiến cho nước Ngô ta không có đất Kinh Châu nữa vậy. Nếu đất ấy nguy cấp thì nên dốc hết sức tranh lại. Thần giữ tại Tây Lăng, nối theo gót của Tồn, trước có xin ba vạn quân khỏe, nhưng quân đến thì lại tầm thường, lại chưa chịu sai đến. Từ lúc Bộ Xiển phản về sau, ngày càng tổn hại. Nay thần trông coi một dải đất dài nghìn dặm, chịu địch bốn phía, ngoài thì chống giặc mạnh, trong thì vỗ về bọn người rợ, vậy mà quân sĩ trên dưới chỉ có mấy vạn người, lại mỗi một lâu ngày, khó để chống giặc. Kẻ ngu muội này cho rằng Nhà vua nhỏ dại, chưa nắm việc nước, nên tạm trao quyền cho Tế tướng, cất nhắc người hiền tài, không dùng quân mã đánh dẹp nữa để chăm chú vào việc trọng yếu. Lại nữa bọn hoạn quan Hoàng môn làm việc bạo ngược, dân chúng oán giận, chạy trốn lao địch. Xin hạ chiếu giảm bớt, nhanh chóng bãi bỏ để tu sửa các chỗ chống địch,

cấp cho thần đủ được tám vạn quân, đừng nghỉ việc đánh dẹp, làm rõ thường phạt, nếu vậy dầu Hàn, Bạch sống lại cũng không đánh được vậy. Nếu không thêm quân, cách làm cũ không đổi, lại muốn làm xong việc lớn thì đây là nỗi lo sâu sắc của thần vậy. Nếu sau khi thần chết, xin chú ý phòng bị đến miền tây. Mong Bệ hạ xét kĩ lời thần thì thần chết cũng không mục”. Mùa thu bèn chết, con là Yến nói tự. Yến và em là Cảnh, Huyền, Cơ, Vân chia nhau lĩnh quân của Kháng. Yến làm Tì tướng quân, Di Đạo Giám. Năm Thiên Kỉ thứ tư, quân Tấn đánh Ngô, Long tướng Tướng quân Vương Tuấn thuận dòng xuống miền đông, đến đâu thắng đó, đúng như nỗi lo của Kháng. Cảnh tự Sĩ Nhân, vì lấy công chúa mà được báii làm Kị Đô úy, phong Bì Lăng Hầu, đã lĩnh quân của Kháng, báii Thiên Tướng quân, Trung Hạ Đốc, đốc sức chăm học, viết sách có mấy chục chương.

Văn sĩ truyện viết: Mẹ Lục Cảnh là con gái của Trương Thặng, là cháu ngoại của Gia Cát Khác. Lúc Khác bị giết, mẹ Cảnh cũng bị đuổi. Cảnh thuở nhỏ được bà nội nuôi dưỡng, lúc bà nội mất, Cảnh đau lòng để tang ba năm.

Ngày nhâm tuất tháng hai, Yến bị quân của Vương Tuấn giết. Ngày quý Hợi, Cảnh cũng bị hại, bấy giờ ba mươi một tuổi. Vợ Cảnh là chị cả của Tôn Hạo, cùng với Cảnh là cháu ngoại của Trương Thặng vậy. Em Cảnh là Cơ, tự Sĩ Hành, Vân tự Sĩ Long.

Cơ Vân biệt truyện viết: Cuối năm Thái Khang thời nhà Tấn cùng vào Lạc Dương, gặp Tư không Trương Hoa, Hoa gặp lần đầu mà cho là lạ, nói: “Trong trận đánh Ngô, có lợi là bắt được hai người tài này đây”. Bèn nêu cao tiếng tăm, tiến cử với các công khanh. Thái phó Dương Tuấn mời Cơ làm Tế tửu, chuyển làm Thái tử Tây mã, Thượng thư Trước tác lang. Vân làm Lang trung lệnh của Ngô Vương, rất có tài làm việc, quan dân ghi công, lập đền thờ sống. Sau đó cùng làm quan to. Cơ vốn trong sạch, văn chương hay đẹp, đứng đầu thời ấy. Vân cũng giỏi viết văn, hay đẹp không bằng Cơ nhưng miệng lưỡi biện luận lại hơn. Bấy giờ triều đình nhiều việc, Cơ, Vân cùng liên kết với Thành Đô Vương là Dĩnh. Dĩnh dùng Cơ làm Bình Nguyên Tướng, Vân làm Thanh Hà Nội sử, rồi chuyển Vân làm Hữu

Tư mã, rất được tin dùng. Không lâu thì gây hiềm khích với Trường Sa Vương, bèn dẫn binh đánh vào Lạc Dương, lấy Cơ làm Hộ Tướng quân, đem hai mươi vạn quân của bọn Vương Túy, Khiên Tú đi đánh, Sĩ Long lại viết bài văn Nam chinh phú để khen việc này. Cơ là người Ngô, lẻ loi ở trọ, sắp đặt làm việc ở bên các quan lại, nhiều người không phục. Cơ đánh trận thường không được lợi, chết vỡ quá nửa. Lúc đầu, hoạn quan là Mạnh Cửu là người mà được Dĩnh sủng ái, nhân đó nắm quyền, Vân nhiều lần kể rõ điểm kém của hắn nhưng Dĩnh không nghe, Cửu do đó mà ghét Vân. Em Cửu là Siêu cũng lĩnh quân chống Cơ, không vâng phép quân. Cơ dùng phép tắc ép buộc, Siêu bèn nói phao là Cơ muốn làm phản. Vừa lúc bọn Khiên Tú cũng gièm Cơ với Dĩnh, cho rằng Cơ mang hai lòng, Cửu lại nói xấu ở trong, Dĩnh tin theo, sai người bắt Cơ và bắt Vân cùng em là Đàm, đều bị bắt giết. Anh em Cơ đã là người tài của miền Giang Nam, lại nổi danh ở Hoa Hạ, đều không có tội mà bị giết cả, thiên hạ thương tiếc họ. Văn chương của Cơ được người đời xem trọng, các bài văn mà Vân viết cũng đời truyền cho đời. Lúc trước, Khánh đánh thắng Bộ Xiển, giết cả trẻ con, người biết đạo lo lắng nói: “Đời sau tất gặp tai vạ”. Đến lúc Cơ bị giết, ba họ chẳng còn, Tôn Huệ gửi thư cho Chu Đản rằng: “Mã Viện chọn vua là điều mà người đời đều biết, vậy mà không ngờ ba Lục chọn giúp vua ác, thân diệt danh tồn, thật đáng thương xót”. Việc này cũng chép trong Tấn thư.

Bình rằng: Lưu Bị xưng hùng trong thiên hạ, một thời bị e sợ. Lục Tốn tuổi trẻ đang khỏe, oai danh chưa rõ, vậy mà đánh thắng Bị, không gì không thỏa chí. Ta đã khen mưu lược của Tốn, lại than cái tài biết dùng người của Quyền, cho nên làm nên việc lớn vậy. Đến khi Tốn trung thành kính xin, lo việc nước mà chết, đại khái là bày tài giỏi của xã tắc vậy. Kháng suy tính sáng suốt, đều có phong thái của cha, để tiếng đẹp cho đời, xem xét kĩ càng, có thể nói là người giỏi giữ nghiệp của người trước chẳng!

QUYỂN 14 - NGÔ CHỦ NGŨ TỬ TRUYỆN

Tôn Đăng, Tôn Lự, Tôn Hòa, Tôn Bá, Tôn Phấn

TÔN ĐĂNG TRUYỆN

Tôn Đăng tự Tử Cao, là con trai trưởng của Quyền. Năm Hoàng Sơ thứ hai nhà Ngụy, lấy Quyền làm Ngô Vương, Bái Đăng làm Đông trung lang tướng, phong tước Vạn hộ hầu, Đăng lại từ chối có bệnh không nhận. Năm ấy, Quyền lập Đăng làm Thái tử, cho tuyển chọn đặt chức Sư phó, lựa chọn và bổ nhiệm kẻ sĩ ưu tú, cho làm bằng hữu tân khách, vì thế bọn Gia Các Khác, Trương Hưu, Cố Đàm, Trần Biểu được tuyển vào cung, để hầu hạ và giảng Thi, Thư, còn theo Đăng ra ngoài săn bắn. Quyền muốn Đăng đọc Hán thư, hiểu biết thành thực các việc ở triều Hán, vì Trương Chiêu có sở trường căn bản về phép tắc, Quyền trình trọng nhờ Chiêu, lệnh cho Hưu theo Chiêu học tập, rồi về truyền thụ lại cho Đăng. Đăng đối đãi với liêu thuộc của mình rất giản dị, giảm thiểu lễ nghi, cùng với bọn Khác, Hưu hoặc ngồi chung xe mà đi, hoặc chung giường mà ngủ. Thái phó Trương Ôn nói với Quyền rằng: “Chức quan Trung thứ tử là rất thân gần mật thiết với Thái tử, phải khẩn thiết cầu giáo lấy kẻ thích hợp, và nên tuyển chọn bổ dụng người có đức cho đảm nhiệm chức trách.” Vì thế Quyền bèn dùng bọn Biểu làm Trung thứ tử. Về sau lại ra hạn định về lễ nghi của Trung thứ tử với Thái tử, là khi vào hầu phải mũ áo ngay ngắn chỉnh tề. Năm Hoàng Long nguyên niên, Quyền xưng tôn hiệu, lập Đăng là Hoàng thái tử, lấy Khác làm Tả phù, Hưu làm Hữu bật, Đàm làm Phụ chính, Biểu làm Dực chính đô úy, xưng là Tứ hữu, còn bọn Tạ Cảnh, Phạm Thận, Điều Huyền, Dương Hạnh đều làm tân khách, vì thế Đông cung có tiếng là nhiều kẻ sĩ.

Ngô lục chép: Thận tự Hiếu Kính, người quận Quảng Lăng, là tri kỷ thì hết lòng trung với quân vương, với bạn hữu thì ngay thẳng rộng lượng mà hiểu biết⁽²⁵⁾, người bấy giờ cho là cao đẹp. Thận soạn ra hai mươi thiên đàm luận, gọi là ‘Kiểu phi⁽²⁶⁾’. Sau làm Thị trung, rồi cho ra ngoài bổ nhiệm làm Vũ Xương tả bộ đốc, chinh đồn việc quân. Tôn Hạo đời đô, rất kiêng dè Thận, có chiếu rằng: “Công huân và đức hạnh của Thận đều tốt đẹp, trầm căn cứ vào sự thận trọng của Thận, đưa lên ngôi vị Thượng công, để xứng đáng với ước vọng của mọi người.” Rồi lấy Thận làm Thái

úy. Thận bởi oán hận vì được làm tướng muện, bèn thác là mình già lão xin về. Quân sĩ lưu luyến Thận, cả dinh quân vì thế mà rơi nước mắt. Năm Phượng Hoàng thứ ba Thận chết, con là Diệu nối tự. Huyền, là người quận Đan Dương, Hạnh là người quận Nam Dương.

Ngô thư chép: Hạnh bắt đầu làm Trung thứ tử, mới có hai mươi tuổi. Bấy giờ Đình úy giám là Ấn Phồn giao kết với các hào kiệt, từ bọn Vệ tướng quân Toàn Tông trở đi đều dốc lòng cung kính đón tiếp, duy có Hạnh lúc tuyên chiếu được tiến dụng làm chức Lang ở Dự Chương là cự tuyệt không hợp tác, người bấy giờ lấy làm lạ. Nhưng sau này Phồn phản nghịch, mọi người mới phục Hạnh.

Giang biểu truyện chép: Đặng sai Thị trung là Hồ Tống sáng tác bài ‘Tân hữu mục’ rằng: “Anh tài xuất chúng, siêu việt hơn người, là Gia Cát Khác. Hiểu rõ thời cơ, thấu lẽ nhiệm mầu, đấy là Cố Đàm. Biện bác thông suốt, nói năng cô đọng, thì là Tạ Cảnh. Nghiên cứu đến cùng, bậc ngang Du Hạ⁽²⁷⁾, đó là Phạm Thận.” Hạnh bèn ngăm bác lại Tống rằng: “Nguyên Tồn tài năng nhưng lơ đãng, Tử Hắc tinh tế nhưng tàn nhẫn, Thúc Phát giỏi biện bác nhưng phù phiếm, Hiếu Kính thâm thúy nhưng nhỏ mọn.” Những lời của Hạnh đều đầy đủ và rõ ý. Nhưng Hạnh rút cục vì lời nói ấy bị trách cứ, chẳng làm bằng hữu thân cận với bọn Khác. Về sau bốn người đều bại vong, người Ngô bảo rằng những lời Hạnh nói là có chứng cứ. Hạnh làm quan đến chức Thái thú Quế Dương, rồi chết.

Quyền dời đô về Kiến Nghiệp, trưng tập Thượng đại tướng quân Lục Tồn phụ giúp Đặng trấn thủ Vũ Xương, thống lĩnh công việc ở Cung phủ. Đặng mỗi lần đi săn bắn, hay đi theo đường nhỏ, thường tránh xa chỗ ruộng đất màu mỡ, vì thế không xéo nát lúa của dân, đến lúc dừng chân nghỉ ngơi, lại chọn chỗ đất trống, việc làm chẳng muốn phiền nhiễu đến dân chúng như thế. Một lần Đặng lên ngựa xuất hành, chợt có một viên đạn bắn ra, tả hữu truy tìm xem ai bắn. Có một người đeo túi đạn bị hạch tội, mọi người cho là đúng người ấy đã bắn, người kia cãi không phục, những kẻ đi theo muốn đánh người ấy, Đặng không nghe, sai người đi tìm viên đạn đã bắn ra, so sánh với viên đạn của người kia thì không giống nhau, người kia liền

được thả ra. Lại có lần cái khay đựng chén uống nước bằng vàng có hình con ngựa bị mất, Đãng biết được người chủ tâm làm việc ấy, là người ở bên cạnh mình, nhưng không nổi trừng phạt, chỉ gọi người ấy vào trách mắng, rồi phái người đưa người ấy về quê, lệnh cho người thân cận chớ được nói việc ấy ra. Sau khi em của Đãng là Lự chết, Quyền vì việc ấy mà giảm bớt ăn uống, Đãng ngày đêm gấp rút lên đường, đến Lại Hương, Quyền nghe tin, lập tức cho triệu kiến. Đãng thấy Quyền khóc lóc bi thương, bèn can rằng: “Lự ốm nặng không qua khỏi, đó là số mệnh vậy. Hiện nay đất phương bắc chưa thống nhất, bốn bể ngóng trông, Bệ hạ đầu gánh vác trọng trách như trời bể, nên lo nghĩ cho con cháu, nhưng giảm bớt thái quan chăm lo việc ăn uống, là quá với lễ chế, thần trộm lấy làm lo sợ.” Quyền thu nhận lời ấy, khẩu phần ăn uống thêm lên. Ở lại hơn chục ngày, Quyền muốn phái Đãng quay về phương tây, Đãng tự thân cầu xin trình bày rằng, vì chia ly đã lâu mới về thăm hầu, với đạo làm con là có khiếm khuyết, lại bày tỏ rằng Lục Tốn là người chăm chỉ trung thành, không có chỗ nào là không theo phận sự của kẻ bày tôi, Quyền mới cho Đãng ở lại. Năm Gia Hòa tam niên, Quyền đi đánh Tân Thành, sai Đãng ở lại phòng giữ, thống quản công việc ở nhà. Năm ấy mùa màng thất thu, đạo tặc rất nhiều, Đãng bèn tuyên bố định ra pháp lệnh, để phòng giữ ngăn ngừa chúng, gian đạo bị đập tắt rất mau chóng.

Trước kia, mẫu thân của Đãng là thứ dân, Đãng thừa nhỏ nhận cái ơn nuôi dưỡng của Từ phu nhân, về sau Từ thị vì hay ghen bị phế truất bỏ rơi ở huyện Ngô, còn Bộ phu nhân lại rất được sủng ái. Bộ thị ban thưởng cho Đãng, Đãng không dám nhận, chỉ bái tạ mà thôi. Từ thị sai người đến, ban tặng cho Đãng y phục, Đãng nhất định tắm gội rồi mặc y phục ấy. Đãng sắp được bái làm Thái tử, dâng lời rằng: “Cái gốc có vững thì đạo lý mới sinh ra, muốn lập Thái tử, nên lập Hoàng hậu trước.” Quyền nói: “Mẫu thân của khanh hiện ở đâu?” Đãng thưa rằng: “Ở huyện Ngô.” Quyền lặng im không nói.

Ngô thư chép: Em của Đãng là Hòa được Quyền sủng ái, Đãng thân gần kính trọng, đối đãi với Hòa như anh trai, thường có lòng muốn nhường.

Đặng được lập⁽²⁸⁾ cả thầy hai mươi một năm, năm ba mươi ba tuổi chết. Lúc lâm chung, dâng thư rằng: “Thần vốn không có công trạng, bị bệnh tật chẳng trối, tự xét mình là kẻ hèn kém, vẫn sợ rằng bị chết bất ngờ. Thần chẳng tiếc thân mình, nghĩ đến việc phải vứt bỏ trách nhiệm phụng dưỡng, vùi thân dưới đất đen, mãi mãi chẳng còn được vâng mệnh ngóng trông ở chốn hoàng cung, tháng ngày lên triều hầu hạ, sống đã không có ích với quốc gia, chết lại để mỗi lo lắng thâm sâu cho Bệ hạ, vì thế trong lòng uất ức khó nói ra được. Thần nghe nói sống chết có mệnh, thọ yếu là bởi số trời, Chu Tấn, Nhan Hồi⁽²⁹⁾ có tài trí cao, mà còn chết yếu, huống chi thần ngu dốt bỉ lậu, tuổi thọ so với những người ấy là quá rồi, lúc sống làm người nổi dôi của quốc gia, khi chết được hưởng phúc lộc vẻ vang, với thần là đã quá nhiều, cũng có gì phải tiếc hận đâu! Hiện nay đại sự chưa định, những kẻ bỏ trốn cướp bóc chưa dẹp được, muôn nước ngóng trông, ký thác tính mệnh nơi Bệ hạ, ở chỗ nguy nan thì mong ngóng sự yên bình, ở chỗ loạn lạc thì ngẩng trông vào việc cai trị. Mong bệ hạ hãy quên đi cái chết của thần, dứt bỏ mối ân tình với kẻ hậu bối, sửa sang cái thuật của Hoàng Lão⁽³⁰⁾, dốc lòng bồi dưỡng thần khí, tăng thêm khẩu phần ăn uống, rộng lòng sáng suốt lo toan, để yên định cái nghiệp lớn đến vô cùng, thì thiên hạ may lắm, thần chết không có gì ân hận vậy. Hoàng tử Hòa thông minh nhân hiếu, đức hạnh cao quý trong sạch, nên sớm kiến lập, để tiếp nối sự trông ngóng của muôn dân. Gia Cát Khác có mưu lược tài năng uyên bác thấu triệt lý lẽ, có khí độ gánh vác trọng trách giúp đỡ thời thế. Trương Hưu, Cố Đàm, Tạ Cảnh, đều thông minh mau lẹ có hiểu biết và quyết đoán, ở trong nên ủy thác làm kẻ phúc tâm, ra ngoài có thể làm nanh vuốt. Phạm Thận, Hoa Dung cương cường tráng liệt, có phong độ của bậc quốc sỹ. Dương Biện nhanh nhẹn, có tài đối đáp đặc biệt. Diêu Huyền rộng rãi hơn người, đạt đến cái chân tâm của đạo lý. Bùi Khâm thông suốt việc giấy má, văn chương hoa mỹ đủ để dùng. Tường Tu, Ngu Phiên, chí hướng tiết tháo phân minh. Hết thầy những bày tôi ấy, có người thích hợp ở chốn triều đường, có kẻ đảm nhiệm làm tướng soái, đều lão luyện việc đời, pháp lệnh sáng suốt thành thực, vững đạo nghĩa giữ chữ tín, những kẻ có chí ấy chẳng

nên bỏ sót. Đây đều là những bày tôi Bệ hạ tháng ngày soi xét, tuyển lựa bố trí làm quan ở chỗ thần, thần được cùng làm việc, đủ biết được phẩm hạnh và chí hướng của họ, nên bạo dạn bày tỏ biểu văn này. Thần nhiều lần suy nghĩ rằng hiện nay bên ngoài có lắm mối lo toan, việc quân chưa ngừng nghỉ, phải khích lệ sáu quân, để mưu đồ tiến thủ. Quân đội lấy người làm số đông, mọi người cho tiền của là quý, thần trộm nghe nói các quận huyện rất hoang tàn, muôn dân đói rách tàn tạ, là mầm mống sinh ra gian loạn, vì thế cấm lệnh gia tăng, hình phạt thêm nặng nề. Thần nghe nói làm chính trị phải thuận theo dân, pháp luật quân lệnh theo thời cuộc phải biến đổi, thực rất nên phải cùng với văn võ đại thần phân biệt tường tận thích hợp, phải lựa chọn rộng rãi cái hay trong lời bàn của mọi người, nói lòng hình phạt giảm bớt sưu thuế, trưng dụng lao dịch hợp lý, để thuận với lòng trông ngóng của dân. Lục Tốn là người trung cần giúp đời, đem thân lo lắng cho quốc gia, chính trực với việc công, có tiết tháo quên mình. Gia Cát Cẩn, Bộ Chất, Chu Nhiên, Toàn Tông, Chu Cự, Lã Đại, Ngô Sán, Hám Trạch, Nghiêm Tuấn, Trương Thừa, Tôn Di có lòng trung thành giúp quốc gia, thấu hiểu thể chế trị quốc. Hãy khiến cho họ bày tỏ lên những điều giản tiện thích hợp, trừ bỏ những phiền hà, quý mến che chở cho sĩ tốt, vỗ về trăm họ. Ngoài năm năm, trong vòng mười năm, người ở xa quy phục, kẻ ở gần dốc sức, binh khí không phải vấy máu, mà đại sự có thể định được vậy. Thần nghe nói ‘con chim sắp chết thì tiếng kêu bi ai, con người sắp chết thì lời nói phải’, cho nên những lời gan ruột trước lúc lâm chung của người ta, là lời nói răn đời, bậc quân tử cho đó là trung, huống chi Đấng lại là kẻ thần tử, thì những lời này có thể là như thế đó chăng? Mong bệ hạ lưu tâm lắng nghe mà chọn lựa lấy điều hay, thần dầu hôm nay chết đi, cũng như còn đang sống vậy.” Sau khi Đấng chết rồi thì thư mới dâng lên, Quyền càng lấy làm thương cảm, nói lời mà sa nước mắt. Năm ấy, là năm Xích Ô tứ niên.

Tạ Cảnh thời ấy làm Thái thú Dự Chương, chẳng ngăn nổi xót thương, bỏ chức quan đến viếng tang, rồi bái lạy dâng biểu tự hặc tội mình. Quyền nói: “Người từng cùng với Thái tử làm việc, khác với các quan lại khác.”

Rồi sai quan Trung sứ úy lạo, xét cho phục chức lúc trước, phải quay về quận. Đãng được ban thụy là Tuyên thái tử.

Ngô thư chép: Ban đầu Đãng được an táng ở Câu Dung, bố trí người coi giữ lăng mộ, tuân thủ theo đúng phép tắc, sau ba năm cải táng ở Tương Lăng.

Con của Đãng là Phan và Hy, đều chết sớm, con thứ là Anh, được phong tước Ngô hầu. Năm Ngũ Phượng nguyên niên, Anh vì việc Đại tướng quân Tôn Tuấn chuyên quyền, mưu giết Tuấn, việc bị phát giác phải tự sát, nước bị trừ bỏ.

Ngô Lịch chép: Vì Tôn Hòa không có tội mà bị giết, mọi người đều mang lòng oán thán, trước đó Tư Mã Hoàn lo lắng nhân đó mới tập hợp quan lại tướng lĩnh, muốn cùng giết Tuấn lập Anh, việc lộ ra, đều bị giết, Anh quả thực không biết.

Tạ Cảnh tự Thúc Phát, là người quận Nam Dương huyện Uyển. Có công tích ở quận, được quan lại dân chúng khen ngợi, cho rằng đứng đầu là Cố Thiệu, thứ nữa tức là Cảnh. Được mấy năm thì chết khi đương chức.

QUYỂN 15 - HẠ TOÀN LÃ CHU CHUNG LY TRUYỆN

Hạ Tề, Toàn Tông, Lã Đại, Chu Phường, Chung Ly Mục

LÃ ĐẠI TRUYỆN

Lã Đại tự Định Công, người quận Quảng Lăng huyện Hải Lăng, Đại làm huyện lại trong quận, tránh loạn đến huyện Nam Độ. Tôn Quyền thống quản công việc, Đại đến thẳng mặt phủ⁽³¹⁾, được cho ra giữ chức Thừa ở huyện Ngô. Quyền đích thân phá kho tàng và nhà ngục, các trưởng lại huyện thừa đều đến gặp, Đại theo phép tắc đến hỏi, rất đúng ý Quyền, nên được triệu đến tạm nhận chức Lục sự, sau cho ra ngoài bổ nhiệm làm trưởng huyện Dư Diêu, Đại chiêu mộ được hơn nghìn quân tinh nhuệ. Bọn giặc là Lã Cáp, Tần Lang ở năm huyện Đông Dã, quận Cối Kê làm loạn, Quyền dùng Đại làm Đốc quân Hiệu úy, cùng bọn tướng quân Tưởng Khâm đem binh đánh dẹp, sau bắt được bọn Cáp, Lang, năm huyện bình định, Đại được bái làm Chiêu tín trung lang tướng.

Ngô thư chép: Năm Kiến An thứ mười sáu, Đại đốc xuất bọn lang tướng là Doãn Di, đem hai nghìn binh sĩ sang phía tây dụ tên giặc ở Hán Trung là Trương Lỗ đến thành Hán Hưng, Lỗ nghi ngờ là đường đi bị cắt đứt, việc toan tính không thành, Quyền bèn triệu Đại trở về.

Năm Kiến An thứ hai mươi, Đại thống lĩnh bọn Tôn Mậu gồm mười tướng quân theo đi lấy ba quận ở Trường Sa. Các huyện lại ở bốn huyện An Thành, Du, Vĩnh Tân, Trà Lăng cùng vào thành Âm Sơn, tập hợp binh chúng chống cự Đại, Đại vây đánh, chúng mau chóng ra hàng, ba quận yên định ngay. Quyền lưu Đại lại trấn thủ Trường Sa. Trưởng huyện An Thành là Ngô Năng cùng bọn Trung lang tướng Viên Long lần lượt theo Quan Vũ, lại quay lại làm phản gây loạn. Năng chiếm cứ huyện Du, Long ở huyện Lễ Lăng. Quyền phái Hoàn Giang tướng quân là Lỗ Túc đánh huyện Du, Năng phá vây trốn chạy. Đại đánh huyện Lễ Lăng, sau cầm tù và chém đầu Long, Đại được thăng làm Thái thú Lư Lăng.

Năm Diên Khang nguyên niên, Đại lên thay Bộ Chất làm Thứ sử Giao Châu. Lúc đến châu, tên đầu lĩnh của giặc ở Cao Lương là Tiên Bác xin hàng, Đại nhân đó thừa chế, lấy Bác làm Cao Lương tây bộ Đô úy. Lại có giặc người Di ở Uất Lâm tấn công vây quận huyện, Đại đánh dẹp phá

chúng. Bấy giờ có tên giặc là Vương Kim ở huyện Trinh Dương quận Quế Dương tụ họp quân chúng trên địa giới quận Nam Hải, cầm đầu quân phản loạn gây hại, Quyền lại chiếu lệnh cho Đại đánh dẹp bọn ấy, bắt sống được Kim, giải đến kinh đô, chém đầu, còn bắt sống cả thầy hơn vạn một người. Đại được thăng làm An Nam tướng quân, ban cho Giả tiết, phong tước Đô Hương hầu.

Thái thú Giao Chỉ là Sĩ Nhiếp chết, Quyền dùng con của Tiếp là Huy làm An Viễn tướng quân, lĩnh chức Thái thú Cửu Chân, lấy Hiệu úy Trần Thì lên thay Tiếp. Đại dâng biểu xin chia ba quận ở Hải Nam lập ra Giao Châu, lấy Tướng quân Đái Lương làm Thứ sử, chia bốn quận ở Hải Đông làm Quảng Châu, Đại tự mình làm Thứ sử. Rồi phái Lương và Thì vào phương nam, nhưng Huy không vâng lệnh, dấy binh đóng ở cửa biển để chống cự bọn Lương. Đại vì thế dâng sớ xin đánh dẹp Huy trị tội, đốc suất ba nghìn quân đêm ngày vượt biển. Có người báo Đại rằng: “Huy mượn cái ân mấy đời, được người một châu phục thù, không dễ mà xem thường”. Đại nói: “Nay Huy dẫu mang lòng toan tính phản nghịch, nhưng chưa liệu được là quân sĩ của ta kéo đến, nếu ta ngầm đem khinh quân đến, đánh chỗ không phòng bị, việc phá chúng tất xong vậy. Trì hoãn mà không làm mau chóng, khiến cho giặc sinh lòng ngờ, sẽ vây quanh thành cố thủ, trăm họ người Man ở bảy quận, tụ họp nhau hưởng ứng, dù có là bậc trí giả, ai có thể giết hết được bọn chúng?” Rồi đi, qua Hợp Phố, cùng với bọn Lương đều tiến lên. Huy nghe tin Đại đến, quả nhiên kinh hãi cuống cuồng, không biết chạy đâu, bèn thống suất sáu người anh em cỡi trần trụi ra nghênh đón Đại. Đại chém hết bọn họ đưa đầu về kinh đô. Đại tướng của Huy là bọn Cam Lễ, Hoàn Trị thống suất quan dân tấn công Đại, Đại gắng sức đánh đại phá chúng, bởi có công Đại được tấn phong tước Phiên ngưu hầu. Vì thế giữ chức ở Quảng Châu, sau lại làm Thứ sử Giao Châu như cũ.

Đại đã bình định được Giao Châu, lại tiến lên đánh dẹp quận Cửu Chân, chém và bắt sống mấy vạn người. Lại phái quan Tòng sự xuôi nam tuyên bố phong hóa của nhà nước, truyền đến các bậc Vương của các nước Phù

Nam, Lâm Ấp, Đường Minh ở ngoài biên, bọn họ đều phái sứ giả dâng cống vật. Quyền khen ngợi công lao ấy, bái Đại làm Trấn Nam tướng quân.

Năm Hoàng Long tam niên, vì đất phương nam yên định thanh bình, triều đình triệu Đại về đóng ở Âu Khẩu quận Trường Sa.

Giao Quảng ký của Vương Ẩn chép: Nước Ngô sau khi đặt lại Quảng Châu, dùng người ở nam Dương là Đằng Tu làm Thứ sử. Có người nói với Tu là có con Hà Tu dài một trượng, Tu không tin, về sau người ấy có việc đến Đông Hải, lấy được một con Hà Tu dài bốn trượng bốn thước, gói lại mang về báo với Tu, Tu mới chịu phục người ấy.

Gặp lúc người Man người Di ở Vũ Lăng khuấy động, Đại và Thái thường là Phan Tuấn cùng đến đánh dẹp yên. Năm Gia Hòa thứ ba, Quyền ra lệnh cho Đại đốc xuất binh sĩ của Phan Chương, đóng ở Lục Khẩu, sau dời đến Bồ Kỳ. Năm thứ tư, giặc ở Lư Lăng là Lý Hoàn, giặc ở Lô Hợp và huyện Đông Dã quận Cối Kê là Tùy Xuân, giặc ở Nam Hải là bọn La Lệ nhất thời cùng nổi dậy. Quyền lại hạ chiếu cho Đại đốc suất bọn Lưu Toàn, Đường Tư phân chia bộ hạ đánh dẹp, Xuân lập tức ra hàng, Đại bái Xuân làm Thiên tướng quân, sai lĩnh binh ấy, sau Xuân làm Liệt tướng, bọn Hoàn, Lệ đều bị chém đầu, đưa thủ cấp tới kinh đô. Quyền hạ chiếu cho Đại nói: “Lệ cậy chỗ hiểm gây loạn, tự đưa mình đến chỗ bị bêu đầu; Hoàn hung ác gian xảo phản phúc, đã hàng rồi lại làm phản. Ta trước sau thảo phạt, nhiều năm không bắt được, chẳng phải là người có tài mưu lược, thì ai có thể bêu đầu chúng? Cái khí tiết trung vũ của người, vì thế càng sáng rõ. Kẻ ác đầu sỏ đã bị trừ, lớn nhỏ rung động mất hồn phách, những kẻ đồng loại nhỏ nhất của chúng, bị quét sạch như đám bụi. Từ nay về sau, quốc gia mãi mãi không phải lo lắng trông về phương nam, ba quận yên bình phẳng lặng, không còn cảnh tượng sợ hãi kinh hoàng, kẻ ác dân phải làm việc để cung cấp thuế khoá, người đáng được trọng dụng và khen ngợi. Việc khen thưởng chẳng để qua một tháng, đó là phép thường của quốc gia, chế độ ấy là thích hợp, người hãy tuân theo quốc điển.”

Phan Tuấn chết, Đại thay Tuấn kiêm quản việc văn thư ở Kinh Châu⁽³²⁾, cùng với Lục Tồn đều ở Vũ Xương, cho nên vẫn đốc trách ở Bồ Kỳ. Không

lâu sau đó, Liêu Thức gây loạn, vây đánh thành ấp, các quận Linh Lăng, Thương Ngô, Uất Lâm dao động không yên, Đại tự dâng biểu rồi đi ngay, sao đêm còn sáng trên đường. Quyền phái sứ giả đuổi theo bái Đại làm Giao Châu mục, đồng thời phái chư tướng là bọn Đường Tư cưỡi ngựa trạm đi theo không dứt, đánh dẹp một năm thì phá được, chém Thức rồi sai phái mấy người ở đó vờ đặt bọn Phí Dương làm Thái thú Lâm Hạ, thu gom bè đảng của chúng, các quận huyện bình được cả, Đại lại quay về Vũ Xương. Năm ấy Đại tuổi đã tám mươi, nhưng thể chất vẫn tinh táo cần mẫn, hết mình vì vương nghiệp. Phấn uy tướng quân Trương Thừa gửi thư cho Đại nói: “Xưa kia Đán, Thích⁽³³⁾ cùng giúp đỡ nhà Chu, làm ra khúc ca Nhị Nam, nay thì có tước hạ và Lục Tử⁽³⁴⁾ vậy. Vì lễ trung cần thì cùng tiến lên, có công lao thì cùng khiêm nhường, công việc thì quyền biến mà thành, thay đổi thì hợp đạo lý, bậc quân tử ngời khen cái đức ấy, kẻ tiểu nhân vui thích sự cao đẹp ấy. Thêm nữa là ngài có việc văn thư khó nhọc, tân khách suốt ngày, nghỉ ngơi chẳng quên công việc, nhọc nhằn chẳng nói là mỏi mệt. Lại biết nhảy múa trên lưng ngựa, chẳng cần kẹp chân mà bước xuống nhẹ nhàng, như thế tước hạ đã hơn Liêm Pha⁽³⁵⁾ rồi vậy. Ngài làm việc gì cũng quyết đoán. Theo Chu Dịch nói, về lễ thì cung kính, về đức thì là thịnh, tước hạ sao lại có được hết những điều cao đẹp như thế vậy!” Lục Tốn chết, Gia Cát Khác lên thay Tốn, Quyền bèn chia Vũ Xương làm hai bộ, Đại làm Đốc hữu bộ, từ Vũ Xương Thượng đến Bồ Kỳ. Lại thăng Đại lên chức Thượng Đại tướng quân, bái con của Đại là Khải làm Phó quân Hiệu úy, làm Giám binh ở Bồ Kỳ, Tôn Lượng lên tức vị, bái Đại làm Đại tư mã.

Đại đem thân thanh bạch phụng sự việc công, địa phương kể lại. Khi trước Đại ở Giao Châu, nhiều năm không đem tiền lương về nhà, vợ con đói rét. Quyền nghe nói than thở, liền trách quần thần rằng: “Lã Đại đem thân ra nơi vạn dặm, vì quốc gia chuyên cần với công việc, gia môn ở trong khốn khó, mà Cô không biết sớm. Các người là bầy tôi tai mắt của ta, họ đưa lời trách móc thì ta sao được yên?” Vì thế ban cho tiền bạc, gạo, vải vóc, lụa là, mỗi năm theo hạn định.

Ban đầu, người thân cận với Đại ở Ngô quận là Từ Nguyên, khẳng khái mà có tài năng và chí khí, Đại biết người ấy có thể thành đạt, đem tặng cho mũ áo, cùng nhau bàn luận, sau liền tiến cử đề bạt lên, làm quan đến chức Ngự sử. Nguyên bản tính trung tráng, ưa nói thẳng, Đại thì nói năng có cân nhắc được mất, Nguyên liền can ngăn, lại công khai bàn về việc ấy, có người đem kể với Đại, Đại than rằng: “Ta sở dĩ quý mến Đức Uyên là điều ấy vậy.” Lúc Nguyên chết, Đại khóc lóc rất bi ai, nói: “Đức Uyên, Lã Đại này có một người bạn, nay bất hạnh, Đại làm sao còn nghe được lỗi lầm của mình nữa đây?” Kẻ bàn bạc khen lời ấy.

Năm Thái Bình nguyên niên, năm chín mươi sáu tuổi Đại chết, con Đại là Khải nối tự. Đại có di lệnh khi chôn cất mình dùng áo quan mộc, đội khăn thừa mặc áo cộc, theo đúng phép tống táng, mọi việc đơn giản tiết kiệm, Khải đều vâng mệnh theo lời.

CHUNG LY MỤC TRUYỆN

Chung Ly Mục tự Tử Cán, người huyện Sơn Âm quận Cối Kê, là cháu đời thứ bảy của Lỗ Tương là Ý ⁽³⁶⁾ thời nhà Hán vậy.

Cối Kê điển lục chép: Cha Mục là Tự, làm Lâu thuyền Đô úy, anh là Nhân, làm Thượng kế lại, lúc trẻ cùng nổi tiếng với người cùng quận là Tạ Tán, người quận Ngô là Cố Đàm. Thừa trẻ nhỏ Mục gọi là Trì Nột, Nhân thường bảo mọi người rằng: “Mục tốt hơn ta, không nên coi thường”. Người thời ấy đều cho là không đúng.

Thừa trẻ đến ở huyện Vĩnh Hưng, tự thân khẩn ruộng, trồng lúa hơn hai mươi mẫu. Lúc chín, có người dân trong huyện biết được điều ấy, Mục nói: “Vốn là ruộng hoang, cho nên mở mang thôi”. Rồi đem lúa cho người trong huyện. Huyện trưởng nghe tin, gọi người dân ấy đến bắt vào ngục, muốn dùng hình phạt, Mục xin tha cho người đó, huyện trưởng nói: “Ông học theo Thặng Cung, tự làm việc nghĩa,

Tục Hán thư chép: Cung tự Thiệu Tử, người quận Lang Nha, từng trồng trọt lúa tặc ở trong núi Mông Âm, lúc chín, mọi người đến biết được. Cung liền trao cho mọi người rồi bỏ đi, đó đó mà nổi danh, làm đến Tả trung lang tướng, Thị trung.

Ta là kẻ chăn dân, ⁽³⁷⁾ phải dùng pháp trị kẻ dưới, sao có thể bỏ phép công mà theo ý ông được”? Mục nói: “Chỗ ấy là ranh giới của quận, mong ngài chú ý, nên tạm đến đây xem qua. Nay nếu vì một ít lúa mà giết người dân của huyện ấy, làm sao yên lòng”? Rồi trả đồ dùng, quay về huyện Sơn Âm, huyện trưởng tự đến can ngăn, lại cười trối cho người dân ấy. Người dân ấy hổ thẹn, đem sáu mươi斛 gạo mà vợ con mình đã giã mà trả cho Mục, Mục đóng cửa không nhận. Người dân ấy chờ đến để ở bên đường, chẳng ai dám lấy. Do đó Mục nổi tiếng.

Từ Chúng ⁽³⁸⁾ bình rằng: “Mục làm theo phép tắc cao thượng. Có người hỏi rằng: ‘Như điều mà Mục làm, bị người ta xâm phạm mà chẳng vướng bận, lại tha mà giúp người ta, mình đúng mà chẳng thu lấy lúa, lại nữa người ta trả lúa về mà chẳng nhận, đấy chẳng phải gọi là nhân nhượng hay

sao’? Đáp rằng: ‘Lạ thay điều mà mà ta nghe biết! Nguyên Hiến (39) đến hỏi với Khổng Tử rằng: ‘Người không làm điều gọi là ưa thẳng, kiêu căng, oán giận, tham muốn, có thể coi là người có lòng nhân không’? Khổng Tử nói: ‘Làm được như thế thì khó lắm, lòng nhân thì ta không thấy vậy. Ghét người không có lòng nhân, cốt ở tự mình làm điều nhân mà thôi’. Nay người dân kia không làm được bốn điều kia, lại cho rằng là lúa của mình, thế là rất không có lòng nhân vậy. Vậy mà Mục trao lúa cho người ấy, lại cứu tội của người ấy, thế là nhún nhường chẳng đúng chỗ, cứu chẳng đúng người, đấy không phải là ghét người không có lòng nhân vậy. Nếu không ghét người không có lòng nhân thì làm sao mà làm điều nhân đây! Thương Ngô Kiêu (40) cưới vợ xinh đẹp, nhường cho anh mình; Vĩ Sinh (41) giữ tín, nước dâng tràn nhưng không chạy mà chết; Trực Cung (42) thẳng thắn, tố cha trộm dê, Thân Minh (43) vâng lệnh, dốc hết lòng trung với vua mà bắt cha mình. Trung, tín, thẳng thắn, nhún nhường là bốn đức hạnh, là điều mà bậc thánh hiền quý trọng vậy. Nhưng không quý trọng cái nhún nhường của Thương Ngô Kiêu, vì đấy không phải là cái đạo nhún nhường vậy; không chọn cái tín của Vĩ Sinh, vì không phải là đạo tín vậy; không theo cái thẳng thắn của Trực Cung, vì không phải là cái gốc của đức thẳng thắn vậy; không khen lòng trung của Thân Minh, vì đấy không phải là lòng trung thật vậy. Nay Mục bị xâm phạm mà chẳng vờn bận, người ta trả về mà chẳng lấy, có thể cho là nạn vậy, chưa thể là nhân nhượng vậy. Thánh nhân lấy đức báo đức, lấy thẳng thắn báo oán, mà Mục muốn lấy đức báo oán, là sai vậy. Nếu bất đắc dĩ phải chọn ai trong hai người thì ta theo Khổng Tử”.

Năm Xích Ô thứ năm, từ chức Lang trung được bá làm Phụ nghĩa Đô úy giúp Thái tử, chuyển làm Nam Hải Thái thú.

Cối Kê diễn lục chép: Tướng giặc ở huyện Cao Lương là bọn Nhưng Nỗ cướp phá trăm họ, tàn hại quan dân, Mục qua quận đánh dẹp, trong một tuần đều hàng phục. Lại có tướng giặc ở huyện Yết Dương là bọn Tăng Hội có mấy nghìn người, trải hơn mười năm, triều đình phong tước Hầu tặng nghìn tấm gấm lụa, gửi thư chiêu dụ, nhưng chống lại không theo. Mục sai người vỗ về, bèn đều cúi đầu, tự đổi làm dân lành. Thủy Hưng Thái thú

Dương Đạo gửi thư cho Thái thường Đăng Dận rằng: “Chung Li Tử Cán là người quen biết của ta ngày xưa, nay được gặp hẳn ở quận Nam Hải, ân uy trùm quân sĩ, trí dũng nổi rõ, lại có tiết tháo trong sạch, có phong thái của người xưa”. Người này được quý trọng như thế. Ở tại quận được bốn năm, vì bệnh mà bỏ chức.

Chuyển làm Thặng tướng Trưởng sử, lại chuyển làm Tư trực, rồi chuyển làm Trung thư lệnh. Gặp lúc người miền núi ở ba quận Kiến An, Bà Dương, Tân Đô làm loạn, cho Mục ra làm Giám quân sứ giả, đánh dẹp chúng. Tướng giặc là bọn Hoàng Loạn, Thường Cự đưa quân bản bộ ra hàng, đem vào quân ngũ. Phong làm Tần Đình Hầu, báii Việt kị Đô úy.

Năm Vĩnh An thứ sáu, nước Thục bị nhà Ngụy chiếm, người rợ ở vùng Ngũ Khê liền kề với nước Thục, bấy giờ bàn luận sợ rằng họ phản loạn, bèn lấy Mục làm Bình Ngụy Tướng quân, lĩnh chức Vũ Lăng Thái thú, đến tại quận. Nhà Ngụy sai quan Trưởng của huyện Hán Tiết là Quách Thuần đến thử giữ chức Vũ Lăng Thái thú, đem dân ở huyện Phù Lăng vào huyện Thiên Lăng của đất Thục, đóng đồn ở Xích Sa, chiêu dụ tù trưởng của người rợ, có kẻ nổi dậy theo Thuần, lại đến đánh huyện Dậu Dương, người trong quận sợ hãi. Mục hỏi quan lại ở triều đình rằng: “Tây Thục nghiêng lật, biên giới bị lấn, nên làm gì để chống lại”? Đều đáp nói: “Nay hai huyện có núi hiểm, người rợ lại đem quân ngăn chặn, không nên đem quân đến làm kinh động, nếu kinh động thì người rợ tất liên kết với nhau. Nên để dần dần yên lặng, rồi sai quan lại đến dùng ân tín mà vỗ về”. Mục nói: “Không được. Bờ cõi bị vào lấn, dụ dỗ người dân, nên nhân lúc gốc rễ của địch chưa cắm sâu mà đến nhổ đi, đấy là việc dập lửa cốt ở nhanh gấp vậy”. Bèn hạ lệnh quan quân ở ngoài nghiêm ngặt, bọn quan lại bàn luận chống lại lời của Mục đều phải theo phép quân. Phủ Di Tướng quân Cao Thượng khuyên Mục rằng: “Ngày xưa Phan Thái thường ⁽⁴⁴⁾ lĩnh được năm vạn quân rồi mới đến đánh người rợ ở Ngũ Khê vậy. Bấy giờ liên hòa với họ Lưu, ⁽⁴⁵⁾ người rợ theo giáo hóa, nhưng ngày nay không có cái giúp của các việc ngày xưa ấy, vả lại Quách Thuần đã chiếm Thiên Lăng, vậy mà phủ quân đem ba nghìn quân vào sâu, Thượng này chưa thấy được lợi vậy”.

Mục nói: “Việc làm khác thường, cần gì theo phép xưa”? Liền đem quân bản bộ ngày đêm lên đường, men núi hiểm mà đi, trải dài hai nghìn dặm, theo đường trên biên ải, chém hơn trăm đầu cừ sủy của dân ác mang lòng khác và mấy nghìn phe đảng của chúng, bọn Thuần tan chạy, vùng Ngũ Khê được bình. Chuyển làm Công An Đốc, Dương vũ Tướng quân, phong Đô Hương hầu, lại chuyển làm Nhu Tu Đốc.

Cối Kê diễn lục chép: Mục ở tại Nhu Tu, ngầm mưu kế tiến đánh có thể được, nhưng không dám bày tỏ kế của mình, dự yển với quan Thị trung Đông Quán Lệnh là Chu Dục, cảm khái than thở. Dục cho là Mục hận vì kế mình không được làm, nhân đó bảo Mục rằng: “Các quan lại ở triều đình ngày nay chỉ ngồi giữ chức cao, mà không ai có công sánh được với quân hầu, quân hầu lại không chịu ở dưới người ta, cho nên kẻ dòm ngó vẫn lấy làm buồn rầu, huống chi là đình hầu”! Mục cười mà đáp rằng: “Lời mà ông nói, chưa hợp ý ta vậy. Mã Viện ⁽⁴⁶⁾ có nói: ‘Người ta nên lập công nhiều và nhận thưởng ít’. Huống chi ta lập công không đủ để ghi chép mà lại được ban sủng quá mức, há cho là giận? Nhà nước không ai biết ý ta, ta lại thấy người ở triều đình bị hại, cho nên im im không dám bày kế. Nếu triều đình không thế thì ta sẽ bày kế đến đánh để báo đền cái ân mà ta từng chịu nhận, không chỉ là tự giữ chức mà thôi. Ta than buồn là do ấy vậy”. Dục lại nói: “Nhà nước biết đến quân hầu, nếu dùng cái tài của quân hầu thì không việc gì không thành. Kẻ ngu này sẽ tự bày kế tẩm lòng của quân hầu”. Mục nói: “Vũ An Quân ⁽⁴⁷⁾ bảo Tần Vương ⁽⁴⁸⁾ rằng: ‘Lập nghiệp không khó, tìm được người hiền mới khó; tìm được người hiền không khó, dùng người hiền mới khó; dùng người hiền không khó, tin dùng người hiền mới khó’. Vũ An Quân muốn giúp Tần Vương chiếm cả sáu nước, nhưng sợ trao việc mà không được tin dùng, cho nên nói ra lời ấy trước. Tần Vương đã hứa theo mà lại không tin dùng, rút cuộc làm lỡ cái nghiệp sắp thành, ban kiểm tự sát ở ấp Đỗ Bưu. Ngày nay dẫu nhà nước biết ta nhưng không bằng Tần Vương biết dùng Vũ An Quân, mà kẻ muốn hại ta lại còn hơn cả Phạm Thư. ⁽⁴⁹⁾ Vào thời Đại Hoàng Đế, ⁽⁵⁰⁾ Lục Thặng tướng ⁽⁵¹⁾ đánh quận Bà Dương, đem hai nghìn quân trao cho ta, Phan Thái thường đánh

quận Vũ Lăng, ta lại được lĩnh ba nghìn quân, vậy mà ngày nay triều đình bàn luận vớt ta ở đây, sai các tướng ở vùng bờ sông không được phát binh giúp nhau. Ta chịu ân nhà nước mà giúp đỡ, vậy mà ngày làm việc bình thường. Nếu ta không xét nghĩ đến cái việc nên làm thời nay mà có ý dưng kế, lúc ấy nếu được trao việc thì thế quân cũng chẳng đủ, rút cuộc sẽ có cái hại thua vớ, lúc ấy há không việc gì không thành sao”?

Lại bái làm Tiền Tướng quân, ban Giả tiết, lĩnh chức Vũ Lăng Thái thú. Chết ở sở quan. Nhà không có của thừa, quan dân nhớ ân. Con là Y nối tự, thay lĩnh quân.

Cối Kê diễn lục chép: Con thứ của Mục là Thịnh, cũng có đức khiêm nhường, làm Thượng thư lang. Em là Tuân làm tướng lĩnh quân, bái Thiên tướng quân, giữ Tây Lăng, bàn luận hình thế địa lí với Giám quân sứ giả Đường Thịnh, bảo là các huyện Nghi Thành, Tín Lăng liền kề huyện Kiến Bình, nếu không đắp thành ở đấy trước thì quân định tất vào trước. Thịnh lấy bọn Thi Tích, Lưu Bình là tướng giỏi mưu lược, thường tuần tra ở đấy, có người nói là không nên đắp thành ở đấy, không theo kế của Tuân. Năm sau, quả nhiên quân Tấn sai tướng đến đắp thành ở Tín Lăng. Quân Tấn bình Ngô, Tuân lĩnh quân thủy, vào đánh chết trong trận.

HA TÊ TRUYỆN

Hạ Tê tự Công Miêu, người huyện Sơn Âm quận Cối Kê.

Tấn thư của Ngu Dữ chép: Họ Hạ vốn là họ Khánh. Bác ruột của Tê là Thuần, học đạo Nho có tiếng tăm, vào thời An Đế của nhà Hán làm Thị trung, Giang Hạ Thái thú, bỏ quan với người quận Giang Hạ là Hoàng Quỳnh, người quận Hán Trung là Dương Hậu cùng ngồi xe vua gọi. Tránh tên húy cha của An Đế là Hiếu Đức Hoàng Đế, đổi sang họ Hạ. Cha Tê là Phụ, làm Vĩnh Ninh Trưởng.

Thừa trẻ làm quan trong quận, giữ chức Diệm Trưởng. Có viên quan trong huyện là Tư Tông càn rỡ làm việc ác, Tê muốn bắt trị tội hăn, quan Chủ bạ can ngăn rằng: “Tông là con nhà họ lớn trong huyện, lại được người Sơn Việt theo phục, nếu ngày nay bắt hăn, ngày sau giặc cướp tất đến”. Tê nghe xong thì cả giận, liền đứng dậy đi chém Tông. Phe đảng của Tông bèn tụ họp với nhau, có đến hơn nghìn người, đem quân đánh huyện. Tê đem quan dân mở cửa thành ra đánh, đại phá bọn chúng, rúng động cả vùng người Sơn Việt. Sau đó dân các huyện Thái Mạt, Phong Phố làm phản, chuyển làm Thái Mạt Trưởng, giết kẻ ác, giúp người tốt, một tháng thì bình xong.

Năm Kiến An thứ nhất, Tôn Sách đến quận, ⁽⁵²⁾ xét Tê trúng Hiếu liêm. Bấy giờ Vương Lang trốn đến ở Đông Dã, Hầu Quan Trưởng là Thương Thăng giúp Lang dấy binh. Sách sai Vĩnh Ninh Trưởng là Hàn Yển lĩnh chức Nam bộ Đô úy, ⁽⁵³⁾ đem quân đánh Thăng, lấy Tê làm Vĩnh Ninh Trưởng. Yển bị Thăng đánh thua, Tê lại thay Yển làm việc quan Đô úy. Thăng sợ oai danh của Tê, sai sứ đến thề ước, Tê nhân đó khuyên dụ, kể rõ họa phúc, Thăng bèn trao nạp ấn thao, ra trại xin hàng. Tướng giặc là bọn Trương Nhã, Chiêm Cường không muốn hàng theo Thăng hàng, cùng nhau giết Thăng, Nhã xưng là Vô thượng Tướng quân, Cường xưng là Cối Kê Thái thú. Giặc mạnh mà quân mình ít, chưa đủ để đánh, Tê dùng quân nghỉ ngơi. Nhã cùng con rể là Hà Hùng tranh thế mạnh hai bên, Tê sai người Sơn Việt nhân đó mà giao kết với họ, dẫn đến nghi ngờ, đem quân đánh

nhau. Tề lại đến đánh, một trận phá được Nhã, quân của Cường sợ hãi, dạt nhau ra hàng.

Đã bình huyện Hầu Quan, rồi các huyện Kiến An, Hán Hưng, Nam Bình lại phản, Tề đem quân đến Kiến An, lập phủ Đô úy, năm đó là năm thứ tám vậy. Quận phát năm nghìn quân của các huyện, đều sai các quan huyện trưởng lĩnh lấy, đều chịu sự trông coi của Tề. Năm người bọn giặc là Hồng Minh, Hồng Tiến, Uyển Ngự, Ngô Miễn, Hoa Đường đều lĩnh vạn hộ, đóng đồn liên tiếp ở huyện Hán Hưng, đem năm, sáu nghìn hộ ở huyện Ngô đóng đồn riêng ở huyện Đại Trạch, đem sáu nghìn hộ ở huyện Trâu Lâm đóng đồn riêng ở huyện Cái Trúc, lại cùng đến huyện Dư Can, Đọc âm là ‘can’. đem quân đánh huyện Hán Hưng, qua huyện Dư Can. Tề cho rằng quân giặc ít, vào sâu mà không nối tiếp, sợ bị đánh chặn, do đó sai Tùng Dương Trưởng là Đinh Phiên ở lại giữ huyện Dư Can. Phiên vốn ở bên thành của Tề, lấy làm thẹn vì bị gọi vào đội ngũ, từ chối không chịu ở lại. Tề bèn chém Phiên, do đó trong quân run sợ, không ai không vâng mệnh. Rồi chia quân ở lại giữ, đến đánh bọn Minh, liên tiếp phá được bọn chúng. Chém được Minh ở trong trận, Miễn, Đường, Tiến, Ngự đều ra hàng. Sang đánh huyện Cái Trúc, đem quân hướng đến huyện Đại Trạch, tướng giặc ở đấy ra hàng. Cả thầy đánh dẹp chém sáu nghìn đầu, tướng giặc bị bắt cả, lại lập ra huyện ấp, thu nạp được vạn quân, bái làm Bình đông Hiệu úy. Năm thứ mười, sang đánh huyện Thượng Nghiêu, chia huyện ấy lập ra huyện Kiến Bình.

Năm thứ mười ba, chuyển làm Uy vũ Trung lang tướng, đánh các huyện Y, Thiệp của quận Đan Dương. Bấy giờ, người bốn ấp Vũ Cường, Diệp Hương, Đông Dương, Phong Phố hàng trước, Tề dâng biểu xin lấy ấp Diệp Hương lập thành huyện Thủy Tân. Nhưng tướng giặc ở huyện Thiệp là Kim Kì đem vạn hộ đóng đồn ở núi Vạn Lặc, Mao Cam đem vạn hộ đóng đồn ở núi Ô Liêu, tướng giặc ở huyện Y là bọn Trần Bộc, Tổ Sơn đem hai vạn hộ đóng đồn ở núi Lâm Lịch. Núi Lâm Lịch bốn bề vách đá dựng đứng, cao đến mấy chục trượng, đường hẹp ngăn trở, không vừa đao khiên, giặc lên chỗ cao ném đá xuống, do đó không đánh lên được. Đóng quân

nhiều ngày, quan tướng lo lắng. Tề tự đi xung quanh, xem xét địa hình, ngầm kén chọn quân khỏe mạnh, tạo ra lưới câu sắt, ém nấp ở chỗ hiểm mà quân giặc không phòng bị, lấy lưới câu móc mà men theo đường, buổi đêm ngầm sai trèo lên, lại bày treo nhiều dây xuống dưới, do đó đem mấy trăm người trèo lên được, bốn bề bủa vây, lại cùng đánh trống thổi tù và, Tề lĩnh quân đợi giặc. Giặc buổi đêm nghe tiếng trống bốn bề, bảo nhau là đại quân đã lên được hết, sợ hãi rối loạn, không biết làm gì, những kẻ giữ chỗ hiểm đều chạy về dựa vào quân mình. Đại quân nhân đó trèo lên trên, đại phá bọn Bộc, bọn còn lại đều hàng phục, cả thảy chém bảy nghìn đầu.

Bảo Phác Tử chép: Ngày xưa vua Ngô sai Hạ Tướng quân đánh giặc trên núi, bọn giặc có vật chống đỡ tốt, hễ lúc giao tranh, đao kiếm của quan quân không đâm chém được, cung nỏ tên đạn đều bị bật trở lại, do đó thường không được lợi. Hạ Tướng quân suy nghĩ hồi lâu, rồi nói: “Ta nghe nói mũi đao sắt cứng vẫn ngăn được, rắn có nọc độc vẫn chống được. Nếu không phải là vật có mũi nhọn, không phải là rắn có nọc độc thì không ngăn được. Dịch ngăn được vũ khí của quân ta, chắc không thể ngăn được vũ khí không có mũi nhọn vậy”. Bèn làm nhiều cây gậy màu trắng cứng chắc, chọn năm nghìn quân khỏe mạnh trèo lên trước, đều nắm chặt gậy. Giặc trên núi cậy vào vật ngăn chống tốt kia mà không lo phòng bị. Do đó quan quân cầm gậy trắng mà đánh đập, vật ngăn chống kia quả nhiên không còn đỡ được, giặc bị đánh giết đến vạn người.

Tề lại dâng biểu xin chia huyện Thiệp lập ra các huyện Tân Định, Lê Dương, Hưu Dương, gồm cả huyện Y, huyện Thiệp, cả thảy là sáu huyện, (54) Quyền bèn chia đặt thành quận Tân Đô, lấy Tề làm Thái thú, lập phủ ở huyện Thủy Tân, bãi thêm chức Thiên tướng quân.

Năm thứ mười sáu, dân ở huyện Dư Hàng quận Ngô là Lang Trĩ hợp phe đảng nổi dậy, có đến mấy nghìn người, Tề lại ra đánh, liền chém được Trĩ, dâng biểu xin chia huyện Dư Hàng lập ra huyện Lâm Thủy.

Ngô lục chép: Nhà Tấn đổi tên thành huyện Lâm An.

Ra lệnh về sở quan, lúc đang về quận, Quyền ra đón ở đường, bày voi tấu nhạc.

Ngô thư chép: Quyền bảo Tề rằng: “Ngày nay định yên thiên hạ, đóng đô ở Trung Quốc, khiến cho phương xa dâng vật quý, thú dữ cũng thần phục, không phải do ông thì ai đây”? Tề đáp rằng: “Điện hạ trở oai thần vũ đúng kì, mở mang nghiệp Vương, thần chỉ là may mắn gặp thời, được rong ruổi dưới gió bụi, giúp đỡ việc chưa làm, dùng sức của ưng chó, đây là mong muốn của thần vậy. Như phương xa dâng cống, thú dữ thần phục, là do ở đức thánh, không phải do cái tài của thần vậy”.

Ban cỗ xe dùng đôi ngựa khỏe cho Tề, rời chỗ ngồi đến bên xe, sai Tề lên xe. Tề từ chối không dám lên, Quyền sai tả hữu đỡ Tề lên xe, sai dẫn quan quân lính kị như lễ nghi ở quận. Quyền đứng từ xa mà cười rằng: “Mọi người nên gắng sức, nếu không làm việc góp công thì không được như thế”. Đi mấy trăm bước rồi quay lại.

Năm thứ mười tám, dân phía đông quận Dự Chương là bọn Bành Tài, Lí Ngọc, Vương Mai nổi dậy làm loạn, có đến mấy vạn người. Tề đến đánh dẹp chúng, giết kẻ đứng đầu, bọn còn lại đều hàng phục. Chọn kẻ khỏe mạnh vào làm lính, còn lại cho vào sổ hộ. Chuyển làm Phấn vũ Tướng quân.

Năm thứ hai mươi, theo Quyền đi đánh quận Hợp Phì. Bấy giờ quân trong thành ra đánh, Từ Thịnh bị thương làm rơi cây mâu. Tề xua quân đánh chặn, lấy được cây mâu mà Thịnh làm rơi.

Giang Biếu truyện chép: Quyền đánh quận Hợp Phì rút về, bị Trương Liêu đánh úp ở phía bắc bờ sông, suýt bị giết chết. Bấy giờ Tề đem ba nghìn quân ở tại bờ nam đón Quyền. Quyền đã vào thuyền lớn, họp các tướng ăn yến, Tề quỳ xuống chiếu khóc lóc mà nói: “Vua là bậc chí tôn, nên thường cẩn thận. Gặp việc ngày nay, suýt bị vỡ lở, bây tôi sợ hãi như không còn thấy trời đất nữa. Mong lấy đó làm gương cả đời”. Quyền đến trước mặt mà lau nước mắt của Tề, nói: “Thẹn thay! Ta kính ghi nhớ trong lòng, không chỉ chép vào các sách mà thôi”.

Năm thứ hai mươi mốt, dân ở quận Bà Dương là Vưu Đột nhận ấn thao của Tào Công, dụ dân làm giặc, dân các huyện Lăng Dương, huyện Thủy An, huyện Kinh đều ứng theo với Đột. Tề cùng Lục Tốn đánh phá Đột, chém mấy nghìn đầu, bọn còn lại sợ phục, ba huyện của quận Đan Dương đều bình, thu được tám nghìn quân tinh nhuệ. Bái làm An đông Tướng quân, phong Sơn Âm Hầu, ra giữ ở miền trên sông Giang, trông coi miền Phù Châu lên đến huyện Hoản.

Đầu năm Hoàng Sơ, nhà Ngụy sai Tào Hưu đến đánh, Tề vì đường xa mà đến sau, nhân đó đóng quân ở Tân Thị mà ngăn chống. Gặp lúc các quân ở Động Khẩu gặp gió giạt mà rơi xuống nước chìm đắm, chết đuối rất nhiều, tướng sĩ biến sắc, cạy vào việc Tề chưa qua sông, quân khỏe vẫn còn, do đó các tướng được nhờ vào thế của Tề.

Tính Tề hoa lệ, ưa làm việc quân, các đồ binh khí rất là đẹp đẽ, thuyền mà mình ngồi có khắc vẽ hoa văn màu đỏ, che lọng màu xanh, trùm màn gấm, các đồ can qua mâu kích đều vẽ hình đẹp, cung nỏ tên đạn đều làm bằng gỗ tốt, trùm bít các đồ lên trên đầu thuyền, nhìn từ xa như quả núi. Bọn Hưu e ngại, bèn dẫn quân về. Chuyển làm Hậu tướng quân, ban Giả tiết, lĩnh chức Từ Châu Mục.

Lúc trước, Tấn Tông làm Hí Khẩu Đốc, đem quân phản theo Ngụy, về làm Kì Xuân Thái thú, mưu đánh úp huyện An Lạc, bắt lấy quân dân. Do đó Quyền then giận, nhân lúc mới bãi binh, vào giữa mùa hạ tháng sáu mà ra chỗ không ngờ, hạ chiếu sai Tề đem bọn Mi Phương, Tiên Vu Đan đánh úp quận Kì Xuân, bèn bắt sống được Tông. Sau đó năm thứ tư thì chết, con là Đạt và em là Cảnh đều có tiếng tăm, là tướng giỏi vậy.

Cối Kê diễn lục chép: Cảnh làm Diệt tặc Hiệu úy, trị quân nghiêm ngặt mà có ân, binh khí sáng loáng, đứng đầu vào thời ấy, nhưng chết sớm. Đạt cũng có khí mạnh, nhưng nhiều lần làm trái, cho nên dẫu đánh dẹp có công mà không được ban chức tước, nhưng khinh tiền trọng nghĩa, tráng liệt hơn người. Con là Chất, làm đến Hồ nha Tướng quân. Con Cảnh là Thiệu, cũng có truyện chép.

TOÀN TÔNG TRUYỆN

Toàn Tông tự Tử Hoàng, người huyện Tiền Đường quận Ngô. Cha là Nhu, thời Linh Đế của nhà Hán cử Hiếu liêm, bá làm Thượng thư lang Hữu thặng. Vào thời loạn Đông Trác, bỏ quan về quê. Châu gọi làm Biệt giá Tông sự, hạ chiếu đến bá làm Cối Kê Đông bộ Đô úy. Vào thời Tôn Sách đến quận Ngô, Nhu đem quân theo phục trước, Sách cử Nhu làm Đan Dương Đô úy. Tôn Quyền làm Xa kị Tướng quân, lấy Nhu làm Trưởng sử, chuyển làm Quế Dương Thái thú. Nhu từng sai Tông đem mấy nghìn斛 gạo đến quận Ngô, cho được trao đổi. Tông đến, đều chia ra dùng, thuyền rỗng mà về, Nhu cả giận, Tông cúi đầu nói: “Kẻ ngu này cho rằng việc trao đổi không phải là việc cần gấp, mà là kẻ sĩ đang có cái nạn treo ngược, cho nên mới chia ra cấp chẩn, không kịp bẩm báo”. Nhu bèn cho là lạ.

Từ Chúng bình rằng: “Theo đúng lễ nghĩa thì con thờ cha không cắt của riêng, không được tự ý chia của mà cấp chẩn, là để kính trọng người trên vậy. Vậy mà trái lệnh chia của để mong nổi danh, đây chưa phải là dốc hết cái lễ của con đối với cha vậy”. Thần là Tùng Chi cho rằng: Tử Lộ hỏi rằng: “Nghe rồi làm được không”? Khổng Tử đáp rằng: “Có cha anh còn đây”. (55) Tông chia tiền của của cha, thực là không có đạo của người con, nhưng quân sĩ đang treo mạng sống, gặp nạn trong sớm tối, phải cân nhắc nặng nhẹ, cứu người là việc gấp trước, người này cũng như bọn Phùng Noãn mua nghĩa, Cấp Âm cứu chẩn (56) vậy. Nếu cho rằng Tông làm việc ấy để mong nổi danh thì e rằng là trái với ý thật của Tông.

Bấy giờ kẻ sĩ ở Trung Châu tránh loạn về phía nam, có mấy trăm người đến nương nhờ ở nhà Tông, Tông đem tiền trong nhà cứu giúp, cấp cho kẻ không có tiền, do đó nổi danh gần xa. Sau đó Quyền bá làm Phấn uy Hiệu úy, trao cho mấy nghìn quân, sai đi đánh người Sơn Việt. Nhân đó chiêu dụ, thu nạp hơn vạn quân tinh nhuệ, ra đóng đồn ở Ngưu Chử, chuyển làm Thiên tướng quân.

Năm Kiến An thứ hai mươi tư, tướng của Lưu Bị là Quan Vũ vây thành Phàn, Tương Dương, Tông dâng sổ bày kế đánh được Vũ, bấy giờ Quyền

đã mưu với Lữ Mông đánh úp Vũ, sợ việc lộ, cho nên giữ kín số biểu của Tông mà không đáp. Đến lúc bắt được Vũ, Quyền mở yến uống rượu ở Công An, ngoảnh bảo Tông rằng: “Lúc trước ông bày kế việc ấy, ta không đáp lại, nhưng nay đã thắng, xét thấy cũng có công của ông vậy”. Do đó phong Dương Hoa Đình Hầu.

Năm Hoàng Sơ thứ nhất, nhà Ngụy đem quân thuyền ra ở Động Khẩu, Quyền sai Lữ Phạm đem các tướng chống giữ, cái trại ngóng nhau, địch nhiều lần đem thuyền nhẹ đánh cướp, Tông thường mặc giáp cầm kiếm, canh gác không nghỉ. Chốc lát, địch đem mấy nghìn quân vào giữa sông, Tông đánh phá chúng, treo đầu Tướng quân Doãn Lô của địch. Chuyển Tông làm Tuy nam Tướng quân, tiến phong Tiền Đường Hầu. Năm thứ tư, ban Giả tiết, lĩnh chức Cửu Giang Thái thú.

Năm thứ bảy, Quyền đến huyện Hoàn, sai Tông cùng Phụ quốc Tướng quân Lục Tồn đánh Tào Hưu, phá Hưu ở Thạch Đình. Bấy giờ dân ở các quận Đan Dương, Ngô, Cối (57) lại làm giặc cướp, đánh diệt ấp huyện, Quyền chia chỗ hiểm của ba quận ấy lập thành Đông An, lấy Tông làm Thái thú.

Ngô lục chép: Bấy giờ Tông trị ở Phú Xuân.

Đến nơi, nêu rõ thưởng phạt, vỗ về kẻ hàng phục, trong vòng mấy năm, thu được mấy vạn người. Quyền gọi Tông về Ngưu Chử, bỏ quận Đông An.

Giang Biểu truyện chép: Tông về, đi qua huyện Tiền Đường, sửa tế phần mộ tổ tiên, trùm trưởng che lọng, rạng rỡ thôn ấp, mời gặp người quen cũ trong ấp, anh em họ hàng của Tông đều được ban tặng, có đến hàng nghìn hàng vạn tiền, thôn ấp cho là vinh dự.

Năm Hoàng Long thứ nhất, chuyển làm Vệ tướng quân, Tả hộ quân, Từ Châu Mục,

Ngô thư chép: Lúc trước, Tông là tướng dũng cảm, dẫu đánh địch gặp nạn nhưng vẫn cố gắng không chịu lùi bước. Đến lúc làm tướng sớ, oai danh thêm lừng, hễ lĩnh quân, thường bày kế sách, không mưu cái lợi nhỏ.
Giang Biểu truyện chép: Quyền sai con là Đăng đi đánh, đã xuất quân, đến

ở huyện An Lạc, bây tôi chẳng ai dám can ngăn. Tông dâng biểu kín nói: “Xưa nay Thái tử chưa từng đi đánh vậy, theo phép xưa, đi đánh thì gọi là Phủ quân, ở lại thì gọi là Giám quốc. Ngày nay Thái tử ra đánh phía đông là trái với phép xưa vậy. Thần trộm nghĩ mà nghi ngờ”. Quyền liền nghe theo, sai Đặng rút quân về, mọi người bàn luận đều cho rằng Tông có khí tiết của bậc đại thần.

lấy công chúa.

Năm Gia Hòa thứ hai, lĩnh năm vạn quân bộ kỵ đánh huyện Lục An, dân huyện Lục An tan chạy, các tướng muốn chia quân đi bắt giữ. Tông nói: “Vào chỗ nguy để mong được lợi thì không được trọn vẹn, đấy không phải là thể diện của nhà nước vậy. Nay chia quân đi bắt dân, được và mất ngang nhau, há gọi là trọn vẹn sao? Nếu ra bắt được, vẫn không đủ để làm cho địch suy yếu và giúp được nhà nước vậy. Nếu có lầm lỡ thì tổn hại không nhỏ, cùng bắt được và bị tội, lúc ấy Tông thà đem thân gánh lấy, chứ không dám mong lập công ấy để phụ lại nhà nước vậy”.

Năm Xích Ô thứ chín, chuyển làm Hữu đại Tư mã, Tả quân sư. Là người kính thuận, giỏi ở việc vâng theo phép tắc, chưa từng nói lời xằng tiện. Lúc trước, Quyền muốn vây đánh quận Châu Nhai và Di Châu, đều hỏi Tông trước, Tông nói: “Dựa vào cái oai của triều đình thì đánh đâu mà chẳng thắng được? Nhưng phương xa xứ lạ, cách trở nơi góc biển, thủy thổ độc hại, từ xưa đã có việc quân vào dân đến, tất sinh bệnh tật, lây nhiễm lẫn nhau, người đến sợ chẳng về được, có thu được nhiều lợi đâu? Dem nhiều quân ở bờ sông để mong thu cái lợi của một vùng nhỏ, kẻ ngu này vẫn không yên lòng”. Quyền không nghe, đem quân đi hơn một năm, quân sĩ bệnh tật đến tám, chín phần mười, Quyền rất hối tiếc. Sau lại nói đến việc ấy, Tông đáp rằng: “Vào thời ấy, trong bày tôi có kẻ không can gián, thần cho rằng đấy là không có lòng trung”.

Tông đã được coi trọng, con em họ hàng đều được tôn quý, ban cho nghìn vàng, nhưng vẫn khiêm nhường đãi kẻ sĩ, vẻ mặt không kiêu căng. Năm thứ mười hai thì chết. Con là Dịch nối tự, sau đó nối nghiệp lĩnh binh, cứu Gia Cát Đản ở Thọ Xuân, ra thành hàng trước, nhà Ngụy cho làm Bình

đông Tướng quân, phong Lâm Tương Hầu. Con của anh Dịch là bọn Y, Nghi, Tĩnh cũng hàng Ngụy, đều làm Quận thú, phong Liệt hầu.

Ngô thư chép: Con cả của Tông là Tự, thừa bé được biết tên, vâng lệnh triều đình, trao cho quân, dần dần chuyển làm Dương vũ Tướng quân, Ngưu Chủ Đốc. Tôn Lượng lên ngôi, chuyển làm Trấn bắc Tướng quân. Ở trận Đông Quan, Tự cùng Đinh Phụng bàn nghị nên dẫn quân ra trước để phá quân Ngụy, phong một người con làm Đình hầu. Chết vào năm bốn mươi bốn tuổi. Con thứ là Kí, khép tội hòa theo Lỗ Vương là Bá mà ban chết. Con út là Ngô, là cháu ngoại của Tôn Quyền, phong Đô hương hầu.

CHU PHƯỜNG TRUYỆN

Chu Phường tự Tử Ngư, người huyện Dương Tiễn quận Ngô. Thừa trê ham học, cử Hiếu liêm, làm Ninh Quốc Trưởng, dời đến huyện Hoài An. Đại súy (58) ở huyện Tiền Đường là bọn Bành Thức tụ tập làm cướp, lấy Phường làm Tiền Đường Hầu tướng, trong vòng một tháng, chém đầu Thức và phe đảng của hắn, chuyển làm Đan Dương Tây bộ Đô úy. Giữa năm Hoàng Vũ, đại súy ở quận Bà Dương là Bành Ý làm loạn, đánh diệt thành ấp, lại lấy Phường làm Bà Dương Thái thú, cùng Hồ Tổng gắng sức đánh dẹp, bèn bắt sống Ý, chở về Vũ Xương, bái thêm chức Chiêu nghĩa Hiệu úy. Hạ lệnh ngầm tìm các cử súy họ hàng trong núi được quân bắc nghe biết, sai dụ dỗ Đại tư mã Dương Châu Mục của nhà Ngụy là Tào Hưu. Phường đáp e rằng cử súy của dân ấy xấu xa không đáng tin dùng, nếu việc tiết lộ thì không dụ được Hưu, xin sai người thân cận mang thư kể bảy điều để dụ Hưu. (59)

Báo thư sai lầm. Hưu quả nhiên tin Phường, lĩnh mười vạn quân kị bộ, đồ xe nặng đầy đường, đến thẳng huyện Hoàn. Phường cũng hợp quân, theo Lục Tốn chặn đánh Hưu, quân của Hưu vỡ lở tan rã, bị bắt chém đến vạn người.

Lúc trước, vào lúc Phường lập kế, có quan lại vâng chiếu đến xét hỏi các việc, Phường bèn đến dưới cửa bộ quận, nhân đó cắt tóc xuống để tạ, do đó Hưu nghe tin, không còn nghi ngờ. Việc xong rút quân, Quyền mở hội các tướng vui vẻ dự yến, rót rượu, bảo Phường rằng: “Ông cắt tóc làm tin, lập thành việc lớn của ta, công danh của ông, đáng ghi vào tre lụa”. Bái thêm chức Tì tướng quân, ban tước Quan nội hầu.

Từ Chúng bình rằng: “Tôi thần lập công giữ tiết, dầu không phải một đường, nhưng đều có chức phận vậy. Làm tướng cầm can qua thì phải có nghĩa liều chết, giữ chí thì có cái nghĩa làm theo chức vụ, dầu chết cũng phải đúng việc, nghĩa chẳng vụng về. Phường làm Quận thú, chức tại trị dân, vậy mà không được vua sai mà tự ý dụ địch, cắt xén râu tóc để mong

lập công danh. Dầu việc thành được ban tước nhưng không được quân tử khen hay”.

Tướng giặc là Đồng Tự cậy vào chỗ hiểm mà cướp bóc, các quận Dự Chương, Lâm Xuyên đều bị hấn gây hại.

Thần là Tùng Chi xét: Vào năm Thái Bình thứ hai thời Tôn Lượng mới lập quận Lâm Xuyên, bấy giờ chưa có quận Lâm Xuyên.

Ngô Xán, Đường Tư từng đem ba nghìn quân đánh dẹp, nhiều tháng không thắng được. Phường dâng biểu xin rút quân, nên tùy lúc vừa hợp mà làm việc. Phường sai người đi dò xét, trao cho kế sách, dụ kẻ gian giết Tự. Em của Tự sợ hãi, đến Vũ Xương theo hàng Lục Tốn, xin ra ở tại đất bằng, tự đổi làm việc thiện, do đó mấy quận không còn nổi lo.

Phường ở tại quận mười ba năm thì chết. Thường thiện phạt ác, ban bố ân uy. Con là Xứ, cũng có tài năng văn võ, giữa năm Thiên Kỉ làm Đông Quán Lệnh, Vô Nạn Đốc.

Tấn thư của Ngưu Dự chép: Xứ vào nhà Tấn, làm Ngự sử Trung thặng, nhiều lần xét hỏi, không kiêng dè quan lớn. Tề Vạn Niên ⁽⁶⁰⁾ phản, lấy Xứ làm Kiến uy Tướng quân, đánh phía tây, quân ít không địch được, Xứ kháng khái xông trận, gắng sức không lùi, bèn chết ở trong trận, truy tặng chức Bình tây Tướng quân. Con Xứ là Dương, Trát, đều có tài võ, buổi đầu trung hưng, ⁽⁶¹⁾ đều được tin dùng, các con em đều nắm chức cao, làm hào tộc ở Dương Châu, nhưng Trát hung hăng phóng túng, bị trăm họ ghét. Giữa năm Thái Ninh, Vương Đôn ⁽⁶²⁾ giết Trát, diệt cả họ.

QUYỂN 16 - PHAN TUẤN LỤC KHẢI TRUYỆN

Phan Tuấn, Lục Khải

TRUYỆN PHAN TUẤN

Phan Tuấn tự Thặng Minh, người huyện Hán Thọ quận Vũ Lăng. Thời trẻ theo Tống Trọng Tử chịu học⁽⁶³⁾.

Ngô thư viết: Tuấn là người thông minh, hỏi đáp có lí lẽ, người huyện Sơn Dương là Vương Tang gặp mà quý trọng Tuấn. Do đó được biết tên, làm quan Công tào trong quận.

Chưa đầy ba mươi tuổi, Kinh Châu Mục là Lưu Biểu gọi đến làm Giang Hạ Tòng sự. Bấy giờ quan Sa Tiệp Trưởng tham ô không chịu sửa, Tuấn kể tội mà giết đi, cả quận chấn động. Sau làm Tương Hương Lệnh, trị dân rất có tiếng. Lưu Bị lĩnh Kinh Châu, lấy Tuấn làm Trị trung Tòng sự. Bị vào Thục, ở lại giúp việc tại Kinh Châu.

Tôn Quyền giết Quan Vũ, thu lấy Kinh Châu, bái Tuấn làm Phụ quân Trung lang tướng, trao cho quân sĩ.

Giang Biểu truyện viết: Quyền chiếm Kinh Châu, quan tướng đều theo về cả, nhưng riêng Tuấn cáo bệnh không gặp. Quyền sai người đến bên giường dùng kiệu đưa đi, Tuấn cúi mặt vào giường chiếu không chịu dậy, nước mắt đầm đìa, nước nỡ không tự yên được. Quyền vỗ về cùng nói chuyện, gọi tên chữ của Tuấn rằng: “Thặng Minh, ngày xưa có Quán Đình Phụ⁽⁶⁴⁾ là tù binh ấp Nhục mà Vũ Vương cho làm Quân sư; Bành Trọng Sảng⁽⁶⁵⁾ là tù binh nước Thân mà Văn Vương cho làm Lệnh doãn. Hai người ấy là người hiền thời trước ở đất Kinh của khanh vậy, lúc đầu đều bị bắt nhưng sau đó đều được chọn dùng, làm danh thần của nước Sở. Chỉ có khanh không cho là phải, chưa có ý chịu hàng, chọn cách khác lại với ý của người xưa chẳng”? Sai người thân cận lấy khăn tay lau mặt Tuấn, do đó Tuấn đứng dậy rục xuống đất bái tạ. Liền cho làm Trị trung, các việc quân của Kinh Châu đều hỏi Tuấn. Quan Vũ Lăng Tòng sự là Phàn Trụ dụ dẫn người Di, mưu đem quận Vũ Lăng theo Lưu Bị, người ngoài tấu lên xin đem vạn quân đến đánh hãm. Quyền không nghe, gọi riêng Tuấn đến hỏi, Tuấn nói: “Đem năm nghìn quân đến, đủ để bắt được Trụ”. Quyền nói:

“Khanh có khinh địch chẳng”? Tuấn nói: “Trụ là người gốc ở quận Nam Dương, lại hay làm bừa nói bậy mà không có tài biện luận. Thần biết được người ấy là vì Trụ từng bày hội yến với người trong châu, sắp đến giữa ngày, ăn không hết được, có hơn mười người tự đứng dậy, đẩy cũng chỉ là khí tiết của bọn thấp kém thôi”. Quyền cười lớn mà theo lời Tuấn, liền sai Tuấn đem năm nghìn quân đến, quả nhiên phá chém được Trụ.

Chuyển làm Phấn uy Tướng quân, phong Thường Thiên Đình Hầu.

Ngô thư viết: Nhuế Huyền chết, Tuấn lĩnh hết quân của Huyền, đóng đồn ở Hạ Khẩu. Huyền tự Văn Biểu, người quận Đan Dương. Cha là Chỉ, tự Tuyên Tự, theo Tôn Kiên đánh dẹp có công, Kiên cử Chỉ làm Cửu Giang Thái thú, sau đó chuyển đến Ngô Quận, có tiếng tăm ở đấy. Anh Huyền là Lương, tự Văn Loan, theo Tôn Sách bình định miền Giang Đông, Sách cho làm Cối Kê Đông bộ Đô úy, lúc chết, Huyền lĩnh quân của Lương, bá Phấn vũ Trung lang tướng, xét công phong Lật Dương Hầu. Quyền giúp con là Đăng kén chọn gái hiền, bày tiệc đều khen cha Huyền là Chỉ, anh là Lương đều có đức nghĩa, tài cả văn vũ, nổi danh ba đời, cho nên bèn lấy con gái của Huyền làm vợ vậy. Năm Hoàng Vũ thứ năm thì chết, Quyền rất thương tiếc Huyền.

Quyền xưng tôn hiệu, bá làm Thiếu phủ, tiến phong Lưu Dương Hầu.

Giang Biểu truyện viết: Quyền thích đi bắn chim, Tuấn can Quyền, Quyền nói: “Sau khi xa người, thường ít khi ra bắn chim, không còn nhiều như lúc trước nữa”. Tuấn nói: “Thiên hạ chưa định, việc công còn nhiều, bắn chim không phải là việc cần gấp, nếu dây cung đứt mũi tên gãy thì đều có thể gây hại, xin vì thần mà xếp dừng việc này”. Tuấn đi ra, thấy lông chim vẫn ở đấy, bèn tự tay vặt xé đi, do đó Quyền tự dừng, không còn bắn chim nữa.

Chuyển làm Thái thường. Người mọi rợ vùng Ngũ Khê⁽⁶⁶⁾ liên kết làm phản, Quyền ban Giả tiết cho Tuấn, đem các quân đi đánh. Người tin cậy tất thưởng, không được phạm phép cấm, chém đầu bắt sống đến mấy vạn người, từ đấy người rợ suy yếu, một vùng yên ổn.

Ngô thư viết: Phiếu kị Tướng quân Bộ Chắt đóng đồn ở Ấu Khẩu, xin chiêu mộ người các quận để tăng quân. Quyền do đó hỏi Tuấn, Tuấn nói: “Tướng khỏe ở trong dân, ưa loạn gây hại, như Chắt lại có danh tiếng, ở đây được yêu mến, không nên nghe theo”. Quyền theo lời. Trung lang tướng người quận Dự Chương là Từ Tông là kẻ sĩ có danh tiếng, từng đến kinh sư giao kết với Khổng Dung, nhưng là nhà Nho càn rỡ, cho bộ khúc phóng túng, không vâng phép cấm, giúp chúng làm nhà cao, Tuấn bèn chém đi. Tuấn vâng phép cấm không e dè lời bàn riêng, đều đại loại như thế. Người theo hàng là Ân Phiên⁽⁶⁷⁾ vì có tài biện luận mà được hào kiệt thân gần, con Tuấn là Chử cùng Chu Toàn cũng đi theo, đưa tặng tiền của hẳn. Tuấn nghe tin cả giận, gửi thư mắng Chử nói: “Ta chịu ân dày của nhà nước, có chí lấy cả mạng sống mà báo đền, các người ở tại kinh sư, đáng phải cung kính, thân người hiền theo kẻ tốt, sao lại kết bạn với bọn xin hàng, lại tặng tiền của cho chúng? Ta ở xa nghe tin, lòng giận mặt nóng, buồn bực suốt tuần nay. Thư đến, phải nhanh chịu đánh trăm gậy của sứ giả, lấy lại tiền của đã tặng”. Người thời ấy đều cho là lạ, rồi Phiên quả đúng mưu phản bị giết, mọi người mới chịu phục.

Giang Biểu truyện viết: Bấy giờ anh vợ Tuấn người quận Linh Lăng là Tưởng Uyển làm Đại tướng quân của nước Thục, có người gièm Tuấn cho Vũ Lăng Thái thú Vệ Tinh, nói là Tuấn ngầm sai người qua lại với Uyển, muốn có kế tự dựa vào Uyển. Tinh đem việc này báo cho Quyền, Quyền nói: “Thặng Minh không phải như thế”. Liền đóng kín thư của Tinh để cho Tuấn biết, rồi gọi Tinh về, bãi chức quan.

Lúc trước, Tuấn và Lục Tốn cùng đóng đồn ở Vũ Xương, trông coi việc quân, được làm chức cũ. Bấy giờ Hiệu úy Lữ Nhất nắm quyền làm bữa, tấu kể tội bọn Chứng tướng Cố Ung, Tả tướng quân Chu Cứ, đều bị ngăn chặn. Hoàng môn Thị lang Tạ Hoàn gạn hỏi Nhất rằng: “Cố Công làm việc thế nào”? Nhất đáp: “Không được tốt”. Hoàn lại hỏi rằng: “Nếu người ấy bị bãi quan, ai thay người ấy được”? Nhất không đáp Hoàn, Hoàn lại nói: “Sao không dùng Phan Thái thường thay được”? Nhất hồi lâu đáp rằng: “Lời ông tin được vậy”. Hoàn khuyên nói: “Phan Thái thường luôn ganh

chống với ông, chỉ vì đường xa mà không có cơ hội thôi. Nếu ngày nay Tuấn thay Cố Công, e rằng ngày sau lại gạt đẩy ông vậy”. Nhất cả sợ, bèn thôi bàn việc của Ung. Tuấn xin về châu, đến Kiến Nghiệp, muốn đốc sức can gián. Lúc đến, nghe tin Thái tử Đăng đã nhiều lần nói mà không được nghe theo, Tuấn bèn xin lệnh của trăm quan, muốn nhân đó mà cầm đao giết Nhất, muốn tự mình làm việc ấy, giúp nước trừ họa. Nhất ngầm nghe biết, xưng bệnh không đi, Tuấn hể đến gặp, không lúc nào không nói về cái gian hiểm của Nhất. Do đó Nhất càng ít được sủng ái, sau đó bèn bị giết. Quyền kể tội trách mình, nhân đó tạ lỗi với đại thần, lời này tại 《Tôn Quyền truyện》.

Năm Xích Ô thứ hai, Tuấn chết, con là Chử nối tự. Con gái Tuấn lấy Kiến Xương Hầu Tôn Lự.

Ngô thư viết: Chử tự Văn Long, báí Kị Đô úy, sau đó thay cha lĩnh quân, chết sớm. Em Chử là Bí, Quyền lấy con gái của chị là Trần Thị gả cho Bí, báí làm Tương Hương Lệnh.

Tương Dương kí viết: Người quận Tương Dương là Tập Ôn làm Kinh Châu Đại công bình. Đại công bình là chức Châu Đô đốc ngày nay vậy. Bí có tài biện luận hơn Ôn, hỏi nói: “Cha ta ngày trước nói quân hầu đáng làm quan Nghị chủ trong châu, nay đúng là như thế, sao quân hầu không xét trong châu ai sẽ lại thay được”? Ôn nói: “Không ai hơn được ông”. Sau đó Bí làm Thượng thư Bộc xạ, thay Ôn làm Đại công bình, rất được người trong châu khen ngợi.

TRUYỆN LỤC KHẢI

Lục Khải tự Kính Phong, người huyện Ngô quận Ngô, là con trong họ của Thặng tướng Lục Tồn vậy. Đầu năm Hoàng Vũ làm Vĩnh Hưng, Chư Kị Trưởng, ở đây có công tích, bá Kiến vũ Đô úy, lĩnh quân sĩ. Dầu lĩnh quân sĩ nhưng tay không rời sách. Ura đọc sách Thái huyền⁽⁶⁸⁾, luận giải ý của sách đó, hễ bói là đúng. Giữa năm Xích Ô, làm Đàm Nhĩ Thái thú, đánh giặc ở Chu Nhai, bắt chém giặc có công, chuyển làm Kiến vũ Hiệu úy. Năm Ngũ Phượng thứ hai, đánh giặc trên núi là Trần Bí ở Linh Lăng, chém quân khỏe của Bí, bá Ba Khâu Đốc, Thiên Tướng quân, phong Đô Hương Hầu, chuyển làm Vũ Xương Hữu bộ đốc. Cùng với các tướng đến ở Thọ Xuân, rồi về, bá làm Đãng Ngụy, Tuy viễn Tướng quân. Tôn Hưu lên ngôi, bá Chinh bắc Tướng quân, ban Giả tiết, lĩnh chức Dự Châu Mục. Tôn Hạo lập, chuyển làm Trấn tây Đại Tướng quân, Đô đốc Ba Khâu, lĩnh chức Kinh Châu Mục, tiến phong Gia Hưng Hầu. Tôn Hạo hòa với nhà Tấn, sứ giả Đinh Trung từ miền bắc trở về, nói với Hạo là nên đánh úp huyện Dặc Dương, Khải can ngăn, lời nói tại Tôn Hạo truyện. Năm Bảo Định thứ nhất, chuyển làm Tả Thặng tướng.

Tính Hạo không thích người khác xem mình, bày tôi ở bên chẳng ai dám làm trái. Khải khuyên Hạo nói: “Vua tôi không có đạo quen biết nhau, nếu gặp lúc không may thì không biết mà đến giúp”. Hạo cho Khải tự xem mình.

Hạo dời đô đến Vũ Xương, trăm họ vùng Dương Châu ngược dòng cung cấp, cho là khổ sở, lại nữa chính trị yếu kém, dân chúng khốn cùng. Khải dâng sớ rằng:

“Thần nghe nói vua có đạo thì lấy điều vui mà làm cho dân vui; vua không có đạo thì lấy điều vui mà làm cho mình vui. Vua làm cho dân vui thì điều vui được dài; vua làm cho mình vui thì không vui mà chết. Dân là gốc của đất nước vậy, phải nên chăm lo cái ăn của dân, yêu quý mạng sống của dân. Dân yên thì vua yên, dân vui thì vua vui. Từ năm trước đến nay, cái oai của vua lớn hơn vua Kiệt, Trụ⁽⁶⁹⁾, cái trí của vua tối hơn bọn gian

hùng, cái đức của vua thua cả bọn ác. Trời không giáng tai họa mà dân mất mạng, không làm gì mà kho tiền nhà nước trống không. Phạt kẻ không có tội, thưởng người chẳng có công, khiến cho vua có lỗi lầm sai trái, do đó trời giáng vạ lạ vậy. Vậy mà các quan công khanh nịnh nọt vua để xin được yêu thích, làm cho dân nghèo khổ để cầu giàu có, dẫn vua vào chỗ bất nghĩa, đẩy chính trị vào chỗ dâm dật. Thần vì thế mà đau lòng thay. Nay các nước gần kề cùng hòa thân, bốn cõi không có việc gì, là lúc nên ngừng lao dịch, nuôi quân sĩ, chứa đầy kho tàng để đợi thời cơ. Vậy mà lại làm ngược trái ý trời, quấy rối vạn dân, khiến cho dân không yên, lớn nhỏ đều kêu than. Đây không phải cách nuôi dân giữ nước vậy.

Thần nghe nói tốt xấu tại trời, giống có bóng tại hình, có âm vang tại tiếng kêu vậy. Hình động thì bóng động, hình dừng thì bóng dừng, đây là số phận có quan hệ, không phải cái tiến lùi của miệng nói vậy. Ngày xưa nhà Tần làm mất thiên hạ là vì thưởng ít mà phạt nhiều, chính trị sai lầm, sức dân cạn kiệt, trăm họ lo sợ, thiên hạ khổ sở, do đó mới có nỗi lo ‘ổ lật trứng vỡ’⁽⁷⁰⁾. Nhà Hán mạnh là vì kính người đức hạnh, tin người thật thà, nghe lời can gián, dùng người hiền tài, ban đức đến người vác củi, cúi xin tận nơi hang núi, mở rộng việc chọn dùng, xem xét người hiền tài để lập nên kế sách. Đây là chứng cứ rõ ràng thời xưa vậy.

Gần đây nhà Hán suy yếu, ba nhà liên lập thế chân vạc, họ Tào làm mất kỉ cương, nhà Tấn bèn có chính trị. Lại nữa Ích Châu hiểm trở, nhiều quân khỏe mạnh, nếu đóng cửa giữ chắc thì giữ được vạn đời, vậy mà họ Lưu nối theo cái sai lầm ngày xưa, thưởng phạt không đúng, ý vua ham xa xỉ, sức dân bị việc không cần gấp làm cho cạn kiệt, do đó bị nhà Tấn đánh, vua tôi bị bắt. Đây là việc ứng nghiệm rõ ràng trước mắt vậy.

Lí lẽ của thần u tối, văn chẳng có nghĩa, trí tuệ nông cạn, không mong được xem, chỉ mong Bệ hạ thương lấy thiên hạ thôi. Thần kính tấu những điều mà tai mắt thần được nghe thấy, là những điều làm cho trăm họ lo lắng, nhưng điều làm cho chính trị sai loạn vậy. Mong Bệ hạ ngừng việc xây dựng, giảm lao dịch, bớt lòng sức dân, chớ làm việc sai ngược.

Lại nữa đất đai Vũ Xương, đúng là hiểm trở lại khô xấu, không phải là chỗ làm kinh đô giữ nước nuôi dân, thuyền neo đậu thì chìm lật, gò đồng thì gập gềnh, vả lại bọn trẻ con nói hát rằng: ‘Nước ở Kiến Nghiệp ngọt thay, đừng ăn cá ở Vũ Xương, về Kiến Nghiệp chết còn hơn, đừng đến ở tại Vũ Xương’. Thần nghe nói sao Dực gây biến, sao Huỳnh hoặc giáng vạ, lời hát của bọn trẻ con sinh ra từ ý trời, mới đem việc ở yên so sánh với cái chết, đủ để thấy ý trời đã rõ, biết được việc mà dân cho là khổ vậy.

Thần nghe nói nhà nước không cất chứa thóc lúa ba năm là không phải nhà nước, mà ngày nay không cất chứa được một năm, đây là lỗi của bầy tôi vậy. Vậy mà các công khanh ở ngôi trên người khác, truyền lộc cho con cháu, đã không có khí tiết báo đền, lại không có kế sách giúp nước, tiến cử những kẻ mưu lợi nhỏ cho nhà vua, để cầu sự yên thân mà gây họa cho trăm họ, đây là không giúp vua mưu tính vậy. Từ lúc theo Tôn Hoảng (71) lập nghĩa binh đến nay, đã bỏ việc trông tọt, ở đây không còn chuyển chở, lại chia ra cha con một nhà phải lao dịch khác nhau, ăn tiêu ngày càng nhiều mà cất chứa ngày càng giảm, dân oán vì bị chia lìa, nước có nạn lưu tán, vậy mà chẳng ai thương xót. Sức dân khốn cùng, bán cả con nhỏ, tô thuế liên tiếp, ngày càng nhiều thêm, trường lại các huyện không xem xét gì thêm, lại nữa các Giám quan đã không yêu dân lại còn ra oai cậy thế, các huyện nhiều động, rồi thành rườm rà, dân khổ hai trùng, tiền sức càng giảm, đây là không có ích lại tổn hại vậy. Mong Bệ hạ cho dân nghỉ ngơi, thương xót kẻ yếu lẻ để vỗ về lòng trăm họ. Đấy như cá rùa được thoát khỏi ao nước độc, chim thú được thoát khỏi tấm lưới vây, dân bốn phương tất dắt công nhau mà đến vậy. Như thế dân mới được bảo vệ, nước của Tiên vương mới được giữ còn vậy.

Thần nghe nói năm tiếng âm khiến cho tai người không thông, năm màu sắc khiến cho mắt người không sáng, cái ấy không có ích cho chính trị mà làm tổn hại đến người làm việc. Ngày xưa vào thời Tiên đế, gái đẹp trong cung và các cung nữ không đầy một trăm người, vậy mà gạo lúa được cất chứa, của cải có thừa. Sau khi Tiên đế băng, vua nhỏ lên ngôi, đổi thành xa xỉ, không theo lối cũ. Nghe nói cung nữ và kẻ ngồi nhàn có đến mấy nghìn

người, tính ra họ làm ra không đủ để làm tiền của cho nhà nước, vậy mà ngồi ăn kho lúa, nhiều năm thay nhau, đấy là không có ích. Mong Bệ hạ cho họ ra lấy chồng, ban cho người không có vợ. Như thế, trên ứng mệnh trời, dưới hợp ý dân, thiên hạ may lắm.

Thần nghe nói vua Ân Thang⁽⁷²⁾ chọn kẻ sĩ ở bọn mua bán, Tề Hoàn Công chọn kẻ sĩ ở bọn đánh xe, Chu Vũ Vương chọn kẻ sĩ ở bọn gánh củi, nhà Hán chọn kẻ sĩ ở bọn nô bộc. Vua hiền chủ sáng chọn kẻ sĩ vì người đó hiền, không vì người đó có thân phận thấp kém, cho nên công đức được tràn đầy, ghi tên vào thẻ trúc dải lụa, không tìm người có sắc đẹp mà chỉ chọn lấy người tín phục, nói giỏi, hợp ý vậy. Thầy được thấy các bầy tôi được sủng ái ngày nay, năm chức không đúng người, dùng chẳng vừa tài năng, không thể giúp nước cứu đời, phe đảng lại giúp nhau, hại người trung hiền. Mong Bệ hạ giảm bớt quan lại văn võ, sai các quan phải chăm chỉ, các quan Đốc tướng Châu mục chống giữ ở ngoài, các quan Thượng thư công khanh phải tu sửa giáo hóa, trên giúp Bệ hạ, dưới đỡ dân chúng, phải dốc hết lòng trung, sửa đổi lỗi sai, vậy thì khúc ‘Khang tai’⁽⁷³⁾ được hát, hình pháp sai lầm được trừ. Mong Bệ hạ lắng nghe lời nói trung trinh của kẻ bầy tôi ngu kém này”.

Bấy giờ có tướng lớn trên điện là Hà Định gian xảo nịnh nọt, được vua tin dùng, Khải đối mặt mắng Định nói: “Ông trước sau không dốc lòng trung với vua, làm loạn chính trị, há là người được trọn vẹn sao! Sao lại chuyên làm việc gian xấu, vấy bẩn Thiên tử? Nên tự sửa lỗi, nếu không ông sẽ gặp tai họa khó lường đấy”. Định rất hận Khải, trong lòng muốn làm hại Khải, nhưng Khải rút cuộc không để ý tới, lòng vẫn nghĩ về nhà vua, tỏ nghĩa trên sắc mặt, các biểu sớ đều vì việc công mà không rườm rà, có ý trung thành.

Năm Kiến Hành thứ nhất, mắc bệnh, Hạo sai Trung thư lệnh Đồng Triều đến hỏi điều mà Khải muốn nói, Khải nói rằng: “Không nên tin dùng Hà Định, nên cho ra giữ chức bên ngoài, không nên cho nắm việc nước. Hề Hi là quan nhỏ, dựng lập ruộng ven bờ, muốn lập lại việc cũ của Nghiêm Mật, cũng không nên nghe theo. Diêu Tín, Lâu Huyền, Hạ Thiệu, Trương Đễ,

Quách Trác, Tiết Oánh, Đằng Tu cùng con em là Hỉ, Kháng, có người trong sạch chăm chỉ, có người tài năng cao siêu, đều là cốt cán của xã tắc, quan giới của nhà nước. Mong Bệ hạ coi trọng lời trung trinh, hỏi việc nơi họ, đều khiến cho họ dốc hết lòng trung, cứu giúp lúc nguy khó”. Rồi chết, bấy giờ bảy mươi hai tuổi.

Con là Y, lúc đầu làm Hoàng môn Thị lang, ra lĩnh bộ khúc, báí Thiên Tướng quân. Sau khi Khải chết, vào làm Thái tử Trung thứ tử. Hữu quốc sử Hoa Hạch tiến cử Y nói: “Tính Y vốn thẳng thắn, chí khí vững vàng, có tài thống lĩnh, dẫu Lỗ Túc cũng không hơn được. Lúc nhận chiếu gọi về, đi thẳng đến kinh sư theo đường Vũ Xương, từng không ngoảnh lại, đồ quân tư khí giới, chẳng lấy một cây, trong quân cứng cỏi, có khí tiết nhường tiền của. Hạ Khẩu là chỗ hiểm yếu của giặc, nên chọn tướng giỏi để chống giữ chỗ ấy. Thần suy nghĩ kĩ, chẳng ai giỏi hơn Y”.

Lúc trước, Hạo thường ôm giận vì Khải nhiều lần tự ý nhìn mặt mình, lại thêm Hà Định gièm pha không phải một lần, đã làm bầy tôi quan trọng, khó lấy phép cấm ràng buộc được, lại nữa bấy giờ Lục Kháng làm Đại tướng ở biên giới, cho nên giữ ý nhẫn nhịn. Sau khi Kháng chết, bèn dời người nhà Khải đến ở quận Kiến An.

Có người nói tháng mười hai năm Bảo Định thứ nhất, Khải mưu với Đại Tư mã Đinh Phụng, Ngự sử Đại phu Đinh Cố, nhân lúc Hạo đến tông miếu, muốn phế Hạo mà lập con của Tôn Hưu. Bấy giờ Tả Tướng quân Lưu Bình đem quân đi trước, bèn nói ngầm với Bình, Bình chống lại không theo, nhưng thề không tiết lộ chuyện này, do đó mưu kế không thành. Thái sử lang Trần Miêu tấu với Hạo là trời lâu ngày không có mưa, khí gió thổi ngược, sắp có mưa ngầm, do đó Hạo lo sợ mà cảnh giác vậy.

Ngô lục viết: Lúc trước cúng tế ở tông miếu, chọn người Đại Tướng quân lĩnh ba nghìn quân làm quân vệ, Khải muốn dựa vào quân ấy để bắt Hạo, sai quan Tuyển tào bầm là nên dùng Đinh Phụng. Hạo chột không muốn, nói: “Đổi chọn”. Khải sai theo lệnh, dẫu tạm bỏ, nhưng nên sai người lĩnh quân ấy. Hạo nói: “Dùng Lưu Bình”. Khải sai con là Y báo mưu cho Bình. Bình vốn hiềm khích với Đinh Phụng, Y chưa kịp báo ý của Khải,

Bình bảo Y nói: “Nghe nói có con heo hoang vào trại của Đinh Phụng, đấy là điềm xấu vậy”. Có vẻ mừng. Y bèn không dám nói, rồi về, nhân đó nói cho Khải biết, bèn dừng lại.

Ta⁽⁷⁴⁾ tổng hợp lời của những người đến từ miền Kinh, Dương thấy biểu mà Khải can Hạo có mười hai điều, hỏi kĩ người Ngô, nhiều người nói là không nghe nói Khải có biểu ấy. Lại xét lời văn rất thẳng thắn, e rằng biểu ấy không được Hạo chịu nhận vậy. Có người cho rằng Khải giấu tờ biểu ở trong rương sách, chưa dám dâng lên. Lúc bệnh nặng, Hạo sai Đồng Triều đến thăm hỏi, Khải muốn nói, nhân đó đem tờ biểu trao cho Đồng Triều. Thật giả khó rõ, cho nên không chép vào sách, nhưng thích lời văn chỉ rõ việc sai lầm của Hạo, đủ để răn bảo đời sau, cho nên chép vào trong Lục Khải truyện vậy.

Hạo sai người thân cận là Triệu Khâm đọc chiếu lệnh đáp biểu trước của Khải rằng: “Ta nhỏ tuổi phải noi theo Tiên đế, sao lại không phải thế? Lời ông can gián là sai vậy. Lại nữa cung Kiến Nghiệp không có lợi, cho nên ta tránh chỗ ấy. Mà cung điện nhà cửa phía tây mục nát, mưu tính dời đô, sao lại không nên chuyển”? Khải dâng sớ nói:

“Thần xem Bệ hạ từ khi nắm việc đến nay, âm dương không hòa, ngũ tinh⁽⁷⁵⁾ trật quỹ, quan lại không trung, bọn gian giúp nhau, đấy là Bệ hạ không noi theo chính trị của Tiên đế.

Giang Biểu truyện chép biểu ấy của Khải nói rằng: “Thần cúi nhận chiếu lệnh, lòng dạ đau nhói. Sao ý Bệ hạ lại khó hiểu, rất không thông suốt đến vậy”!

Bạc Đế vương dựng nghiệp, vâng lệnh ở trời, sửa nghiệp tại đức, há tại cung điện sao? Vậy mà Bệ hạ không hỏi các công khanh, lại có ý làm nhanh, sáu quân buồn bã lìa tan. Nếu nghịch phạm trời đất thì trời đất giáng tai họa, bọn trẻ con hát lời báo trước vậy. Dẫu khiến cho Bệ hạ cả đời được yên ổn, nhưng trăm họ đau khổ, thống trị làm sao? Đây là một điều không noi theo Tiên đế vậy.

Thần nghe nói nhà nước lấy người hiền làm gốc, ngày xưa nhà Hạ giết Long Phùng⁽⁷⁶⁾, nhà Ân có được Y Chí⁽⁷⁷⁾, đấy là việc cũ rõ ràng thời xưa,

làm tấm gương cho ngày nay. Trung thường thị Vương Phiên hiếu thảo lí lẽ, trung trinh với triều đình, là người quan trọng của xã tắc, là Long Phụng của nước Ngô vậy. Vậy mà Bệ hạ giận người này nói lời khó nghe, ghét tính thẳng thắn của người này, chém bêu đầu ở trên điện, phanh thây vứt xương, khiến cho người trong nước đau lòng, có kẻ lo lắng, đều cho là Phù Sai⁽⁷⁸⁾ của nước Ngô sống lại. Tiên đế kính người hiền, Bệ hạ lại trái ngược. Đây là hai điều Bệ hạ không noi theo Tiên đế vậy.

Thần nghe nói Tể tướng là cột chống của nhà nước, không thể không vững, cho nên có bọn Tiêu Hà, Tào Tham của nhà Hán, Tiên đế có bọn Cố Ung, Bộ Chất vậy. Vậy mà Vạn Úc là kẻ tài kém tầm thường, ngày xưa chỉ làm đầy tớ, một chốc được vào cung điện, người giỏi văn đã có đủ, người có chí đã có đầy, nhưng Bệ hạ lại thích cái tài kém của hắn, không bắt chước cái hay của người khác, cho hắn giữ ngôi cao quý hơn cả bậc bầy tôi cũ. Khiến cho người hiền tài nổi giận, kẻ sĩ hiểu biết quát mắng. Đây là ba điều không noi theo Tiên đế vậy.

Tiên đế yêu dân hơn cả yêu con nhỏ, người dân không có vợ thì lấy vợ gả cho họ, thấy người mặc áo mỏng thì lấy gấm lụa cấp cho họ, người chết xương khô không ai nhặt thì lấy mà chôn cho họ. Vậy mà Bệ hạ ngược lại. Đây là bốn điều không noi theo Tiên đế vậy.

Ngày xưa Kiệt, Trụ diệt bởi gái đẹp, U, Lệ⁽⁷⁹⁾ loạn vì vợ yêu, Tiên đế soi xét, cho đây là điều răn thân mình, cho nên tả hữu không sắp đặt gái đẹp dân đảng, hậu cung không chứa nhiều cung nữ. Nay trong cung có đến mấy vạn người, không cho họ đi lấy chồng, ở ngoài lại có nhiều đàn ông góa bụa, ở trong đàn bà lại kêu than. Mưa gió ngược mùa, do đó mà nổi lên. Đây là năm điều không noi theo Tiên đế vậy.

Tiên đế lo nghĩ vạn bề, vẫn còn sợ có sai lầm. Bệ hạ từ khi coi việc đến nay, vui chơi ở hậu cung, mê hoặc bởi đàn bà, lại khiến cho việc khác ngày càng nhiều, quan lại cất giấu kẻ gian. Đây là sáu điều Bệ hạ không noi theo Tiên đế vậy.

Tiên đế cao thượng chân thật, không mặc áo sặc sỡ, không ở cung điện cao lớn, đồ vật không chạm trổ tinh xảo, cho nên nước giàu dân đủ, kẻ gian

không gây hại. Vậy mà Bệ hạ thu gom tiền của của châu quận, vắt kiệt sức dân, đất đai đen vàng mà cung điện đỏ chói. Đây là bảy điều không noi theo Tiên đế vậy.

Tiên đế ngoài dựa vào bọn Cố, Lục, Chu, Trương⁽⁸⁰⁾, trong gần với bọn Hồ Tông, Tiết Tông, cho nên mọi việc rõ ràng, trong nước yên ổn. Ngày nay, ngoài không dùng những người ấy, trong cũng không có những người kia, bọn Trần Thanh, Tào Phụ là bọn quan tài kém như cái đấu, là bọn mà Tiên đế bỏ đi, vậy mà Bệ hạ lại tin dùng chúng. Đây là tám điều Bệ hạ không noi theo Tiên đế vậy.

Tiên đế hễ mở hội gặp bầy tôi, giảm bớt rượu nồng, bầy tôi cả ngày không lo bị say mê, trăm quan bầy tôi đều được bày kể điều mà mình muốn nói. Vậy mà Bệ hạ bắt bầy tôi phải uống để xem xét họ có kính trọng mình hay không, chỉ lo uống rượu không hết. Rượu là để giữ lễ, nếu uống quá thì làm hỏng đạo đức, đây không khác gì Thương Tân uống rượu thâu đêm. Đây là chín điều không noi theo Tiên đế vậy.

Hoàn, Linh của nhà Hán ngày xưa gần gũi bọn hoạn quan, làm mất lòng dân. Ngày nay bọn Cao Thông, Chiêm Liêm, Dương Độ là bọn quan Hoàng môn nhỏ, vậy mà Bệ hạ ban tước cao cho chúng, cho quân nắm quyền. Nếu bến sông có nạn, đuốc lửa nổi lên thì tài năng của bọn Độ không thể ngăn được giặc là rõ ràng vậy. Đây là mười điều không noi theo Tiên đế vậy.

Nay cung nữ chứa đầy, mà quan Hoàng môn còn chạy đến châu quận, chọn lấy con gái trong dân, có tiền thì tha, không có tiền thì bắt lấy, tiếng oán khắp đường, mẹ con chia lìa. Đây là mười một điều không noi theo Tiên đế vậy.

Vào thời Tiên đế cũng nuôi con của các Vương hầu, nếu lấy mẹ nuôi vào chăm trong cung, thì người chồng đi lao dịch được ban cho tiền của, cấp cho lương ăn, lúc ấy sai quay về, còn thấy yếu gầy nữa là. Nay thì không như thế, vợ chồng bị chia lìa, chồng thì lao dịch, con theo sau mà chết, nhà cửa trống không. Đây là mười hai điều không theo Tiên đế vậy.

Tiên đế than rằng: ‘Nước lấy dân làm gốc, dân lấy thức ăn làm đầu, làm nông là thứ hai, ba điều này ta vẫn canh cánh trong lòng’. Nay thì không

như thế, việc làm nông trồng trọt đều bị bỏ. Đây là mười ba điều không noi theo Tiên đế vậy.

Tiên đế chọn kẻ sĩ, không vì người đó thấp hèn, dùng họ làm quan ở thôn ấp, sai phải làm việc, người được dùng không lo lắng, người chịu nhận chức cũng không làm bừa. Nay thì không như thế, bọn xa xỉ nắm chức, bọn kết bè đảng được tiến cử. Đây là mười bốn điều không noi theo Tiên đế vậy.

Những quân sĩ của Tiên đế, không bị bắt đi lao dịch khác, lệnh mùa xuân chỉ trồng trọt, mùa thu chỉ gặt lúa, nếu bến sông có việc thì sai đi đánh giũ. Quân sĩ ngày nay, bắt phải lao dịch nhiều, kho lúa không đủ dùng. Đây là mười lăm điều không noi theo Tiên đế vậy.

Thường để khuyến khích lập công, phạt để ngăn ngừa việc xấu, nếu thường phạt không đúng thì quân dân tan lạc. Nay tướng sĩ ven sông, chết không được phát tang, có công không được thưởng. Đây là mười sáu điều không noi theo Tiên đế vậy.

Ngày nay ở sở quan, đã bị rối ren, lại có quan tay sai, quấy rối ở trong, một người dân mà có mười viên quan, dân lấy gì để gánh vác? Ngày xưa vào thời Cảnh Đế⁽⁸¹⁾, người quận Giao Chỉ phản loạn, thực là do đây mà nổi dậy vậy. Đây là noi theo lỗi lầm của Cảnh Đế, mười bảy điều không noi theo Tiên đế vậy.

Quan Hiệu sự là kẻ thù của quan dân vậy. Cuối thời Tiên đế, dẫu có Lữ Nhất, Tiên Khâm, nhưng đều bị giết sạch để tạ lỗi trăm họ. Nay lại lập thêm các quan Hiệu sự, phóng túng nói làm. Đây là mười tám điều không noi theo Tiên đế vậy.

Vào thời Tiên đế, người làm quan đều giữ chức được lâu, sau đó xét hỏi bãi truất. Nay các quan của châu huyện, kẻ giỏi chính trị chẳng có mấy, lại gọi đi chuyển đổi, đón mới bỏ cũ, dằng dặc trên đường, tham tiền hại dân, do đó càng xấu. Đây là mười chín điều không noi theo Tiên đế vậy.

Tiên đế hề xem tấu biểu trình bày đều chú ý suy xét, do đó nhà tù không có người bị oan, kẻ đáng chết không nói lời oán giận. Nay thì trái lại. Đây là hai mươi điều không noi theo Tiên đế vậy.

Nếu lời thần được chép lại thì cất ở phủ lớn; nếu có lời xằng bậy thì trị tội của thần. Mong Bệ hạ chú ý”.

Giang Biểu truyện viết: Hạo ngày càng bạo ngược, Khải biết Hạo sắp mất, dâng biểu nói: “Thần nghe nói không nên chứa đựng việc ác, không nên kéo dài lỗi lầm; việc ác chứa đựng, lỗi lầm kéo dài là nguồn gốc của tang loạn vậy. Cho nên người xưa sợ không nghe được lỗi lầm, bèn đặt cờ khuyến khích nói việc tốt, dựng trống khuyên nên can gián. Vũ Công⁽⁸²⁾ đã chín mươi tuổi còn nghe lời khuyên răn, cho nên kinh Thi khen đức tốt của Vũ Công, kẻ sĩ khen việc làm của Vũ Công vậy. Thần xét Bệ hạ không có nghĩa nghe lời khuyên răn, mà lại ngày càng chứa đựng việc ác. Thần thật là rất lo lắng, đây là điềm khời họa đến vậy. Cho nên thần bày tỏ qua việc quan trọng, dốc hết suy nghĩ. Bệ hạ nên coi xét mình mà lập lại lễ nghĩa, tu sửa đức hạnh, không nên gạt bỏ lời thần để nghe theo lời xa xỉ. Lời xa xỉ thì rất tình cảm nhưng ngày càng lừa dân; dân lừa tan thì trên không tin dưới, dưới lại nghi trên. Xương thịt chống nhau, cha con bỏ nhau. Thần dầu ngu, không biết mệnh trời nhưng lấy tấm lòng mà xem xét thì thấy thua không quá hai mươi năm nữa vậy. Thần thường căm giận những người làm mất nước như vua Kiệt của nhà Hạ, vua Trụ của nhà Ân, cũng mong Bệ hạ không nên khiến cho người đời sau lại căm giận Bệ hạ vậy. Thần chịu ân của nhà nước, thờ qua ba đời vua, còn có tuổi thừa, đến thời Bệ hạ, không thể sửa tặc, chìm nổi với mọi người. Như bọn Tỉ Can, Ngũ Viên⁽⁸³⁾ vì trung trinh mà bị giết, vì thẳng thắn mà bị nghi, tự nói rằng đủ xong, không còn hận nữa, dầu đem thân nơi chín suối cũng không phụ lại Tiên đế. Mong Bệ hạ nghĩ kỹ, mưu giữ xã tắc”. Lúc trước, Hạo bắt đầu dựng cung điện, Khải dâng biểu can gián, không nghe, Khải lại dâng biểu nói: “Thần nghe nói cung điện đang dựng thì ngày đêm không yên ổn, cho nên thường báo việc rối ren, các chỗ ở trong không được coi xét, than thở ở ấp, trông mong ngừng nghỉ. Lúc ăn tối, thần nhận chiếu rằng: ‘Lời mà ông can gián, thật là rất tốt, nhưng không hợp ý ấy, vì sao? Cung điện ấy không có lợi thì nên tránh đi, sao lại mượn cớ lao dịch vất vả mà ngồi mãi ở cung điện không có lợi được? Cha không được yên, con cũng lấy gì mà dựa’? Thần nhận

chiếu thư, cúi đọc một hồi, không chỉ đau nhói trong ngực mà còn nước mắt rơi như mưa vậy. Thần đã sáu mươi chín tuổi, bổng lộc đã nhiều, với thần đã là quá rồi, còn mong gì nữa? Nhưng vẫn chăm chỉ nhiều lần dâng biểu khó nghe là vì thần nghĩ rằng Đại Hoàng đế⁽⁸⁴⁾ lập nền dựng nghiệp, rất là vất vả, tóc trắng mọc ở mái tai, già cả còn mang giáp trụ. Thiên hạ mới yên, nhà vua băng sớm, từ bọn yên thân cho đến bọn hay nói không ai không than thở, như phát tang bà tổ của mình vậy. Vua nhỏ nối tự, trao quyền cho bầy tôi, quân sĩ nhiều năm đánh dẹp tổn kém, dân bị tổn hại điêu tàn. Gian thần nắm chính trị, nhà vua suy yếu. Nay giặc mạnh đang mưu đồ, Tây Châu nghiêng lật, dân chúng lẻ loi, phải nên nuôi dưỡng sức dân, gắng sức trông trọt để phòng bị tai họa. Vả lại dời đô, nếu lỡ có việc quân, lúc đó quân sĩ lìa tan, châu quận nhiều động, đang xây dựng to lớn mà phải kêu gọi bốn phương, đấy không phải là cách giữ nước sửa trị vậy. Thần nghe nói người làm vua thì lấy đức để trừ tai họa, lấy nghĩa để sửa lỗi lầm. Cho nên vua Thang gặp lúc khô hạn, tự thân cầu đảo trong rừng rậm; sao Huỳnh hoặc ở ngôi giữa, Tống Cảnh Công lui khỏi cung điện, cho nên tai họa khô hạn được dẹp bỏ, sao xấu được chuyển dời. Nay dựng cung điện không có lợi, chỉ nên sửa thân mình mà giữ lễ nghĩa, xét cái đạo lớn của Thang, Tống mà thương xót cái khổ sở của dân chúng, sao lại lo lắng cung điện không yên, lo không trừ được tai họa? Bệ hạ không chịu tu đức mà lại xây sửa cung điện. Nếu không chịu tu đức, không lo sửa lỗi, dẫu đài Dao Đài của Ân Tân⁽⁸⁵⁾, cung A Phòng của Tần Hoàng⁽⁸⁶⁾ sao ngăn được việc diệt thân mất nước, phá vỡ tông miếu đây? Xây đất lớn, dựng đài cao, đã dẫn đến nước cạn, dân lại bị bệnh, đấy là điều không phải nghĩ ngờ. Làm cho cha yên ổn mà khiến cho con không có chỗ dựa, đấy là con bị cha chia rời, bầy tôi bị Bệ hạ chia cách vậy. Bầy tôi nếu chia rời, lúc đó dẫu nghĩ sâu xa, không bỏ nhà tranh, còn có ích gì nữa? Cho nên Đại Hoàng đế ở tại cung phía nam, tự cho là hơn cả cung A Phòng. Đại thần thời trước kia cho rằng cung điện nên làm cao lớn, oai vệ khác thường, nhưng Đại Hoàng đế nói: ‘Các người coi chừng, phải nên yêu lấy trăm họ, sao lại vui thú làm những việc không cần gấp’? Do đó bầy tôi hổ thẹn, do đó bất

đắc dĩ phải thu gom tiền của của các quận, tạm làm yên lòng dân, sắp đến lúc xây dựng nhưng do dự ba năm không làm. Vào thời lúc ấy, bọn cướp sợ oai, không dám lấn nước ta, đem quân lên phía bắc, lại về phía tây chặn ngang miền Mân, Hán, miền nam không có việc gì, đấy là do khiêm nhường, không chịu xây dựng cung điện vậy. Huống chi Bệ hạ sinh vào lúc nguy khó, lại kém hơn đức của Đại Hoàng đế, không đáng lo nghĩ hay sao? Mong Bệ hạ chú ý, thần không dám nói bừa”.

Lục Dận tự Kính Tông, là em của Khải vậy. Lúc đầu làm Ngự sử, Thượng thư Tuyền tào lang, Thái tử Hòa nghe danh tiếng, lấy lễ đối đãi rất đặc biệt. Gặp lúc bọn Toàn Kí, Dương Lan xu nịnh theo Lỗ Vương Bá, tranh chia với Hòa, ngầm gièm vu nhau. Dận bị bắt vào ngục, trải qua đau đớn⁽⁸⁷⁾, rút cuộc không nói lời khác.

Ngô lục viết: Thái tử lo sợ bị phế bỏ, mà Lỗ Vương rất được trông chờ. Bấy giờ Quyền thấy Dương Lan gọi tả hữu đến bàn về tài năng của Bá, Lan kể rõ tài năng văn võ của Bá, nên cho làm người nối tự, do đó Quyền bèn hứa lập Bá, cho quan Cấp sự quỳ ở dưới giường nghe lệnh. Nghe tin ấy, đến báo cho Thái tử. Dận đang đến Vũ Xương, đến từ biệt Thái tử. Thái tử không gặp, rồi mặc áo thường đến nép dưới xe của Dận, cùng ngầm bàn việc, muốn sai Lục Tốn dâng biểu can gián. Sau đó Tốn dâng biểu can gián, Quyền ngờ Lan làm lộ việc ấy, Lan từ chối không chịu nhận. Quyền sai Lan ra tìm hiểu nguyên nhân, Lan bẩm là chỉ có Dận đi về phía tây, tất người này nói ra. Lại sai người hỏi Tốn làm sao mà biết việc ấy, Tốn nói là do Dận nói. Bèn gọi Dận về xét hỏi, Dận giúp Thái tử giữ kín, nói: “Dương Lan nói cho thần biết việc ấy”. Bèn bắt cùng vào ngục. Lan không chịu được đau đớn, chịu nhận là mình nói. Lúc đầu Quyền ngờ Lan tiết lộ việc ấy, lúc Lan chịu nhận, cho là đúng thế, liền chém Lan.

Sau làm Hành Dương Đốc quân Đô úy. Năm Xích Ô thứ mười một, người rợ ở quận Giao Chỉ, Cửu Chân⁽⁸⁸⁾ đánh diệt thành ấp, Giao Châu nhiễu động. Lấy Dận làm Giao Châu Thứ sử, An nam Hiệu úy. Dận vào miền nam, dùng ân tín để dụ, ưa việc chiêu nạp, hơn ba nghìn người phe đảng của bọn cử súy Hoàng Ngô ở huyện Cao Lương đều ra hàng. Dẫn

quân xuống phía nam, tuyên bố rất thật, đem tiền của để trao tặng. Hơn trăm tướng giặc, năm vạn người dân ở nơi sâu xa khó quản, chẳng ai không cúi đầu, do đó Giao Châu yên bình. Liền bái chức An nam Tướng quân. Lại đánh giặc ở huyện Kiến Lăng quận Thương Ngô, phá chúng, trước sau đem hơn tám nghìn quân để cấp vào quân đội.

Năm Vĩnh An thứ nhất, gọi về làm Tây Lăng Đốc, phong Đô Đình Hầu, sau lại chuyển làm Tả Hồ lâm. Trung thư chương Hoa Hạch tiến cử Dận nói: “Tính Dận vốn thông đạt, tài lược trong sạch, xưa làm Tuyển tào, công lao đáng ghi. Trở về tại Giao Châu, ban bố ân đức của triều đình, dân li tán nương dựa, góc biển yên ổn. Các quận Thương Ngô, Nam Hải trước đây mỗi năm có cái hại của gió chướng, gió mạnh bẻ gãy cây, thổi bay cát đá, khí lại nóng nực, chim bay không qua. Từ lúc Dận đến châu, khí gió ngừng nghỉ, khách buôn đi yên, dân không bệnh tật, ruộng vườn tươi tốt. Sở trị của châu gần biển, hễ đến mùa thu nước biển tràn đầy, Dận lại ngăn nước, dân được ăn ngon, ân đức bao trùm, cảm hóa thần người, lại dựa vào oai trời, thu nạp dân li tán. Đến lúc nhận chiếu thư gọi về, dân cảm ân ấy, bỏ cả đất đai, công gia dắt trẻ, vui lòng đi theo, dân không hai lòng. Không đặt quân vệ. Các tướng khác hợp quân đều ra oai uy hiếp, chưa có ai như Dận chỉ dùng ân tín mà thôi. Nhận lệnh ở châu, được hơn mười năm, làm khách đất lạ, có nhiều vật đẹp, nhưng vợ trong nhà không bôi son phấn đeo ngọc châu, nhà không có các vật gắn ngà voi sừng tê chạm trổ. Bầy tôi ngày nay, khó được như thế. Nên ở kinh sư, giúp đỡ nhà vua để hát bài ‘Khang tai’ của thời Đường, Ngu. Ven sông việc nhỏ, không dùng hết tài, Hồ lâm, Tuyển tào, nhiều người đã giữ. Nếu gọi về kinh, cho làm chức cao, thì việc lớn tất sửa, công lao sáng rõ vậy. Dận chết, con là Thức nối tự, làm Sài Tang Đốc, Dương vũ Tướng quân. Năm Thiên Sách thứ nhất, cùng với anh họ là Y dời đến quận Kiến An. Năm Thiên Kỉ thứ hai, gọi về Kiến Nghiệp, làm Tướng quân, tước Hầu.

Bình rằng: Phan Tuấn trong sạch quyết đoán, Lục Khải trung trinh thẳng thắn, đều có khí tiết cứng cỏi, có phong thái của bậc đại trượng phu. Dận rửa thân coi việc, nổi tiếng ở miền nam, có thể nói là quan lại tài giỏi vậy.

QUYỂN 17 - THỊ NGHỊ HỒ TỔNG TRUYỆN

Thị Nghị, Hồ Tổng

THỊ NGHI TRUYỆN

Thị Nghi tự Tử Vũ, người quận Bắc Hải huyện Doanh Lăng. Nghi gốc họ Thị, ban đầu làm Huyện lại, sau ra làm quan ở quận, tướng ở quận là Khổng Dung tráo lộng Nghi, nói “chữ Thị” giống “chữ Dân”, là không có gì cao hơn nổi, nên đổi thành “chữ Thị”, rồi đổi họ cho Nghi⁽⁸⁹⁾.

Từ Chúng bình rằng: Thời xưa đặt ra họ, hoặc lấy nơi sinh trưởng, hoặc lấy quan hiệu, hoặc lấy tên của tổ tiên, đều có ý nghĩa nhất định, để nêu rõ họ tộc. Cho nên nói đến đất đai đai và ban đặt cho họ, đấy là phép tắc của tiên vương, lý do là để sáng tỏ cội nguồn trọng cái thừa ban đầu, biểu chương công đức, con cháu chẳng quên được. Nay chia văn tách chữ, ngang ngược sinh ra kỳ huý, khiến cho Nghi phải đổi họ, quên gốc gác tổ tông, chẳng là xằng bậy sao! Khiến cho người ta thay họ, theo người ta đổi dòng tộc, là Dung đã có lỗi rồi, Nghi lại theo là không được vậy.

Về sau Nghi nương nhờ Lưu Do, tránh nạn ở Giang Đông. Dao thua quân, Nghi lại dời về Cối Kê.

Tôn Quyền kế thừa năm đại nghiệp, ưa văn chương của Nghi nên cho vời. Nghi đến nhậm chức, được chuyên trách giữ việc cơ mật, bái làm Kỵ đô úy.

Lã Mông mưu đồ tập kích Quan Vũ, Quyền đem chuyện hỏi Nghi, Nghi khen kế ấy, khuyên Quyền nghe theo. Nghi theo đi đánh Vũ, được bái làm Trung nghĩa hiệu úy. Nghi bày tỏ lời cảm tạ, Quyền xuống lệnh rằng: “Cô dẫu chẳng phải là Triệu Giản, Khanh sao chẳng tự khuất mình làm Chu Xá được ru?⁽⁹⁰⁾”

Sau khi định Kinh Châu, Quyền đóng đô ở Vũ Xương, bái Nghi làm Bì tướng quân, sau phong tước Đô đình hầu, giữ chức Thị trung. Quyền muốn lần nữa trao cho Nghi binh quyền, Nghi tự thấy mình không có tài, cố từ không nhận. Năm Hoàng Vũ trung, Quyền phái Nghi đi huyện Hoàn tới chỗ tướng quân Lưu Thiệu, muốn dùng mẹo dụ lừa Tào Hưu. Hưu đến nơi, quân Ngô đại phá được, Nghi được thăng lên chức Thiên tướng quân, ở trong cửa khuyết thì coi xét việc của Thượng thư, bên ngoài thì bình trị tất

cả các quan lại, kiêm quản việc tổ tụng, lại lệnh cho Nghi dạy dỗ các công tử học hành sách vở.

Đại giá dời về Đông⁽⁹¹⁾, Thái tử Đăng ở lại trấn thủ Vũ Xương, Quyền sai Nghi giúp đỡ Thái tử. Thái tử kính trọng Nghi, có việc thì hỏi Nghi trước, sau mới thi hành. Nghi được tấn phong tước Đô hương hầu. Về sau Nghi theo Thái tử về Kiến Nghiệp, lại được bái làm Thị trung, giữ việc chấp pháp, bình trị các quan lại, quản việc tổ tụng như cũ. Điển hiệu lang⁽⁹²⁾ là Lã Nhất vu không cố Thái thú Giang Hạ là Điều Gia phi báng quốc chính, Quyền giận, bắt Gia hạ ngục, thẩm vấn cho rõ ràng. Bấy giờ những người cùng ngồi hết thấy sợ hãi ứa lệ. Nhất, đều nói là có nghe thấy việc đó, riêng Nghi nói là không nghe thấy gì. Vì thế bị cật vấn khốn khổ mấy ngày, chiếu chỉ chuyển xuống rất nghiêm khắc, quần thần vì việc đó mà khép nép. Nghi đáp rằng: “Nay đao cưa đã ở cổ của thần, thần sao dám vì Gia mà giấu diếm, đành tự chọn lấy cái chết, làm con quỷ bất trung! Song để biết rõ ràng phải có gốc rễ ngọn ngành mới được.” Nghi cứ sự thực đối đáp, lời lẽ chẳng hề dao động. Quyền bèn tha cho Nghi, Gia cũng được thoát.

Từ Chúng bình rằng: Thị Nghi là lữ khách ở miền khác đến, làm quan khách ở triều Ngô, gặp lời gièm pha trở trên, mà uy thế nghiêm trang quả cảm, đúng mực, ở thời khác tính mệnh treo lơ lửng, nguy cơ tai vạ ở trước mắt, không nói theo kẻ khác để hại người, chẳng cầu tránh né họa để tổn thương đạo nghĩa, có thể nói là kẻ sĩ trung dũng công chính⁽⁹³⁾, dẫu Kỳ Hề cứu Thúc Hưởng⁽⁹⁴⁾, Khánh Kỵ giúp Chu Vân⁽⁹⁵⁾, sao đã hơn được? Trung là không siểm nịnh vua, dũng là chẳng run sợ oai thế, công là không nghĩ cho riêng mình, chính là chẳng theo tà đảng, nhờ có bốn đức tính ấy, lại thêm văn tài sáng suốt, đầy đủ vẻ nhún nhường, hành vi hoà thuận, gánh vác công việc giúp nhị cung, giữ được thanh danh và sự ưu ái, chẳng cũng nên sao!

Thục tướng Gia Cát Lượng chết, Quyền rủ lòng với Tây châu⁽⁹⁶⁾, sai Nghi đi sứ Thục bày tỏ tình đồng minh hữu hảo bền vững. Nghi vâng mệnh đi sứ xưng ý chỉ, sau được bái làm Thượng thư bộc xạ.

Hai cung Nam, Lỗ mới lập⁽⁹⁷⁾, Nghi lấy chức phận trước đây giúp đỡ Lỗ Vương. Nghi hiềm rằng hai cung được đối xử gần ngang nhau, bèn dâng sớ rằng: “Thần thiết nghĩ Lỗ vương đức trời sinh trội hơn các bậc thường, kiêm tài văn võ, nay đang là lúc thích hợp, nên trấn áp bốn phương, làm phen dậu che chở cho quốc gia. Tuyên dương mỹ đức, làm rạng rỡ uy linh, ấy là quy hoạch tốt đẹp của quốc gia, bốn cõi đều trông ngóng. Chỉ vì ngôn từ của thần hạn hẹp, chẳng thể bày tỏ được hết ý mình. Ngu thần cho là hai cung nên có hơn kém, phải có thứ tự trên dưới, để sáng tỏ cái gốc rễ của giáo hoá.” Thư dâng lên ba bốn lần. Nghi giúp việc tận trung, liên tục đưa lời can gián; làm việc trên cả mức chuyên cần, cung kính giúp đỡ người⁽⁹⁸⁾.

Nghi chẳng vun vén sản nghiệp, không nhận ân huệ bố thí, phòng ốc nhà cửa tiền của chỉ đủ dùng. Láng giềng có người xây nhà lớn, Quyền ra ngoài trông thấy, hỏi rằng ai xây dựng ngôi nhà lớn đó, tả hữu thưa rằng: “Hình như là nhà của Thị Nghi.” Quyền nói: “Nghi là người cần kiệm, tất không phải vậy.” Hỏi ra quả nhiên là nhà khác. Nghi được hiểu và tin tưởng đến như thế.

Nghi chẳng mặc áo trơn, ăn uống chẳng phải cỗ bàn, cứu giúp cho người nghèo hèn khốn khổ, trong nhà không tích trữ gia súc. Quyền nghe chuyện, đến tận nhà Nghi, xin một bữa cơm rau, tự mình nếm thử, rồi hướng vào Nghi mà than thở, lập tức tăng bổng lộc thêm cho Nghi, lại cho thêm ruộng vườn. Nghi mấy lần nhún nhường từ chối, cho rằng ân huệ là mối lo.

Nghi luôn luôn tiến cử cho người, chưa từng nói đến sở đoản của người khác. Quyền thường trách Nghi vì đã không nói gì về việc ấy, là không biết phải trái, Nghi đáp rằng: “Thánh chủ ở trên, thần ở dưới giữ chức phận, sợ là còn chưa xứng, thật không dám nói những lời ngu dốt hẹp hòi, mạo phạm đến tai thánh thượng.”

Nghi thờ phụng quốc gia mấy chục năm, chưa từng có lỗi lầm. Lã Nhất mấy lần tấu bẩm về các văn võ đại thần, có người bị hỏi tội đến bốn lần, riêng Nghi không bao giờ bị bẩm bạch. Quyền than rằng: “Nếu người người đều tận tâm như Thị Nghi, sao phải dùng luật pháp làm gì?”

Lúc Nghi ốm nặng, di mệnh là dùng áo quan mộc⁽⁹⁹⁾, tắm liệm dùng thường phục, cốt sao cho giản tiện, năm tám mươi một tuổi thì Nghi chết.

QUYỂN 18 - NGÔ PHẠM LƯU ĐÔN TRIỆU ĐẠT TRUYỆN

Ngô Phạm, Lưu Đôn, Triệu Đạt

TRUYỆN NGÔ PHẠM

Ngô Phạm tự Văn Tắc, người huyện Thượng Ngu quận Cối Kê. Vì hiểu thuật số, (100) biết phong khí (101) mà nổi tiếng ở quận. Cử hữu đạo, (102) gọi đến kinh đô, nhưng thời loạn không đi. Gặp lúc Tôn Quyền nổi dậy ở miền đông nam, Phạm trao thân theo giúp, hễ có điềm xấu, liền đoán số mà báo việc, thuật số phần nhiều ứng nghiệm, bèn vì thế mà nổi tiếng.

Lúc đầu, Quyền ở tại quận Ngô, muốn đánh Hoàng Tổ. Phạm nói: “Năm nay ít có lợi, không bằng đến năm sau. Năm sau là năm mậu tí, Lưu Biểu chết thì đất Kinh Châu cũng mất”. Quyền vẫn đánh Tổ, rút cuộc chẳng thắng. Năm sau, lại phát quân, đi đến Tầm Dương. Phạm xem phong khí, nhân đó lên thuyền chúc mừng, khuyên đem quân đi nhanh, đến liền phá Tổ, Tổ liền buổi đêm chạy trốn. Quyền sợ không bắt được, Phạm nói: “Không lâu nữa tất bắt sống được Tổ”. Đến giữa canh năm, quả nhiên bắt được. Lưu Biểu đã chết, Kinh Châu bị chia cắt.

Đến năm nhâm thìn, Phạm lại bấm rằng: “Vào năm giáp ngọ, Lưu Bị sẽ lấy được Kinh Châu”. Sau đó Lữ Đại từ đất Thục về, gặp Bị ở thành Bạch Đế, nói là quân sĩ của Bị tan lạc, chết thương quá nửa, việc tất chẳng xong. Quyền lại hỏi Phạm, Phạm nói: “Lời mà thần nói là mệnh trời, nhưng lời mà Đại nói là việc người mà thôi”. Bị rút cuộc lấy được đất Thục.

Quyền cùng Lữ Mông mưu đánh Quan Vũ, bàn với bày tôi thân cận, nhiều người nói là không đánh được. Quyền lại hỏi Phạm, Phạm nói: “Đánh được”. Sau Vũ đến tại Mịch Thành, sai sứ xin hàng. Quyền hỏi Phạm rằng: “Nên cho hàng không”? Phạm nói: “Bên ấy có ý chạy, nói là hàng tất là dối thôi”. Quyền sai Phan Chương chặn đường đi của Vũ, quân dò thám về, nói là Vũ đã bỏ đi. Phạm nói: “Dẫu bỏ đi nhưng chẳng thoát được”. Hỏi lúc nào, đáp nói: “Giữa ngày hôm sau”. Quyền dựng đồng hồ nước để đợi xem. Đến giữa ngày không thấy tin, lại hỏi vì sao, Phạm nói: “Lúc này chưa đúng giữa ngày vậy”. Chốc lát, có gió thổi lay động màn trướng, Phạm vỗ tay nói: “Vũ đến rồi”. Lát sau, người ngoài xưng vạn tuế, truyền lời là bắt được Vũ.

Sau đó Quyền hòa thân với nhà Ngụy, Phạm nói: “Xét phong khí mà nói, bên ấy bề ngoài là đến, nhưng thật ra có mưu, nên phòng bị đi”. Lưu Bị đem quân nhiều đến ở Tây Lăng, Phạm nói: “Sau lại hòa thân”. Cuối cùng như lời Phạm. Lời đoán bói đúng nghiệm như thế.

Quyền lấy Phạm làm Kị đô úy, lĩnh chức Thái sử lệnh, ⁽¹⁰³⁾ Quyền nhiều lần theo học hỏi, muốn được bày dạy. Phạm giữ kín thuật ấy, không đem thuật mà bày nói cho Quyền. Do đó Quyền lấy làm tiếc.

Ngô lục chép: Phạm chỉ để trong lòng, cho là mình được coi trọng là vì biết thuật ấy, thuật mà mất thì thân cũng bị ruồng bỏ, cho nên không nói.

Trước đây, lúc Quyền làm Tướng quân, Phạm từng nói rằng miền Giang Nam có khí của bậc Đế vương, vào năm Hợi-tí tất có phúc lộc lớn. Quyền nói: “Nếu rút cuộc như lời này, sẽ phong ông làm tước Hầu”. Lúc lập làm Ngô Vương, bấy giờ Phạm hội yến, nói: “Ngày trước tại quận Ngô, từng nói việc này, Đại vương còn nhớ chăng”? Quyền nói: “Có nhớ”. Nhân đó gọi tả hữu, ban dải thao tước Hầu cho Phạm. Phạm biết Quyền muốn chối bỏ lời lúc trước, liền xua tay không nhận. Lúc sau luận công ban phong, lấy Phạm làm Đô đình hầu. Chiếu lệnh sắp ban ra, Quyền ghét Phạm chỉ biết giữ thuật cho riêng mình, bèn trừ bỏ tước phong.

Phạm là người thẳng thẳng, lại có phần tự kiêu, nhưng lại thân tình trước sau với bạn cũ. Vốn thân nhau với người cùng ấp là Ngụy Đăng. Đăng từng có tội, Quyền trách mắng rất nghiêm, lệnh ai dám can sẽ giết, Phạm bảo Đăng rằng: “Sẽ cùng chết với ông”. Đăng nói: “Chết mà không có ích, chết để làm gì”? Phạm nói: “Ta nghĩ gỡ được việc này, há ngồi xem ông chết sao”? Bèn cắt tóc tự trói đến dưới cửa, sai lính hầu vào báo, lính hầu không dám, nói: “Ta vào tất chết, không dám nói”. Phạm nói: “Người có con không”? Đáp nói: “Có”. Phạm nói: “Nếu người vì Ngô Phạm ta mà chết, con người sẽ đưa cho ta nuôi”. Lính hầu nói: “Dạ”. Liền cho vào cửa. Nói chưa xong, Quyền cả giận, muốn lấy kích để đâm. Lính hầu lùi lại đi ra, Phạm nhân đó xông vào, rập đầu chảy máu, nói mà khóc lóc. Hồi lâu, Quyền có ý tha, bèn tha tội Đăng. Đăng gặp Phạm tạ rằng: “Cha mẹ nuôi ta

lớn được, nhưng không tha cho ta khỏi chết được. Bậc trưởng phu quen biết nhau, như ông là đủ rồi, há cần chi nhiều”!

Cối Kê diễn lục chép: Đăng tự Chu Lâm, ông nội là Hà Nội Thái thú Lãng, tự Thiệu Anh, được xếp vào hàng ‘bát tuấn’. (104) Đăng tính thẳng thắn, chẳng mấy hòa mục với ai, dẫu gặp khốn bức, cũng chẳng đổi tính. Lúc đầu cũng vì làm trái ý Sách mà suýt chết, may nhờ thái phi (105) cứu mới thoát, chép ở Phi tần truyện. Làm quan qua các chức Lệnh của ba huyện Lịch Dương, Bà Dương, Sơn Âm, rồi làm Bà Dương Thái thú.

Năm Hoàng Vũ thứ năm, Phạm bệnh chết. Con cả chết trước, con út còn nhỏ, do đó nghiệp đứt. Quyền nghĩ nhớ Phạm, chọn những người biết được thuật số như Ngô Phạm, Triệu Đạt ở ba châu, phong tước Hầu thực ấp nghìn hộ, nhưng cuối cùng chẳng có ai.

Ngô lục chép: Phạm biết trước ngày mình chết, bảo Quyền nói: “Bệ hạ đến ngày đó sẽ để tang Quân sư”. Quyền nói: “Ta không có Quân sư, sao mà để tang được”? Phạm nói: “Bệ hạ đem quân chống địch, nhờ thần nói trước rồi mới đi. Thần là Quân sư của bệ hạ vậy”. Đến ngày đó quả nhiên chết. Thần là Tùng Chi xét: Vào lúc Phạm chết, Quyền chưa xưng Đế, mà sách này xưng là bệ hạ, sai vậy.

TRUYỆN LƯU ĐÔN

Lưu Đôn tự Tử Nhân, người quận Bình Nguyên. Gặp loạn tránh nạn, làm khách tại quận Lư Lăng, theo giúp Tôn Phụ. Vì biết thiên văn thuật số mà nổi danh ở miền nam. Hễ có nạn khô hạn, giặc cướp, đều đoán biết trước được, không gì là không đúng. Phụ lấy làm lạ, cho làm Quân sư, trong quân đều kính phục Đôn, khen là thần minh.

Giữa năm Kiến An, Tôn Quyền ở tại quận Dự Chương, bấy giờ có sao rơi, đến hỏi Đôn, Đôn nói: “Có họa tại quận Đan Dương”. Quyền nói: “Vì sao”? Đáp nói: “Khách lẫn cả chủ, đến ngày ấy sẽ nói rõ”. Bấy giờ, Biên Hồng làm loạn, đúng như lời Đôn.

Đôn đối với các thuật đều giỏi, giỏi rõ nhất là thuật thái ất, đều suy đoán từng việc, rất là kì diệu, soạn thành sách có hơn trăm thiên, nhà Nho nổi tiếng là Điều Huyền cũng khen là thần kì; nhưng Đôn cũng quý tiếc thuật của mình, không chịu dạy cho người khác, cho nên người đời chẳng ai biết rõ vậy.

TRUYỆN TRIỆU ĐẠT

Triệu Đạt là người quận Hà Nam. Thừa trể theo học quan Thị trung của nhà Hán là Đan Phủ, suy nghĩ sâu xa, nói là miền đông nam có khí của bậc Đế vương, nên đến tránh nạn được, do đó đem thân vượt sông. Xét thuật cửu cung nhất toán, [\(106\)](#) nghiên cứu cái tinh diệu của thuật ấy, cho nên biết tùy cơ mà ứng biến, đối đáp như thần, đến như tính xem có nạn châu chấu bay, đoán vật ẩn nấu, không gì là không đúng. Có người hỏi Đạt rằng: “Những con vật biết bay vốn không xét đoán được, ai biết được là đúng, đây chỉ là nói bừa thôi”. Đạt sai người ấy lấy mấy hạt đậu nhỏ đặt ở trên chiếu, để ở vài chỗ trên đó, đến lúc đoán đúng người ấy mới tin thật. Từng qua nhà bạn cũ, bạn cũ mời Đạt ngồi ăn. Ăn xong, bảo Đạt rằng: “Kho ít rượu thiếu, lại không có món ngon, không làm vừa ý, được sao”? Đạt nhân đó lấy một cái đĩa trong mâm, lại khua ngang khua dọc ba lần, rồi nói: “Dưới vách phía đông nhà ông có một hộc rượu ngon, lại có ba cân thịt hươu, sao lại nói là không có”? Bấy giờ có người khách khác cũng ngồi, trong lòng biết ý của chủ nhà, chủ nhà then nói: “Ông giỏi đoán vật ẩn nấu thật không, muốn thử xem sao thôi, không ngờ hiệu nghiệm như thế”. Bèn đem rượu ra uống. Lại có thẻ tre, trên ấy chép mấy nghìn vạn chữ, cất giấu ở trong kho, nhờ Đạt tính xem. Đạt tính số đoán, nói: “Chỉ là có danh mà không có thật”. Sự tinh diệu của Đạt đại khái như thế.

Đạt quý tiếc thuật ấy, bọn Khám Trạch, Ân Lễ đều là nhà Nho hay kẻ sĩ giỏi, cúi mình nhún nhường theo học, nhưng Đạt giữ kín không nói ra. Thái sử thừa Công Tôn Đằng thừa trể theo học Đạt, chăm chỉ nhiều năm, Đạt hứa truyền dạy cho chỉ mấy năm thôi, lúc sắp nói ra nhưng rồi lại dừng. Ngày sau Đằng đem rượu ngon đến, xem sắc mặt, quỳ bái mà xin, Đạt nói: “Tổ tiên ta biết được thuật này, muốn mưu làm thầy của Đế vương, làm quan đến nay trải ba đời vua, nhưng không hơn chức Thái sử lang, thật là không muốn truyền dạy nữa. Vả lại thuật này thần kì, cộng đầu trừ đuôi, như thuật nhất toán, không thể cùng nói với ông. Nhưng thấy ông chăm học không chán, nay sẽ truyền dạy cho ông”. Uống mấy chén rượu xong, Đạt

đứng dậy lấy hai quyển sách giấy trắng, dày bằng ngón tay, Đạt nói: “Nên chép lại mà đọc nó thì tự hiểu được. Ta bỏ đã lâu, không còn xem nữa. Nay muốn bàn nghĩ riêng một lúc, mấy ngày sau đến nói cùng”. Đẳng theo hẹn lại đến, đến thì sách thuật đã mất rồi, kinh ngạc mà trách, Đạt nói: “Hôm qua con về đến, tất là do hăn trộm lấy”. Bèn từ đó thôi học.

Lúc trước, Quyền đem quân đánh dẹp, hể lệnh sai Đạt bói đoán xem, đều như Đạt nói. Quyền hỏi cách đoán, Đạt rút cuộc chẳng nói, do đó mà đối đãi càng bạc, chẳng cho bổng lộc.

Ngô thư chép: Lúc đầu, Quyền lên ngôi vị, sai Đạt đoán số của thiên tử sẽ được mấy năm. Đạt nói: “Cao Tổ lập được được mười hai năm, nay bệ hạ sẽ gấp đôi”. Quyền cả mừng, tả hữu đều hô: “Vạn tuế”. Đúng như lời Đạt.

Đạt thường cười bảo những người xem sao, phong khí, thuật số rằng: “Phải tính đoán ở trong màn trướng, không cần ra cửa mà vẫn biết mệnh trời, lại chẳng phải ngày đêm hứng sương gió để xem điềm khí, cũng chẳng khó hơn sao”! Ở trong nhà không đi đâu, tính toán đều ứng nghiệm, lại than rằng: “Ta tính được ngày tháng năm hết mệnh, sắp đến rồi”. Vợ của Đạt nhiều lần biết Đạt đoán đúng, nghe nói thế thì khóc lóc. Đạt muốn xoa dịu ý vợ, rồi lại đoán nữa, nói: “Nếu đoán sai lầm thì chưa đến lúc vậy”. Sau quả đúng chết thật. Quyền nghe nói Đạt có sách thuật, xin nhưng chẳng được, lại gọi con gái của Đạt đến hỏi, mở quan quách cũng chẳng có, thuật ấy bèn mất.

Ngô lục chép: Hoàng Tượng tự Hưu Minh, người huyện Giang Đô quận Quảng Lăng. Thừa nhỏ tập viết chữ. Bấy giờ có Trương Tử Tinh, Trần Lương Phủ cũng giỏi viết chữ. Phụ viết chữ nhỏ, Tinh viết chữ to, Tượng bèn chọn viết sách kết hợp giữa hai cách viết chữ ấy, rất là tinh diệu, những người viết chữ giỏi của Trung Quốc chẳng ai theo kịp. Nghiêm Vũ tự Tử Khanh, là cháu họ của Vệ úy Tuấn, ⁽¹⁰⁷⁾ chơi cờ vây chẳng ai sáng bằng. Tống Thọ giỏi đoán mơ, mười chẳng sai một. Tào Bất Hưng giỏi vẽ tranh, Quyền sai vẽ bức bình phong, vẽ sai, bèn lấy bút chấm một nét, nhân

đó liền vẽ hình con ruồi. Dâng lên vua xem, Quyền cho là như con ruồi thật, cử tay mà bắt. Người huyện Cô Thành là Trịnh Ấu giỏi xem tướng người, cùng với Phạm, Đôn, Đạt là tám người, người đời khen là thần diệu, gọi là ‘bát tuyệt’ (108) vậy. Tấn dương thu chép: Nước Ngô có Cát Hành, tự Tư Chân, hiểu rõ thiên văn, lại có tài khéo, làm ra máy ‘hồn thiên’, đặt quả đất trong đó, lấy máy mà làm cho chuyển động, trời chuyển thì đất dừng, ở trên ứng với quỹ đạo.

Bình rằng: Ba người đối với thuật số đều giỏi vậy, suy nghĩ thần kì thay! Nhưng bậc quân tử để lòng ở chỗ thần minh, nên hợp với nơi xa nơi lớn, cho nên gọi là kẻ sĩ hiểu biết thì phải bỏ cái thuật ấy mà tìm lấy việc của bậc quân tử vậy.

Tôn Thịnh nói: “Ôi, dựa vào thuật huyền hoặc chưa chắc đã đúng mà đoán xét việc mai sau, dẫu là Bì Táo-Tể Thận (109) còn sai sót nữa là, huống chi là cái thuật số thấp kém ấy? Sách sử nước Ngô chép rằng Đạt biết miền đông nam sẽ có khí của Đế vương cho nên nhanh chân vượt sông. Nhà Ngụy thay nhà Hán, nhận lệnh ở Trung Nguyên, vậy mà Đạt không xem biết trước cái mầm mống ấy mà lại trốn dạt đến miền Ngô-Việt. Lại không biết cái thấp kém của thuật số, cho nên bấy giờ bị đổi dời bạc bẽo, há lại hiểu rõ mệnh trời và biết xét điềm báo của bậc Đế vương sao? Ngày xưa vua hiền xem tượng của trời đất để vẽ nên hình của tám quẻ, cho nên liền lập thành cách bói cỏ thi, biến hóa hình tượng ở sáu hào, cho nên ba loại kinh Dịch dẫu khác nhưng ý nghĩa của quẻ vẫn là một, há có lập quẻ tính đếm để suy sâu xét xa, chú ý đoán bói mà biết được việc sắp xảy ra sao? Thói thường ưa lạ, nói bừa là thần kì. Như cái chẳng hai là cái mà Trọng Ni vứt bỏ. Cho nên quân tử chú ý ở điều hay, không chọn ở thuật ấy. Thần là Tòng Chi cho rằng: Tôn Thịnh nói: “Quân tử chú ý ở điều hay, không chọn ở thuật ấy”. Đây là có ý bàn xét người khác, không có ý mới vậy. Các lời chê khác thì đều không có lí. Vì sao? Từ lúc Trung Nguyên nhiễu loạn đến năm Kiến An, trong mấy chục năm, dân chúng chết cả, đến như có ít lúc yên ổn, cũng chỉ là một phần trăm thôi. Miền Giang Tả dẫu có binh đao nhưng không bằng cái khổ cực của Trung Quốc, đấy há chẳng phải Đạt

tính đến việc an nguy, biết được họa nhiều ít, có lợi ở miền đông nam để giữ vẹn thân mình sao? Sao lại trách Đạt không biết nhà Ngụy sắp nổi lên, đi dạt vào miền Ngô-Việt! Như suy tính của Kinh Phòng, vẫn không tự thoát được tội chết, ⁽¹¹⁰⁾ huống chi Đạt dùng cái thuật ấy mà chỉ bị đổi dãi bạc bẽo, trong thế hối tiếc mà thôi! Cái đạo thuật thời xưa, không chỉ có một, cái hay của xét đoán, há chỉ ở việc dùng sáu hào? Nếu hiểu được điều cốt yếu thì dễ mà biết được vậy. Lập quẻ tính đếm, sao gọi là dở? Cái suy đoán của Đạt, hiểu thấu cái kì diệu để biết được cái sâu xa, nào thẹn với người xưa! Vậy nên mượn Bì-Tể để chê Đạt, cho rằng Đạt là bậy bạ, thì chẳng phải là lời bàn đúng đắn vậy. Bão Phác Tử chép: Bấy giờ có người là Cát Tiên Công, hể uống rượu say lại thường vào nằm giữa khe nước trước cửa nhà người ta, hết ngày mới ra. Từng theo Ngô chủ đi đến Liệt Châu, lúc về gặp gió lớn, thuyền của trăm quan phần nhiều bị chìm, thuyền của Tiên Công cũng chìm đắm. Ngô chủ rất lo sợ. Hôm sau sai người móc tìm thuyền của Tiên Công, lại lên chỗ cao để nhìn xem. Hồi lâu, thấy Tiên Công đi bộ trên mặt nước đến, nhưng dày áo không ướt, có vẻ uống rượu. Đã gặp mà nói rằng: “Hôm qua thần theo hầu thì Ngũ Tử Tư mời gặp, rồi uống rượu hơi nhiều, chệnh mảng không tỉnh, nên mới thế”. Lại có người tên là Diêu Quang, biết thuật lửa, Ngô chủ tự đến thử hăn, chất mấy nghìn bó cỏ, sai Quang ngồi lên đó, lại lấy mấy nghìn bó cỏ trùm lên hăn, rồi thổi gió mà đốt. Cỏ cháy hết, cho rằng Quang tất đã hóa thành tro, nhưng Quang chui ra từ giữa tro, rũ áo mà đứng dậy, cầm một quyển sách. Ngô chủ cầm sách ấy mà xem, không hiểu được gì. Lại chép: Ngô Cảnh Đế có bệnh, tìm thầy mo xem, được một người. Cảnh Đế muốn thử người ấy, bèn giết một con ngỗng rồi chôn ở trong vườn, treo màn nhỏ, đặt giường ghế, sai đàn bà đi quóc mặc áo đi trên ấy, rồi sai thầy mo xem, báo rằng: “Nếu nói được hình dạng của hồn người đàn bà trong mộ ấy sẽ ban thưởng và tin theo ngay”. Suốt ngày thâu đêm không nói, Cảnh Đế cố hỏi người ấy, bèn nói: “Thực là không thấy có hồn, chỉ thấy một con ngỗng trắng đứng ở trên mộ, thần không bấm ngay là vì ngờ rằng quỷ thần biến hóa thành hình ấy, phải đợi nó biến thành hình thật mới định rõ. Nhưng nó lại không thay đổi,

không biết vì sao cho nên không dám không đem sự thực để bảm”. Cảnh Đế bèn ban thưởng hậu hĩnh. Vậy thì con ngỗng chết rồi cũng có hồn vậy. Thần tiên truyện của Cát Hồng chép: Có người tiên là Giới Tượng, tự Nguyên Tắc, người quận Cối Kê, hiểu các phương thuật. Ngõ chủ nghe tin, gọi Tượng đến Vũ Xương, rất kính trọng hãn, gọi là Giới Quân, giúp dựng nhà, cấp trưởng ngự cho hãn, trước sau ban tặng đến nghìn vàng, theo Tượng học thuật che thân. Thử về hậu cung, lúc ra khỏi cửa điện, chẳng ai nhìn thấy. Lại sai Tượng bày phép biến hóa, trồng rau dưa hoa quả, đều mọc ra ăn được. Ngõ chủ cùng luận rằng trong các loài cá thì loài nào đẹp nhất, Tượng nói: “Cá truy [\(111\)](#) là nhất”. Ngõ chủ nói: “Luận về loài cá gần đây thôi, loài ấy sống ở giữa biển, sao mà bắt được”? Tượng nói: “Bắt được vậy”. Liền sai người đào một cái hố vuông ở giữa sân điện, mức nước đổ đầy vào, xin được câu, Tượng làm mỗi câu, rử dây câu ở trong hố. Chốc lát, quả nhiên câu được cá truy. Ngõ chủ cả mừng, hỏi Tượng rằng: “Ăn được không”? Tượng nói: “Cố vì bệ hạ mà lấy nó làm món thịt sống, sao dám không làm được món ăn được”? Bèn sai thuộc hạ làm thịt cá. Ngõ chủ nói: “Nghe tin sứ Thục đến, nếu đem củ khương [\(112\)](#) của đất Thục đến thì tốt quá, tiếc là bấy giờ không có nó”. Tượng nói: “Củ khương của đất Thục há không dễ có, xin sai sửa giả đến để mua về”. Ngõ chủ sai một tả hữu, trao cho năm mươi xâu tiền. Tượng chép một lá bùa, bọc một cây gậy xanh ở trong, sai người đi phải nhắm cười gậy, gậy dừng thì mùa củ khương, xong, lại nhắm mắt. Người ấy theo lời Tượng mà cười gậy, chốc lát thì dừng, đã đến Thành Đô, không biết là chỗ nào, hỏi người, người ta nói là có bán ở trong chợ của đất Thục, bèn mua củ khương. Bấy giờ sứ Ngõ là Trương Ôn đã đến đất Thục trước, rồi ở trong chợ biết nhau, rất kinh ngạc, rồi viết thư nhờ gửi về nhà mình. Người ấy mua củ khương xong, cầm thư vác củ khương, cười gậy nhắm mắt, chốc lát là về đến nước Ngõ, vừa lúc thuộc hạ làm món thịt xong. Thần là Tùng Chi cho rằng: Điều là Cát Hồng chép có vẻ mê hoặc mọi người, thư văn của người này có phần truyền ở đời, cho nên chọn lấy mấy việc, chép nó vào cuối truyện này. Cái thuật của thần tiên cũng xét đoán được. Theo suy đoán của thần, nếu cho là

mê hoặc mọi người thì đây gọi là ‘sâu trùng mùa hạ không biết đến băng giá’ [\(113\)](#) vậy.

[CHÚ THÍCH 12-18]

(1) Tam thự: chỉ ba dinh Ngũ quan, Tả, Hữu, mỗi dinh đều đặt quan Trung lang tướng để trông coi. Châu quận cử hiếu liêm để chọn người vào làm việc ở ba dinh ấy, người năm mươi tuổi trở lên thì cho vào dinh Ngũ quan, dưới thì cho vào hai dinh Tả, Hữu.

(2) Lời bình nguyệt đán: cuối thời Hán, có danh sĩ Hứa Thiệu tự Tử Tương, người quận Nhữ Nam, mỗi khi đến đầu tháng (nguyệt đán) thì lại cùng người trong ấp là Lí Tĩnh bàn luận về đức hạnh của người khác, cho nên người miền Nhữ-Dĩnh (hai quận Nhữ Nam-Dĩnh Xuyên) gọi là lời bình nguyệt đán.

(3) Việc giúp đỡ của Quách Thái: cuối thời Hán có danh sĩ là Quách Thái tự Lâm Tông, người quận Thái Nguyên, học rộng sách vở, có phẩm hạnh, giỏi bàn luận, quan phủ mời gọi nhưng không đến, đóng cửa dạy học, có đến nghìn học trò.

(4) Xóa lỗi chọn dùng: chỉ không màng lỗi lầm cũ mà vẫn chọn dùng.

(5) Hai cung tranh giành: chỉ cung Thái tử Tôn Hòa và cung Lỗ Vương là Tôn Bá tranh giành sự sủng ái của Tôn Quyền. Chu Cừ cùng bọn Gia Cát Khác, Cố Đàm, Đổng Dận ủng hộ Thái tử; bọn Toàn Tông, Tôn Hoảng lại hòa theo Lỗ Vương mưu phế truất lập thứ.

(6) Ngày xưa Tấn Hiến Công dùng Li Cơ thì Thân Sinh chẳng còn, Hán Vũ Đế tin Giang Sung thì Lệ thái tử chết oan: Thân Sinh là Thế tử của Tấn Hiến Công, sau khi Hiến Công sủng ái Li Cơ thì bị Li Cơ gièm pha mà lập con mình là Hề Tề làm Thế tử, do đó Thân Sinh trốn đến ấp Tân Thành rồi tự sát ở đấy. Lệ thái tử của Hán Vũ Đế là Lưu Cứ bị sủng thần của Vũ Đế là Giang Sung gièm pha, cũng tự sát.

(7) *Cung Tư Tử*: một cung do Hán Vũ Đế dựng ở huyện Hồ. Sau khi Lê thái tử chết, Vũ Đế biết là oan, dựng cung ấy để ghi nhớ Lê thái tử.

(8) *Người đàn bà ở huyện Cô Thành*: chỉ Trịnh Ấu. Ngô lục chép rằng người huyện Cô Thành là Trịnh Ấu giỏi xem tướng người, cùng với bọn Ngô Phạm, Lưu Đôn, Triệu Đạt là tám người, người đời khen là thần diệu, gọi là ‘bát tuyệt’ vậy.

(9) *Ứng long*: theo truyền thuyết, ứng long là loài rồng có cánh.

(10) *Quân của Tấn Văn Công thắng trận Thành Bộc*, mưu của Hoài Âm Hầu phá quân Triệu: tức thời Xuân thu, Tấn Văn Công đánh bại quân Sở ở Thành Bộc, xưng Bá chủ hầu. Thời Hán Sở tranh nhau, Hàn Tín đem quân dựa vào sông Bối mà phá quân Triệu.

(11) *Nghĩa nhún nhường nhau của Tương Như, Khấu Tuân*: Lạn Tương Như là đại thần của nước Triệu thời Chiến quốc, giỏi biện luận mà được cất nhắc chức cao, Liêm Pha là tướng giỏi cũng ganh đua, Tương Như nhún nhường, do đó Liêm Pha cảm kích rồi hòa thuận. Khấu Tuân là tướng giỏi thời Hán Quang Vũ Đế, vì giết một tên lính mắc tội của Giả Phục mà Giả Phục mang hận hiềm khích, nhưng Khấu Tuân vẫn giữ ý nhường nhịn, cuối cùng hai người hòa thuận với nhau.

(12) *Hoàn Vương*: tức Tôn Sách, được truy tặng là Trường Sa Hoàn Vương, cũng gọi là Hoàn Vương.

(13) *Miền Hà Vị*: tức miền sông Hoàng Hà và sông Vị, ý chỉ Trung Quốc.

(14) *Lữ Thượng*: tức Khương Tử Nha, làm quân sư cho Chu Vũ Vương đánh vua Trụ mà lập nên nhà Chu.

(15) *Hai cung*: chỉ cung của Thiên tử và cung Thái tử.

(16) *Sáu nước bị nước Tần mạnh chiếm lấy*, người Tây Sở ngoảnh mặt về phía bắc theo Hán Cao Tổ: thời Chiến quốc, sáu nước lớn Sở, Hàn, Triệu, Ngụy, Tề, Yên bị nước Tần chiếm lấy. Thời Hán Sở tranh nhau, Tây Sở Bá Vương là Hạng Vũ thua trận, mất nước vào Hán Cao Tổ là Lưu Bang.

(17) *Hung Nô chưa diệt, Khứ Bệnh bỏ nhà; đạo nhà Hán chưa tốt, Giả Sinh thương khóc*: Hoắc Khứ Bệnh là danh tướng thời Hán Vũ Đế, cùng

Tướng quân Vệ Thanh đánh đuổi rợ Hung Nô chạy dài trên thảo nguyên có công, Vũ Đế muốn dựng nhà lớn cho Khứ Bệnh ở, Khứ Bệnh nói: “Hung Nô chưa diệt, chưa cần dựng nhà vậy”. Giả Sinh là nhà văn thời Hán Văn Đế, lúc đầu làm Thái phó cho Trường Sa Vương, sau lại làm Thái phó cho Lương Hoài Vương, can gián Văn Đế không nghe, lúc Lương Hoài Vương chết, tự cho là mình chẳng được dùng nữa, tự buồn bực khóc lóc hơn một năm thì chết.

(18) Đường thư: tức chương Nghiêu điển trong sách Thượng thư nói về thời vua Nghiêu, họ Đào Đường.

(19) Hoa Nguyên, Tử Phàn: thời Xuân thu, Hoa Nguyên là đại thần của nước Trịnh, Tử Phàn là tướng của nước Sở. Quân Sở vây thành Thương Khâu của nước Trịnh bảy tháng, rất nguy cấp, vua Trịnh là Văn Công sai Hoa Nguyên sang xin hòa, buổi đêm lẻn vào doanh trại của quân Sở, gặp Tử Phàn giao hẹn bãi binh.

(20) Tấn Văn Công rút lui thì người nước Nguyên vâng lệnh: thời Xuân thu, Tấn Văn Công đánh nước Nguyên, hạ lệnh nếu đánh ba ngày không thắng thì rút lui ba mươi dặm, bấy giờ nước Nguyên lương hết sức mỗi nhưng vẫn như lệnh mà rút lui, người nước Nguyên thấy Văn Công trọng tín nghĩa mà ra hàng.

(21) Mục Tử vây nước Cỗ mà đốc sức dạy bảo: Mục Tử tức Trung Hàng Mục Tử là tướng của Tấn, đi đánh nước Cỗ, có người nước Cỗ muốn dâng thành hàng, Mục Tử không chịu, cho rằng: “Tướng giữ thành không được hai lòng, phải đốc hết sức đánh chống chứ không được rút hàng. Nếu ta cho quân địch hàng thì chẳng khác nào dạy cho quân mình cũng như thế”. Bèn gọi tướng giữ thành ra đánh.

(22) Dã Phu bày kế thì người nước Bỉ theo về: Dã Phu tức Dã Âu Phu, là quan Đại phu của nước Lỗ. Tướng nước Lỗ là Thúc Cung đem quân vây nước Bỉ, không thắng, lại bị thua, đại thần là Quý Bình Tử giận, hạ lệnh nếu gặp người nước Bỉ thì bắt giam. Dã Phu nói: “Không nên. Nếu gặp người nước Bỉ, người rét thì cho áo, người đói thì cho cơm, giúp cả vua của họ, cấp cho người nghèo khó; như thế người nước Bỉ sẽ theo về, họ

Nam tự diệt vậy”. Quý Bình Tử nghe theo, quả nhiên người nước Bì phản họ Nam mà theo hàng nước Lỗ.

(23) Nhạc Nghị hoãn đánh thì tiếng cao còn mãi: Nhạc Nghị là tướng nước Yên đem quân đi đánh nước Tề. Tướng nước Tề là Điền Đan giữ thành Tức Mặc dùng kế hoãn binh, sai người li gián Nhạc Nghị và vua Yên, do đó vua Yên nghi ngờ mà gọi Nhạc Nghị về, bèn đại phá quân Yên, nổi tiếng chư hầu.

(24) Phủ Hầu: Phủ Hầu là đại thần của Chu Mặc Vương, bấy giờ nhà Chu suy yếu, chư hầu không thần phục, bèn bàn tấu lập hình pháp, ghi rõ ràng đầy đủ các điều mục.

(25) Nguyên văn câu này là ‘triền miên tam ích chi hữu’. Sách Luận ngữ có câu ‘ích giả tam hữu, hữu trực, hữu lượng, hữu đa văn’; tức là bạn tốt có ba hạng là ngay thẳng, rộng lượng, hiểu biết nhiều. Tạm dịch thoát.

(26) Uốn nắn, sửa lại những điều không đúng đắn.

(27) Du Hạ tức trở vào hai người Tử Du và Tử Hạ, là những đệ tử nổi danh của Khổng Tử.

(28) Khi Tào Phi xưng Đế, Tôn Quyền nhận Cữu tích, được bá làm Ngô vương, phong Đãng làm Vương thái tử. Sau này Quyền xưng Đế, Đãng chưa được lập làm Hoàng thái tử. Việc lập danh vị nói đến ở đây là nói chức Vương thái tử của Đãng vậy.

(29) Nhan Hồi là một trong mười hai đại đệ tử nổi danh của Khổng Tử, rất có tài trí, nhưng chết sớm; còn Chu Tấn, không rõ là ai?

(30) Tức Hoàng Đế và Lão Tử.

(31) Mạc phủ là nơi màn trướng của tướng quân.

(32) Kinh Châu là đất chiến thủ, tiếp giáp với Ngô và Thục, trông coi việc văn thư ở đó tức là trực tiếp thực thi các vấn đề đại sự của quốc gia liên quan đến lân bang, một việc rất hệ trọng, có ảnh hưởng lớn. Có thể thấy rằng Đại năm giữ chức vụ cực kỳ quan trọng.

(33) Là Chu Công Đán và Thiệu Công Thích, hai đại thần phò tá giúp Chu Thành Vương dẹp nội loạn, yên định vương nghiệp.

(34) Là Lục Tốn?

(35) Liêm Pha là danh tướng nước Triệu thời Chiến Quốc, tám mươi tuổi vẫn lên ngựa ra trận, quân nước Tần kinh sợ.

(36) Lỗ Tướng là Ý: chỉ Chung Li Ý (钟离意) tự Tử A, người huyện Sơn Âm quận Cối Kê, vào thời Minh Đế của nhà Hán ra làm Lỗ Tướng.

(37) Kẻ chặn dân: thời xưa xem quan lại ở địa phương là cha mẹ của dân, dân như con đỏ, cần phải dẫn dắt, do đó gọi quan lại là ‘kẻ chặn dân’ vậy.

(38) Từ Chúng: Từ Chúng (徐众), còn có tên là Từ Huề (徐觭), người thời nhà Tấn, viết lời bình sách Tam quốc chí.

(39) Nguyên Hiến: Nguyên Hiến (原宪) tự Tử Tư, người nước Lỗ thời Xuân thu, là học trò của Khổng Tử.

(40) Thương Ngô Kiêu: theo sách Hoài Nam Tử (淮南子) thời Tây Hán chép có người là Thương Ngô Kiêu (苍梧绕), người thời Đông Hán là Cao Dụ (高诱) chú thích rằng: “Thương Ngô Kiêu là người cùng thời với Khổng Tử, lấy vợ đẹp lại nhường cho anh của mình”.

(41) Vĩ Sinh: theo sách Trang Tử (庄子) thời Chiến quốc chép: “Có người là Vĩ Sinh (尾生) hẹn với con gái ở dưới cầu, con gái không đến, nước sông tràn lên mà không bỏ đi, ôm cột cầu mà chết”.

(42) Trục Cung: theo sách Lữ thị Xuân thu (吕氏春秋) thời Tần chép: “Có người nước Sở là Trục Cung (直躬), cha mình trộm dê thì báo lên quan lại, quan lại bắt giữ muốn giết đi. Trục Cung xin chết thay cha. Lúc sắp giết, bảo với quan lại rằng: ‘Cha trộm dê mà con báo lên quan, cũng chẳng phải là người có tín sao? Cha bị giết mà thay cha, cũng chẳng phải là người có hiếu sao? Người có tín và hiếu mà lại bị giết, nước này sắp có kẻ không bị giết chẳng?’ Vua Sở nghe tin, bèn không giết. Khổng Tử nghe tin ấy, nói: ‘Lạ thay Trục Cung làm điều tín kia, người cha lại cũng được cái tiếng ấy’. Do đó cái tín của Trục Cung chẳng bằng không có tín”.

(43) Thân Minh: theo sách Thuyết uyển (说苑) thời Tây Hán chép: “Có kẻ sĩ là Thân Minh (申鸣) ở nhà mà nuôi dưỡng cha, có hiếu nổi tiếng ở nước Sở, nhà vua muốn bái làm Tướng quốc, Thân Minh từ chối không

nhận, người cha nói: ‘Nhà vua muốn cho mi làm Tướng quốc, sao mi không nhận vậy?’ Thân Minh đáp nói: ‘Bỏ làm người con có hiếu của người cha để làm tôi trung của nhà vua, được sao?’ Người cha nói: ‘Nếu lập công ở nước, lập nghĩa ở nhà, mi vui thì ta chẳng buồn vậy. Ta muốn mi làm Tướng quốc’. Thân Minh nói: ‘Dạ’. Bèn vào triều đình, vua Sở cho làm Tướng quốc. Được ba năm, Bạch Công làm loạn, giết Tư mã Tử Kỳ, Thân Minh muốn đến liều chết cùng, người cha ngăn lại nói: ‘Bỏ cha mà chết, như thế được sao?’ Thân Minh nói: ‘Nghe nói người làm quan đem thân trao cho vua mà đem lộc trao cho người thân. Nay đã bỏ cha mà thờ vua, há không chết vì nạn ấy sao?’ Rồi từ tạ mà đi, nhân đó đem quân vây Bạch Công. Bạch Công bảo Thạch Khất nói: ‘Thân Minh là dũng sĩ trong thiên hạ, nay đem quân vây ta, ta biết làm sao đây?’ Thạch Khất nói: ‘Thân Minh là người con có hiếu của trong thiên hạ, nay nên đến bắt cha hẳn làm con tin, Thân Minh nghe tin tất đi đến, nhân đó mà khuyên dụ hẳn’. Bạch Công nói: ‘Hay’. Liền đến bắt người cha, cầm lấy mà chống Thân Minh, báo cho Thân Minh rằng: ‘Ngài với ta, ta với ngài đều thờ nước Sở; nếu ngài không giúp ta thì cha ngài tất chết thôi’. Thân Minh khóc lóc mà đáp rằng: ‘Lúc trước ta là người con có hiếu của cha, ngày nay ta là tôi trung của vua. Ta nghe nói rằng ăn lộc của người nào thì chết vì người đó, đã nhận lộc của vua phải dốc hết tài sức; nay ta đã không còn là người con có hiếu của cha nữa, mà là tôi trung của vua vậy. Ta làm gì để trọn vẹn!’ Rồi cầm khiên gõ trống, đến giết Bạch Công, người cha cũng chết. Nhà vua thưởng cho nghìn cân vàng, Thân Minh nói: ‘Ăn lộc của vua mà tránh nạn của vua, thế là không phải tôi trung vậy. Dựng lại nước của vua mà lại giết cha của mình, thế là không phải là người con có hiếu vậy. Hai tiếng ấy không cùng lập, làm không thể trọn cả hai. Nếu mà sống trên đời thì còn mặt mũi nào mà nhìn thiên hạ nữa!’ Bèn tự sát”.

(44) Phan Thái thường: chỉ Phan Tuấn (潘濬) tự Thặng Minh, thời Tôn Quyền làm quan Thái thường.

(45) Họ Lưu: chỉ cha con Lưu Bị, Lưu Thiện của đất Thục.

(46) Mã Viện: Mã Viện (马援) tự Văn Uyên, người huyện Mậu Lăng quận Phù Phong, thời vua Quang Vũ nhà Đông Hán đánh quận Giao Chỉ trở về, phong Tân Túc Hầu, thực ấp ba nghìn hộ, nhưng tự cho là lập công ít mà được thưởng nhiều.

(47) Vũ An Quân: chỉ Bạch Khởi (白起), người huyện Mi nước Tần thời Chiến quốc, thời Chiêu Vương của nước Tần được dùng làm tướng, đánh hãm các thành Yên, Dĩnh của nước Sở, được phong làm Vũ An Quân.

(48) Tần Vương: chỉ Chiêu Vương của nước Tần.

(49) Phạm Thư: Phạm Thư (范雎), người ấp Đại Lương của nước Ngụy, trốn sang nước Tần, được Chiêu Vương của nước Tần tin dùng làm Tướng quốc, giỏi ăn nói lí lẽ. Sau khi Bạch Khởi phá quân Triệu ở trận Trường Bình, muốn nhân đó mà đánh đến thành Hàm Đan của nước Triệu, nhưng Phạm Thư xui Chiêu Vương sai Bạch Khởi rút quân, bỏ lỡ thời cơ phá nước Triệu. Do đó Bạch Khởi hiềm khích với Phạm Thư. Phạm Thư lại gièm Bạch Khởi khiến cho Chiêu Vương ban kiếm cho Bạch Khởi phải tự sát.

(50) Đại Hoàng Đế: chỉ Tôn Quyền, được người Ngô tôn làm Đại Hoàng Đế.

(51) Lục Thặng tướng: chỉ Lục Tốn (陆逊) tự Bá Ngôn, thời Tôn Quyền làm Thặng tướng.

(52) Tôn Sách đến quận: ý nói Tôn Sách vượt sông sang phía đông chiếm lấy quận Cối Kê.

(53) Nam bộ Đô úy: ý chỉ Cối Kê Nam bộ Đô úy. Quan Đô úy trông coi việc quân của một quận. Bấy giờ quận Cối Kê rộng lớn, nhà Ngô chia thành hai bộ Đông và Nam, mỗi bộ do một quan Đô úy nắm việc quân.

(54) Sáu huyện: tức sáu huyện Thủy Tân, Tân Định, Lê Dương, Hưu Dương, Y, Thiệp, lập thành quận Tân Đô, trị ở huyện Thủy Tân.

(55) Tử Lộ hỏi rằng: “Nghe rồi làm ngay được không”? Khổng Tử đáp rằng: “Có cha anh còn đấy”.: theo sách Luận ngữ (论语) chép: “Tử Lộ hỏi rằng: ‘Nghe rồi làm được không’? Khổng Tử đáp nói: ‘Có cha anh còn đấy, sao lại nghe rồi là làm ngay được’”! Ý nói có cha anh thì không nên tự ý làm gì đó mà phải hỏi trước rồi làm.

(56) Phùng Noãn mua nghĩa, Cấp Âm cứu chẩn: Phùng Noãn (冯暖) là một trong những tân khách của Mạnh Thường Quân của nước Tề thời Chiến quốc, Mạnh Thường Quân sai Phùng Noãn đi thu tiền nợ ở ấp Tiết, nhưng Phùng Noãn đến đốt hết giấy ghi nợ rồi về, người dân đều khen ngợi, báo Mạnh Thường Quân rằng: “Nhà ngài chất đầy vật báu, chó ngựa đầy trong chuồng, gái đẹp đầy phòng. Cái mà nhà ngài ít có là nghĩa mà thôi, ta giúp ngài mua nghĩa vậy”. Cấp Âm (汲黯) là danh thần thời Vũ Đế của nhà Hán, gặp lúc quận Hà Nội bị cháy, vua sai Âm đến xem, đi qua quận Hà Nam thấy cảnh khô hạn, hơn nghìn nhà nghèo đói, có người ăn thịt nhau, tự ý cầm cờ tiết sai mở kho thóc của quận Hà Nam để cứu chẩn dân nghèo, vua cho là hiền mà tha tội tự ý ra lệnh.

(57) Ngô, Cối: chỉ quận Ngô, quận Cối Kê.

(58) Đại súy: đại súy (大帅) hay còn gọi là cử súy (渠帅), nghĩa là thủ lĩnh lớn, thường chỉ thủ lĩnh của người rợ miền núi. Bấy giờ chỉ thủ lĩnh của người Sơn Việt.

(59) Phưởng đáp e rằng cử súy của dân ấy xấu xa không đáng tin dùng, nếu việc tiết lộ thì không dụ được Hưu, xin sai người thân cận mang thư kể bảy điều để dụ Hưu: sau đoạn văn này có chép thư kể bảy điều gửi cho Tào Hưu và bức thư kín gửi về cho Tôn Quyền nhưng người dịch tạm bỏ qua không dịch.

(60) Tề Vạn Niên: Tề Vạn Niên (齐万年) là thủ lĩnh của người Đê ở Ung Châu thời Tây Tấn.

(61) Buổi đầu trung hưng: chỉ thời loạn tám vị Vương, nhà Tấn bị người rợ Hung Nô vào xâm lấn, nhà Tấn phải dời về miền Giang Nam lập nên nhà Đông Tấn.

(62) Vương Đôn: Vương Đôn (王敦), người quận Lang Nha, hành trạng chép trong Tấn thư - Vương Đôn truyện.

(63) Tống Trọng Tử: tức Tống Trung tự Trọng Tử, người quận Nam Dương, bấy giờ làm quan thuộc của Kinh Châu Mục là Lưu Biếu.

(64) Quán Đình Phụ: là người ấp Nhượng thời Xuân thu, lúc vua Vũ Vương của nước Sở đánh ấp Nhượng, bắt làm tù binh, sau dùng làm Quân sư.

(65) Bành Trọng Sảng: là người nước Thân thời Xuân thu, lúc vua Văn Vương của nước Sở đánh nước Thân, bắt làm tù binh, sau dùng làm Lệnh doãn.

(66) Người mọi rợ vùng Ngũ Khê: tức các dân tộc thiểu số ở vùng có ‘năm dòng suối’ ở quận Vũ Lăng. Theo Thủy kinh chú, quận Vũ Lăng có năm dòng suối là Hùng Khê, Mãn Khê, Dậu Khê, Vũ Khê, Thìn Khê.

(67) Ân Phiên: người Thanh Châu của nước Ngụy, sau đó hàng nước Ngô, lại phản Ngô, bị giết.

(68) Thái huyền: là một loại sách viết về vũ trụ, âm dương, khoa học huyền bí có từ thời Tây Hán, hay dùng để bói đoán.

(69) Kiệt, Trụ: Kiệt là vua cuối cùng của nhà Hạ. Trụ là vua cuối cùng của nhà Ân. Đều là vua tàn bạo.

(70) Ích Châu: ý nói nước Thục, bấy giờ người nước Ngô còn gọi là Tây Châu.

(71) Tôn Hoảng: đại thần của nước Ngô, thời Tôn Quyền làm Trung thư lệnh, được gửi con nhỏ, sau bị Gia Cát Khác giết.

(72) Ân Thang: tức vua Thang của nhà Ân.

(73) Khúc ‘Khang tai’: Thời vua Thuấn nhà Ngu, thiên hạ thái bình, Cao Dao hát khen là “Khang tai”! Do đó người đời sau gọi khúc “Khang tai” để nói về thời thái bình.

(74) Ta: tức Trần Thọ, người viết sách Tam quốc chí.

(75) Ngũ tinh: chỉ năm ngôi sao sáng trên bầu trời là sao Thủy ở phía bắc, sao Mộc ở phía đông,

sao Kim ở phía tây, sao Hỏa ở phía nam, sao Thổ ở giữa.

(76) Long Phùng: là quan giỏi thời vua Kiệt nhà Hạ, vì can gián vua Kiệt đừng ham rượu, gái đẹp mà bị giết.

(77) Y Chí: còn gọi là Y Doãn, viên quan giỏi giúp vua Thang nhà Ân diệt vua Kiệt nhà Hạ.

(78) Phù Sai: vua nước Ngô thời Xuân thu, tuy giỏi nhưng tính hung bạo, cuối cùng bị vua nước Việt là Câu Tiễn diệt, mất nước.

(79) U, Lệ: tức U Vương, Lệ Vương của nhà Chu.

(80) Cố, Lục, Chu, Trương: tức Cố Ung, Lục Tốn, Chu Hoàn, Trương Ôn, tướng giỏi của Tôn Quyền.

(81) Cảnh Đế: tức vua Cảnh Đế của nước Ngô là Tôn Hưu.

(82) Vũ Công: tức vua Vũ Công của nước Vệ thời Xuân thu.

(83) Tỉ Can, Ngũ Viên: Tỉ Can là con của vua Thái Đinh của nhà Ân, khuyên can vua Trụ mà bị giết. Ngũ Viên là người nước Sở, sau chạy sang nước Ngô làm quan Đại phu cho Phù Sai, can gián Phù Sai không nghe, ban kiếm cho tự vẫn.

(84) Đại Hoàng đế: ý nói Tôn Quyền.

(85) Ân Tân: tức vua Trụ của nhà Ân.

(86) Tần Hoàng: tức Thủy Hoàng Đế của nhà Tần.

(87) Trải qua đau đớn: ý nói trải qua hình phạt xét hỏi của quan coi ngục.

(88) Người rợ ở quận Giao Chỉ, Cửu Chân: ý nói đến Triệu Ấu, người quận Cửu Chân, bấy giờ tụ quân nổi dậy chống quan lại nước Ngô ở Giao Châu.

(89) Chỗ này nghe chừng rắc rối, nguyên gốc họ của Nghi là Thị (nghĩa là chi nhánh, ngành họ, vốn thuộc bộ Thị), viết gần giống chữ Dân (nghĩa là người dân, cũng thuộc bộ Thị), Khổng Dung đổi họ cho Nghi thành Thị (nghĩa là phải, chữ này thuộc bộ nhật, viết khác hẳn, song đọc vẫn giống như thế.)

(90) Đây là một điển tích hay. Triệu Giản Tử là đại thần nước Tấn, nổi tiếng thanh cao, uyên bác, có rất nhiều người theo ông. Chu Xá đến gặp,

xin làm công việc rất lạ là ở bên cạnh ông để ghi chép các việc ông làm, nhưng là các việc sai sót, Triệu Giản Tử đồng ý. Sau một tháng, Chu Xá trình những việc ghi chép lên, Triệu Giản Tử nổi giận, nhưng nghĩ lại thấy cũng đúng, ông theo đó sửa mình, khắc phục được những cố tật, nên rất trọng Chu Xá. Sau khi Chu Xá mất, ông rất buồn. Một lần ông tổ chức tiệc rượu, mọi người xúm lại ca ngợi ông, ông buồn rầu nói: “Ngàn người vâng dạ, không bằng lời của một kẻ sĩ chân chính.”

(91) Tôn Quyền dời đô về Kiến Nghiệp ở phía Đông.

(92) Là chức quan chuyên thẩm tra văn thư của các quan lang. Đây là chức quan của riêng Đông Ngô vào thời Tam Quốc, tuy nhiên ngay trong Tam Quốc Chí, Trần Thọ cũng có bất đồng trong cách gọi chức danh này, ở Tôn Quyền truyện có câu: “Sơ, quyền tín nhậm giáo sự Lã Nhất”, chưa rõ là thế nào?

(93) Trung tín, dũng cảm, công minh, chính trực.

(94) Thúc Hưởng tức Dương Thiệt Bật, con của Dương Thiệt Chúc, là người tài ở nước Tấn thời Xuân Thu, em Dương Thiệt Bật là Dương Thiệt Hồ, thuộc phe đảng của Loan Doanh. Tấn Bình Công đuổi Loan Doanh, lòng bắt phe đảng, Dương Thiệt Hồ làm loạn, bị bắt, cả họ mắc tội. Kỳ Hề bấy giờ đã cáo lão về nghỉ hưu, nghe Dương Thiệt Bật sắp bị hại, liền chống gậy từ nhà đến kinh đô cứu giúp, Dương Thiệt Bật được thoát.

(95) Chu Vân là quan dưới thời Hán Thành Đế, có lần tấu rằng: “Nay đại thần, trên không phò chúa, dưới không giúp dân. Nếu được ban bảo kiếm, thần nguyện sẽ chém một kẻ nịnh thần để răn chúng”. Vua hỏi chém ai? Vân tâu: “An Xương hầu Trương Vũ”. Vua giận nói: “Tiểu thần phạm thượng, không thể tha được”. Sai lính bắt Vân, Vân trèo lên xà ngang cung điện, xà gãy. Vân kêu: “Thần mong được xé gan như Tỉ Can khi xưa là mãn nguyện, không biết Thánh Triều rồi sẽ ra sao?” Tả Tướng quân Khánh Kỵ bỏ mũ, rập đầu kêu xin cho Vân, vua tha. Sau các quan đề nghị thay cây xà gãy, vua phán đừng thay, hãy sửa lại, để ghi nhớ hành động quyết liệt của kẻ trung thần. Chuyện này sau thành điển tích ‘Xé gan bẻ cột.’

(96) Chỉ Tây Thục.

(97) Bấy giờ là niên hiệu Xích Ô, năm thứ năm (242 Tây lịch), Tôn Quyền lập Thái tử là Tôn Hoà và Lỗ vương là Tôn Bá.

(98) Bấy giờ Tôn Quyền ưu ái Lỗ vương Tôn Bá, nên đối xử với Bá cũng như Thái tử, Thị Nghi dù lúc ấy đang giúp Lỗ Vương, nhưng thấy đó là việc không thoả đáng, nên dâng sớ nhắc Quyền là nên đưa Tôn Bá đi xa để làm phân dậu cho quốc gia, và nói rõ là ngôi vị phải có hơn kém, có trên dưới, lại tận trung với Lỗ vương, đưa lời can gián. Thị Nghi thực là trung thần.

(99) Áo quan gỗ thường, không điêu khắc chạm trổ, tô vẽ hoa văn, như người bình thường.

(100) Thuật số: thuật bói toán dựa vào lí số, can-chi.

(101) Phong khí: thuật bói toán nhìn hướng gió thổi.

(102) Cử hữu đạo: cách tuyển chọn người tài ra làm quan thời xưa; hữu đạo là người có đạo đức theo khuôn phép của triều đình.

(103) Thái sử lệnh: còn gọi là Thái sử, chức quan trông coi việc xem thiên văn, tính toán lịch pháp và chép sử của triều đình.

(104) ‘Bát tuần’: chỉ tám người tài cuối thời Đông Hán là Lí Ứng, Tuân Dục, Đỗ Mật, Vương Sướng, Lưu Hựu, Ngụy Lăng, Triệu Diễn, Chu Ngụ.

(105) Thái phi: Chỉ Ngô phu nhân, vợ của Tôn Kiên và là mẹ của Tôn Sách, Tôn Quyền.

(106) Thuật cửu cung nhất toán: tên phép tính thời xưa, lập thành chín ô (cung) như ruộng hình chữ tình, số 5 ở giữa, cặp số 6,8 ở hai ô dưới, cặp số 2,4 ở hai ô trên, tương tự sắp xếp theo quy luật là cặp số còn lại 3,7 và 1,9. Ở đây liên quan đến bói toán, chắc còn kết hợp với bát quái, can-chi ứng với từng số.

(107) Vệ úy Tuấn: chỉ Vệ úy Nghiêm Tuấn, tự Man Tài, người quận Bành Thành, xem ở Ngô thư - Nghiêm Tuấn truyện.

(108) ‘Bát tuyệt’: chỉ tám người tài hơn người của nước Ngô, như Ngô lục chép ở trên.

(109) *Bì Táo-Tể Thận: Bì Táo là quan Đại phu của nước Trịnh, Tể Thận là quan Đại phu của nước Lỗ thời Xuân thu, đều là người có tài bói toán nổi tiếng.*

(110) *Như suy tính của Kinh Phòng, vẫn không tự thoát được tội chết: Kinh Phòng tự Quân Minh thời Tây Hán, giỏi bói Dịch, nhưng luận bàn khác với quan lại, cũng gây hiềm khích, cuối cùng bị giam ngục rồi bị xử chém ở chợ.*

(111) *Cá truy: còn gọi là cá đối, thường sống ở vùng ven biển nước lợ, thân tròn dài, vảy màu bạc.*

(112) *Củ khương: khương, là một tên gọi khác củ gừng, vị cay, dùng để nêm trong nấu ăn, ngày xưa từng trồng ở đất Thục.*

(113) *‘Sâu trùng mùa hạ không biết đến băng giá’: sâu trùng ở mùa hạ không biết đến cái băng giá của mùa đông; ý chỉ những người hiểu biết nông cạn, như ếch ngồi đáy giếng, không biết cái rộng lớn bên ngoài.*

QUYỂN 19 - GIA CÁT ĐĂNG NHỊ TÔN BỘC DƯƠNG TRUYỆN

Gia Cát Khác, Đăng Dận, Tôn Tuấn, Tôn Lâm, Bộc Dương Hưng

GIA CÁT KHÁC TRUYỆN

Gia Cát Khác tự Nguyên Tồn, là con cả của Cẩn vậy. Thuở nhỏ được biết tiếng.

《Giang Biểu truyện》 viết: Khác trẻ tuổi mà có tài năng, văn vẻ hay đẹp, biện luận ứng đáp, chẳng ai sánh kịp. Quyền gặp mà khen lạ, bảo Cẩn rằng: “Lam Điền sinh ngọc⁽¹⁾, thật chẳng sai vậy”.

《Ngô lục》 viết: Khác cao bảy thước sáu tấc, râu ria thưa, mũi hếch trán rộng, miệng lớn tiếng to.

Lúc thành người lớn được báii Kị Đô úy, giảng luận đạo học hầu bên Thái tử Đăng với bọn Cố Đàm, Trương Hưu, cùng làm bè bạn. Từ chức Trung thứ tử chuyển làm Tả phụ Đô úy.

Cha Khác là Cẩn mặt dài như mặt con lừa, Tôn Quyền hội gặp bày tôi, sai người dắt một con lừa vào, thấy con lừa mặt dài, đề chữ ‘Gia Cát Tử Du’. Khác quỳ nói: “Xin cho viết thêm hai chữ”. Nhân đó nghe theo cho viết. Khác viết tiếp ở dưới là ‘chi lư’⁽²⁾. Người ngồi cười vui, lại ban con lừa cho Khác. Hôm sai lại gặp, Quyền hỏi Khác rằng: “Cha khanh so với chú⁽³⁾ khanh ai hiền hơn”? Đáp nói: “Cha thần hiền hơn”. Quyền hỏi vì sao, đáp nói: “Cha thần biết người mà mình theo giúp, chú thần không biết, cho nên hiền hơn”. Quyền lại cười vang, sai Khác mời rượu, đến trước mặt Trương Chiêu, Chiêu trước đã có vẻ say rượu, không chịu uống, nói: “Đấy không phải là cái lễ chăm người già vậy”. Quyền nói: “Khanh có thể làm cho Trương Công chịu phục lại phải uống nữa không”? Khác hỏi Chiêu rằng: “Ngày xưa Sư Thượng Phủ⁽⁴⁾ chín mươi tuổi còn cầm cờ mao lưỡi búa, vẫn chưa cho là già. Ngày nay có việc quân thì Tướng quân ở sau, có hội ăn uống thì Tướng quân ở trước, sao lại nói là không chăm người già”? Chiêu rút cuộc không từ chối, bèn uống hết chén rượu. Sau có sứ giả của nước Thục đến, bày tôi cùng hội gặp, Quyền bảo sứ giả rằng: “Đấy là Gia Cát Khác giỏi lại ưa cười ngựa, khanh về báo Thặng tướng, tặng cho con ngựa tốt”. Khác nhân đó cảm tạ, Quyền nói: “Ngựa chưa đến mà tạ là sao”? Khác đáp nói: “Nước Thục chỉ là cái chuồng ngựa ngoài cung của Bệ hạ,

nay có chiều ban ân, ngựa tất dắt đến, sao dám không tạ”? Sự lan lợi của Khác đều đại khái như thế.

《Khác biệt truyện》 viết: Quyền từng mời sứ giả của nước Thục là Phí Y ăn yến, hạ lệnh bày tiệc trước rằng: “Sứ giả đến, ngồi ăn chờ đứng dậy”. Y đến, Quyền đã ăn xong nhưng bày tiệc không đứng dậy. Y cười cợt họ rằng: “Chim phượng hoàng đến đậu, con kì lân còn phải thổ nhả, nhưng con lừa la không biết, cứ ngồi ăn như thế”. Khác đáp rằng: “Trồng cây ngô đồng để đợi chim phượng hoàng, vậy mà có con chim én tự đâu bay đến đậu? Sao không bắt đuổi nó về chỗ cũ”? Vĩ dùng chén cơm, muốn làm bài phú về cây lúa mạch, Khác cũng tự xin làm bài phú về cây gai, đều khen là hay. Quyền từng hỏi Khác rằng: “Gần đây sao lại tự làm vui mà da thịt béo mẫm”? Khác đáp nói: “Thần nghe nói làm cho nhà giàu có, khiến cho đức thấm thân, thần không dám tự làm vui, chỉ là tu thân mà thôi”. Lại hỏi rằng: “Khanh thấy Đặng Dận thế nào”? Khác đáp nói: “Lên điện coi việc thì thần không bằng Dận; bày kế đặt mưu thì Dận không bằng thần”. Khác từng dâng ngựa cho Quyền, cắt tai ngựa trước, Phạm Thận bấy giờ đang ngồi, cợt Khác nói: “Ngựa dầu là con thú lớn nhưng được trời sinh cho khí lạ. Nay cắt tai nó, há chẳng làm tổn hại đến lòng nhân sao”? Khác đáp nói: “Người mẹ đối với con gái có thể nói là ân tình sâu lắm, vậy mà xuyên tai đeo ngọc, có tổn thương đến lòng nhân sao? Thái tử từng cợt Khác rằng: “Gia Cát Nguyên Tốn ăn được phân ngựa”. Khác nói: “Thái tử ăn được trứng gà”. Quyền nói: “Người ta nói khanh ăn phân ngựa, khanh lại bảo người ta ăn trứng gà là sao”? Khác đáp nói: “Những thứ ấy xuất ra cùng chỗ⁽⁵⁾ vậy”. Quyền cười lớn.

《Giang Biểu truyện》 viết: Từng có con chim đầu trắng đậu ở trước điện, Quyền nói: “Đấy là chim gì”? Khác nói: “Là chim ‘ông đầu trắng’ vậy”. Trương Chiêu tự thấy trong đám người ngồi thì mình là già nhất, ngờ rằng Khác lấy con chim ấy mà cợt mình, nhân đó nói: “Khác lừa Bệ hạ, chưa từng nghe nói có chim nào tên là ‘ông đầu trắng’, thử sai Khác tìm con chim ‘bà đầu trắng’ xem”. Khác nói: “Có con chim tên là ‘mẹ vệt’,

chưa hẳn là có cặp đôi, thử sai Phụ Ngô Tướng quân⁽⁶⁾ tìm con chim tên là ‘bồ vẹt’ xem”. Chiêu không đáp được, người ngồi đều cười vui.

Quyền rất khen lạ, muốn đem việc để thử, sai làm Tiết độ. Quan Tiết độ trông coi lương thực của quân đội, sách vở rườm rà, không phải là việc Khác ưa vậy.

《Giang Biểu truyện》 viết: Quyền làm Ngô Vương, vừa đặt chức Tiết độ, sai trông coi lương thực của quân đội, không phải là theo phép chế của nhà Hán. Lúc đầu dùng Thị trung Thiên tướng quân Từ Tường, lúc Tường chết lại chọn dùng Khác. Gia Cát Lượng nghe tin Khác thay Tường, gửi thư cho Lục Tốn rằng: “Anh ta tuổi già mà Khác còn trẻ dại, nay sai trông coi lương thực, mà lương thực là thứ cốt yếu của quân đội. Ta dẫu ở xa nhưng vẫn không yên. Mong túc hạ hãy bẩm với bậc chí tôn xin chuyển việc khác đi”. Tốn đem việc ấy báo Quyền, liền chuyển cho Khác lĩnh quân.

Khác cho rằng quận Đan Dương hiểm yếu, dân lại phần nhiều cứng cỏi, dẫu lúc trước phát binh, chỉ dời được dân thường ngoài huyện mà thôi, còn lại ở nơi sâu xa, chẳng bắt hết được, thường tự xin ra đây làm quan, cho là ba năm thu tất được bốn vạn quân mang giáp. Mọi người bàn luận đều cho rằng: “Địa thế Đan Dương hiểm trở, liền kề với bốn quận Ngô, Cối Kê, Tân Đô, Bà Dương, vòng quanh mấy nghìn dặm, hang núi liên tiếp, người dân ở nơi sâu tối, chưa từng vào thành ấp, còn các quan lại chỉ đều đem quân ở nơi đồng ruộng, tự giữ ở ven rừng mà thôi. Kẻ trốn tránh đều cùng ẩn náu ở đây. Núi lại có nhiều đồng thiếc, tự đúc thành áo giáp, tục lại giỏi đánh trận, ưa thích dùng sức, người ở đất trèo núi lội suối, băng đạp rừng gai như cá bơi đầm vực, vượn khỉ trèo cây vậy. Bấy giờ nơi ấy xa lánh, ra làm giặc cướp, hễ đem quân đánh dẹp họ lại ẩn náu, lúc đánh trận thì đến như ong, lúc thua thì như chim bay, từ thời trước đến nay không ràng buộc được vậy”. Đều cho là khó. Cha Khác là Cấn nghe tin, cũng cho rằng việc ấy khó thành, than nói: “Khác không giúp nhà ta rạng rỡ lại muốn làm cho nhà ta trở trụi vậy”. Khác gắng bày kế việc tất xong. Quyền bèn bãi Khác làm Phủ Việt Tướng quân, lĩnh chức Đan Dương Thái thú, trao ba trăm quân kị cầm

kích cứng. Bái xong, sai Khác sắm sửa đồ nghi trượng, đặt trống sáo, cho đem về nhà, bấy giờ ba mươi hai tuổi.

Khác đến phủ, liền gửi thư cho quan lại các thành của bốn quận, sai đều tự giữ bờ cõi, sắp đặt đội ngũ, những người dân theo giáo hóa đều lệnh ở yên. Lại chia sai các tướng đem quân chặn chỗ hiểm, chỉ đóng giữ rào lũy, không ra giao tranh, đợi thóc lúa của địch sắp chín thì tung quân ra gặt hái, khiến cho địch không còn lúa giống. Lúa cũ đã hết, ruộng mới lại không gặt, dân thường ở yên, địch không vào cướp được, do đó dân trên núi đói khổ, dần dần ra hàng. Khác bèn hạ lệnh lại rằng: “Người trên núi bỏ điều ác theo giáo hóa, đều nên vỗ về, dời ra huyện ngoài, không được gây nghi ngờ, nếu có sẽ bắt giam”. Cửu Dương Trưởng là Hồ Kháng bắt được dân hàng là Chu Di, Di vốn là dân ác cũ, vì khổ cùng mà ra hàng, trong lòng mưu phản nghịch, Kháng bắt trói đến phủ. Khác thấy Kháng làm trái lệnh, liền chém để răn chúng, đem tình trạng báo lên. Dân nghe tin Kháng vì có tội bắt người mà bị giết, biết rằng quan lại chỉ muốn bọn mình ra hàng mà thôi, do đó già trẻ dắt nhau mà ra, đến hẹn, số người ra hàng đều như phép cũ. Khác tự thu lấy vạn người, còn lại cấp cho các tướng. Quyền khen công ấy, sai Thượng thư Bộc xạ Tiết Tống đến an ủi quân sĩ. Tống gửi thư cho bọn Khác trước rằng: “Người trong núi cậy chỗ hiểm, không thần phục đã nhiều đời, vỗ về thì như chuột rúc đầu, đánh dẹp thì như sói dòm ngó. Hoàng đế giận dữ, sai tướng đi đánh, trong bày kế thần, ngoài tỏ khí mạnh. Quân không dùng đao, giáp không nhuộm máu mà kẻ ác treo đầu, bè đảng theo hàng, dẹp bằng rừng núi, thu mười vạn quân. Đồng không còn giặc cướp, ấp chẳng còn ác ngược. Đã quét bọn xấu, lại nạp vào quân, cây đại bụi rậm hóa thành cỏ tốt. Ma quái quỷ tà trở thành quân hổ. Dầu thực là dựa vào uy nghi của nhà nước nhưng cũng do cái tín nghĩa của tướng sùyn mới dẫn đến như thế vậy. Dầu kinh 《Thi》 khen công vỗ về, kinh 《Dịch》 ngợi công chém đầu⁽⁷⁾, dầu Phương, Thiệu của nhà Chu, Vệ, Hoắc của nhà Hán⁽⁸⁾, há đủ để bàn? Công hơn người xưa, huân quá thời trước. Vua trên mừng rỡ, ở xa xuýt xoa. Cảm cái phép cũ ‘tứ mẫu’⁽⁹⁾, nhớ cái thói xưa ‘ấm chí’⁽¹⁰⁾, cho nên sai quan lại thân cận đến đón ban thưởng

để nêu rõ công to, để tỏ ý an ủi”. Bái Khác làm Uy bắc Tướng quân, phong Đô Hương Hầu. Khác xin đem dân đến làm ruộng ở Lư Giang, Hoàn Khẩu, nhân đó đem quân đánh úp huyện Thư, bắt được dân ở đấy rồi về. Lại sai người dò ngóng gần xa, xem xét nơi hiểm yếu, muốn đánh lấy Thọ Xuân, Quyền cho là không được.

Giữa năm Xích Ô, Tư Mã Tuyên Vương của nhà Ngụy mưu muốn đánh Khác, Quyền đang phát binh đến cứu, người bói khí gió cho là không lợi, do đó dời Khác đến đóng đồn ở Sài Tang. Gửi thư cho Thặng tướng Lục Tồn nói: “Dương Kính Thúc bàn luận thẳng thắn, cho rằng ngày nay người tài sạch nhẵn, kẻ giữ đức không có mấy ai, nên chọn lựa tả hữu, lại cho giúp đỡ, trên làm rõ việc nước, dưới sửa nắn lỗi sai. Lại nữa những kẻ tầm thường ưa vu vạ lẫn nhau, khiến cho trở thành thói quen, trong ngày càng tổn hại, do đó người tiến cử không được vui cười. Nghe nói thế mà than thở, thực là đúng vậy. Kẻ ngu này cho rằng bậc quân tử không phòng bị ở một người, học trò trong nhà họ Khổng có đến ba nghìn người, trong đó có bảy mươi hai người giỏi, đến như bảy mươi người bọn Tử Trương, Tử Lộ, Tử Cống là những kẻ có đức chỉ đứng sau bậc thánh mà vẫn có những chỗ kém, Sư thiên lệnh, Do thô lậu⁽¹¹⁾, không chịu an phận, hưởng chi những kẻ sau bọn họ mà không có chỗ thiếu sao? Vả lại Trọng Ni không lấy việc không phòng bị nhiều học trò mà cho làm bạn, không lấy chỗ kém của người ta mà bỏ chỗ mạnh của người ta vậy. Lại nữa ngày nay chọn kẻ sĩ, nên rộng rãi hơn thời xưa, vì sao? Ngày nay việc nhiều mà người giỏi lại ít, các quan lại của nhà nước thường phải làm việc vất vả mà chẳng chọn thêm người. Nếu khiến cho tính không gian ác, chí hay gắng sức thì mới thành công, làm tròn chức phận. Nếu với những việc nhỏ vừa hợp, không đủ để làm riêng, đều nên tha thứ, không cần trách phạt. Vả lại kẻ sĩ thực không nên xét hỏi quá kĩ, quá kĩ thì người ấy dầu là hiền thánh vẫn có chỗ không trọn vẹn, hưởng chi là tầm thường vào đây? Cho nên nói lấy đạo mà xem người thì khó, dùng người xem người thì dễ, như thế hiền ngu có thể biết. Từ cuối thời nhà Hán đến nay, kẻ sĩ của Trung Quốc như bọn Hứa Tử Tương⁽¹²⁾, chỉ lo mĩa mai nhau, có kẻ bị họa, vì đó mà có vậy, không phải

vì có kẻ thù, chỉ là ngồi giữ thân mà không dốc hết lễ nghĩa, không lấy lễ phải để trách người vậy. Đã không dốc hết lễ nghĩa thì người khác không phục. Lấy lễ phải để trách người thì người không chịu theo. Trong không phục đức ấy, ngoài không chịu lỗi ấy thì không thể không oán nhau. Một khi oán nhau thì kẻ tiểu nhân được chứa trong đó. Được chứa trong đó thì có lời đồn ‘ba lần truyền đến’, lời gièm vu hại, giằng co tranh giành, dẫu sai người sáng suốt hay người thân cận của mình đến xét xử thì cũng khó mà quyết định được, huống chi là người đã có hiềm khích lại không sáng suốt đây? Cho nên Trương, Trần bị nạn đao máu, Tiêu, Chu không trọn tiếng tốt⁽¹³⁾, chỉ là do đẩy mà thôi. Nếu không tha lỗi nhỏ mà vẫn xét nét trách phạt thì lâu dần dẫn đến oán giận trong nhà, lúc ấy cả nước không còn kẻ sĩ trọn đức vậy”. Khác biết Tồn vì công ấy mà hiềm mình, cho nên xét rõ lí lẽ mà khen ý tốt vậy. Gặp lúc Tồn chết, Khác chuyển làm Đại Tướng quân, Giả tiết, trú ở Vũ Xương, thay Tồn lĩnh việc Kinh Châu.

Lâu sau, Quyền không vui, mà Thái tử còn nhỏ, liền gọi Khác làm Đại Tướng quân, lĩnh chức Thái tử Thái phó, Trung thư lệnh Tôn Hoảng làm Thiếu phó. Quyền bệnh khốn, gọi Khác, Hoảng cùng Thái thường Đảng Dận, Tướng quân Lữ Cứ, Thị trung Tôn Tuấn đến trao việc sau này.

《Ngô thư》 viết: “Quyền bệnh nặng, bàn việc trao gửi. Bấy giờ bấy tôi đều cùng chú ý đến Khác, lại nữa Tôn Tuấn nói Khác có tài chính trị, nên trao cho việc lớn. Quyền lại hiềm Khác cứng cỏi quá tất tự chuyên quyền, nhưng Tuấn lại cho rằng triều đình ngày nay chẳng ai bằng Khác, bèn cố giữ ý ấy, do đó liền gọi Khác đến. Sau đó dẫn bọn Khác đến bên chỗ nằm, nhận chiếu dưới giường, Quyền hạ chiếu rằng: “Ta bệnh nặng rồi, sợ không được gặp nhau nữa, các việc đều giao cho các người”. Khác than thở khóc lóc nói: “Chúng thần đều nhận ân dày, sẽ vâng lệnh đến chết, mong Bệ hạ giữ yên tinh thần, giảm suy nghĩ, không cần lo lắng việc khác”. Quyền hạ chiếu cho các quan lại đem mọi việc giao cho Khác, được xét việc giết phạt trước rồi mới báo lên. Lại dựng phủ quán, đặt quân vệ, được nhận lễ nghi bái tạ của trăm quan, đều có phẩm trật. Còn các hình

pháp không tiện lợi thì sắp xếp báo lên, Quyền liền nghe theo. Trong ngoài yên ổn, lòng người vui mừng.

Hôm sau, Quyền hoăng. Hoăng vốn không hợp với Khác, sợ bị Khác trị tội, nhân lúc Quyền chết muốn lên sửa chiếu mà trừ diệt Khác. Tuần đêm việc ấy báo cho Khác, Khác mời Hoăng đến bàn việc, trong lúc ngồi mà giết Hoăng. Lại mặc áo phát tang, gửi thư cho em là Công An Đốc là Dung rằng: “Hôm nay là ngày kỉ mùi mừng sáu tháng mười, Đại Hành Hoàng Đế⁽¹⁴⁾ rời khỏi vạn nước, bấy tôi lớn nhỏ chẳng ai không đau thương. Đến như anh em cha con ta cùng nhận ân lớn, không chỉ là bấy tôi tầm thường cũng buồn bã, tim gan chia cắt mà thôi. Hoàng Thái tử đến ngày đình dậu lên ngôi vị, vui buồn cùng lúc, không biết làm sao. Thân ta chịu mệnh gửi gắm, giúp đỡ vua nhỏ, tự mình xét đoán, tài năng không rộng lớn mà phải chịu mệnh gửi gắm như Chu Công, lo làm nhục cái tiếng tể tướng giúp nhà Hán, sợ làm tổn cái sáng suốt Tiên đế gửi mệnh, cho nên thẹn thùng sợ hãi, lo nghĩ vạn bề. Vả lại dân ghét vua trên, động thì bị dò xét, thời này dễ sao? Nay dựa vào đáng dấp ngu tối mà được giữ chức Tể tướng, nạn nhiều mà trí ít, việc nặng mà mưu cạn, ai là rằng moi? Gần đây vào thời nhà Hán, Yên, Cái kết mưu, có sự biến của Thượng Quan⁽¹⁵⁾, ta đem thân làm quan lớn, dám vui mừng được sao? Lại còn em ở đây chống nhau kèn cựa với giặc, ngày nay nên chinh đồn quân mã, khích lệ tướng sĩ, phòng bị hơn thường, phải nghĩ vào nơi vạn chết, không mong một sống để báo đền triều đình, không làm nhục tổ tiên của mi. Lại nữa các tướng phòng giữ các chỗ, vẫn sợ quân giặc nghe biết lỗi sai, dòm ngó lên cướp. Các quan lại ở biên giới cấp dưới đều phải ràng buộc, các tướng lĩnh bộ khúc không được tự ý trao cho quân sĩ, không được bỏ chỗ đến chịu tang. Dầu trong lòng đau buồn, nhưng vì nghĩa công mà quên lợi riêng, Bá Li đánh rợ Nhung vẫn phải làm trái lễ⁽¹⁶⁾, không chỉ là lỗi nhỏ. Lấy người thân mà giúp người ngoài là điều răn rõ ràng của người xưa vậy”. Khác liền được bái làm Thái phó. Do đó bỏ dò xét, bãi Hiệu quan, tha kẻ trốn tránh, giảm tô thuế, ban phát ân trạch, dân chẳng ai không vui. Khác hễ ra vào, trăm họ ngoái cổ, nhìn xem hình dạng.

Lúc trước vào năm Hoàng Long thứ nhất, Quyền dời đô đến Kiến Nghiệp, đến năm thứ hai thì đắp đê Đông Hưng để ngăn nước hồ. Sau lại đánh miền Hoài Nam, thua vì dùng thuyền ở đấy, do đó bỏ mà không sửa lại. Khác hẹn đến tháng mười năm Kiến Hưng thứ nhất hội quân ở Đông Hưng, lại đắp đê lớn, đắp hai tòa thành liền núi ở hai phía trái phải, đều đặt nghìn quân ở đấy, sai Toàn Đao, Lưu Lược giữ thành rồi dẫn quân đi về. Nhà Ngụy thấy quân Ngô vào bờ cõi của mình, then vì bị lấn, sai bọn Đại tướng Hồ Tuân, Gia Cát Đản đem bảy vạn quân muốn vây đánh hai thành, mưu phá vỡ đê. Khác phát bốn vạn quân ngày đêm đến cứu. Bọn Tuân lệnh các quân làm cầu nổi vượt sông, bày trận ở trên đê, chia quân đánh hai thành. Thành ở chỗ cao, không đánh hạ được. Khác sai Tướng quân Lưu Tán, Lữ Cứ, Đường Tư, Đinh Phụng làm Tiền bộ, bấy giờ tuyết lạnh, các tướng Ngụy đang uống rượu, thấy quân của bọn Tán ít lại cởi bỏ áo giáp, không cầm mâu kích, chỉ đội mũ cầm đao khiên, cởi trần đi dọc bờ đê, bèn cười lớn chê giễu, không lo chinh đồn quân sĩ. Quân Ngô lên bờ, lại gõ trống vang lừng, quân Ngụy kinh hãi tan chạy, tranh qua cầu nổi, cầu đứt gãy, tự rơi xuống nước, lại giẫm đạp nhau. Bọn An Lạc Thái thú Hoàn Gia cùng lúc bị chìm, chết đến mấy vạn người. Tướng đã phản trước đây là Hàn Tống làm Tiền quân đốc của nhà Ngụy cũng bị chém. Bắt thu xe ngựa, trâu, lừa, la đến mấy nghìn con, đồ vũ khí chất đống, rồi rút quân về. Tiến phong Khác làm Dương Đô Hầu, bái thêm chức Kinh Châu Mục, trông coi việc quân trong ngoài, ban một trăm cân vàng, hai trăm con ngựa, vạn thất gấm lụa.

Khác bèn có ý khinh địch, thả trận vào tháng mười hai, đến mùa xuân năm sau lại muốn phát quân.

«Hán Tấn Xuân thu» viết: Khác sai Tư mã Lí Hành đến nước Thục khuyên Khương Duy cùng dấy binh, nói: “Người xưa có nói thánh nhân không thể tạo ra thời cơ, nhưng thời cơ đến cũng không nên làm mất. Ngày nay chính trị của nước địch rơi vào tay kẻ khác, trong ngoài nghi ngờ, quân thua ở ngoài mà dân oán ở trong, từ thời Tào Tháo đến nay, thế nguy vong của nước địch chưa có khi nào như ngày nay vậy. Nếu phát đại quân

đánh chúng, cho quân Ngô đánh phía đông, quân Thục đánh phía tây. Nếu bên ấy cứu phía tây thì phía đông tất trống trải, coi trọng phía đông thì trống trải phía tây, đem quân khỏe mạnh đến đánh kẻ địch trống trải thì tất phá được vậy”. Duy nghe theo.

Các đại thần cho rằng mấy lần phát quân mỗi một, cùng nói lời can ngăn, Khác không nghe. Trung tán Đại phu Tưởng Diên vẫn cố giữ ý, bị đuổi ra. Khác lại viết bài luận dụ ý mọi người rằng: “Trời không có hai Mặt trời, nước không có hai vua, xưa nay chưa có bậc làm vua nào mà không nghĩ việc thu gom thiên hạ và truyền lộc cho đời sau vậy. Ngày xưa vào thời Chiến quốc, chư hầu tự dựa vào quân mạnh đất rộng, cứu giúp lẫn nhau, như thế cũng đủ để truyền cho đời sau, chẳng ai gây nguy được. Tự cho là thỏa ý, sợ bị vất vả, khiến cho nước Tần ngày càng lớn mạnh, rồi đến chiếm cả các nước ấy. Đây là thế chắc chắn vậy. Gần đây Lưu Cảnh Thăng ở tại Kinh Châu có mười vạn quân, lương thực chất cao như núi, không chịu nhân lúc Tào Tháo còn yếu mà dốc sức tranh giành đi mà lại ngồi xem hãnh lớn mạnh lên chiếm diệt họ Viên. Sau khi dựng đô ở miền bắc, Tháo đem ba mươi vạn quân hướng đến Kinh Châu, bấy giờ dầu là người khôn ngoan cũng không thể bày kế chống, do đó con nhỏ của Cảnh Thăng phải trói tay xin hàng, trở thành người tù. Hễ là nước địch muốn chiếm nhau thì thù hận muốn diệt nhau vậy. Có thù mà kéo dài nó thì họa không tại mình mà là tại người, không thể không nghĩ kỹ vậy. Ngày xưa Ngũ Tử Tư⁽¹⁷⁾ nói: ‘Nước Việt được mười năm sinh sôi, mười năm được dạy dỗ, nếu hơn hai mươi năm thì nước Ngô sẽ bị thành cái ao thôi’! Phù Sai tự cậy lớn mạnh, nghe nói thế mà coi thường, do đó giết Tử Tư mà không có ý phòng bị nước Việt, đến khi thua trận mới hối tiếc, há còn kịp không? Nước Việt nhỏ hơn nước Ngô mà vẫn là mối họa của nước Ngô, huống chi là nước lớn mạnh đây? Ngày xưa nước Tần chỉ có đất Quan Tây⁽¹⁸⁾ mà thôi mà vẫn chiếm được sáu nước, nay giặc đều có được đất chín châu xưa là Tần, Triệu, Hàn, Ngụy, Yên, Tề, đất gồm cả xứ có nhiều giáp ngựa, kẻ sĩ nhiều như rừng rậm. Ngày nay đem nhà Ngụy sánh với nước Tần thời xưa, đất đai rộng hơn gấp đôi, lấy nước Ngô và nước Thục sánh với sáu nước thời

xưa lại không bằng một nửa. Nhưng ngày mà địch được bên ấy chỉ là vì quân sĩ bên ấy vừa sạch nhẵn hơn cả thời Tào Tháo và kẻ nổi nghiệp chưa được lớn mạnh cả vậy. Ngày nay là lúc giặc suy yếu chưa lớn lên, lại thêm Tư Mã Ý giết Vương Lăng trước, sau đó tự tổn hại, con còn nhỏ dại mà nắm giữ quyền lớn, dầu là kẻ sĩ có mưu kế cũng chưa dùng được. Ngày nên nên đánh đi, là vận xấu của địch vậy. Thánh nhân gấp theo thời cơ, đúng là bảo về ngày nay vậy. Nếu thuận lòng người, giữ ý cầu yên, chỉ cậy vào cái hiểm của sông lớn để truyền cho đời sau, không bàn về cái trước sau của nhà Ngụy, lại đem việc ngày nay mà gửi cho đời sau, đấy là điều mà ta thường than thở vậy. Từ nay về sau phải chăm nuôi dưỡng, ngày nay dân bên ấy năm tháng càng đông nhiều, nhưng vẫn còn yếu, chưa thể dùng được vậy. Nếu sau mấy chục năm nữa thì dân bên ấy tất nhiều mạnh gấp đôi ngày nay, mà nhà nước ta đang có quân mạnh thì lúc ấy sẽ trống trơn, chỉ có dùng quân ấy mới định được việc. Nếu không sớm dùng quân mạnh ấy, ngồi yên mà đợi già, lại sau mấy chục năm nữa sẽ tổn khoảng một nửa, lại thấy con em không đủ nói đến. Nếu quân địch đông thêm mà quân ta tổn một nửa thì dầu có Y, Quán giúp mưu cũng chẳng làm gì được. Nay có người không biết nghĩ kĩ thì hẳn là cho đấy là xa vời. Nhưng nhân lúc tai họa chưa đến mà suy xét trước đi, đấy là sửa năm cái xa vời của mọi người vậy. Đến lúc nạn đến mới chau mày, dầu là người có trí cũng chẳng giúp được. Đấy cũng là cái nạn xưa nay, không chỉ một thời mà thôi. Ngày xưa vua Ngô cho rằng ý của Ngũ Viên là xa vời, cho nên nạn đến thì không cứu được. Lưu Cảnh Thăng không nghĩ đến việc mười năm sau, cho nên không truyền được lộc cho con cháu. Nay Khác không có cái tài của tôi thần giỏi mà nhận chức lớn của Tiêu, Hoắc⁽¹⁹⁾ ở Đại Ngô, trí giống mọi người, suy nghĩ chẳng sâu xa. Nếu không theo thời cơ ngày nay để giúp nước mở đất, ngồi đợi tuổi già, khiến cho giặc thù càng mạnh, lúc ấy muốn đâm cổ để tạ lỗi còn làm được không? Nay nghe nói mọi người vì trăm họ còn nghèo, muốn cho nghỉ ngơi, đấy là không biết lo nghĩ cái họa lớn mà lại yêu thích cái công nhỏ vậy. Ngày xưa Hán Cao Tổ may lắm mới có được đất Tam Tần⁽²⁰⁾, sao lại không đóng cửa giữ chỗ hiểm để tự vui vẻ, đừng ra đánh Sở

để tránh thân bị thương tật, để cho giáp trụ sinh cháy rện, tướng sĩ khỏi bị khốn khổ, há lại chịu xông vào đao nhọn mà quên đi yên ổn sao? Nếu lo nghĩ lâu dài thì không trọn hai đường vậy! Ta hãy xem việc Kinh Hàm đem mưu tiến đánh để khuyên Công Tôn Thuật⁽²¹⁾, gần đây lại xem biểu của chú ruột bày kế tranh giành với quân giặc mà chưa từng than thở cảm khái vậy. Sớm tối trần trọc, lo nghĩ đến ngư thế, cho nên liều bày tỏ ý ngu để mong đạt được hai, ba ý nguyện của người quân tử. Nếu một sớm chết đi, chí mưu không thành, cũng khiến cho người đời biết được nỗi lo của ta, được người đời sau suy nghĩ”. Mọi người đều muốn từ chối lời lẽ trong bài luận ấy của Khác nhưng chẳng ai dám nói.

Đan Dương Thái thú Niếp Hữu vốn thân thiện với Khác, gửi thư can ngăn Khác rằng: “Đại Hành Hoàng Đế vốn có kế ngăn chặn miền Quan Đông nhưng kế chưa kịp làm. Nay ông giúp dựng nghiệp lớn, tạo thành chí của Tiên đế, giặc xa tự chịu phục, tướng sĩ cậy dựa uy đức, dẫn thân vâng mệnh, một sớm lập công khác thường, há không phải là nhờ phúc của xã tắc anh linh tông miếu chăng! Nay nên tạm đóng quân nuôi thể mạnh, đợi cơ hội mà phát động. Nhân có thế ấy mà muốn phát binh, thời cơ chưa đúng vậy. Vả lại nên tin nghe ý của nhiều người, nếu theo ý riêng thì sẽ không yên”. Khác đọc bài luận xong, viết thư đáp Hữu nói: “Túc hạ dầu có lí chắc chắn nhưng chưa thấy được vận lớn. Xét kĩ bài luận ấy, có thể làm cho hiểu rõ vậy”. Do đó làm trái ý mọi người, phát hai mươi vạn đại quân của châu quận, trăm họ nhiễu động, bắt đầu làm mất lòng người.

Ý Khác muốn điều oai đến miền Hoài Nam, bắt cướp người dân, nhưng các tướng có người can ngăn rằng: “Nay đem quân vào sâu, dân ở biên giới tất dắt nhau chạy xa, sợ rằng quân mệt mà lập công ít, không bằng chỉ vây Tân Thành, nếu Tân Thành khốn thì quân cứu tất đến, đến thì đánh chúng, có thể thắng lớn”. Khác theo kế ấy, đem quân về vây Tân Thành, vây đánh liên ngày, không hạ được thành. Quân sĩ mệt mỏi, nhân trời nóng mà uống nước, đái tháo nặng nề, mắc bệnh quá nửa, nằm chết đầy đất. Các tướng các trại cũng tự nói là mắc bệnh rất nhiều, Khác cho là dối, muốn chém họ, từ đấy chẳng ai dám nói. Khác trong lòng thì chẳng có kế gì, ngoài thì then

vì không hạ được thành, buồn giận tỏ rõ ra mặt. Tướng quân Chu Dị có chỗ đúng sai, Khác giận, liền đoạt lấy quân sĩ của hắn. Đô úy Sái Lâm mấy lần bày kế, không lại không dùng, liền ruổi ngựa trốn sang quân Ngụy. Nhà Ngụy biết quân sĩ mỏi mệt, liền đem quân đến cứu. Khác dẫn quân đi về. Quân sĩ bệnh tật, vượt qua đầy đường, có kẻ đâm đầu xuống hang hố, có kẻ lại bị bắt cướp, sống chết buồn giận, lớn nhỏ kêu than. Vậy mà Khác vẫn tỉnh bơ tự vui. Ra đóng quân ở bến sông một tháng, mưu lập đồn điền ở Tâm Dương, hạ chiếu gọi về, bèn thông thả rút quân. Từ đấy quân dân thất vọng, tiếng oán thán nổi lên vậy.

Tháng tám mùa thu, quân về. Dem quân kéo theo đi vào phủ quán. Liền gọi Trung thư lệnh Tôn Mặc đến, lớn tiếng mắng rằng: “Các người sao dám tự tiện soạn chiếu”? Mặc sợ hãi mà nói ra, nhân đó xưng bệnh về nhà. Sau khi Khác đi đánh về, các quan lại sắp đặt trong phủ đều bị bãi, rồi chọn lại, coi xét thêm nghiêm ngặt, trách phạt nhiều người, người ta đứng xem, không ai không lo sợ. Lại thay đổi quân vệ, dùng người thân của mình, rồi lệnh sửa quân, muốn hướng đến miền Thanh Châu, Từ Châu.

Tôn Tuấn nhân lúc nhiều người dân oán giận, quân sĩ nghi ngờ, muốn phát biến bắt lấy Khác, bày mưu với Lượng, đặt mâm rượu mời Khác đến. Khác buổi đêm nằm nghỉ, tinh thần rối bời, cả đêm không ngủ. Trời sáng, muốn tắm rửa, người thấy mùi nước tanh hôi, người hầu trao áo, áo quần cũng hôi. Khác lấy làm gở, muốn thay nước đổi áo mà vẫn hôi như lúc đầu, do đó lòng buồn bã không vui. Xong rồi đi ra, có con chó ngậm chặt lấy áo Khác, Khác nói: “Chó không muốn ta đi sao”? Lại ngồi, chốc lát lại đứng dậy, con chó lại ngậm chặt áo, Khác sai người đi theo đuổi chó, rồi lên xe.

Lúc trước, Khác sắp đánh miền Hoài Nam, có người con mất cha mẹ mặc áo tang vào trong cửa nhà Khác, người hầu bấm báo, sai ra ngoài hỏi xem, người con ấy nói: “Không tự biết là đi vào”. Bấy giờ quân vệ trong ngoài cũng đều không thấy, mọi người đều cho là lạ. Sau khi đi đánh, có một cây cột chống ở chỗ mà Khác ngồi bị gãy. Từ Tân Thành ra đến Đông Hưng, có cầu vòng trắng xuất hiện trên thuyền, trở về bãi lầy ở Tường Lăng, cầu vòng trắng lại vòng quanh xe.

Đến lúc sắp gặp, dừng xe ngoài cửa cung, Tuấn đã ém quân ở trong trường, sợ Khác không chịu vào thì việc lộ, bèn tự ra gặp Khác nói: “Nếu thân thể của sứ quân không khỏe, hãy tự thông thả, Tuấn sẽ bẩm báo vua trên”. Muốn xét thử ý Khác. Khác đáp rằng: “Tự ta vào được”. Bọn Tán kị Thường thị Trương Ước, Chu Ân ngầm gửi thư cho Khác nói: “Ngày nay sắp đặt khác thường, ngờ có việc khác”. Khác xem thư rồi bỏ ra. Chưa ra khỏi cửa, gặp Thái thường Đổng Dận, Khác nói: “Bụng ta đau, không muốn vào”. Dận không biết là Tuấn có kế gian, bảo Khác nói: “Ông từ lúc đi đánh về chưa gặp, nay Nhà vua bày rượu mời ông, ông đã đến cửa, nên gặp sức đến”. Khác do dự rồi quay lại, đeo kiếm lên điện, tạ Lượng, về chỗ ngồi. Bày rượu, Khác ngờ vẫn chưa uống, Tuấn nhân đó nói: “Sứ quân mắc bệnh chưa khỏi, nên thường uống rượu thuốc, tự sẽ đỡ được”. Lòng Khác mới yên, uống riêng rượu mà mình mang theo.

《Ngô lịch》 viết: Trương Ước, Chu Ân ngầm báo cho Khác, Khác đem việc này hỏi Đổng Dận, Dận khuyên Khác ra về, Khác nói: “Tuấn là đứa trẻ ranh thì làm được chi! Chỉ sợ là nhân lúc uống rượu mà hại người thôi”. Bèn đem rượu thuốc vào.

Tôn Thịnh nói: “Khác thân thiết với Dận, bọn Ước báo tin, đây là việc lớn khác thường mới báo cho Dận biết, cùng mưu an nguy, nhưng tính Khác cứng cỏi, lại vốn coi thường Tuấn, không tự ti, cho nên đi vào, há phải là do Dận khuyên vào mà dẫn đến bị họa sao? 《Ngô lịch》 chép đúng vậy”.

Uống mấy chén rượu, Lượng vào trong, Tuấn đứng dậy đi vào nhà xí, cởi áo dài, mặc áo ngắn, ra nói: “Có chiếu bắt Gia Cát Khác”!

《Ngô lục》 viết: Tuấn đọc chiếu giường đao bắt Khác, Lượng đứng dậy nói: “Không phải ta ra lệnh! Không phải ta ra lệnh”! Vú nuôi dẫn Lượng vào trong.

《Ngô lịch》 viết: Tuấn dẫn Lượng vào trước rồi mới đọc chiếu. So với truyện gốc thì giống nhau.

Thần là Tùng Chi cho rằng: Tuấn muốn đọc chiếu đúng như truyện gốc và 《Ngô lịch》 chép, không như lời mà 《Ngô lục》 chép vậy.

Khác kinh hoàng đứng dậy, chưa kịp rút kiếm ra thì đao của Tuấn đã xông tới. Trương Ước ở bên cạnh chém Tuấn, cắt thương tay trái, Tuấn lại vùng tay chém Ước, cắt đứt tay phải. Các quân võ vệ đều xông lên điện, Tuấn nói: “Kẻ bị bắt là Khác, nay đã chết”. Đều sai bỏ đao, lại rửa nền đất uống rượu tiếp.

《Sưu thần kí》 viết: Khác vào, đã bị giết, vợ Khác ở nhà, hỏi người hầu gái nói: “Mi sao lại có máu hôi”? Người hầu gái nói: “Không có”. Chốc lát thêm nồng nặc, lại hỏi người hầu gái rằng: “Con mắt mi nhìn xem, có gì khác thường”? Người hầu gái bỗng nhiên nhảy lên, đập đầu vào cột nhà, nắm tay nghiêng rằng mà nói rằng: “Gia Cát Công sẽ bị Tôn Tuấn giết”! Do đó lớn nhỏ biết Khác chết rồi, lúc ấy quan quân vừa đến.

《Chí lâm》 viết: Lúc trước Quyền bệnh nặng, gọi Khác phụ chính. Sắp đến, Đại Tư mã Lữ Đại răn bảo Khác rằng: “Thời nay nhiều nạn, ông hãy làm việc phải suy nghĩ kĩ càng”. Khác đáp nói: “Ngày xưa Quý Văn Tử⁽²²⁾ ba lần nghĩ mới làm, Phu Tử⁽²³⁾ nói: ‘Nghĩ trước mới được’. Nay ông khuyên Khác nghĩ kĩ, làm rõ việc của Khác vậy”. Đại không đáp nữa, người bấy giờ đều cho là lời sai. Ngụ Hi nói: “Trao gửi thiên hạ là việc rất lớn vậy, cho bày tôi mượn oai của vua là việc rất khó vậy, có cả hai cái kia mà trông coi muôn việc, người gánh vác nổi xưa nay ít có vậy. Nếu không chọn nạp mưu của mọi người, không xét hỏi cả người nơi đồng cỏ, không nhún nhường nghe lời người khác, ý chí không vững thì chẳng lập nên công danh, công lao chẳng rõ vậy. Huống chi Lữ Hầu Quốc⁽²⁴⁾ là bậc già cả, mưu nghĩ sâu xa, vẫn đem việc suy nghĩ kĩ càng mà răn bảo Khác, vậy mà lại đem việc chối bỏ, đấy là cái lỗi sót của Nguyên Tồn, mưu lược chẳng đủ vậy. Nếu theo cái lẽ suy nghĩ kín kẽ ấy, hỏi rộng các việc thời ấy, nghe lời hay gấp như sấm động, theo lời can ngăn nhanh như gió giật, há bị mất đầu ở triều đường, chết bởi tay của thằng ác ranh sao? Người đời khen cái tài đối đáp của Khác, ý hay đáng xem, vậy mà chê cười Lữ Hầu Quốc không đáp được mà cho là thô lậu, không nghĩ đến cái trước sau của mỗi an nguy, đấy là vui thích vẻ tươi đẹp của hoa nở mùa xuân mà quên đi vị ngon lành của quả chín mùa thu vậy. Ngày xưa người Ngụy đánh nước

Thục, người Thục chống lại, chí vững tóc rủ, sáu quân rối loạn, quân mã mặc giáp, thư từ qua lại, Phí Y bấy giờ làm tướng đầu, nắm việc lớn của nước, vậy mà vẫn chơi cờ với Lai Mẫn, ý chẳng mấy may. Mẫn bảo riêng Y rằng: ‘Ông tất uy hiếp được giặc vậy’. Nói lời sáng suốt mưu định ở trong, vẻ mặt không lo lắng ở ngoài, Huống Trường Ninh⁽²⁵⁾ cho rằng đây là người quân tử lúc gặp việc vẫn lo sợ, chỉ bày mưu hay mới thành công. Và lại Thục là nước nhỏ bé, lại đang chống địch mạnh, vậy mà vẫn mưu tính, chỉ đánh và giữ, sao lại có thừa ý kiêu căng, thản nhiên không lo lắng như thế? Là vì người ấy có tính rộng rãi, không xét nét cái nhỏ nhặt, rút cuộc bị kẻ hàng là Quách Tu⁽²⁶⁾ hại chết, há chẳng phải có điềm báo từ việc ấy mà rước họa ấy ư”? Ngày trước ta nghe nói việc Trường Ninh xem xét Văn Vĩ, ngày nay ta xem Nguyên Tồn làm trái ý của Lữ Hầu, hai việc ấy giống nhau, cho nên cùng chép vào, có thể làm tấm gương răn bảo người đời sau, mãi làm gương cho đời vậy.

Trước đây, trẻ con hát rằng: “Gia Cát Khác mặc áo cỏ tranh buộc đai câu lạc, sao lại chọn đến ở gò Thành Tử”. Gò Thành Tử là tiếng lóng của gò Thạch Tử vậy. Phía nam thành Kiến Nghiệp có một cái gò dài, tên là gò Thạch Tử, táng vào đấy vậy. Đai câu lạc là đai cỏ có thiêu gân, người đời gọi là đai câu lạc. Quả nhiên Khác bị lấy cỏ tranh bọc thân và lấy đai cỏ buộc eo rồi táng ở gò ấy.

《Ngô lục》 viết: Bấy giờ Khác năm mươi một tuổi.

Con cả của Khác là Xước, làm Kị Đô úy, vì giao kết với Lỗ Vương, Quyền lệnh trao cho Khác, sai phải sửa lỗi, Khác bắt uống rượu độc chết. Con giữa là Tùng, làm Trường thủy Hiệu úy. Con út là Kiến, làm Bộ binh Hiệu úy. Nghe tin Khác bị giết, lấy xe chở mẹ mà chạy trốn. Tuần sai Kị đốc Lưu Thặng đuổi chém Tùng ở Bạch Đô. Kiến vượt được sông, muốn chạy lên phía bắc vào nước Ngụy, đi được mấy chục dặm, bị quân đuổi bắt được. Cháu ngoại của Khác là bọn Đô hương hầu Trương Chấn và Thị trung Chu Ân đều bị giết ba họ.

Lúc trước, Tùng nhiều lần can ngăn Khác, Khác không nghe, thường lo bị mắc vạ. Lúc chết, người quận Lâm Hoài là Tang Quân dâng biểu xin

nhật thây táng Khác rằng: “Thần nghe nói sấm động điện xẹt không đầy một sớm, gió lớn thổi giạt ít khi suốt ngày, mà vẫn tiếp đó có mây mưa, nhân đó mà thấm ướt vạn vật, đấy là cái oai của trời đất, không thể tỏ ra suốt ngày vậy. Cái giận của Đế vương cũng không nên quá sức hết ý. Thần là kẻ ngu liều, không biết kiêng húy, dám liều với cái tội giết chóc để đón gặp lúc mưa gió. Cúi nghĩ Thái phó Gia Cát Khác ngày trước nổi cái tráng liệt truyền lại của tổ tiên, các chú bác gặp buổi vận nhà Hán đã hết, chín châu lập thể chân vạc, chia thành ba miền, cùng tỏ sức lực, gây dựng cơ nghiệp. Truyền đến đời Khác, lớn lên giúp nhà nước, nuôi dưỡng giáo hóa, nổi tiếng là anh hoa, làm việc theo phép, ý phản không có, Tiên đế trao cho chức nặng của Y, Chu⁽²⁷⁾, gửi lại các việc trăm bề. Tính Khác vốn cứng cỏi, kiêu căng lấn lướt người khác, không thể kính giữ vật thần, vô yên trong nước, chỉ dấy quân mạnh, chưa một năm mà ba lần phát binh, quân dân tổn hại, kho tàng trống rỗng, chuyên quyền phép nước, tự ý đổi chuyển, mượn hình pháp để điều động dân chúng, lớn nhỏ đều lo sợ. Thị trung Vũ vệ Tướng quân Đô Hương hầu cùng nhận chiếu gửi gắm của Tiên đế, thấy hằn ác nghịch ngày càng nhiều thêm, lo sợ tông miếu lay động, xã tắc nghiêng đổ, do đó tỏ rõ oai giận, chí ngút trời xanh, mưu kế hơn cả thần minh, trí dũng quá cả Kinh, Niếp, thân cầm đao sắc, chém Khác ở triều đường, công vượt Chu Khư, huân quá Đông Mâu. Kẻ ác của nhà nước, một sớm bị diệt trừ, đem đầu thị chúng, sáu quân vui mừng, nhật nguyệt thêm sáng, gió bụi không bay, đấy thực là oai thần của tông miếu, người giỏi của nhà trời vậy. Nay đầu ba cha con Khác đã treo ở phố chợ, mấy vạn người đứng xem, tiếng mắng thành gió. Hình phạt của nhà nước, không gì là không lòng lấy, già cả trẻ nhỏ, không ai không thấy. Lòng người hơn cả vạn vật, hết vui thì sinh buồn, thấy Khác quý hiển, trên đời chẳng có hai, thân nắm chức cao trong vòng mấy năm, lại lại bị giết chóc không khác gì cầm thú, người xem lại động lòng, không khỏi cảm thương! Vả lại người ta đã chết, nằm cùng đất đai, nên đào huyệt chôn cất, chẳng gây hại được nữa. Mong triều đình noi theo lẽ thường của trời đất, chẳng nên giận mãi, sai quan dân thôn ấp cũ của Khác, thu lấy áo của quân lính, ban cho quan tài rộng ba tấc. Ngày xưa

Hạng Tích vẫn được nhận đất chôn táng, Hàn Tín còn được ân thu liệm, đây là tiếng tốt thần minh của Hán Cao Tổ vậy. Mong Bệ hạ học theo lòng nhân ái của Tam Hoàng, tỏ ý thương xót, khiến cho ân trạch của nhà nước ban đến cả tấm xương khô chết chóc, phát ân không ngừng để nêu cao tiếng tăm đến phương xa, khuyến khích thiên hạ, há chẳng tốt lành sao! Ngày xưa Loạn Bối liều mình liệm thầy của Bành Việt⁽²⁸⁾, thần rất cảm khái, không muốn cầu xin Nhà vua để chuốc lấy cái tiếng phóng túng ấy, chỉ mong không bị giết là may lắm rồi. Nay thần không dám nói ra ý ngu để lay động ân trời, kính tự tay viết thư, liều chết bày tỏ, xin triều đình xét kỹ”. Do đó Lượng, Tuấn cho quan lại cũ của Khác thu liệm thầy, rồi táng ở gò Thạch Tử.

«Giang Biểu truyện» viết: Trong bấy tôi có người xin lập bia ghi công lao của Khác, Bác sĩ Thịnh Xung cho rằng không nên. Tôn Hưu nói: “Giữa mùa hạ xuất quân, quân sĩ hao tổn, không có công chút ít, không thể nói là có tài; chịu mệnh lớn gửi gắm mà chết bởi tay của thẳng ranh, không thể coi là có trí. Lời Xung phải đấy”. Bèn thôi.

Lúc trước, Khác rút quân về, Niếp Hưu biết Khác sắp thua, gửi thư cho Đằng Dận rằng: “Người ta gặp buổi lớn mạnh còn nhổ vót được núi sông. Nếu một sớm suy yếu thì lòng người vạn mối, nói ra thì đau xót”. Sau khi Khác bị giết, Tôn Tuấn hiềm Hưu, muốn cho làm Uất Lâm Thái thú, Hưu lo lắng phát bệnh mà chết. Hưu tự Văn Đễ, người quận Dự Chương vậy.

«Ngô lục» viết: Hưu có tài ăn nói, thừa nhỏ làm quan trong huyện. Ngu Phiên bị đày đến Giao Châu, quan Huyện lệnh sai Hưu đưa tiễn, Phiên nói chuyện cùng mà cho là lạ, gửi thư cho Dự Chương Thái thú Tạ Phi, khuyên đừng làm Công tào. Huyện bấy giờ đã có quan Công tào, Phi thấy vậy, hỏi mọi người rằng: “Quan huyện là Niếp Hưu có gánh vác được việc không”? Đáp nói: “Người này chỉ là viên quan nhỏ trong huyện mà thôi, chỉ nên cho làm quan giúp việc”. Phi nói: “Người bàn cho rằng nên làm Công tào, các ông sao lại hiềm”. Bèn cho làm Công tào, sai đến kinh, Gia Cát Khác kết bạn với Hưu. Bấy giờ người bàn là Cố Tử Mặc, Cố Tử Trục⁽²⁹⁾ không ai chịu mang chứa, Khác muốn đưa Hưu về nhà mình ở, do

đó mà nổi danh. Sau đó làm tướng đi đánh quận Đam Nhĩ, trở về bái làm
Đan Dương Thái thú, chết vào năm ba mươi ba tuổi.

ĐĂNG DẶN TRUYỆN

Đăng Dận tự Thặng Tự, người huyện Kịch quận Bắc Hải. Bác ruột là Đàm, cha là Trụ, là thông gia cùng châu huyện với Lưu Do, vì thời nhiễu loạn mà vượt sông nương dựa Do. Tôn Quyền làm Xa kị Tướng quân, bái Đàm làm Hữu Tư mã, vì rộng lượng mà được khen, chết sớm, không có con nối dõi. Trụ giỏi văn thư, Quyền lấy lễ tân khách mà đổi đãi, thư từ việc quân còn sơ sài, thường sai sửa chữa thêm bớt câu từ, cũng không may mệnh ngắn. Quyền làm Ngô Vương, ghi nhớ ân cũ, phong Dận làm Đô đình hầu. Thuở nhỏ có khí tiết, dáng vẻ đẹp đẽ.

«Ngô thư» viết: Dận năm mười hai tuổi cô lẻ một mình, biết tu thân sửa đức. Là người trong sạch, uy nghi đáng xem. Hễ vào ngày đầu năm châu mừng thì chỉnh trang, các đại thần nhìn thấy, chẳng ai không khen ngợi.

Lúc thành người lớn lấy công chúa. Năm ba mươi tuổi, rời nhà đi làm Đan Dương Thái thú, dời đến Ngô Quận, Cối Kê, ở đấy được khen.

«Ngô thư» viết: Dận dâng biểu bày kể việc nên làm, đến như các việc giúp dân, phần nhiều giúp đỡ. Quyền vì việc của Dận mà thêm thưởng cho công chúa, thường đến thăm hỏi. Dận hễ nghe lời kiện tụng, xét đoán tội trạng, nghe lời nói và xem sắc mặt, các việc rất có tình lí. Có người bị oan nói lời đau thương, đối mặt người ấy mà khóc lóc.

Năm Thái Nguyên thứ nhất, Quyền ốm nặng, đến kinh, ở lại làm Thái thường, nhận chiếu lệnh phụ chính với bọn Gia Cát Khác. Tôn Lượng lên ngôi, bái thêm chức Vệ tướng quân.

Khác đem hết quân đánh Ngụy, Dận can ngăn Khác rằng: “Ông gặp lúc có tang, chịu mệnh gửi gắm của Y, Hoắc, vào thì vỗ yên triều đình, ra thì bề gây địch mạnh, danh tiếng lẫy lừng cả nước, thiên hạ chẳng ai không chấn động, lòng của trăm họ chỉ mong ngài dừng nghỉ. Nay bỗng nhiên sau cuộc đánh dẹp mỗi mệt lại muốn đem quân ra đánh, dân mỗi sức mệt, nước kia lại phòng giữ trước. Nếu đánh thành mà không thắng, cũng chẳng thu được lợi gì thì vứt công lao trước kia mà chuốc lấy trách phạt sau này vậy.

Không bằng xếp giáp dừng quân, xem kẽ hở mà phát động. Vả lại việc quân là việc lớn, việc lụy đến dân, nếu dân không vui thì ông há được yên sao? Khác nói: “Mọi người đều nói là không nên, đều không biết tính kế, chỉ mong yên thân mà thôi, như ông lại cho là như vậy, ta còn mong vào ai? Bên kia Tào Phương u tối, chính trị rơi vào tay kẻ khác, dân chúng bên kia vốn đã có lòng chia lìa. Nay ta dựa vào cái giàu có của nhà nước, cậy vào cái oai thẳng trợn, thì đến đánh sao chẳng thẳng được”! Lấy Dận làm Đô hạ đốc, ở lại coi việc kinh đô. Dận sáng ngày tiếp đãi tân khách, buổi đêm xem xét văn thư, có khi đến hừng sáng vẫn không ngủ.

《Ngô thư》 viết: Dận được tin dùng thêm trọng, tiếp đãi kẻ sĩ thêm chăm chỉ, các biểu tấu thư sớ đều tự xét ý, không giao cho kẻ dưới.

TÔN TẤN TRUYỆN

Tôn Tuấn tự Tử Viễn, là cháu của em Tôn Kiên là Tĩnh vậy. Tĩnh sinh Hạo. Hạo sinh Cung, làm Tấn kị Thị lang. Cung sinh Tuấn. Thuở nhỏ giỏi bắn cung cưỡi ngựa, cứng cỏi dũng cảm. Cuối thời Tôn Quyền, chuyển Vũ vệ Đô úy, làm Thị trung. Quyền sắp hoǎng, trao lệnh phụ chính, lĩnh chức Vũ vệ Tướng quân, trông coi quân cấm vệ, phong Đô hương hầu. Sau khi giết Gia Cát Khác, chuyển làm Thặng tướng Đại Tướng quân, trông coi việc quân trong ngoài, Giả tiết, tiến phong Phú Xuân Hầu. Đổng Dận vì là bố vợ của con Khác là Tùng nên xin từ chức, Tuấn nói: “Tội của Cồn không gán cho Vũ⁽³⁰⁾ Đổng Hầu sao bị”? Tuấn, Dận dẫu trong lòng không hòa hợp nhưng ngoài mặt lại bao chứa, tiến phong Dận làm Cao Mật Hầu, cùng làm việc như trước.

《Ngô lục》 viết: Bầy tôi dâng tấu cùng bầy Tuấn làm Thái úy, bàn bái Dận làm Tư đồ. Bấy giờ có kẻ nịnh bợ Tuấn, cho rằng chính thống nên trao cho họ hàng của Nhà vua, nếu Dận làm Tư đồ thì tiếng tăm đã nổi, lại thêm lòng người theo phục, không nên cho làm. Rồi dâng biểu lấy Tuấn làm Thặng tướng, lại không đặt quan Ngự sử Đại phu, kẻ sĩ đều thất vọng.

Tuấn vốn không có danh tiếng, kiêu ngạo hiểm ác, ưa dùng hình phạt, trăm họ im lặng. Lại gian dâm với cung nữ, tư thông với công chúa Lỗ Ban. Năm Ngũ Phượng thứ nhất, Ngô Hầu là Anh mưu giết Tuấn, việc phát lộ, Anh bị giết.

Năm thứ hai, tướng Ngụy là Quán Khâu Kiệm, Văn Khâm đem quân phản, đánh với quân Ngụy ở Lạc Gia. Tuấn đem Phiếu kị Tướng quân Lữ Cứ, Tả Tướng quân Lưu Tấn đánh úp thành Thọ Xuân, gặp lúc Khâm thua hàng, rút quân về.

《Ngô thư》 viết: Lưu Tấn tự Chính Minh, người huyện Trường Sơn quận Cối Kê. Thuở trẻ làm quan trong quận, đánh với tướng giặc Khăn vàng là Ngô Hoàn, tự tay chém được Hoàn. Một chân Tấn bị thương, bèn bị co quắp không duỗi thẳng được. Nhưng tính cứng mạnh, ưa đọc sách binh pháp và sách sử, thường đọc truyện về các tướng giỏi đánh trận thời

xưa, hể đọc xong lại than, nhân đó gọi người thân cận đến bảo rằng: “Ngày nay thiên hạ nhiều loạn, anh hùng cùng nổi dậy, xem qua các thời trước, người tầm thường không được phú quý, mà chân ta bị co quắp ở tại nhà cửa, sống chết cũng không khác. Nay muốn cắt bỏ chân ta, may ra không chết mà chân lại duỗi thẳng được, mong lại được dùng, nếu chết thì thôi vậy”. Người thân đều can ngăn. Chốc lát, Tán bèn lấy dao tự cắt gân chân, máu chảy đầm đìa, tắt thở hồi lâu. Sau đó người nhà kinh hãi, cũng đã thấy dậy, bèn duỗi thẳng được chân. Vết thương ngày càng lành, rồi đi bộ được. Lãng Thống nghe tin, xin cùng gặp nhau, rất khen là lạ, bèn dâng biểu tiến cử Tán, rút cuộc được dùng. Nhiều lần lập công, dần dần chuyển làm Đồn kị Hiệu úy. Bấy giờ chính trị thiếu sót, thường hay can gián, nói lời thẳng thắn mà không a dua, Quyền do đó mà e ngại. Gia Cát Khác đánh ở Đông Hưng, lấy Tán làm Tiền bộ, hợp đánh xông vào trận trước, đại phá quân Ngụy, chuyển làm Tả Tướng quân. Tôn Tuấn đánh miền Hoài Nam, trao Giả tiết cho Tán, bái Tả hộ quân. Chưa đến Thọ Xuân, trên đường phát bệnh, Tuấn sai Tán đem đồ xe nặng về trước. Tướng Ngụy là Tướng Ban đem bốn nghìn quân kị bộ đuổi theo Tán. Tán bệnh khốn, không thể điều trận, biết tất thua, bèn cởi ấn trao mũ lọng trao cho con em đưa về, nói: “Ta tự làm tướng, phá tướng chặt cờ, chưa từng bị thua. Nay bệnh nặng quân mỏi, quân ít khó địch, các người mau về đi, nếu cùng chết thì không có ích gì cho nhà nước, chỉ riêng ta quyết đánh mà thôi”. Con em không chịu vâng lệnh, rút dao muốn chém Tán, nhưng lại đi. Lúc trước, Tán làm tướng, gặp địch thì hô to về phía địch trước, rồi hòa theo tiếng hô mà hát, tả hữu đều ứng theo, rồi mới đến đánh, đánh không trận nào không thắng. Lúc thua, than rằng: “Ta đánh có phép thường. Nay bệnh nặng như thế, là mệnh trời vậy”. Bèn bị hại, bấy giờ bảy mươi ba tuổi, quân sĩ đều thương xót. Hai con là Lược, Bình đều làm Đại tướng.

Năm đó, sứ giả của nước Thục đếm thăm, bọn Tướng quân Tôn Nghi, Tôn Thiệu, Tôn Di muốn nhân đó mà giết Tuấn. Việc lộ, bọn Nghi tự sát, mấy chục người khác và công chúa Lỗ Dục đều bị giết.

Tuấn muốn đắp thành ở Quảng Lăng, bầy tôi biết không đắp thành được, nhưng sợ không ai dám nói. Chỉ có Đổng Dận can ngăn, cũng không theo, do đó làm chẳng thành.

Năm sau đó, Văn Khâm khuyên Tuấn đánh Ngụy, Tuấn sai Khâm và Lữ Cự, Xa kị Tướng quân Lưu Toàn, Trấn nam Tướng quân Chu Dị, Tiền tướng quân Đường Tư từ Giang Đô vào miền Hoài, Tứ đế mưu đánh miền Thanh, Từ. Tuấn cùng Dận đến Thạch Đầu, nhân đó đưa tiền, lĩnh hơn trăm người đi theo vào trại của Cự. Cự giữ quân nghiêm ngặt, Tuấn sợ Cự, trong lòng đau đáu, buổi đêm nằm mơ bị Gia Cát Khác đánh, sợ hãi phát bệnh mà chết, bấy giờ ba mươi tám tuổi, đem việc sau này giao cho Sâm.

TÔN SÂM TRUYỆN

Tôn Sâm tự Tử Thông, là người cùng tổ với Tuấn. Cha Sâm là Xước làm An dân Đô úy. Sâm lúc đầu làm Thiên Tướng quân, lúc Tuấn chết, làm Thị trung Vũ vệ Tướng quân, lĩnh các việc quân trong ngoài, thay nắm việc triều đình. Lữ Cự nghe tin ấy thì cả giận, cùng đề tên với các tướng lại tiến cử Đặng Dận làm Thặng tướng, Sâm lại cho Dận làm Đại Tư mã, thay Lữ Đại đóng giữ Vũ Xương. Cự dẫn quân về, sai người báo cho Dận, muốn cùng phế Sâm. Sâm nghe tin, sai anh họ là Hồ đem quân chặn Cự ở Giang Đô, lệnh Trung sứ sai bọn Văn Khâm, Lưu Toàn, Đường Tư hợp quân đánh Cự, sai Thị trung Tướng quân Hoa Dung, Trung thư thặng Đinh Yển lệnh Dận bắt Cự, cùng dụ ý Dận nên nhanh bỏ đi. Dận tự thấy họa đến, nhân đó bắt giữ Dung, Yển, đem quân tự giữ, gọi Diên quân Dương Sùng, Tướng quân Tôn Tư, báo việc Sâm gây loạn, ép bọn Dung viết thư về kể tội Sâm. Sâm không nghe, tấu nói Dận làm phản, phong tước cho Tướng quân Lưu Thặng, sai đem quân kị nhanh vây đánh Dận. Dận lại cướp bọn Dung đi, sai viết chiếu giả phát binh. Bọn Dung không nghe, Dận liền giết họ.

《Văn sĩ truyện》 viết: Hoa Dung tự Đức Nhụy, người huyện Giang Đô quận Quảng Lăng. Ông nội tránh loạn ở dưới núi Nhị huyện Sơn Âm. Bấy giờ Hoàng Tượng cũng ẩn nấu ở huyện Sơn Âm, người quận Ngô là Trương Ôn đến chỗ Tượng theo học, muốn đến chỗ ấy. Có người bảo Ôn rằng: “Dưới núi Nhị có Hoa Đức Nhụy dầu tuổi trẻ mà có đức cao chí lớn, đến học được”. Ôn bèn đến nhà Dung, sớm tối giảng luận. Chốc lâu, Ôn làm Tuyển bộ Thượng thư, bèn tiến cử Dung làm Thái tử Thứ tử, do đó được hiển đạt nổi danh. Con Dung là Tư, làm Hoàng môn lang, cùng bị hại với Dung. Con út là Đàm, có tài biện luận, thời nhà Tấn làm Bí thư giám.

Dận giữ vẻ mặt không đổi, cười nói như thường, có người khuyên Dận dẫn quân đến cửa Thương Long, tướng sĩ thấy Dận đi ra thì tất bỏ Sâm đến chỗ Dận vậy. Bấy giờ đã nửa đêm, Dận đợi hẹn với Cự, lại khó đem quân vào cung, bèn hạ lệnh bộ khúc ở yên, nói là Lữ Hầu đã ở gần bên đường, do đó đều vì Dận mà chết cả không có ai thoát được. Bấy giờ có gió lớn,

hừng sáng, Cự không đến, quân Sâm hội tụ, bèn giết Dận và mấy chục tướng sĩ, giết ba họ của Dận.

Thần là Tùng Chi cho rằng: Tôn Sâm dẫu ác nghịch, nhưng vốn không có hiềm khích với Đổng Dận, nếu Dận tạm theo ý của Sâm, ra giữ Vũ Xương thì há bị cái họa giết chóc kia? Lúc ấy vẫn giữ được tốt lành. Vậy mà phạm lẫn vào chỗ nguy, tự chuốc lấy di diệt. Thương thay!

Sâm chuyển làm Đại Tướng quân, Giả tiết, phong Vĩnh Ninh Hầu, dựa vào chức cao, nhiều lần vô lễ. Lúc trước, em họ của Tuấn là Lự từng cùng mưu giết Gia Cát Khác, Tuấn rất coi trọng, cho làm đến Hữu Tướng quân, Vô Nạn Đốc, trao cho ô lọng, coi việc ở các cung. Sâm đối đãi Lự bạc bẽo hơn thời Tuấn, do đó Lự giận, cùng Tướng quân Vương Đôn mưu giết Sâm. Sâm giết Đôn, Lự uống thuốc độc chết.

Đại tướng quân Gia Cát Đản của nhà Ngụy đem quân trong thành Thọ Xuân làm phản, giữ thành xin hàng. Vua Ngô sai bọn Văn Khâm, Đường Tư, Toàn Đoan, Toàn Dịch đem ba vạn quân cứu Đản. Trấn nam Tướng quân Vương Cơ của nhà Ngụy vây Đản, bọn Khâm phá vây vào thành. Nhà Ngụy tăng thêm hơn hai mươi vạn quân trong ngoài đến vây Đản. Chu Di đem ba vạn quân đóng giữ ở thành An Phong, giúp oai cho Văn Khâm. Duyệt Châu Thứ sử Trần Thái của nhà Ngụy chống Di ở Dương Uyên, Di thua chạy, bị Thái đuổi đánh, chết thương hai nghìn người. Do đó Sâm phát đại quân ra đóng đồn ở Hoạch Lí, lại sai Di đem bọn Tướng quân Đinh Phụng, Lê Phi dẫn năm vạn quân đánh quân Ngụy, để đồ xe nặng ở Đô Lục. Di đóng đồn ở Lê Tương, sai bọn Tướng quân Nhậm Độ, Trương Chấn chọn sáu nghìn quân dừng camp đến phía tây đồn sáu dặm mà làm cầu nổi nhân buổi đêm vượt sông, dựng trại hình nửa mặt trăng, bị Giám quân Thạch Bao của nhà Ngụy đánh phá, liền rút quân về chỗ cao. Di lại làm rương xe đến vây thành Ngũ Mộc. Bao, Thái đánh Di, Di thua rút về, nhưng Thái Sơn Thái thú Hồ Liệt của nhà Ngụy lại đem năm nghìn quân mượn đường đánh úp Đô Lục, đốt sạch đồ lương thực của Di. Sâm trao ba vạn quân cho Di, sai liệu chết mà đánh, Di không theo, Sâm chém Di ở Hoạch Lí, lại sai em là Ân đến cứu, gặp lúc Đản thua trận bèn rút quân về.

Sâm đã không cứu được Đản, lại làm tổn hại quân sĩ, tự giết tướng giỏi, chẳng ai không oán giận.

Sâm thấy Tôn Lượng bắt đầu tự thân nắm chính trị, nhiều chỗ xét hỏi, rất lo sợ. Về đến Kiến Nghiệp, xưng bệnh không châu, dựng nhà ở phía nam cầu Chu Tước, sai em là Uy viễn Tướng quân Cứ vào cung Thương Long làm Túc vệ, em là Vũ vệ Tướng quân Ân, Thiên Tướng quân Cán, Trường thủy Hiệu úy Khải chia ra đóng giữ các trại, muốn để chuyên quyền tự giữ. Trong lòng Lượng hiềm Sâm, lại nghĩ Lỗ Dục bị giết không rõ tội, trách giận Hồ Lâm Đốc là Chu Hùng, em Hùng là Ngoại bộ đốc Chu Tồn theo giúp Tôn Tuấn, bèn sai Đinh Phụng giết Hùng ở Hồ Lâm, giết Tồn ở Kiến Nghiệp. Sâm vào can ngăn nhưng không nghe, Lượng lại cùng công chúa Lỗ Ban, Thái thường Toàn Thượng, Tướng quân Lưu Thặng bàn mưu giết Sâm. Vợ Lượng là con gái của chị họ Sâm vậy, đem mưu ấy báo cho Sâm. Sâm đem quân buổi đêm đánh úp Toàn Thượng, sai em là Ân giết Lưu Thặng ở ngoài cửa Thương Long, rồi vây cung.

《Giang Biểu truyện》 viết: Lượng gọi con của Toàn Thượng là Hoàng môn Thị lang Kỉ ngầm mưu rằng: “Tôn Sâm chuyên quyền, khinh thường cả trẫm. Ta đã hạ lệnh, sai người nhanh lên bờ cứu giúp bọn Đường Tư, lại ở lại trong hồ, không lên bờ một bước. Lại đổ lỗi cho Chu Dị, tặc giết công thần, không dâng biểu lên trước. Dựng nhà ở phía nam cầu, không chịu vào châu. Đây là phóng túng, không biết sợ ai nữa, không nên để lâu. Nay theo phép mà bắt lấy hãn, cha khanh là Trung quân Đô đốc, sai chinh đồn quân sĩ nghiêm ngặt, trẫm sẽ tự ra đến cầu, đem quân túc vệ hồ bên, hai mặt trái phải cùng lúc vây đánh hãn. Viết chiếu thư sai các bộ tướng của Sâm phải giải tán, không được phát động, lúc đó sẽ tự bắt được. Khanh đi ra chỉ nên giữ kín mà thôi. Khanh nên báo cho cha khanh, chớ báo cho mẹ khanh biết được, đàn bà đã không hiểu việc lớn, vả lại là chị họ của Sâm, không hèn mà tiết lộ, sẽ làm hỏng việc của trẫm vậy”. Kỉ vâng chiếu, đến báo cho Thượng, Thượng không lo xa, báo cho mẹ Kỉ biết. Mẹ Kỉ liền sai người ngầm báo cho Sâm. Đêm đó Sâm phát binh phệ Lượng, vừa sáng, quân đã vây cung. Lượng cả giận, trèo lên ngựa, cầm roi đeo cung muốn

ra, nói: “Ta là người nối nghiệp của Đại Hoàng Đế, giữ ngôi đã năm năm, ai dám không theo phục”? Thị trung cận thần và vú nuôi cùng giằng tay ngăn lại, bèn không ra được, khóc lóc ba ngày không ăn, mắng vợ mình rằng: “Cha người ngu dốt, làm hỏng việc lớn của ta rồi!” Lại gọi Kỉ đến, Kỉ nói: “Cha thần vâng chiếu mà không cẩn thận, làm hỏng việc của chúa thượng, thần không còn mặt mũi nào nhìn người khác nữa!” Rồi tự sát. Tôn Thịnh nói: “《Tôn Lượng truyện》 chép Lượng thuở nhỏ thông minh, việc tất mưu với Kỉ trước mà không mưu với vợ trước là biết vậy. 《Giang Biểu truyện》 chép là việc tiết lộ là có nguyên nhân, như việc này là rõ rồi”.

Sai Quang lộc huân Mạnh Tông tuyên cáo việc phế Lượng ở tông miếu, gọi bày tội đến bàn rằng: “Vua nhỏ xấu xa hôn loạn, không nên giữ ngôi cao, nay ở tông miếu báo cho Tiên đế việc phế bỏ, các ông nếu không vừa ý hãy bàn bạc”. Đều sợ hãi, nói: “Xin theo lệnh của Tướng quân”. Sâm sai Trung thư lang Lí Sùng đoạt lấy ấn thao của Lượng, đem tội của Lượng ban bố khắp gần xa. Thượng thư Hoàn Di không chịu tin tội ấy, Sâm giận mà giết đi.

《Hán Tấn Xuân thu》 viết: Di là em của Thượng thư lệnh Hoàn Giai vậy.

《Ngô lục》 viết: Tấn Vũ Đế hỏi Tiết Oánh về các danh thần của nước Ngô, Oánh đáp khen Di có khí tiết trung trinh.

Điền quân Thi Chính khuyên Sâm lập Lang Nha Vương là Hưu, Sâm nghe theo, sai Tông chính Khải tấu thư cho Hưu rằng: “Sâm có tài kém, được trao chức lớn, không giúp đỡ được Nhà vua. Từ tháng trước đến nay, nhiều lần chọn lập, người thân cận là Lưu Thặng vui mừng tỏ ra mặt, phát con gái của quan dân, chọn người đẹp trong số đó đưa vào trong cung, lấy con em binh lính từ mười tám tuổi trở lên được hơn ba nghìn người, luyện tập ở trong vườn, suốt ngày qua đêm, lớn nhỏ hô gọi, chặt mâu kích trong kho hơn năm nghìn chiếc để làm đồ vui chơi. Chu Cự là bày tôi cũ của Tiên đế, con trai là Hùng, Tồn đều nối nghiệp của cha, dốc hết lòng trung nghĩa, ngày xưa giết Chu công chúa, từ đấy bị Toàn công chúa ghét, Đế lại không

xét rõ gốc ngọn mà giết Hùng, Tồn, can ngăn cũng chẳng nghe, bấy tôi chẳng ai không than thở. Để làm hơn ba trăm chiếc thuyền ở trong cung, lấy vàng bạc gắn vào, sai thầy mo ngày đêm hát múa không dứt. Thái thường Toàn Thượng nhiều đời nhận ân trên lại không giúp đỡ họ hàng tông thất, khiến cho bọn Toàn Đoan bỏ thành hàng Ngụy. Chức quan của Thượng rất trọng, lại không có một lời can ngăn Nhà vua, lại còn qua lại với kẻ địch, khiến cho nhà nước lung lay, thần sợ sẽ làm xã tắc nghiêng đổ, bèn xét theo phép cũ, tụ họp các Vương hầu, liền hẹn đến ngày hai mươi bảy tháng này bắt Thượng, chém Thặng, giáng Đế làm Cối Kê Vương, sai Khải vâng lệnh đến đón. Trăm quan ngưỡng trông, đợi ở bên đường”.

Sâm sai tướng quân Tôn Đàm đem Lượng đến nước⁽³¹⁾, dầy Thượng đến Linh Lăng, dời công chúa đến Dự Chương. Ý Sâm càng phóng túng, thường ép lấn dân chúng, rồi đốt miếu thờ Ngũ Tử Tư ở đầu cầu lớn, lại phá chùa Phù Đồ, ⁽³²⁾ chém người theo đạo. Hữu đã lên ngôi, xưng là bấy tôi nơi đồng cỏ đến cửa khuyết dâng thư rằng: “Thần cúi mình tự xét, tài chẳng giúp được nước, vì làm tim bụng mà được năm chức cao nhất của bậc bấy tôi, tổn hại vua trên, tội lỗi rõ rệt, thiếu sót càng thêm, ngày đêm sợ hãi. Thần nghe nói trời cũng giúp người thành thật, tất cứu đỡ người có đức, cho nên U, Lệ⁽³³⁾ làm mất đức thì Chu Tuyên Vương⁽³⁴⁾ trung hưng, Bệ hạ có đức thánh nên được nối nghiệp chính thống, được tôi hiền giúp đỡ, nêu cao tiếng đẹp. Dẫu thời vua Nghiêu cường thịnh vẫn tìm cầu Tắc, Tiết⁽³⁵⁾ giúp đỡ để nêu rõ đức sáng vậy. Người xưa có nói: ‘Nếu có tài thì làm quan, không có tài thì thôi’. Thần tài hèn sức kém, không có ích cho chính trị, kính dâng ấn thao tiết việt, lui về ruộng vườn để tránh con đường làm quan của người hiền”. Hữu dẫn đến an ủi, lại hạ chiếu rằng: “Trẫm không có đức, giữ ở phen đậu, kịp gặp thời mà được công khanh trăm quan đến đón, về nối giữ tông miếu. Trẫm thêm lo lắng, như lợi vực sâu. Đại Tướng quân giữ lòng trung trinh, cứu nguy dẹp nạn, vỗ yên xã tắc, công huân hiển hách. Ngày xưa Hán Hiếu Tuyên lên ngôi, Hoắc Quang⁽³⁶⁾ được vinh hiển, khen đức thưởng công, đấy là lẽ thường xưa nay vậy. Nay lấy Đại tướng quân làm Thặng tướng, Kinh Châu Mục, thực ấp năm huyện”.

Ân làm Ngự sử Đại phu, Vệ Tướng quân, Cự làm Hữu Tướng quân, đều phong Huyện hầu. Cán làm Táp hiệu Tướng quân, phong Đình hầu, Khải cũng phong làm Đình hầu. Một nhà Sâm có năm người phong tước hầu, đều nắm quân cấm vệ, quyền lấn cả vua, từ khi nước Ngô lập nước đến đây chưa từng có vậy.

Sâm đem trâu rượu đến chỗ Hữu, Hữu không nhận, đem đến chỗ Tả Tướng quân Trương Bố; mời rượu, nói lời oán giận rằng: “Lúc trước vào thời phế vua nhỏ, nhiều lần khuyên ta tự làm lấy. Ta thấy Bệ hạ hiền minh cho nên đón về. Nếu Đế không có ta thì chẳng được lập, nay dâng lễ vật lại từ chối, đây là coi ta không khác gì bầy tôi tầm thường vậy, ta sẽ mưu đổi vua thôi”. Bố đem lời ấy báo cho Hữu, Hữu mang giận trong lòng, nhưng sợ có biến, nhiều lần ban thưởng, lại bái thêm Ân làm Thị trung, cùng Sâm coi xét văn thư. Có kẻ báo việc Sâm mang lòng oán giận vua trên mà muốn làm phản, Sâm bắt người ấy trao cho Sâm, Sâm giết người ấy, do đó thêm lo, nhân lúc Mạnh Tông xin ra đóng giữ Vũ Xương, Hữu hứa cho, đem hết hơn vạn quân tinh nhuệ trong các trại cho Tông, sai đều luyện tập, đồ vũ khí trong kho tàng mà mình giữ đều cấp cho dùng.

《Ngô lịch》 viết: Sâm xin làm Trung thư lương lang, trông coi việc các quân Kinh Châu, người chủ việc tấu là không nên cho quan Trung thư ra ngoài, Hữu vẫn nghe lời Sâm, những thứ mà Sâm xin làm đều cấp cho cả.

Tướng quân Ngụy Mạc khuyên Hữu rằng: “Sâm ở ngoài tất có biến”. Vũ vệ sĩ là Thi Sóc lại báo nói: “Sâm có ý làm phản”. Hữu ngầm hỏi Trương Bố, Bố và Đình Phụng mưu hèn giết Sâm.

Ngày đình mao tháng mười hai năm Vĩnh An thứ nhất, trong thành Kiến Nghiệp có câu hát nói là sắp có biến, Sâm nghe tin, không vui. Buổi đêm có gió lớn thổi cây lá xào xạc, cát bụi mù mịt, Sâm thêm sợ. Vào ngày chạp mậu thìn, Sâm xưng bệnh. Hữu cố gọi đến, hơn mười bọn sứ giả đến mời, Sâm bất đắc dĩ, sắp vào, mọi người can ngăn, Sâm nói: “Nhà nước có phép thường, không thể chối. Nên phòng bị quân sĩ, sai người trong phủ nổi lửa, lúc đó thì mới được về nhanh”. Bèn vào, rồi có lửa nổi, Sâm xin ra, Hữu nói: “Quân ở ngoài giữ nhiều, không đáng phiền đến Thặng tướng vậy”.

Lâm đứng dậy rời chiếu, Phụng, Bồ liếc mắt sai tả hữu bắt trói Sâm. Sâm rập đầu nói: “Xin dày đi Giao Châu”. Hưu nói: “Sao khanh không dày Đằng Dận, Lữ Cự”? Sâm lại nói: “Xin giáng làm nô lệ của quan lại”. Hưu nói: “Sao không lấy Dận, Cự làm nô lệ”? Rồi chém Sâm, đem đầu Sâm bảo cho quân sĩ rằng: “Những kẻ cùng mưu với Sâm đều được tha”. Do đó tha năm nghìn người. Khải cưỡi thuyền muốn lên phía bắc hàng Ngự, đuổi giết được, diệt ba họ. Phá quan quách của Tôn Tuấn, thu lấy ấn thao, chặt quan rồi chôn lại, vì đã giết bọn Lỗ Dục vậy.

Sâm chết lúc hai mươi tám tuổi. Hưu then vì là cùng họ với Tuấn, Sâm, liền xóa tên ra khỏi dòng họ, gọi họ là Cỗ Tuấn, Cỗ Sâm. Hưu lại hạ chiếu rằng: “Gia Cát Khác, Đằng Dận đại khái không có tội mà bị anh em Tuấn, Sâm giết hại, rất là đau lòng, mau cho táng lại, đều cúng tế cho họ.

hững người khác vì việc của Khác mà bị dày đến phương xa đều cho gọi về”.

BỘC DƯƠNG HƯNG TRUYỆN

Bộc Dương Hưng tự Tử Viễn, người quận Trần Lưu. Cha là Dật, cuối thời Hán tránh loạn đến miền Giang Đông, làm đến Trường Sa Thái thú.

Việc của Dật thấy trong 《Lục Mạo truyện》.

Hưng thuở nhỏ có tiếng tăm, thời Tôn Quyền làm Thượng Ngự Lệnh, dần dần chuyển đến chức Thượng thư Tả tào, giữ chức Ngũ quan Trung lang tướng đi sứ đến nước Thục, chuyển làm Cối Kê Thái thú. Bấy giờ Lang Nha Vương là Hưu trú ở Cối Kê, Hưng thân thiện cùng liên kết. Lúc Hưu lên ngôi, gọi Hưng về làm Thái thường Vệ tướng quân, trông coi các việc quân trong nước, phong Ngoại Hoàng Hầu.

Năm Vĩnh An thứ ba, Đô úy Nghiêm Mật lập ruộng bên hồ ở quận Đan Dương, mở ruộng bên sông, hạ chiếu trăm quan bàn luận, đều cho là tổn nhiều công mà ruộng lại khó thành, chỉ có Hưng cho là làm được. Bèn hội các quân dân đến làm, các đồ tổn phí không thể kể hết, quân sĩ bị chết, có kẻ bị giặc giết, trăm họ oán giận việc này.

Hưng chuyển làm Thặng tướng. Cùng với sủng thần là Tả tướng quân Trương Bố bao che cho nhau, người trong nước thất vọng.

Tháng bảy năm thứ bảy, Hưu hoăng. Tả Điện quân Vạn Úc vốn thân thiện với Ô Trình Hầu là Tôn Hạo, bèn khuyên Hưng, Bố, do đó Hưng, Bố phế con cả của Hưu mà lập Hạo. Hạo đã lên ngôi, bái thêm Hưng làm Thị lang, lĩnh chức Thanh Châu Mục. Chốc lát Úc gièm Hưng, Bố hối tiếc việc trước. Đầu tháng mười một vào chầu, Hạo nhân đó bắt giam Hưng, Bố, đày đi Quảng Châu, trên đường đuổi theo giết chết, diệt cả ba họ.

Bình rằng: Gia Cát Khác tài năng mưu lược, được người trong nước khen ngợi, nhưng kiêu căng lại hẹp hòi, Chu Công cũng chẳng khinh địch, huống chi là Khác? Kiêu căng thì lấn lướt người khác, có thể không thua sao? Nếu nghe theo lời thư mà Lục Tốn và em là Dung khuyên răn thì chẳng đến nỗi hối tiếc, còn lo gì tai vạ nữa đây? Đàng Dận tu sửa khí tiết của kẻ sĩ, làm theo phép tắc, do đó thời Tôn Tuấn vẫn giữ được tôn quý, nhưng đây là cái lí tất bị nguy hại vậy. Tuấn, Sâm ngang ngược ác nghịch,

vốn không đáng bàn luận. Bộc Dương Hưng đem thân năm chức Tể tướng, không nghĩ giúp nước, chỉ kết hợp với Trương Bố, nghe lời của Vạn Úc, dẫn đến bị di diệt là phải thôi.

[CHÚ THÍCH]

(1) *Lam Điền sinh ngọc*: Lam Điền là tên đất ở thuộc nước Tần thời xưa, nổi tiếng sản sinh ra ngọc đẹp. Ý nói cha hiền thì sinh con hiền.

(2) *‘Chi lư’*: Khác viết thêm hai chữ này thành câu “Gia Cát Tử Du chi lư”, nghĩa là “con lừa của Gia Cát Tử Du”.

(3) *Chú*: ý nói chú ruột của Khác là Gia Cát Lượng tự Khổng Minh, bấy giờ làm Thặng tướng của nước Thục.

(4) *Sư Thượng Phủ*: là danh hiệu của Lữ Thượng hay Khương Tử Nha.

(5) *Những thứ ấy xuất ra cùng chỗ*: ý nói phân ngựa và trứng gà cùng được xuất ra từ hậu môn cả.

(6) *Phụ Ngô Tướng quân*: tức Trương Chiêu tự Tử Bố, bấy giờ được Tôn Quyền bái làm Phụ Ngô Tướng quân.

(7) *Kinh 《Thi》* khen công võ về, *kinh 《Dịch》* ngợi công chém đầu: *kinh 《Thi》* có câu viết: “Bắt được giặc xấu, võ về mà thả về”. *Kinh 《Dịch》* có câu viết: “Vua đi đánh dẹp, chém đầu vua nước Hữu Gia, lại bắt được kẻ xấu, không có lỗi”. Ý nói khen ngợi công lao đánh dẹp.

(8) *Phương, Thiệu của nhà Chu, Vệ, Hoắc của nhà Hán*: *Phương* tức *Phương Thúc (方叔)*, *Thiệu* tức *Thiệu Hồ (召穆公)*, là hiền thần thời vua Tuyên Vương của nhà Chu, đánh dẹp rợ Hiểm Duẫn ở phía bắc và rợ Man Kinh ở phía nam. *Vệ* tức *Vệ Thanh*, *Hoắc* tức *Hoắc Khứ Bệnh*, là danh tướng thời vua Vũ Đế của nhà Hán, đánh dẹp rợ Hung Nô ở phía bắc.

(9) *‘Tứ mẫu’*: *kinh 《Thi》* có bài hát *《Tứ mẫu》* nói về nỗi lòng nhớ về quê nhà của một viên quan đi võ về phương xa. *《Tả truyện》* có chép: “《Tứ mẫu》 là bài hát mà vua hát để an ủi sứ giả vậy”. Ý nói an ủi người đi xa về.

(10) *‘Ấm chí’*: ‘Ấm chí’ là đem rượu ra uống. *《Tả truyện》* có chép: “Đi đánh trận thì cáo tế ở tông miếu. Lúc quay về thì đem rượu uống rồi ban tước, thưởng công, đấy là lễ vậy”. Ý nói lễ mừng thắng trận.

(11) Sư thiên lệnh, Do thô lậu: Sư tức Tử Trường, Do tức Tử Lộ là học trò giỏi của Khổng Tử, nhưng vẫn có chỗ kém, Khổng Tử xét rằng: “Sư thiên lệnh, Do thô lậu”.

(12) Hứa Tử Tương: tức Hứa Thiệu tự Tử Tương, người quận Hà Nam thời Đông Hán, từng bình luận Tào Tháo rằng: “Ông là gian thần thời bình, anh hùng thời loạn”.

(13) Trường, Trần bị nạn đao máu, Tiêu, Chu không trọn tiếng tốt: Trường, Trần là Trường Lương và Trần Bình, Tiêu, Chu là Tiêu Hà và Chu Bột. Theo sử sách, Lương, Trần đều trọn vẹn không chết vì binh đao, Tiêu, Chu cũng trọn vẹn cả, lời văn này khá lạ và khó hiểu.

(14) Đại Hành Hoàng Đế: chỉ Tôn Quyền.

(15) Yên, Cái kết mưu, có sự biến của Thượng Quan: Yên chỉ Yên Vương Lưu Đán (燕王刘旦), Cái chỉ Trưởng công chúa Ngạc Ấp (鄂邑长公主), Thượng Quan chỉ Thượng Quan Kiệt (上官桀). Sau khi Hán Vũ Đế chết, truyền ngôi cho con nhỏ mới sáu tuổi là Hán Chiêu Đế, nhưng Yên Vương là Lưu Đán cùng Trưởng công chúa Ngạc Ấp, Tả tướng quân Thượng Quan Kiệt mưu phản, mưu lộ, bọn Thượng Quan Kiệt bị bắt giết, Yên Vương và Trưởng công chúa cũng tự sát.

(16) Bá Li đánh rợ Nhung vẫn phải làm trái lễ: Bá Li là con cả của Chu Công Cơ Đán, là vua mở nước Lỗ, vào lúc tang Văn Vương, Bá Li vẫn làm trái lễ để tang thì không được đánh trận, nhưng Bá Li đánh dẹp rợ Nhung ở miền Từ Châu, giữ gìn nước Lỗ.

(17) Ngũ Tử Tư: tức Ngũ Viên tự Tử Tư, người nước Sở, trốn sang nước Ngô giúp vua Ngô là Phù Sai, khuyên đánh diệt nước Việt nhưng Phù Sai không nghe, cuối cùng nước Việt diệt nước Ngô.

(18) Đất Quan Tây: tức vùng đất phía tây cửa Hàm Cốc (函谷关), phía đông cửa Hàm Cốc là đất Quan Đông vậy.

(19) Tiêu, Hoắc: chỉ đại thần của nhà Hán là Tiêu Hà và Hoắc Quang.

(20) Đất Tam Tần: cuối thời Tần, Hạng Vũ đem quân chư hầu diệt nhà Tần, phong cho Lưu Bang làm Hán Vương, Chương Hàm làm Ung Vương,

Tư Mã Hân làm Tái Vương, đều ở trên đất Tần cũ, do đó gọi là Tam Tần.

(21) Kinh Hàm đem mưu tiến đánh để khuyên Công Tôn Thuật: đầu thời Đông Hán, Công Tôn Thuật chiếm giữ đất Thục xưng Đế, bái Kinh Hàm làm Kị Đô úy, thấy Quang Vũ Đế là Lưu Tú dẹp yên miền đông, khuyên Công Tôn Thuật đem quân đánh trước nhưng Thuật không nghe. Cuối cùng bị Lưu Tú diệt.

(22) Quý Văn Tử: là đại thần của nước Lỗ thời Xuân thu, giúp ba đời vua là Tuyên Công, Thành Công, Tương Công của nước Lỗ, tự mình xét việc, chăm chỉ tiết kiệm.

(23) Phu Tử: danh hiệu tôn kính của Khổng Khâu tự Trọng Ni, thường gọi là Khổng Tử.

(24) Lữ Hầu Quốc: chỉ Lữ Đại tự Hầu Quốc.

(25) Huống Trường Ninh: người nước Thục thời Tam quốc, không rõ hành trạng.

(26) Quách Tu: con gọi là Quách Tuần (郭循) tự Hiếu Tiên, người quận Tây Bình, làm Trung lang tướng của nhà Ngụy. Năm Diên Hi thứ mười ba (năm 250 Công nguyên), tướng Thục là Khương Duy đem quân ra Lũng Hữu, đánh cướp quận Tây Bình, bắt được Tu đem về. Tháng giêng năm Diên Hi thứ mười sáu, Tu cầm đao đâm chết Phí Vĩ trong hội yến.

(27) Y, Chu: tức Y Doãn của nhà Ân và Chu Công của nhà Chu.

(28) Loan Bố liều mình liệm thầy của Bành Việt: cuối thời Tần và đầu thời Hán, Loan Bố và Bành Việt thân thiện với nhau. Bành Việt bị Hán Cao Tổ nghi ngờ làm phản mà bị giết, treo đầu ở thành Lạc Dương, lại hạ lệnh rằng: “Ai dám thu liệm thì bắt ngay”. Loan Bố không theo lệnh cấm, đến dưới thành quỳ khóc cúng tế dưới đầu Việt. Hán Cao Tổ muốn giết nhưng rồi lại tha cho.

(29) Cố Tử Mặc, Cố Tử Trục: tức con của Thặng tướng Cố Ung của nước Ngô là Cố Đàm tự Tử Mặc và Cố Thặng tự Tử Trục.

(30) Tội của Cỗ không gán cho Vũ: thời vua Thuấn có nạn nước lớn ngập tràn, vua Thuấn dùng Cỗ ngăn nước, mười năm không xong, bèn

giết Cỗn mà dùng Vũ thay làm. Ý nói Khác bị giết thì Dận không bị tội lây.

(31) Đến nước: tức đến nước phong là quận Cối Kê.

(32) Phù Đồ: tức Phật Đà, phiên âm của từ ‘Buddha’ trong tiếng Phạn cổ, nghĩa là “đấng giác ngộ”, “người thông thái”...

(33) U, Lệ: chỉ U Vương, Lệ Vương của nhà Chu, làm việc bạo ngược, dân ác.

(34) Chu Tuyên Vương: tức Tuyên Vương của nhà Chu, là con của Lệ Vương. Lệ Vương bạo ngược vô đạo, dân chúng nổi dậy, phải chạy về phía đông ở nhờ trên đất của người Hoài Di miền sông Hoài rồi chết ở đấy, Tuyên Vương lên thay, sửa sang chính trị, đuổi rợ Hiểm Doãn, Nhung,

Địch ở phía bắc, dẹp rợ Man Kinh, Hoài Di ở phía nam.

(35) Tắc, Tiết: Tắc, Tiết là hai đại thần của vua Nghiêu. Tiết là tổ của nhà Thương.

(36) Hoắc Quang: tự Tử Mạnh, người quận Hà Đông thời Vũ Đế của nhà Hán, là em khác mẹ của danh tướng Hoắc Khứ Bệnh, vâng lệnh phụ chính Chiêu Đế, Chiêu Đế chết lại lập Tuyên Đế, nắm quyền cao trọng thời ấy.

QUYỂN 20 - VƯƠNG LÂU HẠ VI HOA TRUYỆN

Vương Phồn, Lâu Huyền, Hạ Thiệu, Vi Chiêu, Hoa Hạch.

VƯƠNG PHIÊN TRUYỆN

Vương Phiên tự Vĩnh Nguyên, người quận Lư Giang. Xem rộng biết nhiều, thông thạo đạo thuật. Lúc đầu làm Thượng thư lang, rồi bỏ quan. Tôn Hạo lên ngôi, cùng với Hạ Thiệu, Tiết Oánh, Ngu Dĩ làm Tán kị thường thị, đều bái làm Phụ mã đô úy. Người đời bàn cho là hay. Sai đi sứ đến nước Thục, người Thục khen ngợi, về làm Hạ Khẩu Giám quân.

Đầu thời Tôn Hạo, lại vào làm Thường thị, cùng chức với Vạn Úc. Úc có thân quen với Hạo, là kẻ tầm thường hẹp hòi, bảo là Phiên tự khinh mạn. Lại có viên Trung thư thừa Trần Thanh là sủng thần của Hạo cũng nhiều lần vu hãm Phiên. Phiên vốn tính ngay thẳng, không chịu theo mặt thuận ý họ, có lúc làm trái ý họ, do đó thêm bị ganh ghét.

Năm Cam Lộ thứ hai, Đình Trung đi sứ đến nhà Tấn về, Hạo mở hội lớn gặp bày tiệc, Phiên say rượu ngã nép xuống, Hạo ngờ vực không vui, lấy xe đưa Phiên ra ngoài. Chốc lát lại xin quay lại, uống rượu cũng không tốt. Phiên tính có uy nghiêm, đi đứng tự ý, Hạo cả giận, quát tả hữu ở dưới điện chém Phiên; Vệ tướng quân Đặng Mục, Chinh tây tướng quân Lưu Bình xin tha nhưng không được.

Giang Biểu truyện chép: Hạo tin nghe lời thầy mo, bảo là cung Kiến Nghiệp không tốt, bèn chuyển về phía tây đến Vũ Xương, vẫn có ý dời đô, sợ bày tiệc không theo, bèn mở hội lớn, ban tặng cho quan tướng, hỏi Phiên rằng: “Bắn không cốt trúng đích, mà cốt ở sức có đều hay không, ý là thế nào”? Phiên suy nghĩ chưa đáp, Hạo liền ở dưới điện chém Phiên, ra ngoài lên núi, sai tướng thân cận đá đầu Phiên, bày trò hồ vồ sói nhảy cắn gặm đầu Phiên, đầu đều vỡ nát, muốn để ra oai, khiến cho mọi người không dám phạm. Ở đây chép không giống với truyện gốc. Ngô lục chép: Hạo hể ở hội, nhân lúc uống rượu liền sai cận thần cột giễu công khanh, lấy đó làm vui. Vạn Úc đã làm Tả thừa tướng, Phiên chê Úc rằng: “Cá lặn ở ao, ra khỏi nước thì quấy nhảy, vì sao? Vật đều có tính thường, không thể ở nơi khác chỗ của mình vậy. Úc xuất thân từ hang núi, thân dê da hổ,

được nhận ân sủng hiển hách, nhảy qua ba chín thứ bậc; chó ngựa còn biết người nuôi mình, làm sao để báo ân dày đây”! Úc nói: “Ở đình của Đường-Ngu không có người tài được chọn xướng, ở cửa của Tào Phủ không có con ngựa gãy yếu, ⁽¹⁾ Phiền trên cột hãm người được chọn sáng suốt, dưới ché bai người cốt cán, do đó biết người này phần nhiều không biết cân nhắc vậy”. Thần là Tùng Chi xét truyện gốc chép là Đình Trung đi sứ đến nhà Tấn về, Hạo mở hội lớn, ở trong hội giết Phiền, xét rằng Trung từ phương bắc về là vào mùa xuân năm ấy, bấy giờ Úc vẫn chưa làm Thừa tướng, đến mùa thu mới làm Thừa tướng vậy. Lời mà Ngô lục chép là không giống nhau như thế.

Thừa tướng Lục Khải dâng sớ nói: “Thường thị Vương Phiền hiếu thảo lí lẽ, biết trời biết vật, trung với triều đình, là người quan trọng của xã tắc, là Long Phụng ⁽²⁾ của nhà Đại Ngô vậy. Ngày xưa thờ Cảnh Hoàng, ⁽³⁾ ở bên tả hữu can gián, Cảnh Hoàng khen ngợi, than là lời bàn hay lạ. Vậy mà bệ hạ giận người này nói lời khó nghe, ghét tính thẳng thắn của người này, chém bêu đầu ở trên điện, phanh thây vứt xương, khiến cho người trong nước đau lòng, có kẻ lo lắng”. Lời lẽ xót Phiền như thế.

Phiền chết vào lúc ba mươi chín tuổi, Hạo đày người nhà Phiền đến Quảng Châu. Hai em là Trứ, Diên đều tò lòng ngay, vào lúc Quách Mã nổi dậy, không chịu để Mã dùng, bị hại.

LÂU HUYỀN TRUYỆN

Lâu Huyền tự Thặng Tiên, người huyện Kì nước Bái. Vào thời Tôn Hưu làm Giám nông ngự sử. Tôn Hạo lên ngôi, cùng với Vương Phiên, Quách Trác, Vạn Úc làm Tán kị trung thường thị, ra làm Cối Kê Thái thú, lại vào làm Đại tư nông. Trước đây những người coi việc trong cung được tự chọn người thân cận làm việc, Úc dâng tấu xin lấy người thân quen làm việc, nên dùng người tốt, Hạo nhân đó hạ lệnh sai quan coi việc cầu tìm kẻ sĩ trong sạch để ứng chọn, bèn dùng Huyền làm Cung hạ trấn cấm trung hầu, chủ việc trong điện. Huyền theo cửu khanh đeo đao ở bên làm thị vệ, tự thân thống lĩnh mọi người, theo phép mà làm, đối đáp thẳng thắn, nhiều lần làm trái ý Hạo, dần dần bị oán trách. Sau có người vu cho Huyền gặp nhau với Hạ Thiệu, ở lại nói bên tai mà cười lớn, giễu cợt chính sự, bèn hạ chiếu xét hỏi, đầy đi Quảng Châu.

Đông quán lệnh Hoa Hạch dâng sớ nói: “Thần trộm nghĩ cái gốc của trị nước cũng như trị nhà. Người chủ làm ruộng đều nên chọn người thật thà, lại nên lấy một người coi xét cả các việc, để làm phép tắc, do đó mọi việc mới thông. *Luận ngữ chép: ‘Không cần làm gì mà thiên hạ yên ổn, vua Thuấn là người như vậy chẳng! Chỉ là thông thả ngoảnh mặt về phía nam mà thôi’.* Ý nói là dùng đúng người, cho nên thành thoi mà tự yên vậy. Nay trong nước chưa định, thiên hạ nhiều việc, các việc không kể lớn nhỏ đều tự xem nghe, tự mình coi xét thì tốn hao tâm ý. Bệ hạ đã rủ ý xét việc xưa, tìm tòi đạo thuật, chăm chỉ học phép hay, nên tùy lúc mà xét, phải chọn lúc yên tĩnh để suy nghĩ, tìm lấy điều tốt, hợp với ý trời. Thần ngày đêm nghĩ ngợi, trong các quan lại coi việc cốt cán đủ để giao phó chẳng ai hơn được Lâu Huyền. Huyền trong sạch trung trinh vâng theo phép công, tài giỏi ở đời, mọi người phục khí tiết, chẳng ai tranh hơn được. Người trong sạch thì lòng yên lặng mà thẳng thắn, người trung trinh thì giữ đạo chính mà làm theo. Như tính của Huyền, trước sau đều giữ vững. Xin bệ hạ tha lỗi trước của Huyền, sai tự sửa mới, trao cho chức cao, đòi phải chuộc tội, sai phải chọn người tùy tài mà dùng, lúc ấy cái sự thông thả của vua Thuấn chỉ gần

nữa thôi”. Hạo ghét danh tiếng của Huyền, lại đày huyền và con là Cứ giao cho tướng ở quận Giao Chỉ là Trương Dịch, sai phải đánh trận mà chuộc tội, ngầm hạ lệnh riêng sai Dịch giết Huyền. Cứ đến Giao Chỉ, mắc bệnh chết. Một thân Huyền theo Dịch đánh giặc, cầm đao lẫn lộn, gặp Dịch thì bái, Dịch không nỡ giết. Gặp lúc Dịch chết, Huyền liệm thân Dịch, thấy trong đồ có chiếu lệnh, trở về liền tự sát.

Giang Biều truyện chép: Hạo sai tướng là Trương Dịch ban thuốc độc cho Huyền, Dịch thấy Huyền là người hiền, không nỡ độc chiếu lệnh bắt uống thuốc độc, Huyền cũng ngầm biết được, bảo Dịch rằng: “Nếu báo cho Huyền biết sớm, Huyền há tiếc sao”. Liền uống thuốc độc mà chết. Thần là Tùng Chi cho rằng: Cái tính thanh cao của Huyền, chắc không vì an nguy mà dối ý, vậy mà vô cớ ruồi ngựa sai Trương Dịch giết Huyền để làm bẩn khí tiết của người này. Lại nữa tai họa đã phát, há trăm lần bái mà thoát được sao? Lời mà Giang Biều truyện chép, về lí là đúng.

HẠ THIỆU CHUYỆN

Hạ Thiệu tự Hưng Bá, người huyện Sơn Âm quận Cối Kê.

Ngô lục chép: Thiệu là cháu của Hạ Tề, con của Hạ Cảnh.

Tôn Hưu lên ngôi, từ chức Trung lang làm Tán kị thường thị, ra làm Ngõ Quận Thái thú. Vào thời Tôn Hạo, vào làm Tả điện quân, chuyển làm Trung thư lệnh, lĩnh chức Thái tử thái phó.

Hạo hung bạo kiêu căng, chính sự ngày càng tệ, Thiệu dâng sớ can rằng:

“Vua hiền thời xưa ở trong chỗ sâu kín mà biết được cái tình của vạn vật, ở nơi cao thả tay mà biết rõ được chỗ ngoài tám cõi, đấy là vì cái công dùng người hiền vậy. Bệ hạ vì có đức hay đẹp, nối thay nghiệp đế, nên tự thân sửa đạo, kính theo phép thường, dùng hiền nêu thiện để làm yên chính sự. Từ mấy năm trở lại đây, triều chính lầm lỗi, thật giả lẫn lộn, trên dưới xa cách, văn võ trống rỗng, ngoài không có cái vững của tướng tá già dặn, trong không có tôi thần sửa lỗi; bọn nịnh bợ vỗ cánh bay cao, gây loạn triều đình, trộm lấy vinh lợi; mà kẻ trung lương lại bị đẩy ngã, kẻ có tín cũng bị hại. Cho nên kẻ sĩ ngay thẳng cũng phải vứt bỏ tiết tháo, tôi thần bên cạnh cũng phải a dua, dối theo ý vua, đều muốn theo thời, người dân giữ lời lẽ sai trái, kẻ sĩ thổ lời bàn giả dối, rút cuộc khiến cho trong sạch trở thành bẩn đục, kẻ trung thần phải ngậm miệng. Bệ hạ ở ngôi cao chín tầng, nấu trong cung trăm vòng, nói ra thì gió lướt, ban lệnh thì bóng theo; nếu tự sửa nắn bày tôi a dua, hằng ngày nghe lời thuận ý, chọn người hiền có tài thực, như vậy thì thiên hạ được yên vậy. Lòng thần không được yên, cho nên dám nói ra tấu lên.

Thần nghe nói rằng nước hưng thịnh thì vua vui nghe nói về cái lỗi của mình, nước loạn lạc thì vua thích nghe khen danh của mình; vua vui nghe nói về cái lỗi của mình thì cái lỗi ngày một trừ mà phúc đến, vua thích nghe khen danh của mình thì danh ngày một tổn mà họa đến. Cho nên người làm vua thời xưa nhún nhường để tìm người hiền, cúi mình để cầu người ta nói về cái lỗi của mình, nêu ngôi vị ở bánh xe, cầm đuôi hổ làm răn mình. Đến như bệ hạ, dùng hình pháp nghiêm ngặt để cấm lời nói thẳng, bỏ kẻ sĩ tốt

lành để ngăn tôi thần can gián, mê hoặc bởi tiếng khen ngợi, đắm chìm bởi lời của cận thần. Ngày xưa Cao Tông ⁽⁴⁾ nghĩ cách trị nước, nằm mộng gặp được người hiền, vậy mà bệ hạ chỉ mong quên, khinh thường mà bỏ họ. Thường thị Vương Phiền trung trinh với vua, có tài làm phụ tá, chỉ vì say rượu mà bị dùng hình nặng. Gần đây Hồng lư Cát Hề là tôi thân cũ của tiên đế, chỉ vì trái ý, nói lời trong lúc say, sau ba chén rượu tỏ lễ không kiêng húy, bệ hạ chợt nổi giận dùng dùng, cho là khinh mạn, lấy rượu nồng bắt uống, trúng độc mà chết. Từ đấy về sau, trong nước đau lòng, bày tôi thất vọng, người làm quan xem việc lui về là may, người phủ đình coi việc bỏ ra là phúc, đấy chẳng phải là nêu rõ công lao, không phát triển đạo hóa vậy.

Lại còn Hà Định là đứa tiểu nhân xu nịnh, nô bộc thấp kém, thân chẳng có đức chút gì, không có cái tài của ứng khuyến, ⁽⁵⁾ vậy mà bệ hạ yêu cái tính xu nịnh của hắn, trao cho oai quyền, khiến cho Định cậy sủng mà phóng túng, tự ra oai gây phúc, nói bàn việc nước, gây rối lẽ trời, trên làm mờ cái sáng của nhật nguyệt, dưới chặn đường tiến thân của người quân tử; kẻ tiểu nhân xin vào thì bày kế gian mưu lợi, Định xằng bậy sắp đặt lao dịch, phát lính thú ở ven sông để đuổi bắt hươu nai, kết lưới ở gò núi, cắt cỏ ở rừng sâu, đem hết thú ngoài đồng tụt hết ở trong vườn cung; trên không bày việc có ích, dưới có tổn phí hao hụt. Lại còn binh sĩ mệt mỏi vì chuyển chỗ, sức dân kiệt cạn vì đuổi bắt, già yếu đói rét, lớn nhỏ than oán. Thần trông xem thiên văn, từ năm trước đến nay âm dương lẫn lộn, bốn mùa đảo ngược, đất động nhật thực, giữa mùa hạ có sương muối, xét ở sách cũ, đấy đều là điềm khí âm lấn khí dương, kẻ tiểu nhân chuyên quyền mới thế. Thần từng xem sách truyện, xét rõ các việc, đấy là ứng điềm diệt vong, cho nên run rẩy. Ngày xưa Cao Tông tu thân để trừ cái điềm gở chim trĩ đậu trên tai đình, Tống Cảnh Công sửa đức để đẩy lùi cái biến của sao Huỳnh hoặc; ⁽⁶⁾ mong bệ hạ trên sợ cái điềm báo chê trách của trời cao, dưới xét cái đạo trừ họa của hai vị vua ấy, xem rộng cái công dùng người hiền của đời trước, tỉnh biết cái lỗi trao chức bừa bãi ở ngày nay, làm trong sạch triều đình, chọn dùng người tuân nghĩa, vứt bỏ kẻ nịnh bợ, thu lại quyền bính, như thế người hiền được dùng lại, cất nhắc người tài đức, nghe ngóng

lời nói thẳng, vâng theo mệnh trời, kính nhận nghiệp vua, vậy thì giáo hóa sáng rõ, người trong thiên hạ trông mong vậy.

Kinh truyện chép: ‘Vua của nước hưng thịnh thì xem dân như con đỏ, vua của nước sắp mất thì xem dân như cỏ rơm’. Ngày xưa bệ hạ ẩn ý sáng suốt, tỏ đức ở miền đông, có phong thái bậc thánh triết như rồng bay thẳng trời, khiến cho bốn cõi ngoài cõi, tám phương liếc mắt, nếu nêu cao giáo hóa thì tất chỉ thành trong sớm tối vậy. Nhưng từ khi lên ngôi đến nay, pháp lệnh rườm rà, tô thuế thêm nhiều, nội quan trong cung chia ra các châu quận bày đặt lao dịch, mưu cầu lợi riêng, trăm họ gặp phải cảnh hao tổn, dân đen mệt mỏi vì cái mong muốn không cùng, già trẻ đói rét, sắc mặt nhợt nhạt, mà quan lại ở đấy lại lấn ép gây khó, hình pháp nghiêm nghiêm ngặt, làm cho dân khổ. Cho nên sức dân không gánh nổi, nhà cửa li tán, kêu tiếng than thở, cảm thương sụt sùi. Lại nữa lính thú ở ven sông, ở xa nên mở mang bờ cõi, ở gần phải giữ đất phòng nạn, nên được đãi hậu để đợi lúc có việc, vậy mà kêu gọi phát động, kéo đến tụ tập, áo chẳng vẹn cúc ống, ăn chẳng đủ sớm tối, ra thì đến chỗ nạn mũi chôn, vào thì chuốc nỗi buồn không vui. Do đó cha con bỏ nhau, kẻ làm phản nổi lên. Mong bệ hạ nói lỏng tô thuế, cứu chần người nghèo cùng, giảm những việc không cần gấp, bớt xén hình phạt, vậy thì trong nước vui mừng, giáo hóa tràn khắp. Dân là gốc của nước, lương thực là mạng sống của dân vậy. Vậy mà nay nước không chứa lương thực đủ một năm, nhà không còn lương thực một tháng, lại còn những kẻ chỉ ngồi ăn trong hậu cung có đến hơn vạn người. Trong có cái oán li tán, ngoài có cái tổn phí hao mòn, khiến cho kho tàng trống rỗng đến nỗi không có dùng, quân dân đói đến nỗi phải bĩ cảm.

Lại nữa giặc bắc đảo mắt, dòm ngó cái thịnh suy của nước ta, bệ hạ không cậy vào oai đức của mình mà chỉ dựa vào việc giặc không đến, trong nước thì khốn cùng mà khinh địch không cho đấy là cái nạn, đấy thực chẳng phải là kế sách cốt yếu để giữ tông miếu vậy. Ngày xưa Đại Hoàng Đế chăm chỉ làm việc, lập nghiệp ở cõi nam, cắt chiếm sông núi, mở đất vạn dặm, dầu gặp thời vận nhưng thực là do sức người vậy. Qua mấy lần nổi, đến thời bệ hạ, bệ hạ nên sùng kính đức hạnh để nêu rõ cái oanh liệt

của đời trước, yêu dân nuôi quân, giữ vững phép cũ, há coi thường công lao của tổ tiên, sao nhãng việc giữ nghiệp lớn, quên việc những người còn chưa được cấp chần trong thiên hạ, quên cái sự biến hưng suy sao? Thần nghe nói rằng tốt xấu vô thường, lành dữ là do người, cái hiểm trở của sông dài không cậy được lâu, nếu ta không giữ thì địch chỉ cần một cái bè nhỏ là đi qua được vậy. Ngày xưa nhà Tần lập hiệu xưng Hoàng đế, giữ cái hiểm của Hào-Hàm (7) mà không tu sửa đức hóa, pháp lệnh hà khắc, gây độc dân chúng, trung thần ngậm miệng, cho nên một người hô lớn thì xã tắc nghiêng lật. (8) Gần đây họ Lưu giữ cái vững của ba cửa quan, chặn cái hiểm của núi cao, có thể nói là thành vàng nhà đá, dựng nghiệp muôn đời, nhưng tin dùng những kẻ không phải người hiền, cho nên một sớm vỡ đổ, vua tôi trối cổ, (9) đều làm nô bộc. Đây là cái gương sáng cho đời nay, cái răn bảo ở trước mắt vậy. Mong bệ hạ xa thì xét việc trước, gần thì soi sự biến đời nay, đắp nền giữ móng, sửa nắn giáo hóa, vậy thì cái thời thịnh của Thành-Khang (10) được nổi lên, cái lộc lớn của tổ thánh được phát rõ vậy”.

亲近

Sớ tấu lên, Hạo rất ghét Thiệu. Thiệu vâng phép công thẳng thắn, người thân cận cũng phải e ngại, bèn cùng gièm pha rằng Thiệu cùng Lâu Huyền giấu cọt việc nước, đều bị trách hỏi, Huyền bị đày đi miền nam, Thiệu được tha mà làm chức khác. Sau đó Thiệu trúng gió độc, miệng không nói được, bỏ chức mấy tháng, Hạo ngờ Thiệu mượn cớ bệnh, bắt uống rượu vào, khảo xét nghìn lần, Thiệu đến chết không nói một lời, cuối cùng bị giết hại, người nhà bị đày đến quận Lâm Hải. Lại hạ chiếu sai giết con cháu của Huyền, bấy giờ là năm Thiên Sách thứ nhất, Thiệu vừa bốn mươi chín tuổi.

Con của Thiệu là Tuần, tự Ngạn Tiên.

Tấn thư của Ngưu Dư chép: Tuần vào lúc cha bị hại, bị đày đến bờ biển, kịp khi nước Ngô bình, về quê nhà. Tiết tháo thẳng thắn, thừa nhỏ đã không tầm thường, nói làm việc gì tất theo lễ nghĩa; ham học thích nghe, giỏi ở đọc ‘tam lễ’; (11) cử tú tài, bái làm Dương Tiễn-Vũ Khang Lệnh. Cố Vinh, Lục Cơ, Lục Vân dâng biểu tiến cử Tuần rằng: “Cúi thấy viên Vũ Khang Lệnh thuộc quận Ngô Hưng là Hạ Tuần đức tính nông hậu, tài năng sâu xa,

trong lòng trong sạch, tiết tháo cao đẹp, trải qua ba thành, phép lệnh nghiêm túc, coi giữ huyện nhỏ mà nêu danh nơi xa; xuất từ nước mới cho nên triều đình không biết đến, ở yên nơi ngoài, chí không tự mưu, năm tháng dây dưa, vẫn thờ ơ không tiến thủ, thực là khiến cho kẻ ngu kẻ khờ cũng tiếc nuôi. Bọn thần đều là kẻ tầm thường, được trao thêm chức, nhận được ân trạch, làm quan trong triều, nếu biết kẻ sĩ tài năng mà giữ miệng không nói thì sợ rằng đây là cái lỗi che lấp người hiền, cho nên không kìm nén cái ngu hèn, xin liều chết tiến cử”. Lâu sau, gọi làm Thái tử xá nhân. Vào lúc Thạch Bãng ⁽¹²⁾ phá Dương Châu, Tuần cũng hợp quân, việc xong, đóng cửa không ra. Vào lúc Trần Mẫn ⁽¹³⁾ làm loạn, lấy Tuần làm Đan Dương Nội sử, Tuần cũng xưng bệnh cố từ chối, Mẫn không dám ép. Bấy giờ nhà quyền thế ở Giang Đông không ai không nhận tước vị của Mẫn, riêng Tuần và người cùng quận là Chu Đản không treo vào lưới giặc. Sau đó báii làm Ngô Quốc Nội sử, không đến. Vào lúc Nguyên Hoàng Đế ⁽¹⁴⁾ còn làm Trấn đông tướng quân, mời Tuần làm Quân tư mã; vào lúc Đế làm Tấn Vương, lấy Tuần làm Trung thư lệnh, cố nhường không nhận; chuyển làm Thái thường, lĩnh chức Thái tử thái phó. Bấy giờ triều đình mới dựng, làm gì liền bàn nghị, phép tắc tông miếu đều do Tuần sắp đặt, trong triều ngoài nội bàn tán cho là nhà Nho nổi tiếng một thời. Năm Thái Hưng thứ hai thì chết, thọ sáu mươi tuổi. Truy tặng chức Tư không, thụy là Mục. Các bài luận mà Tuần soạn đều truyền ở đời. Con là Thấp, làm Lâm Hải Thái thú.

[CHÚ THÍCH]

(1) Ở đình của Đường-Ngu không có người tài được chọn xướng, ở cửa của Tào Phủ không có con ngựa gầy yếu: Đường-Ngu chỉ vua Nghiêu của nhà Đường và vua Nghiêu của nhà Đường thời xưa, giỏi chọn dùng quan lại, dựng nên thời thái bình. Tào Phủ là người đánh xe của Chu Mục Vương, giỏi nuôi ngựa, đánh Từ Yển Vương có công, phong tước ở Triệu Thành, trở thành ông tổ của họ Triệu.

(2) Long Phùng: là vị quan giỏi thời vua Kiệt của nhà Hạ, vì can gián vua Kiệt đừng ham rượu, gái đẹp mà bị giết.

(3) Cảnh Hoàng: tức Cảnh Đế của nhà Ngô là Tôn Hưu.

(4) Cao Tông: chỉ vua Vũ Đinh của nhà Ân, sau khi mất truy hiệu là Cao Tông.

(5) Cái dùng của ửng khuyến: thời xưa nhà vua đi săn thường dùng khuyến (chó) và chim ửng để đuổi bắt thú, do đó nói là ‘ửng khuyến’ để chỉ những người làm nanh vuốt phụ tá của nhà vua.

(6) Ngày xưa Cao Tông tu thân để trừ cái điềm gở chim trĩ đậu trên tai đình, Tống Cảnh Công sửa đức để đẩy lùi cái biến của sao Huỳnh hoặc: Cao Tông là vua Vũ Đinh của nhà Ân, lúc tế Mặt trời chợt có một con chim trĩ bay đến đậu ở trên tai đình (cái vạc), bầy tôi cho là quái gở, chính sự thiếu sót nên mới thế, bèn nói: “Xét thấy các vị vua hiền thời trước nếu gặp điềm gở thì phải sửa năm chính sự mới giải trừ được”. Tống Cảnh Công là chư hầu thời Xuân thu, vào năm thứ ba mươi bảy, sao Huỳnh hoặc chuyển vào vùng sao Tâm, bầy tôi có người nói: “Sao Huỳnh hoặc là điềm báo trời phạt, sao Tâm ứng vào phạt nước Tống, họa sắp giáng vào ngài, nhưng có thể chuyển sang quan Tế tướng”. Cảnh Công không nỡ làm thế. Bầy tôi lại nói là có thể chuyển sang dân chúng, cũng không nỡ. Cuối cùng bầy tôi nói: “Trời cao mà rủ thấp, ngài có lòng như thế thì tất sao Huỳnh hoặc cũng chuyển sang phạt khác”. Quả nhiên đúng thế, mấy năm sau đó nước Tống không bị họa binh đao.

(7) *Hào-Hàm*: chỉ núi Hào và cửa Hàm Cốc, là những vùng then chốt của nhà Tần

(8) *Một người hô lớn thì xã tắc nghiêng lật*: chỉ thời nhà Tần vô đạo, thiên hạ khổ sở, có một người dân phu là Trần Thắng nhân lúc bị bắt lao dịch mà dương tay kêu gọi nổi dậy, sau đó bọn Hạng Vũ, Lưu Bang cũng dấy binh phản nhà Tần, rút cuộc khiến cho nhà Tần sụp đổ.

(9) *Vua tôi trối cổ*: chỉ việc vua tôi nhà Hán phải nhường ngôi cho nhà Ngụy.

(10) *Thành-Khang*: chỉ Thành Vương và Khang Vương của nhà Chu, thời hai vị này thì nhà Chu cường thịnh.

(11) *‘Tam lễ’*: chỉ ba sách Chu lễ, Nghi lễ, Lễ kí.

(12) *Thạch Bạng*: là bộ tướng của thủ lĩnh người Man ở miền Kinh Châu là Trương Xương. Theo Tấn thư - Huệ Đế kỉ chép rằng: Mùa thu tháng bảy năm Thái An thứ hai, Thạch Bạng đánh cướp miền Dương Châu, Dương Châu Thứ sử Trần Huy đánh với Bạng, thua to, các quận vỡ cả. Người quận Lâm Hoài là Phong Vân cũng dấy binh theo Bạng. Tháng ba năm Vĩnh Nguyên thứ nhất bị Quảng Lăng Độ chi Trần Mẫn đánh bại.

(13) *Trần Mẫn*: là người quận Lư Giang, có tài cán, làm Quảng Lăng Độ chi, đánh phá bọn Thạch Bạng, Phong Vân có công, bái làm Quảng Lăng Tướng. Bấy giờ Trung Quốc rối loạn (loạn tám vị vương của nhà Tấn), bèn chiếm giữ huyện Lịch Dương, tự xưng Đô đốc trong coi việc quân ở miền Giang Đông.

(14) *Nguyên Hoàng Đế*: chỉ Nguyên Đế của nhà Đông Tấn, lúc người Ngũ Hồ vào lấn Trung Quốc, nhà Tấn chỉ giữ được miền Giang Nam mà thôi, tức nhà Đông Tấn.